		+ Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề toán học, vấn đề vận dụng các kiến toán vào lĩnh vực kinh tế.			
15	Kinh tế phát triển	Giải thích được các khái niệm liên quan đến phát triển kinh tế Hiểu được các mô hình tăng trưởng kinh tế, những vấn đề có tính quy luật về xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế và vai trò quan trọng của việc đáp ứng phúc lợi cho con người trong phát triển kinh tế Vận dụng các kiến thức vào phân tích vấn đề kinh tế trong thực tế. Xác định được các nhân tố đóng góp vào quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế, vai trò và mức độ đóng góp cụ thể của từng nhân tố. Hiểu được các chỉ số đo lường tăng trưởng, phát triển kinh tế. Có thể đọc được các bài phân tích về tình hình kinh tế, chính sách kinh tế của các quốc gia và đưa ra được quan điểm cá nhân Hiểu biết đúng đắn về những vấn đề có tính quy luật trong phát triển kinh tế. Dựa trên kiến thức môn học, tiếp tục học tập các môn chuyên ngành liên quan. Tham gia và hoàn thành bài khóa luận, bài báo, công trình nghiên cứu khoa học với luận cứ chặt chẽ và sâu sắc hơn	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
16	Ecgônômi	Hiểu được kiến thức cơ bản về công thái học lao động, về các yếu tố con người trong nghiên cứu về Ecgônômi, các nguyên tắc Ecgônômi trong tổ chức lao động để người học có đủ năng lực hiểu biết triển khai thực hiện các nguyên tắc Ecgônômi trong tổ chức lao động đáp ứng yêu cầu của công việc và các cơ hội việc làm.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích thông tin, đánh giá công việc, vị trí, tư thế làm việc của người lao động tại nơi làm việc. Từ đó có thể tư vấn/tham vấn/tham mưu cho người sử dụng lao động/chủ Doanh nghiệp về việc xây dựng, thiết kế, lựa chọn các phương án vận dụng Ecgônômi trong hoạt động quản trị nhân lực cũng như thực hiện các nghiệp vụ trong chuyên ngành quản trị nhân lực. Bồi dưỡng cho người học những phẩm chất tốt, phù hợp với đặc thù công viêc, giúp người học ý thức được tầm quan trọng của việc nghiên cứu yếu tố con người trong lao động. Từ đó có ý thức chủ động trong việc tìm kiếm, học hỏi và đóng góp ý kiến tham mưu trong công tác quản trị nhân lực nói chung và công tác tổ chức lao động nói riêng một cách có hiệu quả, hình thành thái độ khách quan, tự tin vào năng lực chuyên môn, tự chịu trách nhiệm trước xã hội.			
17	Tổng quan quản trị nhân lực	Sinh viên sẽ hiểu được cơ bản về bản chất và những nghiệp vụ của Quản trị nhân lực trong phạm vi một tổ chức, đồng thời nắm được những kiến thức vềmô hình quản trị nhân lực cũng như chiến lược quản trị nhân lực. Sinh viên có thể bước đầu tiếp cận để nhận định vấn đề trong xử lý một số tình huống cơ bản trong công tác quản trị nhân lực và có khả năng đề xuất xây dựng mô hình và chiến lược quản trị nhân lực cho tổ chức. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc, năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu đượcáp lực trong công việc. Ý thức được tầm quan trọng của Quản trị nhân lực trong hoạt động của tổ chức, từ đó có ý thức và chủ động hơn	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		trong việc tìm kiếm, học hỏi, đóng góp ý kiến trong công tác quản lý nói chung và công tác quản trị nhân lực nói riêng.			
18	Nguyên lý tiền lương	Hiểu được những nguyên lý cơ bản nhất về tiền lương, tiền lương tối thiểu, phụ cấp lương, và hình thức trả lương. Phân tích, đánh giá được tiền lương tối thiểu, phụ cấp lương, các hình thức trả lương. Làm được các bài tập tính lương cơ bản. Có ý thức và chủ động trong việc tìm kiếm tài liệu, trao đổi học hỏi cập nhật các văn bản Luật.	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
19	Nguyên lý quan hệ lao động	Hiểu được cấu trúc cơ bản của hệ thống quan hệ lao động; bản chất, nguyên tắc, nội dung, hình thức biểu hiện của quan hệ lao động; mối quan hệ giữa quan hệ lao động và các yếu tố môi trường kinh tế xã hội; Hiểu rõ bản chất của các chủ thể quan hệ lao động; vai trò và các yếu tố cấu thành năng lực đại diện của tổ chức đại diện trong quan hệ lao động; các cơ chế tương tác chủ động và bị động trong quan hệ lao động; vai trò của nhà nước trong quan hệ lao động; xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn lao động; tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động; một số nội dung cơ bản của quan hệ lao động như tiền lương, thời giờ làm việc, kỷ luật lao động, an toàn lao động. Có thể nghiên cứu, phân tích và viết được các báo cáo chuyên đề quan hệ lao động cấp quốc gia, cấp ngành, cấp địa phương hay các doanh nghiệp lớn. Nghiên cứu, thực hiện hay phản biện các chính sách pháp luật về quan hệ lao động. Củng cố kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và tổ chức làm việc nhóm, phản biện tích cực, đối thoại, thuyết trình, thuyết phục, tư duy, giải quyết vấn đề.	*2*	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Chủ động trong quá trình thực hiện công việc, phong cách làm việc chuyên nghiệp, dám làm, dám chịu (có bản lĩnh); Hình thành và có chí hướng tự học tập, tự cập nhật, tự tích lũy kinh nghiệm.			
20	Tổ chức lao động	Nhớ, Hiểu được bản chất, vai trò và nội dung cơ bản của tổ chức lao động trong doanh nghiệp. Giải thích được các nghiệp vụ cơ bản trong tổ chức lao động trong một tổ chức: từ khâu phân công, hiệp tác lao động; tổ chức nơi làm việc; đến xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý; cũng như tổ chức lao động theo mô hình thời gian làm việc linh hoạt; và đánh giá trình độ tổ chức lao động trong doanh nghiệp. Có khả năng mô tả và thực hiện thành thạo các nghiệp vụ tổ chức lao động, bao gồm: phân công lao động, hiệp tác lao động; tổ chức nơi làm việc; xây dựng chế độ làm việc nghỉ ngơi hợp lý; tổ chức lao động theo thời gian làm việc linh hoạt; đánh giá hiệu quả công tác tổ chức lao động. Vận dụng vào xử lý các tình huống thực tế liên quan đến công tác tổ chức lao động. Tham mưu cho cấp trên trong đánh giá hiệu quả các hoạt động tổ chức lao động. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc. Hiểu rõ được tầm quan trọng và ứng dụng kiến thức tổ chức lao động để nhận định sơ bộ về tình hình tổ chức bộ máy, tổ chức nơi làm việc của doanh nghiệp với nhiệm vụ được giao trong tổ chức cụ thể.; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc. Ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi những kiến thức về cách thức tổ chức, bố trí nơi làm việc. Từ đó, có ý thức tự học tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập,	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		nâng cao trình độ ở bậc cao hơn, sẵn sàng thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc khác nhau.			
21	Định mức lao động	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về: bản chất, vai trò, phân loại, cơ sở khoa học, phương pháp, quy trình, trách nhiệm và cách thức triển khai nghiệp vụ định mức lao động; cách thức phân tích, đánh giá hiện trạng, hoàn thiện công tác định mức lao động trong tổ chức. Phân tích, đánh giá hiện trạng công tác định mức lao động trong các tổ chức để tham mưu cho lãnh đạo cấp trên trong hoàn thiện công tác định mức lao động trong tổ chức. Thiết kế các công cụ, biểu mẫu, quy trình triển khai các nghiệp vụ định mức lao động. Kiểm tra, giám sát trong thực hiện mức lao động. Phát hiện và giải quyết vấn đề trong định mức lao động Biết cách thuyết phục các cấp lãnh đạo, làm công tác tư tưởng cho người lao động trong công tác định mức và huy động nhân lực trong tổ chức tham gia vào công tác định mức lao động Có ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi những kiến thức về định mức lao động trong tổ chức. Hình thành phương pháp làm việc khoa học, cách cư xử đúng mực, hợp lý, linh hoạt và có hiệu quả trong công tác định mức lao động. Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác định mức lao động của tổ chức.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
22	Hoạch định nhân lực	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về hoạch định nhân lực, được hệ thống tổng hợp đầy đủ kiến thức lý luận và thực tiễn về công tác hoạch định nhân lực trong phạm vi một tổ chức	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Giúp cho người học có các phương pháp hoạch định nguồn nhân lực cho tổ chức. Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá việc hoạch định nhân lực của tổ chức, phân tích yếu tố ảnh hưởng đến hoạch định nhân lực. Ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, những kiến thức về hoạch định nhân lực trong tổ chức. Từ đó, nâng cao trách nhiệm trước trong công tác hoạch định nhân lực cho tổ chức			
23	Tổ chức bộ máy và phân tích công việc	Hiểu được bản chất, vai trò, nguyên tắc và các nghiệp vụ cơ bản của công tác tổ chức bộ máy, các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức bộ máy; Hiểu được cách thức phân tích, triển khai các hoạt động thiết kế bộ máy tổ chức, thiết kế công việc, phân tích công việc, xây dựng quy chế hoạt động và tái cấu trúc bộ máy tổ chức Phân tích, đánh giá hiện trạng bộ máy tổ chức, phân tích và thiết kế công việc, quy chế hoạt động trong một tổ chức. Tham mưu cho lãnh đạo cấp trên trong việc hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy. Thiết kế các biểu mẫu, quy chế, quy trình triển khai nghiệp vụ tổ chức bộ máy và phân tích công việc trong các bối cảnh cụ thể Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc, luôn cầu tiến và ham học hỏi Ý thức được tầm quan trọng của tổ chức bộ máy trong doanh nghiệp. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, nghiên cứu các nội dung học phần.	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

24	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	Nhớ, hiểu được khái niệm, vai trò, các phương pháp, quy trình, thủ tục, trách nhiệm và cách thức triển khai các hoạt động của công tác tuyển dụng nhân lực và sử dụng nhân lực trong tổ chức Có kỹ năng thiết kế hệ thống chính sách về nhân lực trong tổ chức, các biểu mẫu, quy chế, quy trình triển khai nghiệp vụ. Vận dụng linh hoạt các phương pháp/ công cụ để phân tích, đánh giá hiện trạng công tác tuyển dụng nhân lực và sử dụng nhân lực trong các tổ chức và tham mưu cho lãnh đạo cấp trên giải pháp phù hợp Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc. Hiểu rõ được tầm quan trọng và ứng dụng kiến thức tuyển dụng và sử dụng nhân lực để nhận định sơ bộ về tình hình tuyển dụng và sử dụng nhân lực trong tổ chức cụ thể; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc. Ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập, nâng cao trình độ ở bậc cao hơn, sẵn sàng thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc khác nhau.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
25	Quản lý thực hiện công việc	Sinh viên sẽ hiểu rõ bản chất, ý nghĩa, sự cần thiết triển khai hoạt động quản lý thực hiện công việc. Hiểu rõ quy trình, phương pháp triển khai các hoạt động đánh giá thực hiện công việc, thẩm quyền và trách nhiệm các bên liên quan trong đánh giá thực hiện công việc. Hiểu được sự khác biệt và mối liên hệ giữa quản lý sự thực hiện công việc với các hoạt động quản trị nhân lực khác. Sinh viên có thể bước đầu biết cách thiết kế tiêu chí đánh giá thực hiện công việc, thiết kế các biểu mẫu thống kê, đo lường,	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		quản lý tình hình và kết quả thực hiện công việc, biết phân tích bối cảnh và lựa chọn phương pháp đánh giá thực hiện công việc, có thể xây dựng quy chế đánh giá, tham gia phỏng vấn đánh giá. Nhận thức rõ về vai trò của cán bộ quản lý nói chung, quản trị nhân lực nói riêng trong quản lý sự thực hiện công việc của người lao động. Biết ghi nhận, tôn trọng và khích lệ sự nỗ lực của người lao động.			
26	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	Hiểu được những vấn đề cơ bản về thù lao lao động, kết cấu, nhân tố ảnh hưởng đến thù lao lao động và các nội dung của quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp như: quản trị tiền lương, quản trị tiền thưởng, quản trị các chương trình phúc lợi và quy chế trả lương. Phân tích, đánh giá được hệ thống thù lao lao động của doanh nghiệp như: tiền lương, khuyến khích tài chính, phúc lợi. Xây dựng được quy chế trả lương, thưởng; các chương trình khuyến khích, phúc lợi cho doanh nghiệp. Ý thức được tầm quan trọng của quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp. Từ đó, chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, nghiên cứu các nội dung học phần.	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
27	Đào tạo và phát triển nhân lực	Hiểu được cơ bản về bản chất và những nghiệp vụ của Đào tạo nhân lực trong phạm vi tổ chức, đồng thời hiểu được cách thức xây dựng chính sách, quy chế đào tạo và tổ chức chương trình đào tạo Nhận định vấn đề trong xử lý một số tình huống cơ bản trong đào tạo nhân lực và có khả năng xây dựng chính sách, quy chế đào tạo, tổ chức khóa đào tạo cho tổ chức.	2	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Ý thức được tầm quan trọng của Đào tạo nhân lực trong hoạt động của tổ chức, từ đó có ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, đóng góp ý kiến trong công tác đào tạo của tổ chức.			
28	An toàn, sức khoẻ nghề nghiệp	Hiểu được bản chất an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong tổ chức, đáp ứng yêu cầu của các cơ hội việc làm, thích ứng với môi trường hoạt động nghề nghiệp và các cơ hội học tập, phát triển tiếp theo. Nắm được cách thức tổ chức, triển khai thực hiện an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong tổ chức. Phân tích thông tin, xây dựng ý tưởng; tham mưu cho lãnh đạo cấp trên trong việc thiết kế, hình thành chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp trong tổ chức; Kiểm tra, giám sát và đánh giá chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp của tổ chức trong bối cảnh cụ thể. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm với tổ chức và trách nhiệm xã hội; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc.	2	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
29	Quan hệ lao động trong tổ chức	Hiểu được cấu trúc cơ bản của hệ thống quan hệ lao động trong một tổ chức và các nhân tố tác động lên hệ thống quan hệ lao động trong tổ chức. Hiểu rõ được đặc thù quan hệ lao động trong các loại tổ chức ở Việt Nam. Có thể phân tích và đánh giá được những điểm mạnh, điểm yếu của một hệ thống quan hệ lao động trong tổ chức. Hiểu được các cơ chế tương tác để duy trì quan hệ lao động hài hòa, ổn định và nắm được các quyền lợi cơ bản của người lao động trong tổ chức. Có thể nghiên cứu, phân tích và viết được các báo cáo phân tích và đánh giá một hệ thống quan hệ lao động trong doanh nghiệp.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Có thể vận dụng được cơ bản những quy định pháp luật về quan hệ lao động. Thiết lập và vận hành được các kênh đối thoại, thương lượng và phòng ngừa, giải quyết tranh chấp lao động tại doanh nghiệp. Có kỹ năng đàm phán để ký kết hợp đồng lao động, tổ chức đàm phán để ký kết thỏa ước lao động tập thể. Có thể tham vấn, xây dựng nội quy lao động. Có khả năng kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật và tham mưu cho lãnh đạo những giải pháp cải thiện quan hệ lao động trong tổ chức. Tôn trọng pháp luật, phong cách làm việc chuyên nghiệp, dám làm, dám chịu (có bản lĩnh); có chí hướng và khả năng tự học tập, tự cập nhật, tự tích lũy kinh nghiệm.			
30	Thị trường lao động	Trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về thị trường lao động, dịch vụ việc làm nắm được những đặc điểm chủ yếu của thị trường lao động và dịch vụ việc làm. Nhận biết và có khả năng vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức khoa học cơ bản trong trong quản lý và quản trị để giải quyết các vấn đề của thị trường lao động. Hiểu và vận dụng được các lý thuyết, nguyên lý và cách thức để phân tích các vấn đề của thị trường lao động. Có khả năng tư duy, phân tích, tính toán, đọc số liệu về cung lao động, cầu lao động đánh giá thị trường lao động ở một phạm vi nhất định. Triển khai, thực hiện các nghiệp vụ về thị trường lao động; thực hiện các năng lực dẫn dắt, định hướng về thị trường lao động. Rèn luyện cho người học có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

31	Xã hội học lao động	- Trang bị kiến thức lý luận về xã hội học lao động (khái niệm xã hội học lao động, đối tượng nghiên cứu,…, các quan điểm của các nhà xã hội học tiền bối và các lý thuyết nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội học lao động - Trang bị kiến thức cơ bản về các nội dung nghiên cứu của lĩnh vực lao động việc làm soi chiếu vận dụng lý thuyết xã hội học lao động - Trang bị những kiến thức cơ bản về các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học lao động - Hình thành kỹ năng nghiên cứu và vận dụng hệ thống lý thuyết và quan điểm xã hội học lao động để đánh giá và phân tích các vấn đề nghiên cứu của xã hội học lao động - Hình thành kỹ năng thực hiện một cuộc điều tra xã hội học lao động. - Hình thành thái độ tích cực, linh hoạt và chủ động trước những biến đổi của xã hội trong lĩnh vực lao động như: thất nghiệp, tìm kiếm việc làm,… từ đó có thái độ hợp tác, cầu thị, cầu tiến trong học tập và làm việc. - Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà trường và các quy định riêng do giảng viên phụ trách học phần đưa ra	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
32	Quản trị doanh nghiệp	Hiểu được khái niệm, bản chất của doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp Hiểu rõ bản chất các nôi dungquản trị theo lĩnh vực: quản trị sản xuất, quản trị công nghệ, quản trị nhân lực và quản trị tài chính. Vận dụng những kiến thức quản trị doanh nghiệp vào việc phân tích hoạt động quản trị doanh nghiệp trong thực tế.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Bước đầu có kỹ năng cơ bản về phân tích, đánh giá về môi trường kinh doanh của doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp, cơ cấu tổ chức doanh nghiệp Có kỹ năng vận dụng lý luận để giải quyết các tình huống quản trị doanh nghiệp phát sinh trong thực tế về một số lĩnh vực hoạt động cơ bản của doanh nghiệp như sản xuất, công nghệ, tiêu thụ, nhân lực và tài chính Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các vấn đề về quản trị doanh nghiệp; kỹ năng trình bày, thuyết trình vấn đề về quản trị doanh nghiệp Góp phần đào tạo sinh viên nhận thức đúng đắn về chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu đối với hoạt động quản trị doanh nghiệp và nhà quản trị doanh nghiệp. Góp phần rèn luyện các đức tính của nhà quản trị doanh nghiệp như sự nhanh nhẹn, linh hoạt, tính nghiêm túc, chính xác, có căn cứ khoa học, tính kiên trì, tinh thần vượt khó			
33	Quản trị nhân lực trong khu vực công	Cung cấp kiến thức nền tảng về khu vực công, nhân lực của khu vực công, các cấp độ quản trị nhân lực trong khu vực công, đặc thù các nghiệp vụ quản trị nhân lực trong khu vực công Có kỹ năng phân tích các nghiệp vụ về tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực, tuyển dụng nhân lực, đào tạo nhân lực, quản trị thực hiện công việc... trong bối cảnh khu vực công; xử lý các tình huống nghiệp vụ trong khu vực công Có phẩm chất, thái độ tuân thủ pháp luật liên quan đến nghiệp vụ, vì mục tiêu cộng đồng, vì lợi ích quốc gia - nhận thức rõ tầm quan trọng, mức độ ảnh hưởng của công tác quản trị nhân lực trong khu vực công đối với lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

34	Tiền lương trong khu vực công	Hiểu được những kiến thức cơ bản về khu vực công, tiền lương tối thiểu, phụ cấp lương, hình thức trả lương và quản lý tiền lương, thu nhập trong khu vực công; hiểu được tương quan mối liên hệ giữa tiền lương khu vực công và tiền lương ở các khu vực khác Phân tích, đánh giá được tiền lương, phụ cấp lương và các khoản thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong khu vực công. Xây dựng được hệ thống tiền lương trong khu vực công. Nhận rõ được tầm quan trọng của tiền lương trong khu vực công. Từ đó chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, nghiên cứu nội dung học phần.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
35	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động	Hiểu được bản chất, vai trò và nội dung cơ bản của trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động, các nhân tố ảnh hưởng tới việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động. Hiểu được cách thức triển khai thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động, cách thức phân tích, đánh giá hiện trạng thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động. Phân tích, đánh giá hiện trạng thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động để tham mưu cho lãnh đạo cấp trên trong thiết kế, hình thành chính sách về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động. Kiểm tra, giám sát vấn đề thực thi chính sách về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm với tổ chức và trách	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		nhiệm xã hội; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc. Ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi những kiến thức về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động. Từ đó, có ý thức tự học tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập, nâng cao trình độ ở bậc cao hơn, sẵn sàng thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc khác nhau.			
36	Tạo động lực lao động	Nhớ và hiểu được nội dung cơ bản của tạo động lực lao động. Cung cấp các kiến thức chuyên ngành để người học có đủ năng lực hiểu biết về công tác tạo động lực lao động trong một tổ chức. Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích, đánh giá động lực lao động của người lao động trong tổ chức, tham mưu, đề xuất cho cấp trên các phương hướng, giải pháp tạo động lực lao động. Bồi dưỡng cho người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc, có ý thức chủ động, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, có khả năng dẫn dắt, có tính sáng tạo trong công việc.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
37	Xây dựng thang bảng lương	Nắm được bản chất, vai trò và nhân tố ảnh hưởng đến xây dựng thang bảng lương, nguyên tắc, quy trình xây dựng và các phương pháp xây dựng thang bảng lương. Có kỹ năng phân tích hiện trạng, xây dựng và quản lý thực hiện hệ thống thang bảng lương Ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng thang bảng lương từ đó chủ động hơn trong việc học hỏi và nghiên cứu các vấn đề liên quan đến xây dựng thang bảng lương	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

38	Thanh tra lao động	Hiểu được cơ bản về hệ thống thanh tra lao động: vị trí, vai trò, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của Thanh tra lao động trong tình hình hiện nay; Hiểu được Quyền và Nghĩa vụ của đối tượng thanh tra theo quy định để người học có đủ năng lực hiểu biết để kiểm tra, vận dụng các nguyên tắc, yêu cầu, quy trình tiến hành một cuộc thanh tra lao động đáp ứng yêu cầu của công việc và các cơ hội việc làm. Rèn luyện cho người học những kỹ năng phân tích thông tin, cơ sở dữ liệu; xây dựng ý tưởng; tham mưu thiết kế, đánh giá hành vi, tổ chức thực hiện pháp luật lao động trong tổ chức, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp của người lao động tại nơi làm việc. Từ đó có thể tư vấn/ tham mưu cho người sử dụng lao động quy trình tiến hành một cuộc tranh tra lao động nói chung và thành tra việc thực hiện pháp luật BHXH, thanh tra việc thực hiện AT-VSLĐ nói riêng trong từng trường hợp cụ thể. Bồi dưỡng cho người học những phẩm chất tốt, phù hợp với đặc thù công viêc, giúp người học ý thức được tầm quan trọng cũng như sự cần thiết của việc nghiên cứu chính sách, quy định của pháp luật lao động. Ý thức và chủ động trong việc tìm kiếm, học hỏi và đóng góp ý kiến tham mưu trong công tác quản trị nhân lực nói chung và tham gia phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật lao động trong các tổ chức/doanh nghiệp, hình thành thái độ khách quan, tự tin vào năng lực chuyên môn, tự chịu trách nhiệm trước xã hội.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

39	Thực tập cuối khóa	Người học kết nối, kiểm nghiệm, hoàn thiện hệ thống kiến thức về chính sách nhân sự, cách thức tổ chức bộ máy quản trị nhân lực, cách triển khai các hoạt động chức năng trong quản trị nhân lực. Người học tìm hiểu thực tế, trải nghiệm và rèn luyện được các kỹ năng xử lý công việc hàng ngày của cán bộ chuyên trách công tác quản trị nhân lực Bồi dưỡng, rèn luyện cho người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, sự chuyên nghiệp trong công việc của nghề quản trị nhân lực. Rèn luyện ý thức tự giác, tự chịu trách nhiệm và thực hành đạo đức nghề nghiệp tại nơi thực tập.	4	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
40	Khóa luận tốt nghiệp	Sinh viên áp dụng, tổng hợp các kiến thức tích luỹ từ các học phần của chuyên ngành vào thực hiện đề tài khoá luận, giải quyết được vấn đề đặt ra trong khoá luận. Củng cố và nâng cao kiến thức chuyên sâu về các vấn đề của quản trị nhân lực. Sinh viên có kỹ năng triển khai nghiên cứu một đề tài chuyên sâu trong quản trị nhân lực tại một đơn vị cụ thể. Rèn luyện và phát triển kỹ năng tư duy, kỹ năng tìm kiếm thông tin, phân tích và tổng hợp báo cáo. Bồi dưỡng cho sinh viên những phẩm chất phù hợp với nghề nghiệp, có thái độ nghiêm túc, trung thực, chăm chỉ, biết chủ động nghiên cứu và trao đổi với giảng viên hướng dẫn, đồng thời có khả năng tự đánh giá năng lực bản thân để chủ động lên kế hoạch cho nghề nghiệp.	6	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
41	Quản lý nguồn nhân lực quốc tế	Đào tạo cho sinh viên hiểu rõ các kiến thức nghiệp vụ căn bản về quản trị nhân lực quốc tế. Đào tạo cho sinh viên kỹ năng phân tích các nhân tố tác động đến quản lý nguồn nhân lực quốc tế, kỹ năng vận dụng các cơ	3	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		sở, nguyên lý quản lý nguồn nhân lực quốc tế vào thực tế các hoạt động quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh hoạt động xuyên quốc gia và toàn cầu. Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức về tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực quốc tế, ý thức tuân thủ và trách nhiệm toàn cầu, tinh thần tự thích ứng và liên tục học hỏi trong quản lý nguồn nhân lực quốc tế.			
42	Hệ thống thông tin nhân sự	Nắm được các kiến thức căn bản về những hệ thống thông tin nhân sự. Phân biệt được các loại thông tin nhân sự bắt buộc và nên được bộ phận chuyên trách quản trị nhân lực quản lý. Có khả năng định hình, xây dựng hệ thống thông tin nhân sự theo hướng đầy đủ, hiệu quả. Vận dụng vào xử lý các tình huống thực tế liên quan đến quản lý, trích xuất thông tin nhân sự. Tham mưu cho cấp trên trong việc khai thác hệ thống thông tin nhân sự và ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý hệ thống thông tin nhân sự nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhân lực Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc. Hiểu rõ được tầm quan trọng thông tin nhân sự để nhận định sơ bộ về sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được gaio với năng lực của người lao động Chủ động, tích cực quan tâm đúng mức đến hoạt động thay đổi, phát triển công nghệ hóa hoạt động quản lý thông tin nhân sự tại các tổ chức	3	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
43	Chính sách nguồn nhân lực	Hiểu được cơ bản bản chất các vấn đề về chính sách công, nội dung của chính sách dân số, chính sách lao động, chính sách việc làm.	3	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Phân tích, đánh giá được chính sách dân số, chính sách lao động, chính sách việc làm đối với các nhóm đối tượng khác nhau. Ý thức được vai trò của chính sách phát triển nguồn nhân lực, từ đó có ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, nghiên cứu các nội dung học phần.			
44	Toán cao cấp 1	+ Học phần cung cấp cho sinh viên: - Các khái niệm: Ma trận, các phép toán, các phép biến đổi tuyến tính trên ma trận; Định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector; Mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector. Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ, cơ sở của không gian con R^n. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng đặt bài toán cho các tình huống thực tế, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
45	Toán cao cấp 2	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Các khái niệm: Dãy số, giới hạn của dãy số; Hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục của hàm số một biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số một biến số; Tích phân xác định và tích phân suy rộng; Hàm số hai biến số, giới hạn và tính liên tục của hàm hai biến số. Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số, Cách tính đạo hàm riêng; Cách tìm cực trị của hàm số một biến số và hàm số hai biến số. Ứng dụng của đạo hàm và vi phân trong toán học: Tính giá trị gần đúng, tìm cực trị. Ứng dụng của đạo hàm trong phân tích	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		kinh tế: Hệ số co dãn cung, cầu theo giá. Ứng dụng của đạo hàm riêngvà vi phân trong kinh tế học. Ứng dụng của cực trị trong bài toán tối ưu các trường hợp thực tiễn. Sinh viên có: -Kỹ năng trình bày các vấn đề hợp logic, dùng từ chính xác trong các mệnh đề. Kỹ năng tính đạo hàm, tính tích phân, tìm cực trị của hàm số một biến số và hai biến số. - Kỹ năng vận dụng các kết quả của toán học trong việc xây dựng và phân tích một số mô hình toán kinh tế đơn giản như: Mô hình cân bằng, Mô hình tối ưu,..... - Khả năng kết hợp, ứng dụng các kiến thức cơ bản vào kiến thức, kỹ năng chuyên ngành - Kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề toán học, vấn đề vận dụng các kiến toán vào lĩnh vực kinh tế.			
46	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cung cấp cho người học cơ sở của lý thuyết xác suất và thống kê toán học với mục đích giúp người học có phương pháp, công cụ để học tập, nghiên cứu và giải quyết các bài toán thuộc chuyên ngành trong điều kiện ngẫu nhiên, bao gồm các kiến thức sau: - Các kiến thức về lý thuyết xác suất: Phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, biến ngẫu nhiên, biếnngẫu nhiênhai chiều và các đặc trưng kỳ vọng, phương sai, hiệp phương sai; Các kiến thức về thống kê: Lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê.	3	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		-Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vận dụng công cụ toán học để học tập nghiên cứu các vấn đề thuộc chuyên ngànhkinh tế xã hội -Kỹ năng khảo sát và giải quyết bài toán trong điều kiện ngẫu nhiên. -Vận dụng lý thuyết xác suất và thống kê để học tập các môn khác -Kỹ năng ứng dụng lý thuyết xác suất thống kê để giải quyết các vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành kinh tếxã hội. -Có thái độ chuyên cần, nghiêm túc, cẩn thận, chính xác.			
47	Triết học Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác- Lênin; nắm được những nội dung cơ bản, hệ thống về triết học Mác- Lênin và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. + Sinh viên từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất cho bản thân, làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. + Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng mang tính phổ biến diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, hiểu được cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng	3	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Sinh viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên, từng bước xây dựng, củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
48	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. + Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Người học hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước.	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
49	Tư tưởng Hồ chí Minh	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học.	2	Học kỳ	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		Về kiến thức: + Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản vè khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. + Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			kết thúc học phần 60%
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần này trang bị những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay).	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Trang bị những kiến thức cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Từ đó, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm về lịch sử của Đảng. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
51	Chủ nghĩa xã hội khoa học	+ Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được nắm được kiến thức cơ bản về sự ra đời; các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác - Lênin + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học + Học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp cho sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết tình hình thực tiễn trong nước và thế giới trong bối cảnh đổi mới đất nước gắn với hội nhập khu vực và thế giới hiện nay. + Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng các tri thức của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề	2	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chính trị - xã hội của đất nước có liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta + Hình thành cho sinh viên thái độ chính trị vững vàng, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Đồng thời, giúp cho sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng ta.			
52	Pháp luật đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: + Nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước); nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; + Pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, hình thức, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý); + Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp chế XHCN; pháp luật về phòng chống tham nhũng. Người học có kỹ năng phân tích cơ cấu của quy phạm pháp luật; xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật; nhận biết hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng. Người học vận dụng được kiến thức đã học để làm kiến thức nền phục vụ nghiên cứu một số môn học luật chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Đồng thời, người học có kỹ năng thuyết trình về một vấn đề của pháp luật; có kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, tham gia hoạt động nhóm; có kỹ năng ghi biên bản cuộc họp. Người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân; thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó nâng cao ý thức	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng xung quanh. Đồng thời, người học biết cách tra cứu và tự cập nhật các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc và có ý thức tự điều chỉnh công việc của mình theo những quy định của pháp luật.			
53	Tin học cơ bản 1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tin học, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành; Nắm vững kiến thức cơ bản sử dụng máy tính điện tử, phần mềm hệ thống (Windows); Nắm vững nguyên tắc làm việc với phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word), phần mềm bảng tính (Microsoft Excel), phần mềm trình chiếu (Microsoft PowerPoint) Sinh viên sau khi học xong phải sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows; Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint để soạn thảo và trình bày văn bản nhanh chóng, đúng quy định, chuyên nghiệp và khoa học, thiết kế các trang bảng tính và sử dụng tốt các hàm thông dụng của Excel để tính toán, phân tích, tổng hợp dữ liệu (như bảng lương, bảng kế toán, bảng dự toán,…). Tạo một bài trình chiếu (quản lý các trang chiếu và tệp trình chiếu, đưa các đối tượng vào trang chiếu, tạo và quản lí các hiệu ứng, thực hiện trình chiếu...). Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng Tin học trong học tập cũng như trong công việc thực tế. Sinh viên phải lên lớp và làm các bài tập thực hành để nắm được các nội dung của học phần; nhiệt tình tham gia các buổi thảo luận, thực hành ở trên lớp.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

54	Tin học cơ bản 2	Nắm vững các kiến thức về: Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Cách thức xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thông qua Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Sinh viên sau khi học xong phải sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Access để xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu vừa và nhỏ. Có khả năng ứng dụng các lý thuyết đã học để tự xây dựng các bài toán quản lý trong thực tế cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng Tin học trong học tập cũng như trong công việc thực tế. Rèn luyện sinh viên thành người có tính cẩn thận, có tác phong làm việc khoa học, chuẩn xác; có tư duy logic và khả năng quản lý tốt. Sinh viên phải lên lớp và làm các bài tập thực hành để nắm được các nội dung của học phần; nhiệt tình tham gia các buổi thảo luận, thực hành ở trên lớp.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
55	Soạn thảo văn bản	Nắm được các khái niệm, đặc điểm, chức năng và nội dung của văn bản; Trang bị những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng, phân loại văn bản quản lý nhà nước; Hiểu rõ và nắm vững kiến thức những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản; đặc trưng và kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông thường. Sau khi học xong hoc phần này, sinh viên nhận biết về mục đích, ý nghĩa của việc sử dụng và ban hành văn bản; nắm rõ những yếu tố thuộc về thể thức và cơ cấu nội dung của một số	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		văn bản hành chính nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng. Qua đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, sinh viên được trau dồi thêm các kỹ năng khác như: kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ việc tra cứu và soạn thảo một số văn bản một cách hoàn chỉnh. Qua môn học này, sinh viên thấy được vai trò ý nghĩa và tầm quan trọng của văn bản trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp… Từ đó có động lực học tập và phấn đấu để trau dồi kiến thức và kỹ năng năng để áp dụng vào công việc sau khi ra trường.			
56	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	**- Kiến thức:** + Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được khái niệm, ý nghĩa của môn học; nắm được bản chất của khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, cách thức tiến hành nghiên cứu và trình bày một công trình khoa học (viết bài báo khoa học; tiểu luận, báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp…). + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được các nguyên tắc cơ bản của nhận thức luận khoa học, các quy luật tư duy của khoa học, các phương pháp dự báo khoa học và quản lý khoa học cũng như đảm bảo đạo đức của người làm khoa học. **- Kỹ năng:** + Học tập môn khoa học bước đầu giúp sinh viên có kỹ năng xác định một đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng hình	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích, đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học cụ thể. + Giúp cho sinh viên những bước cơ bản nhất để rèn luyện các kỹ năng tư duy, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tìm tài liệu và làm việc nhóm; phát triển kỹ năng nghiên cứu và đánh giá nghiên cứu khoa học. **- Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm** + Hình thành tinh thần yêu thích, ham mê khoa học, nghiên cứu khoa học, tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới. + Thái độ nghiêm túc, cầu thị, cẩn trọng trong nghiên cứu khoa học.			
57	Logic học	Học phần này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm lôgíc học; định nghĩa khái niệm và đặc điểm chung của khái niệm, định nghĩa và phân chia khái niệm; phán đoán và hình thức ngôn ngữ của phán đoán, phán đoán đơn đặc tính và phán đoán phức; quy luật lôgíc cùng các yêu cầu của quy luật đồng nhất, quy luật cấm mâu thuẫn, quy luật loại trừ cái tứ ba, quy luật lý do đầy đủ; suy luận và đặc điểm bản chất của suy luật, suy luận trực tiếp và suy luận gián tiến, suy luận quy nạp và suy luận tương tự; chứng minh, bác bỏ và giả thuyết. - Có khả năng xây dựng được 1 định nghĩa khái niệm hoàn chỉnh dựa trên cơ sở nội hàm của khái niệm; thực hiện phân chia được khái niệm dựa trên cơ sở ngoại diên của khái niệm. Tìm và xác định được tính chu diên cũng như mối quan hệ giữa các phán đoán có cùng chủ từ, vị từ. Xây dựng được luận ba đoạn phù hợp với mỗi loại hình đảm bảo các quy luật của lôgíc, chuyển và đưa luận hai đoạn về luận ba đoạn hoàn chỉnh.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Chứng minh, bác bỏ và giả thuyết trong nghiên cứu các luận đề khoa học. Qua đó, sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của logic học hình thức. Sinh viên có - Khả năng tư duy lôgíc đảm bảo tính hệ thống, chặt chẽ, khoa học và mang tính tất yếu. - Từng bước rèn luyện, nâng cao trình độ tư duy logic, tạo thói quen suy nghĩ, lập luận chặt chẽ, rõ ràng, có cơ sở, có hệ thống để đạt tới những tri thức chính xác, khách quan và khoa học. - Khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. - Kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. - Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề lôgíc học. - Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm, lối tư duy ngụy biện, tráo trở.			
58	Tâm lý học đại cương	Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học; khái niệm, đặc điểm, các quy luật của các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý; khái niệm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tâm lý người Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tâm lý học để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Vận dụng và rèn luyện cho sinh viên một số những hiểu biết, kĩ năng để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc một cách hiệu quả Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần			
59	Quản lý nhà nước về lao động	Trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý Nhà nước, quản lý Nhà nước về lao động. Nhận biết và có khả năng vận dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, các kiến thức khoa học cơ bản trong trong quản lý vào nghiên cứu các hoạt động quản lý Nhà nước về lao động. Hiểu và vận dụng được các lý thuyết, nguyên lý và cách thức để phân tích các vấn đề của quản lý Nhà nước về lao động Sinh viên có khả năng triển khai, thực hiện được các nghiệp vụ trong quản lý nhà nước về lao động; Tham gia công tác kiểm tra, giám sát vấn đề thực thi pháp luật về lao động, các pháp luật có liên quan, trách nhiệm xã hội về lao động, tham mưu cho cấp trên, đề xuất giải pháp khắc phục hạn chế trong thực tiễn công tác quản nhà nước về lao động của địa phương. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, chuyên nghiệp trong công việc, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm với tổ chức và trách nhiệm xã hội; năng động, sáng tạo, có bản lĩnh, chịu được áp lực trong công việc, luôn cầu tiến và ham học hỏi. Có ý thức tự học tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm, học tập, nâng cao trình độ ở bậc cao hơn, sẵn sàng thích nghi với các điều kiện, môi trường làm việc khác nhau.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

60	Nghiệp vụ bảo hiểm xã hội	-Trang bị cho người học có những kiến thức cơ bản về các chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn: chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp. - Trang bị cho người học có kỹ năng để giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội ngắn hạn khi đi làm. -Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy, tự học, học nhóm -Giúp người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào công việc và cuộc sống của bản thân.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
61	Tiếng Anh cơ bản 1	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: các thì của động từ; các trợ động từ….. + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong các đề thi TOEIC + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC + Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư, đơn giản. + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Sinh viên có cái nhìn cụ thể hơn về dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua các bài luyện tập nghe và đọc hiểu. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
62	Tiếng Anh cơ bản 2	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: : mệnh đề quan hệ; trật tự từ; cấu trúc bị động… + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong bài thi + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC	3	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư tín. + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Người học làm quen và luyện tập dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua luyện Practice Test. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC			
63	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị nhân lực	Trang bị cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh về chuyên ngành Quản trị nhân lực. Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đọc hiểu và viết các thuật ngữ chuyên ngành Quản trị nhân lực. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành Quản trị nhân lực sử dụng trong nghề nghiệp tương lai.	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
64	Thể dục điền kinh	Hiểu được tầm quan trọng của học phần Thể dục - Điền kinh là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kỹ thuật bài tập phát triển chung 13 động tác. Nắm được các kiến thức về kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bung, một số điều luật thi đấu cơ bản của nội dung nhảy cao. Có kỹ năng thực hiện bài tập phát triển chung 13 động tác. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng. Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo khéo léo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của Nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập thể lực, bài tập bổ trợ ở nhà. Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá của môn học			
65	Bóng chuyền 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
66	Bóng chuyền 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
67	Bóng rổ 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
68	Bóng rổ 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
69	Cầu lông 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
70	Cầu lông 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
71	Cờ vua 1	- Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 1 là môn thể thao phát triển khả năng tính toán, tư duy, logic... - Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Nắm được cách chơi cờ, những tri thức cơ bản trong cờ vua) - Nắm được các kiến thức về giai đoạn tàn cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn tàn cuộc. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn tàn cuộc Giáo dục phát triển toàn diện đặc biệt là rèn luyện tính kiên trì, khả năng tuy duy, phát triển trí thông minh Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc môn học cờ vua 1			
72	Cờ vua 2	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao phát triển trí tuệ một cách toàn diện, rèn luyện trí nhớ, tư duy logic Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Những tri thức trong cờ vua và các giai đoạn của tàn cuộc Nắm được các kiến thức về giai đoạn khai cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn khai cuộc.Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn khai cuộc Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Sinh viên tham gia đầy đủ các bài đánh giá			
73	Cờ vua 3	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Nắm được các kiến thức về giai đoạn trung cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn trung cuộc . Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn trung cuộc Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên phải tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc học phần cờ vua 3			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
74	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc - Các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, qui mô. - Thực hiện kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; tìm hiểu về nghệ thuật quân sự từ khi có			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Đảng lãnh đạo và lịch sử truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. - Vận dụng những kiến thức đã học nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Hình thành tác phong kỷ luật, ý thức tập thể, phát huy trí tuệ tập thể trong học tập và thảo luận nhóm. - Phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong học tập nghiên cứu của sinh viên về các nội dung chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. - Có ý thức bảo vệ, truyền bá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Quốc phòng - An ninh. - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Có thái độ, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về Nhiệm vụ của sinh viên đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước.			
75	Công tác quốc phòng an ninh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: - Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. - Vấn đề dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. - Những kiến thức cơ bản về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phòng,			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác góp phần bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trong nghiên cứu, phân tích, tổng hợp của sinh viên về các nội dung; chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta; đề xuất các giải pháp thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về quốc phòng, an ninh. - Hiểu thêm cách xây dựng và quy trình đánh giá kết quả học tập của môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh, nâng cao khả năng làm việc độc lập của sinh viên. - Tăng cường kỹ năng trong thu thập, xử lý thông tin trước trong và sau mỗi bài học. - Nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao trách nhiệm của sinh viên, gương mẫu thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác quốc phòng, an ninh. - Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm túc trong học tập. - Luôn tin tưởng, làm theo đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng. Không để các thế lực thù địch lôi kéo, dụ dỗ đi sai đường lối cách mạng Việt Nam.			

76	Quân sự chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức: -Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh; hiểu biết về các quân, binh chủng trong quân đội, về các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết về bản đồ địa hình quân sự, vũ khí công nghệ cao và thi đấu ba môn quân sự phối hợp. -Lịch sử ra đời, truyền thống chiến đấu, lao động của các quân binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tác phong chính quy, nề nếp làm việc và kỹ năng phòng thủ dân sự khi có chiến tranh xảy ra, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Xây dựng tác phong, nề lối làm việc chính quy kỷ luật, lối sống giản dị, ngăn nắp; nâng cao lòng tự hào dân tộc, về quân đội anh hùng, từ đó xây dựng bản lĩnh, phẩm chất cách mạng cho mình, phấn đấu thực hiện tốt nhiện vụ học tập, công tác góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của Đảng, của dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống, rèn luyện tính kỷ luật và tác phong chính quy từ đó hình thành lối sống và làm việc nghiêm túc; có kiến thức về quân sự chung, có thái độ nghiêm túc với việc xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân, sẵn sàng tham gia xây dựng quân đội khi tổ quốc cần. Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật, tác phong làm việc nghiêm túc phục vụ cho việc học tập và công tác sau này.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
77	Kỹ thuận chiến đấu bộ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Kiến thức về sử dụng súng tiểu liên AK (Tính năng cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lý thuyết ngắm bắn, đường ngắm, mục			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

	binh và chiến thuật	tiêu và những vấn đề ảnh hưởng đến phát bắn); lựu đạn (tính năng, cấu tạo và cách ném lựu đạn) - Người học hiểu được kỹ thuật chiến đấu của bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới); - Sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường như bắn súng tiểu liên AK, (trình tự các bước trong thực hành bắn, kỹ năng ngắm bắn...) - Sử dụng lựu đạn (quy tắc, chuẩn bị và thực hành ném lựu đạn); - - Vận dụng được trong luyện tập thực hành các động tác của chiến sĩ trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ cảnh giới. - Người học có thái độ đúng mức khi tiếp cận hoặc sử dụng các loại vũ khí đặc biệt là súng, đạn; có ý thức trách nhiệm khi làm nhiệm vụ liên quan đến ANCT, TTATXH và tham gia các hoạt động quân sự, an ninh; - Sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc - Rèn luyện tác phong của người chiến sĩ; hình thành nếp sống có kỷ luật (Quân trang, quân phục, đội hình, đội ngũ...), ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác có thể làm lực lượng nòng cốt trong các nhiệm vụ quân sự, an ninh tại đơn vị cơ sở.			kết thúc học phần 60%

Ngành Tài chính - Ngân hàng

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế vi mô	Hiểu được các khái niệm và mô hình cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô. Nắm được Cách thức thị trường hàng hóa, thị trường các yếu tố đầu vào sản xuất hoạt động như thế nào. Các kết cục do chính sách can thiệp vào thị trường của Chính phủ; Nắm và hiểu được nguyên tắc ra quyết định kinh tế tối ưu của các tác nhân riêng rẽ (người tiêu dùng, người sản xuất…) trong nền kinh tế và sự tương tác giữa các tác nhân này trong từng cấu trúc thị trường khác nhau. Có thể đọc hiểu các bài viết, phân tích về kinh tế được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng như sách, báo, đài và tạp chí; có khả năng sử dụng các lý thuyết kinh tế, mô hình kinh tế đã học để trình bày hoặc lý giải một số hiện tượng kinh tế diễn ra hàng ngày. Góp phần giúp sinh viên có tính cẩn thận và trách nhiệm khi đưa ra quyết định lựa chọn trong thực tế; có khả năng quản lý tốt, tránh lãng phí các nguồn lực của bản thân, gia đình và xã hội từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong nền kinh tế nói chung.	3	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
2	Kinh tế vĩ mô	Hiểu được những kiến thức cơ bản, các khái niệm và cách thức đo lường các biến số kinh tế vĩ mô của nền kinh tế. Hiểu được cách thức vận hành và những mối quan hệ kinh tế chủ yếu của một nền kinh tế thông qua các lý thuyết và mô hình cơ bản.	3	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Hiểu và phân tích được bản chất của các biến động kinh tế vĩ mô và cách thức giải quyết chúng. Hiểu được cách thức vận dụng các chính sách tài khóa và tiền tệ nhằm góp phần giảm bớt các biến động kinh tế có tính chu kỳ. Người học có kỹ năng sử dụng một số phương pháp phân tích tối ưu, phân tích cân bằng tổng thể trong việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá một số hiện tượng sự kiện, và chính sách kinh tế vĩ mô. Người học có ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tự rèn luyện nâng cao hiểu biết về các vấn đề kinh tế, phân tích chính sách để có thể đáp ứng được yêu cầu của xã hội đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế.			
3	Nguyên lý thống kê	Giúp cho sinh viên nắm được quá trình nghiên cứu thống kê, tổng hợp tài liệu thống kê thông qua phương pháp phân tổ thống kê. Nắm vững các phương pháp phân tích thống kê như: phân tích hồi quy và tương quan để nghiên cứu mối liên hệ giữa các tiêu thức; Phân tích đặc điểm và xu thế vận động của hiện tượng qua thời gian; sử dụng hệ thống chỉ số phân tích biến động của hiện tượng. Trang bị bước đầu cho sinh viên một số công cụ thống kê phục vụ cho các môn học Thống kê chuyên ngành và nghiên cứu khoa học. Sinh viên hiểu và sử dụng được các phương pháp thu thập tài liệu, thiết kế bảng hỏi. Thực hành tốt các kỹ năng tổng hợp tài liệu thống kê bằng phương pháp phân tổ thống kê, trình bày dữ liệu thống kê bằng bảng và đồ thị thống kê.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Thành thạo kỹ năng tính toán các mức độ của các hiện tượng KTXH, và phân tích hiện tượng trên cơ sở các mức độ đó. Có khả năng chủ động vận dụng các phương pháp phân tích thống kê trong học tập, nghiên cứu khoa học. Rèn luyện thái độ nghiêm túc, trung thực trong thu thập, xử lý tổng hợp, phân tích dữ liệu và trong cung cấp thông tin. Tạo tác phong nghiêm túc và khoa học trong học tập, nghiên cứu và lao động.			
4	Luật kinh tế	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: + Địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh; + Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh; + Pháp luật phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã. Giúp người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh liên quan đến địa vị pháp lý các chủ thể kinh doanh; giải quyết các tình huống liên quan đến phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giải quyết tranh chấp kinh doanh phát sinh trong quá trình thành lập, hoạt động của doanh nghiệp. Giúp người học có kỹ năng bình luận, đánh giá các quy định của pháp luật thực định nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng; có kỹ năng thuyết trình về một vấn đề của pháp luật kinh tế; có kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, tham gia hoạt động nhóm. Người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân. Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do kinh doanh của tổ chức, cá nhân trong nền kinh tế thị trường. Đồng thời, người học cũng thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội,	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		biết cách tra cứu và tự cập nhật các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc, từ đó nâng cao ý thức thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng.			
5	Marketing căn bản	Nắm được các vấn đề cơ bản của marketing gồm các khái niệm trong marketing, các quan điểm và nội dung marketing. Hiểu, phân tích và vận dụng các vấn đề về thị trường, khách hàng, khách hàng mục tiêu. Nghiên cứu khách hàng mục tiêu thông qua các hoạt động phân đoạn, lựa chọn và định vị thị trường. Hiểu, phân tích và vận dụng được các mô hình nghiên cứu hành vi mua của khách hàng. Hiểu và phân tích được chính sách marketing – mix (4 “p”) Nắm được các kiến thức mới về marketing Rèn luyện năng lực tư duy marketing. Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống marketing cụ thể Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của marketing trong hoạt động kinh doanh. Có ý thức ứng dụng marketing trong công việc. Xây dựng ý thức hướng về thị trường, về khách hàng trong các hoạt động.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
6	Tài chính - Tiền tệ	Nắm được các vấn đề cơ bản của marketing gồm các khái niệm trong marketing, các quan điểm và nội dung marketing. Hiểu, phân tích và vận dụng các vấn đề về thị trường, khách hàng, khách hàng mục tiêu. Nghiên cứu khách hàng mục tiêu thông qua các hoạt động phân đoạn, lựa chọn và định vị thị trường. Hiểu, phân tích và vận dụng được các mô hình nghiên cứu hành vi mua của khách hàng. Hiểu và phân tích được chính sách marketing – mix (4 “p”)	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Nắm được các kiến thức mới về marketing Rèn luyện năng lực tư duy marketing. Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống marketing cụ thể Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của marketing trong hoạt động kinh doanh. Có ý thức ứng dụng marketing trong công việc. Xây dựng ý thức hướng về thị trường, về khách hàng trong các hoạt động.			
7	Nguyên lý kế toán 1	Trang bị những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán gồm bản chất của kế toán và các phương tiện kế toán như: Chứng từ kế toán, Tài khoản kế toán và Báo cáo kế toán. Trang bị những kiến thức cơ sở quan trọng về các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung, các phương tiện của kế toán để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành kế toán và các chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
8	Kinh tế quốc tế	Nắm được quy luật vận động của nền kinh tế thế giới và các quan hệ KTQT như: Quy luật vận động của thương mại quốc tế, quy luật vận động của hoạt động đầu tư quốc tế, quy luật vận động của hệ thống tiền tệ và quan hệ tài chính quốc tế, quy luật hình thành và phát triển của các loại hình liên kết KTQT Hiểu rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của các chính sách chính phủ áp dụng trong lĩnh vực các quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia. Hiểu được vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình hình thành và phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Việt Nam.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích, tổng hợpcác quan hệ kinh tế quốc tế. Có kỹ năng thiết kế và thuyết trình các vấn đề như: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, di chuyển lao động quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế, thị trường tiền tệ quốc tế, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế. Có kỹ năng vận dụng các quy luật quan hệ kinh tế quốc tế để nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế quốc tế của Việt Nam và thế giới. Có phẩm chất đạo đức, năng động, có năng lực trong phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế. Có ý thức và thích nghi với một nền kinh tế hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới. Có lý tưởng và phong cách sống trong sáng, có thế đáp ứng được yêu cầu của một xã hội phát triển đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.			
9	Nhập môn Ngân hàng thương mại	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại, vai trò và chức năng của ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường. Các kiến thức về nghiệp vụ kinh doanh trong ngân hàng thương mại như nghiệp vụ huy động vốn, tín dụng, đầu tư tài chính và các sản phẩm dịch vụ khác. Các rủi ro thường gặp và các biện pháp quản lý rủi ro trong hệ thống ngân hàng thương mại. Trang bị những công cụ phân tích hoạt động của ngân hàng thương mại như bài tập tình huống diễn ra tại các ngân hàng, khả năng ra quyết định trong xử lý các nghiệp vụ. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hoạt động học tập; có đạo đức, trách nhiệm trong học tập để tiếp tục học tập các học phần chuyên sâu và học tập nâng cao trình độ.			
10	Thị trường tài chính	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, công cụ thị trường tài chính, các thị trường trên thị trường tài chính, cách thức tổ chức hoạt động thị trường tài chính, các định chế tài chính như ngân hàng thương mại, công ty quản lý quỹ, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán và cách thức tổ chức hoạt động, công tác giám sát thị trường tài chính. Trang bị những kiến thức chuyên sâu để phân tích hoạt động của thị trường tài chính để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập. Có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
11	Kinh tế lượng	+ Nắm được các kiến thức cơ bản về phân tích hồi quy trong kinh tế xã hội.; + Thực hiện được một cách cơ bản quy trình phân tích hồi quy, từ xây dựng một mô hình tốt đến ứng dụng mô hình này để đưa ra các khuyến nghị hợp lý cho các vấn đề cụ thể trong kinh tế kinh doanh. + Nắm được các kỹ năng thực hành trong phân tích hồi quy; Nắm được các kỹ thuật cơ bản trong phân tích hồi quy và sử dụng thành thạo phần mềm Eviews trong quá trình phân tích hồi quy; Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề toán học, vấn đề vận dụng các kiến toán vào lĩnh vực kinh tế.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

12	Văn hóa doanh nghiệp	Nắm được các kiến thức cơ bản của Văn hóa doanh nghiệp như: khái niệm, đặc điểm, vai trò của văn hóa, các yếu tố cấu thành của văn hóa doanh nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và các giai đoạn hình thành văn hóa doanh nghiệp. Hiểu được các biểu hiện của văn hóa doanh nghiệp, các dạng văn hóa doanh nghiệp và các mô hình văn hóa doanh nghiệp Hiểu và vận dụng văn hóa doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh như văn hóa ứng xử trong kinh doanh; đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội; xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp Có kỹ năng nghiên cứu và phân tích các vấn đề về văn hóa trong doanh nghiệp. Có kỹ năng vận dụng và lựa chọn các yếu tố, giá trị và mô hình văn hóa trong hoạt động xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp phù hợp đặc điểm và môi trường hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp. Có kỹ năng thích ứng và hòa nhập với văn hóa của một doanh nghiệp cụ thể. Hiểu và có nhận thức đúng về tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp từ đó có ý thức học tập, rèn luyện về chuyên môn và các kỹ năng làm việc thích nghi được với môi trường văn hóa doanh nghiệp tại đơn vị sau này. nhận thức trong việc rèn luyện các kỹ năng, phẩm chất phù hợp với các giá trị của văn hóa doanh nghiệp nói chung.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
13	Kỹ năng giao tiếp	- Trang bị kiến thức lý luận về kỹ năng giao tiếp, đặc trưng cơ bản và liệt kê được tên các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp, qua đó nắm rõ bản chất xã hội của hoạt động giao tiếp, các hình thức khi giao tiếp - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kỹ năng nguyên tắc giao tiếp cơ bản	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Vận dụng và rèn luyện các kỹ năng vào cuộc sống: tự nhận hức bản thân đúng đắn, thuyết trình trước đám đông, quan sát ắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi khi giao tiếp… - Hình thành ở sinh viên cách thức tổ chức các hoạt động giao iếp, lạc quan khi nhìn nhận con người, về các mối quan hệ người - người và về chính bản thân mình đối với những biểu hiện đa lạng của đời sống tâm lý con người - Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra.			
14	Kiểm soát nội bộ	Học phần này trang bị những kiến thức về hệ thống kiểm soát nội bộ và phương pháp xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ trong các tổ chức Trang bị những kiến thức nền quan trọng về kiểm soát nội bộ để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
15	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của quản trị tài chính và ứng dụng những quyết định này trong việc quyết định những vấn đề tài chính cơ bản trong doanh nghiệp: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định quản trị tài sản. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tài chính doanh nghiệp để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan.	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
16	Kế toán tài chính 1	Học phần này trang bị những kiến thức về kế toán tài chính, gắn với hoạt động: Vai trò và nhiệm vụ của kế toán, nguyên tắc kế toán, nội dung, yêu cầu, hình thức kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất; Kiến thức chuyên sâu kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về kế toán tài chính để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần rèn luyện cho người học có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập,có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
17	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản liên quan đến ngân sách nhà nước, tài chính của các cơ quan hành chính - sự nghiệp, quản trị tài chính các cơ quan hành chính - sự nghiệp để làm cơ sở học tập các môn chuyên ngành; góp phần thực hiện mục tiêu chuẩn đầu ra của nhà trường. Sinh viên hiểu về quy trình lập dự toán NSNN, chấp hành dự toán và quyết toán NSNN hàng năm. Hiểu về quy trình lập dự toán tại cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; quản trị tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; quyết toán nguồn kinh phí NSNN trong đơn vị hành chính - sự nghiệp. Sinh viên nắm vững phương pháp lập dự toán tại cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Tham khảo một số	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Nắm vững phương pháp phân tích một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán NSNN của các đơn vị hành chính sự nghiệp. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
18	Kế toán quản trị	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, cách thức thiết kế hệ thống thông tin kế toán quản trị, cách thức sử dụng thông tin kế toán quản trị để ra quyết định Trang bị những kiến thức nền quan trọng về kế toán quản trị để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
19	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về thẩm định tài chính dự án đầu tư với các nội dung: dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, dòng tiền của dự án đầu tư và phương pháp xác định, đo lường rủi ro của dự án đầu tư. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về thẩm định tài chính dự án đầu tư để sinh viên có thể ứng dụng thực hiện thẩm định về mặt tài chính một dự án đầu tư thực tế tại doanh nghiệp hay tổ chức, ngân hàng; tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Học phần cũng rèn luyện cho người học có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra các kết luận khi thẩm định dự án đầu tư, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
20	Phân tích đầu tư chứng khoán	Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về đầu tư chứng khoán, phân tích tích chứng khoán; mức sinh lời và rủi ro trong đầu tư chứng khoán; phân tích và định giá cổ phiếu; phân tích và định giá trái phiếu; chứng khoán phái sinh. Học phần trang bị những kiến thức nền quan trọng về phân tích đầu tư chứng khoán, giúp cho sinh viên sau khi ra trường có thể vận dụng kiến thức được học để thực hiện làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ phân tích đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp về các nội dung: Xác định được lợi nhuận và rủi ro khi đầu tư chứng khoán, vận dụng các kỹ thuật trong phân tích chứng khoán để nhằm giúp các nhà đầu tư đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán chính xác; giúp sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
21	Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ với các nội dung: chức năng; nghiệp vụ ngân hàng trung ương, các công cụ chính sách tiền tệ; mục đích, mô hình tổ chức, nội dung, phương pháp, phương thức thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ ngân hàng trung ương.	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Trang bị những kiến thức nền quan trọng và các kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra các kết luận về Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ để sinh viên có thể ứng dụng thực hiện phân tích, đánh giá, dự báo được cơ bản các hoạt động tiền tệ, thực thi chính sách tiền tệ; vấn đề về quản lý vĩ mô, điều hành chính sách tiền tệ; thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ ngân hàng trung ương. Sinh viên cũng có thể tham gia học tập nâng cao trình độ để có cơ hội giải thích sâu hơn về kiến thức học phần. Học phần cũng rèn luyện cho người học có kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
22	Kế toán ngân hàng	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại, chính sách, quy trình và phương pháp hạch toán kế toán đối với các hoạt động kinh doanh cơ bản của ngân hàng thương mại như: Huy động vốn, thanh toán, cho vay ... của ngân hàng thương mại. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về kế toán ngân hàng để sinh viên ứng dụng vào thực tế các nghiệp vụ tại ngân hàng thương mại theo đúng chuẩn mực kế toán ngân hàng; có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích tổng hợp, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập thể, rèn luyện phẩm chất đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu của học phần.	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
23	Kế toán tài chính 2	Trang bị cho người học kiến thức về kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; kế toán đầu tư tài chính và	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		hoạt động khác; kế toán phân phối lợi nhuận; kế toán tài sản bằng tiền; kế toán các khoản phải thu; kế toán các khoản nợ phải trả; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; báo cáo tài chính. Người học có thể làm bài tập và làm kế toán tại doanh nghiệp ở một số công việc như nhận diện chứng từ, phân tích nghiệp vụ kinh tế, định khoản, ghi sổ và lập báo cáo tài chính. Người học chủ động, nghiêm túc, có đạo đức và cầu thị trong quá trình học tập, hiểu và có ý thức, thái độ tích cực về vai trò và tầm quan trọng của kế toán trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.			kết thúc học phần 60%
24	Tài chính quốc tế	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tài chính quốc tế với các nội dung: Thị trường tài chính quốc tế, tỷ giá hối đoái, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, chu chuyển quốc tế về vốn, rủi ro hoạt động kinh doanh quốc tế, đầu tư trực tiếp và gián tiếp quốc tế. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tài chính quốc tế để sinh viên có thể ứng dụng giải thích các hoạt động trên thị trường tài chính quốc tế; tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra kết luận về các vấn đề liên quan đến Tài chính quốc tế, rèn luyện phẩm chất đạo đức cho sinh viên trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
25	Quản trị Ngân hàng thương mại	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản và về quản trị ngân hàng thương mại, bao gồm: đọc và phân tích báo cáo Tài chính - ngân hàng thương mại, quản trị vốn, quản trị tín dụng, quản trị dự trữ và thanh khoản	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Trang bị những kiến thức chuyên sâu về quản trị ngân hàng thương mại để sinh viên có thể vận dụng kiến thức học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan, sau khi ra trường có thể vận dụng kiến thức được học vào công tác quản trị ngân hàng Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
26	Phân tích báo cáo tài chính	Học phần này trang bị những kiến thức phân tích báo cáo tài chính cơ bản để có khả năng đọc, hiểu hệ thống báo cáo tài chính. Ứng dụng những nội dung phân tích cơ bản cho việc đánh giá tình hình tài chính của các công ty, sử dụng các kiến thức tích lũy của môn học cho việc nghiên cứu các môn học, lĩnh vực khác và ra các quyết định tài chính liên quan. Trang bị những kiến thức về phân tích báo cáo tài chính để sinh viên có thể vận dụng học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan; giúp sinh viên khi ra trường có thể vận dụng kiến thức được học vào công tác phân tích, đánh giá tình hình tài chính của các đơn vị. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập của học phần.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
27	Quản trị tài chính doanh	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: xác định giá trị doanh nghiệp, ra quyết định đầu tư, phân tích cấu trúc vốn,	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

	nghiệp chuyên sâu	chính sách chia cổ tức, lập kế hoạch tài chính và tái cấu trúc doanh nghiệp. Phân tích đánh giá được giá trị doanh nghiệp, ra quyết định, thiết lập cấu trúc vốn có tính chiến lược trong đầu tư, hiểu sâu được các trường hợp tái cấu trúc doanh nghiệp để có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, có ý thức đúng đắn, nghiêm túc, khách quan và khoa học trong việc học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
28	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về rủi ro tài chính, các phương pháp và mô hình đo lường rủi ro tài chính, các biện pháp quản trị rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản. Bên cạnh đó học phần cũng trang bị thêm cho người học kiến thức về các công cụ tài chính phái sinh. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể ứng dụng kiến thức đã học vào việc phân tích các rủi ro tài chính. Ngoài ra, người học còn được rèn luyện các kỹ năng tư duy độc lập, tư duy phản biện, kỹ năng lập kế hoạch, làm việc nhóm, ứng biến linh hoạt trong môi trường làm việc đòi hỏi sự thay đổi. Học phần cũng giúp người học nhìn nhận được vai trò quan trọng của quản trị rủi ro tài chính, có ý thức tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra kết luận về rủi ro tài chính, có đạo đức trong học tập và nghiên cứu các vấn đề lý luận cũng như thực tiễn liên quan đến thị trường, có định	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên.			
29	Quản lý ngân hàng điện tử	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động ngân hàng điện tử và quản lý ngân hàng điện tử, các công nghệ sử dụng trong ngân hàng, các dịch vụ của ngân hàng điện tử. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về quản trị ngân hàng, quản trị rủi ro ngân hàng điện tử, vận dụng lý thuyết để giải quyết các tình huống thực tế. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra kết luậ về hoạt động ngân hàng điện tử, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
30	Thực hành Tài chính - Ngân hàng (theo chủ đề từng khóa đào tạo)	Học phần này giúp sinh viên củng cố khối lượng kiến thức lý thuyết chuyên ngành tài chính- ngân hàng đã được học gồm: - Lĩnh vực tài chính: thẩm định tài chính dự án đầu tư; lập, đọc và phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp; ra các quyết định tài chính doanh nghiệp; sử dụng đòn bẩy để tối ưu hóa lợi ích cho doanh nghiệp. - Lĩnh vực ngân hàng: nghiệp vụ mở sổ, thanh toán sổ tiết kiệm; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp; nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng; cấp tín dụng cho khách hàng và kinh doanh chênh lệch giá. Trang bị các kỹ năng thực hành, nghiệp vụ cần thiết mang tính chuyên sâu về tài chính - doanh nghiệp để sinh viên có cơ hội trải nghiệm, ứng dụng thành thạo và linh hoạt vào vị trí chuyên môn của mình nhằm đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp trong tương lai; đồng thời xây dựng tác phong nghề nghiệp vững vàng cho sinh viên, giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức nâng cao	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học và làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra các kết luận về Tài chính - ngân hàng, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
31	Tài chính cá nhân	Học phần này cung cấp các kiến thức bao quanh vấn đề tài chính cá nhân: lập kế hoạch tài chính cá nhân, kế hoạch quản lý dòng tiền cá nhân, chiến lược tiêu dùng thông minh và các sản phẩm tài chính, chiến lược đầu tư cá nhân, kế hoạch hưu trí. Ứng dụng nội dung phân tích cơ bản cho việc lập kế hoạch tài chính trong ngắn, trung và dạn hạn; xây dựng ngân sách chi tiêu, xây dựng và quản lý dòng tiền cá nhân, thiết lập báo cáo tài chính cá nhân và danh mục đầu tư tài sản để bảo đảm mỗi cá nhân và hộ gia đình không gặp vấn đề thanh khoản và đạt được các mục tiêu trong cuộc sống. Ứng dụng các kiến thức về công cụ và cách thức quản trị rủi ro cho mỗi cá nhân như sử dụng bảo hiểm thương mại trong lĩnh vực nhân thọ/phi nhân thọ, xây dựng các kế hoạch đầu tư dài hạn cho mỗi cá nhân để đảm bảo cuộc sống và an sinh xã hội. Sử dụng các kiến thức tích lũy của môn học cho việc nghiên cứu các môn học, lĩnh vực khác và ra các quyết định tài chính liên quan. Trang bị những kiến thức về tài chính cá nhân để sinh viên có thể vận dụng học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan; giúp sinh viên khi ra trường có thể vận dụng kiến thức được học đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư cá nhân và xây dựng chiến lược phù hợp cho các hoạt động đầu tư trong tương lai, có khả năng thực hiện hoạt động tư vấn và quản lý tài sản cho khách hàng tại các tổ chức tài chính và ngân hàng	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		bán lẻ, đặc biệt tại bộ phận quản lý tài sản cá nhân, quản lý khách hàng VIP của ngân hàng. Sinh viên tham gia giờ giảng đầy đủ, chủ động, tích cực; Chính trực và minh bạch trong quá trình làm bài tập cá nhân, bài thi và bài kiểm tra liên quan đến học phần. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, kỹ năng làm việc nhóm, đưa ra các kết luận về tài chính cá nhân, có đạo đức trong học tập để đạt được mục tiêu học tập của học phần.			
32	Kế toán thuế	Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quát về bản chất, vai trò, nội dung của từng sắc thuế, cách tính thuế cũng như cách hạch toán các loại thuế hiện hành ở Việt Nam. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về kế toán thuế để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
33	Quản trị chiến lược	Nắm được khái niệm cơ bản về chiến lược, nhà quản trị chiến lược và nội dung cơ bản về quá trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. Hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, xây dựng lợi thế cạnh tranh	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Nhận diện, phân tích và lựa chọn được các chiến lược mà các doanh nghiệp sẽ theo đuổi ở cả 3 cấp (cấp doanh nghiệp, cấp kinh doanh và cấp chức năng). Hiểu và vận dụng những hoạt động triển khai thực hiện chiến lược; cách thức đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh chiến lược trong doanh nghiệp Người học phát triển được kỹ năng tư duy chiến lược, kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến những tình huống quản trị chiến lược cụ thể. Có kỹ năng ra các quyết định quản trị chiến lược trong các bài tập thực hành về quản trị chiến lược. Người học nhận thức đúng đắn được tầm quan trọng và những yêu cầu của công việc quản trị chiến lược trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Có trách nhiệm và sự tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp			
34	Quản trị danh mục đầu tư	Học phần Quản trị danh mục đầu tư trang bị kiến thức cơ bản về quản trị danh mục đầu tư: Nội dung quản trị danh mục đầu tư; lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư; các lý thuyết quản trị danh mục đầu tư; chiến lược quản trị danh mục đầu tư; đánh giá hiệu quả quản trị danh mục đầu tư Học phần Quản trị danh mục đầu tư trang bị các kiến thức cần thiết để người học có khả xây dựng danh mục đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị danh mục đầu tư chuyên nghiệp; cung cấp kiến thức nền để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, đưa ra các kết luận về danh mục đầu tư, có đạo đức trong học tập, rèn luyện sinh viên có thể làm việc trong môi trường áp lực để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
35	Kiểm toán căn bản	Trang bị những kiến thức về hoạt động kiểm toán bao gồm: Khái niệm kiểm toán, các lĩnh vực kiểm toán và tổ chức kiểm toán. Những khái niệm cơ bản trong kiểm toán và ý nghĩa của chúng đối với việc thực hiện kiểm toán. Các phương pháp, kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán. Vận dụng những kiến thức về kiểm toán để thực hiện nghiệp vụ kiểm toán tại một đơn vị. Giúp cho người học có kỹ năng cơ bản để phân tích, đánh giá tình hình doanh nghiệp. Trang bị cho người học phương pháp cơ bản để tìm hiểu, kiểm tra và giải quyết vấn đề trong tổ chức. Nắm vững kiến thức cơ bản về kiểm toán, nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau. Có khả năng làm việc nhóm và phát huy trí tuệ tập thể. Có ý thức tự học và rèn luyện để tích lũy thêm kiến thức, có khả năng học tập ở bậc học cao hơn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hay thông qua các khóa học để lấy các chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam và quốc tế.	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
36	Ngân hàng phát triển	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về hoạt động và nghiệp vụ của ngân hàng phát triển như hoạt động huy động vốn, sử dụng vốn, cho vay các dự án phát triển và các hoạt động đặc thù như cho vay lại vốn ODA, hỗ trợ sau đầu tư,.. Học phần giúp sinh viên biết cách sử dụng các công cụ phân tích các tình huống xảy ra trong quá trình hoạt động của ngân	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hàng phát triển, phân tích tài chính và hiệu quả xã hội của dự án. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên có thêm hiểu biết về hoạt động quản trị ngân hàng phát triển, từ đó sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng hợp, đưa ra các kết luận liên quan đến ngân hàng phát triển để đạt được mục tiêu học tập học phần. Ngoài ra, học phần giúp người học nhìn nhận được vai trò quan trọng của ngân hàng phát triển và vận dụng các kiến thức học được vào lĩnh vực Tài chính - ngân hàng. Có đạo đức trong học tập.			
37	Thực tập cuối khóa	Học phần này nhằm củng cố các kiến thức về chuyên ngành Tài chính - ngân hàng đã được học để vận dụng vào thực tiễn. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích tổng hợp và tự nghiên cứu các vấn đề cơ cấu tổ chức, quy trình một số hoạt động chủ yếu, quy trình kiểm soát rủi ro tài chính, nghiệp vụ của một số bộ phận, phân tích tình hình tài chính tại đơn vị thực tập. Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc, khách quan và khoa học trong việc đánh giá thực tế cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động, tình hình tài chính của đơn vị thực tập. Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý thuyết và thực tiễn liên quan đến hoạt động tài chính trong các đơn vị. Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên.	**4**	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

38	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này nhằm củng cố kiến thức chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, các chuẩn mực, thông tư, nghị định,… đã được học để vận dụng vào thực tiễn. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích tổng hợp, kỹ năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu và đưa ra kết luận các vấn đề thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, trong đơn vị thực tập. Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, thành thạo tin học, sử dụng được phần mềm quản trị tài chính và các phần mềm khác phục vụ chuyên ngành Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc, khách quan và khoa học trong việc đánh giá thực tế công tác tổ chức, quản lý tài chính của đơn vị. Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý thuyết và thực tiễn liên quan đến quy trình quản trị tài chính toàn diện tại đơn vị. Có năng lực tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp trong tương lai ngay từ khi còn là sinh viên.	**6**	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
39	Định giá tài chính doanh nghiệp	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về định giá tài chính doanh nghiệp. Theo đó, sinh viên nắm bắt các khía cạnh cơ bản như: các mô hình định giá tài sản; các phương pháp định giá... để ứng dụng vào các phạm trù công việc liên quan. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về định giá tài chính doanh nghiệp để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học và làm việc nhóm, kỹ năng phân tích tổng	3	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hợp, đưa ra các kết luận về định giá tài chính doanh nghiệp để đạt được mục tiêu học tập học phần. Có đạo đức trong học tập.			
40	Quản trị dòng tiền	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị dòng tiền, bao gồm: vai trò, mục tiêu và nội dung cơ bản của quản trị dòng tiền, quản trị thu chi, kế hoạch dòng tiền, dự báo dòng tiền, xử lý ngân quỹ Trang bị những kiến thức chuyên sâu về quản trị dòng tiền để có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Đồng thời rèn luyện cho người học làm việc được trong môi trường áp lực. Học phần cũng rèn luyện cho người học có ý thức đúng đắn, nghiêm túc, khách quan và khoa học trong việc học tập, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, đưa ra kết luận chuyên môn, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần.	3	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
41	Toán cao cấp 1	+ Học phần cung cấp cho sinh viên: - Các khái niệm: Ma trận, các phép toán, các phép biến đổi tuyến tính trên ma trận; Định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector; Mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector. Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ, cơ sở của không gian con R^n. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		đặt bài toán cho các tình huống thực tế, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			
42	Toán cao cấp 2	Học phần cung cấp cho sinh viên: - Các khái niệm: Dãy số, giới hạn của dãy số; Hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục của hàm số một biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số một biến số; Tích phân xác định và tích phân suy rộng; Hàm số hai biến số, giới hạn và tính liên tục của hàm hai biến số. Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số. Cách tìm cực trị của hàm số một biến số và hàm số hai biến số. Ứng dụng của đạo hàm và vi phân trong toán học: Tính giá trị gần đúng, tìm cực trị. Ứng dụng của đạo hàm trong phân tích kinh tế: Hệ số co dãn cung, cầu theo giá. Ứng dụng của đạo hàm riêngvà vi phân trong kinh tế học. Ứng dụng của cực trị trong bài toán tối ưu các trường hợp thực tiễn. Kỹ năng trình bày các vấn đề hợp logic, dùng từ chính xác trong các mệnh đề. Kỹ năng tính đạo hàm, tính tích phân, tìm cực trị của hàm số một biến số và hai biến số. Kỹ năng vận dụng các kết quả của toán học trong việc xây dựng và phân tích một số mô hình toán kinh tế đơn giản như: Mô hình cân bằng, Mô hình tối ưu,..... Khả năng kết hợp, ứng dụng các kiến thức cơ bản vào kiến thức, kỹ năng chuyên ngành Kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề toán học, vấn đề vận dụng các kiến toán vào lĩnh vực kinh tế.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

43	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cung cấp cho người học cơ sở của lý thuyết xác suất và thống kê toán học với mục đích giúp người học có phương pháp, công cụ để học tập, nghiên cứu và giải quyết các bài toán thuộc chuyên ngành trong điều kiện ngẫu nhiên, bao gồm các kiến thức sau: - Các kiến thức về lý thuyết xác suất: Phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, biến ngẫu nhiên, biếnngẫu nhiênhai chiều và các đặc trưng kỳ vọng, phương sai, hiệp phương sai; Các kiến thức về thống kê: Lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê. Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vận dụng công cụ toán học để học tập nghiên cứu các vấn đề thuộc chuyên ngành kinh tế xã hội - Kỹ năng khảo sát và giải quyết bài toán trong điều kiện ngẫu nhiên. - Vận dụng lý thuyết xác suất và thống kê để học tập các môn khác - Kỹ năng ứng dụng lý thuyết xác suất thống kê để giải quyết các vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành kinh tế xã hội. Có thái độ chuyên cần, nghiêm túc, cẩn thận, chính xác..	3	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
44	Triết học Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác- Lênin; nắm được những nội dung cơ bản, hệ thống về triết học Mác- Lênin và vai trò của triết học trong đời sống xã hội.	3	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Sinh viên từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất cho bản thân, làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. + Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng mang tính phổ biến diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, hiểu được cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng + Sinh viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên, từng bước xây dựng, củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
45	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Người học hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước.			
46	Tư tưởng Hồ chí Minh	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. Về kiến thức: + Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản vè khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. + Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
47	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần này trang bị những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). Trang bị những kiến thức cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Từ đó, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm về lịch sử của Đảng. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

48	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	+ Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được nắm được kiến thức cơ bản về sự ra đời; các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác - Lênin + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học + Học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp cho sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết tình hình thực tiễn trong nước và thế giới trong bối cảnh đổi mới đất nước gắn với hội nhập khu vực và thế giới hiện nay. + Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng các tri thức của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước có liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta + Hình thành cho sinh viên thái độ chính trị vững vàng, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Đồng thời, giúp cho sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng ta.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
49	Pháp luật đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: + Nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước); nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; + Pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, hình thức, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý);	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp chế XHCN; pháp luật về phòng chống tham nhũng. Người học có kỹ năng phân tích cơ cấu của quy phạm pháp luật; xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật; nhận biết hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng. Người học vận dụng được kiến thức đã học để làm kiến thức nền phục vụ nghiên cứu một số môn học luật chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Đồng thời, người học có kỹ năng thuyết trình về một vấn đề của pháp luật; có kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, tham gia hoạt động nhóm; có kỹ năng ghi biên bản cuộc họp. Người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân; thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó nâng cao ý thức thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng xung quanh. Đồng thời, người học biết cách tra cứu và tự cập nhật các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc và có ý thức tự điều chỉnh công việc của mình theo những quy định của pháp luật.			
50	Tin học cơ bản 1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tin học, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành; Nắm vững kiến thức cơ bản sử dụng máy tính điện tử, phần mềm hệ thống (Windows); Nắm vững nguyên tắc làm việc với phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word), phần mềm bảng tính (Microsoft Excel), phần mềm trình chiếu (Microsoft PowerPoint)	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Sinh viên sau khi học xong phải sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows; Sử dụng thành thạo các phần mềm Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint để soạn thảo và trình bày văn bản nhanh chóng, đúng quy định, chuyên nghiệp và khoa học, thiết kế các trang bảng tính và sử dụng tốt các hàm thông dụng của Excel để tính toán, phân tích, tổng hợp dữ liệu (như bảng lương, bảng kế toán, bảng dự toán,…). Tạo một bài trình chiếu (quản lý các trang chiếu và tệp trình chiếu, đưa các đối tượng vào trang chiếu, tạo và quản lí các hiệu ứng, thực hiện trình chiếu...). Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng Tin học trong học tập cũng như trong công việc thực tế. Sinh viên phải lên lớp và làm các bài tập thực hành để nắm được các nội dung của học phần; nhiệt tình tham gia các buổi thảo luận, thực hành ở trên lớp.			
51	Tin học cơ bản 2	Nắm vững các kiến thức về: Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Cách thức xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thông qua Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Sinh viên sau khi học xong phải sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Access để xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu vừa và nhỏ. Có khả năng ứng dụng các lý thuyết đã học để tự xây dựng các bài toán quản lý trong thực tế cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng Tin học trong học tập cũng như trong công việc thực tế.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Rèn luyện sinh viên thành người có tính cẩn thận, có tác phong làm việc khoa học, chuẩn xác; có tư duy logic và khả năng quản lý tốt. Sinh viên phải lên lớp và làm các bài tập thực hành để nắm được các nội dung của học phần; nhiệt tình tham gia các buổi thảo luận, thực hành ở trên lớp.			
52	Soạn thảo văn bản	Nắm được các khái niệm, đặc điểm, chức năng và nội dung của văn bản; Trang bị những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng, phân loại văn bản quản lý nhà nước; Hiểu rõ và nắm vững kiến thức những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản; đặc trưng và kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông thường. Sau khi học xong hoc phần này, sinh viên nhận biết về mục đích, ý nghĩa của việc sử dụng và ban hành văn bản; nắm rõ những yếu tố thuộc về thể thức và cơ cấu nội dung của một số văn bản hành chính nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng. Qua đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, sinh viên được trau dồi thêm các kỹ năng khác như: kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ việc tra cứu và soạn thảo một số văn bản một cách hoàn chỉnh. Qua môn học này, sinh viên thấy được vai trò ý nghĩa và tầm quan trọng của văn bản trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp…	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Từ đó có động lực học tập và phấn đấu để trau dồi kiến thức và kỹ năng năng để áp dụng vào công việc sau khi ra trường.			
53	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	+ Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được khái niệm, ý nghĩa của môn học; nắm được bản chất của khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, cách thức tiến hành nghiên cứu và trình bày một công trình khoa học (viết bài báo khoa học; tiểu luận, báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp…). + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được các nguyên tắc cơ bản của nhận thức luận khoa học, các quy luật tư duy của khoa học, các phương pháp dự báo khoa học và quản lý khoa học cũng như đảm bảo đạo đức của người làm khoa học. + Học tập môn khoa học bước đầu giúp sinh viên có kỹ năng xác định một đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích, đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học cụ thể. + Giúp cho sinh viên những bước cơ bản nhất để rèn luyện các kỹ năng tư duy, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tìm tài liệu và làm việc nhóm; phát triển kỹ năng nghiên cứu và đánh giá nghiên cứu khoa học. + Hình thành tinh thần yêu thích, ham mê khoa học, nghiên cứu khoa học, tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới. + Thái độ nghiêm túc, cầu thị, cẩn trọng trong nghiên cứu khoa học.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
54	Logic học	Học phần này trang bị cho sinh viên:	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		- Khái niệm lôgíc học; định nghĩa khái niệm và đặc điểm chung của khái niệm, định nghĩa và phân chia khái niệm; phán đoán và hình thức ngôn ngữ của phán đoán, phán đoán đơn đặc tính và phán đoán phức; quy luật lôgíc cùng các yêu cầu của quy luật đồng nhất, quy luật cấm mâu thuẫn, quy luật loại trừ cái tứ ba, quy luật lý do đầy đủ; suy luận và đặc điểm bản chất của suy luật, suy luận trực tiếp và suy luận gián tiến, suy luận quy nạp và suy luận tương tự; chứng minh, bác bỏ và giả thuyết. - Có khả năng xây dựng được 1 định nghĩa khái niệm hoàn chỉnh dựa trên cơ sở nội hàm của khái niệm; thực hiện phân chia được khái niệm dựa trên cơ sở ngoại diên của khái niệm. Tìm và xác định được tính chu diên cũng như mối quan hệ giữa các phán đoán có cùng chủ từ, vị từ. Xây dựng được luận ba đoạn phù hợp với mỗi loại hình đảm bảo các quy luật của lôgíc, chuyển và đưa luận hai đoạn về luận ba đoạn hoàn chỉnh. - Chứng minh, bác bỏ và giả thuyết trong nghiên cứu các luận đề khoa học. Qua đó, sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của logic học hình thức. Sinh viên có - Khả năng tư duy lôgíc đảm bảo tính hệ thống, chặt chẽ, khoa học và mang tính tất yếu. - Từng bước rèn luyện, nâng cao trình độ tư duy logic, tạo thói quen suy nghĩ, lập luận chặt chẽ, rõ ràng, có cơ sở, có hệ thống để đạt tới những tri thức chính xác, khách quan và khoa học. - Khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.			kết thúc học phần 60%

		- Kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. - Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề lôgíc học. - Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm, lối tư duy ngụy biện, tráo trở.			
55	Tâm lý học đại cương	Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học; khái niệm, đặc điểm, các quy luật của các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý; khái niệm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tâm lý người Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tâm lý học để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Vận dụng và rèn luyện cho sinh viên một số những hiểu biết, kĩ năng để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc một cách hiệu quả Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
56	Tiếng Anh cơ bản 1	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: các thì của động từ; các trợ động từ…. + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong các đề thi TOEIC + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC + Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư, đơn giản. + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Sinh viên có cái nhìn cụ thể hơn về dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua các bài luyện tập nghe và đọc hiểu. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC			
57	Tiếng Anh cơ bản 2	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: : mệnh đề quan hệ; trật tự từ; cấu trúc bị động… + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong bài thi + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC + Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư tín. + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Người học làm quen và luyện tập dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua luyện Practice Test. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC	3	Học kỳ 2	
58	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Trang bị cho sinh viên chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng các thuật ngữ tiếng Anh về chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng. Cung cấp cho sinh viên các kỹ năng đọc, dịch và viết các thuật ngữ chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng	3	Học kỳ 6	

		Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng sử dụng trong nghề nghiệp tương lai			
59	Thể dục điền kinh	Hiểu được tầm quan trọng của học phần Thể dục - Điền kinh là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kỹ thuật bài tập phát triển chung 13 động tác. Nắm được các kiến thức về kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bung, một số điều luật thi đấu cơ bản của nội dung nhảy cao. Có kỹ năng thực hiện bài tập phát triển chung 13 động tác. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng. Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo khéo léo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của Nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập thể lực, bài tập bổ trợ ở nhà. Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá của môn học			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
60	Bóng chuyền 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
61	Bóng chuyền 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
62	Bóng rổ 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
63	Bóng rổ 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			kết thúc học phần 60%
64	Cầu lông 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
65	Cầu lông 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			kết thúc học phần 60%
66	Cờ vua 1	- Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 1 là môn thể thao phát triển khả năng tính toán, tư duy, logic... - Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. - Nắm được cách chơi cờ, những tri thức cơ bản trong cờ vua) - Nắm được các kiến thức về giai đoạn tàn cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn tàn cuộc. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn tàn cuộc Giáo dục phát triển toàn diện đặc biệt là rèn luyện tính kiên trì, khả năng tuy duy, phát triển trí thông minh Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc môn học cờ vua 1			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

67	Cờ vua 2	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao phát triển trí tuệ một cách toàn diện, rèn luyện trí nhớ, tư duy logic Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Những tri thức trong cờ vua và các giai đoạn của tàn cuộc Nắm được các kiến thức về giai đoạn khai cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn khai cuộc.Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn khai cuộc Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên tham gia đầy đủ các bài đánh giá			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
68	Cờ vua 3	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Nắm được các kiến thức về giai đoạn trung cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn trung cuộc . Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn trung cuộc Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên phải tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc học phần cờ vua 3			
69	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc - Các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, qui mô. - Thực hiện kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; tìm hiểu về nghệ thuật quân sự từ khi có Đảng lãnh đạo và lịch sử truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. - Vận dụng những kiến thức đã học nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Hình thành tác phong kỷ luật, ý thức tập thể, phát huy trí tuệ tập thể trong học tập và thảo luận nhóm. - Phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong học tập nghiên cứu của sinh viên về các nội dung chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Có ý thức bảo vệ, truyền bá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Quốc phòng - An ninh. - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Có thái độ, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về Nhiệm vụ của sinh viên đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước.			
70	Công tác quốc phòng an ninh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: - Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. - Vấn đề dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. - Những kiến thức cơ bản về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác góp phần bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trong nghiên cứu, phân tích, tổng hợp của sinh viên về các nội dung; chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta; đề xuất các giải pháp thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về quốc phòng, an ninh.			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Hiểu thêm cách xây dựng và quy trình đánh giá kết quả học tập của môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh, nâng cao khả năng làm việc độc lập của sinh viên. - Tăng cường kỹ năng trong thu thập, xử lý thông tin trước trong và sau mỗi bài học. - Nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao trách nhiệm của sinh viên, gương mẫu thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác quốc phòng, an ninh. - Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm túc trong học tập. - Luôn tin tưởng, làm theo đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng. Không để các thế lực thù địch lôi kéo, dụ dỗ đi sai đường lối cách mạng Việt Nam.			
71	Quân sự chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức: -Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh; hiểu biết về các quân, binh chủng trong quân đội, về các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết về bản đồ địa hình quân sự, vũ khí công nghệ cao và thi đấu ba môn quân sự phối hợp. -Lịch sử ra đời, truyền thống chiến đấu, lao động của các quân binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tác phong chính quy, nề nếp làm việc và kỹ năng phòng thủ dân sự khi có chiến			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		tranh xảy ra, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Xây dựng tác phong, nề lối làm việc chính quy kỷ luật, lối sống giản dị, ngăn nắp; nâng cao lòng tự hào dân tộc, về quân đội anh hùng, từ đó xây dựng bản lĩnh, phẩm chất cách mạng cho mình, phấn đấu thực hiện tốt nhiện vụ học tập, công tác góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của Đảng, của dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống, rèn luyện tính kỷ luật và tác phong chính quy từ đó hình thành lối sống và làm việc nghiêm túc; có kiến thức về quân sự chung, có thái độ nghiêm túc với việc xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân, sẵn sàng tham gia xây dựng quân đội khi tổ quốc cần. Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật, tác phong làm việc nghiêm túc phục vụ cho việc học tập và công tác sau này.			
72	Kỹ thuận chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Kiến thức về sử dụng súng tiểu liên AK (Tính năng cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lý thuyết ngắm bắn, đường ngắm, mục tiêu và những vấn đề ảnh hưởng đến phát bắn); lựu đạn (tính năng, cấu tạo và cách ném lựu đạn) - Người học hiểu được kỹ thuật chiến đấu của bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới); - Sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường như bắn súng tiểu liên AK, (trình tự các bước trong thực hành bắn, kỹ năng ngắm bắn...) - Sử dụng lựu đạn (quy tắc, chuẩn bị và thực hành ném lựu đạn);			Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- - Vận dụng được trong luyện tập thực hành các động tác của chiến sĩ trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ cảnh giới. - Người học có thái độ đúng mức khi tiếp cận hoặc sử dụng các loại vũ khí đặc biệt là súng, đạn; có ý thức trách nhiệm khi làm nhiệm vụ liên quan đến ANCT, TTATXH và tham gia các hoạt động quân sự, an ninh; - Sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc - Rèn luyện tác phong của người chiến sĩ; hình thành nếp sống có kỷ luật (Quân trang, quân phục, đội hình, đội ngũ...), ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác có thể làm lực lượng nòng cốt trong các nhiệm vụ quân sự, an ninh tại đơn vị cơ sở.			

Ngành Tâm lý học

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Tâm lý học đại cương	Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về tâm lý học; khái niệm, đặc điểm, các quy luật của các quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý; khái niệm, cấu trúc và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển tâm lý người Vận dụng những kiến thức nền quan trọng về tâm lý học để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà Trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra.			
2.	Xã hội học đại cương	Người học nhận biết và vận dụng những kiến thức và phương pháp cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, các khái niệm, phạm trù, phương pháp và các lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học. Trang bị những kiến thức nền về xã hội học để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học để đạt được mục tiêu học tập học phần. Vận dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tiễn, nghề nghiệp và đời sống. Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra. Hình thành thái độ khách quan, khoa học đối với những vấn đề trong đời sống xã hội	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
3.	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị những kiến thức, khái niệm về văn minh và các kiến thức, khái niệm liên quan đến văn minh. Học phần này cung cấp cho người học kỹ năng phân tích, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học để đạt được mục tiêu của học phần. Người học có khả năng áp dụng các tri thức được học vào cuộc sống, học tập, giao tiếp, tự rèn luyện, tự giáo dục để phát triển nhân cách của bản thân và thực tiễn nghề nghiệp trong đời sống.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
4.	Đại cương văn hóa Việt Nam	Người học trình bày được các khái niệm, thuật ngữ về Văn hóa. Người học giải thích được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về cơ sở hình thành, quá trình hình thành và các đặc trưng cơ bản của văn hóa Việt Nam. Phân biệt được những nét riêng, độc đáo làm nên	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bản sắc văn hóa truyền thống Việt Nam. Giải thích được vai trò nền tảng của văn hóa trong sự phát triển bền vững của xã hội. Người học vận dụng kỹ năng tìm kiếm, thu thập thông tin và xử lý tư liệu. Rèn luyện khả năng tư duy logic, các kỹ năng phân tích, suy luận, hệ thống hoá, khái quát trong việc nghiên cứu một vấn đề văn hóa nói riêng và các vấn đề khoa học xã hội nói chung. Người học biết tôn trọng và tự hào, từ đó có ý thức gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Có ý thức tôn trọng các nền văn hóa khác, biết tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại để làm giàu cho vốn văn hóa truyền thống. Củng cố và nâng cao vốn văn hóa cho bản thân, xây dựng lối sống lành mạnh nhằm góp phần hoàn thiện tâm hồn, nhân cách để trở thành những con người phát triển toàn diện, hài hòa, tạo nền tảng và động lực cho sự phát triển bền vững của xã hội. Có trách nhiệm của một công dân với xã hội; Có sức khỏe tốt để làm việc, năng động và bản lĩnh, luôn sẵn sàng làm việc trong điều kiện môi trường công việc với áp lực cao cùng tinh thần luôn cầu tiến và ham học hỏi.			
5.	Kỹ năng sống	- Trang bị kiến thức lý luận về kỹ năng sống, tầm quan trọng và lợi ích của việc giáo dục kỹ năng sống và những bài học thực tiễn cho người học về một số kỹ năng sống cơ bản. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về cách thức tổ chức và các phương pháp thực hiện việc các hoạt động tập huấn, giảng dạy lý thuyết kỹ năng sống. - Vận dụng và rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng sống cơ bản để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc và học tập một cách hiệu quả.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hình thành ở sinh viên cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. - Có khả năng vận dụng các kỹ năng thúc đẩy sự tương tác, khích lệ và xử lý mâu thuẫn khi hỗ trợ và làm việc với các nhóm có nhu cầu; - Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, linh hoạt trong việc triển khai các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực công tác xã hội và tâm lý học - Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà Trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra. - Có thái độ đạo đức nghề nghiệp luôn đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu			
6.	Kỹ năng giao tiếp	- Trang bị kiến thức lý luận về kỹ năng giao tiếp, đặc trưng cơ bản và liệt kê được tên các yếu tố tham gia vào quá trình giao tiếp, qua đó nắm rõ bản chất xã hội của hoạt động giao tiếp, các hình thức khi giao tiếp - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về những kỹ năng, nguyên tắc giao tiếp cơ bản - Vận dụng và rèn luyện các kỹ năng vào cuộc sống: tự nhận thức bản thân đúng đắn, thuyết trình trước đám đông, quan sát, lắng nghe, phản hồi và đặt câu hỏi khi giao tiếp… - Hình thành ở sinh viên sự tự tin, kỹ năng và cách thức tổ chức các hoạt động giao tiếp. - Có thái độ tích cực lạc quan khi nhìn nhận con người về các mối quan hệ người – người và về chính bản thân mình đối với những biểu hiện đa dạng của đời sống tâm lí con người - Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra.	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Tự giác chủ động trong học tập			
7.	Phương pháp nghiên cứu trong tâm lý học	Sinh viên trình bày và phân tích được các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và các nguyên tắc phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu tâm lý cụ thể. Hiểu được cách thức để hoàn thiện một đề tài nghiên cứu tâm lý từ khâu chuẩn bị, tiến hành và tổng hợp viết báo cáo, nghiệm thu và công bố kết quả. Người học có kỹ năng xây dựng các đề tài nghiên cứu khoa học tâm lý, xác định vấn đề nghiên cứu, hình thành giả thuyết, xây dựng luận cứ, luận điểm, chứng minh, phân tích kết quả thực trạng, kỹ năng viết báo cáo khoa học và viết bài báo công bố kết quả nghiên cứu. Hình thành ở người học ý thức tự giác, tích cực, độc lập và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu, có lòng chân thành, ham thích, say mê nghiên cứu khoa học, không ngừng học tập, nghiên cứu suốt đời. Tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà trường	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
8.	Xã hội học chuyên biệt	Trang bị kiến thức lý luận về xã hội học chuyên biệt, nhận biết được tầm quan trọng kiến thức về các nội dung của xã hội học chuyên biệt và những bài học thực tiễn cho người học về các vấn đề xã hội. Trang bị cho sinh viên những kiến thức về xã hội học nông thôn, xã hội học đô thị, xã hội học giáo dục và xã hội học sai lệch xã hội, xã hội học tôn giáo Vận dụng kiến thức cơ bản về của xã hội học chuyên biệt và các vấn đề có thể gặp phải để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc và học tập một cách hiệu quả. Hình thành thái độ tích cực, linh hoạt trước những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, biết cách đối mặt với những rủi ro để tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp.	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
9.	Mĩ học đại cương	Học phần này trang bị những kiến thức lý luận cơ bản về mỹ học cũng như tác dụng của thẩm mỹ đối với con người, khách thể thẩm	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mỹ, chủ thể thẩm mỹ, bản chất của nghệ thuật và vai trò nền tảng của thẩm mỹ trong các ngành nghệ thuật Vận dụng những kiến thức nền quan trọng về thẩm mỹ để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Vận dụng và rèn luyện cho sinh viên một số những hiểu biết, kĩ năng để các em vận dụng đánh giá các hiện tượng, các vấn đề về thẩm mỹ đã và đang diễn ra trong thực tiễn đời sống Học phần cũng rèn luyện cho người học ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị trong nghệ thuật, bên cạnh đó rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. Tuân thủ pháp luật và các quy định của Nhà Trường			kết thúc học phần 60%
10.	Tâm lý học xã hội	+ Trình bày được các nội dung cơ bản về các hiện tượng tâm lý xã hội; các quy luật hình thành, diễn biến và phát triển của các hiện tượng tâm lý xã hội. + Phân loại được các hiện tượng tâm lý xã hội của nhóm, của tập thể, của cộng đồng, dân tộc + Biết cách giải thích quá trình nảy sinh, diến biến và phát triển của các hiện tượng tâm lý xã hội + Có khả năng lập kế hoạch làm việc với các nhóm xã hội; có khả năng thu thập và xử lý thông tin từ góc độ TLHXH. + Có khả năng phân tích các hiện tượng tâm lý xã hội và giải quyết vấn đề nảy sinh trong các nhóm xã hội - Sinh viên có thái độ thân thiện, không kỳ thị trong quá trình tiếp cận, hỗ trợ các nhóm xã hội khác nhau. Tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà Trường	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11.	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	- Trang bị những kiến thức lý luận về sức khỏe, chắm sóc sức khỏe, hành vi sức khỏe. - Trang bị những kiến thức về cách thức truyền thông giáo dục sức khỏe đạt hiệu quả - Trang bị những kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho các nhóm đối tượng đặc biệt. - Trang bị những kiến thức về phòng tránh tai nạn thương tích - Vận dụng được các kiến thức vào quá trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, có kỹ năng làm việc với các cộng đồng đang có những vấn đề liên quan đến sức khỏe. - Hình thành cách thức tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho cộng động - Hình thành thái độ tích cực, đúng đắn và chủ động trong chăm sóc sức khỏe bản thân và cộng đồng	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
12.	Nhân chủng học	-Trang bị kiến thức lý luận về nhân chủng học học, nhận biết được tầm quan trọng kiến thức về nhân chủng học và những bài học thực tiễn cho người học về các vấn đề của nhân chủng học. -Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc và sự tiến hóa của loài người về sinh học và văn hóa, các tộc người và quá trình tộc người; các vấn đề liên quan đến tộc người. - Vận dụng kiến thức cơ bản về nhân chủng và các vấn đề có thể gặp phải để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc và học tập một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực, linh hoạt trước những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, biết cách đối mặt với những rủi ro để tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp.	2	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
13.	Giới và phát triển	Định nghĩa được những khái niệm cơ bản về giới, cách tiếp cận nghiên cứu giới và phát triển, vấn đề giới trong một số lĩnh vực của	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		đời sống xã hội, hiểu được bộ máy thực thi bình đẳng giới ở Việt Nam, hiểu được ý nghĩa của lồng ghép giới trong các chương trình, chính sách, dự án phát triển,... làm cơ sở tiếp thu các môn khoa học chuyên ngành và vận dụng vào việc thực hành công tác xã hội chuyên nghiệp. Phân tích được kỹ năng lồng ghép giới, có khả năng vận dụng các tri thức về giới và phát triển vào cuộc sống, học tập, giao tiếp, tự rèn luyện, tự giáo dục để phát triển nhân cách của bản thân. Rèn luyện kỹ năng phân tích vấn đề giới trong hoạt động truyền thông, trong chương trình, chính sách xã hội Chấp nhận các quan điểm giới trong quá trình thực hành tâm lý chuyên nghiệp, phê phán quan điểm mang tính định kiến giới trong cuộc sống và thực hành Tâm lý			kết thúc học phần 60%
14.	Gia đình học	- Trang bị kiến thức lý luận về gia đình học, nhận biết được tầm quan trọng kiến thức về gia đình học và những bài học thực tiễn cho người học về các vấn đề của gia đình. - Trang bị cho sinh viên những kiến thức về chức năng gia đình, sự biến đổi của gia đình và những vấn đề của gia đình... - Vận dụng kiến thức cơ bản về gia đình và các vấn đề mà gia đình có thể gặp phải để các em vận dụng trong cuộc sống, công việc và học tập một cách hiệu quả. - Hình thành thái độ tích cực, linh hoạt trước những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, biết cách đối mặt với những rủi ro để tìm ra cách giải quyết vấn đề phù hợp.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
15.	Lịch sử tâm lý học	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của khoa học tâm lý qua các thời kì lịch sử, sự ra đời và phát triển qua các giai đoạn của tâm lý Việt Nam	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần Sinh viên có cái nhìn đa chiều về các hiện tượng xã hội và có thái độ tích cực, lạc quan, ham học hỏi và cầu tiến trong cuộc sống Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà Trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra.			
16.	Sinh lý thần kinh	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về sinh lý học thần kinh, phân tích được cấu trúc, chức năng và cơ chế hoạt động của hệ thần kinh trung ương; trình bày được mối quan hệ giữa hệ thần kinh trung ương và các hiện tượng tâm lý người Vận dụng những kiến thức nền quan trọng về sinh lý học hoạt động thần kinh để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. Vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong cuộc sống Hình thành thái độ tôn trọng, không kì thị khi tương tác với những người xung quanh trên cơ sở những hiểu biết về các bệnh lý có liên quan đến sinh lý thần kinh. Tuân thủ pháp luật và nội quy của Nhà trường	3	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
17.	Tâm lý học phát triển	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý học phát triển cũng như các lý thuyết trong tâm lý học về sự phát triển tâm lý của con người, trên cơ sở đó phân tích được các giai đoạn phát triển tâm lý theo lứa tuổi và các thành tựu phát triển tâm lý chủ yếu trong từng giai đoạn của con người Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hình thành thái độ đúng đắn với những biến đổi tâm lý ở những giai đoạn lứa tuổi khác nhau cũng như ở những giai đoạn khủng hoảng tâm lý trong tiến trình phát triển của con người			
18.	Hành vi con người và môi trường xã hội	Người học định nghĩa được khái niệm hành vi con người, môi trường; giải thích được các cách tiếp cận nghiên cứu HVCN&MTXH, đặc điểm tâm lý, hành vi của con người ở các giai đoạn phát triển lứa tuổi, sự tác động của MTXH tới con người ở các giai đoạn phát triển lứa tuổi. Vận dụng các lý thuyết trong giáo dục thay đổi hành vi, Biết phân tích tâm lý, hành vi con người ở các giai đoạn lứa tuổi, biết tạo ra các môi trường thuận lợi cho việc điều chỉnh hành vi; có kỹ năng nhìn nhận, đánh giá hành vi con người, về các mối quan hệ người- người và về hành vi của chính bản thân mình. Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định chung của Nhà Trường và các quy định riêng của học phần do giảng viên phụ trách đưa ra. Có thái độ học tập đúng đắn và tinh thần ham học hỏi	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
19.	Tâm bệnh học đại cương	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tâm bệnh học bao gồm các khái niệm cơ bản cũng như nguyên nhân gây bệnh, phân loại, đặc điểm lâm sàng, ngoài ra cung cấp cho người học các tiêu chuẩn chẩn đoán và nguyên tắc điều trị các rối loạn tâm thần. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tâm lý học dân tộc để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu - Có kĩ năng sử dụng được các bảng phân loại bệnh để chẩn đoán trên từng tình huống cụ thể - Có kĩ năng phân biệt được các triệu chứng, hội chứng rối loạn tâm thần khác nhau, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần	3	Học kỳ 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Hình thành thái độ đúng mực, tôn trọng thân chủ kể cả khi họ gặp các rối loạn tâm thần Có thái độ học tập tốt, tôn trọng pháp luật và quy định của nhà trường			
20.	Tâm lý học dân tộc	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý học dân tộc, lịch sử phát triển và hình thành của tâm lý dân tộc và giải thích được đặc điểm tâm ý của dân tộc thông qua quá trình xã hội hoá, giao tiếp và hành vi xã hội. Trang bị những kiến thức nền quan trọng về tâm lý học dân tộc để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu. Người học đánh giá được bản chất của các hiện tượng về định khuôn, định kiến và xung đột dân tộc, từ đó đưa ra biện pháp nhằm giảm thiểu tính tiêu cực của chúng và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc Hình thành các kĩ năng tổng hợp, phân tích diễn biến tâm lý của dân tộc cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề liên quan tới quan hệ của các dân tộc hiện nay. Người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần Hình thành kĩ năng tiến hành các đề tài nghiên cứu về đặc điểm tâm lý của người Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế Hình thành thái độ đúng mực trong giao tiếp ứng xử với những người thuộc các dân tộc khác nhau trên tinh thần hợp tác, chia sẻ. Tuân thủ quy định của nhà nước và pháp luật	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
21.	Tâm lý học lâm sàng	Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản lý học lâm sàng, phạm vị hoạt dộng và đạo đức của nhà tâm lý học lâm sàng, các phương pháp và công cụ lâm sàng, mối quan hệ lâm sàng. Trang bị những kiến thức quan trọng về tâm lý học lâm sàng để sinh viên có thể tiếp tục học các học phần chuyên ngành chuyên sâu.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Trang bị kiến thức về tiến trình thực hiện một ca lâm sàng. Có kĩ năng vận dụng kiến thức tâm lý học lâm sàng trong can thiệp tâm lý nói riêng và cuộc sống nói chung. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. Hình thành ở người học những phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như tôn trọng, chấp nhận bệnh nhận, khách quan trong đánh giá lâm sàng, coi trọng sự phát triển của bệnh nhân... Tuân thủ pháp luật, quy định của nhà trường			
22.	Tâm lý học lao động	Sinh viên trình bày được những vấn đề lý luận cơ bản về các vấn đề về tâm lý học lao động: khái niệm, các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong quá trình lao động, các phương pháp lãnh đạo và quản lý tập thể… Biết cách phát hiện, phân tích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động lao động của con người Sinh viên có kĩ năng cách phát hiện, phân tích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động lao động của con người Có kĩ năng vận dụng các lý luận về tâm lý vào hoạt động thực hành và quản lý lao động trong việc tạo ra các môi trường thuận lợi nhằm nâng cao hiệu quả lao động Sinh viên hợp tác, quan tâm và tôn trọng các thành viên khác trong tập thể khi thực hiện các hoạt động lao động Tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà trường	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
23.	Tâm lý học nhóm nhỏ	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về nhóm nhỏ, những đặc trưng của nhóm nhỏ, các loại hình nhóm nhỏ, các hiện tượng tâm lý nhóm nhỏ và sự hình thành, phát triển nhóm nhỏ;	3	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		phong cách lãnh đạo nhóm và các kỹ năng điều hành sinh hoạt nhóm nhỏ. Học phần hình thành cho người học kĨ năng nghiên cứu các hiện tượng tâm lý nhóm nhỏ. Người học biết lập kế hoạch tương tác với nhóm nhỏ trong quá trình nghiên cứu, tác động. Sinh viên hợp tác học tập, khách quan, công bằng với các hiện tượng tâm lý xã hội trong nhóm nhỏ. Tuân thủ pháp luật, các quy định của nhà trường			kết thúc học phần 60%
24.	Tham vấn và thực hành tham vấn	Trình bày và phân tích được khái niệm tham vấn, tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình, tầm quan trọng của tham vấn, tham vấn có mục đích và ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống con người. Ghi nhớ và thực hiện được theo hệ thống giá trị nghề tham vấn, các nguyên tắc đạo đức và mối quan hệ đạo đức nghề nghiệp trong tham vấn; sinh viên trình bày được các quan điểm của một số tác giả trong và ngoài nước; các lý thuyết/cách tiếp cận trong tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình. Trình bày và phân tích được quy trình tham vấn và các kĩ năng tham vấn khi tham vấn cho các đối tượng là cá nhân, gia đình. Có khả năng vận dụng được các kỹ năng tham vấn cơ bản trong tham vấn cá nhân và tham vấn gia đình như kỹ năng quan sát, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng hướng dẫn sử dụng mệnh đề tôi, kỹ năng làm mẫu…trong thực hành tham vấn trên lớp cũng như tham vấn trong thực tiễn. Sinh viên có kỹ năng tham vấn trong lĩnh vực CTXH một cách chuyên nghiệp khi tham vấn cho cá nhân, gia đình. Nhận thức được tầm quan trọng của tham vấn, có lòng say mê, yêu thích và tâm huyết với chuyên ngành CTXH. Luôn ý thức, tự giác trong việc tuân thủ nguyên tắc, giá trị, đạo đức nghề nghiệp và giữ	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		mối quan hệ đạo đức nghề nghiệp trong CTXH. Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn, hòa đồng với mọi người trong tập thể, cộng đồng, học tập và rèn luyện để trở thành một nhân cách hoàn hảo.			
25.	Thực hành tâm lý học lao động	Người học vận dụng các lý thuyết về tâm lý học lao động đã được trang bị vào các hoạt động thực tiễn trong cơ sở thực hành, từ đó có thể giải thích các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong tập thể lao động Người học áp dụng được các kỹ năng quản lý, lãnh đạo, kĩ năng lắng nghe, thuyết trình, thực hiện các buổi semina, giải quyết xung đột trong tập thể lao động, tạo bầu không khí tâm lý tốt cho tập thể lao động Người học phát triển hình thành thái độ nghiêm túc, hợp tác, kĩ năng làm việc chuyên nghiệp, khách quan: tuân thủ theo các quy điều đạo đức nghề nghiệp.	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
26.	Thực hành tâm lý học nhóm nhỏ	Người học vận dụng các lý thuyết về tâm lý học nhóm nhỏ, phân loại. nhóm nhỏ, các loại hình nhóm nhỏ và sự hình thành, phát triển nhóm nhỏ Người học áp dụng được các kỹ năng khi làm việc với nhóm xã hội, những phương pháp, cách thức làm việc với từng nhóm nhỏ cụ thể Người học phát triển hình thành thái độ khách quan khoa học khi làm việc với các nhóm nhỏ khác nhau trong xã hội, bên cạnh đó rèn luyện kĩ năng làm việc chuyên nghiệp, khách quan: tuân thủ theo các quy điều đạo đức nghề nghiệp. Học phần này tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng tương tác trong các nhóm xã hội khác nhau. Sinh viên hình thành thái độ hợp tác, tích cực trong quá trình thực tập tại cơ sở.	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
27.	Thực hành tâm lý học xã hội	Hiểu và nắm được các kiến thức về tâm lý học xã hội và lý thuyết về quy trình thực hành Người học áp dụng được các kỹ năng khi làm việc với nhóm xã hội thông qua việc xây dựng và áp dụng bộ công cụ nghiên cứu đặc thù của chuyên ngành Rèn luyện kỹ năng tương tác trong các nhóm xã hội khác nhau Người học phát triển hình thành thái độ khách quan khoa học trong khi xâm nhập, đánh giá, phân tích các hiện tượng tâm lý xã hội, tuân thủ theo các quy điều đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên hình thành thái độ hợp tác, tích cực trong quá trình thực tập tại cơ sở. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường	3	Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
28.	Tâm lý học phụ nữ	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về tâm lý học phụ nữ (phụ nữ, tâm lý học phụ nữ…), chỉ ra được đặc điểm tâm sinh lý phụ nữ qua các giai đoạn phát triển và một số khó khăn tâm lý của phụ nữ. Học phần hình thành cho người học khả năng phân tích, nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý phụ nữ để hiểu, chia sẻ, giao tiếp và làm việc với phụ nữ hiệu quả. Sinh viên hợp tác học tập, khách quan, công bằng, tích cực khi nhìn nhận về phụ nữ, tránh định kiến về phụ nữ và phụ nữ cần có niềm tin vào bản thân mình để thành công trong cuộc sống	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
29.	Tâm lý học người cao tuổi	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về tâm lý học người cao tuổi khái niệm người cao tuổi, những đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi Học phần hình thành cho người học khả năng phân tích, nghiên cứu đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi hiểu, chia sẻ, giao tiếp và làm việc, hỗ trợ với người cao tuổi hiệu quả.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên hợp tác học tập, khách quan, công bằng, tích cực khi nhìn nhận về người cao tuổi, tránh định kiến về người cao tuổi và người cao tuổi cần có niềm tin vào bản thân mình để sống vui, khỏe, có ích. Tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà trường			
30.	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	Người học nhận biết được các loại ma tuý cũng như hiểu được những kiến thức chung về ma tuý như bối cảnh thực trạng, các vấn đề về luật pháp chính sách với người nghiện ma tuý và các khó khăn nhu cầu của người nghiện ma tuý Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, linh hoạt trong việc triển khai các hoạt động nghề nghiệp trong lĩnh vực công tác xã hội với người nghiện ma túy Có khả năng vận dụng các kỹ năng chuyên sâu trong lĩnh vực CTXH với người nghiện ma túy khi can thiệp, hỗ trợ và làm việc với nhóm và cộng đồng người nghiện ma túy, thúc đẩy sự tương tác, khích lệ và xử lý mâu thuẫn, triển khai các hoạt động vận hành nhuần nhuyễn việc cung cấp dịch vụ CTXH khi hỗ trợ và làm việc với các nhóm người nghiện ma túy có nhu cầu có nhu cầu. Người học có trách nhiệm của một Công dân với xã hội, luôn đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu. Luôn tâm huyết trong công việc. Luôn tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng, cảm thông và chia sẻ với người nghiện ma túy. Người học chấp nhận và hình thành thái độ đúng đắn trong làm việc với người nghiện ma túy	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
31.	Tâm lý học quản lý	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về tâm lý học quản lý như: khái niệm, bản chất của hoạt động quản lý, cấu trúc tâm lý của hoạt động quản lý; đặc điểm tâm lý, nhân cách người lãnh đạo, quản lý; phong cách, uy tín của cán bộ lãnh đạo; đặc điểm tâm lý	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của quá trình ra quyết định quản lý; các hiện tượng tâm lý xã hội trong tập thể lao động và những vấn đề tâm lý của người lao động; bản chất giao tiếp trong quản lý, các hình thức giao tiếp trong quản lý, lãnh đạo, những bí quyết đảm bảo cho sự thành công trong các quá trình giao tiếp quản lý, lãnh đạo; những vấn đề tâm lý trong công tác cán bộ, trong đánh giá cán bộ, những khía cạnh tâm lý của công tác lựa chọn cán bộ. Học phần hình thành cho người học khả năng giải thích các vấn đề quản lý con người trong các tổ chức xã hội; khả năng lập kế hoạch quản lý, giao tiếp của cá nhân, giải quyết các tình huống trong giao tiếp, giải quyết xung đột trong tổ chức; khả năng đánh giá cán bộ trong tổ chức Hình thành thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học quản lý, có ý thức rèn luyện và bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cho bản thân đáp ứng với yêu cầu của nghề nghiệp. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường			
32.	Tham vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần	Sinh viên hiểu và nắm được một số nội dung cơ bản trong tham vấn trong chăm sóc sức khoẻ tâm thần: khái niệm; vai trò; mục đích; các hình thức, quy trình, kỹ năng và các nguyên tắc cơ bản trong tham vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần…Có khả năng Phân tích, đánh giá tầm quan trọng của việc áp dụng một số trường phái lý thuyết vào quá trình tham vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần + Sinh viên vận dụng được kiến thức tham vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các cá nhân có nhu cầu đặc biệt: trẻ em bị khủng hoảng tâm lý, nạn nhân mua bán người, người nghiện ma túy. Có khả năng vận dụng được quy trình và kỹ năng, cách thức thực hiện tham vấn trong chăm sóc sức khỏe tâm thần cho các cá nhân có	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		nhu cầu đặc biệt: trẻ em bị khủng hoảng tâm lý, nạn nhân mua bán người, người nghiện ma túy. Sinh viên vận dụng được giá trị cốt lõi của tham vấn: thân thiện, không kỳ thị với người tâm thần và thân nhân của họ. Sẵn sàng tạo điều kiện ho các nhà chuyên môn điều trị và hỗ trợ xã hội triển khai các công tác hỗ trợ với các bên liên quan trong chăm sóc người bệnh tâm thần. Hình thành phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của người làm công tác tham vấn chăm sóc sức khỏe tâm thần tương lai			
33.	Tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về tâm bệnh học của thanh thiếu niên; phân biệt được các cấu trúc tâm trí căn bản trong tâm bệnh học trẻ em và thanh thiếu niên; Đánh giá được các triệu chứng và các lý thuyết lý giải những cấu trúc tâm trí; biểu hiện của các dạng rối loạn tâm lý theo các kiểu cấu trúc tâm trí; lý giải được vai trò và chức năng của gia đình, nhà trường, cộng đồng trong việc phòng ngừa và can thiệp tâm bệnh học ở trẻ em và thanh thiếu niên. Học phần hình thành cho người học khả năng ứng xử phù hợp trong quá trình tư vấn, can thiệp tâm bệnh lý cho trẻ em và thanh thiếu niên; Hình thành khả năng nhận biết, đánh giá các loại tâm bệnh thường gặp ở trẻ em và thanh thiếu niên. Hình thành ở người học thái độ ôn hòa, kiên nhẫn trong quá trình can thiệp, hỗ trợ của trẻ em và thanh thiếu niên có vấn đề về sức khỏe tâm thần. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
34.	Công tác xã hội với người khuyết tật	Sinh viên hiểu và nắm được các nội dung về: ưu điểm và hạn chế của các hướng tiếp cận về người khuyết tật, các loại khuyết tật và các mức độ khuyết tật và các nguyên nhân gây nên khuyết tật, các đặc điểm của người khuyết tật theo từng giai đoạn lứa tuổi và tác động	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		của nó đến cá nhân và gia đình, các biểu hiện của kỳ thị và phân biệt đối xử với người khuyết tật, nguyên nhân và giải pháp hạn chế tình trạng này Nêu được các chính sách và hệ thống luật pháp Quốc tế và Việt Nam về quyền của người khuyết tật. Ứng dụng các phương pháp làm việc của CTXH trong trợ giúp NKT. Sinh viên có thể rèn luyện vận dụng được kỹ năng tiếp cận và làm việc với người khuyết tật nhằmtìm kiếm, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến NKT. Có khả năng vận dụng kiến thức về luật pháp, chính sách để tư vấn, kết nối nguồn lực trong trợ giúp người khuyết tật. Có thể vận dụng các nguyên tắc và một số kỹ năng năng vào giao tiếp và tiếp cận với các cá nhân và nhóm khuyết tật một cách hiệu quả. Bước đầu vận dụng được các kiến thức, yêu cầu về kỹ năng trong phương pháp trợ giúp người khuyết tật. Sinh viên có khả năng vận dụng được giá trị nghề nghiệp, thái độ tôn trọng và có ý thức bảo vệ, trợ giúp người khuyết tật trong gia đình và xã hội. Tuân thủ các giá trị, chuẩn mực đạo đức và các nguyên tắc hành động của NVXH trong quá trình làm việc với NKT và gia đình người khuyết tật.			
35.	Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	Sinh viên hiểu và nắm được tình hình chung về HIV/AIDS trên thế giới và Việt Nam; Liệt kê được hệ thống các chính sách, pháp luật, các dịch vụ can thiệp trong trợ giúp người người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; Mô tả được các giai đoạn phát triển của HIV; Các con đường lây truyền HIV; các biện pháp phòng tránh lây nhiễm HIV; các đặc điểm tâm lý và nhu cầu của người nhiễm và ảnh hưởng	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		bởi HIV/AIDS; Nhu cầu của người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Sinh viên có khả năng phân tích được giá trị nghề nghiệp trong quá trình giúp đỡ người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV sau này. Đồng thời giúp sinh viên nghiên cứu, học tập và vận dụng kiến thức về Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV để làm việc một cách hiệu quả với người nhiễm HIV. Sinh viên có khả năng vận dụng được các kỹ năng làm việc với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV như: Áp dụng được các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tham vấn… trong trợ giúp người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Sinh viên có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, luôn đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu, luôn tâm huyết trong công việc và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao và luôn cầu tiến, nâng cao trình độ chuyên môn.			
36.	Thực tập cuối khóa	- Hiểu biết về cơ cấu, hoạt động của cơ quan/ tổ chức (cơ sở thực tập): trường học, trung tâm tham vấn tâm lí, trung tâm CTXH, Trung tâm BTXH, các tổ chức xã hội, bệnh viện tâm thần, phòng khám tâm thần, các doanh nghiệp, bệnh viện… và đặc điểm tâm lý, hành vi cá nhân, tổ chức và các mối quan hệ tương hỗ với môi trường sống, môi trường làm việc… - Hiểu biết về các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp trong tương lai: nghiên cứu, giảng dạy, tham vấn tâm lí và các công việc khác… + Lập được kế hoạch tìm hiểu, nghiên cứu, xác định và giải thích đúng đắn những hiện tượng tâm lý cá nhân và xã hội đang diễn ra trong hoạt động nghề nghiệp và trong đời sống xã hội.	4	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Vận dụng được các kỹ năng Tham vấn, tư vấn tâm lý cơ bản và chuyên sâu trong việc giải quyết được các mối quan hệ giữa con người với con người trong cơ quan, doanh nghiệp, bệnh viện, trường học và trong cuộc sống xã hội. + Phát hiện được các biểu hiện của tâm bệnh, xây dựng kế hoạch trị liệu tâm lý ở các độ tuổi trong giai đoạn phát triển của con người. + Có được những kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học tâm lý để tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học tâm lý. + Có năng lực dẫn dắt chuyên môn để tư vấn, hoạch định nhân sự, xây dựng kế hoạch tuyển mộ, tuyển dụng, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, doanh nghiệp; xây dựng hệ thống các biện pháp tạo động lực cho người lao động. + Chấp hành pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức + Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tôn trọng, tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực nghề nghiệp khi thực hiện các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, tham vấn, trị liệu tâm lý + Có thái độ đúng đắn với những nhóm đối tượng yếu thế trong quá trình can thiệp hỗ trợ tâm lý + Thích ứng và hoà nhập với môi trường xã hội, cộng đồng. + Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.			
37.	Tâm lý học gia đình	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về gia đình; các hiện tượng tâm lý thường nảy sinh trong đời sống gia đình và các biểu hiện tâm lý của các thành viên qua phân tích các mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con và anh - chị - em trong gia đình;	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giải thích được các nguyên nhân tâm lý - xã hội dẫn tới mâu thuẫn, xung đột, ly hôn, ly tán gia đình và ảnh hưởng của những vấn đề đó đến tâm lý các thành viên trong gia đình, đặc biệt là trẻ em. Người học khả năng kết nối kiến thức lý luận vào thực tế cuộc sống gia đình; phân tích, tổng hợp và khái quát những dấu hiệu của sự hoà hợp hay tan giã của gia đình; kỹ năng giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình và phát triển các kỹ năng làm việc nhóm. Hình thành ở người học thái độ khách quan và có trách nhiệm trong việc giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình và có thái độ tôn trọng và hợp tác bảo vệ gia đình. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường			
38.	Tâm lý học học đường	Sinh viên trình bày và phân tích được các nội dung cơ bản về tâm lý học học đường như: khái niệm, đối tượng, lịch sử hình thành và các phương pháp nghiên cứu tâm lý học đường; khó khăn tâm lý học đường, hoạt động trợ giúp tâm lý học đường, chẩn đoán, tham vấn và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp, các nguyên tắc chẩn đoán tâm lý. Người học khả năng giải quyết các bài tập tình huống về tâm lý học học đường; khả năng thực hành trợ giúp tâm lý ở trường học và xây dựng các mối quan hệ giữa nhà tâm lý học đường, với học sinh, giáo viên, phụ huynh; khả năng tổ chức hoạt động trợ giúp: bài trí phòng tâm lý, khả năng lựa chọn không gian, thời gian tiếp xúc với các đối tượng muốn được trợ giúp; khả năng giảng dạy, phổ biến tri thức ứng dụng của Tâm lý học ở trường phổ thông. Hình thành ở người học thái độ khách quan và có trách nhiệm và yêu thích công việc của nhà tâm lý học học đường, yêu trẻ em. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39.	Tham vấn cho trẻ em bị xâm hại	Sinh viên hiểu và phân tích được một số nội dung cơ bản trong tham vấn cho trẻ em bị xâm hại; các hình thức lạm dụng trẻ em và các chỉ số nhận diện khi trẻ em bị xâm hại; nguyên nhân dẫn đến trẻ em bị xâm hại và hậu quả của việc bị lạm dụng, các lý thuyết về phát triển trẻ em và làm việc với trẻ em, các nguyên tắc tham vấn nói chung và các nguyên tắc tham vấn cho trẻ em bị xâm hại nói riêng Sinh viên vận dụng được kiến thức, kỹ năng và giá trị nghề nghiệp tham vấn cho trẻ em bị xâm hại. Có khả năng vận dụng được các bước xây dựng tiến trình tham vấn cho trẻ bị lạm dụng Sinh viên vận dụng được giá trị cốt lõi của tham vấn phù hợp về vấn đề lạm dụng trẻ em và với đối tượng trẻ em bị xâm hại. Chủ động, tích cực khi tham gia vào các hoạt động hỗ trợ phòng ngừa trẻ em bị xâm hại, không ngừng học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với bối cảnh hiện tại và tương lai.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
40.	Tham vấn cho phụ nữ bị bạo lực gia đình	Sinh viên hiểu và phân tích được một số nội dung cơ bản trong tham vấn tổng quan về tham vấn cho phụ nữ bị bạo lực gia đình, các kiến thức về nguyên tắc, kỹ năng tham vấn cho phụ nữ bị bạo lực gia đình Sinh viên có tư duy khoa học, vận dụng linh hoạt được kiến thức, kỹ năng và quy trình tham vấn cũng như giá trị nghề nghiệp tham vấn cho cho phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình và vận dụng kỹ năng mềm khi làm việc với các bên liên quan Sinh viên vận dụng được giá trị cốt lõi của tham vấn phù hợp về vấn đề phụ nữ bị bạo lực gia đình. Chủ động, tích cực khi tham gia vào các hoạt động hỗ trợ phòng chống bạo lực với phụ nữ trong gia đình, không ngừng học tập, nghiên cứu và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thông qua các bậc học cao hơn phù hợp với bối cảnh hiện tại cũng như trong tương lai.	3	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41.	Khóa luận tốt nghiệp	Học phần này nhằm củng cố kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành tâm lý học đã được học để vận dụng vào thực tiễn. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích tổng hợp và tự nghiên cứu các vấn đề xã hội liên quan đến tâm lý của các đối tượng cụ thể với những hoàn cảnh khác nhau Thông qua xử lý số liệu, nghiên cứu tài liệu nước ngoài góp phần nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ Qua hoạt động làm khoá luận tốt nghiệp, sinh viên có những hiểu biết nhất định về tâm lý của các đối tượng cụ thể, từ đó vận dụng và phát triển hơn về các giá trị đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên sẽ ý thức được việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành nghề nghiệp sau này. Tuân thủ pháp luật và các quy định chung của nhà trường	**6**	Học kỳ 8	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
42.	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cung cấp cho người học cơ sở của lý thuyết xác suất và thống kê toán học với mục đích giúp người học có phương pháp, công cụ để học tập, nghiên cứu và giải quyết các bài toán thuộc Chuyên môn trong điều kiện ngẫu nhiên, bao gồm các kiến thức sau: - Các kiến thức về lý thuyết xác suất: Phép thử, biến cố, xác suất của biến cố, biến ngẫu nhiên, biếnngẫu nhiênhai chiều và các đặc trưng kỳ vọng, phương sai, hiệp phương sai; Các kiến thức về thống kê: Lý thuyết mẫu, lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê. Học phần rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng vận dụng công cụ toán học để học tập nghiên cứu các vấn đề thuộc Chuyên mônkinh tế xã hội - Kỹ năng khảo sát và giải quyết bài toán trong điều kiện ngẫu nhiên. - Vận dụng lý thuyết xác suất và thống kê để học tập các môn	3	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khác - Kỹ năng ứng dụng lý thuyết xác suất thống kê để giải quyết các vấn đề thực tế thuộc Chuyên môn kinh tếxã hội. Có thái độ chuyên cần, nghiêm túc, cẩn thận, chính xác..			
43.	Triết học Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác- Lênin; nắm được những nội dung cơ bản, hệ thống về triết học Mác- Lênin và vai trò của triết học trong đời sống xã hội. + Sinh viên từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất cho bản thân, làm nền tảng lí luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác. + Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải thích một số hiện tượng mang tính phổ biến diễn ra trong lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy. + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Kinh tế chính trị Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, hiểu được cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng + Sinh viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Tăng cường bản lĩnh chính trị, tính chủ động, tự tin cho sinh viên, từng bước xây dựng, củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	3	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. + Người học nắm được một cách hệ thống kiến thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin bao gồm: Các khái niệm, phạm trù, quy luật kinh tế chủ yếu của kinh tế thị trường; Những vấn đề kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Người học hình thành được phẩm chất đạo đức cách mạng, lập trường chính trị tư tưởng vững vàng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước.	2	Học kỳ 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
45.	Tư tưởng Hồ chí Minh	+ Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. Về kiến thức: + Sinh viên xác định được đối tượng, mục đích, ý nghĩa và những yêu cầu về mặt phương pháp của môn học. + Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản vè khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Có khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. + Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. + Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.			
46.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần này trang bị những kiến thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong các thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - nay). Trang bị những kiến thức cơ bản của Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập và nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn. Từ đó, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm về lịch sử của Đảng. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc đóng góp ý kiến	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		xây dựng, bảo vệ, thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.			
47.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	+ Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được nắm được kiến thức cơ bản về sự ra đời; các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác - Lênin + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học + Học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học giúp cho sinh viên nâng cao được năng lực hiểu biết tình hình thực tiễn trong nước và thế giới trong bối cảnh đổi mới đất nước gắn với hội nhập khu vực và thế giới hiện nay. + Giúp cho sinh viên có khả năng vận dụng các tri thức của Chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước có liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta + Hình thành cho sinh viên thái độ chính trị vững vàng, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học. + Đồng thời, giúp cho sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về nền tảng tư tưởng của Đảng ta.	2	Học kỳ 7	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
48.	Pháp luật đại cương	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: + Nhà nước (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, hình thức, kiểu nhà nước); nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Pháp luật (nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, vai trò, hình thức, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý); + Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp chế XHCN; pháp luật về phòng chống tham nhũng. Người học có kỹ năng phân tích cơ cấu của quy phạm pháp luật; xác định hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật; phân tích cấu thành của quan hệ pháp luật; nhận biết hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý tương ứng. Người học vận dụng được kiến thức đã học để làm kiến thức nền phục vụ nghiên cứu một số môn học luật chuyên ngành trong chương trình đào tạo. Đồng thời, người học có kỹ năng thuyết trình về một vấn đề của pháp luật; có kỹ năng điều hành hoạt động nhóm, tham gia hoạt động nhóm; có kỹ năng ghi biên bản cuộc họp. Người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của môn học ứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân; thấy được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, từ đó nâng cao ý thức thực hiện pháp luật, tuyên truyền ý thức thực hiện pháp luật với cộng đồng xung quanh. Đồng thời, người học biết cách tra cứu và tự cập nhật các văn bản pháp luật để phục vụ cho công việc và có ý thức tự điều chỉnh công việc của mình theo những quy định của pháp luật.			
49.	Tin học cơ bản 1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về tin học, hệ điều hành Windows, Hiểu được các kiến thức cơ bản của chương trình MS Word như trình bày văn bản, soạn thảo 1 văn bản, Hiểu được các kiến thức cơ bản của chương trình Ms Excel như trang tính, bảng tính, ô tính, thanh công thức, ô địa chỉ, địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyết đối. Hiểu được những khái niệm cơ bản của chương	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trình trình chiếu như trang chiếu, các thành phần của trang chiếu, bố cục của trang chiếu. Vận dụng được các kiến thức được học thực hiện các thao tác cơ bản khi làm việc với một chương trình soạn thảo, bao gồm: Căn lề, chỉnh sửa, định dạng, in ấn các dữ liệu của một văn bản; Thực hiện các thao tác cơ bản khi làm việc với một chương trình bảng tính, bao gồm: Tạo bảng và nhập, sửa các loại dữ liệu, định dạng từng loại dữ liệu, thao tác với các đối tượng trên trang tính, trình bày bảng dữ liệu, tính toán tự động trên bảng dữ liệu thông qua công thức và hàm, định dạng và in trang tính. Thực hiện được các thao tác cơ bản để tạo một bài trình chiếu: quản lý các trang chiếu và tệp trình chiếu, đưa các đối tượng vào trang chiếu, tạo và quản lí các hiệu ứng, thực hiện trình chiếu, thực hiện các phương án in khác nhau. Phân tích, đánh giá và lựa chọn phương án soạn thảo 1 văn bản, lập bảng tính, trình bày trang trình chiếu phù hợp. Có kỹ năng giải quyết, vận dụng kiến thức để: - Soạn thảo, chỉnh sửa, thao tác trình bày văn bản. - Tạo bảng và nhập, sửa các loại dữ liệu, định dạng từng loại dữ liệu, thao tác với các đối tượng trên trang tính, trình bầy bảng dữ liệu, tính toán tự động trên bảng dữ liệu thông qua công thức và hàm, định dạng và in trang tính. - Có kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả lựa chọn phương án soạn thảo văn bản, lập bảng tính, trình bày trang trình chiếu. Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin. Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.			
50.	Tin học cơ bản 2	Nắm vững các kiến thức về: Cơ sở dữ liệu, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Cách thức xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thông qua Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access. Sinh viên sau khi học xong phải sử dụng thành thạo phần mềm Microsoft Access để xây dựng, quản lý và khai thác các cơ sở dữ liệu vừa và nhỏ. Có khả năng ứng dụng các lý thuyết đã học để tự xây dựng các bài toán quản lý trong thực tế cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng Tin học trong học tập cũng như trong công việc thực tế. Rèn luyện sinh viên thành người có tính cẩn thận, có tác phong làm việc khoa học, chuẩn xác; có tư duy logic và khả năng quản lý tốt. Sinh viên phải lên lớp và làm các bài tập thực hành để nắm được các nội dung của học phần; nhiệt tình tham gia các buổi thảo luận, thực hành ở trên lớp.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
51.	Thống kê xã hội	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm, định nghĩa, các thuật ngữ và các phương pháp phân tích thống kê Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức này vào thực tế khi tiến hành nghiên cứu các vấn đề xã hội Sau khi học xong học phần này sinh viên sẽ có các kỹ năng để có thể thu thập, đánh giá, xử lý số liệu, phân tích các hiện tượng xã hội: Có thể thực hiện điều tra, tổng hợp thông tin, xử lí thông tin và phân tích các cuộc điều tra xã hội học.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tính được các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động của các lĩnh vực xã hội phục vụ ngành TLH Sinh viên phải vận dụng được các phương pháp phân tích thống kê trong việc lập và viết các báo cáo khoa học, các báo cáo phân tích trong chuyên môn Tâm lý học			
52.	Pháp luật về các vấn đề xã hội	+ Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của pháp luật về các vấn đề xã hội: + Pháp luật về lao động, việc làm. + Pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, pháp luật về trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật. + Pháp luật về phòng, chống mại dâm, ma túy, mê tín dị đoan và xử lý đánh bạc trái phép. Người học nắm bắt và vận dụng được kiến thức đã học giải quyết các vấn đề về lao động - việc làm; thực thi chính sách, pháp luật ưu đãi đối với người có công với cách mạng; thực hiện pháp luật về trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật; vận dụng các quy định pháp luật vào giải quyết các vấn đề xã hội như mại dâm, ma túy, mê tín, dị đoan, đánh bạc trái phép. Người học thấy được ý nghĩa lý luận và thực tiễn của học phầnứng dụng vào học tập và cuộc sống của bản thân. Đồng thời, người học thấy được vai trò của pháp luật nói chung và pháp luật về các vấn đề xã hội nói riêng trong đời sống xã hội. Trên cơ sở đó, người học vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể trong công việc, đóng góp vào việc xây dựng chính sách pháp luật, cũng như nâng cao ý thức thực hiện pháp luật về các vấn đề xã hội. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các vấn đề xã hội với cộng đồng xung quanh.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
53.	Nhập môn Công tác xã hội	Sinh viên hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản nền tảng của Công tác xã hội như: khái niệm, mục đích, chức năng; các quan điểm giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của công tác xã hội; các cơ quan tổ chức và những lĩnh vực thực hành của Công tác xã hội cũng như lĩnh vực, cơ quan tham gia quản lý, cung cấp dịch vụ xã hội. Sinh viên có khả năng vận dụng được đạo đức, nguyên tắc , giá trị nghề nghiệp trong quá trình giúp đỡ cá nhân, nhóm, cộng đồng sau này. Đồng thời giúp sinh viên nghiên cứu, học tập và vận dụng kiến thức về nhập môn công tác xã hội để làm việc một cách hiệu quả với cá nhân, nhóm, cộng đồng Sinh viên có khả năng vận dụng được các nội dung cơ bản: các yếu tố cấu thành công tác xã hội, các phương pháp trong công tác xã hội, các nguyên tắc thực hành, nhiệm vụ vai trò của người nhân viên xã hội, quy định đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên có khả năng xem xét vấn đề của thân chủ cần sự trợ giúp của những cơ quan tổ chức nào để có cơ sở đưa ra các hỗ trợ phù hợp nhất cho thân chủ và vấn đề của họ. Sinh viên có trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, luôn đặt lợi ích của thân chủ lên hàng đầu, luôn tâm huyết trong công việc và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao và luôn cầu tiến, nâng cao trình độ chuyên môn.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
54.	Toán cao cấp 1	+ Học phần cung cấp cho sinh viên: - Các khái niệm: Ma trận, các phép toán, các phép biến đổi tuyến tính trên ma trận; Định thức; Hệ phương trình tuyến tính; Không gian vector; Mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector. Cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ, cơ sở của không gian con R^n.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic. Học phần giúp cho sinh viên có kỹ năng giải các bài tập về các kiến thức cơ bản được trang bị, kỹ năng tư duy logic, kỹ năng đặt bài toán cho các tình huống thực tế, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình.			
55.	Soạn thảo văn bản	Nắm được các khái niệm, đặc điểm, chức năng và nội dung của văn bản; Trang bị những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng, phân loại văn bản quản lý nhà nước; Hiểu rõ và nắm vững kiến thức những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản; đặc trưng và kỹ thuật soạn thảo một số loại văn bản hành chính thông thường. Sau khi học xong hoc phần này, sinh viên nhận biết về mục đích, ý nghĩa của việc sử dụng và ban hành văn bản; nắm rõ những yếu tố thuộc về thể thức và cơ cấu nội dung của một số văn bản hành chính nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng. Qua đó, sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học để soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Đồng thời, sinh viên được trau dồi thêm các kỹ năng khác như: kĩ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm và sử dụng công nghệ thông tin phục vụ việc tra cứu và soạn thảo một số văn bản một cách hoàn chỉnh. Qua môn học này, sinh viên thấy được vai trò ý nghĩa và tầm quan trọng của văn bản trong hoạt động quản lý của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp… Từ đó có động lực học tập và phấn đấu để trau dồi kiến thức và kỹ năng năng để áp dụng vào công việc sau khi ra trường.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56.	Logic học	Học phần này trang bị cho sinh viên: - Khái niệm lôgíc học; định nghĩa khái niệm và đặc điểm chung của khái niệm, định nghĩa và phân chia khái niệm; phán đoán và hình thức ngôn ngữ của phán đoán, phán đoán đơn đặc tính và phán đoán phức; quy luật lôgíc cùng các yêu cầu của quy luật đồng nhất, quy luật cấm mâu thuẫn, quy luật loại trừ cái tứ ba, quy luật lý do đầy đủ; suy luận và đặc điểm bản chất của suy luật, suy luận trực tiếp và suy luận gián tiến, suy luận quy nạp và suy luận tương tự; chứng minh, bác bỏ và giả thuyết. - Có khả năng xây dựng được 1 định nghĩa khái niệm hoàn chỉnh dựa trên cơ sở nội hàm của khái niệm; thực hiện phân chia được khái niệm dựa trên cơ sở ngoại diên của khái niệm. Tìm và xác định được tính chu diên cũng như mối quan hệ giữa các phán đoán có cùng chủ từ, vị từ. Xây dựng được luận ba đoạn phù hợp với mỗi loại hình đảm bảo các quy luật của lôgíc, chuyển và đưa luận hai đoạn về luận ba đoạn hoàn chỉnh. - Chứng minh, bác bỏ và giả thuyết trong nghiên cứu các luận đề khoa học. Qua đó, sinh viên nắm được những nội dung cơ bản của logic học hình thức. Sinh viên có - Khả năng tư duy lôgíc đảm bảo tính hệ thống, chặt chẽ, khoa học và mang tính tất yếu. - Từng bước rèn luyện, nâng cao trình độ tư duy logic, tạo thói quen suy nghĩ, lập luận chặt chẽ, rõ ràng, có cơ sở, có hệ thống để đạt tới những tri thức chính xác, khách quan và khoa học. - Khả năng vận dụng các kiến thức đã học để học tập, nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn.	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập để đạt được mục tiêu học tập học phần. - Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn và khoa học về bản chất của các vấn đề lôgíc học. - Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu, phân tích, lập luận để bảo vệ những quan điểm tư tưởng đúng đắn, phê phán, bác bỏ một cách có hiệu quả những tư tưởng, quan niệm sai lầm, lối tư duy ngụy biện, tráo trở.			
57.	Phương pháp luận NCKH	**- Kiến thức:** + Nghiên cứu môn học này nhằm giúp người học nắm được khái niệm, ý nghĩa của môn học; nắm được bản chất của khoa học, nghiên cứu khoa học, phương pháp luận nghiên cứu khoa học, cách thức tiến hành nghiên cứu và trình bày một công trình khoa học (viết bài báo khoa học; tiểu luận, báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp…). + Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên nhận thức được các nguyên tắc cơ bản của nhận thức luận khoa học, các quy luật tư duy của khoa học, các phương pháp dự báo khoa học và quản lý khoa học cũng như đảm bảo đạo đức của người làm khoa học. **- Kỹ năng:** + Học tập môn khoa học bước đầu giúp sinh viên có kỹ năng xác định một đề tài nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng hình thành và phát triển khả năng hiểu và phân tích, đánh giá một công trình nghiên cứu khoa học cụ thể. + Giúp cho sinh viên những bước cơ bản nhất để rèn luyện các kỹ năng tư duy, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tìm tài liệu và làm việc nhóm; phát triển kỹ năng nghiên cứu và đánh giá nghiên cứu khoa học. **- Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm**	2	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Hình thành tinh thần yêu thích, ham mê khoa học, nghiên cứu khoa học, tăng cường tính chủ động, tự tin trong việc tìm kiếm những tri thức khoa học mới. + Thái độ nghiêm túc, cầu thị, cẩn trọng trong nghiên cứu khoa học.			
58.	Tiếng Anh cơ bản 1	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: các thì của động từ; các trợ động từ….. + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong các đề thi TOEIC + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC + Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư, đơn giản. + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Sinh viên có cái nhìn cụ thể hơn về dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua các bài luyện tập nghe và đọc hiểu. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
59.	Tiếng Anh cơ bản 2	+ Nắm được kiến thức cơ bản nhất về ngữ pháp tiếng Anh: Mệnh đề quan hệ; trật tự từ; cấu trúc bị động… + Nắm được lượng từ vựng căn bản thường gặp trong bài thi + Làm quen định dạng của bài thi TOEIC + Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu và nghe hiểu + Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng đọc hiểu những mẩu tin, thư tín.	3	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		+ Sinh viên sau khi tham gia học phần này có khả năng nghe hiểu những ngôn ngữ nói giao tiếp hàng ngày. + Người học làm quen và luyện tập dạng bài thi TOEIC, nắm bắt được kĩ năng làm bài để đạt được điểm cao nhất thông qua luyện Practice Test. Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh và cách làm dạng bài thi TOEIC			
60.	Tiếng Anh chuyên ngành tâm lý 1	Sinh viên nắm được các thuật ngữ chuyên ngành tâm lí học Sinh viên được làm quen với việc đọc hiểu được một số bài viết chuyên ngành tâm lí ở mức trung bình Sinh viên được làm quen với việc đọc hiểu được một số bài viết chuyên ngành Tâm lí học ở mức trung bình Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành Tâm lí học sử dụng trong nghề nghiệp tương lai	2	Học kỳ 5	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
61.	Tiếng Anh chuyên ngành tâm lý 2	Sinh viên nắm được các thuật ngữ chuyên ngành đối trong lĩnh vực tâm lí học, đọc hiểu được một số bài viết chuyên ngành tâm lí ở mức trung bình Sinh viên được làm quen với việc đọc hiểu được một số bài viết chuyên ngành Tâm lí học Nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tiếng Anh chuyên ngành Tâm lí học sử dụng trong nghề nghiệp tương lai		Học kỳ 6	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
62	Thể dục - Điền kinh	Hiểu được tầm quan trọng của học phần Thể dục - Điền kinh là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kỹ thuật bài tập phát triển chung 13 động tác.	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Nắm được các kiến thức về kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bung, một số điều luật thi đấu cơ bản của nội dung nhảy cao. Có kỹ năng thực hiện bài tập phát triển chung 13 động tác. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng. Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo khéo léo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của Nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập thể lực, bài tập bổ trợ ở nhà. Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá của môn học			
59.	Bóng chuyền 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Tham gia thực hiện các bài kiểm tra			
60.	Bóng chuyền 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng chuyền với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng chuyền. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng chuyền, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
61.	Bóng rổ 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
62.	Bóng rổ 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Bóng rổ với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Bóng rổ. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Bóng rổ, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
63.	Cầu lông 1	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
64.	Cầu lông 2	Nắm được vai trò, ý nghĩa tầm quan trọng của việc học tập môn Cầu lông với sức khỏe con người. Về các kỹ thuật cơ bản, một số điều luật thi đấu trong Cầu lông. Phân tích các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản trong môn Cầu lông, hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động Sinh viên thực hiện quy chế chung của nhà trường Đại học Lao động xã hội Trang phục đúng quy định của môn học GDTC Nghiên cứu tìm hiểu các tài liệu liên quan đến học phần khi lên lớp Tham gia thực hiện các bài kiểm tra	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
65.	Cờ vua 1	- Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 1 là môn thể thao phát triển khả năng tính toán, tư duy, logic... - Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. - Nắm được cách chơi cờ, những tri thức cơ bản trong cờ vua) - Nắm được các kiến thức về giai đoạn tàn cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn tàn cuộc. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn tàn cuộc Giáo dục phát triển toàn diện đặc biệt là rèn luyện tính kiên trì, khả năng tuy duy, phát triển trí thông minh Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà.	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Sinh viên phải có thái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc môn học cờ vua 1			
66.	Cờ vua 2	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao phát triển trí tuệ một cách toàn diện, rèn luyện trí nhớ, tư duy logic Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Những tri thức trong cờ vua và các giai đoạn của tàn cuộc Nắm được các kiến thức về giai đoạn khai cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn khai cuộc.Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn khai cuộc Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên tham gia đầy đủ các bài đánh giá	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
67.	Cờ vua 3	Hiểu được tầm quan trọng của học phần cờ vua 2 là môn thể thao nền tảng cho hoạt động thể lực và các môn thể thao khác. Nắm được kiến thức về nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triên của môn cờ vua. Nắm được các kiến thức về giai đoạn trung cuộc của ván đấu. Có kỹ năng thực hiện bài tập của giai đoạn trung cuộc. Thực hành và thể hiện được những yêu cầu chính của giai đoạn trung cuộc	1	Học kỳ 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		Giáo dục phát triển các tố chất thể lực như: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động cần thiết, bổ trợ và rèn luyện thể lực chuyên môn cho các môn thể thao khác. Sinh viên nghiêm túc chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường và Bộ môn, tự giác, tích cực thực hiện các nội dung học tập trên lớp và bài tập ở nhà. Sinh viên phải có hái độ học tập tích cực, chủ động. Sinh viên phải tham gia đầy đủ 2 bài kiểm tra đánh giá kết thúc học phần cờ vua 3			
68.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc - Các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, qui mô. - Thực hiện kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; tìm hiểu về nghệ thuật quân sự từ khi có Đảng lãnh đạo và lịch sử truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. - Vận dụng những kiến thức đã học nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.	3	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		- Hình thành tác phong kỷ luật, ý thức tập thể, phát huy trí tuệ tập thể trong học tập và thảo luận nhóm. - Phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin trong học tập nghiên cứu của sinh viên về các nội dung chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta. - Có ý thức bảo vệ, truyền bá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Quốc phòng - An ninh. - Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đấu tranh làm thất bại các luận điểm sai trái phản động bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. - Có thái độ, nhận thức đầy đủ, đúng đắn về Nhiệm vụ của sinh viên đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh của đất nước.			
69.	Công tác quốc phòng an ninh	Học phần trang bị cho người học kiến thức về: - Phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. - Vấn đề dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. - Những kiến thức cơ bản về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống; an toàn thông tin và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng, chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		khác góp phần bảo vệ an ninh quốc gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Góp phần phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng trong nghiên cứu, phân tích, tổng hợp của sinh viên về các nội dung; chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế của Đảng và Nhà nước ta; đề xuất các giải pháp thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về quốc phòng, an ninh. - Hiểu thêm cách xây dựng và quy trình đánh giá kết quả học tập của môn học Giáo dục quốc phòng và An ninh, nâng cao khả năng làm việc độc lập của sinh viên. - Tăng cường kỹ năng trong thu thập, xử lý thông tin trước trong và sau mỗi bài học. - Nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội nâng cao trách nhiệm của sinh viên, gương mẫu thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. - Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và công tác quốc phòng, an ninh. - Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật nghiêm túc trong học tập. - Luôn tin tưởng, làm theo đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng. Không để các thế lực thù địch lôi kéo, dụ dỗ đi sai đường lối cách mạng Việt Nam.			

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
70.	Quân sự chung	Học phần trang bị cho người học kiến thức: -Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh; hiểu biết về các quân, binh chủng trong quân đội, về các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết về bản đồ địa hình quân sự, vũ khí công nghệ cao và thi đấu ba môn quân sự phối hợp. -Lịch sử ra đời, truyền thống chiến đấu, lao động của các quân binh chủng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, tác phong chính quy, nề nếp làm việc và kỹ năng phòng thủ dân sự khi có chiến tranh xảy ra, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Xây dựng tác phong, nề lối làm việc chính quy kỷ luật, lối sống giản dị, ngăn nắp; nâng cao lòng tự hào dân tộc, về quân đội anh hùng, từ đó xây dựng bản lĩnh, phẩm chất cách mạng cho mình, phấn đấu thực hiện tốt nhiện vụ học tập, công tác góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của Đảng, của dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nâng cao phẩm chất, đạo đức, lối sống, rèn luyện tính kỷ luật và tác phong chính quy từ đó hình thành lối sống và làm việc nghiêm túc; có kiến thức về quân sự chung, có thái độ nghiêm túc với việc xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân, sẵn sàng tham gia xây dựng quân đội khi tổ quốc cần. Hình thành nề nếp sinh hoạt, ý thức chấp hành kỷ luật, tác phong làm việc nghiêm túc phục vụ cho việc học tập và công tác sau này.	1	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
103.	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: - Kiến thức về sử dụng súng tiểu liên AK (Tính năng cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lý thuyết ngắm bắn, đường ngắm, mục tiêu và những vấn đề ảnh hưởng đến phát bắn); lựu đạn (tính năng, cấu tạo và cách ném lựu đạn) - Người học hiểu được kỹ thuật chiến đấu của bộ binh, chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác (cảnh giới); - Sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường như bắn súng tiểu liên AK, (trình tự các bước trong thực hành bắn, kỹ năng ngắm bắn...) - Sử dụng lựu đạn (quy tắc, chuẩn bị và thực hành ném lựu đạn); - Vận dụng được trong luyện tập thực hành các động tác của chiến sĩ trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ cảnh giới. - Người học có thái độ đúng mức khi tiếp cận hoặc sử dụng các loại vũ khí đặc biệt là súng, đạn; có ý thức trách nhiệm khi làm nhiệm vụ liên quan đến ANCT, TTATXH và tham gia các hoạt động quân sự, an ninh; - Sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc - Rèn luyện tác phong của người chiến sĩ; hình thành nếp sống có kỷ luật (Quân trang, quân phục, đội hình, đội ngũ...), ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác có thể làm lực lượng nòng cốt trong các nhiệm vụ quân sự, an ninh tại đơn vị cơ sở.	2	Học kỳ 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

Ngành Bảo hiểm (trình độ thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1.	Triết học	- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.	4	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. - *Kiến thức:* + Mô tả được các bước thực hiện thành công một đề tài khoa học. + Trình bày được tổng quan tài liệu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu. + Trình bày được cách thức thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp để phục vụ đề tài. + Xác định được qui trình nghiên cứu, mô hình nghiên cứu	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		và các biến trong nghiên cứu. + Biết thiết kế thang đo và sử dụng công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu. + Hiểu được các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu và cách thức trình bày một luận văn thạc sĩ hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. - *Kỹ năng:* + Phát triển kỹ năng nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã hội. + Phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và ra quyết định. + Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán. + Thiết lập câu hỏi điều tra và Kỹ năng khảo sát và thu thập dữ liệu. + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. - *Thái độ:* + Nâng cao ý thức tự giác, trung thực và độc lập trong nghiên cứu, có sự tự tin trong việc tìm hiểu và giải quyết các vấn đề. + Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. + Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.			
3.	Kinh tế bảo hiểm	- *Kiến thức:* + Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản và chuyên sâu về bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ và tái	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		bảo hiểm cụ thể học viên sẽ hiểu về các khái niệm, đặc điểm nghiệp vụ và kỹ thuật triển khai các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ điển hình là bảo hiểm bảo hiểm hàng hải và hoạt động triển khai của nghiệp vụ này trong các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ; + Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về bảo hiểm nhân thọ, kỹ thuật triển khai bảo hiểm nhân thọ và phương pháp tính phí bảo hiểm của các loại hình bảo hiểm nhân thọ và hoạt động triển khai các loại hình này trong các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ; + Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về các khái niệm và phương thức hoạt động tái bảo hiểm trong kinh doanh tái bảo hiểm; + Học viên hiểu và vận dụng được nội dung và kỹ thuật triển khai các nghiệp vụ trên tại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ và doanh nghiệp tái bảo hiểm. - *Về kỹ năng*: + Để đạt được các mục tiêu của môn học, học viên cần phải có kỹ năng tự nghiên cứu, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình học tập; + Học viên sau khi học xong môn học có khả năng vận dụng kiến thức đã học nhằm áp dụng nghiên cứu môn học Quản trị kinh doanh bảo hiểm, Marketing trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Bảo hiểm vi mô, Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm. - *Về thái độ*: + Học viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quy định pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm;			kết thúc học phần 60%

		+ Học viên có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.			
4.	Lập và quản lý dự án đầu tư	-*Về kiến thức:* + Hiểu được sự cần thiết tiến hành các hoạt động đầu tư theo dự án và tầm quan trọng của việc lập và quản lý quá trình thực hiện các dự án đầu tư. + Hiểu được mục đích của phân tích kỹ thuật, phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội cho các dự án đầu tư. + Nắm vững các nội dung, các chỉ tiêu khi tiến hành phân tích kỹ thuật, phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội khi tiến hành quản lý dự án đầu tư. - *Về kỹ năng*: + Có kỹ năng lập được dự án đầu tư sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Có khả năng tổ chức quản lý quá trình thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp. + Áp dụng các kiến thức đã học vào các học phần khác và công việc thực tế. - *Về thái độ*: + Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nhìn nhận vai trò quan trọng của lập dự án đầu tư và quản lý quá trình thực hiện dự án đầu tư. + Có ý thức nghiên cứu khoa học trong lý luận cũng như thực tiễn của quá trình lập và quản lý dự án đầu tư. + Có ý thức tích lũy kiến thức chuyên môn cho hoạt động nghề nghiệp khi học tập và nghiên cứu.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

5.	Phân tích tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm	***-Về kiến thức***: + Hiểu những vấn đề lý luận chung về báo cáo tài chính bảo hiểm trong doanh nghiệp và doanh nghiệp bảo hiểm. + Nắm vững điểm khác biệt trong kết cấu báo cáo tài chính doanh nghiệp bảo hiểm, biết đọc hiểu báo cáo tài chính doanh nghiệp bảo hiểm. + Nắm được hệ thống các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong doanh nghiệp bảo hiểm. Thông qua đó, học viên có thể đánh giá được một cách tổng quan về xu hướng tài chính của doanh nghiệp và dự báo phát triển của doanh nghiệp trong tương lai. ***- Về kỹ năng:*** + Có khả năng nắm bắt thông tin, đọc hiểu, phân tích, đánh giá báo cáo tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm trên thực tế. + Nâng cao kỹ năng sử dụng các công cụ tài chính, phân tích được dòng tiền của doanh nghiệp. + Có khả năng so sánh và phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm theo hệ thống chỉ tiêu hiện hành. ***- Về thái độ:*** + Có động cơ và thái độ nghiêm túc về môn học. + Chủ động, tích cực, sáng tạo, có tinh thần học tập nghiêm túc, khoa học.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
6.	Quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện bảo hiểm xã hội	***-Về kiến thức***: + Hiểu được sự cần thiết phải có quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội; Chức năng, nguyên tắc, phương pháp quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội; + Nắm vững các công cụ, nội dung và bộ máy quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội;	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Nắm vững hệ thống tổ chức bộ máy hoạt động sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam; + Nắm vững các quy trình quản lý đối tượng tham gia, đối tượng hưởng, quản lý thu, quản lý chi trong hoạt động sự nghiệp Bảo hiểm xã hội Việt Nam. - ***Về kỹ năng***: + Kỹ năng nắm bắt thông tin, phân tích và ứng dụng thực tế về các hoạt động quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện Bảo hiểm xã hội; + Vận dụng, triển khai các công cụ quản lý nhà nước, các quy trình quản lý nghiệp vụ về bảo hiểm xã hội trên thực tế. - ***Về thái độ***: Học viên cần nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu, đồng thời ứng dụng thành thạo các nghiệp vụ chuyên môn trong thực tế.			
7.	Quản trị kinh doanh bảo hiểm	- ***Về kiến thức:*** + Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về thị trường bảo hiểm; các loại hình doanh nghiệp bảo hiểm; mô hình tổ chức, nội dung hoạt động, quản trị nhân lực, quản trị khách hàng, quản trị sản phẩm của doanh nghiệp bảo hiểm; nội dung hợp đồng bảo hiểm. + Giúp học viên nắm được các hình thức, biện pháp trục lợi bảo hiểm, vai trò của phân tích hoạt động kinh doanh bảo hiểm; hiểu được hệ thống chỉ tiêu, phương pháp phân tích để nhằm phân tích được kết quả tình hình triển khai bảo hiểm; nắm được vai trò, chức năng, cơ cấu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và nội dung quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. - ***Kỹ năng:***	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Để đạt được các mục tiêu của môn học, học viên cần phải có kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình học tập. + Học viên sau khi học xong môn học có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học nhằm áp dụng đánh giá tình hình kinh doanh bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm và áp dụng để quản lý hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm. ***- Thái độ:*** + Nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề liên quan hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp bảo hiểm. Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quy định pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm. + Nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập có liên quan.			
8.	Bảo hiểm công	***- Kiến thức:*** + Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quan về các loại hình bảo hiểm nói chung, các loại hình bảo hiểm công (mang tính xã hội) nói riêng và sự khác biệt giữa hai loại hình bảo hiểm này. + Trang bị và yêu cầu học viên nắm vững cơ sở lí luận về bảo hiểm công; các công ước quốc tế cơ bản và hệ thống văn bản pháp luật về bảo hiểm công ở Việt Nam. + Trang bị và yêu cầu học viên nắm vững kiến thức chuyên sâu về loại hình bảo hiểm công, trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các chính sách bảo hiểm công và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung chính sách. ***- Kỹ năng:***	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Học viên xác lập được năng lực tư duy sáng tạo và phương pháp tiếp cận mới đối với lĩnh vực bảo hiểm công. + Học viên có khả năng nhận dạng rủi ro và sử dụng các công cụ thống kê trên cơ sở các dữ liệu có sẵn đánh giá rủi ro, tư vấn và xây dựng các chương trình bảo hiểm công thiết thực và hiệu quả cho các cá nhân, doanh ngiệp, tổ chức. ***- Thái độ:*** + Nhận thức được trách nhiệm của mọi người trong việc tham gia các loại hình bảo hiểm công, truyền thông về các loại hình bảo hiểm công, góp phần thực hiện an sinh xã hội. + Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.			
9.	Quản trị marketing hiện đại	Đây là học phần nghiên cứu một cách tổng quát quá trình quản trị marketing. Vì vậy, học phần này giúp cho học viên nhận thức được những vấn đề chính đặt ra đối với marketing chiến lược, kế hoạch và hành động. - *Về kiến thức*: + Hiểu được tổng quan về quản trị marketing. + Hiểu được kỹ thuật phân tích môi trường marketing nhằm phát hiện ra những cơ hội. + Nhận biết được cách thức công ty tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing đã được vạch ra trong bản kế hoạch marketing. - *Về kỹ năng:* + Lựa chọn được chiến lược marketing cho một công ty cụ thể ở những vị trí khác nhau trên thị trường trên cơ sở phối hợp hài hòa những mục tiêu, sở trường cốt lõi và các nguồn lực của	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		công ty với những nhu cầu và cơ hội trên thị trường khi được yêu cầu. + Lập được bản kế hoạch marketing cho một công ty cụ thể, trong đó phải phân bổ nguồn lực cho các hoạt động marketing (ngân sách, nguồn nhân lực, thời gian...) để đạt mục tiêu đã định. + Sử dụng phối thức marketing hỗn hợp để tác động vào từng thị trường mục tiêu khi có yêu cầu. + Rèn luyện năng lực tư duy quản trị marketing. + Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống với những tình huống về quản trị marketing. - *Về thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong hoạt động marketing nói riêng. + Rèn luyện phẩm chất của nhà quản trị marketing như linh hoạt, nhạy bén, có khả năng bao quát và ra quyết định hướng tới khách hàng.			
10	Quản trị chiến lược kinh doanh	- *Kiến thức*: + Nắm được khái niệm cơ bản về chiến lược, nhà quản trị chiến lược và nội dung cơ bản về quá trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, mục tiêu của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh. + Lựa chọn chiến lược theo các định hướng chiến lược cả 3 cấp (cấp doanh nghiệp, cấp kinh doanh và cấp chức năng). + Hiểu, phân tích được những vấn đề liên quan đến triển khai	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thực hiện chiến lược qua công cụ bản đồ chiến lược; cách thức kiểm soát và điều chỉnh chiến lược qua thẻ điểm cân bằng BSC. - *Kỹ năng*: + Rèn luyện kỹ năng tư duy chiến lược, hình thành "phản xạ" đối với các nhân tố chiến lược. + Làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến những tình huống quản trị chiến lược cụ thể. - *Thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong hoạt động kinh doanh. + Có sự tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.			
11	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	- Về kiến thức: Học viên sẽ hiểu rõ bản chất, sự khác biệt, mỗi liên hệ và vai trò của quản lý và lãnh đạo - chức năng và người thực hiện; nắm vững các kỹ năng cần có để thực hiện tốt các chức năng quản lý đặc biệt là chức năng lãnh đạo; hiểu rõ các lưu ý cần thiết khi thực hiện các kỹ năng quản lý, lãnh đạo. - Về kỹ năng: Học viên có thể phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Khéo léo trong lựa chọn, bố trí sử dụng nhân lực và tạo ảnh hưởng đến nhân viên, Biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp theo từng tình huống. Quản lý và lãnh đạo một cách khoa học và nghệ thuật để đạt được mục tiêu quản lý thông qua nỗ lực của nhân viên và vận hành các quy trình quản lý. Về thái độ: Nhận thức rõ về quyền uy và tầm quan trọng của chữ tín, việc xây dựng tài khoản tình cảm đối với cấp dưới, cấp trên, đối tác. Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của lãnh đạo, quản	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		lý đến hiệu quả hoạt động của nhân viên, của tổ chức. Chủ động hướng tới tính chuyên nghiệp trong phong cách lãnh đạo, quản lý.			
12	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học những kiến thức tổng hợp về Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức trong mối tương quan với những sự thay đổi toàn diện do quá trình toàn cầu hóa mang lại. - *Kỹ năng:* Môn học trang bị cho học viên cao học kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và đạt được các mục tiêu mà tổ chức đã đặt ra trong một môi trường kinh tế - xã hội có nhiều sự thay đổi dưới tác động của toàn cầu hóa. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa, từ đó, có định hướng chính sách quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay và thời gian tới.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp: Nguyên tắc quản trị tài chính hiện đại, đặc điểm các nguồn vốn của doanh nghiệp, các phương thức huy động vốn, các quyết định tài chính ngắn hạn của doanh nghiệp, phân tích các chính sách tín dụng thương mại của doanh nghiệp, quản trị dòng tiền, cơ cấu vốn và chi phí vốn, lý thuyết cơ bản của định giá doanh nghiệp. Học phần cũng nghiên cứu về kế hoạch tài chính dài hạn của một doanh nghiệp. Một số vấn đề đến mua bán, sáp nhập và kiệt quệ tài chính, tác động của thuế đến hoạt động tài chính doanh nghiệp**.**	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
14	Tài chính	-***Về kiến thức***:	3	Học kì 3	

	bảo hiểm nâng cao	+ Hiểu những vấn đề khái quát về tài chính, tiền tệ; nắm vững những nội dung cơ bản về tài chính công, tài chính doanh nghiệp, các định chế tài chính trung gian để làm cơ sở cho việc nghiên cứu tài chính bảo hiểm xã hội và tài chính bảo hiểm thương mại. + Nắm vững lý luận chung về tài chính bảo hiểm xã hội, hệ thống tài chính bảo hiểm xã hội + Nắm được các nội dung về tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và hoạt động đầu tư và hệ thống các chỉ tiêu tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm. ***- Về kỹ năng:*** + Có khả năng nắm bắt thông tin, phân tích và ứng dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn hoạt động xây dựng và hoạch định chính sách tài chính bảo hiểm xã hội ở Việt Nam. + Có khả năng so sánh và phân tích tình hình tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm theo hệ thống chỉ tiêu hiện hành. + Vận dụng trích lập dự phòng nghiệp vụ trong doanh nghiệp bảo hiểm. ***- Về thái độ:*** + Có động cơ và thái độ nghiêm túc về môn học.			
15	Chính sách Bảo hiểm thất nghiệp	- *Về kiến thức*: + Nắm vững những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về vai trò, nguyên tắc, đặc điểm của chính sách bảo hiểm thất nghiệp, mối quan hệ của bảo hiểm thất nghiệp trong giải quyết việc làm. + Hiểu được các chính sách bảo hiểm thất nghiệp của một số quốc gia trên thế giới, tài chính bảo hiểm thất nghiệp hiện nay. + Hiểu được các chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Nắm được chính sách bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam hiện nay, tổ chức quản lý bảo hiểm thất nghiệp. - *Về kỹ năng* + Cung cấp cho học viên những kỹ năng cần thiết để xây dựng chính sách giải quyết việc làm. + Xây dựng kỹ năng cần thiết để giải quyết các chế độ bảo hiểm thất nghiệp khi làm việc. - *Về thái độ:* Nhận thức tầm quan trọng của chính sách bảo hiểm thất nghiệp, từ đó có thái độ tích cực rèn luyện các kỹ năng và năng lực của cá nhân để đáp ứng các yêu cầu trong công việc.			
16	Marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm	-*Về kiến thức*: Trang bị cho học viên những kiến thức về hoạt động marketing trong doanh nghiệp bảo hiểm, sự khác biệt giữa marketing sản phẩm bảo hiểm với các sản phẩm khác, quản trị hiệu quả hoạt động marketing và những nội dung Marketing bảo hiểm quốc tế trong thời kì hội nhập. - *Về kỹ năng:* Học viên được phát triển kỹ năng làm việc theo nhóm, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình học tập; Học viên sau khi học xong môn học có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học nhằm áp dụng vào hoạt động quảng bá sản phẩm, kinh doanh bán sản phẩm bảo hiểm tại các doanh nghiệp bảo hiểm; - *Về thái độ:* Học viên cần nhận thức tầm quan trọng của marketing trong việc triển khai một sản phẩm bảo hiểm ra thị trường của một DNBH, từ đó có sự liên hệ trong việc lập kế hoạch, tổ chức hoạt động marketing phù hợp để khai thác, bán bảo hiểm.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

17	Phân tích chính sách bảo hiểm xã hội	- *Về kiến thức:* + Học viên nắm vững những vấn đề lý luận chung về chính sách bảo hiểm xã hội, nội dung của chính sách BHXH và sự thay đổi về chính sách BHXH qua các thời kì. + Học viên nắm vững cơ sở xây dựng chính sách, qui trình xây dựng và nội dung chính sách BHXH. + Trang bị cho học viên công cụ và phương pháp phân tích và đánh giá chính sách BHXH. - *Về kỹ năng:* + Có khả năng vận dụng những kiến thức của môn học vào thực tiễn xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách BHXH + Có khả năng phát hiện vấn đề của chính sách, ưu điểm và hạn chế của chính sách BHXH và đề xuất các biện pháp giải quyết. - *Về thái độ:* Nhận thức tầm quan trọng của phân tích chính sách bảo hiểm xã hội, từ đó có thái độ tích cực rèn luyện các kỹ năng và năng lực của cá nhân để đáp ứng các yêu cầu trong công việc.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
18	Quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm	- *Về kiến thức* Cung cấp cho người học những khái niệm kiến thức chuyên môn về quản trị rủi ro nói chung và quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng cũng như các mô hình quản trị rủi ro phổ biến đã được nhiều doanh nghiệp bảo hiểm ở Việt Nam và thế giới áp dụng. - *Về kỹ năng* Học viên có các kỹ năng nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng ứng dụng các tiêu chuẩn hoặc mô hình	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		quản trị rủi cho doanh nghiệp bảo hiểm từ đó chủ động ứng phó với những rủi ro, cụ thể: + Nhận biết các rủi ro tác động đến doanh nghiệp + Có khả năng phân tích, đánh giá và trọng một chừng mực nào đó có thể lượng hóa những thiệt hại do các rủi ro tác động như: rủi ro thanh khoản, rủi ro trong kinh doanh bh gốc, kinh doanh tái bảo hiểm, trong phân tích cơ cấu nguồn vốn… + Vận dụng được các công cụ quản trị rủi ro để có thể đề xuất những biện pháp quản trị một cách hợp lý, hiệu quả trong doanh nghiệp bảo hiểm. + Giúp học viên có khả năng nghiên cứu sâu hơn sau khi tốt nghiệp. - *Về thái độ:* + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị rủi ro trong doanh nghiệp bảo hiểm, từ đó có ý thức ứng dụng các công cụ, kỹ thuật quản trị rủi ro trong công việc và cuộc sống.			
19	Bảo hiểm vi mô	- *Về kiến thức*: Trang bị cho học viên các kiến thức chuyên ngành về bảo hiểm vi mô, hiểu rõ vai trò và đặc điểm khác biệt của bảo hiểm vi mô trong sự phát triển kinh tế xã hội so với bảo hiểm truyền thống. - *Về kỹ năng:* Học viên sẽ hiểu rõ về các loại sản phẩm phù hợp trong bảo hiểm vi mô để từ đó có thể cung cấp cho khách hàng mục tiêu – các đối tượng có thu nhập thấp hoặc nằm trong diện dân số nghèo. - *Về thái độ:* Học viên cần nhận thức tầm quan trọng của Bảo hiểm vi mô, đảm bảo đạt được mục tiêu an sinh đồng thời đảm bảo sự phát triển cùng có lợi của các bên có liên quan. Qua đó,	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		học viên sẽ có sự nhìn nhận khách quan về tình hình phát triển chung về bảo hiểm vi mô trên thế giới cũng như ở Việt Nam.			
20	Lý thuyết bảo hiểm	- *Kiến thức:* + Học viên được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về rủi ro và các phương thức xử lý rủi ro, các thuật ngữ cơ bản trong bảo hiểm; các nguyên tắc cơ bản trong kinh doanh bảo hiểm; sự ra đời và phát triển của bảo hiểm, vai trò và tác dụng của bảo hiểm đối với cá nhân, tổ chức và xã hội, phân biệt được các loại hình bảo hiểm hiện nay. + Học viên hiểu và vận dụng được hệ thống các văn bản pháp lý trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; + Học viên hiểu được nội dung của hợp đồng bảo hiểm, phân biệt và điền được các loại hợp đồng bảo hiểm trong các tình huống cụ thể; + Học viên hiểu được nội dung về cấu trúc thị trường bảo hiểm và các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường bảo hiểm. - *Về kỹ năng*: + Để đạt được các mục tiêu của môn học, học viên cần phải có kỹ năng tự nghiên cứu, thuyết trình, giao tiếp trong quá trình học tập; + Học viên sau khi học xong môn học có khả năng vận dụng kiến thức đã học nhằm áp dụng nghiên cứu môn học Kinh tế bảo hiểm, Quản trị kinh doanh bảo hiểm, Marketing trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm. - *Về thái độ*: + Học viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc thực hiện quy định pháp lý trong kinh doanh bảo hiểm; + Học viên có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;			
21	Hệ thống kênh phân phối sản phẩm bảo hiểm	- *Về kiến thức*: Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về kênh phân phối bảo hiểm, giúp học viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, các vấn đề về các loại hình kênh phân phối bảo hiểm đang được triển khai: kênh trực tiếp, kênh đại lý, kênh môi giới, kênh bancassurance và chiến lược kênh phân phối. - *Về kỹ năng:* Học viên được phát triển các kỹ năng phân biệt, khai thác ưu nhược điểm của từng kênh phân phối - *Về thái độ:* Học viên cần nhận thức tầm quan trọng của kênh phân phối trong việc triển khai một sản phẩm bảo hiểm ra thị trường của một DNBH, từ đó có sự liên hệ trong việc sử dụng loại hình phân phối nào phù hợp để khai thác, bán bảo hiểm.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
22	Thực tập thạc sĩ ngành Bảo hiểm	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên cao học vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bảo hiểm đã học vào thực tiễn tại đơn vị thực tập. Đồng thời, học phần còn gợi mở cho Học viên các nội dung chuyên đề chuyên sâu đề Học viên nghiên cứu thực hiện trong quá trình thực tập. - *Về kiến thức:* + Nắm vững kiến thức về tổ chức, hoạt động của đơn vị thực tập. + Phân tích, đánh giá được kết quả các hoạt động của đơn vị thực tập: kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất với đơn vị những biện pháp để khắc phục hạn chế. + Kết nối, kiểm nghiệm, hoàn thiện hệ thống kiến thức về bảo hiểm, cách thức tổ chức và triển khai các hoạt động bảo hiểm trên thực tế.	6	Học kì 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Về kỹ năng:* + Vận dụng kiến thức tổng hợp của các môn học vào thực tế, có điều kiện so sánh, giải thích, áp dụng những kiến thức đã học vào công việc cụ thể. + Đạt được các kỹ năng làm việc độc lập (lập kế hoạch công việc, chủ động thực hiện) và kỹ năng làm việc nhóm cùng vì một nhiệm vụ chung. + Kết hợp được các kỹ năng đã học để giải quyết được vấn đề hoàn chỉnh: kỹ năng tìm kiếm tài liệu, kỹ năng phân tích, tổng hợp tài liệu, số liệu - *Về thái độ:* Chuyên nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo hoàn thiện các nghiệp vụ bảo hiểm.			
23	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Bảo hiểm	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học nắm vững phương pháp và cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Bảo hiểm. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho Học viên các kỹ năng thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Bảo hiểm. - *Về kiến thức:* Nắm vững được phương pháp, cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Bảo hiểm. - *Về kỹ năng:* Thực hành được việc thiết kế, xây dựng và thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Bảo hiểm theo mục tiêu đặt ra. - *Về thái độ:* Nghiêm túc, tôn trọng, nỗ lực và kiên trì theo đuổi mục tiêu của đề án.	9	Học kì 4	Bảo vệ đồ án 100%

Ngành Công tác xã hội **(Trình độ thạc sĩ)**

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
24	Triết học	- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.	4	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
25	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. - *Kiến thức:* + Mô tả được các bước thực hiện thành công một đề tài khoa học. + Trình bày được tổng quan tài liệu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu. + Trình bày được cách thức thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp để phục vụ đề tài. + Xác định được qui trình nghiên cứu, mô hình nghiên cứu	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		và các biến trong nghiên cứu. + Biết thiết kế thang đo và sử dụng công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu. + Hiểu được các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu và cách thức trình bày một luận văn thạc sĩ hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. - *Kỹ năng:* + Phát triển kỹ năng nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã hội. + Phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và ra quyết định. + Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán. + Thiết lập câu hỏi điều tra và Kỹ năng khảo sát và thu thập dữ liệu. + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. - *Thái độ:* + Nâng cao ý thức tự giác, trung thực và độc lập trong nghiên cứu, có sự tự tin trong việc tìm hiểu và giải quyết các vấn đề. + Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. + Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.			

26	Phân tích và hoạch định chính sách xã hội	- *Về kiến thức:* Người học cần nắm được Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về quá trình hoạch định và phân tích chính sách xã hội, từ đó giúp học viên hiểu được quá trình này và có khả năng phân tích chính sách, hoạch định chính sách, đưa ra những đề xuất cho quá trình hoạch định, thực thi các chính sách xã hội cụ thể ở Việt Nam. - *Về kỹ năng:* Người học sẽ hiểu và vận dụng được các kỹ năng liên quan tới việc phân tích và hoạch định các chính sách xã hội với các nhóm đối tượng đặc thù - *Về thái độ:* Người học sẽ hiểu và vận dụng được những thái độ nghiêm túc và tư duy phân tích logic trong việc đánh giá hoạch định chính sách	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
27	Sức khỏe hành vi trong Công tác xã hội	- *Về kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về tích hợp sức khỏe hành vi . - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng phân tích vai trò, tầm quan trọng và mối liên hệ và kết nối được giữa công tác xã hội và tích hợp sức khỏe hành vi, thực hành nghiên cứu và phân tích các hoạt động can thiệp của công tác xã hội trong tích hợp sức khỏe hành vi trong các môi trường khác nhau . - *Về thái độ:* Học viên từ việc hiểu về mối quan hệ giữa công tác xã hội với tích hợp sức khỏe hành vi, có khả năng phân tích được sự liên quan sẽ hình thành thái độ hợp tác trong việc triển khai tổ chức thực hiện các can thiệp công tác xã hội phù hợp trong tích hợp sức khỏe hành vi để đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ sức khỏe cũng như đảm bảo công bằng trong tiếp cận các dịch vụ y tế, xã hội ở Việt Nam.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
28	Kỹ năng lãnh đạo và quản	-*Về kiến thức:* Học viên sẽ hiểu rõ bản chất, sự khác biệt, mỗi liên hệ và vai trò của quản lý và lãnh đạo - chức năng và	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

	lý	người thực hiện; Nắm vững các kỹ năng cần có để thực hiện tốt các chức năng quản lý đặc biệt là chức năng lãnh đạo; Hiểu rõ các lưu ý cần thiết khi thực hiện các kỹ năng quản lý, lãnh đạo. -*Về kỹ năng:* Học viên có thể phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Khéo léo trong lựa chọn, bố trí sử dụng nhân lực và tạo ảnh hưởng đến nhân viên, Biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp theo từng tình huống. Quản lý và lãnh đạo một cách khoa học và nghệ thuật để đạt được mục tiêu quản lý thông qua nỗ lực của nhân viên và vận hành các quy trình quản lý. -*Về thái độ:* Nhận thức rõ về quyền uy và tầm quan trọng của chữ tín, việc xây dựng tài khoản tình cảm đối với cấp dưới, cấp trên, đối tác. Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của lãnh đạo, quản lý đến hiệu quả hoạt động của nhân viên, của tổ chức. Chủ động hướng tới tính chuyên nghiệp trong phong cách lãnh đạo, quản lý.			kết thúc học phần 60%
29	Giới và phát triển bền vững	- *Kiến thức*: Cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết giới, cách tiếp cận Giới và phát triển bền vững, bình đẳng giới trong thực tiễn đời sống xã hội, lồng ghép giới trong xây dựng quy phạm pháp luật và xây dựng dự án phát triển bền vững. - *Thái độ*: Giảm định kiến và phân biệt đối xử theo giới, tôn trọng giá trị và bản sắc giới. Chấp nhận sự khác biệt sinh học về giới tính và thực hiện công bằng giới. - *Kỹ năng*: Thực hiện được các bước lồng ghép giới trong xây dựng quy phạm pháp luật và dự án phát triển bền vững.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
30	Xây dựng và quản lý dự án phát triển	Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về xây dựng, vận hành quản lý và một số công cụ, phương pháp hỗ trợ cho quá trình xây dựng và quản lý dự án phát triển cộng	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

	cộng đồng	đồng. Bên cạnh phần lý thuyết quan trọng đó người học còn được tạo cơ hội để vận dụng kiến thức lý thuyết để thực hành, rèn luyện kỹ năng xây dựng một dự án phát triển cộng đồng cụ thể nào đó mà từng nhóm học viên đề xuất, chọn lọc.			kết thúc học phần 60%
31	Hành vi lệch chuẩn xã hội	- *Về kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về sai lệch chuẩn mực xã hội - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng phân tích thực trạng các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, biết đề xuất những giải pháp can thiệp ứng dụng công tác xã hội trong việc nâng cao năng lực ứng phó với các hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội. - *Về thái độ:* Học viên có thái độ phê phán đối với những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, tôn trọng các giá trị và chuẩn mực xã hội.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
32	Công tác xã hội với an sinh xã hội	- *Về kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về công tác xã hội với an sinh xã hội . - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng phân tích mối quan hệ giữa công tác xã hội và an sinh xã hội , thực hành nghiên cứu và phân tích các hoạt động công tác xã hội với an sinh xã hội . - *Về thái độ:* Học viên từ việc hiểu về mối quan hệ giữa công tác xã hội với an sinh xã hội, có khả năng phân tích được sự liên quan sẽ hình thành thái độ hợp tác trong việc triển khai tổ chức thực hiện các can thiệp công tác xã hội phù hợp để đóng góp cho sự công bằng, phát triển bền vững của Việt Nam.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
33	Quản trị trong phát triển tổ chức cung cấp	- *Về kiến thức:* Trang bị cho học viên hiểu được khung lý thuyết, có tầm nhìn kiến thức về quản trị áp dụng trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội, đặc biệt trong các cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ nhân sinh nhằm cung cấp cho học viên phương	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

	dịch vụ công tác xã hội	pháp làm việc cụ thể trong việc định hướng và phát triển cơ quan. - *Về kỹ năng:* + Hoạch định được chiến lược phát triển của một cơ quan quản lý, điều hành và cung cấp các dich vụ xã hội. + Áp dụng được các chức năng của quản trị Công tác xã hội trong điều hành phát triển các cơ quan quản lý, cung cấp dịch vụ xã hội. + Vận dụng tốt các kỹ năng CTXH, kỹ năng của quản trị cơ quan trong việc điều hành, lãnh đạo cơ quan để đặt được những mục tiêu của cơ quan đề ra một cách hiệu quả. - *Về thái độ:* Có quan điểm lãnh đạo cấp tiến trên cơ sở giá trị đạo đức của nghề công tác xã hội đó là: Con người là mối quan tâm hàng đầu của cơ quan quản lý và cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ cung cấp cho con người là phi lợi nhuận.			
34	Nghiên cứu ứng dụng trong công tác xã hội	- *Về kiến thức:* + Phương pháp luận nhận thức công tác xã hội đối với các vấn đề của công tác xã hội; biết vận dụng kiến thức đó để phân tích một vấn đề của công tác xã hội; + Nắm được phương pháp phát hiện, xác định và lựa chọn một vấn đề nghiên cứu, biết vận dụng lý thuyết công tác xã hội để phân tích, lý giải một vấn đề trong công tác xã hội, từ đó hình thành khung lý thuyết cho việc tiếp cận vấn đề đó; + Nắm được bản chất của việc thao tác hóa các khái niệm của đề tài, các kiến thức cần thiết để hình thành bộ công cụ cho việc thu thập thông tin thực nghiệm nhằm giải quyết vấn đề đặt ra trong một đề tài nhất định. - *Về kỹ năng:*	2	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Môn học hướng học viên đến làm quen với các quy trình, thủ tục của nghiên cứu khoa học đến rèn kỹ năng, tay nghề của học viên trong việc thiết kế một nghiên cứu trong công tác xã hội. + Nắm bắt và thực hành được các kỹ năng liên quan đến việc xây dựng bộ công cụ cho việc thu thập thông tin, phân tích thông tin, trình bày báo cáo và thiết kế nghiên cứu trong công tác xã hội. - *Về thái độ:* + Có ý thức, trách nhiệm cao, có tính trung thực, tính khoa học với các nghiên cứu khoa học nói chung và nghiên cứu công tác xã hội nói riêng + Qua các chương trình nghiên cứu của các đề tài, dự án đã, đang được thực hiện biết tôn trọng kết quả nghiên cứu của những nhà nghiên cứu nghiêm túc, nhưng cũng có cái nhìn phê phán với những công trình nghiên cứu không được chuẩn bị chu đáo, thiếu tính chặt chẽ.			
35	Thực hành công tác xã hội chuyên sâu 1	- *Kiến thức:* học viên sẽ lựa chọn thực hành công tác xã hội với một nhóm đối tượng đặc thù để vận dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân, gia đình và phương pháp công tác xã hội nhóm vào can thiệp, sau khi kết thúc học phần: + Học viên có thể miêu tả cụ thể các bước trong quy trình quản lý trường hợp cá nhân, gia đình và quy trình xây dựng nhóm, điều hành hoạt động nhóm để trợ giúp cá nhân hoặc một nhóm đối tượng có nhu cầu đặc biệt. + Miêu tả và phân tích những lý thuyết được vận dụng trong 2 phương pháp trợ giúp này	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Kỹ năng:* Có khả năng vận dụng tốt các kỹ năng trong 2 phương pháp này vào hoạt động công tác xã hội . - *Thái độ:* Đảm bảo thực hành tốt các chuẩn mực đạo đức, giá trị, nguyên tắc của công tác xã hội cá nhân gia đình và công tác xã hội nhóm.			
36	Thực hành công tác xã hội chuyên sâu 2	- *Kiến thức:* Học viên sẽ vận dụng các kiến thức chuyên sâu của công tác xã hội vào làm việc với người dân và các nhóm đối tượng tại cộng đồng, sau khi kết thúc học phần: + Học viên có thể miêu tả cụ thể các hoạt động công tác xã hội đang được triển khai tại cộng đồng trong việc trợ giúp đối tượng yếu thế tại cộng đồng. + Miêu tả và phân tích những lý thuyết được vận dụng trong phương pháp trợ giúp này - *Kỹ năng:* Có khả năng vận dụng tốt các kỹ năng trong phương pháp phát triển cộng đồng vào hoạt động can thiệp nhóm yếu thế tại cộng đồng như kỹ năng vận động, biện hộ, huy động nguồn lực cộng đồng (chính quyền, người dân, các cơ quan tổ chức...)... - *Thái độ:* Đảm bảo thực hành tốt các chuẩn mực đạo đức, giá trị, nguyên tắc của phương pháp phát triển cộng đồng vào trợ giúp đối tượng	2	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
37	Phúc lợi gia đình và trẻ em	- *Kiến thức*: Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về phúc lợi xã hội gia đình và trẻ em. - *Kỹ năng*: Học viên có khả năng phân tích và vận dụng vào quá trình làm việc về các vấn đề hỗ trợ liên quan đến phúc lợi gia đình và trẻ em, đưa ra những đề xuất nâng cao hiệu quả của	3	Học kì 3	

		các chương trình và hoạt động phúc lợi xã hội hiện nay ở nước ta. - *Thái độ*: Học viên từ việc hiểu về những vấn đề chung về phúc lợi gia đình và trẻ em từ đó học viên sẽ hình thành thái độ tôn trọng, cảm thông, yêu thương và bảo vệ trẻ.			
38	Phục hồi chức năng người khuyết tật dựa vào cộng đồng	- *Về kiến thức:* Học viên có khả trình bày những tri thức cơ bản phân loại khuyết tật, mô hình khuyết tật, các nguyên tắc, mục tiêu và vai trò của nhân viên xã hội trong PHCNDVCĐ cho người khuyết tật - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng thực hiện việc PHCNDVCĐ cho người khuyết tật trên năm lĩnh vực y tế, giáo dục, xã hội, sinh kế và tăng quyền. - *Thái độ:* Học viên biết tôn trọng, chấp nhận và quan điểm đúng đắn về khuyết tật, người khuyết tật và PHCNDVCĐ cho người khuyết tật.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
39	Quản lý trường hợp với trẻ em bị xâm hại trong trường học	- *Kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về hoạt động quản lý trường hợp với trẻ em bị xâm hại trong trường học. - *Kỹ năng:* Học viên có khả năng phân tích và vận dụng vào quá trình làm việc với trẻ bị xâm hại trong trường học, đưa ra những đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trường hợp trong can thiệp với trẻ bị xâm hại trong trường học hiện nay ở nước ta. - *Thái độ:* Học viên từ việc hiểu về những vấn đề chung về trẻ em bị xâm hại trong trường học sẽ hình thành thái độ tôn trọng, cảm thông, yêu thương và bảo vệ trẻ.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

40	Quản lý trường hợp với người tâm thần	- *Về kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về quản lý trường hợp với người tâm thần. - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng thực hiện quy trình quản lý trường hợp và áp dụng những kỹ năng trong quá trình làm việc với người tâm thần. - *Về thái độ:* Học viên từ việc hiểu về quy trình quản lý trường hợp, mục đích cũng như kỹ năng trong thực hành quản lý trường hợp từ đó sẽ hình thành thái độ ứng xử nghề nghiệp phù hợp với người tâm thần và gia đình họ.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
41	Quản lý trường hợp với trẻ tự kỷ	- *Về kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về quản lý trường hợp với trẻ tự kỷ. - *Về kỹ năng:* Học viên có khả năng thực hiện quy trình quản lý trường hợp và áp dụng những kỹ năng trong quá trình làm việc với trẻ tự kỷ. - *Về thái độ:* Học viên từ việc hiểu về quy trình quản lý trường hợp, mục đích cũng như kỹ năng trong thực hành quản lý trường hợp từ đó sẽ hình thành thái độ ứng xử nghề nghiệp phù hợp với trẻ tự kỷ và gia đình trẻ.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
42	Quản lý trường hợp trong hỗ trợ sinh kế người nghèo	- *Kiến thức:* Người học hiểu được những kiến thức tổng quan liên quan đến vấn đề nghèo, các vấn đề của người nghèo, kiến thức về sinh kế, các nguồn lực để phát triển sinh kế; các nguồn vốn trong sinh kế và các hoạt động công tác xã hội hỗ trợ sinh kế cho người nghèo - *Kỹ năng:* Người học phát hiện và áp dụng kỹ năng làm việc với các cá nhân, gia đình, làm việc với nhóm, làm việc với cộng đồng với đối tượng là người nghèo; kỹ năng huy động	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		nguồn lực, kỹ năng kết nối trong hoạt động sinh kế hỗ trợ người nghèo hướng đến giảm nghèo bền vững, kỹ năng giúp cộng đồng nghèo tự giải quyết vấn đề của mình dựa trên nguồn vốn trong khung sinh kế - *Thái độ:* Hình thành thái độ đúng đắn trong cách nhìn nhận về sinh kế và các hoạt động sinh kế hỗ trợ người nghèo ; có thái độ tích cực trong mối quan hệ giữa nhân viên xã hội và thân chủ, cam kết làm việc theo đúng các nguyên tắc và đạo đức nghề nghiệp.			
43	Tham vấn điều trị nghiện ma túy	- *Kiến thức:* Mô tả được khái niệm tham vấn cho người nghiện ma túy, các nguyên tắc đạo đức và yêu cầu chuyên môn của người tham vấn viên - *Kỹ năng:* Nhận biết được những yêu cầu thái độ nghề nghiệp của tham vấn điều trị nghiện ma túy - *Thái độ:* Thực hành các bước cơ bản trong quy trình tham vấn cho người nghiện, kỹ năng cơ bản trong tham vấn cho người nghiện ma túy	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
44	Tham vấn tâm lý cho trẻ em bị xâm hại	- *Kiến thức:* Học viên có kiến thức chuyên sâu về tham vấn trị liệu tâm lý cho trẻ em bị xâm hại. - *Kỹ năng:* Học viên có kỹ năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch và triển khai tham vấn trị liệu tâm lý cho trẻ em bị xâm hại. - *Thái độ:* Học viên có thái độ tích cực, thấu hiểu, chia sẻ với gia đình và trẻ em bị xâm hại	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
45	Tham vấn trong bệnh viện	- *Kiến thức:* Học phần nhằm trang bị kiến thức chuyên sâu, có tính lý luận và thực tiễn về tham vấn và quá trình tham vấn cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và đội ngũ y tế.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Kỹ năng:* Học viên có khả năng phân tích, đánh giá nhu cầu, các vấn đề bệnh nhân gặp phải, từ đó tiến hành tham vấn hiệu quả cho bệnh nhân, gia đình bệnh nhân. - *Thái độ:* Học viên từ việc hiểu về quy trình tham vấn cho các nhóm đối tượng người bệnh và người nhà bệnh nhân trong bệnh viện sẽ hình thành thái độ hợp tác trong việc học tập và triển khai tổ chức thực hiện các chương trình tham vấn trong bệnh viện và các chương trình có liên quan, góp phần phát triển ổn định xã hội.			
46	Tham vấn cho nạn nhân bị bạo lực gia đình	- *Kiến thức:* Học viên phân tích được khái niệm tham vấn, tham vấn cá nhân, tham vấn gia đình, tham vấn nhóm cho nạn nhân bị bạo lực gia đình, tầm quan trọng của tham vấn cho nạn nhân bị bạo lực gia đình. Đồng thời học viên thấm nhuần hệ thống giá trị nghề tham vấn, các nguyên tắc đạo đức và mối quan hệ đạo đức nghề nghiệp trong tham vấn; trình bày và phân tích được quy trình tham vấn và các kĩ năng tham vấn khi tham vấn cho các đối tượng là cá nhân, gia đình, nhóm nạn nhân bị bạo lực gia đình. - *Về kĩ năng:* Có khả năng vận dụng được các kỹ năng cơ bản trong tham vấn cá nhân và tham vấn gia đình như kỹ năng quan sát, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phỏng vấn, kỹ năng hướng dẫn, kỹ năng làm mẫu…Có kỹ năng tham vấn cho nạn nhân bị bạo lực gia đình một cách chuyên nghiệp khi tham vấn cho cá nhân, gia đình và nhóm nạn nhân bị bạo lực gia đình. - *Về thái độ:* Nhận thức được tầm quan trọng của tham vấn với nạn nhân bị bạo lực gia đình, có lòng say mê, yêu thích và tâm huyết với chuyên ngành công tác xã hội. Luôn ý thức, tự giác trong việc tuân thủ nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp và giữ	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		mối quan hệ đạo đức nghề nghiệp trong công tác xã hội. Có thái độ nghiêm túc, đúng đắn, hòa đồng với mọi người trong tập thể, cộng đồng, học tập và rèn luyện để trở thành một nhân cách hoàn hảo.			
47	Quản lý trường hợp với người nghiện ma túy	- *Kiến thức*: Mô tả được các mức độ lạm dụng ma túy, hậu quả và các phương pháp giảm tác hại liên quan tới sử dụng ma túy trong bối cảnh ở Việt Nam; Chỉ ra được các vai trò và nhiệm vụ chính của cán bộ xã hội/người làm công tác quản lý trường hợp với người nghiện ma túy; Phân biệt rõ các nguyên tắc cơ bản của quản lý trường hợp với người nghiện ma túy; Mô tả được các giai đoạn thay đổi hành vi và việc áp dụng mô hình thay đổi hành vi trong việc thực hiện các biện pháp hỗ trợ khách hàng thay đổi; Chỉ rõ được các bước trong quy trình quản lý trường hợp với người nghiện ma túy. - *Kỹ năng*: Đánh giá được nhu cầu của khách hàng và xây dựng một kế hoạch chuyển gửi hiệu quả để đáp ứng nhu cầu bao gồm cả một kế hoạch dự phòng tái nghiện hiệu quả; Áp dụng được các kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực và giúp khách hàng xác định mục đích thay đổi hành vi và xây dựng kế hoạch thay đổi hành vi cá nhân; Liên kết, giám sát, điều phối nguồn lực và quản lý hồ sơ. - *Thái độ*:	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		Hình thành thái độ đúng đắn và sự nhiệt huyết đối với công tác quản lý trường hợp với người nghiện ma túy, có thái độ tích cực trong mối quan hệ giữa nhân viên xã hội và thân chủ, cam kết làm việc theo đúng các nguyên tắc nghề nghiệp. Đồng thời, hiểu được tầm quan trọng của việc chăm sóc bản thân cũng như thảo luận nhằm xác định được các cơ hội và thách thức trong công việc tương lai. Không phân biệt kỳ thị với người sử dụng ma túy.			
48	Thực tập	+ *Kiến thức* - Có kiến thức toàn diện về thực hành công tác xã hội nâng cao ở cấp vi mô, trung mô và vĩ mô. - Nhận diện và phân tích được phương pháp quản trị CTXH đối với hệ thống các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội, hệ thống các chính sách xã hội và việc chuyển giao các chính sách này vào thực tiễn thế nào để đảm bảo an sinh xã hội và công bằng xã hội. - Tổng quát và đánh giá được các dịch vụ xã hội đang cung cấp tại các cơ sở, tại các tổ chức, các cơ quan cho các nhóm đối tượng có nhu cầu - Phát hiện, xác định và phân tích được các rào cản liên quan trong thực hiện quản trị CTXH tại các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội. - Đề xuất các khả năng cải thiện quản trị CTXH tại các cơ sở quản lý và cung cấp dịch vụ xã hội ngày càng chuyên nghiệp hơn đảm bảo các nguyên tắc và giá trị đạo đức của công tác xã hội + *Kỹ năng*:	6	Học kì 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Giúp học viên thực hành kỹ năng quản trị công tác xã hội nâng cao, chuyên nghiệp góp phần đảm bảo quyền con người hướng tới công bằng xã hội . Đồng thời học viên có khả năng phát triển cung cấp các dịch vụ xã hội. + *Thái độ*: Có thái độ chuyên nghiệp, thực hiện các chuẩn mực đạo đức, giá trị, nguyên tắc của quản trị CTXH . Học viên sẽ ý thức được việc tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong thực hành nghề nghiệp.			
49	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành công tác xã hội	Học phần đề án tốt nghiệp của ngành công tác xã hội được xây dựng nhằm giúp cho học viên cao học nắm vững phương pháp luận trong việc triển khai một nghiên cứu. Ngoài ra thông qua việc ứng dụng can thiệp 1 trường hợp công tác xã hội, học phần cũng giúp học viên triển khai các can thiệp hỗ trợ thân chủ thông qua các nghiên cứu ứng dụng từ đó giúp nâng cao tay nghề chuyên môn trong lĩnh vực này.	9	Học kì 4	Bảo vệ đồ án 100%

Ngành Kế toán (Trình độ thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1.	Triết học	- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào	4	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.			
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. - *Kiến thức:* + Mô tả được các bước thực hiện thành công một đề tài khoa học. + Trình bày được tổng quan tài liệu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu. + Trình bày được cách thức thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp để phục vụ đề tài. + Xác định được qui trình nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và các biến trong nghiên cứu. + Biết thiết kế thang đo và sử dụng công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu. + Hiểu được các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu và cách thức trình bày một luận văn thạc sĩ hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. - *Kỹ năng:* + Phát triển kỹ năng nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã hội. + Phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và ra quyết định.	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán. + Thiết lập câu hỏi điều tra và Kỹ năng khảo sát và thu thập dữ liệu. + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. - *Thái độ:* + Nâng cao ý thức tự giác, trung thực và độc lập trong nghiên cứu, có sự tự tin trong việc tìm hiểu và giải quyết các vấn đề. + Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. + Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.			
3.	Lý thuyết kế toán	- Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu để nắm rõ bản chất, vai trò, sự hình thành và phát triển của các lý thuyết kế toán; các nghiên cứu trong kế toán như: khuôn khổ khái niện cho hoạt động báo cáo tài chính, lý thuyết kế toán thực chứng, lý thuyết kế toán chuẩn tắc; ứng dụng thuyết kế toán trong một số lĩnh vực. - Giúp người học phát triển khả năng xác định, đánh giá và giải quyết các vấn đề gặp phải trong kế toán trên nền tảng các khái niệm và nghiên cứu kế toán đã có. - Giúp cho người học nhìn nhận sâu sắc hơn về nghề nghiệp kế toán, tư duy phản biện và có cái nhìn đa chiều đối với từng hiện tượng trong kế toán để có thể tiếp nhận và hiểu được sự	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		khác biệt trong thực hành kế toán.			
4.	Kế toán tài chính nâng cao	Trang bị cho học viên những kiến thức về kế toán tài chính liên quan đến các hoạt động trong doanh nghiệp như tiền lương, tài sản cố định, 773ang tồn kho, bán 773ang, kết quả kinh doanh, các hoạt động đầu tư tài chính, báo cáo tài chính và các hoạt động khác trên cơ sở vận dụng các nguyên tắc nền tảng của kế toán để luận giải những vấn đề đang hiện hữu trong thực tiễn. Từ đó, học viên sẽ vận dụng vào việc thiết kế hệ thống kế toán tài chính tại đơn vị mình, đánh giá hệ thống kế toán của đơn vị khác. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản và 773ang cao về kế toán trong tập đoàn kinh tế, các giao dịch hợp nhất kinh doanh và lập báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
5.	Luật và Chuẩn mực kế toán	-*Về kiến thức:* Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản những lý thuyết và thực tiễn về Luật kế toán, hệ thống Chuẩn mực kế toán quốc tế và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam. - *Về kỹ năng*: + Vận dụng được các quy định trong luật, các văn bản hướng dẫn thi thành để giải quyết các tình huống phát sinh trong công tác kế toán tại doanh nghiệp. + Vận dụng các kiến thức trong chuẩn mực kế toán nhằm thực hiện công việc kế toán phù hợp với chuẩn mực kế toán. + Áp dụng các kiến thức đã học vào các học phần khác và công việc thực tế. - *Về thái độ*: + Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nhìn nhận vai trò quan trọng của kế toán khi xử lý các các việc kế toán tại các	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		doanh nghiệp đúng quy định của Luật, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành. + Có ý thức tích lũy kiến thức chuyên môn cho hoạt động nghề nghiệp khi học tập và nghiên cứu.			
6.	Hệ thống kiểm soát quản trị	Trang bị cho học viên hiểu biết về hệ thống kiểm soát quản trị và ảnh hưởng của nó đến hành vi của các cá nhân trong quá trình thực hiện kế hoạch và chiến lược kinh doanh nhằm đạt mục tiêu của tổ chức. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập. Nhận thức rõ về vai trò của thông tin kế toán quản trị trong dài hạn để có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
7.	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo	- Trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời, hình thành và sự cần thiết khách quan của kiểm toán trong nền kinh tế thị trường. Nắm được những kiến thức cơ bản về kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo nói chung, kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính. Đồng thời, nắm được qui trình, phương pháp kiểm toán, các loại báo cáo kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính và Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán. - Từ đó giúp cho học viên có được những kiến thức cơ bản bổ ích trong quan hệ kinh tế, thương mại, vay vốn, cung cấp dịch vụ kế toán, tư vấn, kiểm toán đối với các doanh nghiệp, cũng như các tổ chức tài chính trong nước, khu vực và trên thế giới	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

8.	Quản trị chi phí	Trang bị cho học viên kiến thức về quản trị chi phí trong quá trình thực hiện kế hoạch và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập. Nhận thức rõ về vai trò của kiểm soát chi phí trong dài hạn để có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
9.	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	-Về kiến thức: Học viên sẽ hiểu rõ bản chất, sự khác biệt, mỗi liên hệ và vai trò của quản lý và lãnh đạo - chức năng và người thực hiện; nắm vững các kỹ năng cần có để thực hiện tốt các chức năng quản lý đặc biệt là chức năng lãnh đạo; hiểu rõ các lưu ý cần thiết khi thực hiện các kỹ năng quản lý, lãnh đạo. -Về kỹ năng: Học viên có thể phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Khéo léo trong lựa chọn, bố trí sử dụng nhân lực và tạo ảnh hưởng đến nhân viên, Biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp theo từng tình huống. Quản lý và lãnh đạo một cách khoa học và nghệ thuật để đạt được mục tiêu quản lý thông qua nỗ lực của nhân viên và vận hành các quy trình quản lý. -Về thái độ: Nhận thức rõ về quyền uy và tầm quan trọng của chữ tín, việc xây dựng tài khoản tình cảm đối với cấp dưới, cấp trên, đối tác. Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của lãnh đạo, quản lý đến hiệu quả hoạt động của nhân viên, của tổ chức. Chủ động hướng tới tính chuyên nghiệp trong phong cách lãnh đạo, quản lý.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

10	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học những kiến thức tổng hợp về Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức trong mối tương quan với những sự thay đổi toàn diện do quá trình toàn cầu hóa mang lại. - *Kỹ năng:* Môn học trang bị cho học viên cao học kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và đạt được các mục tiêu mà tổ chức đã đặt ra trong một môi trường kinh tế - xã hội có nhiều sự thay đổi dưới tác động của toàn cầu hóa. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa, từ đó, có định hướng chính sách quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay và thời gian tới.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
11	Quản trị marketing hiện đại	Đây là học phần nghiên cứu một cách tổng quát quá trình quản trị marketing. Vì vậy, học phần này giúp cho học viên nhận thức được những vấn đề chính đặt ra đối với marketing chiến lược, kế hoạch và hành động. - *Về kiến thức*: + Hiểu được tổng quan về quản trị marketing. + Hiểu được kỹ thuật phân tích môi trường marketing nhằm phát hiện ra những cơ hội. + Nhận biết được cách thức công ty tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing đã được vạch ra trong bản kế hoạch marketing. - *Về kỹ năng:* + Lựa chọn được chiến lược marketing cho một công ty cụ thể ở những vị trí khác nhau trên thị trường trên cơ sở phối hợp	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hài hòa những mục tiêu, sở trường cốt lõi và các nguồn lực của công ty với những nhu cầu và cơ hội trên thị trường khi được yêu cầu. + Lập được bản kế hoạch marketing cho một công ty cụ thể, trong đó phải phân bổ nguồn lực cho các hoạt động marketing (ngân sách, nguồn nhân lực, thời gian...) để đạt mục tiêu đã định. + Sử dụng phối thức marketing hỗn hợp để tác động vào từng thị trường mục tiêu khi có yêu cầu. + Rèn luyện năng lực tư duy quản trị marketing. + Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống với những tình huống về quản trị marketing. - *Về thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong hoạt động marketing nói riêng. + Rèn luyện phẩm chất của nhà quản trị marketing như linh hoạt, nhạy bén, có khả năng bao quát và ra quyết định hướng tới khách hàng.			
12	Quản trị chiến lược kinh doanh	- *Kiến thức*: + Nắm được khái niệm cơ bản về chiến lược, nhà quản trị chiến lược và nội dung cơ bản về quá trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, mục tiêu của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh. + Lựa chọn chiến lược theo các định hướng chiến lược cả 3 cấp (cấp doanh nghiệp, cấp kinh doanh và cấp chức năng).	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Hiểu, phân tích được những vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện chiến lược qua công cụ bản đồ chiến lược; cách thức kiểm soát và điều chỉnh chiến lược qua thẻ điểm cân bằng BSC. - *Kỹ năng*: + Rèn luyện kỹ năng tư duy chiến lược, hình thành "phản xạ" đối với các nhân tố chiến lược. + Làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến những tình huống quản trị chiến lược cụ thể. - *Thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong hoạt động kinh doanh. + Có sự tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.			
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Sau khi học xong, học viên hiểu về các kiến thức quản trị tài chính chuyên sâu làm giúp học viên chuyên ngành kế toán nghiên cứu các nội dung liên quan đến kế toán doanh nghiệp nâng cao. - Biết cách đọc hiểu các báo cáo tài chính của doanh nghiệp như: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng cân đối kế toán; từ đó có thể phân tích khái quát tài chính doanh nghiệp. - Hiểu được các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp như: huy động nợ, huy động vốn chủ sở hữu. - Biết đánh giá rủi ro của một tài sản và của một danh mục đầu tư. - Hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Biết cách xác định các chi phí vốn. - Hiểu được cách xác định cơ cấu vốn tối ưu cho doanh nghiệp. - Biết cách lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp. - Hiểu được quản lý tài sản lưu động và cố định trong doanh nghiệp. - Biết các hình thức mua bán lại doanh nghiệp.			
14	Hệ thống thông tin kế toán	- Người học nắm được những vấn đề tổng quan về hệ thống, hệ thống thông tin nói chung và hệ thống thông tin kế toán nói riêng. - Người học nắm được các vấn đề về đạo đức, gian lận và kiểm soát nội bộ và ứng dụng các nội dung này trong việc đánh giá hệ thống thông tin kế toán của tổ chức. - Người đọc nắm được cách thức xây dựng và xử lý thông tin kế toán trong một số chu trình kinh doanh: chu trình doanh thu, chu trình chi phí, chu trình sản xuất, chu trình tiền lương và tài sản cố định trong điều kiện thủ công và máy tính. - Người học nắm được những vấn đề về xây dựng và xử lý hệ thống thông tin trong hệ thống báo cáo kế toán.	3	Học kì 3	
15	Tổ chức kế toán nâng cao	- *Kiến thức:* Học phần này trang bị những kiến thức chuyên sâu về tổ chức kế voán trong doanh nghiệp. Học phần nghiên cứu từ tổng quan đến vấn đề chuyên sâu cụ thể, từ ổ chức thu nhận thông tin kế toán, tổ chức hệ thống hóa và xử lý thông tin kế toán, tổ chức cung cấp thông tin kế toán và tổ chức lao động kế toán và bộ máy kế toán. Học phần cung cấp kiến thức, phương pháp và nội dung để vận dụng tổ chức kế toán của doanh nghiệp phục vụ công tác tổ chức, quản lý, xác định các điều kiện để thực thi nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những nội	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		dung tổ chức kế toán là trọng tâm xuyên suốt trong quá trình xây dựng và vận dụng hệ thống pháp lý về kế toán vào từng doanh nghiệp cụ thể. - *Kỹ năng:* Học phần trang bị những kiến thức chuyên sâu về tổ chức kế toán để người học có thể vận dụng vào thực tiễn trong tổ chức kế toán tại các đơn vị, tiếp tục nghiên cứ các học phần chuyên ngành chuyên sâu và chuyên ngành liên quan. - *Thái độ:* Học phần rèn luyện cho học viên kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, kỹ năng vận dụng vào thực tiễn để đạt được mục tiêu học tập học phần.			
16	Kiểm toán nội bộ	- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về tổ chức công tác kiểm toán báo cáo nội bộ của một tổ chức. Đồng thời nghiên cứu các nguyên tắc chuẩn mực kiểm toán áp dụng vào công tác kiểm toán nội bộ. - Học viên có khả năng chủ động tổ chức công tác kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.		Học kì	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
17	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	- Trang bị cho người học nắm được những kiến thức cơ bản nhất, cả về lý luận và thực tiễn, về kiểm toán báo cáo tài chính có gắn kết trong ngữ cảnh của Việt Nam và quốc tế. Qua đó, người học hiểu rõ hơn được các công việc cụ thể trong từng giai đoạn của một cuộc kiểm toán và vận dụng vào kiểm toán chu trình kinh doanh (như kiểm toán chu trình bán hàng và thu tiền) và kiểm toán các khoản mục trên BCTC (như kiểm toán khoản mục Tiền). - Người học hiểu được các công việc cụ thể khi kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán trong toàn công ty kiểm toán cũng như từng cuộc kiểm toán cụ thể; cũng như trách nhiệm	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		pháp lý mà kiểm toán viên và công ty kiểm toán phải đương đầu.			
18	Kế toán Quản trị nâng cao	Trang bị cho học viên kiến thức nâng cao về kế toán quản trị trong việc lập kế hoạch, thiết kế hệ thống kiểm soát, đánh giá hiệu quả và xây dựng giá chuyển nhượng phục vụ cho quản trị doanh nghiệp. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập. Nhận thức rõ về vai trò của thông tin kế toán quản trị để có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
19	Kế toán Thuế nâng cao	Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về thuế và những nội dung chi tiết của từng sắc thuế hiện hành. Học viên cũng biết cách vận dụng trong tính thuế, hạch toán và cách giải quyết cơ bản liên quan đến các tình huống trong thực tế. Học phần cũng rèn luyện cho người học kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng tự học, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập. Nhận thức rõ về vai trò của thông tin kế toán thuế để có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
20	Phân tích báo cáo tài chính nâng cao	Trang bị cho người học những kiến thức nâng cao để đọc và kiểm tra báo cáo tài chính, đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích cấu trúc tài chính và tình hình bảo đảm vốn cho hoạt động kinh doanh, phân tích tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp, phân tích hiệu quả kinh doanh, định giá	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		doanh nghiệp, dấu hiệu khủng hoảng và rủi ro tài chính, dự báo các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính.			
21	Kế toán hành chính sự nghiệp nâng cao	Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu và nâng cao, những lý thuyết và thực tiễn về kế toán các phần hành kế toán hàng tồn kho, tài sản cố định, thanh toán, doanh thu, chi phí các hoạt động, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp khi vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế, chuẩn mực kế toán công Việt Nam.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
22	Thực tập thạc sĩ ngành Kế toán	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn triển khai các hoạt động kế toán tại đơn vị thực tập, trải nghiệm các hoạt động. Đồng thời, học phần còn gợi mở cho Học viên các nội dung chuyên đề chuyên sâu để Học viên nghiên cứu thực hiện trong quá trình thực tập. Kiến thức: Kết nối, kiểm nghiệm, hoàn thiện hệ thống kiến thức về chính sách tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế cách thức tổ chức và triển khai các hoạt động chức năng về Kế toán. Kỹ năng: rèn luyện kỹ năng phân tích tổng hợp và tự nghiên cứu các vấn đề tổ chức bộ máy kế toán, các phần hành kế toán, các vấn đề liên quan đến tài chính, thuế trong cơ sở thực tập Thái độ: Chuyên nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo hoàn thiện các nghiệp vụ Kế toán.	6	Học kì 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
23	**Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Kế toán**	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học nắm vững phương pháp và cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho Học viên các kỹ năng thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành kế toán.	9	Học kì 4	Bảo vệ đồ án 100%

		- *Kiến thức:* Nắm vững được phương pháp, cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Kế toán. - *Kỹ năng:* Thực hành được việc thiết kế, xây dựng và thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán theo mục tiêu đặt ra. - *Thái độ:* Tôn trọng, chấp nhận, nỗ lực và kiên trì theo đuổi mục tiêu của đề án.			

Ngành Quản trị kinh doanh (Trình độ thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1.	Triết học	- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.	4	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp.	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Kiến thức:* + Mô tả được các bước thực hiện thành công một đề tài khoa học. + Trình bày được tổng quan tài liệu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu. + Trình bày được cách thức thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp để phục vụ đề tài. + Xác định được qui trình nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và các biến trong nghiên cứu. + Biết thiết kế thang đo và sử dụng công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu. + Hiểu được các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu và cách thức trình bày một luận văn thạc sĩ hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. - *Kỹ năng:* + Phát triển kỹ năng nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã hội. + Phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và ra quyết định. + Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán. + Thiết lập câu hỏi điều tra và Kỹ năng khảo sát và thu thập dữ liệu. + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. - *Thái độ:* + Nâng cao ý thức tự giác, trung thực và độc lập trong nghiên cứu, có sự tự tin trong việc tìm hiểu và giải quyết các			

		vấn đề. + Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. + Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.			
3.	Quản trị quan hệ khách hàng	- *Về kiến thức*: học phần trang bị những kiến thức cơ bản về các hoạt động quản trị quan hệ khách hàng như các chiến lược, nội dung triển khai… - *Về kỹ năng:* học viên có thể xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, hoạch định chiến lược, thực hiện và kiểm soát hoạt động quan hệ khách hàng, giúp tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng. - *Về thái độ:* học viên cần nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động quản trị quan hệ khách hàng trong việc ổn định và phát triển của doanh nghiệp; học viên cần có thái độ học tập nghiêm túc, vận dụng tốt những kiến thức đã học trong công việc.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
4.	Lợi thế cạnh tranh	-*Về kiến thức:* + Hiểu được khái niệm, bản chất của chiến lược cạnh tranh và các loại lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích, đánh giá được những vấn đề liên quan đến lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp. + Hiểu và vận dụng được công cụ xác định lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp – Chuỗi giá trị. + Hiểu và phân tích được lợi thế cạnh tranh trong điều kiện cạnh tranh đơn ngành và đa ngành. - *Về kỹ năng:*	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Có kỹ năng cơ bản về phân tích, đánh giá về lợi thế cạnh tranh. + Có kỹ năng vận dụng chuỗi giá trị trong phân tích chi phí, sự khác biệt, công nghệ để xây dựng lợi thế cạnh tranh. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các vấn đề về lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp. - *Về thái độ:* + Nhận thức được đúng vai trò và tầm quan trọng của lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh. + Tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề về cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp.			
5.	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Sau khi học xong học phần này học viên cần phải hiểu được các nội dung kiến thức liên quan đến quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp cụ thể: - Nhận biết được bản chất của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Nhận diện được các nhân tố thúc đẩy sự thay đổi và nghiên cứu sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Hiểu các hoạt động quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Hiểu được các phản ứng của cá nhân trước sự thay đổi của doanh nghiệp và quá trình thích nghi của các cá nhân đối với sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Hiểu được vai trò của người lãnh đạo trong quản trị sự thay đổi và các kỹ năng của người lãnh đạo trong điều hành sự thay đổi trong doanh nghiệp. Về kỹ năng:	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Vận dụng những vấn đề lý luận về sự thay đổi và quản trị sự thay đổi để nhận xét, liên hệ với thực tiễn quản trị sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Phân tích đánh giá và thích nghi với sự thay đổi trong doanh nghiệp. - Hình thành và phát triển kỹ năng tư duy logic, kỹ năng xử lý tình huống và ra quyết định, phát triển kỹ năng tự học và nghiên cứu, kỹ năng tra cứu thông tin, kỹ năng giao tiếp hai chiều, kỹ năng làm việc nhóm. Về thái độ: - Nhận thức tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi, từ đó có thái độ tích cực rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân để đáp ứng các yêu cầu trong công việc. - Nhận thức tầm quan trọng của việc phân tích tác động của bối cảnh đối với quá trình thay đổi, từ đó có những lựa chọn phù hợp khi thiết lập kế hoạch thay đổi. - Nhận thức những phản ứng của con người trước sự thay đổi, nguyên nhân dẫn đến sự phản kháng của con người trước sự thay đổi và có thái độ, biện pháp xử lý phù hợp. - Nhận thức những lợi thế và hạn chế của các biện pháp can thiệp để thúc đẩy quá trình thay đổi, từ đó vận dụng cho phù hợp với các tình huống trong công việc.			
6.	Quản lý nhà nước về kinh tế	- *Kiến thức:* + Hiểu được sự cần thiết của quản lý nhà nước về kinh tế; nắm được mục tiêu, chức năng, nguyên tắc, phương pháp, công cụ, các nội dung quản lý nhà nước về kinh tế và bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Nắm được các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, quản lý nhà nước đối với kinh tế đối ngoại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. - *Kỹ năng:* + Có kỹ năng nắm bắt thông tin, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về kinh tế. Từ đó, có thể nhận định và phản ứng kịp thời, hợp lý trước những ảnh hưởng do các quyết định chính sách, pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Có khả năng đánh giá việc vận dụng, tổ chức thực hiện các chức năng, sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trên thực tiễn. + Có kỹ năng nắm bắt thông tin, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về kinh tế. Từ đó, có thể nhận định và phản ứng kịp thời, hợp lý trước những ảnh hưởng do các quyết định chính sách, pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. + Có khả năng đánh giá việc vận dụng, tổ chức thực hiện các chức năng, sử dụng các phương pháp và công cụ quản lý nhà nước về kinh tế trên thực tiễn. - *Thái độ:* + Tôn trọng pháp luật, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nghiêm túc trong các hoạt động quản trị kinh doanh, đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. + Có thái độ tích cực đóng góp ý kiến của doanh nghiệp khi được tham vấn để cơ quan QLNN ra quyết định chính sách. Đồng thời, có thái độ đúng đắn khi phản hồi đối với các chính sách liên			

		quan đến hoạt động quản trị kinh doanh của doanh nghiệp do cơ quan quản lý nhà nước ban hành			
7.	Kinh doanh quốc tế	- *Về kiến thức*: Học phần Kinh doanh quốc tế giúp học viên có kiến thức lý thuyết cũng như thực tiễn về hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Học viên có thể phân tích được môi trường kinh doanh quốc tế, nắm được những chiến lược kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế. Ngoài ra, học viên có kiến thức về các hoạt động quản trị chức năng như quản trị sản xuất và logistics, marketing, quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế. - *Về kỹ năng:* Học viên được phát triển các kỹ năng như hoạch định chiến lược kinh doanh quốc tế, phân tích thị trường, đánh giá và ra quyết định kinh doanh quốc tế… - *Về thái độ:* Học viên cần nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hiện nay. Do đó, học viên cần có thái độ nghiêm túc trong học tập, cần tích cực tìm hiểu những vấn đề thực tiễn gắn với lý thuyết được học, từ đó có sự vận dụng tốt vào công việc mình đang làm.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
8.	Kinh tế vi mô ứng dụng	- *Kiến thức:* + Ứng dụng các lý thuyết, mô hình kinh tế cơ bản trong phân tích và ra các quyết định kinh doanh. + Hiểu rõ cách thức hoạt động trên thị trường hàng hóa, thị trường các yếu tố sản xuất trong điều kiện thị trường tự do và khi có sự can thiệp của Chính phủ. Ứng dụng để đánh giá tác động của một số chính sách đến các thành viên tham gia vào nền kinh tế và phúc lợi xã hội trong điều kiện hội nhập.	3	Học kì	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Nắm vững nguyên tắc ra quyết định kinh tế tối ưu của các tác nhân riêng rẽ (người tiêu dùng, người sản xuất…) trong nền kinh tế, đặc biệt trong điều kiện rủi ro. - *Kỹ năng:* + Có thể hiểu, phân tích các bài về kinh tế được bàn luận trên các phương tiện truyền thông đại chúng như sách, báo, đài và tạp chí… + Ứng dụng các lý thuyết kinh tế để lý giải, phân tích một số hiện tượng kinh tế diễn ra hàng ngày. + Ứng dụng các nguyên tắc kinh tế tối ưu để đưa ra được các quyết định kinh doanh. - *Thái độ:* + Góp phần rèn luyện học viên trở thành người có tính cẩn thận và trách nhiệm khi đưa ra quyết định lựa chọn trong môi trường luôn biến động, đặc biệt trong điều kiện rủi ro. + Góp phần giúp học viên có khả năng quản trị tốt, tránh lãng phí các nguồn lực của bản thân, gia đình và xã hội từ đó góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp và các tổ chức nói chung.			
9.	Quản trị marketing hiện đại	- *Về kiến thức*: + Hiểu được tổng quan về quản trị marketing. + Hiểu được kỹ thuật phân tích môi trường marketing nhằm phát hiện ra những cơ hội. + Nhận biết được cách thức công ty tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing đã được vạch ra trong bản kế hoạch marketing. - *Về kỹ năng:* + Lựa chọn được chiến lược marketing cho một công ty cụ	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		thể ở những vị trí khác nhau trên thị trường trên cơ sở phối hợp hài hòa những mục tiêu, sở trường cốt lõi và các nguồn lực của công ty với những nhu cầu và cơ hội trên thị trường khi được yêu cầu. + Lập được bản kế hoạch marketing cho một công ty cụ thể, trong đó phải phân bổ nguồn lực cho các hoạt động marketing (ngân sách, nguồn nhân lực, thời gian...) để đạt mục tiêu đã định. + Sử dụng phối thức marketing hỗn hợp để tác động vào từng thị trường mục tiêu khi có yêu cầu. + Rèn luyện năng lực tư duy quản trị marketing. + Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống với những tình huống về quản trị marketing. - *Về thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong hoạt động marketing nói riêng. + Rèn luyện phẩm chất của nhà quản trị marketing như linh hoạt, nhạy bén, có khả năng bao quát và ra quyết định hướng tới khách hàng.			
10	Quản trị chiến lược kinh doanh	- *Kiến thức*: + Nắm được khái niệm cơ bản về chiến lược, nhà quản trị chiến lược và nội dung cơ bản về quá trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, mục tiêu của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Lựa chọn chiến lược theo các định hướng chiến lược cả 3 cấp (cấp doanh nghiệp, cấp kinh doanh và cấp chức năng). + Hiểu, phân tích được những vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện chiến lược qua công cụ bản đồ chiến lược; cách thức kiểm soát và điều chỉnh chiến lược qua thẻ điểm cân bằng BSC. - *Kỹ năng*: + Rèn luyện kỹ năng tư duy chiến lược, hình thành "phản xạ" đối với các nhân tố chiến lược. + Làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến những tình huống quản trị chiến lược cụ thể. - *Thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong hoạt động kinh doanh. + Có sự tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.			
11	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	-Về kiến thức: Học viên sẽ hiểu rõ bản chất, sự khác biệt, mỗi liên hệ và vai trò của quản lý và lãnh đạo - chức năng và người thực hiện; nắm vững các kỹ năng cần có để thực hiện tốt các chức năng quản lý đặc biệt là chức năng lãnh đạo; hiểu rõ các lưu ý cần thiết khi thực hiện các kỹ năng quản lý, lãnh đạo. -Về kỹ năng: Học viên có thể phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Khéo léo trong lựa chọn, bố trí sử dụng nhân lực và tạo ảnh hưởng đến nhân viên, Biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp theo từng tình huống. Quản lý và lãnh đạo một cách khoa học và nghệ thuật để đạt được mục tiêu quản lý thông qua nỗ lực của nhân	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		viên và vận hành các quy trình quản lý. Về thái độ: Nhận thức rõ về quyền uy và tầm quan trọng của chữ tín, việc xây dựng tài khoản tình cảm đối với cấp dưới, cấp trên, đối tác. Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của lãnh đạo, quản lý đến hiệu quả hoạt động của nhân viên, của tổ chức. Chủ động hướng tới tính chuyên nghiệp trong phong cách lãnh đạo, quản lý.			
12	Quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học những kiến thức tổng hợp về Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức trong mối tương quan với những sự thay đổi toàn diện do quá trình toàn cầu hóa mang lại. - *Kỹ năng:* Môn học trang bị cho học viên cao học kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và đạt được các mục tiêu mà tổ chức đã đặt ra trong một môi trường kinh tế - xã hội có nhiều sự thay đổi dưới tác động của toàn cầu hóa. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa, từ đó, có định hướng chính sách quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay và thời gian tới.	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Sau khi học xong, học viên hiểu về các kiến thức quản trị tài chính chuyên sâu làm giúp học viên chuyên ngành kế toán nghiên cứu các nội dung liên quan đến kế toán doanh nghiệp nâng cao. - Biết cách đọc hiểu các báo cáo tài chính của doanh nghiệp như: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ,	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		bảng cân đối kế toán; từ đó có thể phân tích khái quát tài chính doanh nghiệp - Hiểu được các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp như: huy động nợ, huy động vốn chủ sở hữu. - Biết đánh giá rủi ro của 1 tài sản và của 1 danh mục đầu tư. - Hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận. - Biết cách xác định các chi phí vốn. - Hiểu được cách xác định cơ cấu vốn tối ưu cho doanh nghiệp. - Biết cách lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp. - Hiểu được quản lý tài sản lưu động và cố định trong doanh nghiệp. - Biết các hình thức mua bán lại doanh nghiệp.			
14	Quản trị tác nghiệp	- *Về kiến thức* + Nắm được khái niệm, bản chất, nội dung tổng quan về quản trị tác nghiệp trong các doanh nghiệp. + Nắm được kiến thức thực tiễn và bước đầu trau dồi năng lực vận dụng các kiến thức vào thực tiễn quản trị tác nghiệp ở các doanh nghiệp. - *Về kỹ năng* + Cung cấp cho người học các kỹ năng cơ bản về về quản trị tác nghiệp như: dự báo, ra các quyết định chiến lược tác nghiệp. + Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các vấn đề, kỹ năng trình bày, thuyết trình một số vấn đề về quản trị tác nghiệp. - *Về thái độ*	3	Học kì 3	

		Giúp học viên nhận thức đúng đắn về vai trò, nhiệm vụ của nhà quản trị tác nghiệp trong bối cảnh hiện nay.			
15	Phân tích dự án đầu tư	-*Về kiến thức:* + Hiểu được sự cần thiết tiến hành các hoạt động đầu tư theo dự án và tầm quan trọng của việc phân tích các dự án đầu tư. + Hiểu được mục đích của phân tích kỹ thuật, phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội. + Nắm vững các nội dung, các chỉ tiêu khi tiến hành phân tích kỹ thuật, phân tích tài chính và phân tích kinh tế - xã hội khi tiến hành phân tích, lựa chọn dự án đầu tư. - *Về kỹ năng*: + Có kỹ năng phân tích, lựa chọn dự án trên các phương diện: kỹ thuật, tài chính, kinh tế - xã hội. + Phân tích, tổng hợp, và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư. + Áp dụng các kiến thức đã học vào các học phần khác và công việc thực tế. - *Về thái độ*: + Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc trong việc nhìn nhận vai trò quan trọng của phân tích dự án đối với hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp và tổ chức. + Có ý thức nghiên cứu khoa học trong lý luận cũng như thực tiễn của phân tích dự án đầu tư và thích nghi với một nền kinh tế hội nhập luôn biến động. + Có ý thức tích lũy kiến thức chuyên môn cho hoạt động nghề nghiệp khi học tập và nghiên cứu.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
16	Quản trị chuỗi cung ứng nâng cao	- *Kiến thức:* + Nắm vững các lý thuyết về Quản trị chuỗi cung ứng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		+ Hiểu được vai trò của liên kết; sự liên quan của các quyết định và hành động trong chuỗi cung ứng. + Nắm được quy trình, phương pháp và nội dung cơ bản về các hoạt động chức năng trong chuỗi cung ứng. - *Kỹ năng*: + Kỹ năng tạo lập mối liên kết và quan hệ ràng buộc giữa các quyết định và hành vi trong một chuỗi cung ứng thực tế. + Vận dụng lý thuyết để triển khai áp dụng các biện pháp để cải thiện các hoạt động trong chuỗi cung ứng thực tế. - *Thái độ*: + Nhìn nhận nghiêm túc các chức năng và hoạt động cơ bản trong chuỗi cung ứng, từ cấp địa phương đến toàn cầu. + Cẩn thận, sáng tạo trong từng hoạt động, từng bộ phận của chuỗi cung ứng.			kết thúc học phần 60%
17	Thương mại Quốc tế	- *Về kiến thức*: + Các kiến thức chung về TMQT trong nền kinh tế hiện đại; + Các lý thuyết về thương mại quốc tế bao gồm các lý thuyết cổ điển và hiện đại; + Hệ thống các nguyên tắc, biện pháp kinh tế, hành chính và pháp luật Nhà nước sử dụng để thực hiện những mục tiêu đã xác định trong lĩnh vực TMQT; + Hiểu về các công cụ của chính sách thương mại quốc tế và các công cụ điều chỉnh chính sách thương mại quốc tế; + Hiểu được một số loại hình của liên kết kinh tế. - *Kỹ năng:* + Phân tích tác động của chính sách thuế quan đối với hoạt động thương mại quốc tế;	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Phân tích và ứng dụng được các công cụ phi thuế quan mà các nước đang áp dụng để điều chỉnh chính sách thương mại; + Phân tích và ứng dụng được các biện pháp phòng vệ thương mại; + Phân tích được vai trò của các liên minh thương mại đối với sự phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. - *Thái độ:* + Nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế; + Nghiêm túc thực hiện các hoạt động học tập có liên quan.			
18	Năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	-*Về kiến thức*: + Hiểu được khái niệm, bản chất của năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp; lợi thế cạnh tranh; + Hiểu, phân tích, đánh giá được những vấn đề liên quan đến năng lực cạnh tranh, lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp; + Hiểu công cụ xác định lợi thế cạnh tranh trong doanh nghiệp – Chuỗi giá trị; + Hiểu, phân tích được các tiêu chuẩn đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp - *Về kỹ năng*: + Có kỹ năng cơ bản về phân tích, đánh giá về lợi thế cạnh tranh, năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp; + Có kỹ năng vận dụng chuỗi giá trị trong phân tích chi phí, sự khác biệt, công nghệ để xây dựng lợi thế cạnh tranh, năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp; + Có kỹ năng sử dụng các tiêu chí để đánh giá năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp;	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích các vấn đề về năng lực cạnh tranh - *Về thái độ*: + Nhận thức được đúng vai trò và tầm quan trọng của lợi thế cạnh tranh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh; + Tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề về cạnh tranh, năng lực cạnh tranh trong doanh nghiệp.			
19	Văn hóa và đạo đức kinh doanh	- *Kiến thức:* + Nắm nắm vững những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về văn hóa kinh doanh, đạo đức kinh doanh, vai trò và ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh như một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển kinh doanh, nâng cao tầm quản lý. + Hiểu được sự đa dạng, phong phú của các nhân tố văn hóa kết tinh trong hoạt động kinh doanh để xây dựng các mối quan hệ kinh doanh lành mạnh, hướng tới lợi ích bền vững. + Cung cấp khung lý thuyết về đạo đức trong kinh doanh, giúp người học nhận diện được các vấn đề về đạo đức kinh doanh, từ đó có phương pháp phân tích vấn đề đạo đức kinh doanh và quy trình xây dựng một chương trình đạo đức hiệu quả trong doanh nghiệp, đồng thời hoạch định giải pháp cho các vấn đề đạo đức. - *Kỹ năng:* + Cung cấp cho học viên những kỹ năng cần thiết để tổ chức, ứng dụng và phát triển về văn hóa kinh doanh trong quá trình kinh doanh. + Xây dựng kỹ năng cần thiết để xây dựng văn hóa kinh doanh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Phân tích, so sánh các khía cạnh của đạo đức kinh doanh trong các chức năng của doanh nghiệp và trong mối liên hệ với các cơ quan hữu quan; thực hành chính xác các công cụ phân tích các hành vi đạo đức trong kinh doanh. + Tư duy sáng tạo, tự nghiên cứu và tìm hiểu cách thực hiện đạo đức kinh doanh trong một tổ chức; suy nghĩ độc lập, tham gia làm việc nhóm và có thể trình bày trước đám đông các quan điểm của mình. - *Thái độ:* + Nhận thức tầm quan trọng của văn hóa và đạo đức kinh doanh trong hoạt động kinh doanh và tổ chức doanh nghiệp, từ đó có thái độ tích cực rèn luyện các kỹ năng và năng lực của cá nhân để đáp ứng các yêu cầu trong công việc. + Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa và đạo đức kinh doanh Việt Nam và các quốc gia trên thế giới từ đó có những thái độ, hành vi phù hợp với từng đối tác trong nền kinh tế hội nhập thế giới. + Nhận thức những vấn đề văn hóa và đạo đức kinh doanh để xây dựng một nền văn hóa với bản sắc riêng của mình. + Tích cực, chủ động tìm hiểu về kiến thức chuyên ngành có liên quan về đạo đức kinh doanh; có tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, theo quá trình, có minh chứng.			
20	Quản trị rủi ro nâng cao	- *Về kiến thức*: Cung cấp cho người học những khái niệm kiến thức chuyên môn về quản trị rủi ro trong doanh nghiệp như các mô hình quản trị rủi ro phổ biến đã được nhiều doanh nghiệp ở Việt Nam và thế giới áp dụng như *ISO* 31000:2009 và *COSO* ERM; đồng thời cung cấp các giải pháp quan trị rủi ro trong	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		doanh nghiệp theo nhóm nhân tố tác động là vi mô và vĩ mô. - *Về kỹ năng:* Học viên có các kỹ năng nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro; kỹ năng ứng dụng các tiêu chuẩn hoặc mô hình quản trị rủi cho doanh nghiệp từ đó chủ động ứng phó với những rủi ro trong công việc kinh doanh, cụ thể: + Nhận biết các rủi ro tác động đến doanh nghiệp + Có khả năng phân tích, đánh giá và trọng một chừng mực nào đó có thể lượng hóa những thiệt hại do các rủi ro tác động + Vận dụng được các công cụ quản trị rủi ro để có thể đề xuất những biện pháp quản trị một cách hợp lý, hiệu quả trong doanh nghiệp. + Giúp học viên có khả năng nghiên cứu sâu hơn sau khi tốt nghiệp. - *Về thái độ:* Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị rủi ro trong doanh nghiệp, từ đó có ý thức ứng dụng các công cụ, kỹ thuật quản trị rủi ro trong công việc và cuộc sống.			
21	Quản trị thương hiệu	- *Về kiến thức*: Trang bị cho học viên những kiến thức tổng quát về lĩnh vực Quản trị Thương hiệu, giúp học viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn, các vấn đề hoạch định, thực hiện và kiểm soát trong quản trị Thương hiệu. - *Về kỹ năng:* Học viên được phát triển các kỹ năng tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu. - *Về thái độ:* Học viên cần nhận thức tầm quan trọng của xây dựng, bảo vệ và duy trì thương hiệu đối với sự ổn định và phát triển của doanh nghiệp, từ đó có sự liên hệ trong việc xây dựng thương hiệu cá nhân, tổ chức nơi học viên công tác.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

22	Thực tập thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	- Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn triển khai các hoạt động quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập. Học phần còn gợi mở cho học viên các nội dung chuyên đề chuyên sâu để học viên nghiên cứu thực hiện trong quá trình thực tập. Đồng thời lập kế hoạch triển khai công việc khoa học, phù hợp với kế hoạch học thực tập của cá nhân theo quy định; Trình bày được một báo cáo kết quả thực tập với số liệu phân tích chính xác, có độ tin cậy. - Giúp học viên phát triển khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, tham khảo tài liệu và vận dụng tổ chức, triển khai trong thực tế các hoạt động quản trị kinh doanh tại đơn vị thực tập. - Thông qua học phần thực tập cuối khóa sẽ giúp cho học viên rèn luyện và thực hành các kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng đàm phán cũng như kỹ năng tổ chức và triển khai hoạt động kinh doanh tại đơn vị thực tập. - Khuyến khích học viên nâng cao trách nhiệm, tự chủ cao trong công việc; nghiêm túc trong công việc tìm hiểu, nghiên cứu, trung thực với các kết quả; tiếp tục học hỏi, tự nâng cao trình độ chuyên môn nhằm hoàn thiện các nghiệp vụ quản trị kinh doanh.	6	Học kì 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
23	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh	- Giúp học viên vận dụng các kiến thức đã học và kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể; Phân tích hướng nghiên cứu và xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp; Lập kế hoạch triển khai công việc khoa học, phù hợp với kế hoạch học tập cá nhân, đảm bảo thời gian qui định của Đề án tốt nghiệp;	9	Học kì 4	Bảo vệ đồ án 100%

		Trình bày được một kết quả nghiên cứu khoa học rõ ràng với số liệu phân tích chính xác, có độ tin cậy; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết. - Giúp học viên phát triển khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, tham khảo tài liệu, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học; sử dụng các phần mềm xử lý văn bản và các phần mềm phân tích chuyên môn; kỹ năng làm việc nhóm và tác phong làm việc độc lập; kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu. - Khuyến khích học viên nâng cao trách nhiệm, tự chủ cao trong công việc; nghiêm túc trong công việc nghiên cứu, trung thực với các kết quả; tiếp tục học hỏi, tự nâng cao trình độ chuyên môn và định hướng nghiên cứu chuyên sâu			

Ngành Quản trị nhân lực (Trình độ thạc sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
1.	Triết học	- Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.	4	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học.			
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học, bước đầu thực hiện được một nghiên cứu khoa học. Đồng thời, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết để tiếp thu tốt các môn học có liên quan và có thể tự nâng cao trình độ về nghiên cứu khoa học sử dụng trong nghề nghiệp. - *Kiến thức:* + Mô tả được các bước thực hiện thành công một đề tài khoa học. + Trình bày được tổng quan tài liệu, câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu, đối tượng phạm vi nghiên cứu. + Trình bày được cách thức thu thập số liệu sơ cấp, thứ cấp để phục vụ đề tài. + Xác định được qui trình nghiên cứu, mô hình nghiên cứu và các biến trong nghiên cứu. + Biết thiết kế thang đo và sử dụng công cụ và phương pháp phân tích và xử lý dữ liệu phù hợp với từng nội dung nghiên cứu. + Hiểu được các bước xây dựng một đề cương nghiên cứu và cách thức trình bày một luận văn thạc sĩ hoặc đề tài nghiên cứu khoa học. - *Kỹ năng:* + Phát triển kỹ năng nghiên cứu các vấn đề kinh tế và xã	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		hội. + Phát triển kỹ năng tổng hợp, phân tích và ra quyết định. + Áp dụng các kiến thức thống kê để hình thành các phương pháp tính toán. + Thiết lập câu hỏi điều tra và Kỹ năng khảo sát và thu thập dữ liệu. + Kỹ năng viết báo cáo nghiên cứu và thuyết trình trước đám đông. - *Thái độ:* + Nâng cao ý thức tự giác, trung thực và độc lập trong nghiên cứu, có sự tự tin trong việc tìm hiểu và giải quyết các vấn đề. + Có tinh thần trách nhiệm với tổ chức, cộng đồng, xã hội. Tôn trọng pháp luật, qui định của tổ chức nơi mình học và làm việc, chấp hành chủ trương, chính sách của nhà nước. + Chấp hành nội qui, qui định, kỷ luật lao động nơi công sở, hiểu và tôn trọng, giữ gìn văn hóa tổ chức, có tác phong công nghiệp.			
3.	Chiến lược Quản lý nguồn nhân lực	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị nhân lực những kiến thức tổng hợp về Chiến lược Quản lý nguồn nhân lực gắn kết với chiến lược doanh nghiệp. - *Kỹ năng:* Môn học rèn luyện cho học viên cao học tư duy chiến lược, từ đó đề xuất chiến lược quản lý nguồn nhân lực và rèn luyện các kỹ năng triển khai các hoạt động quản trị nhân lực dựa theo bản đồ chiến lược quản lý nguồn nhân lực. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của chiến lược Quản lý nguồn nhân lực, có ý thức	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		rèn luyện tư duy chiến lược và tinh thần trách nhiệm trong triển khai các hoạt động quản lý nguồn nhân lực theo bản đồ chiến lược.			
4.	Kinh tế nguồn nhân lực	- *Kiến thức:* Học viên được trang bị những kiến thức chuyên sâu về kinh tế nguồn nhân lực, bao gồm phát triển nguồn nhân lực và sử dụng nguồn nhân lực sao cho có kinh tế nhất/ hiệu quả nhất cả phạm vi vĩ mô và vi mô. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực, các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển nguồn nhân; phân tích, đánh giá các chính sách sử dụng nguồn nhân lực; Kỹ năng xây dựng các giải pháp để phát triển và sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả; Kỹ năng vận dụng kinh tế nguồn nhân lực vào trong quá trình quản trị nguồn nhân lực ở doanh nghiệp; quản trị doanh nghiệp hoặc đề xuất chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực ở vĩ mô; - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng nguồn nhân lực, kinh tế nguồn nhân lực của tổ chức, ngành, quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập, cách mạng 4.0.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
5.	Văn hóa tổ chức	- Kiến thức: Hiểu và nắm vững những vấn đề cơ bản của văn hóa như khái niệm, phân loại văn hóa tổ chức. Hiểu và nắm được những đặc trưng hình thành văn hóa tổ chức, vai trò của văn hóa tổ chức. Hiểu và nắm được các cơ sở hình thành văn hóa tổ chức; mối quan hệ tương tác giữa văn hóa tổ chức và thái độ, hành vi người lao động. Hiểu được quy trình xây dựng và duy trì văn hóa tổ chức, các phương pháp kiểm soát và tác động thay đổi văn hóa tổ chức. - Kỹ năng: Hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, lý	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		giải những hiện tượng văn hóa tổ chức nảy sinh trong thực tiễn tác động đến tổ chức nói chung và người lao động. Có khả năng vận dụng kiến thức để kiểm soát và tác động thay đổi, điều chỉnh văn hóa tổ chức theo hướng phù hợp mục tiêu của tổ chức. - Thái độ: Thái độ đánh giá đúng đắn với các hiện tượng văn hóa tổ chức, thái độ ứng xử đúng mực với các biểu hiện của văn hóa ở mỗi tổ chức khác nhau trên nguyên tắc tôn trọng những khác biệt về văn hóa. Tăng cường thái độ sẵn sàng thay đổi thái độ, hành vi của bản thân sao cho phù hợp với tổ chức.			
6.	Giới trong quản lý nguồn nhân lực	- *Kiến thức:* Học viên được trang bị những kiến thức về giới, bình đẳng giới, bình đẳng giới trong quản lý nguồn nhân lực, văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới trong quản lý nguồn nhân lực của Việt Nam và quốc tế. Đồng thời cung cấp cho học viên cách thức lồng ghép giới trong quản lý nguồn nhân lực. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích các vấn đề liên quan đến bất bình đẳng giới, định kiến giới có thể còn tồn tại trong công tác quản lý nguồn nhân lực ở cơ quan, tổ chức; kỹ năng phân tích giới và lồng ghép giới trong quản lý nguồn nhân lực. - *Thái độ:* Giáo dục người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của bình đẳng giới trong quản lý nguồn nhân lực, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm lồng ghép giới trong xây dựng và triển khai các hoạt động quản lý nguồn nhân lực.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
7.	Sản xuất tinh gọn	- *Kiến thức:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ phát triển kiến thức và hiểu biết về: lịch sử và nền tảng triết lý của sản xuất tinh gọn, các khái niệm về lãng phí; các phương pháp, công cụ trong sản xuất tinh gọn;	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Kỹ năng:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ có được kỹ năng: Phân tích và triển khai sản xuất sản tinh gọn trong các lĩnh vực khác nhau; Đề xuất sáng kiến dựa trên kiến thức về các công cụ và kỹ thuật liên quan của sản xuất tinh gọn để đạt được cải tiến liên tục hiệu quả và năng suất. - *Thái độ:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ phát triển sự đánh giá cao và tôn trọng các giá trị thái độ đối với: Vai trò của sản xuất tinh gọn với các tổ chức, tầm quan trọng của sản xuất tinh gọn trong thực tế; Điều cần thiết cho việc cải tiến liên tục đối với sản xuất; nâng cao nhận thức văn hóa tư duy tinh gọn, khả năng làm việc theo nhóm và khả năng thích ứng với bối cảnh công việc khác nhau.			
8.	Dân số và chính sách nguồn nhân lực	- *Kiến thức:* Học viên được trang bị những kiến thức về mối quan hệ giữa dân số và phát triển, chính sách nguồn nhân lực thích ứng với xu hướng biến đổi dân số trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, trong quá trình hội nhập và cạnh tranh gay gắt cả ở tầm vĩ mô và vi mô. Đồng thời cung cấp cho học viên các kiến thức về lồng ghép các biến dân số trong hoạch định chính sách nguồn nhân lực. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích mối quan hệ giữa vấn đề dân số và nguồn nhân lực gắn với các nội dung cơ bản khác như: Quản trị nguồn nhân lực; Chiến lược nguồn nhân lực; Kinh tế nguồn nhân lực; và các Chính sách xã hội; kỹ năng vận dụng kết quả nghiên cứu về dân số và chính sách nguồn nhân lực vào quá trình quản trị doanh nghiệp; quản trị nguồn nhân lực tại doanh nghiệp hoặc đề xuất chính sách, cơ chế phát triển nguồn nhân lực ở tầm vĩ mô.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Thái độ:* Giáo dục người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của dân số và chính sách nguồn nhân lực trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội, trong quá trình hội nhập và cạnh tranh gay gắt cả ở tầm vĩ mô và vi mô, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong xây dựng, tham mưu, đề xuất chính sách nguồn nhân lực phù hợp với xu hướng biến đổi dân số ở cấp đôi vi mô và vĩ mô.			
9.	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	-Về kiến thức: Học viên sẽ hiểu rõ bản chất, sự khác biệt, mỗi liên hệ và vai trò của quản lý và lãnh đạo - chức năng và người thực hiện; Nắm vững các kỹ năng cần có để thực hiện tốt các chức năng quản lý đặc biệt là chức năng lãnh đạo; Hiểu rõ các lưu ý cần thiết khi thực hiện các kỹ năng quản lý, lãnh đạo. -Về kỹ năng: Học viên có thể phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình lãnh đạo, quản lý. Khéo léo trong lựa chọn, bố trí sử dụng nhân lực và tạo ảnh hưởng đến nhân viên, Biết lựa chọn phong cách lãnh đạo phù hợp theo từng tình huống. Quản lý và lãnh đạo một cách khoa học và nghệ thuật để đạt được mục tiêu quản lý thông qua nỗ lực của nhân viên và vận hành các quy trình quản lý. Về thái độ: Nhận thức rõ về quyền uy và tầm quan trọng của chữ tín, việc xây dựng tài khoản tình cảm đối với cấp dưới, cấp trên, đối tác. Nhận thức rõ tầm ảnh hưởng của lãnh đạo, quản lý đến hiệu quả hoạt động của nhân viên, của tổ chức. Chủ động hướng tới tính chuyên nghiệp trong phong cách lãnh đạo, quản lý.	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
10	Quản lý nguồn nhân lực trong môi	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị nhân lực những kiến thức tổng hợp về Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức trong mối tương quan với những	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

	trường toàn cầu hóa	sự thay đổi toàn diện do quá trình toàn cầu hóa mang lại. - *Kỹ năng:* Môn học trang bị cho học viên cao học kỹ năng phân tích và giải quyết các tình huống xảy ra trong quá trình quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả NNL và đạt được các mục tiêu mà tổ chức đã đặt ra trong một môi trường kinh tế - xã hội có nhiều sự thay đổi dưới tác động của toàn cầu hóa. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực trong môi trường toàn cầu hóa, từ đó, có định hướng chính sách quản lý nguồn nhân lực trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay và thời gian tới.			kết thúc học phần 60%
11	Quản trị marketing hiện đại	Đây là học phần nghiên cứu một cách tổng quát quá trình quản trị marketing. Vì vậy, học phần này giúp cho học viên nhận thức được những vấn đề chính đặt ra đối với marketing chiến lược, kế hoạch và hành động. - *Về kiến thức*: + Hiểu được tổng quan về quản trị marketing, + Hiểu được kỹ thuật phân tích môi trường marketing nhằm phát hiện ra những cơ hội. + Nhận biết được cách thức công ty tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động marketing đã được vạch ra trong bản kế hoạch marketing. - *Về kỹ năng:* + Lựa chọn được chiến lược marketing cho một công ty cụ thể ở những vị trí khác nhau trên thị trường trên cơ sở phối hợp hài hòa những mục tiêu, sở trường cốt lõi và các nguồn lực của công ty với những nhu cầu và cơ hội trên thị trường khi được yêu cầu,	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		+ Lập được bản kế hoạch marketing cho một công ty cụ thể, trong đó phải phân bổ nguồn lực cho các hoạt động marketing (ngân sách, nguồn nhân lực, thời gian...) để đạt mục tiêu đã định. + Sử dụng phối thức marketing hỗn hợp để tác động vào từng thị trường mục tiêu khi có yêu cầu. + Rèn luyện năng lực tư duy quản trị marketing. + Có kỹ năng phân tích và xử lý tình huống với những tình huống về quản trị marketing - *Về thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị marketing trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong hoạt động marketing nói riêng. + Rèn luyện phẩm chất của nhà quản trị marketing như linh hoạt, nhạy bén, có khả năng bao quát và ra quyết định hướng tới khách hàng.			
12	Quản trị chiến lược kinh doanh	- *Kiến thức*: + Nắm được khái niệm cơ bản về chiến lược, nhà quản trị chiến lược và nội dung cơ bản về quá trình quản trị chiến lược trong doanh nghiệp. + Hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề liên quan đến quá trình hoạch định chiến lược như sứ mệnh, mục tiêu của doanh nghiệp, môi trường kinh doanh. + Lựa chọn chiến lược theo các định hướng chiến lược cả 3 cấp (cấp doanh nghiệp, cấp kinh doanh và cấp chức năng). + Hiểu, phân tích được những vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện chiến lược qua công cụ bản đồ chiến lược; cách thức kiểm soát và điều chỉnh chiến lược qua thẻ điểm cân bằng	3	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		BSC - *Kỹ năng*: + Rèn luyện kỹ năng tư duy chiến lược, hình thành "phản xạ" đối với các nhân tố chiến lược. + Làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến những tình huống quản trị chiến lược cụ thể. - *Thái độ*: + Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong hoạt động kinh doanh. + Có sự tự tin trong việc tìm hiểu và phân tích các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh.			
13	Quản trị tài chính doanh nghiệp nâng cao	Sau khi học xong, học viên hiểu về các kiến thức quản trị tài chính chuyên sâu làm giúp học viên chuyên ngành kế toán nghiên cứu các nội dung liên quan đến kế toán doanh nghiệp nâng cao. - Biết cách đọc hiểu các báo cáo tài chính của doanh nghiệp như: báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng cân đối kế toán; từ đó có thể phân tích khái quát tài chính doanh nghiệp - Hiểu được các hình thức huy động vốn của doanh nghiệp như: huy động nợ, huy động vốn chủ sở hữu. - Biết đánh giá rủi ro của 1 tài sản và của 1 danh mục đầu tư - Hiểu được mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận - Biết cách xác định các chi phí vốn - Hiểu được cách xác định cơ cấu vốn tối ưu cho doanh nghiệp	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- Biết cách lập kế hoạch tài chính dài hạn cho doanh nghiệp - Hiểu được quản lý tài sản lưu động và cố định trong doanh nghiệp - Biết các hình thức mua bán lại doanh nghiệp			
14	Quản lý nguồn nhân lực dựa trên năng lực	- *Kiến thức:* Môn học trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị nhân lực những kiến thức tổng hợp về Quản lý nguồn nhân lực dựa trên năng lực như khung năng lực, đánh giá năng lực nhân viên, các hoạt động quản trị nhân lực dựa trên năng lực. - *Kỹ năng:* Môn học trang bị cho học viên cao học kỹ năng xây dựng khung năng lực, đánh giá năng lực nhân viên, kỹ năng triển khai các hoạt động quản trị nhân lực dựa trên năng lực, kỹ năng phân tích và xử lý tình huống quản trị nhân lực dựa trên năng lực. - *Thái độ:* Giáo dục học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của Quản lý nguồn nhân lực dựa trên năng lực, từ đó, quan tâm đến quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực dựa trên năng lực.	3	Học kì 3	
15	Tiêu chuẩn lao động quốc tế	- *Kiến thức:* Học viên được trang bị những kiến thức về nội dung một số công ước quốc tế cơ bản về lao động, cách thức triển khai công ước quốc tế cơ bản về lao động, hệ thống các tiêu chí đánh giá hiệu quả của việc triển khai các công ước quốc tế cơ bản về lao động, các nhân tố ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các công ước quốc tế cơ bản về lao động. Đồng thời cung cấp cho học viên cách thức đánh giá việc triển khai thực hiện một số công ước quốc tế cơ bản về lao động ở Việt Nam. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích thực trạng các khía cạnh liên quan đến triển khai thực hiện các	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		công ước quốc tế cơ bản về lao động ở góc độ vĩ mô và vi mô; kỹ năng đề xuất các giải pháp nhằm triển khai có hiệu quả các công ước quốc tế cơ bản về lao động ở Việt Nam. - *Thái độ:* Giáo dục cho học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của tiêu chuẩn lao động quốc tế trong bối cạnh hội nhập, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm triển khai hiệu quả các công ước quốc tế cơ bản về lao động ở Việt Nam.			
16	Hệ thống quan hệ lao động quốc gia	- *Kiến thức:* Hiểu được cấu trúc cơ bản của hệ thống quan hệ lao động; bản chất, nội dung, hình thức biểu hiện của quan hệ lao động; Hiểu rõ bản chất của các chủ thể quan hệ lao động; vai trò và các yếu tố cấu thành năng lực đại diện của tổ chức đại diện trong quan hệ lao động; các cơ chế tương tác chủ động và bị động trong quan hệ lao động; xây dựng và thực hiện các tiêu chuẩn lao động; tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động. - *Kỹ năng:* Có thể nghiên cứu, phân tích và viết được các báo cáo chuyên đề hệ thống quan hệ lao động cấp quốc gia, cấp ngành, cấp địa phương hay các doanh nghiệp; Nghiên cứu, thực hiện hay phản biện các chính sách pháp luật về quan hệ lao động. - *Thái độ:* Có thái độ đúng đắn đối với vai trò của các chủ thể trong quan hệ lao động; tôn trọng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Quan hệ lao động; Sẵn sàng đóng góp tích cực vào tiến trình xây dựng và thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ ở Việt Nam.	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
17	Định biên nhân lực	- *Kiến thức:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ phát triển kiến thức và hiểu biết về: bản chất, điều kiện, nguyên tắc, phương pháp, quy trình định biên nhân lực trong tổ chức;	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

		- *Kỹ năng:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ có được kỹ năng: Triển khai các bước định biên nhân lực trong tổ chức; Đề xuất sáng kiến dựa trên kiến thức về các công cụ và kỹ thuật liên quan đến định biên nhân lực trong tổ chức để tối ưu hóa chi phí nhân lực và nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực. - *Thái độ:* Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ phát triển sự đánh giá cao và tôn trọng các giá trị thái độ đối với: Vai trò của định biên nhân lực với các tổ chức, tầm quan trọng của định biên nhân lực trong thực tế; nâng cao nhận thức văn hóa tư duy về định biên nhân lực trong tổ chức, tăng cường khả năng làm việc theo nhóm và khả năng thích ứng với bối cảnh công việc khác nhau trong tổ chức.			kết thúc học phần 60%
18	Hoạch định chính sách tiền lương	- *Kiến thức:* Học phần trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị nhân lực những kiến thức tổng hợp, chuyên sâu về hoạch định chính sách tiền lương trong doanh nghiệp và khu vực công. - *Kỹ năng:* Trang bị cho học viên cao học các kỹ năng phân tích chính sách tiền lương, hoạch định chính sách tiền lương trong doanh nghiệp và khu vực công để giải quyết những vấn đề chiến lược và thực tiễn đang đặt ra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tiền lương trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. - *Thái độ:* Giáo dục người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạch định nhân lực chính sách tiền lương trong bối cảnh chính sách pháp luật có nhiều thay đổi, môi trường kinh doanh mới, tình hình thế giới nhiều đổi thay. Từ đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý nhà nước về tiền lương cũng như quản lý tiền lương trong tổ chức.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

19	Hoạch định nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số	- *Kiến thức:* Trang bị những kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, sự thay đổi nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đối số, hoạch định nguồn nhân lực trong bối cảnh tổ chức chuyển đổi số. Đồng thời học viên còn được tăng cường năng lực tư duy, tầm nhìn chiến lược về nguồn nhân lực của tổ chức. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá nguồn nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số; kỹ năng phân tích các ảnh hưởng/ tác động của chuyển đối số đến yêu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực (cũng như nguồn nhân lực số); kỹ năng hoạch định cung, cầu về nguồn nhân lực trong bối cảnh tổ chức chuyển đổi số. - *Thái độ:* Giáo dục người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạch định nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số. Từ đó, nâng cao ý thức, trách nhiệm trước trong công tác hoạch định nhân lực cho tổ chức.	3	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
20	Thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập	- *Kiến thức:* Học viên được trang bị những kiến thức về thị trường lao động như các vấn đề cung, cầu lao động và sự kết hợp cung- cầu trên các các khía cạnh về việc làm, thất nghiệp, tiền công, điều kiện làm việc cũng như các thiết chế trung gian hỗ trợ thị trường lao động phát triển, ảnh hưởng của hội nhập quốc tế đến phát triển thị trường lao động nội địa và quốc tế, khả năng di chuyển lao động quốc tế. Đồng thời cung cấp cho học viên các kiến thức về các định hướng phát triển thị trường lao động phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế. - *Kỹ năng:* Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích những vấn đề của thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập; và giải quyết những tình hướng thực tế trong quản trị thị trường; kỹ năng đánh giá tình hình và thiết lập hệ thống chỉ tiêu đánh	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		giá tình hình trên thị trường lao động; kỹ năng xác định vấn đề và giải quyết các vấn đề về việc làm, thất nghiệp, tiền công, điều kiện làm việc; kỹ năng đánh giá, tư vấn các vấn đề về việc làm và thị trường lao động; kỹ năng vận dụng kết quả nghiên cứu về thị trường lao động vào công tác quản trị nhân lực tại doanh nghiệp. - *Thái độ:* Giáo dục người học nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của nó đến phát triển thị trường lao động trong nước, sự canh tranh gay gắt giữa lao động và chủ sử dụng lao động giữa các quốc gia trong thu hút lao động có năng lực phù hợp, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong xây dựng, tham mưu, triển khai cũng như đề xuất chính sách phát triển nguồn nhân lực ở cấp độ vi mô và vĩ mô			
21	Quản trị khuyến khích tài chính và phúc lợi	- *Kiến thức:* Học phần trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị nhân lực những kiến thức tổng hợp về quản trị các chương trình khuyến khích tài chính và phúc lợi trong doanh nghiệp. Học viên được trang bị những kiến thức nâng cao, chuyên sâu gắn với thực tiễn quản trị khuyến khích tài chính và phúc lợi của doanh nghiệp bao gồm kiến thức khoa học và kỹ thuật quản trị trong bối cảnh hội nhập. - *Kỹ năng:* Học phần trang bị cho học viên cao học các kỹ năng quản trị các chương trình khuyến khích tài chính và phúc lợi trong doanh nghiệp để giải quyết những vấn đề thực tiễn đang đặt ra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả các chương trình khuyến khích tài chính và phúc lợi trong doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và hiệp tác thương mại ở Việt Nam. Học viên được rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá các chương trình	3	Học kì 3	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		khuyến khích tài chính và phúc lợi; kỹ năng, các kỹ thuật quản trị nguồn và xây dựng các phương án khuyến khích tài chính và phúc lợi cho doanh nghiệp, trên cơ sở đó đảm bảo hiệu quả/ mục tiêu của quản trị nhân lực, quản trị kinh doanh. - *Thái độ:* Giáo dục người học/ học viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của khuyến khích tài chính và phúc lợi trong môi trường kinh doanh mới.			
22	Thực tập thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn triển khai các hoạt động quản trị nhân lực tại đơn vị thực tập, trải nghiệm các hoạt động. Đồng thời, học phần còn gợi mở cho Học viên các nội dung chuyên đề chuyên sâu đề Học viên nghiên cứu thực hiện trong quá trình thực tập. - *Kiến thức:* Kết nối, kiểm nghiệm, hoàn thiện hệ thống kiến thức về chính sách quản trị nhân lực, cách thức tổ chức và triển khai các hoạt động chức năng về quản trị nhân lực. - *Kỹ năng:* Rèn luyện các kỹ năng nhân sự, kỹ năng tổ chức và triển khai các hoạt động quản trị nhân lực tại đơn vị thực tập. - *Thái độ:* Chuyên nghiệp, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tinh thần chủ động, sáng tạo hoàn thiện các nghiệp vụ quản trị nhân lực.	6	Học kì 4	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
23	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho Học viên cao học nắm vững phương pháp và cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành quản trị nhân lực. Đồng thời, học phần còn cung cấp cho Học viên các kỹ năng thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành quản trị nhân lực. -*Kiến thức:* Nắm vững được phương pháp, cách thức thực hiện đề án tốt nghiệp thuộc chuyên ngành Quản trị nhân lực.	9	Học kì 4	Bảo vệ đồ án 100%

		-*Kỹ năng:* Thực hành được việc thiết kế, xây dựng và thực hiện đề án tốt nghiệp chuyên ngành quản trị nhân lực theo mục tiêu đặt ra. *Thái độ:* Tôn trọng, chấp nhận, nỗ lực và kiên trì theo đuổi mục tiêu của đề án.			

Ngành Quản trị nhân lực (Trình độ tiến sĩ)

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá học viên
50	Phương pháp nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ chuyên ngành quản trị nhân lực	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho nghiên cứu sinh nắm vững kiến thức cơ bản nhất về phương pháp nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ chuyên ngành quản trị nhân lực. Đồng thời, học phần còn trang bị cho nghiên cứu sinh các chuyên đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực nghiên cứu chuyên ngành quản trị nhân lực. - Kiến thức: Hiểu rõ nghiên cứu là gì và phân biệt các dạng đề tài nghiên cứu khoa học. Nắm vững các công đoạn trong quy trình nghiên cứu cơ bản. Trình bày mục đích và những yêu cầu căn bản, quy trình của phần tổng quan nghiên cứu trong luận án tiến sĩ. Nắm vững các yêu cầu trong báo cáo nghiên cứu. - Kỹ năng: Có khả năng thực hành thiết kế và thực hành viết đề cương luận án tiến sĩ nghiên cứu trong kinh tế và quản trị nhân lực. - Thái độ: Tôn trọng, chấp nhận và quan điểm đúng đắn về nghiên cứu khoa học trong kinh tế và quản trị nhân lực.	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

51	Nghiên cứu định lượng	Học phần này được thiết kế nhằm giúp cho NCS nắm vững kiến thức cơ bản, nền tảng của nghiên cứu định lượng. Đồng thời, học phần còn trang bị cho NCS các kỹ năng thiết kế và thu thập dữ liệu định lượng phục vụ chuyên đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực. - Kiến thức: Hiểu rõ các nội dung của nghiên cứu định lượng. Nắm vững các công đoạn trong quy trình nghiên cứu định lượng, các yếu tố của mô hình nghiên cứu định lượng. - Kỹ năng: Có khả năng thiết kế mô hình nghiên cứu định lượng, thiết kế và thu thập dữ liệu cho nghiên cứu định lượng. - Thái độ: Tích cực và quan điểm đúng đắn về nghiên cứu định lượng, vận dụng sáng tạo cho nghiên cứu chuyên ngành quản trị nhân lực.	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
52	Quản lý nguồn nhân lực bền vững	- Kiến thức: nắm vững các quan điểm, mô hình, cách tiếp cận quản lý nguồn nhân lực bền vững. Bản chất, nguyên tắc và các nội dung của quản lý nguồn nhân lực bền vững. - Kỹ năng: nhận định, đóng góp ý kiến hoặc trực tiếp xây dựng hệ thống chính sách vĩ mô và vi mô liên quan đến quản lý nguồn nhân lực bền vững của tổ chức, ngành; chính sách phát triển nguồn nhân lực bền vững của địa phương, vùng, quốc gia; Đánh giá tính bền vững trong các hoạt động và chính sách quản lý nguồn nhân lực ở các cấp (cả vĩ mô và vi mô). - Thái độ: nhận thức đúng đắn, nghiêm túc về sự liên kết giữa phát triển bền vững và quản lý nguồn nhân lực. Tôn trọng và có trách nhiệm xã hội trong triển khai hoạt động quản lý nguồn nhân lực.	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
53	Chính sách quốc gia về	- Kiến thức: Nghiên cứu sinh có khả năng nắm được bản chất, các nội dung cơ bản của chính sách quốc gia về tiền lương; các	2	Học kì 1	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi

	tiền lương	nhân tố ảnh hưởng và mối quan hệ giữa chính sách quốc gia về tiền lương và các chính sách vĩ mô khác. - Kỹ năng: Có khả năng phân tích, đánh giá, sửa đổi và hoạch định được chính sách quốc gia về tiền lương. - Thái độ: Ý thức được tầm quan trọng của chính sách tiền lương từ đó chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, đóng góp ý kiến trong việc thực hiện, xây dựng các chính sách tiền lương của quốc gia.			kết thúc học phần 60%
54	Chính sách việc làm bền vững	- Kiến thức: Học viên nắm vững những kiến thức cơ bản về việc làm bền vững và chính sách việc làm bền vững, những chính sách then chốt ảnh hưởng đến cầu việc làm, chất lượng lao động, cũng như các chính sách tác động tương hỗ và thúc đẩy giữa cung và cầu lao động. - Kỹ năng: Học viên có khả năng phân tích vai trò của các đối tác, nhà nước trong việc thúc đẩy việc làm bền vững và chính sách việc làm bền vững - Thái độ: Nghiêm túc, thực hiện tốt nội qui, qui chế của Nhà trường và yêu cầu của giảng viên.	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
55	Phát triển thị trường lao động	- Kiến thức: Học viên nắm được những kiến thức tổng hợp, cơ bản về phát triển thị trường lao động; chức năng của thị trường lao động và vai trò của các chủ thể trên thị trường lao động và các chính sách thúc đẩy phát triển thị trường lao động. - Về kỹ năng**:** Học viên có thể phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới về chính sách cũng như thực tiễn quản lý và phát triển thị trường lao động. - Thái độ: Nghiêm túc, thực hiện tốt nội qui, qui chế của Nhà trường và yêu cầu của giảng viên.	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

56	Quản trị nhân tài	- Kiến thức: học viên có khả trình bày những tri thức cơ bản về nhân tài trong tổ chức, phân nhóm nhân tài, vai trò của nhân tài đối với sự phát triển của tổ chức. Hiểu về các phương pháp đánh giá nhân tài, các nguyên tắc cơ bản trong việc thu hút, lưu giữ và phát triển nhân tài. - Kỹ năng: Có khả năng đánh giá và phân nhóm nhân tài trong tổ chức, đưa ra những giải pháp thu hút, lưu giữ và phát triển nhân tài phù hợp với từng tổ chức cụ thể. - Thái độ: Thấy được vai trò của nhân tài đối với sự phát triển của tổ chức và có quan điểm phù hợp về quản trị nhân tài trong tổ chức.	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
57	Chiến lược quản trị thù lao	- Kiến thức: Nghiên cứu sinh nắm được mục đích, vai trò của chiến lược quản trị thù lao, các nội dung của chiến lược quản trị thù lao trong tổ chức. - Kỹ năng: Có khả năng xây dựng, đánh giá quá trình thực hiện chiến lược quản trị thù lao và điều chỉnh để phù hợp với đặc điểm của tổ chức - Thái độ: Ý thức được tầm quan trọng của chiến lược quản trị thù lao trong tổ chức để từ đó có ý thức và chủ động hơn trong việc tìm kiếm, học hỏi, đóng góp ý kiến trong tổ chức	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%
58	Tái cấu trúc bộ máy tổ chức	- *Kiến thức:* Học viên có khả năng nắm bắt được bản chất, vai trò và các nghiệp vụ cơ bản về tổ chức bộ máy và tái cấu trúc bộ máy tổ chức trong một tổ chức. - *Kỹ năng:* Học viên có thể phân tích, đánh giá hiện trạng bộ máy tổ chức; có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản làm cơ sở cho những nghiên cứu đề xuất cơ sở khoa học nhằm tham mưu cho lãnh đạo cấp trên trong công tác xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức ;	2	Học kì 2	Điểm bộ phận 40%; Điểm thi kết thúc học phần 60%

		- *Thái độ:* Học viên ý thức được tầm quan trọng của công tác tổ chức bộ máy trong một tổ chức. Từ đó có ý thức chủ động trong việc nghiên cứu sâu hơn và đóng góp ý kiến tham mưu trong công tác quản trị nhân lực nói chung và công tác tổ chức bộ máy nói riêng một cách có hiệu quả; Hình thành thái độ khách quan, vì lợi ích của từng cá nhân và của cả tập thể trong công tác tổ chức bộ máy; Tự tin ở năng lực chuyên môn của bản thân.			

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo
1	Tin học chuyên ngành bảo hiểm 2	2017	
2	Lý thuyết công tác xã hội	2017	
3	Kiểm soát nội bộ hiện đại	2017	
4	Kinh tế quốc tế	2017	
5	Quản trị Marketing	2017	
6	Quản trị thực hiện công việc	2017	
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2017	
8	Lịch sử phát triển chính sách bảo hiểm xã hội việt nam	2017	
9	Bài tập Nguyên lý bảo hiểm	2017	
10	Bài tập tài chính bảo hiểm	2017	
11	Bài tập quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	2017	
12	Bài tập kinh tế đầu tư	2017	
13	Tổ chức kế toán	2017	
14	Tổng quan quản trị nhân lực	2017	
15	Kiểm soát nội bộ	2018	
16	Pháp luật về các vấn đề xã hội	2018	
17	Soạn thảo văn bản	2018	
18	Amstrong’s handbook of human resource management practice - Phần 1	2018	
19	Amstrong’s handbook of human resource management practice - Phần 2	2018	
20	Thống kê lao động	2018	
21	Kỹ năng sống	2018	
22	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2018	
23	Điều tra xã hội học	2018	
24	Nguyên lý kế toán 2	2018	
25	Nguyên lý kế toán 1	2018	
26	Luật thuế, luật kế toán	2018	
27	Soạn thảo văn bản	2018	
28	Quan hệ lao động trong tổ chức	2018	
29	Tâm lý học kinh doanh	2018	

30	Quản trị thù lao lao động trong doanh nghiệp	2018	
31	Tổ chức bộ máy và phân tích công việc	2018	
32	Hỏi và đáp môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2018	
33	Quản trị nhân lực khu vực công	2018	
34	Tạo động lực lao động	2018	
35	Hoạch định nhân lực	2018	
36	Quản trị sự thay đổi	2018	
37	Kế toán quản trị	2018	
38	Pháp luật về các tiêu chuẩn lao động	2018	
39	Thực hành bảo hiểm xã hội	2018	
40	Chính sách bảo hiểm xã hội	2018	
41	Marketing căn bản	2018	
42	Thị trường lao động đối với an sinh xã hội ở việt nam	2018	
43	Hỏi và đáp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin (phần II)	2018	
44	Bảo hiểm phi nhân thọ 2	2018	
45	Hành vi con người và môi trường xã hội	2018	
46	Bảo hiểm phi nhân thọ 1	2018	
47	Giám định bồi thường bảo hiểm	2018	
48	Kiến thức pháp lý và kỹ năng ký kết thỏa ước lao động tập thể, hợp đồng trong lĩnh vực lao động.	2018	
49	Quản lý hồ sơ	2018	
50	Bảo hiểm y tế	2018	
51	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2	2018	
52	Phương pháp nghiên cứu trong công tác xã hội	2018	
53	Bảo hiểm nhân thọ	2018	
54	Tái bảo hiểm	2018	
55	Quản trị dự án	2018	
56	Hỏi và đáp Tư tưởng Hồ Chí Minh	2018	
57	Hỏi và đáp những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin (phần i)	2018	

58	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1	2018	
59	Hòa giải tranh chấp lao động tại cơ sở - Kinh nghiệm thế giới và đề xuất cho Việt Nam	2018	
60	Tiếng Anh chuyên ngành tâm lý học	2018	
61	Kinh tế vĩ mô	2018	
62	Logic học	2018	
63	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế lao động	2018	
64	Phần mềm quản trị kinh doanh	2018	
65	Công tác xã hội với người cao tuổi	2018	
66	Kế toán thuế	2018	
67	Công tác xã hội trong trường học	2018	
68	Điều tra xã hội học	2018	
69	Công tác xã hội với người nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	2018	
70	Phân tích báo cáo tài chính	2018	
71	Quản lý chi trả bảo hiểm xã hội	2018	
72	Tiền lương khu vực công	2018	
73	Nguyên lý thống kê	2018	
74	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	2018	
75	Quản trị nhân lực (dành cho ngành QTKD)	2018	
76	Thực hành BHXH	2018	
77	Tuyển dụng và sử dụng nhân lực	2018	
78	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo (Giáo trình)	2019	
79	Kiểm toán và các dịch vụ đảm bảo (Sách bài tập)	2019	
80	Công pháp quốc tế	2019	
81	Luật hành chính	2019	
82	Phân tích tài chính bảo hiểm	2019	
83	Amstrong’s handbook of human resource management practice - Phần 5	2019	
84	Amstrong’s handbook of human resource management practice - Phần 4	2019	
85	Kế toán hành chính sự nghiệp (tập 1)	2019	
86	Quản trị rủi ro	2019	

87	Thị trường chứng khoán	2019	
88	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế Lao động	2019	
89	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý	2019	
90	Quản trị bảo hiểm xã hội	2019	
91	Tín dụng và thanh toán	2019	
92	Câu hỏi và bài tập Hệ thống kiểm soát quản trị (phần 2)	2019	
93	Câu hỏi và bài tập Hệ thống kiểm soát quản trị (phần 1)	2019	
94	Bảo vệ quyền của người lao động làm việc tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2019	
95	Kinh tế lượng cơ bản	2019	
96	Hướng dẫn học Giám định bảo hiểm y tế	2019	
97	Tổ chức lao động	2019	
98	Thống kê bảo hiểm	2019	
99	Nhập môn Công tác xã hội	2019	
100	Hệ thống thông tin kế toán (tập 1)	2019	
101	Hướng dẫn thực hành phần mềm quản trị kinh doanh	2019	
102	Kỹ năng ứng xử và phỏng vấn việc làm	2019	
103	Bóng chuyền	2019	
104	Quản trị thực hiện công việc	2019	
105	Kế toán tài chính (tập 1)	2019	
106	Kinh tế vi mô	2019	
107	Thống kê xã hội	2019	
108	Tin học chuyên ngành bảo hiểm 1	2019	
109	Bóng rổ	2019	
110	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	2019	
111	Luật dân sự (tập 1)	2019	
112	Thực hành nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới	2019	
113	Thể dục - Điền kinh	2019	
114	Quản trị chất lượng	2019	
115	Phần mềm quản trị kinh doanh	2019	
116	Bảo hiểm hưu trí các nước trên thế giới	2019	
117	Kỹ năng giao tiếp	2019	

118	Nguyên lý tiền lương	2019	
119	Công tác xã hội cá nhân và gia đình	2019	
120	Kế toán tài chính (tập 2)	2019	
121	Tâm lý học học đường	2019	
122	Quản trị dự án	2019	
123	Công ty đa quốc gia và chiến lược kinh doanh toàn cầu	2019	
124	Bảo hiểm xã hội	2019	
125	Bảo hiểm thất nghiệp	2019	
126	Văn hóa doanh nghiệp	2019	
127	Kế hoạch kinh doanh	2019	
128	Tâm lý học phụ nữ	2019	
129	Tâm lý học gia đình	2019	
130	Xã hội học lao động	2019	
131	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong lao động	2019	
132	Đào tạo nhân lực	2019	
133	Tâm lý học quản lý	2019	
134	Giám định bảo hiểm y tế	2019	
135	Hướng dẫn học tập môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2020	
136	Hướng dẫn học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2020	
137	Hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong các doanh nghiệp vừa và và nhỏ - Các giá trị cốt lõi	2020	
138	Hướng dẫn học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	2020	
139	Hướng dẫn học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học	2020	
140	Hướng dẫn học tập môn Triết học Mác - Lênin	2020	
141	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	2020	
142	Chính sách thu hút nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2020	
143	Hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong các doanh	2020	

	nghiệp vừa và và nhỏ - Hướng dẫn áp dụng thực tế		
144	Bộ tiêu chuẩn quản lý trường hợp trong công tác xã hội của Hiệp hội nhân viên công tác xã hội Hoa kỳ	2020	
145	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	2020	
146	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2020	
147	Luận giải về Luật Cạnh tranh	2020	
148	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	2020	
149	Công pháp quốc tế	2020	
150	Hành vi tổ chức	2020	
151	Tái bảo hiểm	2020	
152	Bảo hiểm thất nghiệp	2020	
153	Quản lý thu Bảo hiểm xã hội khối doanh nghiệp	2020	
154	Quản lý đại lý bảo hiểm	2020	
155	Amstrong’s handbook of human resource management practice – Phần 6	2020	
156	Kế toán Hành chính sự nghiệp (Tập 2)	2020	
157	Mỹ học đại cương	2020	
158	Nhập môn An sinh xã hội	2020	
159	Xã hội học văn hoá	2020	
160	Quản trị công tác xã hội	2020	
161	Quản trị bảo hiểm xã hội	2020	
162	Kinh tế vi mô ứng dụng (dành cho cao học)	2020	
163	Luật dân sự (tập 2)	2020	
164	Quản trị chiến lược kinh doanh	2020	
165	Luật kinh tế nâng cao	2020	
166	Nguyên lý bảo hiểm	2020	
167	Quản lý thu bảo hiểm xã hội	2020	
168	Quản trị rủi ro	2020	
169	Khoa học quản lý	2020	
170	Xây dựng thang bảng lương	2020	
171	Hỗ trợ xã hội cho người nghiện ma tuy	2020	
172	Công tác xã hội trong hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (dành cho cao học)	2020	

173	Bài tập bổ trợ Tiếng Anh cơ bản 1	2020	
174	Ecgonomi	2020	
175	Thực hành tâm lý học	2020	
176	Kiểm toán căn bản	2020	
177	Bảo hiểm y tế	2020	
178	Quản trị học	2020	
179	Định phí bảo hiểm	2020	
180	Luật lao động nâng cao	2020	
181	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2020	
182	Bảo hiểm y tế	2020	
183	Quản trị doanh nghiệp hiện đại	2020	
184	Lý thuyết tổ chức	2020	
185	Kiến thức pháp lý về các loại bảo hiểm dành cho người lao động	2021	
186	Luật kinh tế	2021	
187	Luật lao động	2021	
188	Perspectives on labour economics for development	2021	
189	Hướng dẫn thực hành đối với các Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và Chuẩn mực quốc tế về hành nghề kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp	2021	
190	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân Hàng	2021	
191	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	2021	
192	Tâm lý học nhóm nhỏ	2021	
193	Thống kê lao động	2021	
194	Phân tích dữ liệu với SPSS	2021	
195	Cầu lông	2021	
196	Quản trị thương hiệu	2021	
197	Kế toán tài chinh 2	2021	
198	Kế toán tài chinh 1	2021	
199	Tham vấn cơ bản	2021	
200	Tâm lý học đại cương	2021	
201	Kế toán doanh nghiệp thương mại, dịch vụ	2021	
202	Kế toán công ty cổ phần	2021	
203	Bộ câu hỏi Lịch sử nhà nước và pháp luật	2021	
204	Kinh tế vĩ mô	2021	
205	Tài chính bảo hiểm	2021	

206	Kinh tế vi mô	2021	
207	Phân tích tài chính doanh nghiệp bảo hiểm	2021	
208	Bảo hiểm nhân thọ	2021	
209	Tin học chuyên ngành bảo hiểm 1	2021	
210	Tin học chuyên ngành bảo hiểm 2	2021	
211	Bộ câu hỏi và bài tập luật kinh tế nâng cao	2021	
212	Luật dân sự 2	2021	
213	Tin học cơ bản 2	2021	
214	Tin học cơ bản 1	2021	
215	Hướng dẫn thực hành công tác xã hội	2021	
216	Kế toán máy	2021	
217	Quản lý nhà nước về lao động	2021	
218	Thẩm định dự án đầu tư	2021	
219	Phân tích thị trường lao động	2021	
220	Luật hiến pháp	2021	
221	Học tốt môn Xác suất thống kê – Cách tiếp cận	2021	
222	Quản lý trường hợp trong công tác xã hội	2021	
223	Định lượng - Phương pháp và phân tích	2021	
224	Hệ sinh thái khởi nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư	2021	
225	Tham vấn tâm lý xã hội cho trẻ em bị xâm hại (trình độ thạc sĩ)	2021	
226	Công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em	2021	
227	Tiếng Anh chuyên ngành Kiểm toán	2022	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Thạc sĩ	Thù lao tài chính cho lao động trực tiếp tại công ty cổ phần xây dựng vận tải và thương mại đại dương	Nguyễn Mạnh Tuân	TS. Đoàn Thị Yến	Tóm tắt nội dung luận văn: Đưa ra những giải pháp thay đổi hệ thống thù lao tà chính cho nhóm lao động trực tiếp để có thể đảm bả đời sống cho người lao động, tạo ra một môi trường làm việc tích cực, chủ động và tạo sự gắn bó giữa người lao động và đơn vị. Chương 1 Tác giả đã nghiên cứu, hệ thống cơ sở kh học và thực tiễn về hệ thống thù lao lao động nói chung và thù lao tài chính nói riêng. Tác giả làm rõ khái niệm thù lao lao động, thù lao tài chính và đối tượng lao động trực tiếp. Chương 2 đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hiệ điều tra xã hội học về thực trạng thù lao tài chính ch lao động trực tiếp tại Công ty Cổ phần Xây dựng Vậ tải và Thương mại Đại Dương. Chương 3, trên cơ sở lý thuyết và những thực trạng thù lao tài chính cho lao động trực tiếp tại Công ty C phần Xây dựng Vận tải và Thương mại Đại Dương, tác giả đề xuất các giải pháp thay đổi hệ thống thù l tài chính cho nhóm lao động trực tiếp để có thể đảm bảo đời sống, tạo môi trường làm việc tích cự, chủ động, hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao.
2	Thạc sĩ	Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	Đàm Mạnh Hà	TS. Lê Xuân Cử	* Tiếng việt: Luận văn gồm có 3 chương: Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ, XẾ LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

					Trong chương trình bày các nội dung sau: - Các khái niệm liên quan đến đánh giá, xếp loại cô chức cấp xã. - Tiêu chuẩn đánh giá công chức cấp xã. - Nội dung và quy trình đánh giá xếp loại chất lượn công chức cấp xã. - Các yếu tố ảnh hưởng đến đánh giá, xếp loại chất lượng công chức cấp xã - Kinh nghiệm đánh giá, xếp loại công chức cấp xã một số địa phương và bài học cho Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên. Chương 2: THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠ CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRÊN ĐỊ BÀN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN. Trong chương trình bày các nội dung sau: - Khái quát đặc điểm lịch sử, tự nhiên, kinh tế - xã l của thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. - Cơ sở pháp lý về đánh giá, xếp loại công chức cấp xã. - Thực trạng triển khai đánh giá, xếp loại chất lượng công chức cấp xã trong đó trình bày các nội dung v đánh giá công chức cấp xã, tiêu chí đánh giá, phươn pháp đánh giá, quy trình đánh giá và kết quả đánh g xếp loại công chức cấp xã trên địa bàn thị xã Mỹ Hà tỉnh Hưng Yên. - Phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến đán giá, xếp loại công chức cấp xã trên địa bàn thị xã M Hào, tỉnh Hưng Yên. - Đánh giá chung về công tác đánh giá, xếp loại chấ lượng công chức cấp xã trên địa bàn Thị xã Mỹ Hào Tỉnh Hưng Yên: Ưu điểm, tồn tại hạn chế và nguyê

					nhân. Chương 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP X TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ MỸ HÀO, TỈNH HƯNG YÊN. Trong chương trình bày các nội dung sau: - Định hướng đổi mới và nâng cao hiệu quả đánh gi xếp loại công chức cấp xã. - Giải pháp hoàn thiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên: gồm 8 giải pháp chính.
3	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Đoàn Minh Tuấn	TS. Trần Ngọc Diễn.	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội V Nam với hoạt động chính là nâng cao chất lượng nh lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Na Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn nâng cao nguồ nhân lực công nghệ thông tin trong đơn vị sự nghiệp công lập: Một số khái niệm cơ bản, tiêu chí đánh giá chất lượ nguồn nhân lực công nghệ thông tin, các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thôn tin, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin, kin nghiệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin và bài học của các đơn vị như Thành phố Đà Nẵng, Bộ Tài chính và kinh nghiệm rút ra c Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội V Nam:

					Khái quát về Bảo hiểm xã hội Việt Nam, thực trạng chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại B hiểm xã hội Việt Nam. Thực trạng các hoạt động nâ cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Các yếu tố ảnh hưởng đ chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại B hiểm xã hội Việt Nam. Đánh giá chung thực trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thôn tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Chương 3. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nh lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Na Quan điểm, định hướng và mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Giải pháp nâng cao chất lượ nguồn nhân lực công nghệ thông tin tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Đề xuất và kiến nghị đối với cơ quan cấp trên có thẩm quyền.
4	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho công chức tại UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	Nguyễn Thị Thu Hà	TS. Trần Thị Lộc	Luận văn nghiên cứu về tạo động lực lao động cho công chức tại UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Na Chương 1: Lý luận chung về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho cô chức tại UBND thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chương 3: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả tạo động lực lao động cho công chức tại UBND thành p Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
5	Thạc sĩ	Công ty Cổ phần Cơ khí và Vật liệu xây dựng Thanh Phúc	Phạm Quế Anh	TS. Phạm Ngọc Thành	Con người/nhân lực đóng một vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Công tác đào tạo nhân lực luôn được các nh quản trị đặt lên hàng đầu. Nó là chìa khóa để các doanh nghiệp đạt được thành công trong kinh doanh

					đặc biệt là trong bối cảnh liên kết và hội nhập kinh t quốc tế mạnh như hiện nay. Công tác đào tạo nhân l của doanh nghiệp một khi được xây dựng và thực h đúng sẽ mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh và ngược lại. Cụ thể, nó giúp cho doanh nghi biết rõ khoảng cách giữa thực trạng và yêu cầu chất lượng nhân lực trong tương lai, thấy được điểm mạ điểm yếu, cơ hội và thách thức trong công tác đào t nhân lực, v.v... từ đó có các kế hoạch, chiến lược đà tạo nhân lực cần thiết cho sự tồn tại và phát triển củ doanh nghiệp trong tương lai. Hy vọng rằng, kết quả nghiên cứu của luận văn sẽ g phần hoàn thiện thù lao tài chính tại Công ty Cổ phầ Cơ khí và Vật liệu xây dựng Thanh Phúc nâng cao khả năng thu hút lao động tài năng và xây dựng ngu nhân lực dồi dào góp phần vào quá trình phát triển l vững của Công ty.
6	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị	Dương Thị Hải Yến	Tiến sĩ Nguyễn Đức Tĩnh.	Tác giả tiến hành phân tích, so sánh, đánh giá thực trạng, rút ra những mặt mạnh; những hạn chế và nguyên nhân của thực trạng. Từ đó, làm tiền đề để x dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đ nước. Làm rõ và đưa ra quan điểm, phương pháp tu dụng, sử dụng, quy hoạch, đào tạo và những giải ph kiến nghị nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Trị.
7	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ viên chức tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình	Trần Hải Linh	TS. Nguyễn Thị Hồng	Luận văn nghiên cứu việc nâng cao hiệu quả sử dụn đội ngũ viên chức tại Sở Lao động – Thương binh v Xã hội tỉnh Hòa Bình. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao h

					quả sử dụng đội ngũ viên chức: các khái niệm, nội dung về nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ viên ch các nhân tố ảnh hưởng và kinh nghiệm của một số ngành. Chương 2: Thực trạng sử dụng đội ngũ viên chức tạ Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình khái quát về các đơn vị thuộc sở, đánh giá hiệu quả dụng đội ngũ viên chức và các nhân tố ảnh hưởng đ sử dụng đội ngũ viên chức tại Sở. Chương 3: giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụ đội ngũ viên chức tại Sở Lao động – Thương binh v Xã hội tỉnh Hòa Bình: 3 nhóm giải pháp dựa trên cơ pháp lý, khoa học và cơ sở thực tiễn được đưa ra với hy vọng sẽ được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình nghiên cứu và áp dụng.
8	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	Đỗ Thị Bích Sang	TS. Nguyễn Xuân Hướng	Đề tài "Nâng cao chất lượng giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây" nghiên cứu về hoạt độn nâng cao chất lượng giảng viên tại Trường Cao đẳn Sư phạm Hà Tây với đối tượng cụ thể là giảng viên trong trường. Ngoài phần mở đầu, kết luận, và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương. Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng giả viên. Đã hệ thống hóa những cơ sở lý luận về nâng cao ch lượng giảng viên. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng giảng vi Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Nghiên cứu, trình bày các đặc điểm về Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây và đội ngũ giảng viên; phân tích đánh giá thực trạng các hoạt động nâng cao ch

					lượng cho giảng viên; chỉ ra 1 số kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại cần khắc phục và những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại đó. Chương 3: Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giả viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Đề xuất 6 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượn giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.
9	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất tại Công ty Cổ phần Thương mai và Phát triển Quốc tế IPM	Trần Ích Thanh	PGS.TS Trần Xuân Cầu	Luận văn nghiên cứu ‘‘Tạo động lực lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất tại Công ty Cổ phần Thương mai và Phát triển Quốc tế IPM’’. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động c công nhân trực tiếp sản xuất trong doanh nghiệp: C khái niên liên quan, một số học thuyết liên quan đế tạo động lực lao động, nội dung tạo động lực lao độ các tiêu chí đánh giá tạo động lực lao động cho côn nhân sản xuất, các nhân tố ảnh hưởng, kinh nghiệm tham khảo của công ty khác. Chương 2: Đánh giá thực trạng tạo động lực lao độ cho công nhân trực tiếp sản xuất tại doanh nghiệp: Tổng quan về công ty, phân tích thực trạng tạo độn lực, đánh giá hiệu quả tạo động lực cho công nhân, nhân tố ảnh hương đến tạo động lực cho công nhân, tổng kết công tác tạo động lực cho công nhân. Chương 3: Giải pháp tạo động lực cho côn nhân: Đị hướng phát triển tạo động lực lao động, giải pháp h thiện tạo động lực cho công nhân, kiến nghị với thà phố Hà Nội.
10	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	PGS.TS Trần Xuân Cầu	Luận văn nghiên cứu về vấn đề tạo động lực lao độ tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings. Lu văn gồm 3 chương:

					Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp: Các khái niệm liên quan, các h thuyết liên quan đến tạo động lực làm việc, nội dun tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, các tiêu đánh giá kết quả tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, Kinh nghiệm tạo động lự lao động của một số doanh nghiệp và bài học kinh nghiệm rút ra cho công ty trách nhiệm hữu hạn HH Holdings. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho nh viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holding Giới thiệu chung về Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings, phân tích thực trạng tạo động lực la động cho nhân viên tại trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings, kết quả tạo động lực lao động cho nhân v tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings, ph tích các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao độ cho nhân viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HH Holdings, đánh giá chung công tác tạo động lực lao động cho nhân viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạ HHG Holdings. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tạo động lực lao đ cho nhân viên tại Công ty Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings: Phương hướng phát triển của Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holdings, một s giải pháp hoàn thiện tạo động lực lao động cho nhâ viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn HHG Holding
11	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ giới thiệu việc làm đến sự hài	Trịnh Thanh Sơn	TS. Hà Duy Hào	Luận văn nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng dịc vụ giới thiệu việc làm đến sự hài lòng của người tìn việc tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội. Luận v

		lòng của người tìm việc tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội			gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về chất lượng dịch vụ giới thiệu việc làm và mô hình nghiên cứu về ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ giới thiệu việc làm đến sự hà lòng của người tìm việc. Các nội dung chính gồm: M số khái niệm, Nội dung cơ bản của chất lượng dịch giới thiệu việc làm tại trung tâm dịch vụ việc làm, C nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ giới thiệ việc làm, Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và s hài lòng khách hàng, Mô hình nghiên cứu đề xuất v các giả thuyết. Chương 2. Thực trạng ảnh hưởng của chất lượng dị vụ giới thiệu việc làm đến sự hài lòng của người tìn việc tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội. Các nộ dung chính gồm: Tổng quan về Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội, Một số kết quả về giới thiệu việc l cho người lao động tại Trung tâm dịch vụ việc làm Nội trong những năm qua, Phương pháp nghiên cứu ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ giới thiệu việc là đến sự hài lòng của người tìm việc tại Trung tâm dị vụ việc làm Hà Nội, Kết quả nghiên cứu định lượng ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ giới thiệu việc là đến sự hài lòng của người tìm việc tại Trung tâm dị vụ việc làm Hà Nội Chương 3. Thảo luận về kết quả nghiên cứu và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ giới thiệu v làm tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội. Các nộ dung chính gồm: Thảo luận kết quả nghiên cứu, Qu điểm, mục tiêu và phương hướng nâng cao chất lượ dịch vụ giới thiệu việc làm tại trung tâm DVGTVL Nội, Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dị

					vụ giới thiệu việc làm tại Trung tâm dịch vụ việc là Hà Nội.
12	Thạc sĩ	Công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Đầu tư Thương Mai và Quốc tế Du lịch Hòa Bình	Trần Tú Như	TS. Đỗ Thị Tuyết	Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác tuy dụng nhân lực, bao gồm cơ sở lý luận, phân tích thụ trạng – nguyên nhân – hạn chế, và đưa ra giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Du lịch Quốc tế Hòa Bình . Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác tuyển dụ nhân lực trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Du Lịch Quốc Tế Hòa Bình Chương 3. Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụn nhân lực tại Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại V Du Lịch Quốc Tế Hòa Bình Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn công tác tuyển dụng tại doanh nghiệp nói chung và phân tích, đánh giá rõ thực trạng, tìm ra nguyên nhâ ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lực tại Cô ty TNHH Đầu Tư Thương Mại Và Du Lịch Quốc T Hòa Bình. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty.
13	Thạc sĩ	Thù lao Tài chính tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí tại Hà Nội	Bùi Thị Minh An	TS. Vũ Hồng Phong	Luận văn nghiên cứu Thù lao Tài chính tại Công ty phần Xăng dầu Dầu khí tại Hà Nội. Luận văn gồm 3 chương (Three chapters of the thesis researching the financial remuneration in PVOIL Hanoi joint stock company): Chương 1: Cơ sở lý luận về Thù lao tài chính trong doanh nghiệp: các khái niệm, nội dung của thù lao t

					chính trong doanh nghiệp, tiêu chí đánh giá thù lao chính, kinh nghiệm xây dựng và triển khai hệ thống thù lao tài chính của một số công ty và bài học rút r cho Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội. Chương 2: Phân tích thực trạng Thù lao Tài chính tạ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí tại Hà Nội: khá quát về Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí tại Hà Nội, phân tích thực trạng Thù lao Tài chính và các nhân tố ảnh hưởng đến thực trạng Thù lao Tài chính tại Công ty, đưa ra đánh giá về thực trạng Thù lao T chính tại Công ty. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện Thù lao Tài chính t Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí tại Hà Nội: Phương hướng phát triển của Công ty , Các giải phá hoàn thiện Thù lao Tài chính tại Công ty, Khuyến n nhằm hoàn thiện quy chế trả lương tại Công ty
14	Thạc sĩ	Đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại và Dịch vụ Sức Sống Mới.	Chu Hồng Liên	TS. Lương Xuân Dương	Luận văn phân tích thực trạng tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thương mại và Dịch vụ Sức Sống Mới. Đồng thời, hệ thống hóa, tổng hợp cơ sở lý luận, những kết quả nghiên cứu về đào tạo nguồn nhân lự cho doanh nghiệp. Thứ hai, phân tích và đánh giá th trạng hoạt động đào tạo nguồn nhân lực của Công ty bao gồm lập kế hoạch tới triển khai và đánh giá kết quả công tác đào tạo, … Cuối cùng, đề xuất và khuy nghị các giải pháp nhằm để hoàn thiện và nâng cao hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho công ty, giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, hạn chế trong công t đào tạo.
15	Thạc sĩ	Tạo động lực cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty	Phạm Đức Việt	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Nhàn	Luận văn nghiên cứu về tạo động lực cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mạ

		trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel			và xuất nhập khẩu Viettel với hoạt động chính là nâ cao động lực làm việc tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thươ mại và xuất nhập khẩu Viettel. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về tạo động lực làm việc c nhân viên khối văn phòng trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản, học thuyết về tạo động lự một số nội dung tạo động lực cho nhân viên khối vă phòng trong doanh nghiệp, đánh giá tạo động lực là việc cho nhân viên khối văn phòng, một số yếu tố ả hưởng tạo động lực cho nhân viên khối văn phòng trong doanh nghiệp. Rút ra kinh nghiệm tạo động lự làm việc cho nhân viên khối văn phòng của một số doanh nghiệp và bài học cho Trung tâm bán lẻ, công trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thươ mại và xuất nhập khẩu Viettel. Chương 2: Thực trạng tạo động lực làm việc cho nh viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thươ mại và xuất nhập khẩu Viettel: Tổng quan về Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệ hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xu nhập khẩu Viettel, thực trạng tạo động lực làm việc cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành vi thương mại và xuất nhập khẩu Viettel. Thực trạng y tố ảnh hưởng tạo động lực làm việc cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mạ và xuất nhập khẩu Viettel. Đánh giá tạo động lực là

					việc cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bá lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel. Đánh gi chung về tạo động lực cho nhân viên khối văn phòn tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn n nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel. Chương 3. Đề xuất một số giải pháp tăng cường tạo động lực làm việc cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel: Định hướng phát triển hoạt động kinh doanh của Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel và đưa ra một số giải pháp tăng cường tạo đ lực cho nhân viên khối văn phòng tại Trung tâm bán lẻ, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thương mại và xuất nhập khẩu Viettel
16	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại An Xuân Thịnh	Hoàng Thị Ngọc	TS. Phùng Thế Hùng	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với hoạt động chính là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại An Xuân Thịnh. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Một số khái niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, kinh nghiệm nâng cao chất lượng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp tại một số công

					và bài học kinh nghiệm cho Công ty cổ phần xây dự thương mại An Xuân Thịnh. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại Xuân Thịnh: Giới thiệu khái quát về Công ty cổ phầ xây dựng thương mại An Xuân Thịnh, phân tích thự trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công cổ phần xây dựng thương mại An Xuân Thịnh, thực trạng các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhâ lực viên tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại A Xuân Thịnh, đánh giá thực trạng nâng cao chất lượn nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thươn mại An Xuân Thịnh. Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nh lực tại Công ty cổ phần xây dựng thương mại An X Thịnh: Mục tiêu, phương hướng nâng cao chất lượn nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thươn mại An Xuân Thịnh, giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần xây dựng thươn mại An Xuân Thịnh.
17	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty Cổ phần Phát triển Truyền thông Quảng cáo MAC Việt Nam	Trần Phương Linh	TS. Đoàn Thị Yến	Thù lao tài chính là một trong các yếu tố quan trọng được nhiều người lao động quan tâm. Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về động lực lao động thông qua thù lao tài chính trong doanh nghiệp. Chương 2, tác giả phân tích, đánh giá thực trạng tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Cô ty Cổ phần Phát triển Truyền thông Quảng cáo MA Việt Nam; tìm ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân hạn chế. Chương 3, tác giả đề xuất các giải pháp, khuyến ngh

					nhằm tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty Cổ phần Phát triển Truyền thông Quảng cáo MAC Việt Nam.
18	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8	Tạ Lan Hương	TS. Ngô Quỳnh An	Qua quá trình tìm hiểu thực tế tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8, luận văn được chia làm 3 chương: Chương 1: Trình bày về khái niệm và nội dung của nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Chương cũng trình bày kinh nghiệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của một số doa nghiệp từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8. Chương 2: Khái quát về quá trình hình thành và phá triển của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8 thông qua việc giới thiệu về công ty, chức bộ máy và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thán 8. Sau đó, chương trình bày về thực trạng chất lượn nguồn nhân lực của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M thành viên Tháng 8 về chất lượng nguồn nhân lực, c chế tuyển dụng, chính sách đào tạo nguồn nhân lực chính sách giữ chân nhân lực. Ngoài ra, chương cũn phân tích các yếu tố ảnh hưởng bên trong và bên ng đến chất lượng nguồn nhân lực Công ty Trách nhiệ hữu hạn Một thành viên Tháng 8. Chương 3: Đưa ra mục tiêu, phương hướng phát tri của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8 đến năm 2020. Nhóm các giải pháp nâng c chất lượng nguồn nhân lực áp dụng tại Công ty Trá nhiệm hữu hạn Một thành viên Tháng 8 gồm hoàn

					thiện công tác quy hoạch nguồn nhân lực; hoàn thiệ công tác tuyển dụng người lao động; hoàn thiện côn tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; hoàn thiện chính sách bố trí và sử dụng người lao động hợp lý; hoàn thiện chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công nhân viên trong Công ty; tăng cường tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội quy, luật của Công ty.
19	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Trương Hồng Quân	PGS. TS. Lê Thanh Hà	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng đội ng công chức cấp xã trên địa bàn huyện Thanh Trì, Th phố Hà Nội. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã: Một số khái niệm, các tiêu chí đánh giá chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, kinh nghiệm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ở một số đ phương và bài học kinh nghiệm rút ra cho huyện Thanh Trì. Chương 2: Thực trạng chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội: Khái quát về huyện Thanh Trì; thực trạng chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, hu Thanh Trì; thực trạng các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì; nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì; đánh giá thực trạng chất lượng và nâng cao chất lượ đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì.

					Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì: Phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, huy Thanh Trì; giải pháp nâng cao chất lượng chất lượn đội ngũ công chức cấp xã, huyện Thanh Trì; khuyế nghị đối với thành phố Hà Nội, Trung ương về nâng cao chất lượng chất lượng đội ngũ công chức cấp xã huyện Thanh Trì.
20	Thạc sĩ	Phát triển đội ngũ giáo viên tại Công ty Cổ phần Tổ Hợp Giáo Dục Tuniver	Nguyễn Thị Huyền	TS. Nguyễn Thị Minh Hòa	Luận văn nghiên cứu phát triển đội ngũ giáo viên tạ Công ty Cổ phần Tổ Hợp Giáo Dục Tuniver. Luận gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về phát triển đội ngũ giáo viên dạy Toán và Khoa học bằng Tiếng Anh tại Cô ty Cổ phần Tổ Hợp Giáo Dục Tuniver: các khái niệ nội dung phát triển đội ngũ giáo viên, các nhân tố ả hưởng và kinh nghiệm của một số ngành. Chương 2: Phân tích thực trạng phát triển đội ngũ g viên tại Công ty Cổ phần Tổ hợp Giáo dục Tuniver: khái quát về Công ty Cổ phần Tổ hợp Giáo dục Tuniver, phân tích thực trạng phát triển đội ngũ giá viên và các nhân tố ảnh hưởng đến thực trạng phát triển đội ngũ giáo viên, đưa ra đánh giá về phát triể đội ngũ giáo viên tại Công ty Cổ phần Tổ hợp Giáo dục Tuniver. Chương 3: Giải pháp phát triển đội ngũ giáo viên tạ Công ty Cổ phần Tổ hợp Giáo dục Tuniver: Các giả pháp về tuyển giáo viên, Đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên, Đánh giá và ghi nhận kết quả thực hiện công việc và các giải pháp khác.
21	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho nhân viên khối văn phòng	Nguyễn Thị Mai An	TS. Lê Xuân Cử	Luận văn gồm có 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động

		tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Austdoor.			trong doanh nghệp Trong chương trình bày các nội dung sau: - Các khái niệm liên quan đến tạo động lực lao động - Một số học thuyết liên quan đến động lực lao động gồm có: Học thuyết nhu cầu của Ambarham Maslo Học thuyết kì vọng của Victor Vroom và học thuyế hai yếu tố của Frederick Herzberg. - Các công cụ tạo động lực lao động - Các tiêu chí cơ bản đánh giá kết quả tạo động lực động - Các yếu tố thuộc môi trường bên trong và môi trư bên ngoài ảnh hưởng đến tạo động lực lao động. - Kinh nghiệm tạo động lực lao động của một số đơ vị và bài học cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Austdoor. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho nh viên khối văn phòng tại Công ty cổ phần tập đoàn Austdoor. Trong chương trình bày các nội dung sau: - Tổng quan về Công ty Cổ phần Tập đoàn Austdoc - Phân tích thực trạng tạo động lực lao động cho nh viên khối văn phòng tại Công ty bằng công cụ tài chính và phi tài chính. - Phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao động cho nhân viên khối văn phòng tạ Công ty. - Đánh giá chung về công tác tạo động lực lao động cho nhân viên khối văn phòng tại Công ty. Chương 3: Giải pháp tạo động lực lao động cho nhâ viên khối văn phòng tại Công ty cổ phần tập đoàn Austdoor.

					Trong chương trình bày các nội dung sau: - Định hướng tạo động lực lao động cho nhân viên khối văn phòng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Austdoor. - Các giải pháp nâng cao hiệu quả tạo động lực lao động cho nhân viên khối văn phòng.
22	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động thông qua văn hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH Bigmax quốc tế.	Nguyễn Hữu Phúc	TS Trần Thị Minh Phương	Hiện nay, nghiên cứu tạo động lực lao động thông q văn hóa doanh nghiệp và ảnh hưởng của nó trong q trình tồn tại và phát triển của doanh nghiệp mang ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp Việt nam. Chương I tác giả đã nghiên cứu, hệ thống hóa cơ sở luận khoa học và thực tiễn về tạo động lực lao động thông qua văn hóa doanh nghiệp. Chương II, tổng hợp và phân tích số liệu và thực hi điều tra về thực trạng tạo động lự lao động thông qu văn hóa doanh nghiệp tại Công ty TNHH Bigmax Quốc tế. Chương III, từ mục đích và quan điểm chung, tác gi đề xuất các giải pháp để nâng cao và cải thiện tạo đ lực lao động thông qua văn hóa doanh nghiệp tại Cô ty TNHH Bigmax Quốc tế.
23	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho đội ngũ nhân viên kinh doanh tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội	Đỗ Thị Huyền Thư	TS. Trần Thị Minh Phương	Luận văn gồm 3 chương, nghiên cứu về đề tài Tạo động lực lao động cho đội ngũ nhân viên kinh doanh tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội với nội dung chính là hệ thống hóa các khái niệm và nội dung cơ bản của hoạt động tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, phâ tích thực trạng tạo động lực, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động tạo động lu

					lao động cho đội ngũ nhân viên kinh doanh tại MIC trong 03 năm từ 2018 2020, từ đó rút ra những hạn chế cần khắc phục và đề xuất các giải pháp nhằ hoàn thiện công tác tạo động lực lao động cho đội ngũ nhân viên kinh doan tại Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội trong thời gian tới.
24	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà	Nguyễn Huy Hoàng	PGS.TS Lê Thanh Hà	Luận văn nghiên cứu chất lượng nguồn nhân lực và các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp để từ đó đề xuất các giải pháp c tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân trong doanh nghiệp, luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp: các khái niệm nghiên cứu, lý luận về chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; các tiêu chí đá giá chất lượng nguồn nhân lực, nhân tố ảnh hưởng c nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chương 2: Thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tạ Công ty cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà: khái quát Công ty cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà, thực trạng chất lượng nguồn nhân lực và hoạt động nâng cao c lượng nguồn nhân lực, những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân gây ra những khó khăn trong hoạt độn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại doanh nghi Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nh lực tại Công ty cổ phần Tu tạo và Phát triển nhà: 5 g pháp cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại doanh nghiệp dựa trên cơ sở lý luận phân tích và

					thế của hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân doanh nghiệp lực giai đoạn hiện nay.
25	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	Nguyễn Bình Dũng	TS. Hoàng Đình Minh	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ươn với hoạt động chính là nâng cao chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng điề dưỡng viên trong Bệnh viện: Một số khái niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng điều dưỡng viên trong bệnh viện, các hoạt động nâng cao chất lượng điều dưỡng viên trong bệnh viện, các nhân tố ảnh hưởng đến ch lượng điều dưỡng viên, kinh nghiệm nâng cao chất lượng điều dưỡng viên tại một số bệnh viện và bài h kinh nghiệm cho Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng điều dư viên tại bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương: Khá quát về Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, thực trạng chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bện Nhiệt đới Trung ương, thực trạng các hoạt động nân cao chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, các nhân tố ảnh hưởng đến c lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đớ Trung ương, đánh giá thực trạng nâng cao chất lượn điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trun ương. Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng điều dưỡ viên tại Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới trung ương: Phươ hướng nâng cao chất lượng điều dưỡng viên tại Bện viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương, giải pháp nâng ca chất lượng điều dưỡng viên tại Bệnh viện Bệnh Nhi

					đới Trung ương, khuyến nghị đối với nghành y tế v nâng cao chất lượng cho điều dưỡng viên tại các Bệ viện.
26	Thạc sĩ	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Tico Group	Đinh Đình Trinh	Ts. Bùi Thị Phương Thảo	Luận văn nghiên cứu việc tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Tico Group . Luận văn gồm 3 chương: Chương I: Cơ sở lý luận và thực tiễn về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp Chương II: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Côn ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Xây dựng Tico Group Chương III: Một số giải pháp và khuyến nghị về cô tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Thươn mại và Đầu tư Xây dựng Tico Group
27	Thạc sĩ	Tạo động lực làm việc cho viên chức, người lao động thuộc Cơ quan bảo hiểm xã hội quận Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tài chính	Bùi Duy Công	TS. Nguyễn Thị Minh Hòa.	Luận văn nghiên cứu thực trạng tạo động lực làm vi cho viên chức thông qua đãi ngộ phi tài chính thuộc quan Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa, đề xuất một giải pháp tăng cường tạo động lực làm việc cho viê chức thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về tạo động lực làm việc c viên chức, người lao động trong tổ chức thông qua ngộ phi tài chính: Một số khái niệm cơ bản; Các học thuyết áp dụng trong luận văn; Nội dung tạo động lực làm việc thô qua đãi ngộ phi tài chính; Các tiêu chí đánh giá và c yếu tố ảnh hưởng đến tạo động lực làm việc thông c đãi ngộ phi tài chính; Kinh nghiệm về tạo động lực làm việc tại một số đơn vị và bài học kinh nghiệm r ra cho cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa. Chương 2. Thực trạng tạo động lực làm việc cho vi

					chức, người lao động thuộc Cơ quan bảo hiểm xã h quận Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tài chính: Tổng quan về cơ quan Bảo hiểm xã hội quận Đống Đa; Thực trạng tạo động lực làm việc cho viên chức người lao động thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội quậ Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tài chính; Các yếu t tác động đến tạo động lực làm việc cho viên chức, người lao động thuộc cơ quan Bảo hiểm xã hội quậ Đống Đa; Đánh giá mức độ tạo động lực làm việc c viên chức, người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội Quận Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tài chính Chương 3. Giải pháp tạo động lực làm việc cho viê chức, người lao động thuộc Cơ quan bảo hiểm xã h quận Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tài chính: Phương hướng và mục tiêu phát triển của Bảo hiểm hội quận Đống Đa; Một số giải pháp tạo động lực là việc cho viên chức, người lao động thuộc cơ quan B hiểm xã hội quận Đống Đa thông qua đãi ngộ phi tà chính. Kiến nghị đối với cơ quan cấp trên có thẩm quyền.
28	Thạc sĩ	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn LA	Hà Minh Hiếu	TS. Nguyễn Thị Minh Hoà.	Luận văn nghiên cứu về thực trạng đào tạo nghề ch lao động nông thôn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, x định những ưu điểm, hạn chế và nguyên chính dẫn hạn chế trong đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm góp phần tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông th huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về đào tạo nghề cho lao độ nông thôn: Một số khái niệm cơ bản, tiêu chí đánh giá kết quả

					tạo nghề cho lao động nông thôn, các nội dung đào nghề, các yếu tố ảnh hưởng đến đào tạo nghề cho la động nông thôn, kinh nghiệm nâng cao chất lượng đ tạo nghề cho lao động nông thôn và bài học của huy Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang và huyện Kỳ Sơn, tỉnh H Bình. Chương 2: Thực trạng đào tạo nghề cho lao động nô thôn huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La: Khái quát về huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, thực trạ đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Yên Châu. Thực trạng các nội dung đào tạo nghề. Các yế tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Yên Châu. Đánh giá chun thực trạng đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Chương 3. Giải pháp đẩy mạnh đào tạo nghề cho la động nông thôn huyện Yên Châu đến năm 2025: Phương hướng, mục tiêu và định hướng đẩy mạnh đ tạo nghề cho lao động nông thôn huyện Yên Châu đ năm 2025. Giải pháp đẩy mạnh đào tạo nghề cho la động nông thôn huyện Yên Châu qua từng nội dung đào tạo nghề. Khuyến nghị đối với cơ quan cấp trên thẩm quyền.
29	Thạc sĩ	Chất lượng đội ngũ viên chức tại Viện Kinh tế xây dựng	Nguyễn Thị Hồng Thanh	TS. Nguyễn Mạnh Cường	Ngoài phần mở đầu, kết luận, và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương. Chương 1: Cơ sở lý luận về chất lượng đội ngũ viên chức. Đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về chất lượng đội ngũ viên chức. Chương 2: Thực trạng chất lượng đội ngũ viên chức tại Viện Kinh tế xây dựng.

					Nghiên cứu, trình bày các hoạt động của Viện Kinh xây dựng; phân tích đánh giá thực trạng, các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng đội ngũ viên chức; chỉ ra số kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại cần khắc phục và những nguyên nhân dẫn đến những tồ tại đó. Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng độ ngũ viên chức của Viện Kinh tế xây dựng. Đề xuất 7 nhóm giải pháp nhằm nâng cao chất lượn đội ngũ viên chức tại Viện Kinh tế xây dựng.
30	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà	Đặng Minh Hằng	TS. Ngô Quỳnh An	Qua quá trình tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà, luận văn được chia làm chương: Chương 1: Trình bày về khái niệm và nội dung của nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Chương cũng trình bày kinh nghiệm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của một số doa nghiệp từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà. Chương 2: Khái quát về quá trình hình thành và phá triển của Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đ thông qua việc giới thiệu về công ty, tổ chức bộ má và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ ph Đầu tư nước sạch Sông Đà. Sau đó, chương trình bà về thực trạng chất lượng nguồn nhân lực của Công Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà bao gồm về chấ lượng nguồn nhân lực, các hoạt động hoạch định nh lực, tuyển dụng, bố trí và sử dụng nguồn nhân lực, c ngộ và thu hút nhân tài và đào tạo nguồn nhân lực. Ngoài ra, chương cũng phân tích các nhân tố bên tr

					và bên ngoài có ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nh lực Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà. Chương 3: Đưa ra mục tiêu, phương hướng phát triể của Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà đế năm 2025. Nhóm các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực áp dụng tại Công ty Cổ phần Đầu tư nước sạch Sông Đà gồm xây dựng công tác hoạch đ nguồn nhân lực, hoàn thiện công tác tuyển dụng, bố và sử dụng hợp lý nguồn nhân lực tại các phòng ban tăng cường công tác đãi ngộ, thu hút giữ chân nhân và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, bên cạnh đó còn đưa ra một số các giải pháp khác như n trường làm việc, thái độ làm việc.
31	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng	Vũ Việt Thắng	PGS.TS. Lê Thanh Hà	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng với hoạ động chính là nâng cao chất lượng giám định viên tại Bảo hiểm xã hội t địa bàn thành phố Hải Phòng. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận thực tiễn về nâng cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế: Một số khái niệm cơ bản, tiêu chí đánh giá chất lượ chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế, các hoạt động nâng c chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, nâng cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế, kinh nghiệ nâng cao chất

					lượng giám định viên bảo hiểm y tế và bài học của Bảo hiểm xã hội của một số tỉnh, thành phố và bài học kinh nghiệm cho Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng giám đị viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng: Khái quát về Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng thực trạng chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng. Thực trạng các hoạt động nâng cao chất lượ giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng. Đánh giá chung thực trạng nâ cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng. Chương 3. Giải pháp nâng cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng: Quan điểm, mục tiêu và định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng Giải pháp nâng cao chất lượng giám định viên bảo hiểm y tế tại Bảo hiể xã hội thành phố

					Hải Phòng. Khuyến nghị đối với cơ quan cấp trên c thẩm quyền.
32	Thạc sĩ	Tạo động lực làm việc tại Trung tâm Thông tin - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Nguyễn Quốc Toàn	TS. Nguyễn Đức Tĩnh	Đề tài "Tạo động lực làm việc tại Trung tâm Thông - Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng" nghiên cứu về công tá tạo động lực làm việc cho người lao động tại Trung tâm Thông tin – Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với đối tượng cụ thể là người lao động trong Trung tâm. Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn bao gồm 03 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực làm việc trong tổ chức Đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về tạo động lực làm v trong tổ chức. Chương 2: Thực trạng tạo động lực làm việc tại Tru tâm Thông tin – Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nghiên cứu, trình bày các đặc điểm của Trung tâm Thông tin – Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phân tích và đánl giá thực trạng về công tác tạo động lực làm việc cho người lao động tại Trung tâm, chỉ ra một số điểm đạt được, những hạn chế còn tồn tại và những nguyên nhân dẫn đến tồn tại đó.

					Chương 3: Giải pháp tạo động lực làm việc tại Trun tâm Thông tin – Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đến năm 20 Đưa ra định hướng phát triển của Trung tâm, đề xuấ nhóm giải pháp tạo động lực làm việc cho người lao động tại Trung tâm Thô tin – Truyền thông Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.
33	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn Huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình	Ngô Thị Kiều Anh	TS. Lê Anh Tuấn	Tóm tắt nội dung luận văn: Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng công chức cấp xã trên địa bàn huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình với hoạt động chính l nâng cao chất lượng công chức cấp xã tại huyện Đà Bắc. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1; Cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao c lượng công chức cấp xã: Một số khái niệm, tiêu chí đánh giá chất lượng công chức cấp xã, các hoạt độn nâng cao chất lượng công chức cấp xã, các yếu tố c yếu tác động đến chất lượng công chức cấp xã, kinh nghiệm trong nâng cao chất lượng công chức cấp xã và bài học kinh nghiệm cho huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. Chương 2: Thực trạng chất lượng và nâng cao chất lượng công chức cấp xã tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình: Khái quát cơ bản về huyện Đà Bắc, thực trạng chất lượng công chức cấp xã huyện Đà Bắc, t Hoà Bình, thực trạng các hoạt động nâng cao chất lượng công chức cấp xã, thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công chức cấp xã, đánh giá chung về thực trạng nâng cao chất lượng công chức huyện Đà Bắc. Chương 3 Giải pháp chàng cao chất lượng công chức cấp xã trên địa oan huyện Đà Bắc,

					tỉnh Hoà Bình: Định hướng phát triển và mục tiêu năng cao chất lượng công chức cấp xã huyện Đà Bắ một số giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã huyện Đà Bắc, tỉnh Hoa Binh.
34	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	Phạm Trung Sĩ	TS. Lê Xuân Sinh	Luận văn nghiên cứu về vấn đề tạo động lực lao độ giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Luậ văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp: Các khái niệm liên quan, một s học thuyết liên quan đến tạo động lực lao động, nội dung tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, cá tiêu chỉ đánh giá kết quả tạo động lực lao động tron doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lao động trong doanh nghiệp, kinh nghiệm tạo động lực lao động của một số doanh nghiệp và bài học ki nghiệm rút ra cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho gi viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây: Tổng quan về Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, phân tích th trạng tạo động lực lao động cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, phân tích các nhân tố ả hưởng đến tạo động lực lao động cho giảng viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, đánh giá chung công tác tạo động lực lao động cho người lao động Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Chương 3: Giải pháp tăng cường tạo động lực lao động cho giảng viên Trưởng Cao đẳng Sư phạm Hà

					Tây: Mục tiêu và phương hướng cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, một số giải phá tạo động lực lao động cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây. Chương 3: Giải pháp tăng cường tạo động lực lao động cho giảng viên Trưởng Cao đẳng Sư phạm Hà Tây: Mục tiêu và phương hướng cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây, một số giải phá tạo động lực lao động cho giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây.
35	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho người lao động tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam	Hoàng Thị Vân Hằng	TS. Lê Xuân Sinh	Luận văn nghiên cứu về vấn đề tạo động lực lao độ tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp: Các khái niệm liên quan, một s học thuyết liên quan đến tạo động lực lao động, nội dung tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, cá tiêu chỉ đánh giá kết quả tạo động lực lao động tron doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lao động trong doanh nghiệp, kinh nghiệm tạo động lực lao động của một số doanh nghiệp và bài học ki nghiệm rút ra cho Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho nh viên tại công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam: Tổng quan về công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam, phân tích thực trạng tạ

					động lực lao động cho người lao động tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao độ cho nhân viên tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam, đánh giá chung công tác tạo động lực lao động cho người lao động tại công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam. Chương 3: Giải pháp tăng cường tạo động lực lao động tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam: Mục tiêu và phương hướng tăng cường t động lực tại Công ty TNHH Yamaha Motor Electronics Việt Nam, một số động cho nhân viên tạ Công ty TNHH giải pháp tăng cường tạo động lực l Yamaha Motor Electronics Việt Nam.
36	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt	Nguyễn Bích Diệp	TS. HOÀNG BÍCH HỒNG	Luận văn nghiên cứu về vấn đề tạo động lực lao độ cho đối tượng là nhân viên tại Công ty Cổ phần Chu khoán Tân Việt. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp: Các khái niệm liên quan, các h thuyết liên quan đến tạo động lực làm việc, nội dun tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, các tiêu đánh giá kết quả tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao động trong doanh nghiệp, Kinh nghiệm tạo động lự lao động của một số doanh nghiệp và bài học kinh nghiệm rút ra cho công ty cổ phần Chứng khoán Tâ Việt Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho nh

					viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt: G thiệu chung về Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, phân tích thực trạng tạo động lực lao động cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân V kết quả tạo động lực lao động cho nhân viên tại Côn ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, phân tích các nh tố ảnh hưởng đến tạo động lực lao động cho nhân v tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, đánh giá chung công tác tạo động lực lao động cho nhân viên tại Công ty Cổ phầ Chứng khoán Tân Việt. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tạo động lực lao độ cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tâ Việt: Phương hướng phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt, một số giải pháp hoàn thiện tạo động lực lao động cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt.
37	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	ĐẶNG THỊ THỦY	TS. Khuất Thị Thu Hiền	Luận văn nghiên cứu về nâng cao chất lượng đội ng công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình với hoạt động chính là nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã và đưa ra một số giải phá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình, tỉ Hòa Bình. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng độ ngũ công chức cấp xã: Từ thực tiễn được tiếp thu, Luận văn nêu lên cơ sở

					luận về nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã, qua đó đưa ra một khái niệm cơ bản liên quan, cũng như các tiêu chí đánh giá, các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã. Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa bình: Tác giả giới thiệu khái quát về thành phố Hòa Bình, đưa ra thực trạng đội ngũ công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình và đán giá chung về thực trạng nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã của thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Chương 3: Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã ở thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình: Tác giả đưa ra mục tiêu, phương hướng và một số g pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã của thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.
38	Thạc sĩ	Đào tạo nhân lực tại công ty trách nhiệm hữu hạn thiết bị y tế	Thang Mỹ Linh	TS. Vũ Hồng Phong	Đưa ra những giải pháp giúp hoàn thiện hơn đào tạo nhân lực tại công ty, nhằm giúp công ty phát triển b vững hơn nữa. Chương 1 Tác giả đã nghiên cứu, hệ thống cơ sở kh học và thực tiễn về đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp. Tác giả làm rõ khái niệm nhân lực và đảo tạ nhân lực, đồng thời đi sâu tìm hiểu các nội dung liê quan đến đào tạo nhân lục, các

					nhân tố ảnh hưởng và các kinh nghiệm từ một số cô ty cùng loại hình. Chương 2 đã tổng hợp, phân tích liệu và thực hiện điều tra qua bảng hỏi về thực trạng đào tạo nhân lực tại Công ty trách nhiệm hữu hạn th bị y tế Phương Đông. Chương 3, trên cơ sở lý thuyết và những thực trạng đào tạo nhân lực tại Công ty trách nhiệm hữu hạn th bị y tế Phương Đông, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện đào tạo nhân lực tại công ty. Qua c phần nào giúp công ty phát triển vững mạnh hơn.
39	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho nhân lực công nghệ thông tin của Tổng công ty truyền thông	Nguyễn Thu Thùy	TS. Nguyễn Tiên Hưng.	Đề tài "Tạo động lực lao động cho nhân lực công ng thông tin của Tổng công ty truyền thông" nghiên cứ về hoạt động tạo động lực lao động trong công tác quản trị nguồn nhân lực của Tổng công ty truyền thông với đối tượng cụ thể là đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin. Ngoài phần mở đầu, kết luận, và dan mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương. Chương 1: Cơ sở lý luận về tạo động lực lao động trong doanh nghiệp. Đã hệ thống hóa nhưng cơ sở l luận về tạo động lực lao động cho người lao động trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho nhân lực công nghệ thôn tin của Tổng công ty Truyền thông. Nghiên cứu, trì bày các đặc điểm về Tổng công ty và đội ngũ nhân CNTT; phân tích đánh giá thực trạng các hoạt động tạo động lực lao động cho đội ngũ nhân lực CNTT;

					ra 1 số kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại khắc phục và những nguyên nhân dẫn đến những tồ tại đó. Chương 3: Giải pháp tăng cường tạo động lự lao động cho nhân lực công nghệ thông tin của Tổn công ty Truyền thông. Đề xuất 4 nhóm giải pháp nh tạo động lực lao động tại Tổng công ty Truyền thông.
40	Thạc sĩ	Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội	Trần Phương Thảo	TS. Bùi Tôn Hiển.	Luận văn nghiên cứu về thực trạng hỗ trợ đào tạo ng cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Tru tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội, xác định những ưu điểm, hạn chế và nguyên chính dẫn đến hạn chế tro hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động dang hưởng trợ cấ thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội. Từ đó đưa ra một số giải pháp có tính khả thi nhằm góp phần tăng cường công tác hỗ trợ đào tạo nghề c lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung t Dịch vụ việc làm 3 Hà Nội. Luận văn gồm 3 chươn Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiến về hỗ trợ đào nghề cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp t Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội Nội: Làm rõ một số khái niệm cơ bản, cơ sở pháp lý, các nhân tố ảnh hưởng và nội dung về hỗ trợ đào tạo ng cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Tru tâm Dịch vụ việc làm. Bên cạnh đó đưa ra một số k nghiệm trong nước và quốc tế để rút ra bài học cho

					Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội. Chương 2: Thực trạng hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội: Khái quát về Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội, thực trạng hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm. Thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến hỗ trợ đào tạo nghề cho động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội. Đánh giá chung những kế quả đạt được và chỉ ra hạn chế, nguyên nhân. Chương 3. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đà tạo nghề cho lao động thất nghiệp tại Trung tâm Dị vụ việc làm Hà Nội: Mục tiêu, phương hướng đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp tại Trung tâm Dịch v việc làm Hà Nội. Đưa ra một số giải pháp và kiến n đối với cơ quan cấp trên có thẩm quyền.
41	Thạc sĩ	Đào tạo đội ngũ nhân viên Kinh doanh tại Tập đoàn Sun Group (Training sales staff at Sun Group)	Vương Thị Trà Giang	TS, Vũ Thị Uyên	Luận văn nghiên cứu về đào tạo đội ngũ nhân viên Kinh doanh tại Tập đoàn Sun Group với các vấn đề chính là thực trạng , ưu nhược điểm và hướng giải quyết. Luận văn gồm 3 chương : Chương 1 . Cơ sở lý luận về đào tạo đội ngũ nhân v Kinh doanh trong doanh nghiệp: các khái niệm liên quan, nguyên tắc và nội dung đào tạo , nhân tố ảnh hưởng cùng với kinh nghiệm đào tạo nhân viên kinh doanh của các công ty và nêu ra bài học cho Tập đo

					Sun Group. Chương 2. Thực trạng đào tạo đội ngũ nhân viên Ki doanh tại Tập đoàn Sun Group: Giới thiệu chung về Tập đoàn, tình hình và kết quả hoạt động kinh doan các năm 2018-2020, thực trạng về đào tạo đội ngũ nhân viên Kinh doanh tại Tập đoàn Sun Group để n ra các yếu tố ảnh hưởng và từ đó có ưu- nhược điển nguyên nhân của việc đào tạo đội ngũ nhân viên Ki doanh. Chương 3. Giải pháp hoàn thiện đào tạo đội ngũ nh viên Kinh doanh tại Tập đoàn Sun Group: nêu lên phương hướng mục tiêu đào tạo nhân viên Kinh doa của Tập đoàn Sun Group đến năm 2025 và đưa ra 5 giải pháp dựa trên cơ sở pháp lý, khoa học và cơ sở thực tiễn với hy vọng sẽ được Tập đoàn Sun Group nghiên cứu và áp dụng .
42	Thạc sĩ	Đào tạo nhân lực tại Ngân hàng TMCP Quân Đội. Human resource training at Military Commercial Joint Stock Bank	Trương Thảo Ly	TS. Vũ Thị Uyên	Ngân hàng TMCP Quân đội là một tập đoàn tài chí đa năng . Một trong những yếu tố góp phần mang lạ sự thành công cho ngân hàng đó chính là nhờ chính sách quản trị nhân lực tại ngân hàng, trong đó có cô tác đào tạo nhân lực mà ban lãnh đạo ngân hàng đa thực hiện. Tuy nhiên, công tác đào tạo nhân lực tại ngân hàng này vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định .Việc xác định nhu cầu đào tạo.Việc lựa chọn tượng đào tạo. Các chế độ, chính sách và cơ chế ch người lao động được cử đi đào tạo còn hạn chế. Mụ đích nghiên cứu của đề tài là nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác đào tạo nhân lực tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp đẩy mạnh đào tạo nhân lực. Để đạt được mục đích nghiên cứu, nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu là:

					Hệ thống các vấn đề lý luận đào tạo nhân lực trong chức, Phân tích thực trạng đào tạo nhân lực tại Ngâ hàng TMCP Quân đội để chỉ ra kết quả đạt được, cá hạn chế và nguyên nhân, Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực tại Ngâ hàng TMCP Quân đội trong thời gian tới.
43	Thạc sĩ	Hoàn thiện chính sách thu hút và giữ chân người tài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. (Complete the policy of attracting and retaining talented individuals at Trung Nam Construction Investment Joint Stock Company).	Trần Trung Ngọc	TS. Phạm Ngọc Thành	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách thu hút và giữ châ người tài, luận văn đề xuất các giải pháp hoàn thiện chính sách thu hút và giữ chân người tài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Kết quả ngh cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về hút và giữ chân người tài. Phân tích thực trạng và cá nhân tố ảnh hưởng đến chính sách thu hút và giữ ch người tài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tru Nam, giai đoạn 2018 - 2020. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện chính sách thu hút và giữ chân người tài tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam.
44	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh (Solutions to improve the quality of teachers of the Center for Continuing Education of Ho Chi Minh City Youth Volunteers)	Nguyễn Văn Màu	TS Trần Tấn Hùng	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng giáo viên của Tru tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giáo viên tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong Th phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống được một số lý luận cơ bản về nguồn nhân lực, giáo viên. Phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đế chất lượng giáo viên; thực trạng đội ngũ giáo viên t Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung

					phong Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2018 - 2021. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế v chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải p khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo viên.
45	Thạc sĩ	Năng lực quản lý của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội (Management capacity of directors of small and medium-sized enterprises in Hanoi city).	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS. Trần Thị Lộc	Luận văn nghiên cứu về năng lực quản lý của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngoài phần mở đầu, kết luận, và danh mục liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về năng lực quản lý của gi đốc DN nhỏ và vừa. Chương 2: Phân tích thực trạng năng lực quản lý củ giám đốc DN nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố H Nội. Chương 3: Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực quản lý của giám đốc DN nhỏ và vừa trên bàn Thành phố Hà Nội. Với việc thực hiện đề tài này, tác giả đã tiến hành h thống hóa và làm rõ khái niệm về NLQL giám đốc với với 3 yếu tố cấu thành là: kiến thức quản lý, kỹ năng quản lý và thái độ/phẩm chất cá nhân. Qua đó xác định được hệ thống tiêu chí của giám đốc DNN dùng để đánh giá NLQL của giám đốc DNNVV trê địa bàn Hà Nội. Trong phần thực trạng NLQL của giám đốc DNNV trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả nghiên cứu cho thấy toàn bộ các tiêu chí đánh giá NLQL của gi đốc DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội đều ch đáp ứng được yêu cầu của quá trình hội nhập kinh t quốc tế. Luận văn đã xác định các điểm yếu và tìm các nguyên nhân của các điểm yếu về NLQL từ bản

					thân giám đốc, từ chính DN nhỏ và vừa và từ các cơ đào tạo để có thể đề xuất một số quan điểm, một số nhóm giải pháp cũng như khuyến nghị nhằm nâng c NLQL của giám đốc DNNVV trên địa bàn thành ph Hà Nội. Có 3 nhóm giải pháp được đề xuất hướng vào bản t giám đốc DN, chính DNNVV, và các cơ sở đào tạo Các nhóm giải pháp này nếu được thực hiện sẽ giúp nâng cao NLQL của giám đốc DNNVV trên địa bà thành phố Hà Nội trong thời gian tới.
46	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng Điều dưỡng viên tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương (Improving the quality of nurses at the National Institute of Hematology and Blood Transfusion)	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	TS. Thân Thanh Sơn	Kinh tế nước ta ngày càng phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện hơn, đòi hỏi dịch vụ điều trị bệnh trên cả nước của người dân ngày m cao. Đây là một thách thức lớn đối với đơn vị y tế Công lập, vậy nên nâng cao chất lượng nhân lực, đặ biệt là đội ngũ Điều dưỡng viên là một trong những giải pháp then chốt giúp các Viện công lập lập tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Trong Chương 1 tác đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về nân cao chất lượng Điều dưỡng viên tại đơn vị sự nghiệ tế công lập, bao gồm: Các khái niệm, nội dung và ti chí đánh giá chất lượng Điều dưỡng viên tại đơn vị nghiệp y tế công lập. Chương 2 Luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng và các hoạt động nâng cao chất lượng Điêu dưỡng viên tại Viện Huyết học – ruyền máu Trung ương, gồm các nội dung chính: Cơ cấu t chức, mô tả công việc của Điều dưỡng viên tại Viện chất lượng ĐDV, công tác hoạch định nhu cầu, thực trạng tuyển dụng, đãi ngộ, đào tạo, các yếu tố ảnh hưởng. Luận văn cũng chỉ ra những kế quả đã đạt

					được, những mặt còn hạn chế và nguyên nhân của h chế đó trong việc nâng cao chất lượng ĐDV tại Việ Chương 3, luận văn đưa ra một số giải pháp nâng ca chất lượng ĐDV tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương như: Hoàn thiện công tác hoạch định nh cầu, nâng cao chất lượng đầu vào, giải pháp về đào tạo, đãi ngộ, tặng cường quản lý và sử dụng hợp lý, đồng thời đưa ra một số kiến nghị với cơ quan nhà nước.
47	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã Thành phố Hồ Chí Minh	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	TS Trần Tấn Hùng	Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt: với vai t đầu tàu trong các lược phát triển kinh tế - xã hội, đò hỏi cán bộ công chức cấp xã phải có trình độ về chuyên môn, có đạo đức, lối sống, tinh thần làm việ tốt, có tính tiên phong, mang tính chuyên nghiệp. B cán bộ, công chức cấp xã là đầu mối giải quyết các công việc liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống: chính trị, văn hóa- xã hội, kinh tế, an ninh- quốc ph của địa phương. Từ thực tế vấn đề nêu trên, tác giả chọn đề tài luận văn: "Giải pháp nâng cao chất lượn cán bộ, công chức cấp xã Thành phố Hồ Chí Minh" làm rõ hơn về thực trạng vấn đề trên.
48	Thạc sĩ	Giải pháp tăng năng suất lao động khối trực tiếp sản xuất tại công ty trách nhiệm hữu hạn Megahome (Solution to increase labor productivity for direct production parts at Megahome limited liability company)	Nguyễn Thị Bảo Thương	TS. Phạm Ngọc Thành	Trên cơ sở xác định các hoạt động nhằm tăng năng suất lao động cùng các yếu tố ảnh hưởng, phân tích đánh giá thực trạng năng suất lao động đối với khối trực tiếp sản xuất. Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm tăng năng suất lao động khối trực tiếp sản xuấ tại công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Megahom Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về năng suất lao động và tăng năng suấ lao động, các chỉ tiêu đo lường và hoạt động nhằm g tăng năng suất lao động. Phân tích thực trạng năng

					suất lao động và các hoạt động, các nhân tố ảnh hưở đến năng suất lao động khối trực tiếp tại công ty gia đoạn từ năm 2013 – 2021. Xác định được các ưu đi tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tăng năng suất l động khối trực tiếp sản xuất tại công ty TNHH Megahome
49	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Thái Hà. Improving the quality of human resources at Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) Thai Ha branch.	Nguyễn Thế Mười	TS. Vũ Hồng Phong	Nghiên cứu, tìm hiểu, để có thể đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân cho Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Hà hướng tới việc đạt được các mục tiê của Công ty. Chương 1 Tác giả đã nghiên cứu, hệ thống cơ s khoa học và thực tiễn về nâng cao chất lượng NNL trong doanh nghiệp. Tác giả làm rõ khái niệm Nguồ nhân lực, chất lượng NNL, nâng cao chất lượng NN Chương 2 Đã tổng hợp, phân tích số liệu và đánh gi thực trạng nâng cao chất lượng NNL tại ngân hàng tư và phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Thái H Chương 3 Trên cơ sở lý thuyết và thực trạng đánh g chất lượng NNL, tác giả đề xuất phương hướng, địn hướng và giải pháp nâng cao chất lượng NNL tại ng hàng BIDV chi nhánh Thái Hà.
50	Thạc sĩ	Tên đề tài luận văn: Công tác tuyển dụng nhân lực tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. (Human resources recruitment at Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank	Nguyễn Hương Ly	TS. Bùi Thị Huế	Nhận định được những mặt được và chưa được của hoạt động tuyển dụng nhân lực tại ngân hàng, cùng sự hướng dẫn nhiệt tình của giảng viên hướng dẫn, giả đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: "Công tác tuyển dụng nhân lực tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thương Việt Nam" làm luận văn Thạc sỹ với hi vọn nghiên cứu này sẽ giúp ích cho việc phát triển ngân hàng nói chung và cho công tác tuyển dụng nói riên

					của ngân hàng trong tương lai. 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đề tài 3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 3.1. Mục đích nghiên cứu 3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu Đối tượng nghiên cứu Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu 6. Đóng góp mới của đề tài 7. Kết cấu của đề tài Ngoài lời mở đầu, phần kết luận, tài liệu tham khảo phụ lục nội dung luận văn được kết cấu thành 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng nh lực trong ngân hàng. Chương 2: Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lự tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Chương 3: Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện côn tác tuyển dụng nhân lực tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
51	Thạc sĩ	Vận dụng học thuyết hai yếu tố của Herbezg trong tăng cường động lực lao động tại công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc (Applying Herbezg's two-factor theory in enhancing labor motivation at Vinh Phuc Pharmaceutical Joint Stock Company)	Kim Xuân Tuấn	TS. Hà Duy Hào	Luận văn nghiên cứu về việc tăng cường động lực l động tại công ty cổ phần Dược Phẩm Vĩnh Phúc. Lu văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận chung về động lực lao độn và vận dụng học thuyết hai yếu tố của Herzberg vào tạo động lực lao động trong doanh nghiệp Chương 2. Thực trạng tạo động lực lao động tiếp cậ theo học thuyết hai yếu tố của Herzberg tại Công ty phần dược phẩm Vĩnh Phúc Chương 3. Giải pháp tăng cường động lực lao động

					tiếp cận theo theo học thuyết hai yếu tố của Herzber tại Công ty cổ phần dược phẩm Vĩnh Phúc
52	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Truyền Thông Tuart (Promoting emloyees' morale for saleman at TUART Media Joint stock Company	Huỳnh Văn Hoàng	TS. Doãn Thị Mai Hương	Trong giai đoạn nền kinh tế thị trường cạnh tranh gắ gắt cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật và công nghệ để đảm bảo sự phát triển bền vữ và đạt được hiệu quả cao trong quá trình Sản Xuất Kinh Doanh các doanh nghiệp đều phải thừa nhận v trò của nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng nhất. M trong những biện pháp có tính lâu dài và quyết định vấn đề tạo động lực lao động đối với nhân viên. Do vậy để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của tạo động lực lao động cho nhân viên trong công ty, đáp ứng k thời với sự thay đổi mạnh mẽ của nền kinh tế. Tác g đã lựa chọn và nghiên cứu đề tài: “Tạo động lực lao động cho nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyền thông Tuart ” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ của mình. Chương 1: Tác giả đã nghiên cứu, hệ thống hóa cơ khoa học và thực tiễn về tạo động lực lao động cho nhân viên tại các công ty. Tác giả làm rõ khái niệm nhu cầu và lợi ích, động lực và tạo động lực cho nhâ viên kinh doanh, nghiên cứu một số học thuyết liên quan tới động lực làm việc; Các nội dung và tiêu ch đánh giá kết quả tạo động lực làm việc cho nhân viê Chương 2: Đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hi điều tra xã hội học về thực trạng tạo động lực lao đ cho nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phần truyề thông Tuart. Chương 3: Từ mục đích và quan điểm chung, tác gi đề xuất một số giải pháp tăng cường tạo động lực la

					động cho nhân viên kinh doanh tại Công ty Cổ phầ Truyền Thông Tuart.
53	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức, viên chức tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc (Improving the quality of civil servants at the Department of Labor, War invalids and Social affairs of Vinh Phuc province)	H Kim Vui Kbuôr	TS. Lục Mạnh Hiển	Luận văn nghiên cứu về chất lượng công chức, viên chức tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao c lượng công chức, viên chức trong cơ quan hành chí Nhà nước: các khái niệm công cụ nghiên cứu, lý luậ về chất lượng công chức, viên chức trong cơ quan hành chính Nhà nước và các yếu tố ảnh hưởng. Chương 2. Thực trạng nâng cao chất lượng công ch viên chức tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc: Khái quát về chất lượng công chức viên chức tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc, đánh giá các hoạt động và các yếu t ảnh hưởng đến hiệu quả của công chức, viên chức t Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Ph Chương 3. Giải pháp nhằm nâng cao chất lượng côn chức, viên chức tại Sở Lao động - Thương binh và X hội tỉnh Vĩnh Phúc: 6 giải pháp dựa trên cơ sở pháp khoa học và cơ sở thực tiễn được đưa ra với hy vọn sẽ được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc nghiên cứu và áp dụng
54	Thạc sĩ	Công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần địa chất mỏ - TKV Recruitment of human resources at Mining Geology joint stock Company - TKV	Bùi Nhật Thủy	TS. Bùi Sỹ Tuấn	Mỗi tổ chức doanh nghiệp cần phải đặc biệt quan tâ tới vấn đề công tác tuyển dụng nhân lực, coi đó là n tiêu hàng đầu của doanh nghiệp, là điều kiện quyết định để các tổ chức doanh nghiệp có thể đứng vững nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. trong Chương 1 tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễ về công tác tuyển dụng nhân lực bao gồm các khái niệm, nội dung các tiêu chí đánh giá và những nhân

					tác động đến công tác tuyển dụng nhân lực. Chương 2 luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tạ Công ty gồm các nội dung chính: Phát triển về quy mô, cơ cấu nguồn nhân lực, phát triển trình độ chuy môn nghiệp vụ, phát triển kỹ năng của nguồn nhân lực, về nâng cao nhận thức của người lao động, về động cơ thúc đẩy người lao động. Luận văn chỉ ra những kết quả hạn chế và nguyên nhân các hạn chế trong công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Ở Chương 3, luận văn đã chỉ ra yêu cầu với vấn đề công tác tuyển dụng nhân lực và đã đề xuất một số pháp như: Hoàn thiện công tác tuyển dụng nguồn nh lực, đổi mới đào tạo nguồn nhân lực phát triển kỹ năng cho người lao động, nâng cao trình độ nhận th cho người lao động và nâng cao động cơ thúc đẩy người lao động.
55	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Trí Lực Việt (Improving the quality of human resource recruitment at Tri Luc Viet Trading Service Company Limited)	Phạm Nghĩa Thảo	TS. Phạm Phi Yên	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Trí Lực Việt, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuy dụng nhân lực tại công ty. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về công tác tuyển dụng nhân lực. Nắm vững nội dung và phươn pháp phân tich công tác tuyển dụng, tiến hành khảo sát, phân tích công tác tuyển dụng, đồng thời cũng đánh giá được những ưu, nhược điểm của hoạt động này. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp nhằm nâng c chất lượng công tác tuyển dụng tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ Trí Lực Việt

56	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh (Improving the quality of vocational training at Ly Tu Trong College in Ho Chi Minh City)	Nguyễn Thị Thanh Hòa	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo nghề tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản và thực tiễn về đào tạo nghề và chất lượng đào tạo ngh Phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng chất lượn đào tạo nghề; thực trạng công tác đào tạo nghề tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 – 2020. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làn cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng ca chất lượng đào tạo nghề tại Trường cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
57	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho học viên cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện trực thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh (Improve the quality of vocational training for drug addiction treatment students at detoxification facilities under the Ho Chi Minh	Nguyễn Hữu Phong	Tiến sĩ Phạm Phi Yên	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chất lượng đào tạo nghề cho học viên cai nghi ma túy, luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho học viên cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện trực thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống được một số lý luận cơ bản về đào tạo nghề và chất lượng đào tạo nghề. Ph tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nghề cho học viên cai nghiện ma túy; thực trạng công tác đào tạo nghề cho học viên cai nghiện

		City Youth Volunteer Force).			ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy trực thuộc Lực lượng Thanh niên xu phong Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2015 - 2020. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho học viên cai nghiện ma túy.
58	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL). Completing human resource training at PetroVietnam Oil Corporation (PVOIL)	Đào Quang Linh	PGS. TS Trần Văn Thiện	Luận văn đã hệ thống hóa, phân tích, luận giải và là rõ những vấn đề cơ bản về đào tạo nguồn nhân tại doanh nghiệp, bao gồm: khá niệm, nguyên tắc, vai trò, ý nghĩa, nội dung và các nhân nhân tố ảnh hưởng đến công t đào tạo nguồn nhân lực. Luận văn cũng đã trình bày kinh nghiệm về công tác đào tạo nguồn nhân lực của một số doanh nghiệp khác. Để từ đó, rút ra các bài học cho công t đào tạo nguồn nhân lực tại PVOIL. Luận văn đã đánh giá thực trạng công tác đào tạo nguồn nhân lực tại PVOIL thông qua hệ thống dữ liệu thứ cấp được thu thập tù năm 2018 – 2020 và dữ liệu sơ cấp được điều tra, khảo sát, thu thập bảng câu hỏi cán b nhân viên đang làm việc tại PVOIL, từ đó rút ra các nguyên nhân, hạn chế trong công tác đào tạo nguồn nhân lực tại PVOIL làm cơ sở đề xuất các nhóm giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo nguồn nhân lực tại PVOIL.
59	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên công ty	Đào Xuân Sơn	TS. Trịnh Việt Tiến	Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao c lượng đội ngũ nhân viên trong doanh nghiệp.

		TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Long" "Improving the quality of the staff of Hoang Long Import-Export and Trading Co., Ltd			Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Long. Chương 3: Định hướng và các giải pháp nâng cao c lượng đội ngũ nhân viên tại công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu Hoàng Long.
60	Thạc sĩ	Tạo động lực làm việc cho nhân viên tại bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (Motivation to work for the staff at Orthopedic and Rehabilitation Ho Chi Minh City Hospital)	Bùi Thị Thùy	Tiến sĩ Phạm Phi Yên	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng công tác tạo động lực làm vi cho nhân viên tại bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (bệnh viện 1A) luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng động lực làm việc cho nhân viên bệnh viện 1A. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luậ cơ bản về động lực và tạo động lực làm việc. Phân t thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng tạ động lực làm việc; thực trạng công tác tạo động lực bệnh viện 1A hiện nay. Xác định được những ưu đi và những mặt hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân là cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm nâng cao c lượng tạo động lực làm việc cho nhân viên tại bệnh viện 1A.
61	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty Cổ phần Samco Vina. Bằng tiếng Anh: Factors affecting the work motivation of employees at Samco Vina Joint Stock Company	Quảng Thị Phương	TS. Đinh Kiệm	Bài luận văn được thực hiện nhằm mục đích đánh g các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nh viên tại Công ty CP Samco Vina. Số liệu nghiên cứ được thu thập, khảo sát từ 238 nhân viên đang làm việc trong các phân xưởng kỹ thuật và các bộ phận quản lý cấp trung ở Công ty. Phương pháp mô hình cấu trúc tuyến tính PLS-SEM phiên bản 3.3.3 được ứng dụng trong nghiên cứu này, kết quả thực hiện đ cho thấy có 8 yếu tố tác động đến động lực làm việ của nhân viên là công việc thú vị sự công nhận, thu

					nhập và phúc lợi, đào tạo và phát triển, môi trường việc, mối quan hệ với đồng nghiệp, lãnh đạo trực tiế Trong đó, yếu tố Đào tạo và phát triển; Thương hiệu và văn hóa Cty có tác động mạnh nhất đến động lực làm việc của nhân viên. Từ đó, tác giả đưa ra một số hàm ý quản trị nhằm giúp ban lãnh đạo Công ty nân cao động lực làm việc của nhân viên
62	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống trả lương tại Công ty Cổ phần Gạch Ngói Đồng Nai	Hoàng Văn Ảnh	Tiến sĩ Phạm Ngọc Thành	Luận văn nghiên cứu lý luận về hệ thống trả lương trong doanh nghiệp. Trong đó, phân tích làm rõ các yếu tố cấu tạo nên hệ thống trả lương trong doanh nghiệp. Trên cơ sở phân tích thực trạng hệ thống tiền lương của Công ty cổ phần Gạch Ngói Đồng Nai đã chỉ ra những hạn chế của hệ thống. Theo quan điểm của tá giả: Tiền lương là giá cả của hàng hóa sức lao động Tiền lương được xác định bởi quy luật cung cầu trê thị trường lao động. Hệ thống trả lương là một công quản trị nhân lực. Từ đó, Luận vặn đưa ra được nhữ giải pháp khắc phục những hạn chế của hệ thống trả lương của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Đồng Nai, như: Xây dựng hệ thống thang bảng lương theo phương pháp xác định giá trị công việc. Xây dựng s đổi bổ sung quy chế trả lương. Thay đổi phương ph trả lương cho bộ phận gián tiếp
63	Thạc sĩ	Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp tại Công Ty Tôn Phương Nam. (Perfecting corporate	Đào Quang Thạc	TS. Đỗ Thị Hoa Liên	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng văn hóa doanh nghiệp, luận v đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp tại Công Ty Tôn Phương Nam. Kết quả ngh cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về văn hóa doanh nghiệp. Phân tích các thực trạng, các

		culture at Southern Steel Sheet Company)			nhân tố ảnh hưởng văn hóa doanh nghiệp trong giai đoạn từ năm 2016 – 2020 Xác định được các ưu nh điểm, những tồn tại hạn chế nhằm chỉ ra các nguyê nhân làm cơ sở để đề xuất các giải pháp cụ thể hoà thiện văn hóa doanh nghiệp tại Công ty TÔN PHƯƠNG NAM.
64	Thạc sĩ	Bồi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua , khen thưởng ngành xã hội Việt Nam (Fostering human resources for emulation and commendation of Vietnamn social insurance)	Vương Thị Bích Hưởng	Ts. Đô Thị Tươi	Luận văn nghiên cứu công tác bồi dưỡng nhân lực l công tác thi đua, khen thưởng của ngành Bảo hiểm hội Việt Nam. Luận văn gồm 3 chương Chương 1: Cơ sở lý luận về bồi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua khen thưởng của ngành BHXH; cá khái niệm, nội dung bồi dưỡng nhân lực làm công t thi đua, khen thưởng ngành Bảo hiểm xã hội, các nh tố ảnh hưởng và kinh nghiệm của một số ngành. Chương 2: Thực trạng bởi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua khen thưởng của ngành BHXH Việt Nam khái quát về nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng ngành Bảo hiểm xã hội, đánh giá hoạt động dưỡng và các nhân tố ảnh hưởng đến bồi dưỡng nhâ lực làm công tác thi đua, khen thương ngành Bảo hi xã hội Việt Nam. Chương 3: Giải pháp bởi dưỡng nhân lực làm công thi đua khen thường của ngành BHXH Việt Nam: 3 giải pháp dựa trên cơ sở pháp lý, khoa học và cơ sở thực tiễn được đưa ra với hy vọng sẽ được Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu và áp dụng.
65	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực làm việc của giảng viên các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Factors	Lưu Thị Thu Thảo	Tiến sĩ Trần Quốc Việt	Tạo động lực làm việc trong lao động là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản trị nh lực. Tạo động lực làm việc có vai trò rất quan trọng thúc đẩy sự nỗ lực làm việc hăng say tự nguyện của mỗi cá nhân để đạt mục tiêu của cá nhân, mục tiêu

		affecting work motivation of university lecturers in Ho Chi Minh City).			tổ chức. Trên cơ sở xây dựng mô hình nghiên cứu chính thức về các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động l làm việc của giảng viên các trường đại học công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Thông qua cá số liệu nghiên cứu được thu thập từ 302 giảng viên hữu đang làm việc tại một số trường đại học công lậ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã thụ hiện kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alp phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy Kết quả cho thấy, có 4 nhân tố tác động đến động lụ làm việc của giảng viên, gồm; (1) đặc điểm công vi và giá trị nghề nghiệp, (2) thái độ và sự đánh giá củ người học, (3) thu nhập, (4) mối quan hệ đồng nghi Từ kết quả đạt được, nghiên cứu của tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm hướng đến nâng cao hi quả tạo động lực làm việc cho giảng viên cơ hữu tại các trường đại học công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
66	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổ tự quản giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Improving the quality of human resources of the Self-Management Group for Sustainable Poverty Reduction in Hoc Mon District, Ho Chi Minh City	Phạm Hoàng Khắc Chung	TS Trần Tấn Hùng	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổ tự quả giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Hóc Môn một trong những mục tiêu của nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố Hồ Chí Minh đáp ứn mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Qu nghiên cứu, Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn, xác định được mục đích yêu cầu, đánh giá được toàn cảnh nguồn nhân lực của Tổ tự quản giản nghèo bền vững; phân tích thực trạng nguồn nhân lu đa chiều về thể lực, trí lực, tâm lực và sự phối hợp thực hiện các hoạt động Tổ tự quản giảm nghèo tại huyện. Đề xuất được 6 giải pháp chủ yếu và kiến ng với các cấp về các giải pháp có thể thực hiện được c

					nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tổ tự quản giảm nghèo nhằm góp phần thực hiện hiệu quả chín sách xóa đói giảm nghèo của địa phương. Luận văn giá trị tham khảo trong việc hoạch định chính sách cơ quan nhà nước.
67	Thạc sĩ	Đào tạo, bồi dưỡng điều dưỡng viên tại bệnh viện Nhi Trung Training and fostering nurses at the National Children's Hospital	Phan Minh Hạnh	PGS. TS Nguyễn Nam Phương	Chăm sóc sức khỏe nhân dân, là một trong những nhiệm quan trọng, là ưu tiên hàng đầu trong mọi ho động của Đảng và Nhà nước ta, điều đó được thể hi qua nội dung nghị quyết số 46/NQ TW của Bộ chín trị ngày 23/5/2005 về chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tỉnh hình mới. Điều này cũng được cụ thể hóa trong Quyết định số 122/QĐ-TT ngày 10-01-2013 v chiến lược bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Xã hội nước ta phát triển, nhu cầu chăm s sức khỏe càng cao. Bệnh viện Nhi trung ương - Đơn anh hùng thời kỳ đổi mới, trung tâm khám chữa bện nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên nghành Nhi k hàng đầu trong cả nước. Qua hơn 50 năm hành trinh phấn đấu không biết mệt mỏi của lớp lớp các thế hệ cán bộ, thầy thuốc, nhân viên y tế và người lao động cho mục tiêu mọi trẻ em Việt Nam đều được chăm s sức khỏc toàn diện với chất lượng tốt nhất. Cũng nh tất cả các đơn vị Y tế hiện này nói chung. Bệnh viện Nhi Trung ương cũng phải đối mặt với những yêu c phải nâng cao năng lực cạnh tranh, hoàn thiện hơn n chất lượng chăm sóc sức khỏe người bệnh trong điề kiện nguồn nhân lực vẫn còn những hạn chế. Tại bệ viện Nhi Trung ương, điều dưỡng viên có 850 trên tổng số 1866 cán bộ bệnh viện, bao giờ cũng là đôn đảo nhất. Nhân lực điều dưỡng viên cũng đã được công nhận là một trong những yếu tố quan trọng bậ

					nhất của đơn vị. Vấn đề đặt ra là cần phải đào tạo đ nguồn nhân lực diễu dưỡng viên có trình độ, kỹ năng, thái tác phong, quản lý, nghiên cứu trong điều dưỡng vi tại bệnh viện có không ít lao động còn trẻ, năng độn ham học, cầu thị nhưng lại thiếu kinh nghiệm và cầ được đào tạo. Với những lý do đó, đề tài Đào tạo, bồi dưỡng điều dưỡng viên tại bệnh viện Nhì trung uong" có ý nghĩ lý luận và thực tiến thiết thực, Chương 1; Cơ sở lý luận về đào tạo, bồi dưỡng điều dưỡng viên trong các bệnh viện công lập. Chương 2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng điều dưỡ viên tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Chương 3: Giải pháp và khuyến nghị về đào tạo, bồ dưỡng điều dưỡng viên tại bệnh viện Nhi Trung ươn
68	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn kết với tổ chức của nhân viên Công ty TNHH Sequent Asia IT. (The effect of corporate culture on employee commitment at Sequent Asia IT Co., Ltd	Nguyễn Kim Cúc	Tiến sỹ Đỗ Thị Hoa Liên	Luận văn tập trung vào việc xác định yếu tố Văn hó doanh nghiệp ảnh hưởng đến sự gắn kết với tổ chức của nhân viên công ty TNHH Sequent Asia IT. Kết quả nghiên cứu luận văn có 3 yếu tố thuộc về văn h doanh nghiệp có ảnh hưởng đến Sự gắn kết với tổ chức của nhân viên: Giao tiếp trong tổ chức, Làm v nhóm, Chấp nhận rủi ro. Lãnh đạo công ty TNHH Sequent Asia IT cần có chiến lược thay đổi thành c văn hóa doanh nghiệp, đặc biệt là cải thiện văn hóa giao tiếp trong tổ chức, văn hóa làm việc nhóm, văn hóa chấp nhận rủi ro

69	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị thực hiện công việc tại Công ty TNHH Công nghệ TP&P". Tiếng Anh: "Improve the performance jobs management at TP&P Technology Limited Company	Phạm Thị Lan	Tiến sĩ Trần Quốc Việt	Trên cơ sở lý luận về công tác quản trị thực hiện cô việc (QT THCV) trong tổ chức, tác giả tiến hành ph tích thực trạng hoạt động QT THCV tại Công ty TNHH Công nghệ TP&P (TP&P), từ đó cho thấy tồ bộ hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn, quy trình, biểu mẫu liên quan đến QT THCV tại TP&P chưa đầy đủ và khoa học dẫn tới hoạt động QT THCV chưa thực sự phát huy được vai trò và lợi ích của nó đối với người lao động và doanh nghiệp; các công cụ phần mềm hỗ trợ công tác quản trị nguồn nhân lực cần nâng cấp, hoàn thiện, hệ thống chính sách QTNL cũng cần bổ sung các chính sách, chế độ liên quan để việc sử dụ kết quả ĐG THCV vào công tác QTNL mang lại hiệ quả, tạo động lực cho người lao động. Với mong mu đóng góp giải pháp tối ưu nhằm hoàn thiện hệ thống QT THCV tại TP&P, tác giả đã trình bày 3 nhóm gi pháp: Hoàn thiện hệ thống QT THCV; Hoàn thiện h tầng CNTT phục vụ công tác QT THCV; Cải tiến hệ thống chính sách QTNL tại Công ty TNHH Công n TP&P để đáp ứng nhu cầu thực tiễn tại đơn vị nơi tá giả đang công tác.
70	Thạc sĩ	Đào tạo giảng viên theo khung năng lực tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội Training lecturers according to competency framework at University of Technology, Vietnam National University, Hanoi.	Ứng Thị Phương	GS.TS Ngô Xuân Bình	Chương 1 của luận văn tác giả tổng hợp các nghiên cứu cơ sở lý luận về đào tạo đội ngũ giảng viên theo tiếp cận khung năng lực. Trên cơ sở những nội dung chính và những giới hạn đã được xác định ở phần M đầu, tác giả làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn v năng lực, khung năng lực và ứng dụng khung năng trong phát triển nguồn nhân lực; các mô hình đào tạ đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên theo yêu cầ của các trường đại học định hướng nghiên cứu tiên tiến cũng như những vấn đề lý luận, quan điểm phá

					triển giảng viên trong trường đại học. Chương 2, luận văn tiến hành tổng hợp số liệu và pl tích thực trạng về cơ cấu tổ chức, đặc điểm của đội ngũ giảng viên ở Trường Đại học Công nghệ; tổng các hoạt động đào tạo đội ngũ giảng viên ở Trường Đại học Công nghệ theo tiếp cận khung năng lực và các điều kiện thuận lợi để hỗ trợ cho hoạt động phát triển giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ; thự trạng về quản lý công tác đào tạo giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ: công tác lãnh đạo, chỉ đạo; công tác lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra và đán giá hoạt động đào tạo, từ đó, luận văn đưa ra được những đánh giá, nhận định chung về công tác đào tạ giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ để tiến hà nghiên cứu chính thức và đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên tại Trường Đại h Công nghệ theo tiếp cận khung năng lực tại Chương Chương 3, tác giả đã phân tích SWOT của công tác đào tạo giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ th tiếp cận khung năng lực; tiến hành phân tích, điều tr và khảo sát để nhận diện các năng lực phù hợp để đ xuất chương trình đào tạo giảng viên tại Trường Đạ học Công nghệ theo tiếp cận khung năng lực. Phân cuối của Chương 3, tác giả trình bày những kiến ng đề xuất về bộ tiêu chuẩn giảng viên, về mô hình/các thức phát triển giảng viên cũng như điều kiện phát triển giảng viên nói chung và tại Trường Đại học C nghệ. Chương 3 cũng đưa ra những kiến nghị với cá cơ quản lý nhà nước trong việc đổi mới các phương

					pháp quản lý hoạt động đào tạo giảng viên tại Trườ Đại học Công nghệ theo tiếp cận khung năng lực nh phát triển đội ngũ giảng viên đồng hành với chiến lu phát triển của Đại học Quốc gia Hà Nội và phù hợp với các tiêu chí xếp hạng đại học.
71	Thạc sĩ	Giải pháp thu hút nhân tài bằng văn hóa tổ chức tại Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Lê Ưu Tú	TS. Đỗ Thị Hoa Liên	Nguyên nhân khu vực công luôn rơi vào cảnh thiếu người tài, bởi vì chính sách thu hút, trọng dụng còn chưa linh hoạt; chế độ đãi ngộ chưa tương xứng; cò xảy ra tình trạng tiêu cực trong chạy chức, chạy quy khiến công tác tuyển chọn cán bộ không công bằng một số bộ, ngành, địa phương đã có đề án thu hút nh tài nhưng không thành công. Vậy làm sao có thể thu hút được người tài? Ngoài những yếu tố như: chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc, thì có một yếu tố rất mới nhưng cũng mang lạ hình ảnh tốt để thu hút được người tài. Đó chính là tố văn hóa tổ chức. Do đó, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài Luận văn "Giải pháp thu hút nhân tài bằng vă hóa tổ chức tại UBND huyện Hóc Môn" là rất cần thiết, góp phần cung cấp những lý luận, đề xuất đượ những giải pháp cụ thể, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế văn hóa tổ chức tại UBND huyện Hóc Môn trong việc thu hút nhân tài, từ đó đổi mới, nân cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở nước ta hiện nay. Xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh g thực trạng văn hóa tổ chức, luận văn đã đề xuất các giải pháp hoàn thiện văn hóa tổ chức tại Ủy ban nhâ

					dân huyện Hóc Môn. Kết quả khảo sát đã hệ thống được một số lý luận
72	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần may và thương mại Gio Linh. (Improving the quality of human resources at Gio Linh garment and trading joint stock company	Trần Thị Hương	TS. Nguyễn Ngọc Hoà	Trên cơ sở xác định các yếu tố nhân lực, nguồn nhâ lực, phân tích và đánh giá thực trạng nguồn nhân lự tại công ty, luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công Ty C Phần May Và Thương Mại Gio Linh. Kết quả nghiê cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về nguồn nhân lực và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phân tích cơ sở lí luận và thực tiễn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty (ba gồm: các tiêu chí đánh giá, các yếu tố cấu thành chấ lượng nguồn nhân lực, các hoạt động nâng cao nguồ lực, các khái niệm liên quan đến đề tài và cuối cùng kinh nghiệm từ các công ty khác). Trong nội dung thứ hai, luận văn phân tích thực trạ về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty phần may và thương mại Gio Linh bao gồm: tổng quan, đặc điểm, chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực đánh giá thực trạng nguồn nhân lực tại Công ty. Phầ cuối cùng là các giải pháp nhằm nâng cao chất lượn nguồn nhân lực. Có nhiều giải pháp nhằm nâng cao nguồn nhân lực cho công ty, hiên nhiên trong luận v chúng tôi chọn 3 giải pháp dưới đây, bao gồm: Giải pháp 1: Đổi mới công tác tuyển dụng nguồn nh lực Giải pháp 2: Đổi mới công tác đào tạo, phát triển, n cao thể lực, trí lực và tâm lực cho người lao động

					Giải pháp 3: Tạo động lực làm việc cho người lao động Cuối cùng là kết luận và kiến nghị liên quan đến việ nâng cao nguồn nhân lực cho công ty.
73	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của người lao động đối với chính sách tiền lương, tiền thưởng của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Evaluation of employees' satisfaction over compensation and benefits policy of enterprises in Ho Chi Minh City).	Hoàng Lan Anh	Tiến sĩ Trần Quốc Việt	Chính sách tiền lương, tiền thưởng là một trong nhữ yếu tố quan trọng trong công tác quản trị nhân lực. các doanh nghiệp thực hiện tốt các chính sách về tiề lương, tiền thưởng sẽ tác động đến sự hài lòng của nhân viên, có nghĩa rằng khi doanh nghiệp thực hiệ tốt vấn đề này sẽ là động lực cho nhân viên trong cô việc, giúp họ gắn bó với doanh nghiệp và ngược lại Điều đó có thể thấy rằng sự hài lòng của nhân viên với chính sách tiền lương, tiền thưởng rất quan trọn đối với doanh nghiệp để giữ chân nhân tài hay khẳn định thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường. Bài nghiên cứu này của tác giả được kế thừa từ các nghiên cứu thực nghiệm trong và ngoài nước, đặc b về mặt lý thuyết tác giả kế thừa linh hoạt thang đo v mức độ với lương của nhân viên (PSQ - Pay Satisfaction Questionnaire) của Heneman & Schwa (1985) ứng dụng vào điều kiện ngành công nghệ th tin tại thành phố Hồ Chí Minh. Về thực tiễn, nghiên cứu cho thấy mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đế sự hài lòng của nhân viên đối với chính sách tiền lương, tiền thưởng. Từ đó đề xuất một số hàm ý quả trị nhằm nâng cao sự hài lòng của nhân viên đối với chính sách tiền lương, tiền thưởng.

74	Thạc sĩ	Bồi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng của ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam (Fostering human resources for emulation and commendation of Vietnam social insurance	Vương Thị Bích Hường	Ts. Đỗ Thị Tươi	Luận văn nghiên cứu công tác bồi dưỡng nhân lực l công tác thi đua, khen thưởng của ngành Bảo hiểm hội Việt Nam. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về bồi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua khen thưởng của ngành BHXH: cá khái niệm, nội dung bồi dưỡng nhân lực làm công tá thi đua, khen thưởng ngành Bảo hiểm xã hội, các nh tố ảnh hưởng và kinh nghiệm của một số ngành. Chương 2: Thực trạng bồi dưỡng nhân lực làm công tác thi đua khen thưởng của ngành BHXH Việt Nam khái quát về nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng ngành Bảo hiểm xã hội, đánh giá hoạt động dưỡng và các nhân tố ảnh hưởng đến bồi dưỡng nhâ lực làm công tác thi đua, khen thưởng ngành Bảo hi xã hội Việt Nam. Chương 3: Giải pháp bồi dưỡng nhân lực làm công thi đua khen thưởng của ngành BHXH Việt Nam: 3 giải pháp dựa trên cơ sở pháp lý, khoa học và cơ sở thực tiễn được đưa ra với hy vọng sẽ được Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu và áp dụng
75	Thạc sĩ	Đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Uỷ ban nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình". ("Training and fostering civil servants at the People's Committee of Yen Khanh district, Ninh Binh province")	Phan Thị Thuý Hồng	TS. Đỗ Thị Tuyết	Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Uỷ ban nhân dân huyện Yê Khánh, tỉnh Ninh Bình. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về đào tạo, bồ dưỡng công chức cấp huyện.

					Chương 2. Thực trạng đào tạo, bồi dưỡng công chứ tại Uỷ ban nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chương 3. Giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng ca chất lượng đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Uỷ ban nhân dân huyện Yên Khánh. Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp huyện. Phân tích, đánh giá rõ thực trạng, tìm ra nguyên nhân. Qua đó, xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức tại Uỷ ban nhân dân huyệ Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.
76	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính Tại Trung tâm Giám định y khoa Hà Nội. Motivation through financial compensation At Hanoi Medical Assessment	Nguyễn Thị Thu Hằng	TS. Trần Thị Minh Phương	Tạo động lực cho CBVC, NLĐ là một nhân tố quyế định đến năng suất hiệu quả lao động của CBVC, NLĐ, từ đó quyết định hiệu quả hoạt động của mọi chức trong đó có Trung tâm Giám định Y khoa Hà Nội. Trong Chương 1 tác giả đã đưa ra những khái niệm cơ bản về động lực, động lực lao động, thù lao tài chính. Các nhân tốt ảnh hưởng đến tạo động lực thông qua thù lao tài chính trong đơn vị sự nghiệp. tiêu chí đánh giá hiệu quả tạo động lực thông qua th lao tài chính trong tổ chức. Chương 2 tác giả đã nêu tổng quan về quá trình phá triển của Trung tâm. Thực trạng tạo động lực lao độ thông qua thù lao tài chính tại Trung tâm GĐYK Hà Nội. Đánh giá chung về thực trạng tạo động lực thô qua tài chính tại Trung tâm.

					Ở Chương 3, từ mục đích và quan điểm chung, tác g đề xuất một số giải pháp tạo động lực thông qua thù lao tài chính tại Trung tâm Giám định Y khoa Hà N
77	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Omni School	Nguyễn Thị Hải Yến	PGS.TS Mai Thanh Lan	Trên cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Omni School từ tháng 01/2018 đến tháng 12/2020, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng nhâ lực của Công ty định hướng đến năm 2025. Ngoài phần mở đầu, kết luận, lời cảm ơn, danh mục bảng biểu, danh mục sơ đồ và hình vẽ, danh mục từ viết tắt, danh mục tài liệu tham khảo, mục lục và ph lục, luận văn được kết cấu theo 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về chất lượng nhân lực tro doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng chất lượng nh lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Omni School. Chương 3: Một số biện pháp nâng cao chất lượng n lực tại Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Omni School.
78	Thạc sĩ	Tạo động lực cho nhân viên Trung tâm phục vụ hành khách tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam Chi nhánh Nội Bài” (“Motivating the staff of the Passenger Service	Nguyễn Trung Hiếu	TS. Doãn Thị Mai Hương	Luận văn nghiên cứu về Tạo động lực cho nhân viê Trung tâm phục vụ hành khách tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ mặt đất sân Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài với hoạt động chính Tạo động lực cho nhân viên Trung tâm phục vụ hàn khách tại Công ty. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về Tạo động lực lao động trong doanh nghiệp: Một số khái niệm ; Một số học

		Center at Vietnam Airport Ground Services One Member Limited Liability Company - Noi Bai Branch")			thuyết liên quan đến tạo động lực lao động ; Nội du của tạo động lực lao động trong doanh nghiệp ; Các tiêu chí đánh giá kết quả tạo động lực lao động cho nhân viên của doanh nghiệp ; Các nhân tố ảnh hưởn đến tạo động lực lao động ; Kinh nghiệm tạo động l lao động của một số doanh nghiệp và bài học kinh nghiệm rút ra cho Công ty TNHH một thành viên d vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài. Chương 2: Thực trạng Tạo động lực cho nhân viên Trung tâm phục vụ hành khách tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ mặt đất sân Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài: Giới thiệu chung v Công ty trách TNHH một thành viên dịch vụ mặt đ sân bay Việt Nam ; Thực trạng tạo động lực lao độ cho Nhân viên trung tâm phục vụ hành khách tại C ty TNHH một thành viên dịch vụ mặt đất sân bay V Nam – Chi nhánh Nội Bài ; Phân tích các nhân tố ả hưởng đến tạo động lực lao động cho Nhân viên tru tâm phục vụ hành khách tại Công ty ; Đánh giá chu về thực trạng tạo động lực lao động cho Nhân viên trung tâm phục vụ hành khách tại Công ty TNHH m thành viên dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài. Chương 3: Giải pháp tăng cường tạo động lực lao động cho Nhân viên trung tâm phục vụ hành khách Công ty TNHH một thành viên dịch vụ mặt điểm đ sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài: Định hướn phát triển và quan tạo động lực lao động cho Nhân viên trung tâm phục vụ hành khách tại Công ty TN

					một thành viên dịch vụ mặt đất sân bay Việt Nam – Chi nhánh Nội Bài đến năm 2025 ; Giải pháp tăng cường tạo động lực lao động của công ty đến năm 2025.
79	Thạc sĩ	Tạo động lực làm việc cho nhân viên tại Công ty Cổ Phần Phúc Thành Việt Nam Motivating employees at Phuc Thanh Vietnam Joint Stock Company	Nguyễn Thu Hương	TS. Doãn Thị Mai Hương	Công ty muốn tồn tại và phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện nay đòi hỏi các nhà quản lý phải biế khai thác sử dụng nguồn nhân lực của mình một cá hiệu quả. Một trong những biện pháp có tính lâu dà quyết định là vấn đề tạo động lực làm việc đối với nhân viên. Tạo động lực làm việc đối với nhân viên một biện pháp để các công ty phát huy và khai thác đa những nguồn lực hiện có, nâng hiệu quả sản xuấ Chương 1 tác giả đã nghiên cứu, hệ thống hóa cơ sở khoa học và thực tiễn về tạo động lực làm việc cho nhân viên tại các công ty. Tác giả làm rõ khái niệm nhu cầu và động cơ, động lực làm việc và tạo động cho nhân viên, nghiên cứu một số học thuyết liên qu tới động lực làm việc; Các nội dung và tiêu chí đánh giá kết quả tạo động lực làm việc cho nhân viên. Chương 2 đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hiệ điều tra xã hội học về thực trạng tạo động lực làm v tại Công ty Cổ phần Phúc Thành Việt Nam. Ở Chương 3, từ mục đích và quan điểm chung, tác g đề xuất một số giải pháp hoàn thiện tạo động lực là việc cho nhân viên tại Công ty Cổ phần Phúc Thành Việt Nam.

80	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Ủy ban nhân dân quận Hai Bà Trưng Thành Phố Hà Nội Improving the quality of civil servants at the People's Committee of Hai Ba Trung District, Hanoi	Nguyễn Thị Kim Chi	PGS. TS Nguyễn Nam Phương	Cải cách hành chính nhà nước đặt ra mục tiêu phải không ngừng nâng cao chất lượng công chức các cấ trong đó có công chức làm việc tại UBND cấp quận trong Chương 1 tác giả đã nghiên cứu, hệ thống hóa sở khoa học và thực tiễn về chất lượng công chức là việc tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp quận. Tác giả làm rõ khái niệm chất lượng đội ngũ công chức; các tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ công chức làm việc t UBND cấp quận. Chương 2 đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hiệ điều tra xã hội học về thực trạng chất lượng và thực trạng hoạt động nâng cao chất lượng và thực trạng hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tạ UBND quận Hai bà Trưng. Ở Chương 3, từ mục đíc và quan điểm chung, tác giả đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công chức thuộc UBND quận H Bà Trưng đáp ứng mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử.
81	Thạc sĩ	Đánh giá thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực. Performance evaluation at Ngan Luc Investment and Development Joint Stock Company.	Hoàng Thị Minh Thu	TS. Đoàn Thị Yến	Đưa ra một số giải pháp hoàn thiện đánh giá thực hi công việc tại Công ty Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực để cải thiện hiệu quả thực hiện công việc của người lao động và tạo động lực lao động cho người lao động và tập thể Công ty, hướng tới việc đ được các mục tiêu của Công ty. Chương 1 Tác giả đã nghiên cứu, hệ thống cơ sở kh học và thực tiễn về đánh giá thực hiện công việc. Tá giả làm rõ khái niệm công việc, đánh giá thực hiện công việc. Chương 2 Đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hi

					điều tra xã hội học về thực trạng đánh giá thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực. Chương 3 Trên cơ sở lý thuyết và thực trạng đánh g thực hiện công việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực, tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện đánh giá thực hiện công việc tại Công ty phần Đầu tư và Phát triển Ngân Lực để cải thiện hiệ quả thực hiện công việc của người lao động và tạo động lực lao động cho người lao động và tập thể Cô ty, hướng tới việc đạt được các mục tiêu của Công t
82	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và Xã hội (Creating work motivation for researchers at Institute of Labour and Science and Social Affairs).	Đặng Ngọc Hiếu	TS. Bùi Tôn Hiến.	Luận văn nghiên cứu về thực trạng tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và Xã hội, xác định những ưu điểm, hạn chế v nguyên chính dẫn đến hạn chế trong tạo động lực la động cho cán bộ nghiên cứu Viện, từ đó đưa ra một giải pháp có tính khả thi nhằm góp phần tăng cường động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và Xã hội. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận và thực tiễn về tạo động lự lao động cho cán bộ nghiên cứu khoa học: Một số khái niệm cơ bản, đặc điểm và học thuyết đi hình liên quan tới động lực và tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu và các nhân tố ảnh hưởng đế tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu cũng n kinh nghiệm tạo động lực của một số đơn vị nghiên cứu và bài học cho Viện Khoa học Lao động và Xã hội. Chương 2: Thực trạng tạo động lực lao động cho cá bộ nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và Xã h

					Khái quát về Viện Khoa học Lao động và Xã hội, th trạng tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu Viện. Các tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng đến việc tạo động lực và đánh giá chung về tạo độn lực lao động cho cán bộ nghiên cứu tại Viện Khoa h Lao động và Xã hội Chương 3. Giải pháp tạo động lực lao động cho cán nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và Xã hội: Chỉ ra định hướng phát triển và quan điểm tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu. Từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp tạo động lực lao động cho cán bộ nghiên cứu tại Viện Khoa học Lao động và X hội.
83	Thạc sĩ	Hoàn thiện Quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần Thời trang Bimart (Completing the salary payment regulation at Bimart. Fashion Joint Stock Company).	Nguyễn Thị Tươi	TS. Đỗ Thị Tươi	Luận văn nghiên cứu về quy chế trả lương tại Công Cổ phần thời trang Bimart và các giải pháp nhằm ho thiện quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần thời tra Bimart. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về quy chế trả lương trong doanh nghiệp Một số khái niệm cơ bản, nội dung của Quy chế trả lương, nhân tố ảnh hưởng đến quy chế trả lương tro doanh nghiệp, kinh nghiệm của một số công ty và b học cho Công ty Cổ phần Thời trang Bimart. Chương 2: Thực trạng Quy chế trả lương tại Công t Cổ phần Thời trang Bimart: Tổng về Quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần thời trang Bimart, phân t thực trạng Quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần T trang Bimart, Thực trạng nhân tố ảnh hưởng tới việ hoàn thiện quy chế trả lương tại Công ty cổ phần th trang Bimart, đánh giá về quy chế trả lương của côn ty cổ phần thời trang Bimart,

					Chương 3. Giải pháp hoàn thiện Quy chế trả lương Công ty Cổ phần thời trang Bimart
84	Thạc sĩ	Công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Ô tô tải Việt Nam Recruitment of human resources in Vietnam Truck Auto Joint Stock Company.	Nguyễn Thảo Anh	TS. Bùi Thị Phương Thảo	Tuyển dụng nhân lực là một trong những hoạt động bản của quản trị nhân lực. Việc đảm bảo có nhân lự đáp ứng nhu cầu của công việc có ý nghĩa quan trọn đối với hoạt động của doanh nghiệp cũng như Công Cổ phần Ô tô tải Việt Nam. Trong Chương 1 tác giả đã nghiên cứu, hệ thống ho cơ sở khoa học và thực tiễn về công tác tuyển dụng nhân lực tại các doanh nghiệp. Tác giả đã làm rõ kh niệm công tác tuyển dụng nhân lực, nội dung công t tuyển dụng nhân lực và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lực tại các doanh nghiệp. Chương 2 đã tổng hợp, phân tích số liệu và thực hiệ điều tra xã hội học về thực trạng công tác tuyển dụn nhân lực tại Công ty Cổ phần Ô tô tải Việt Nam. Ở Chương 3, từ mục đích và quan điểm chung, tác g đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện và nâng cao công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Ô tô tải Việt Nam.
85	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (Improving the quality of couple of teachers of Vinh University of Technology	Nguyễn Thị Bình	TS. Lê Xuân Cử	Chương 1: Cơ sở lý luận về nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong các trường đại học trong bối c cách mạng công nghiệp 4.0: Các khái niệm liên qua những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ giảng viên đại học ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, tiêu chí đánh giá chất lượng giảng viên trường đại học, các hoạt động nâng cao chất lượng giảng viên trường đại học, yếu tố tác động đến nâng

		Education in the context of industrial revolution 4.0)			cao chất lượng đội ngũ giảng viên, kinh nghiệm nâ cao chất lượng giảng viên tại một số trường đại học bài học kinh nghiệm cho trường Đại học Sư phạm k thuật Vinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4 Chương 2: Thực trạng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0: Tổng qu về trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh, thực trạn chất lượng đội ngũ giảng viên của trường Đại học S phạm kỹ thuật Vinh, các hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm k thuật Vinh, yếu tố tác động đến nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuậ Vinh, đánh giá thực trạng nâng cao chất lượng đội n giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh. Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng đ ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật V trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0: Bối cản chung, phương hướng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong các trường đại học, một số giải pha nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh trong bối cảnh cách mạ công nghiệp 4.0.
86	Thạc sĩ	Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hùng Cường Human Resources Development at Hung Cuong Limited Liability Company	Vũ Thanh Nga	PGS. TS Ngô Xuân Bình	Mỗi tổ chức doanh nghiệp cần phải đặc biệt quan tâ tới vấn đề phát triển nguồn nhân lực, coi đó là mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp, là điều kiện quyết định để các tổ chức doanh nghiệp có thể đứng vững nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. trong Chương 1 tác giả đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễ về phát triển nguồn nhân lực bao gồm các khái niệm nội dung các tiêu chí đánh giá và những nhân tố tác

					động đến phát triển nguồn nhân lực. Chương 2 luận văn tập trung nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng phát triển nguồn nhân lực tại Cô ty gồm các nội dung chính: Phát triển về quy mô, cơ cấu nguồn nhân lực, phát triển trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kỹ năng của nguồn nhân lực, v nâng cao nhận thức của người lao động, về động cơ thúc đẩy người lao động.Luận văn chỉ ra những kết quả hạn chế và nguyên nhân các hạn chế trong phát triển nguồn nhân lực tại Công ty. Ở Chương 3, luận văn đã chỉ ra yêu cầu với vấn đề phát triển nguồn nhân lực và đã đề xuất một số giải pháp như: Hoàn thiện công tác hoạch định nguồn nl lực, đổi mới đào tạo nguồn nhân lực pháp phát triển năng cho người lao động, nâng cao trình độ nhận th cho người lao động và nâng cao động cơ thúc đẩy người lao động.
87	Thạc sĩ	Hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam (Improve company culture of Viet Nam Travel Airlines Company Limited).	Trần Thị Phương Thảo	Tiến sĩ Nguyễn Văn Thụy	Tóm tắt nội dung luận văn: Trên cơ sở xác định thự trạng các yếu tố văn hóa doanh nghiệp theo ba tầng trị (giá trị hữu hình, giá trị tuyên bố, giá trị ngầm định), luận văn đề xuất các giải pháp hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hó được một số lý luận cơ bản về ba tầng giá trị văn hó doanh nghiệp, phân tích thực trạng các giá trị văn h doanh nghiệp theo ba tầng trong giai đoạn 2020 - 2021. Xác định được các thành công, hạn chế tồn tạ định hướng phát triển văn hóa doanh nghiệp của cô ty và dựa trên các nguyên nhân tồn tại hạn chế để là cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện

					văn hóa doanh nghiệp Công ty TNHH Hàng không hành Việt Nam,
88	Thạc sĩ	Đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại bệnh viện Thanh Nhàn	Chử Lê Hải Long	PGS.TS Nguyễn Bá Ngọc	Luận văn viết về thực trạng đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại bệnh viện Thanh Nhàn giai đoạn 2018 - 20 từ đó rút ra giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại Bệnh viện.
89	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của công chức Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Huệ	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Trên cơ sở nghiên cứu và kiểm chứng các nhân tố ả hưởng đến động lực làm việc của công chức tại Quậ 12 và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố theo mô hình nghiên cứu mà tác giả đề xuất, đồng thời tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng. Luận văn đề xuất hàm ý quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đưa ra các nhóm giải pháp tạo động lực làm việc của công chức Quậ 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng định tính, qua đó tìm ra mô hình đề tài và đã đề xuấ các hàm ý quản trị. Kết quả nghiên cứu mang lại mộ số ý nghĩa thực tiễn cho giúp cho các nhà lãnh đạo Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh có một cách nhìn tổng quát về các yếu tố tạo động lực làm việc, hiểu được những yếu tố nào ảnh hưởng đến động lực làm việc cho công chức. Từ đó đưa ra các giải pháp thúc đẩy động lực làm việc cho công chức tại Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và có chính sách động viên kịp thời, tạo động lực cho công chức làm việc một cách hăng hái, nhiệt tình nhất.
90	Thạc sĩ	Tạo động lực lao động cho cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân phường Tân	Võ Thanh Hùng	TS. Phạm Thị Thanh Thủy	Trên cơ sở nghiên cứu các học thuyết về tạo động lự lao động, đồng thời phân tích, đánh giá thực trạng tạ động lực lao động cho cán bộ công chức phường Tâ Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó

		Thới Nhất, Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh			ra một số giải pháp cơ bản để tạo động lực lao động phù hợp với tình hình thực tiễn tại Ủy bản nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Ch Minh. Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu định tín kết hợp với điều tra xã hội học, qua đó đã đề xuất cá hàm ý quản trị. Kết quả nghiên cứu mang lại một số nghĩa thực tiễn cho giúp cho các nhà lãnh đạo Ủy b nhân dân phường Tân Thới Nhất có một cách nhìn tổng quát về các yếu tố tạo động lực lao động, nắm được những yếu tố nào ảnh hưởng đến động lực lao động đối với cán bộ, công chức. Từ đó đưa ra các g pháp nhằm thúc đẩy động lực lao động cho cán bộ, công chức tại Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.
91	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp xã trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Thân Bảo Hưng	TS. Nguyễn Văn Thụy	Cán bộ cấp xã là một trong các cán bộ, công chức quan trọng bậc nhất, là cấp đơn vị hành chính nhỏ n nhưng lại là nơi gần dân nhất, nơi mà mọi đường lố chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trực tiếp vào cuộc sống, đồng thời là nơi tiếp thu những ý kiế của dân để phản ánh lại cho Đảng và Nhà nước kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Để phát triển xã mà nguồn lực quan trọng nhất là nguồn lực con ngu có đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ở các địa phương. Thông qua các chương trình đào tạ bồi dưỡng nguồn nhân lực, các cơ quan, tổ chức cần phải tạo cho mình một đội ngũ vừa để có thể đáp ứn mọi thay đổi của tổ chức cũng như của xã hội. Đào và bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung, cán bộ công chức cấp cơ sở nói riêng trong thời kỳ hội nhậ quốc tế là một vấn đề cấp bách đang thu hút sự quan

					tâm và hành động của các cấp, các ngành, đặc biệt l các trường đại học và các cơ quan đào tạo của nước Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên nên tài "Nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp xã t địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An" đã được đặt nhằm thực hiện hóa các vấn đề trên.
92	Thạc sĩ	Hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Nhất Tín. (Completing the human resource training policy at Nhat Tin Development Trading Investment Joint Stock Company)	Nguyễn Thị Minh Hiếu	GS.TS. Lê Quân	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách đào tạo nguồn nh lực. Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiệ chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại công ty Cổ p Đầu tư Thương mại Phát triển Nhất Tín. Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực, các hình thức, các phương pháp, quy trình đào nguồn nhân lực và các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Phân tích thực trạng chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại công ty, các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách đào tạo nguồn nh lực công ty giai đoạn từ năm 2019 – 2021. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả th nhằm hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Nhấ Tín.
93	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến ý định nghỉ việc của người lao động tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (Factors affecting employees intention to stop	Ngô Phan Vũ Gia Bình	GS.TS. Lê Quân	Trên cơ sở xác định xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến ý định nghỉ việc của người lao động tại Công ty tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Số liệu nghiên cứu được th thập khảo sát từ 302 người lao động đang làm việc trực tiếp tại Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Mebipha.

		working in small and medium enterprise in Ho Chi Minh city)			Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 3 yếu tố ảnh hưởng đến Lòng trung thành của người lao động tại Công t Cổ phần May và Thương mại Gio Linh theo thứ tự t động giảm dần như sau: Đào tạo phát triển bản thân lương thưởng và chính sách phúc lợi. Luận văn đã đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng gắn bó của người lao động tại công ty TNHH sản xu - thương mại Mebipha.
94	Thạc sĩ	Cải tiến công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ Viễn thông Phương Nam. (Improving human resource recruitment at Phuong Nam Telecommunication Service One Member Co., Ltd)	Vòng Bảo Nhi	GS.TS. Lê Quân	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm cải tiến công t tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Dịch Viễn thông Phương Nam (PNC Telecom). Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý luận cơ bản về nguồn nhân lực, tuyển dụng nhân lực các phương pháp, quy trình tuyển dụng nhân lực, đá giá hiệu quả tuyển dụng và các nhân tố ảnh hưởng đ công tác tuyển dụng nhân lực. Phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại PNC Telecom, các nhân tố ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lự của Công ty giai đoạn từ năm 2018 – 2021. Xác định được các ưu điểm, tồn tại, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả th nhằm cải tiến công tác tuyển dụng nhân lực tại Côn ty TNHH MTV Dịch vụ Viễn thông Phương Nam.
95	Thạc sĩ	Hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á Completing the human resource training policy at	Lê Thị Hồng Ngọc	GS.TS. Lê Quân	Trên cơ sở xác định các yếu tố ảnh hưởng, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách đào tạo nguồn nh lực. Luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiệ chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á (SeABank). Kết quả nghiên cứu đã hệ thống hóa được một số lý

		Southeast Asia Commercial Joint Stock Bank			luận cơ bản về nguồn nhân lực, đào tạo nguồn nhân lực, các hình thức, các phương pháp, quy trình đào nguồn nhân lực và các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách đào tạo nguồn nhân lực. Phân tích thực trạng chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại SeABank, cá nhân tố ảnh hưởng đến chính sách đào tạo nguồn nh lực giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2021. Xác định được các ưu điểm, hạn chế và chỉ ra các nguyên nhâ làm cơ sở đề xuất các giải pháp khả thi nhằm hoàn thiện chính sách đào tạo nguồn nhân lực tại SeABan
96	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của người lao động tại Công ty cổ phần may và thương mại Gio Linh Factors affecting the loyalty of employees working for Gio Linh garment and commercial joint stock company	Hà Yến Sang	GS.TS. Lê Quân	Trên cơ sở xác định xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến lòng trung thành của người lao động tại Công ty Cổ phần May và Thương mại Gio Linh. Số liệu nghiên cứu được thu thập khảo sát từ 300 công nhân đang làm việc trực tiếp tại các phân xưởng ma tại Công ty và phân tích bằng phương pháp định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 yếu tố ảnh hưởng đến Lòng trung thành của người lao động tại Công t Cổ phần May và Thương mại Gio Linh theo thứ tự t động giảm dần như sau: Sự công nhận; Lương và ph thưởng; Môi trường làm việc; Lãnh đạo. Luận văn đã đề xuất các hàm ý quản trị nhằm nâng lòng trung thành cho người lao động tại công ty Cổ phần May và Thương Mại Gio Linh.
97	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định. Completing of the accounting organization at	Đặng Tuấn Anh Minh	TS. NGUYỄN THỊ THANH NGA	Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định một trong những đơn vị Hành chính sự nghiệp. Qua quá trình khảo sát tổ chức kế toán tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định, tác giả đã đ lý thuyết đến thực tiễn để đạt được những hiểu biết tổ chức kế toán tại đơn vị. Tổ chức kế toán hợp lý c

		the Department of Labor, Invalids and Social Affairs of Nam Dinh province.			vai trò quan trọng, giúp cho cán bộ quản lý tài chính cấp trên có điều kiện nắm bắt tình hình thực tiễn củ đơn vị trong tài chính kế toán, từ đó nâng cao hiệu q triển khai, thực hiện các nhiệm vụ giải quyết chế độ chính sách và pháp lý cho người dân và các nhiệm v ngành được giao. Nghiên cứu đề tài "Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Sở Lao động Thương binh và Xã h tỉnh Nam Định", về mặt lí luận, tác giả đã làm rõ đư các vấn đề về khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ b liên quan đến tổ chức kế toán trong đơn vị hành chí sự nghiệp. Về mặt thực tiễn, tác giả đi sâu vào nghi cứu, tìm hiểu những ưu điểm cũng như những tồn tạ trong tổ chức kế toán tại đơn vị. Từ đó đưa ra các g pháp góp phần hoàn thiện tổ chức bộ máy kế toán tạ Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định với hy vọng có thể giúp cho đơn vị khắc phục nhữn hạn chế tồn tại, phát huy những ưu điểm đã đạt đượ
98	Thạc sĩ	Tiếng việt: Phân Tích Tài Chính Tại Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Tân Trường Sơn Tiếng anh: Financial Analysis at Tan Truong Son Construction and Import-Export Joint Stock Company	Đinh Thị Như Hảo	PGS.TS. Lê Thị Tú Oanh	Phân tích tài chính giúp cho các nhà quản trị thấy rõ thực trạng của doanh nghiệp mình: Tình trạng tăng giảm; những mặt tốt và những mặt không tốt về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình vốn, công nợ..., từ đó vạch ra các biện pháp, chiến lược kịp thời và hữu hiệu nhằm ổn định tình hình tài chính hợp lý và vững mạnh, tăng giá trị tài cho chủ sở hữu. Việc phân tích báo cáo tài chính không chỉ cung cấp thông tin tài chính rõ ràng nhất cho nhà quản trị, mà còn mang lại sự hữu ích đối vớ các nhà đầu tư, nhà cung cấp, nhà cho vay, người la động trong doanh nghiệp cũng như các cơ quan quả lý nhà nước. Đặc biệt, đối với các công ty cổ phần, công tác này đặc biệt chiếm vị trí nổi bật bởi nó ảnh

					hưởng rất lớn tới việc ra quyết định của các nhà đầu - một nhân tố giữ vai trò không nhỏ tới hoạt động cu doanh nghiệp. Sau khi tìm hiểu và nhận thấy tầm quan trọng của v phân tích tài chính tại Công ty cổ phần xuất nhập kh và xây dựng Tân Trường Sơn, bên cạnh các điểm mạnh của Công ty cần phát huy thì còn có những tồ đọng cần được giải quyết, với mong muốn cung cấp thêm thông tin về tình hình tài chính của Công ty gi các nhà đầu tư, cá nhân, tổ chức có liên quan có cái nhìn khách quan, trung thực và cái đích hướng tới là quyết định chính xác.
99	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Yên Bái (Improve arranging accounting at yen bai province obstetrics and children's hospital)	Đỗ Bá Duy	TS. Hoàng Khánh Vân	Đổi mới, phát triển để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là nhiệm vụ và trọng trách vô cùng to lớn của ngành Y tế. Hệ thống các bệnh viện công lập đã và đang là một vấn đề được quan tâm đặc biệt của ngàn Y tế. Tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái, tác giả n thấy tổ chức kế toán tại đơn vị có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác quản lý. Tổ chức kế toán tron đơn vị hợp lý, khoa học có ý nghĩa quan trọng đối v công tác quản lý và điều hành hoạt động của đơn vị Đưa ra được áp dụng có hiệu quả trong tổ chức kế t tại bệnh viện Sản Nhi tỉnh Yên Bái, tác giả đã chỉ ra các điều kiện cần có thực hiện từ phía quản lý nhà nước, về cơ quan chủ quản là bệnh viện Sản Nhi tỉn Yên Bái và đặc biệt là của chính Bệnh viện bệnh vi Sản Nhi tỉnh Yên Bái cũng như sự nỗ lực phấn đấu học hỏi của từng cán bộ nhân viên.
100	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại Công ty cổ phần thương	Đỗ Thị Khánh	TS. Phan Thị Thu Mai	Qua thời gian khảo sát tổ chức kế toán tại Công ty c phần thương mại và thực phẩm Quang Mai, tác giả có những hiểu biết nhất định về tổ chức kế toán tại

		mại và thực phẩm Quang Mai. Completing the accounting organization at Quang Mai trading and food Joint Stock Company.			công ty. Việc tổ chức kế toán hợp lý đóng vai trò rấ quan trọng, giúp quản lý và sử dụng có hiệu quả hơ tài sản và nguồn vốn của công ty, đảm bảo chu kỳ h động kinh doanh diễn ra đều đặn, quá trình tiêu thụ hàng hóa đạt lợi nhuận cao nhất, đặc biệt là tại Côn cổ phần thương mại và thực phẩm Quang Mai - là đ lý phân phối cấp 1 cho các công ty sản xuất bánh kẹ nước giải khát, mì, cháo và các mặt hàng tiêu dùng khác. Nghiên cứu đề tài "Hoàn thiện tổ chức kế toá tại Công ty cổ phần thương mại và thực phẩm Quan Mai", về mặt lí luận, tác giả đã làm rõ được các vấn về lý thuyết, khái niệm và nội dung cơ bản liên qua đến tổ chức kế toán trong doanh nghiệp. Bên cạnh đ về mặt thực tiễn, tác giả đã nhận thấy những ưu điể cũng như những tồn tại trong tổ chức kế toán tại Cô ty. Từ đó tác giả mạnh dạn đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại Công ty cổ phầ thương mại và thực phẩm Quang Mai với hy vọng c thể giúp cho kế toán trưởng và ban lãnh đạo công ty tham khảo nhằm khắc phục những hạn chế tồn tại.
101	Thạc sĩ	Tiếng việt: Kế toán hoạt động thu chi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Tiếng anh: Accounting for revenue and expenditure activities at VietDuc University Hospital	Lê Thị Hồng	TS. Nguyễn Thị Nga	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã đạt được nhiều thà tựu to lớn trong lĩnh vực chuyên môn như khám bệ chữa bệnh. Bệnh viện đã chủ động sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý trong đó chú trọng đến nâng cao vai trò của công tác kế toán trong quản lý nguồn tài chính. Công tác tài chính có nhiều thay đổi để phù hợp với tình hình phát triển c chuyên môn, tuy nhiên kế toán hoạt động thu chi tại bệnh viện còn một số tồn tại bất cập trong quản lý cũng như trong cơ chế chính sách làm ảnh hưởng đế hoạt động thu chi bệnh viện. Nhận thức được tầm q

					trọng của công tác kế toán hoạt động thu chi đối với đơn vị, tác giả đã lựa chọn đề tài: "Kế toán hoạt động thu chi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức" làm đề tài luận văn thạc sỹ của mình. Từ đó đưa ra những kiến nghị đối với cơ quan quản lý Nhà nước, sớm ban hành các văn bản có chính sách phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, nhằm giúp các bệnh viện công lập có cơ sở vận dụng để thực hiện giúp cho công tác kế toán hoạt động thu, chi tại Bệnh viện ngày một tốt hơn phù hợp với sự phát triển chung của chuyên môn cũng như ngành y tế.
102	Thạc sĩ	Tiếng việt: Kế toán thu, chi tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn Tiếng anh: Revenue and Expenditure of Saint Paul General Hospital	Nguyễn Cẩm Nhung	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Dù ở bất cứ đơn vị nào đi chăng nữa thì bộ phận kế toán đóng một vai trò vô cùng quan trọng, nhất là kế toán thu chi giúp cho cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, thực hiện tốt các chế độ chính sách để cải thiện đời sống cho người lao động từ đó giúp các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.Về cơ bản đề tài thể hiện các nội dung như sau Hệ thống hoá và làm rõ những lí luận cơ bản về kế toán thu, chi tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở những nghiên cứu về các lý luận cơ bản, đi sâu tìm hiểu, phân tích thực trạng kế toán thu, chi tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, từ đó thấy được những bất cập, những mặt tồn tại cần khắc phục. Từ những nghiên cứu về lý luận cũng như thực trạng kế toán thu chi tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, luận văn đã đề xuất một số giải pháp và những kiến nghị cả về phía nhà nước, ngành y tế cũng như Bệnh viện nhằm hoàn thiện kế toán thu, chi tại Bệnh viện.
103	Thạc sĩ	Tiếng Việt : Kế toán quản trị chi phí tại Công ty cổ	Nguyễn Khánh Ngọc	TS Trần Thị Dự	Trong nền kinh tế thị trường, bất kỳ đơn vị kinh doanh nào cũng phải đối đầu với sự cạnh tranh gay gắt khố

		phần tư vấn công nghệ, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Cotechco Tiếng Anh : Cost management accountant at Cotechco technology consulting equipment and technical services joint stock firm			chỉ giữa các công ty trong nước mà còn với các côn ty đa quốc gia. Kế toán quản trị chi phí được coi là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu trong đi kiện nền kinh tế thị trường bởi tính linh hoạt, hữu íc và kịp thời của thông tin kế toán phục vụ yêu cầu q trị doanh nghiệp. Tại công ty Cổ phần tư vấn công nghệ, thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Cotechco chủ yếu cung cấp thông tin lập báo cáo tài chính, báo cáo th chứ chưa có hệ thống báo cáo kế toán quản trị, chưa chú trọng đến kế toán quản trị chi phí. Do vậy, công cần hoàn thiện kế toán quản trị chi phí để đáp ứng n cầu thông tin trong việc ra quyết định.
104	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức-Perfecting the internal control system at Viet Duc Friendship Hospital	Nguyễn Thị Ánh Dương	TS. Đào Mạnh Huy	Hệ thống Kiểm soát nội bộ có ý nghĩa sống còn đố với bệnh viện vì nó giúp bệnh viện đạt được các mụ tiêu đặt ra, ngăn ngừa, hạn chế tới mức thấp nhất cá rủi ro đối với bệnh viện. Với mục đích nghiên cứu, hoàn thiện kiểm soát nội bộ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, luận văn nhằm Hệ thống hóa những vấn đ lý luận cơ bản về Kiểm soát nội bộ; trình bày thực trạng Kiểm soát nội bộ của Bệnh viện Hữu nghị Việ Đức thông qua các yếu tố cấu thành Kiểm soát nội b đó là: môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt đ kiểm soát, thông tin truyền thông và giám sát. Từ đ phân tích, đánh giá rút ra được những ưu điểm và những hạn chế mà Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức cầ khắc phục và hoàn thiện đảm bảo đạt được các mục tiêu của Kiểm soát nội bộ. Để đảm bảo các nội dung hoàn thiện là xác đáng và có tính khả thi, luận văn đ chỉ ra những nguyên nhân của những hạn chế trong việc thiết lập và vận hành Kiểm soát nội bộ tại bệnh viện làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp hoàn

					thiện. Nhằm định hướng cho các nội dung hoàn thiệ luận văn đã nêu ra những phương hướng, yêu cầu, v nguyên tắc cơ bản cần phải tuân thủ khi hoàn thiện Kiểm soát nội bộ tại bệnh viện.
105	Thạc sĩ	Tiếng việt: Tổ chức kế toán tại Bưu điện tỉnh Ninh Bình Tiếng anh: Accounting organization at Post Office of Ninh Binh province	Nguyễn Thị Phượng	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Tổ chức công tác kế toán là một trong những nội du thuộc về tổ chức quản lý trong đơn vị. Tổ chức công tác kế toán một cách thích ứng với điều kiện về qui mô, về đặc điểm tổ chức hoạt động cũng như gắn vớ những yêu cầu quản lý cụ thể tại đơn vị có ý nghĩa l sức quan trọng và to lớn trong việc nâng cao hiệu q quản lý tại đơn vị. Vì vậy việc hoàn thiện tổ chức kế toán là điều rất cần thiết, có ý nghĩa cả về mặt lý lu và thực tiễn. Luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về t chức kế toán trong các doanh nghiệp trên các góc đ nghiên cứu những vấn đề chung, nội dung tổ chức k toán trong doanh nghiệp; Phân tích thực trạng tổ chức kế toán tại Bưu điện tỉn Ninh Bình, qua đó đánh giá những kết quả đạt được những tồn tại hạn chế của Bưu điện tỉnh Ninh Bình trong tổ chức kế toán. Trên cơ sở các hạn chế ở chương 2 và định hướng phát triển của Bưu điện tỉnh Ninh Bình, Luận văn đ đưa ra một số giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại Bưu điện tỉnh Ninh Bình trong thời gian tới.
106	Thạc sĩ	Tên đề tài luận văn: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần TEXO Tư vấn và Đầu tư.	Nguyễn Thu Thủy	TS. Hoàng Khánh Vân	Qua thời gian khảo sát công tác kế toán tại Công ty phần TEXO Tư vấn và Đầu tư, tác giả đã có những hiểu biết nhất định về tổ chức bộ máy và công tác h toán kế toán. Việc tổ chức hợp lý công tác kế toán đóng vai trò rất quan trọng, giúp quản lý và sử dụng

		Accounting of revenue, expenses and determining business results at TEXO Consulting and Investment Joint Stock Company			hiệu quả hơn tài sản và nguồn vốn của công ty, đảm bảo chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra đ đặn và đạt lợi nhuận cao nhất, đặc biệt là tại Công ty cổ phần TEXO Tư vấn và Đầu tư – hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng trong giai đoạn cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành và khó khăn dưới ảnh hưởng của đại dịch Covid 19. Nghiên cứu đề tà "Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kin doanh tại Công ty cổ phần TEXO Tư vấn và Đầu tư về mặt lí luận, tác giả đã làm rõ được các vấn đề về thuyết, khái niệm liên quan đến kế toán doanh thu, phí, xác định kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, về n thực tiễn, tác giả đã nhận thấy những ưu điểm cũng như những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty cũng như đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
107	Thạc sĩ	Phân tích báo cáo tài chính của Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái (Financial statements analysis of Yenbai joint-stock forest agricultural products and foodstuff company)	Phạm Quyết Tiến	TS. Đỗ Đức Tài	Phân tích báo cáo tài chính có ý nghĩa, đặc biệt đối các nhà quản trị doanh nghiệp; giúp hiểu rõ những t mạnh và hạn chế trong hoạt động của doanh nghiệp mình, từ đó có chính sách kinh doanh phù hợp hơn trong tương lai. Dựa trên hệ thống cơ sở lý luận và phương pháp thu thập thông tin; nghiên cứu, tổng h phân tích, xử lý dữ liệu; quan sát, so sánh, liệt kê,... tác giả đã phân tích báo cáo tài chính của công ty C phần Lâm nông sản Thực phẩm Yên Bái. Kết quả p tích cho thấy tình hình hoạt động của công ty khá tố vốn chủ sở hữu ổn định, có khả năng thanh toán, kin doanh có lợi nhuận. Tuy nhiên, công ty vẫn tồn tại m số hạn chế về hàng tồn kho, các khoản phải thu khá hàng, doanh thu thấp, rủi ro về tài chính và vấn đề l

					chuyển tiền tệ. Tác giả đã đưa ra một số giải pháp p hợp với định hướng phát triển của công ty. Như vậy kết quả nghiên cứu đề tài sẽ giúp cho nhà quản trị h rõ về tình hình hoạt động tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và gợi ý một số giải pháp cho cô ty nói riêng và nhà nước nói chung về hỗ trợ, tạo đi kiện cho các doanh nghiệp phát triển.
108	Thạc sĩ	Tên đề tài luận văn: (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) Kế toán doanh thu, chi phí và kết qủa kinh doanh tại Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất Accounting for revenue, expenses, and business results at Chemical Trade and Service Center	Phạm Thị Minh Thảo	PGS.TS. Bùi Thị Ngọc	Luận văn đã tập trung hệ thống hóa và làm rõ lý luậ cơ bản về doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh dưới góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị. Lu văn nêu rõ thực trạng, đặc điểm tổ chức hoạt động kinh doanh, đặc điểm tổ chức quản lý, đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất; từ đó khái quát, phân tích, làm rõ thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kin doanh trên cả góc độ kế toán tài chính và kế toán qu trị tại Trung tâm. Căn cứ vào đó luận văn đã đưa ra những đánh giá, nêu rõ những mặt mạnh, những hạ chế cần phải hoàn thiện và đưa ra các giải pháp nhằ hoàn thiện bộ máy kế toán trên cả hai phương diện toán tài chính và kế toán quản trị tại Trung tâm. Luậ văn Kế toán doanh thu, chi phí và kết qủa kinh doan tại Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất có tính ứng dụng cao, giúp cho Trung tâm có thể theo nắm bắt, kiểm soát hoạt động kinh doanh tốt hơn, từ đó đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp nhằm đản bảo sự tồn tại và phát triển ngày càng bền vững.
109	Thạc sĩ	Hoàn hiện tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Đại Việt Diên Đức	Đỗ Văn Vinh	PGS.TS. Bùi Thị Ngọc	Đề tải luận văn có tính thời sự cấp thiết, có ý nghĩa khoa học và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra. Công TNHH Đại Việt Diên Đức hoạt động đa dạng trong nhiều lĩnh vực như kinh doanh bất động sản, kinh

					doanh đồ gỗ nội thất, và dịch vụ cho thuê văn phòng Nắm bắt được yêu cầu quản lý, tổ chức kế toán phả được thực hiện khoa học, hiệu quả, do vậy việc hệ thống hóa và làm sáng tỏ lý luận, tổng kết đánh giá thực trạng tìm giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán Công ty TNHH Đại Việt Diên Đức là việc làm cần thiết, có ý nghĩa thiết thực. Trên cơ sở nguyên tắc h thiện, luận văn đã đưa ra được các giải pháp về hoà thiện tổ chức bộ máy kế toán và các gải pháp và hệ thống chứng từ, hệ thống tài khoản, hệ thống sổ kế toán, hệ thống báo cáo tài chính và công tác kiểm tr kế toán
110	Thạc sĩ	Kế toán trách nhiệm tại Công ty cổ phần Vật tư – TKV Accounting of responsibilities at TKV Materials Joint Stock Company	Bùi Minh Yến	PGS.TS. Lê Thị Tú Oanh	Luận văn đã hệ thống hóa những lý luận cơ bản về k toán trách nhiệm trong doanh nghiệp. Nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm tại Công ty cổ phần Vật tư – TKV với c nội dung chủ yếu xác lập các trung tâm trách nhiệm chỉ tiêu đánh giá và hệ thống báo cáo của trung tâm trách nhiệm. Luận văn đã phân tích rút ra những ưu, nhược điểm toán trách nhiệm tại Công ty cổ phần Vật tư – TKV Từ đó luận văn đưa ra những giải pháp để góp phần hoàn thiện hệ thống kế toán trách nhiệm tại Công ty bao gồm hoàn thiện việc phân cấp quản lý và xây d các trung tâm trách nhiệm, hoàn thiện hệ thống chỉ t đánh giá và hệ thống báo cáo. Luận văn đã phân tích yêu cầu, nguyên tắc và điều kiện thực hiện các giải pháp hoàn thiện kế toán trác nhiệm tại Công ty cổ phần Vật tư – TKV cũng như với cơ quan nhà nước.

111	Thạc sĩ	Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản xuất cơ khí và Thương mại Hoàng Đạt. Accounting of revenue, expenses and business results at Hoang Dat Production Mechanical and Commercial One Number Company Limited.	Hoàng Long	TS. Phan Thị Thu Mai	Qua thời gian khảo sát công tác kế toán tại Công ty TNHH MTV Sản xuất cơ khí và Thương mại Hoàng Đạt, tác giả đã có những hiểu biết nhất định về tổ chức bộ máy và công tác hạch toán kế toán. Việc tổ chức hợp lý công tác kế toán đóng vai trò rất quan trọng, giúp quản lý và sử dụng có hiệu quả hơn tài sản và nguồn vốn của công ty, đảm bảo chu kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra đều đặn và đạt lợi nhuận cao nhất, đặc biệt là tại Công ty TNHH MTV Sản xuất cơ khí và Thương mại Hoàng Đạt– hoạt động trong lĩnh vực xi mạ công nghiệp trong giai đoạn cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành và khó khăn dưới sự ảnh hưởng của đại dịch Covid 19. Nghiên cứu đề tài "Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Sản xuất cơ khí và Thương mại Hoàng Đạt ", về mặt lí luận, tác giả đã làm rõ được các vấn đề về lý thuyết, khái niệm liên quan đến kế toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh. Bên cạnh đó, về mặt thực tiễn, tác giả đã nhận thấy những ưu điểm cũng như những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty cũng như đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
112	Thạc sĩ	Tổ chức kế toán tại Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội "Organization of accounting at the Department of Social Assistance, Ministry	Nguyễn Thanh Tuấn	TS. Lê Thị Thanh Hương	Qua thời gian công tác tại Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tác giả đã có những hiểu biết nhất định về tổ chức kế toán tại đơn vị. Việc tổ chức kế toán hợp lý đóng vai trò rất quan trọng, giúp nâng cao quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước và hạn chế, ngăn ngừa các hiện

		of Labor - Invalids and Social Affairs"			tượng tiêu cực, tham nhũng. Nghiên cứu đề tài "Tổ chức kế toán tại Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội", về phần cơ sở lý luận, tác giả đã làm rõ được các vấn đề lý thuyết về khái niệm, phân loại, đặc điểm, cơ chế quản lý tài chính và các nội dung cơ bản liên quan đến tổ ch kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp. Bên cạnh đó, về mặt thực tiễn, tác đã nhận thấy những kết quả đạt được cũng như hạn chế, nguyên nhân trong tổ c kế toán tại đơn vị. Từ đó tác giả mạnh dạn đưa ra một số giải pháp với hi vọn góp một phần nhỏ để nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại đơn vị
113	Thạc sĩ	Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An (Accounting for revenue, expenses and business results at Bao Minh Trang An Company)	Phạm Đức Anh	TS Đào Mạnh Huy	Luận văn nghiên cứu về vấn đề kế toán doanh thu, c phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tr An. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp k doanh bảo hiểm phi nhân thọ: Giới thiệu về đặc điể kinh doanh của hoạt động bảo hiểm phi nhân thọ tá động đến kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh; Khái quát chung về doanh thu, chi phí và kế quả kinh doanh. Chương 2: Thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An Giới thiệu khái quát về Công ty Bảo Minh Tràng A về quá trình hình thành và phát triển, lĩnh vực kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý, đặc điểm của tổ chứ kế toán, các hình thức và chế độ độ kế toán, chính s

					kế toán, hệ thống sổ sách và báo cáo tài chính; Thực trạng và đánh giá về kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An: Trình bày về định hướng phát triển và yêu cầu hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An; Định hướng phát triển của Công ty Bảo Minh Tràng An; Các yêu cầu về hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An; Một số giải phát và kiến nghị nhằm hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Bảo Minh Tràng An.
114	Thạc sĩ	Kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Trường Thành Japan.	Hà Bùi Bích Ngọc	TS. Tạ Thị Thuý Hằng	Nghiên cứu từ thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Trường Thành Japan, luận văn đã đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty trên hai góc độ kế toán tài chính và kế toán quản trị. Qua quá trình nghiên cứu thực tế, tác giả nhận thấy rằng trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện nay, kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh nói riêng có vai trò quan trọng đối với việc cung cấp các thông tin đáng giá cho quản trị kinh doanh. Việc hạch toán chính xác và đầy đủ các doanh thu, chi phi và kết quả kinh doanh là điều kiện cần thiết để cung cấp nhanh chóng những thông tin về hoạt động kinh doanh của đơn vị và giúp cho nhà quản trị có thể đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời đối với hoạt động kinh donah của đơn vị mình.

115	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.	Hoàng Đức Trà My	TS. Đặng Thị Lan Anh	Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động công tác xã h trong hỗ trợ người khuyết tật vận động. Chương 2: Thực trạng hoạt động công tác xã hội trợ hỗ trợ người khuyết tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chương 3: Một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyế tật vận động tại Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ.
116	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người sau cai nghiện tại xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng	Hà Thanh Cảnh	TS. Nguyễn Trung Hải	• Chương 1: Cơ sở lý luận Những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội hỗ trợ cho người sau cai nghiện. • Chương 2: Thực trạng hoạt động công tác xã hội h trợ cho người sau cai nghiện tại xã Hòa Bình, huyệ Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. • Chương 3: Đề xuất một số giải pháp và khuyến ng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội h trợ cho người sau cai nghiện ma túy.
117	Thạc sĩ	Dịch vụ hỗ trợ người cao tuổi tại Trung tâm Dưỡng lão Thị Nghè Thành phố Hồ Chí Minh	Vi Hoàng Thiện	TS. Huỳnh Công Du	Nghiên cứu từ thực trạng dịch vụ xã hội với người c tuổi tại trung tâm dưỡng lão Thị Nghè giúp chúng tô nhìn rõ hơn thực trạng các hoạt động hỗ trợ các dịch vụ xã hội đối với người cao tuổi và thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến hỗ trợ dịch vụ xã hội với ng cao tuổi tại trung tâm Thị Nghè. Tiếp đến là phân tí các nhân tố gây ảnh hưởng, tác động đến hỗ trợ dịch vụ xã hội với người cao tuổi tại trung tâm, đánh giá mức độ hài lòng về dịch vụ xã hội ở trung tâm. Từ những vấn đề lý luận, thực trạng và mức đồ hài lòng về dịch dịch vụ xã hội nêu trên, tác giả luận văn đã xuất một số giải pháp về nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên trong hoạt động hỗ trợ dịch vụ cho

					người cao tuổi, phát triển mạng lưới công tác xã hội với người cao tuổi và đánh giá đề xuất về cơ chế ho động của trung tâm, nâng cao năng lực cho cán bộ nhân viên, cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ xã hội cho người cao tuổi. Nhằm thúc đẩy, phát huy tố chính sách an sinh xã hội và hiệu quả của các dịch v xã hội đối với người cao tuổi tại trung tâm dưỡng lã Thị Nghè thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và dịch xã hội hỗ trợ người cao tuổi tại cộng đồng nói chun
118	Thạc sĩ	Dịch vụ công tác xã hội cho người tâm thần tại Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Khánh Hoà	Trịnh Thị Tường Vi	TS. Huỳnh Công Du	Nghiên cứu thực hiện đánh giá thực trạng dịch vụ c tác xã hội cho người tâm thần tại Trung tâm Bảo trợ hội, chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Khánh Hòa về 05 loại hình dịch vụ đó là: Dịch vụ quản lý hồ sơ; dịch y tế, chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn và trị liệu tâ lý; dịch vụ dạy nghề và dịch vụ hỗ trợ pháp lý. Từ k quả khảo sát, đánh giá đưa ra 4 giải pháp: Thứ nhất, cần có quy định cụ thể và phù hợp hơn trong việc bố trí nhân sự và thu hút đội ngũ có chất lượng làm việ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần, hầu hết các nhân viên y tế. Thứ hai, nâng cao chất lượng đà tạo nghề để tạo cơ hội tái hòa nhập cộng đồng; Thứ nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ xã hộ gia đình và người tâm thần; Thứ tư, huy động các nguồn lực hỗ trợ kinh phí để Trung tâm chăm sóc người tâm thần hoạt động có hiệu quả nhằm nâng ca chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ công tác xã cho người khuyết tật nói chung và người tâm thần.
119	Thạc sĩ	Công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ người khuyết tật học nghề tại Trung tâm	Phan Thị Huyền	PGS. TS Nguyễn Thị Kim Hoa	Hoạt động dạy nghề cho người khuyết tật có vai trò quan trọng: Việc dạy nghề phù hợp sẽ giải quyết đư vấn đề công việc, từ đó sẽ giúp cho NKT phát huy

		giáo dục - dạy nghề người khuyết tật Tỉnh Nghệ An.			được năng lực của bản thân, ổn định được cuộc sốn đảm bảo được quyền cơ bản của con người, quyền được lao động và hòa nhập cộng đồng và các quyền chính đáng khác của NKT. Một trong những khâu quan trọng để giúp NKT có thể học nghề một cách hiệu quả đó là cần có sự hỗ trợ về tâm sinh lý, tinh thần, hoà nhập xã hội của các dịch vụ công tác xã h Từ những lý do nêu trên, tác giả lựa chọn đề tài: "Công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ người khuyế tật học nghề tại Trung tâm giáo dục và dạy nghề ng khuyết tật Tỉnh Nghệ An" làm đề tài luận văn để ph tích rõ thực trạng hoạt động công tác xã hội cá nhân trợ người khuyết tật học nghề tại trung tâm và đưa r những khuyến nghị tăng cường tính hiệu quả của phương pháp hỗ trợ chuyên nghiệp này đối với ngư khuyết tật học nghề. Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ người khuyết tật học nghề. Chương 2: Thực trạng công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ người khuyết tật học nghề tại trung tâm giáo dục và dạy nghề người khuyết tật Tỉnh Nghệ An. Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu qu công tác xã hội cá nhân trong hỗ trợ người khuyết tậ học nghề tại trung tâm giáo dục và dạy nghề người khuyết tật Tỉnh Nghệ An.
120	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội.	Nguyễn Hải Chiều	TS. Nguyễn Thị Hiền	Trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, CTXH luôn là m trong những lĩnh vực được ưu tiên hàng đầu của mọ quốc gia văn minh, tiến bộ. CTXH trong Bệnh viện Việt Nam đã xuất hiện tại tất cả các Bệnh viện tuyế

					trung ương và tuyến tỉnh. Tuy nhiên, hoạt động công tác xã hội trong bệnh vi hiện còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng: Số lượng nhân viên công tác xã hội còn thiếu lại phải chịu nh áp lực cao trong công việc, công tác gây quỹ chưa t triển khai rộng rãi, nguồn lực tài chính để hoạt động còn hạn hẹp... Bên cạnh đó, một số lãnh đạo của cá đơn vị vẫn chưa nhận thức đúng về hoạt động công xã hội, vì thế chưa có sự đầu tư xứng tầm cả nhân s lẫn kinh phí hoạt động. Năm 2015, Bệnh viện Bạch Mai đã ban hành quyết định thành lập Phòng Công tác xã hội. Vậy hoạt độ công tác xã hội trong việc hỗ trợ người bệnh của Bệ viện Bạch Mai hiện nay như thế nào? Làm thế nào chuyên nghiệp hóa hoạt động CTXH tại Bệnh viện Bạch Mai? Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tha khảo, danh mục từ viết tắt và các phụ lục. Luận văn gồm 03 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về hoạt động công tác xã h trong hỗ trợ người bệnh tại Bệnh viện. Chương 2. Thực trạng công tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh tại Bệnh viện Bạch Mai, thành phố Hà Nội. Chương 3. Một số biên pháp nâng cao hiệu quả côn tác xã hội trong hỗ trợ người bệnh tại Bệnh viện
121	Thạc sĩ	Dịch vụ công tác xã hội với người cao tuổi tại cộng đồng (Nghiên cứu trường hợp tại	Ngô Hoàng Thùy Linh	TS. Phạm Ngọc Linh	Trong quá trình làm luận văn, tìm hiểu việc cung cấ DVCTXH cho NCT, cho thấy DVCTXH bao gồm dịch vụ: Dịch vụ tuyên truyền và nâng cao nhận thức cho NCT; Dịch vụ hỗ trợ giải quyết độ chính sách và Dịch vụ tư vấn tâm lý trong chăm

		thị trấn Chi Nê, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)			sức khỏe. Từ thực trạng đó thấy đoợc các yếu tố ảnh hoởng đ việc cung cấp DVCTXH cho NCT gồm: Đặc điểm c NCT; đội ngũ nhân viên công tác xã hội (NVCTXH cơ chế chính sách; ngân sách và cơ sở hạ tầng. Đề tài đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu cung cấp DVCTXH, gồm nhóm giải pháp về: - Chính sách pháp luật của Nhà noớc; - Xây dựng đội ngũ người thực hiện DVCTXH; - Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức; - Dịch vụ hỗ trợ giải quyết chế độ chính sách và nh giải pháp về - Dịch vụ tư vấn tâm lý trong chăm sóc sức khỏe./
122	Thạc sĩ	Hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật tại huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.	Mai Thị Quỳnh Tú	TS. Đỗ Thị Nga	Nghiên cứu từ thực trạng huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa giúp chúng ta nhìn rõ hơn thực trạng cá hoạt động hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật v thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến hỗ trợ việc là đối với họ. Tiếp đến là phân tích các nhân tố gây ản hưởng, tác động đến hỗ trợ việc làm đối với người khuyết tật. Từ những vấn đề lý luận và thực trạng n trên, tác giả luận văn đã đề xuất một số giải pháp về nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên trong hoạt động hỗ trợ người khuyết tật, nâng cao nhận thức cu gia đình, cộng đồng và đề xuất về cơ chế, cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ nhằm thúc đẩy hỗ trợ h quả việc làm đối với người khuyết tật tại huyện Diê Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
123	Thạc sĩ	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong nâng cao nhận thức của giáo viên về học sinh thuộc cộng đồng	Lương Ngọc Linh	TS. Huỳnh Văn Chấn	Nghiên cứu thực trạng nhận thức cho giáo viên về h sinh thuộc cộng đồng LGBT, tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang. Từ đó chúng ta nhìn thấy rõ được cách nhìn nhận, cũng như là cách ứng xử của giáo v

		LGBT ở thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang			với học sinh thuộc cộng đồng LGBT. Tiếp đó cho tá thấy được vai trò của nhân viên CTXH, cụ thể là va trò giáo dục và vai trò tư vấn, tham vấn; rất quan trọ đối với việc nâng cao nhận thức cho giáo viên về họ sinh thuộc cộng đồng LGBT. Khi nói tới vai trò nhâ viên công tác xã hội, chưa được phát huy hết nhiệm vụ, vai trò của mình trong môi trường học đường. T những thực trạng nêu trên, thì tác giả đã đưa ra một yếu tố ảnh hưởng và giải pháp nâng cao hiệu quả va trò của nhân viên công tác xã hội trong việc nâng ca nhận thức cho giáo viên về học sinh thuộc cộng đồn LGBT.
124	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.	Hồ Quang Văn	PGS.TS. Lê Thị Mai	Tác giả hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng; Tác giả khảo sát, đánh giá phân tích thực trạng hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Cụ thể, bốn hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng: Hoạt động tập huấn tuyên truyền nâng cao nhận thức về sức khỏe cho người c công; Tư vấn kết nối bệnh viện khám chữa bệnh tại nhà cho người có công; Kết nối nguồn lực trong kha chữa bệnh cho người có công; Vận động nguồn lực cung cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình h trợ chăm sóc sức khỏe người có công. Tiếp đến là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công xã hội trong chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Từ những vấn đề lý luận và thực trạng nêu trên, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt

					động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe ngườ có công với cách mạng tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh B Định trong thời gian tới.
125	Thạc sĩ	Công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đinh Thị Thảo Nguyên	PGS.TS Đỗ Hạnh Nga	Tác giả hệ thống hóa những vấn đề lý luận về công xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; Tác giả khảo sát, đánh giá phân tích thực trạng hỗ t sinh kế và hoạt động CTXH trong hỗ trợ sinh kế đố với người khuyết tật tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Cụ thể, năm hoạt động công tác xã hội trong trợ sinh kế cho người khuyết tật: Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật; Hoạt động hỗ trợ vay vốn; Hoạt động hỗ trợ giáo dục, hướng nghiệp đào tạo nghề; Giới thiệu việc làm; Hoạt động kết nối nguồn lực. Tiếp đến là phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ tr sinh kế cho người khuyết tật tại thị xã Hoài Nhơn, t Bình Định. Từ những vấn đề lý luận và thực trạng n trên, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác xã hội trong hoạt động hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật tại thị xã Hoài Nhơn, t Bình Định.
126	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Nghệ An.	Nguyễn Hồng Nam	PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình	Ngày nay, các rối loạn tâm thần có tỷ lệ rất cao ở tấ các nước trên thế giới, tạo thành một gánh nặng khô những về kinh phí mà cả về tâm lý- xã hội. Tại Việt Nam, bối cảnh sự phát triển kinh tế - xã hội, theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập Quốc tế làm cho con người chịu rất nhiều áp lực của cuộc sống, áp lực kinh tế và nhiều nguyên nhân khá đã dẫn đến xu hướng tăng người bệnh tâm thần tron những năm gần đây. Với con số khoảng 5 - 10% ng Việt Nam mắc các chứng bệnh tâm thần phổ biến, b

					gồm cả mức độ nặng và nhẹ. Một số nhà chuyên mó ước tính số người Việt Nam bị tâm thần có thể lên đ 15% năm dân số, thậm chí tỷ lệ này có thể còn cao hơn trong tương lai. Từ những lý do trên, tôi đã chọ đề tài: "Hoạt động công tác xã hội nhóm trong hỗ tr người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm B trợ xã hội tỉnh Nghệ An" làm đề tài luận vấn đề phâ tích rõ thực trạng hoạt động công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm và đưa ra những khuyến nghị tăng cường tỉnh hiệu quả của phương pháp hỗ trợ chuyên nghiệ này đối với người khuyết tật thần kinh tâm thần. Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục liệu tham khảo, để tải gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động công tác xã h nhóm trong hỗ trợ người khuyết tật thần kinh tâm th Chương 2: Hoạt động công tác xã hội nhóm trong h trợ người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâ Bảo trợ xã hội tỉnh Nghệ An. Chương 3: Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ người khuyết tật thần kinh tâm thần tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Nghệ An.
127	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội với học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.	Nguyễn Thị Thu Hường	TS. Hà Thị Thư	Tác giả hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội với học sinh trong trường học; Tác giả khảo sát, đánh giá phân tích thực trạng hoạt động công tác xã hội với học sinh tại trường trung h cơ sở Nguyễn Trãi, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ C Minh. Cụ thể, bốn hoạt động công tác xã hội với họ sinh: Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức h sinh; Hoạt động tham vấn tư vấn học sinh; Hoạt độn

					giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Hoạt động phố hợp với gia đình nhà trường xã hội trong giải quyết những vấn để liên quan đến học sinh. Tiếp đến là pl tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác x hội tại trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Quận C Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tử những vấn đề lý luận và thực trạng nêu trên, tác giả luận văn đã đề x một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển hoạt động công tác xã hội tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hiệu q hơn.
128	Thạc sĩ	Thực trạng hoạt động công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình	Vũ Phạm Châu Anh	TS. Nguyễn Hồng Linh	Sau 35 năm đổi mới, nước ta đã có nhiều nghề mới được hình thành, và phát triển, trong đó có nghề Cô tác xã hội (CTXH). Ra đời từ năm 2010, công tác xã hội trong Bệnh việ (Social work in hospital) đã được triển khai hầu hết các Bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến tỉnh. Nhâ viên CTXH tham gia vào hoạt động như một lực lượng, một đội ngũ không thể thiếu dược, bên cạnh ngũ y bác sĩ và điều dưỡng của Bệnh viện. Năm 2013, Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thành lập Tổ công tác xã hội (nay là Phòng CTXH). ... và thực trạng hoạt động Công tác xã hội tại Bệnh viện khoa tỉnh Ninh Bình như thế nào? Những Thuận lợi khó khăn? Hướng tới hoạt động chuyên nghiệp, góp phần làm tăng sự hài lòng của người dân khi sử dụn dịch vụ y tế tại Bệnh viện Luận văn: "Thực trạng hoạt động công tác xã hội tạ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình" sẽ đáp ứng câu hỏi trên. Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, kết cấu luận v

					gồm 3 chương chính: Chương I: Cơ sở lý luận chun về hoạt động CTXH trong bệnh viện. Chương II: M số hoạt động CTXH tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Nin Bình Chương III: Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH tại Bệnh viện. Tóm lại: Luận văn đã hệ thống hóa và góp phần làn sáng tỏ phong phủ thêm những vấn đề lý luận và th tiễn và hoạt động CTXH tại bệnh viên Tù đó, đề xu được của giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH tại bình viện Ninh Bình và trong ngành y tế. tỉnh Ninh Bình)
129	Thạc sĩ	Công tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Hà Nội (Personal social work with orphans in Hanoi SOS Children	Đô Thị Kim Huế	TS. Nguyễn Hải Hữu	Luận văn nghiên cứu công tác xã hội cá nhân trong giúp trẻ em mồ côi tại Lãng trẻ em SOs Hà Nội với hoạt động chính: tham vấn tâm lý và quản lý trường hợp. Luận văn gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận về công tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mỗ cõi: các khái niệm công cụ nghiên cứu, lý luận về công tác xã hội cá nhân với t em mỗ cõi, các hoạt động công tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi và các yếu tố ảnh hưởn Chương 2. Thực trạng công tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Hà Nội Khái quát về Làng trẻ em SOS Hà Nội, đánh giá ho động Công tác xã hội cả nhân trong trợ giúp trẻ em côi và các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu qua của cô tác xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi của Làng, Chương 3. Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công xã hội cá nhân trong trợ giúp trẻ em mồ côi tại Làng trẻ em SOS Hà Nội: 6 giải pháp dựa trên cơ sở pháp

					lý, khoa học và cơ sở thực tiễn được Nội nghiên cứu và áp dụng.
130	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội với người khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An.	Hồ Đức Thành	TS. Bùi Thị Mai Đông	Các hoạt động hỗ trợ đối với người khuyết tật có vai trò quan trọng: hỗ trợ tâm lý là những phương pháp kỹ thuật tạo ra sự tương tác đối với thân chủ giúp thân chủ thay đổi, cải thiện tình trạng có vấn đề vượt qua trạng thái khủng hoảng. Các vấn đề đó có thể xuất phát từ trạng thái tâm lý, khiếm khuyết cảm xúc, sự xung đột cá nhân thậm chí là những khủng hoảng từ môi trường sống. Hoạt động hỗ trợ hướng nghiệp, hỗ trợ học nghề, tìm việc làm cho người khuyết tật là hoạt động rất quan trọng nhằm định hướng tương lai cho các em, tạo việc làm giúp các em tăng được năng lực phát huy điểm mạnh của bản thân. Giúp người khuyết tật hòa nhập cộng đồng là một trong những giải pháp quan trọng giúp họ bớt mặc cảm, có động lực và điều kiện vươn lên trong cuộc sống. Từ những lý do nêu trên, tác giả chọn đề tài: "Hoạt động Công tác xã hội với người khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục – Dạy nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An" làm đề tài luận văn để phân tích rõ thực trạng hoạt động công tác xã hội với người khuyết tật tại Trung tâm và đưa ra những khuyến nghị tăng cường tính hiệu quả của phương pháp hỗ trợ chuyên nghiệp đối với người khuyết tật học nghề tại trung tâm. Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động công tác xã hội đối với người khuyết tật Chương 2: Thực trạng các hoạt động công tác xã hội với người khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục - Dạy

					nghề người khuyết tật tỉnh Nghệ An. Chương 3: Một số giải pháp nâng cao chất lượng ho động công tác xã hội đối với người khuyết tật tại Trung tâm Giáo dục - Dạy nghề.
131	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội với học sinh Trường Trung học cơ sở Nguyễn Trãi, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Thu Thường	TS. Hà Thị Thư	Tác giả hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội với học sinh trong trường học; Tác giả khảo sát, đánh giá phân tích thực trạng hoạt động công tác xã hội với học sinh tại trường trung h cơ sở Nguyễn Trãi, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ C Minh. Cụ thể, bốn hoạt động công tác xã hội với họ sinh: Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức họ sinh; Hoạt động tham vấn tư vấn học sinh; Hoạt độn giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; Hoạt động phố hợp với gia đình nhà trường xã hội trong giải quyết những vấn đề liên quan đến học sinh. Tiếp đến là ph tích các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động công tác x hội tại trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Quận G Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ những vấn đề lý luận và thực trạng nêu trên, tác giả luận văn đã đề x một số giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển hoạt động công tác xã hội tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hiệu q hơn.
132	Thạc sĩ	Hoạt động công tác xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại Trung tâm nuôi dưỡng thương bệnh binh nặng và điều dưỡng người có công tỉnh Hà Nam.	Quyền Hồng Việt	TS. Phạm Hồng Trang	Chương 1 toàn bộ hệ thống lý thuyết liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của luận văn. Ngoài ra, cũng nh định, đưa ra các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cô tác xã hội với người có công với cách mạng yếu tố người có công, nhân viên công tác xã hội, trung tâm chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước. Các nộ dung này là cơ sở để đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phục vụ cho người có công vớ

					cách mạng tại trung tâm. Chương 2 thông qua việc khảo sát, lắm bắt các hoạt động công tác xã hội tại trung tâm đề tài thấy rằng hoạt động công tác xã hội đối với người có công thự sự đem lại hiệu quả, nhiều đối tượng đã nhận được giúp đỡ về vật chất và tinh thần, đó là hoạt động phụ hồi chức năng, hiểu biết về chế độ chính sách, nâng cao nhận thức của bản thân, trách nhiệm của người công với Đảng, nhà nước và toàn thể xã hội. Bên cạ đó cũng phản ánh một mặt cán bộ làm công tác xã h còn hạn chế về năng lực, các kỹ năng tác nghiệp...d đến giải quyết công việc có mặt còn hạn chế, chưa phong phú, linh hoạt. Chương 3 nêu lên một số giải pháp chung và giải pl cụ thể và những khuyến nghị nhằm nâng cao nghiệp vụ công tác xã hội trong chăm sóc phục vụ người c công.
133	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng khách hàng hộ gia đình đối với chất lượng dịch vụ tại Công Ty Điện Lực Thanh Xuân	Nguyễn Ngọc Anh	TS. Nguyễn Quang Vĩnh	Chương 1: Cơ sở lý luận về sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ Đã hệ thống hóa những cơ sở lý luận về sự hài lòng khách hàng hộ gia đình đối với chất lượng dịch vụ. Chương 2: Thực trạng sự hài lòng khách hàng hộ gi đình về chất lượng dịch vụ tại Công ty Điện lực Tha Xuân. Nghiên cứu, trình bày các đặc điểm về công ty; phâ tích đánh giá thực trạng sự hài lòng khách hàng hộ g đình về chất lượng dịch vụ tại Công ty Điện lực Tha Xuân; chỉ ra 1 số kết quả đạt được, những hạn chế c tồn tại cần khắc phục và những nguyên nhân dẫn đế những tồn tại đó. Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao mu

					độ hài lòng khách hàng hộ gia đình đối với chất lượ dịch vụ tại Công ty Điện lực Thanh Xuân. Đề xuất giải pháp: • Ứng dụng công nghệ số để nâng cao mức độ hài l của khách hàng. • Nâng cao năng lực và bồi dưỡng chuyên môn ngh vụ cho nhân viên. • Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, duy trì cách cư x của nhân viên tạo niềm tin cho khách hàng. • Nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng với khách hàng • Thường xuyên sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tầng.
134	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần truyền thông kĩ thuật số VDATA	Vũ Đình Hòa	TS. Hoàng Thanh Tùng	Trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh đóng vai tr vô cùng quan trọng và được coi là động lực phát tri các doanh nghiệp. Đề tài "Nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần truyền thông kĩ thuật số VDATA" được thực hiện với mục tiêu nghiên cứu năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp dưới góc độ cận nguồn lực. Dựa trên khung đánh giá năng lực c tranh của doanh nghiệp trên từng yếu tố then chốt trong nội bộ của Thompson và Strickland, bằng phương pháp nghiên cứu tổng hợp (định tính kết họ định lượng) luận văn đã tiến hành đánh giá năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần truyền thông kĩ thuậ số VDATA. Kết quả nghiên cứu cho thấy năng lực cạnh tranh của công ty cổ phần truyền thông kĩ thuậ số VDATA đang ở mức trung bình so với các đối th cạnh tranh ở cùng phân khúc, trong đó các thế mạnh về uy tín thương hiệu, nguồn nhân lực, vốn đang là thế của công ty, còn lại các năng lực cạnh tranh khá

					còn kém. Do vậy để nâng cao năng lực cạnh tranh c doanh nghiệp, nhằm đạt kết quả cao trong tương lai công ty cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp về chính, nhân lực, quản trị - điều hành, marketing…
135	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dung tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Phạm Phúc Khang	TS. Hoàng Bích Hồng	Chương 1: Cơ sở lý luận về chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng tại ngân hàng thương mại đã tập trung trình bày nội dung lớn đó là: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về đặc điểm, loại hình và quy trình cho vay tiê dùng tại NHTM; từ đó đưa ra các tiêu chí đánh giá chất lượng cho vay tiêu dùng và những nguyên nhâ ảnh hưởng tác động lên cho vay tiêu dùng để thấy s cần thiết nâng cao chất lượng cho vay tiêu dùng đối với NHTM. Những lý thuyết trong Chương 1 làm c sở lý luận để nghiên cứu thực trạng chất lượng cho tiêu dùng trong Chương 2 tiếp theo. Chương 2: Thực trạng chất lượng dịch vụ cho vay t dùng tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên Trong chương 2 đã nêu lên khái quát về sự hình thà và phát triển của Agribank Việt Nam nói chung và Agribank Chi nhánh Trung Yên nói riêng. Với nhữ số liệu trích từ báo cáo kết quả hoạt động kinh doan của Chi nhánh ta thấy được sự phát triển Chi nhánh cơ sở vật chất, con người đến kết quả hoạt động kin doanh, đặc biệt là chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng của Chi nhánh trong các năm 2017, 2018, 201 và năm 2020. Qua đó ta cũng thấy được thực trạng vay tiêu dùng của Chi nhánh qua các chỉ tiêu về nợ quá hạn, nợ xấu và cơ cấu nợ xấu tập trung chủ yếu vào nhu cầu nào…, từ đó ta thấy được những mặt c

					hạn chế, nguyên nhân để từ đó đưa ra những giải ph nâng cao chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Trung Yên trong Chương 3 tiếp theo. Chương 3: Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cho vay tiêu dùng tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh Trung Yên. 1. Định hướng phát triển dịch vụ cho vay tiêu dùng Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Trung Yên 2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ ch vay tiêu dùng tại Agribank – Chi nhánh Trung Yên. 2.1 Nâng cao công tác kiểm tra kiểm soát trước, tro và sau khi cho vay 2.2 Đồng hành với Công ty bảo hiểm để giảm thiểu dụng tiêu dùng cho ngân hàng 2.3 Xây dựng bảng chấm điểm đánh giá khách hàng vay vốn. 2.4 Nâng cao năng lực đánh giá tài sản bảo đảm, giả thiểu tổn thất khi xảy ra rủi ro tín dụng. 2.5 Hoàn thiện quy trình kiểm soát chất lượng dịch cho vay tiêu dùng. 2.6 Đa dạng các sản phẩm cho vay tiêu dùng theo m đích vay vốn. 2.7 Chính sách thu hút khách hàng đến quan hệ vay vốn tại Chi nhánh. 2.8 Thành lập phòng đánh giá trực tuyến trong dịch cho vay tiêu dùng để phục vụ khách hàng nhanh và mang lại sự hài lòng cho khách hàng. 2.9 Tăng cường quan hệ các đối tác khách hàng để tăng tỷ trọng nguồn thu cho vay tiêu dùng 2.10 Một số giải pháp khác..

136	Thạc sĩ	Phát triển hệ thống kênh phân phối xăng dầu của Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây tại khu vực Tây Bắc ("Development of petroleum distribution channel system of Petrolimex Ha Tay Transport and Service Joint Stock Company in the Northwest region")	Nguyễn Tiến Cường	TS. Hoàng Thanh Tùng	Trong nền kinh tế thị trường, sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào quá trình chức, quản lý và vận hành kênh phân phối sản phẩm Các yếu tố này vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu của doanh nghiệp khi tham gia thị trường có nhiều yếu t cạnh tranh. Đề tài được thực hiện với mục đích đánh giá thực trạng hệ thống kênh phân phối xăng dầu của Công t xem xét các ảnh hưởng khách quan và chủ quan từ có các giải pháp nhằm mở rộng, phát triển kênh phâ phối lên khu vực Tây Bắc. Trên cơ sở các giáo trình, tài liệu nghiên cứu, luận v đã phân tích, tổng hợp cơ sở lý luận về hệ thống kê phân phối sản phẩm; trên cơ sở đó, luận văn đã xây dựng được khung lý thuyết làm cơ sở nghiên cứu và triển khai điều tra thực trạng tại Công ty. Thông qua các số liệu của công ty và số liệu tác giả nghiên cứu khảo sát tại thị trường để đánh giá thực trạng hệ thố kênh phân phối. Từ phân tích, đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn và những tồn tại hạn chế để đán giá các cơ hội, lợi thế và tiềm năng khi công ty đầu phát triển kênh bán hàng tại địa bàn Tây Bắc. Luận văn đã đề xuất 09 giải pháp nhằm phát triển kênh ph phối tại địa bàn Tây Bắc và 03 khuyến nghị với các quan chức năng. Bước đầu cho thấy 09 giải pháp do tác giả đề xuất đã đảm bảo tính khả thi và cần thiết trong thực tiễn phát triển kênh phân phối sản phẩm xăng dầu tại Công ty.

137	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Bà Triệu (Credit risk management in lending to individual customers at Military Commercial Joint Stock Bank - Ba Trieu Branch)	Chu Quang Hiếu	PGS.TS. Nguyễn Thành Hiếu	Chương 1: Cơ sở lý luận về quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân của Ngân hàng Thương mại. Chương 2: Thực trạng quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Bà Triệu Chương 3: Giải pháp tăng cường công tác quản trị r ro tín dụng trong cho vay khách hàng cá nhân tại N hàng TMCP Quân Đội Chi nhánh Bà Triệu. Đề xuất 5 giải pháp: • Tiếp cận phương thức quản lý danh mục khoản va hiện đại. •Nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạ động thu hồi và xử lý nợ. •Hoàn thiện hệ thống thôn tin rủi ro tín dụng. •Không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống chính s quy trình cho vaycá nhân. •Chú trọng và đầu tư hơn nữa vào chính sách cán bộ
138	Thạc sĩ	Tên đề tài luận văn: Chất lượng dịch vụ Logistics của Tổng công ty CP Bưu chính Viettel	Trần Văn Lâm	TS. Nguyễn Thị Anh Trâm	Luận văn đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận liên quan đến chất lượng dịch vụ Logistics. Thông qua c liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp thu được từ việc khảo sát khách hàng sử dụng dịch vụ, luận văn đã phân tí thực trạng chất lượng dịch vụ Logistics của Viettel Post giai đoạn 2019-2021. Từ đó, rút ra những kết q đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong chất lượng dịch vụ Logisties của Viet Post, Luận văn đã đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao c lượng dịch vụ Logistics của Viettel Post đến năm 2025, cụ thể: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tăng cường hoạt động khuyến mãi và chăm sóc kha

					hàng; Tiếp tục cải thiện hệ thống cơ sở vật chất; Không ngừng ứng dụng công nghệ thông tin.
139	Thạc sĩ	Hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ ván ép của công ty TNHH Innovgreen Thanh Hóa (Export activities of plywood products of Innovgreen Thanh Hoa Co., Ltd)	Vũ Kim Phượng	TS. Nguyễn Thị Huế	Đề tài được thực hiện tại Công ty TNHH Innovgree Thanh Hóa trong giai đoạn 2018 – 2020 nhằm đánh giá được thực trạng và đề xuất được các giải pháp đ hoàn thiện hoạt động xuất khẩu gỗ ván ép. Tác giả đ hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về hoạt động xuấ khẩu của doanh nghiệp. Xây dựng được các nội dun xuất khẩu, các tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu. Trên cơ sở đó, tác thực hiện phân tích thực trạng hoạt động xuất khẩu Công ty TNHH Innovgreen Thanh Hóa trong giai đ 2018 – 2020 thông qua các nội dung: (1) Thực trạng nghiên cứu, tiếp cận thị trường nước ngoài; (2) Thự trạng xây dựng kế hoạch kinh doanh xuất khẩu; (3) chức giao dịch, đàm phán, kí kết hợp đồng; (4) Tổ chức thực hiện hợp đồng; (5) Phương thức thanh to Tác giả đi sâu vào phân tích những nhân tố khách q và nhân tố chủ quan có ảnh hưởng đến hoạt động xu khẩu. Từ đó đánh giá được những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế. Tìm hiểu nguyên nhân hạn chế và từ đó đề xuất 6 giải pháp để hoàn thiện hoạt động xuất khẩu sản phẩm gỗ ván ép đến năm 2025
140	Đại học	Tình hình phát triển kênh bancassurance tại công ty bảo hiểm Mic Hùng Vương giai đoạn 2019-2021	Nguyễn Thị Thắm	TS. Nguyễn Thị Hữu Ái	Khóa luận tốt nghiệp của tôi được viết về tình hình phát triển kênh Bancassurance tại công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương giai đoạn 2019-2021. Mở đầu bà khóa luận là lời mở đầu dẫn dắt vào chủ đề nghiên cứu. Chương I của đề tài nêu ra được lý luận chung

					kênh Bancassurance trong đó bao gồm: giới thiệu đ nét về bảo hiểm và những kênh phân phối từ đó tìm hiểu kỹ hơn về kênh Bancassurance. Tiếp theo là chương II, mở đầu chương là đôi nét về công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương và sau đó là những nghiên cứu về tình hình khai thác bảo hiểm qua kênh Bancassurance của công ty qua những số liệu thống doanh thu, tỷ trọng … và so sánh với những kênh p phối khác. Từ đó đánh giá hiệu quả triển khai kênh Bancassurance và tiềm năng của kênh phân phối đó Kế tiếp là chương III, một chương vô cùng quan trọ nêu ra những giải pháp, khuyến nghị phát triển kênh Bancassurance tại công ty bảo hiểm MIC Hùng Vươ đối với những bên liên quan và những định hướng p triển trong tương lai của công ty. Cuối cùng là kết l về chủ đề nghiên cứu.
141	Đại học	Tình hình triển khai bảo hiểm xe cơ giới tại PTI Thủ Đô giai đoạn 2017-2021	Đinh Thị Bích Phương	TS. Hoàng Bích Hồng	Đề tài "Tình hình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Bảo hiểm Bưu điện giai đoạn 201 2021" nghiên cứu tình hình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới, kết quả đạt được, hạn chế nguyên nhân, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn nữa cho nghiệp vụ bảo hiểm vật c xe cơ giới nói riêng, phát triển công ty PTI Thủ Đô chung. Đề tài ngoài phần mở đầu, kết luận, các danh mục tài liệu, tham khảo bài luận văn được chia thàn chương cụ thể như sau: Chương 1: Lí luận chung về bảo hiểm vật chất xe cơ giới. Chương 2: Tình hình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại

					công ty bảo hiểm bưu điện Thủ Đô giai đoạn 2017-2021. Chương 3: Một số giải pháp nhằm thực hiện t hơn tình hình thực hiện nghiệp vụ bảo hiểm vật chấ xe cơ giới tại bảo hiểm bưu điện Thủ Đô.
142	Đại học	Tình hình khai thác nghiệp vụ bảo hiểm tàu thủy tại công ty Bảo Việt Quảng Ninh giai đoạn 2019-2021	Phan Hoàng Ngọc	ThS. Nguyễn Thị Thía	Bài khóa luận nghiên cứu những cơ sở lý luận về th trạng khai thác bảo hiểm vật chất thân tàu của công Bài khóa luận đã nghiên cứu tổng quan về về tình h kinh doanh bảo hiểm của công ty Bảo Việt Quảng Ninh và phân tích thực trạng khai thác bảo hiểm vật chất thân tàu tại công ty giai đoạn 2017 -2021, qua chỉ ra được những mặt đạt được và những mặt hạn cùng các nguyên nhân. Từ đó, đưa ra các giải pháp khuyến nghị nhằm hoàn thiện công tác khai thác bả hiểm vật chất thân tàu tại công ty Bảo Việt Quảng Ninh.
143	Đại học	Thực trạng công tác giám định và bồi thường trong nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Công ty bảo hiểm PVI Hà Thành giai đoạn 2017-2021.	Vũ Thị Ngọc Lan	ThS. Trần Ngọc Hà	Đề tài "Thực trạng công tác giám định và bồi thườn trong nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Cô ty Bảo hiểm PVI Hà Thành giai đoạn 2017-2021." được thực hiện với mục đích làm rõ cơ sở lý luận về công tác giám định bồi thường và phân tích được tì hình thực hiện công tác giám định bồi thường tại Cô ty Bảo hiểm PVI Hà Thành giai đoạn 2017-2021. Q đó, em đánh giá một số mặt đạt được và một số tồn và đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm cải th công tác giám định bồi thường tại Công ty Bảo hiểm PVI Hà Thành.
144	Đại học	Thực trạng công tác giám định, bồi thường và đề	Hoàng Thị Năm	ThS. Đào Hồng Chuyên	Chương 1: Khóa luận tập trung vào cơ sở lý luận về nghiệp vụ bảo hiểm vật chất XCG và công tác triển

		phòng hạn chế tổn thất nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tại công ty Bảo hiểm PVI Hà Thành Giai đoạn 2017-2022			khai BHVCXCG bao gồm các nội dung như: khái niệm vai trò BHVCXCG , Nội dung cơ bản của nghiệp vụ BHVCXCG , công tác khai thác, Công tá đề phòng và hạn chế tổn thất, công tác giám định bồ thường , các chỉ tiêu phân tích tình hình triển khai nghiệp vụ bảo hiểm VCXCG, Phân tích các yếu tố ả hưởng đến hoạt động triển khai nghiệp vụ BHVCX . Chương 2: Khóa luận chủ yếu tập trung vào tình hìn triển khai nghiệp vụ bảo hiểm VCXCG của công ty bảo hiểm PVI Hà Nội trong giai đoạn 2017-2021.Ở chương này , khóa luận giới thiệu các nội dung như giới thiệu về công ty bảo hiểm PVI Hà Nội, thực trạ tình hình triển khai nghiệp vụ bảo hiểm VCXCG tại công ty bảo hiểm PVI Hà Nội giai đoạn 2017-2021, đánh giá chung về kết quả tình hình triển khai nghiệ vụ bảo hiểm VCXCG tại công ty bảo hiểm PVI Hà Nội giai đoạm 2017-2021. Chương 3: Khóa luận đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác triển khai nghiệp vụ bảo hiểm v chất xe cơ giới tại công ty bảo hiểm PVI Hà Nội với những nội dung là : đưa ra phương hướng của công trong thời gian tới, những biện pháp hoàn thiện côn tác triển khai nghiệp vụ BH VCXCG và đưa ra
145	Đại học	Thực trạng khai thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương 2019-2021	Trần Thị Hải Yến	TS. Mai Thị Hường	Mục tiêu của khóa luận “Thực trạng khai thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Công ty Bảo hiểm MIC Hùng Vương giai đoạn 2017-2021” là đưa những lý luận về bảo hiểm vật chất xe cơ giới và công tác kha

					thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới. Thông qua tình h thực tế tại công ty cũng như những dữ liệu tổng hợp so sánh, phân tích, thu thập được từ đó đánh giá thụ trạng khai thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại công bảo hiểm MIC Hùng Vương và đưa ra nhận xét về những kết quả đạt được; những mặt còn tồn tại hạn cùng các nguyên nhân gây ra hạn chế để qua đó đưa những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khai thác bảo hiểm vật chất xe cơ giới tại Công ty B hiểm MIC Hùng Vương.
146	Đại học	Công tác thu bắt buộc tại BHXH huyện Ý Yên giai đoạn 2017-2021	Mai Thị Duyên	TS. Phạm Hải Hưng	Bài khóa luận của em với đề tài "Thực trạng công tá thu bảo hiểm xã hội bắt buộc tại bảo hiểm xã hội huyện Ý Yên giai đoạn 2017-2021" đưa ra những lý luận cơ bản về bảo hiểm xã hội và công tác thu bảo hiểm xã hội, qua đó áp dụng vào thực tiễn nghiên cu về thực trạng công tác thu bảo hiểm xã hội bắt buộc cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Ý Yên giai đoạn 20 2021. Thông qua tình hình công tác thu thực tế tại c quan và những số liệu thu thập được, từ đó đưa ra nhận xét về những thành tựu và những mặt hạn chế qua đó đưa ra những giải pháp và khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện công tác thu bảo hiểm xã hội b buộc tại cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Ý Yên tron thời gian sắp tới.
147	Đại học	Tình hình khai thác bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới tại MIC	Ngô Mạnh Hùng	ThS. Tô Thị Hồng	Bài khóa luận của em viết về đề tài: "Tình hình triể khai nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của ch xe cơ giới tại công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương g đoạn 2017-2021" nhằm nắm bắt rõ hơn về tình hình

		Hùng Vương giai đoạn 2017-2021			thực hiện nghiệp vụ, cũng như đưa ra được những n đạt được, hạn chế nguyên nhân, cùng một số giải ph nhằm thực hiện tốt hơn nữa cho nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nói riêng, phá triển công ty bảo hiểm MIC Hùng Vương nói chung
148	Đại học	Tình hình hoạt động kinh doanh bh pnt đại lý Prudential giai đoạn 2017-2021.	Vũ Minh Châu	TS. Mai Thị Dung	Công tác quản lý thu BHXH được coi là khâu quan trọng nhất trong quản lý tài chính BHXH. Tuy nhiê thực tế hoạt động của ngành BHXH nói chung và cơ quan BHXH quận Đống Đa, thành phố Hà Nội nói riêng bên cạnh các kết quả đạt được đã bộc lộ nhiều thiết sót, bất cập trong công tác quản lý thu BHXH. Tình trạng thu không đủ chi, tình trạng nợ đọng kéo dài, tình trạng trục lợi BHXH...đang là một thực tế nhức nhối của cơ quan BHXH quận Đống Đa. Để g phần khắc phục tình trạng trên phải có những giải pháp cụ thể, thiết thực trong công tác quản lý thu BHXH. Phương pháp được sử dụng chủ yếu trong đ tài là phương pháp nghiên cứu định tính. Luận văn s dụng nguồn số liệu thứ cấp từ các báo cáo của cơ qu BHXH quận Đống Đa qua các năm 2017-2021. Ngu số liệu này được trích dẫn trực tiếp trong luận văn v được chú thích ở phần tài liệu tham khảo. Trên cơ s các dữ liệu thu thập được, tác giả tiến hành phân tíc so sánh, đánh giá thực trạng công tác quản lý thu BHXH bắt buộc trên địa bàn quận Đống Đa. Dựa và kết quả phân tích nêu trên, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý thu BHXH đ với các doanh nghiệp.

149	Đại học	Tình hình kinh doanh bảo hiểm tại công ty TNHH BHNT Generali giai đoạn 2017-2021	Vương Thị Linh	TS. Phạm Đỗ Dũng	Trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, hiểm thương mại ngày càng có vị trí quan trọng tro nền kinh tế quốc dân. Nó không chỉ góp phần ổn đị cuộc sống và sản xuất kinh doanh cho các tổ chức, nhân tham gia bảo hiểm mà còn là một kênh huy độ vốn hữu hiệu cho nền kinh tế. Ngày nay bảo hiểm n chung và bảo hiểm thương mại nói riêng đã không xa lạ với người dân, với các cơ quan và doanh nghi Kinh tế phát triển, đời sống của người dân ngày càn cao thì nhu cầu bảo hiểm ngày càng lớn. Ở Việt Na hiện nay, vấn đề giao thông còn nhiều bất cập, số lượng xe cơ giới tham gia giao thông lớn dẫn đến ta nạn giao thông xảy ra nhiều và trở thành vấn nạn đ với xã hội. Vì vậy nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe c giới ra đời và phát triển là một điều tất yếu.
150	Đại học	Hoạt động truyền thông trong hỗ trợ giảm nghèo tại xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Huyền Trang	ThS. Nguyễn Phương Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận về giảm nghèo, p tích thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo, cá hoạt động truyền thông trong giảm nghèo bền vững Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Từ đó xuất một số giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễ tại địa phương.
151	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong giảm nghèo bền vững tại TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Vũ Thị Yến	ThS. Nguyễn Phương Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận về giảm nghèo, p tích thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo, cá hoạt động công tác xã hội trong giảm nghèo bền vữ tại TP. Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Từ đó đề xuấ một số giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn tại phương.

152	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.	Đinh Thị Minh Hằng	ThS. Nguyễn Phương Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận về giảm nghèo, p tích thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Từ đó đề xuất một giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.
153	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Phạm Thị Thu Hương	ThS. Nguyễn Phương Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận về giảm nghèo, p tích thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Từ đó đề xuất một số giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễ tại địa phương.
154	Đại học	Hoạt động truyền thông trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh khối 12 tại trường THPT Xuân Hòa, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Thanh Tú	ThS. Nguyễn Phương Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận về chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, phân tích thực trạng thụ hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, các hoạ động truyền thông trong chăm sóc sức khỏe sinh sả cho học sinh khối 12 tại trường THPT Xuân Hòa, T Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ đó đưa ra một số giả pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động truyền thông cho nhóm học sinh trong nhà trường.
155	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi tại xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh	Đinh Thị Phương	TS. Đặng Thị Lan Anh	Đề tài: "Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ tâm cho NCT tại xã Hương Lâm huyện Hương Khê tỉnh Hà Tĩnh" nghiên cứu bao gồm 3 hoạt động. Qua 3 h động tham vấn, hỗ trợ sinh hoạt nhóm, hoạt động tuyên truyền, ta có thể thấy được phần nào thực trạn nhu cầu, hoạt động của NCT trên địa bàn xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Hoạt động tham vấn mặc dù có nhưng vẫn chưa hoạt động mạ và chưa được nhiều người biết đến. Hoạt động tuyê truyền giúp nâng cao sự hiểu biết của người cao tuổ

					về công tác hỗ trợ tâm lý trên địa bàn xã đã và đang được tiến hành một cách nghiêm túc. Tuy nhiên vẫn kết quả đạt được lại không cao, điều này cho thấy c hoạt động diễn ra là chưa thật sự phù hợp. Hoạt độn hỗ trợ sinh hoạt nhóm đã và đang hoạt động hiệu qu thu hút được đông đảo NCT tham gia. Qua đó chún có thể nhận thấy rằng công tác xã hội trong hỗ trợ tâ lý cho NCT tại xã Hương Lâm hiện nay là cần thiế NCT được sống những quãng đời lúc về già được tố đẹp nhất.
156	Đại học	Thực trạng các hoạt động giảm nghèo bền vững tại xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Đỗ Thị Yến	TS. Đặng Thị Lan Anh	Đề tài tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa và làm rõ sở lý luận, thực tiễn về các hoạt động giảm nghèo b vững; đánh giá về thực trạng các hoạt động giảm nghèo bền vững; phân tích các yếu tố tác động đến hoạt động giảm nghèo bền vững. Từ đó đề xuất một khuyến nghị, giải pháp nhằm nâng cao việc thực hiệ các hoạt động giảm nghèo bền vững tại Xã Yết Kiêu Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương.
157	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách trợ giúp giảm nghèo tại xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Lê Thị Minh Hằng	TS. Đặng Thị Lan Anh	Khóa luận đã đưa ra cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng thực hiện chính sách thực hiện chính sách trợ giúp xã hội giảm nghèo, phân tích yếu tố tác động đ việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội giảm nghè tại xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. đó đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phúc những khó khăn, vướng mắc trong trợ giúp và nâng cao hi quả thực hiện chính sách trợ giúp xã hội giảm nghè tại địa phương.

158	Đại học	Công tác xã hội với người cao tuổi tại địa bàn xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội	Trần Hương Giang	ThS. Vũ Thị Lan Anh	Nghiên cứu lý luận và thực trạng về CTXH với Ngu cao tuổi từ thực tiễn xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Từ đó đưa ra ứng dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân vào một trường hợp cụ thể tại địa bàn, đồng thời đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp công tác xã hội với người cao tuổi tại địa phương thực hiện hiệu quả hơn.
159	Đại học	Thực trạng hoạt động hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế cho hộ nghèo tại Xã Bằng Lang, Huyện Quảng Bình, Tỉnh Hà Giang	Thèn Văn Mạch	ThS. Vũ Thị Lan Anh	Đề tài nghiên cứu cơ sở lý luận về việc thực hiện chương trình hỗ trợ vay vốn tại xã Bằng Lang, huyện Quang Bình, tỉnh Giang. Phân tích thực trạng chương trình hỗ trợ vay vốn từ đó đề xuất khuyến nghị nhằm nâng cao hoạt động hiệu quả hỗ trợ vay vốn dành cho hộ ngh
160	Đại học	Công tác xã hội cá nhân trong hoạt động hỗ trợ giáo dục trẻ em tại nhà nuôi dưỡng trẻ em Hữu Nghị, Quận Đống Đa, Hà Nội	Cao Thị Phương Nga	ThS. Vũ Thị Lan Anh	Tìm hiểu về cơ sở lý luận về công tác xã hội với trẻ em mồ côi.Tìm hiểu về Thực trạng đời sống của trẻ tại Nhà Nuôi Dưỡng Trẻ Em Hữu Nghị Đống Đa. Những nhân tố tác động đến hoạt động của nhân viê công tác xã hội. Vai trò của nhân viên xã hội ở Nhà Nuôi Dưỡng Trẻ Em Hữu Nghị trong việc trợ giúp t em mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn giải quyết vấn đề khó khăn. Trên cơ sở đó sử dụng phương pháp c tác xã hội cá nhân để can thiệp, hỗ trợ cho thân chủ
161	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại	Trần Công Vinh	ThS. Vũ Thị Lan Anh	Đề tài đưa ra cơ sở lý luận về giảm nghèo, phân tích và đánh giá thực trạng chính sách giảm nghèo, từ đó đề xuất

		Phường Tĩnh Hải, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa			một số giải pháp giảm nghèo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.
162	Đại học	Hoạt động CTXH trong hỗ trợ giảm nghèo bền vững tại Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Quỳnh Anh	TS. Nguyễn Trung Hải (76)	Nghèo là một vấn đề xã hội mang tính chất toàn cầu nó không chỉ diễn ra ở các nước chậm phát triển với nền kinh tế lạc hậu mà còn diễn ra ở các nước đang phát triển. Tại Việt Nam, Chính phủ đã coi vấn đề giảm nghèo là mục tiêu quan trọng xuyên suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mục đ của công tác xã hội với người nghèo nhằm giúp đỡ nhân, gia đình và cộng đồng nghèo nâng cao năng l để thoát nghèo bền vững, giúp họ đối mặt, vượt qua những rủi ro như thất học, thiếu việc làm, thiếu vốn Bên cạnh đó, còn thúc đẩy các điều kiện xã hội để c nhân, gia đình nghèo tiếp cận được các chính sách, nguồn lực xã hội, đáp ứng nhu cầu cơ bản. Huyện Thọ Xuân nằm ở ngay trung tâm tỉnh Thanh Hóa, có nhiều điều kiện thuận lợi cho sự an cư của người dân và phát triển kinh tế. Cùng với sự phát tr của xã hội, tỉ lệ hộ nghèo của huyện đã giảm, tốc độ giảm nghèo khá nhanh. Tuy nhiên, sự phân hoá giàu nghèo giữa các khu vực và tầng lớp dân cư ngày càn rõ và tình trạng bất bình đẳng vẫn còn tồn tại. Ngườ nghèo thường có mức thu nhập, chi tiêu thấp, tài sả trình độ dân trí không cao, tay nghề kém và thiệt th trong việc hưởng thụ các dịch vụ xã hội. Thực tế đó đặt cho huyện nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh và nâng chất lượng thực hiện chương trình xoá đói, giảm ng trong thời gian tới. Từ những lí do trên, em đã chọn

					tài:“Hoạt động Công tác xã hội trong giảm nghèo b vững tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa” làm đề khóa luận của mình
163	Đại học	Hoạt động chăm sóc sức khỏe đối với Người tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa	Ngọ Thị Hồng	TS. Nguyễn Trung Hải (76)	Khi một đất nước phát triển sẽ có những vấn đề tiề tàng cần giải quyết, và Việt Nam cũng không ngoại cùng với xu hướng của thế giới, tỷ lệ người tâm thầ Việt Nam trong thập kỷ gần đây gia tăng rõ rệt, trở một thách thức lớn với nhiều cơ quan chức năng tro đó có y tế. Theo Cục Bảo trợ xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến tháng 9/2020, ngư bị rối nhiễu tâm trí, ước tính chiếm hơn 10,5% số d tương đương 10,3 triệu người. Đây là thách thức lớ đối với bệnh viện nói chung và Công tác xã hội tron chăm sóc sức khỏe với người tâm thần nói riêng. K luận phân tích thực trạng hoạt động Công tác xã hộ trong chăm sóc sức khỏe đối với người tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa. Khóa luận còn làm rõ các hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần t Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa gồm hoạt động chăm sóc sức khỏe về thể chất, hoạt động chăm sóc sức khỏe về tinh thần, hoạt động giáo dục và các yế tố ảnh hưởng đến hoạt động Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe với người tâm thần tại bệnh viện Từ đó đưa ra được những giải pháp và khuyến nghị cho thực trạng của các hoạt động này để nâng cao h quả đảm bảo thực hiện công tác xã hội đối với ngườ tâm thần từ thực tiễn tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa

164	Đại học	Công tác Xã hội nhóm với trẻ em đường phố đang được hỗ trợ tại Tổ chức Trẻ em Rồng Xanh	Trương Đặng Hà Anh	TS. Nguyễn Trung Hải (76)	Trong nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệ khó khăn, trẻ em đường phố là một trong những đối tượng rất cần được sự quan tâm bởi sự thiệt thòi, th thốn cả về đời sống vật chất và tinh thần. Đối với nl viên công tác xã hội, việc nắm vững hệ thống chính sách trợ giúp, các dịch vụ công tác xã hội liên quan đến trẻ em đường phố sẽ là nền tảng quan trọng tron việc tiến hành can thiệp và giải quyết vấn đề cũng n trợ giúp nhóm đối tượng có cơ hội được tiếp cận vớ các dịch vụ hiện có. Tổ chức Trẻ em Rồng Xanh vớ mục tiêu tạo điều kiện giúp trẻ em ở Việt Nam có c hội được phát triển, thay đổi hoàn cảnh khó khăn củ mình, có thể tự mình đương đầu với những khó khă trong cuộc sống. Khoá luận tìm hiểu thực trạng hoạ động công tác xã hội nhóm đối với trẻ em đường ph mà Tổ chức Trẻ em Rồng Xanh đang thực hiện. Từ đưa ra các giải pháp và khuyến nghị để nâng cao hi quả của các hoạt động đó
165	Đại học	Hoạt động phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại tỉnh Bắc Giang	Nguyễn Thị Nhi	TS. Nguyễn Trung Hải (76)	Ở bất kỳ thời đại nào gia đình đều giữ vai trò là tế b của xã hội, là một trong những nhân tố quyết định s hưng thịnh của một quốc gia. Trong những năm qua cùng với các chủ trương phát triển kinh tế, chính trị sinh xã hội cũng được chú trọng. Vấn đề bạo lực gia đình ngày càng được quan tâm. Tỉnh Bắc Giang là n tôi được sinh ra và từng bước trưởng thành. Nơi đây cuộc sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn vất v kèm theo đó là các tệ nạn xã hội vẫn đang ngày ngà hiện hữu, trong đó có nạn bạo lực gia đình, đặc biệt

					đối với phụ nữ. Người dân nơi đây chưa có nhận thu đầy đủ về vấn đề bạo lực, chưa thấy được những hệ quả của bạo lực cũng như những quyền lợi mà họ được hưởng. Thấy được những bất cập trên, tôi đã l chọn nghiên cứu đề tài "Hoạt động phòng chống bạ lực gia đình đối với phụ nữ tại tỉnh Bắc Giang" cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạ động phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ. Tìm hiểu đặc điểm tâm lý, nhu cầu của phụ nữ bị bạ lực gia đình và các hoạt động của công tác xã hội về phòng chống bạo lực gia đình với phụ nữ. Các hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gi đình với phụ nữ đó là: hoạt động truyền thông, quản ca, tham vấn cho phụ nữ bị bạo lực gia đình. Bài kh luận đã tập trung nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại tỉnh Bắc Giang. Bên cạnh đó, đưa ra một số giải pháp, khuyế nghị nhằm tác động đến các yếu tố ảnh với mong muốn sẽ đem lại hiệu quả hơn trong hoạt động phòn chống bạo lực gia đình với phụ nữ tại tỉnh Bắc Gian
166	Đại học	Hoạt động hỗ trợ tham gia thể thao cho trẻ em làng Birla Hà Nội	Lan Anh	TS. Nguyễn Trung Hải (76)	Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: "Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu, mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là cả nước mạnh khỏe. Đặc biệt, Ch tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ, vì rằng, "Tương lai của thanh niên tức là tương lai của nước nhà"

					Làng trẻ em Birla Hà Nội là nơi cưu mang nuôi dưỡ trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, các em sinh sống ở làng được chăm sóc theo mô hình gia đình có những ngu mẹ đồng hành cùng các em, ngoài việc học tập trên các em được tham gia hoạt động văn nghệ. Một tron những nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ đó là hoạ động thể thao. Hoạt động thể thao trong làng chủ yếu gồm 3 hoạt động đó là: Hoạt động truyền thông, hoạt động sinh hoạt nhóm và hoạt động tham vấn cá nhân hỗ trợ trẻ tham gia thể thao
167	Đại học	Thực trạng kết nối nguồn lực trong việc giảm nghèo tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Nguyễn Thị Phương	TS. Nguyễn Trung Hải (79)	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng kết nối nguồn lực trong việc giảm nghèo. Tìm hiểu thực trạng kết nối nguồn lực và đánh giá n cầu người nghèo tại huyện Kim Thành tỉnh Hải Dương. Đánh giá tình hình người nghèo trong việc nối nguồn lực hỗ trợ người nghèo. Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu quả trong công tác kết nối nguồn lực để giảm nghèo. Đưa ra những phương hướng, cách giải quyết về việc kết nối nguồn lực tro công tác giảm nghèo tại địa phương.
168	Đại học	Công tác xã hội nhóm trong hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi tại xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Tòng Văn Mạnh	TS. Nguyễn Trung Hải (79)	Khóa luận tập trung vào nghiên cứu những hỗ trợ tâ lý cho người cao tuổi tại xã như: Số người cao tuổi phân theo nhóm tuổi, thực trạng đời sống của người cao tuổi, trình độ học vấn; Hỗ trợ người cao tuổi thí ứng với sự thay đổi của cuộc sống, hỗ trợ người cao tuổi giải tỏa tâm lý, hỗ trợ người cao tuổi thích ứng với việc mất bạn đời, hỗ trợ người cao tuổi đối phó

					lo sợ về cái chết....Trong khóa luận có phân tích thụ trạng thực hiện hoạt động công tác xã hội nhóm tron hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi tại xã Chiềng Mai. những thực trạng đã phân tích đưa ra giải pháp nhằ nâng cao hiệu quả hỗ trợ tại địa phương nghiên cứu đồng thời đưa ra một số khuyến nghị tới với đối tượ nghiên cứu và một số đối tượng khác có liên quan
169	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Bùi Thị Kim Oanh	TS. Nguyễn Trung Hải (79)	Khóa luân tập trung phân tích về và đánh tình hình thực hiện 3 hoạt động Công tác xã hội trong hỗ trợ Người khuyết tật tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Tha Sơn, tỉnh Phú Thọ đó là : Hoạt động truyền thông, h động vận động/ kết nối nguồn lực, hoạt động biện h Kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù các hoạt động được thực hiện và đạt được những thành tựu nhất đị tuy nhiên các hoạt động hỗ trợ Người khuyết tật tại trấn thanh Sơn còn gặp rất nhiều những khó khăn. Phần lớn các hoạt động này diễn ra một cách khá dờ rạc, thực hiện một cách thiếu chuyên nghiệp, nên sự hỗ trợ và tác động đến đối tượng người khuyết tật c đạt được hiệu quả cao.
170	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo tại xã Nậm Chà, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu	Chảo Cáo Siểu	TS. Nguyễn Trung Hải (79)	Trong những năm qua, xã Nậm Chà đã và đang thực hiện rất nhiều hoạt động hỗ trợ giảm nghèo, với rất nhiều hình thức khác nhau. Trong đó cán bộ chính sách xã hội đóng vai trò là nhân viên công tác xã hộ tại xã đã vận dụng những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm hỗ trợ người nghèo thoát nghèo bền vững. Thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức, tham vấn, hỗ trợ về y tế cho người nghèo trợ hộ nghèo tiế

					cận các dịch vụ xã hội, kết nối nguồn lực,… Quá trì thực hiện hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ ng nghèo tại xã Nậm Chà đã chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: yếu tố khách quan (vị trí địa lý và văn hóa x hội), yếu tố chủ quan(người nghèo và nhân viên cô tác xã hội). Trong khóa luận tốt nghiệp có phân tích thực trạng thực hiện hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo tại xã Nậm Chà. Từ những thực trạng đã phân tích, đưa ra những giải pháp nhằm nâ cao hoạt động hỗ trợ, đông thời đưa ra một số khuy nghị tới đối tượng, nhân viên công tác xã hội.
171	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo trên địa bàn Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Lê Tuyết Anh	TS. Nguyễn Trung Hải (79)	Khóa luận tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa các c sở lý luận về thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo. Phân tích thực trạng công tác thực hiện chín sách giảm nghèo trên địa bàn quận Cầu Giấy. Từ đó xuất 1 số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các chính sách giảm nghèo trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
172	Đại học	Hoạt động hỗ trợ học nghề cho người nghiện tại cơ sở ma túy tỉnh Cao Bằng	Hà Thị Diệu Hồng	ThS. Hà Thị Thu Hòa	Nhận thấy những ảnh hưởng nghiêm trọng do tệ nạ ma túy nên những năm qua công tác cai nghiện, chữ bệnh, quản lý giáo dục, và dạy nghề cho học viên tạ cơ sở cai nghiện trên toàn quốc có vị trí vai trò hết s quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe, chuyển đổ nhận thức, điều chỉnh hành vi nhân cách cho những người nghiện ma túy. Góp phần hỗ trợ người nghiệ ma túy ổn định cuộc sông. Trong các biện pháp can thiệp hỗ trợ người nghiện nghề, tạo việc làm cho người hiện sau khi được điề

					trị hồi là một trong những những công việc hết sức quan trọng ảnh hưởng tới việc thành công sau cai nghiện hay không Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng đã phối hợp với trung tâm dạy nghề mở ra các nghề để học viên trong cơ sở có thể học tập tập và thực hành. Để sau ra khỏi cơ sở có thể tìm được một công việc ổn định đem lại thu nhập cho ta cá nhân và cho gia đình . Tuy nhiên trên thực tế việc dạy nghề và tạo việc làn cho người nghiện ma túy vẫn còn gặp một số khó k như hàng năm số đối tượng được tạo việc làm chỉ chiếm rất ít, ngoài những khó khăn do nền kinh tế t còn do nguyên nhân từ phía chính quyền địa phươn bên cạnh đó còn là nhận thức và thái độ chưa cao cu bản thân đối tượng và gia đình.
173	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật tại xã Đắc Sở, Huyện Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội	Nguyễn Văn Phương	ThS. Hà Thị Thu Hòa	Tập trung nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ việc là cho người khuyết tật tại xã Đắc Sở, huyện Hoài Đứ thành phố Hà Nội. Bài khóa luận đã hệ thống hóa c sở lý luận về hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật; tìm hiểu đặc điểm tâ lý, nhu cầu của người khuyết tật và các hoạt động c công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khu tật: hoạt động hỗ trợ tâm lý, hoạt động cung cấp kiế thức thông tin cho người khuyết tật, hoạt động đào dạy nghề và hoạt động giải quyết việc làm cho ngư khuyết tật. Bên cạnh đó, đưa ra một số giải pháp, khuyến nghị nhằm tác động đến các yếu tố ảnh hưở

					phát huy những điểm mạnh và hạn chế của người khuyết tật với mong muốn sẽ đem lại hiệu quả hơn trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật tại xã Đ Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
174	Đại học	Thực trạng bạo lực gia đình với phụ nữ tại xã Đại Hùng huyện Ứng Hòa, Thành Phố Hà Nội	Nguyễn Thị Phương	ThS. Hà Thị Thu Hòa	Sinh viên xây dựng phiếu khảo sát và phiếu phỏng sâu để có thể tìm hiểu về thực trạng bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại xã Đại Hùng- Huyện Ứng Hòa - Thành phố Hà Nội, đi sâu vào nghiên cứu thực trạn BLGĐ với phụ nữ tại địa phương. Sinh viên tìm hiể nghiên cứu về các thông tin cơ bản tại địa bàn như điều kiện tự nhiên hay điều kiện kinh tế xã hội,và c đặc điểm về trình độ học vấn, đặc điểm về nghề nghiệp và đặc điểm về thu nhập của phụ nữ bị BLG tại địa phương.Từ đó sinh viên cũng trình bày về bố hình thức BLGĐ đối với phụ nữ bị bạo lực tại xã Đ Hùng, huyện Ứng Hòa bao gồm: bạo lực thể chất, b lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực về kinh tế Chính vì thực trạng hiện tại về nạn BLGĐ đang diễ ra, sinh viên đã tìm hiểu các nguyên nhân dẫn đến t trạng đã trình bày nêu trên. Từ đó thấy được những hậu quả do bạo lực để lại đã trở thành những hồi chuông cảnh báo đối với tất cả các thành viên đang sinh sống tại địa phương, đặc biệt là phụ nữ. Để giả thiểu tình trạng BLGĐ tại xã Đại Hùng sinh viên đã xuất một số giải pháp và khuyến nghị cho vấn đề nghiên cứu.
175	Đại học	Hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ vị	Lường Thị Nga	ThS. Hà Thị Thu Hòa	Trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước ngày nay, nhất là trong những năm đổi mới vừa qua, thế

		thành niên trường THPT Tô HIệu, Sơn La			trẻ nước nhà hăng hái thi đua học tập, lao động sáng tạo, tiếp thu tri thức, khoa học và công nghệ mới, vu lên thoát nghèo, lập thân, lập nghiệp, xung kích, tìn nguyện cống hiến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chí vì vậy, chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ vị thành niên là một vấn đề đáng quan tâm khi giới trẻ ngày nay sống trong xã hội công nghệ số luôn có những trạng thái tâm lý bất ổn định và có xu hướng giấu m sau những vỏ bọc bản thân. Các vấn đề sức khỏe tâ thần phổ biến ở trẻ em Việt Nam là hướng nội như âu, trầm cảm, sự đơn độc và hướng ngoại như tăng động, giảm chú ý. Nhận thấy mức độ quan trọng của sức khỏe tâm thầ đối với thế hệ tương lai của đất nước nên nhưng năm qua, trường Trung học phổ thông Tô Hiệu đã có nhữ hoạt động nhằm chăm sóc, giáo dục kỹ năng về sức khỏe tâm thần cho học sinh của trường. Đề tài nghiê cứu khóa luận "Hoạt động CTXH trong chăm sóc sứ khỏe tâm thần cho trẻ vị thành niên trường THPT T Hiệu, Sơn La" tìm hiểu về các hoạt động đã và đang được thực hiện như: Hoạt động Tham vấn học đườn Hoạt động CTXH nhóm, Hoạt động Truyền thông Từ đó đề ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm đưa c hoạt động diễn ra sôi nổi, cải thiện được phần nào c vấn đề về sức khỏe tâm thần mà trẻ đang gặp phải.
176	Đại học	Vai trò công tác xã hội trong trợ giúp trẻ khuyết tật trí tuệ tại	Nguyễn Khắc Luận	TS. Nguyễn Thanh Huyền	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lý luận về vai của công tác xã hội trong trợ giúp trẻ khuyết tật trí t Đánh giá vai trò của công tác xã hội trong trợ giúp t

		quận Bắc Từ Liêm - Thành Phố Hà Nội			khuyết tật trí tuệ. Để từ đó đưa ra và đề xuất một số kiến CTXH đối với hoạt động trợ giúp trẻ khuyết tậ trí tuệ được quan tâm sát xao và nâng cao hiệu quả trong quá trình làm việc với đối tượng. Từ những cơ sở lý luận và xuất phát từ thực trạng, khóa luậnđưa được những giải pháp, khuyến nghị và đề xuất về vai trò công tác xã hội trong trợ giúp trẻ khuyết tật trí tu
177	Đại học	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Ngân	TS. Nguyễn Thanh Huyền	Báo cáo khóa luận đã làm rõ vai trò của nhân viên công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo. Phân tích đánh giá thực trạng hoạt động thực hiện các vai trò giúp người nghèo trên địa bàn xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ trong thời gian qua cụ thể qua. Khóa luận đã chỉ ra những kết quả bước đầu, là rõ những hạn chế của quá trình thực hiện các vai trò trợ giúp giảm nghèo trên địa bàn. Từ những cơ sở lý luận và xuất phát từ thực trạng, khóa luận đã đề xuất một số giải pháp để thực hiện chính sách giảm nghè tại xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ
178	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp trẻ tự kỷ tại trường giáo dục hòa nhập Happyhouse, Nam Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.	Trương Thị Ngọc Huyền	TS. Nguyễn Thanh Huyền	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lý luận về đề nghiên cứu về hoạt động công tác xã hội trong trợ g trẻ tự kỷ tại trường giáo dục hòa nhập Happyhouse. Đánh giá hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp t tự kỷ. Để từ đó đưa ra và đề xuất một số ý kiến để CTXH đối với hoạt động trợ giúp trẻ tự kỷ được qu tâm sát xao và nâng cao hiệu quả trong quá trình là việc với đối tượng.
179	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người nghiện	Đỗ Ninh Kiều	TS. Nguyễn Thanh Huyền	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lí luận và cơ s thực tiễn về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ ngườ

		ma túy tại cơ sở điều trị methadone thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng			nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị methadone. Đồng t khóa luận cũng đánh giá thực trạng các hoạt động CTXH trong hỗ trợ người nghiện ma túy tại CSĐT methadon thành phố Cao Bằng. Từ những cơ sở lý luận và xuất phát từ thực trạng, khóa luận đã đưa ra xuất cho các hoạt động hỗ trợ người nghiện ma túy dưới góc độ CTXH tại CSĐT methadone thành phố Cao Bằng.
180	Đại học	Công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ tại xã Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.	Đoàn Thị Nhung	ThS. Nguyễn Thị Liên	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ tại xã Nam Giang, Nam Trực, t Nam Định. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu qu trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ. Đưa ra những phương hướng chăm sóc sức khỏe sin sản cho phụ nữ tại nam Trực, Nam Định.
181	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	Đỗ Thị Diệu Linh	ThS. Nguyễn Thị Liên	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã P Châu, Huyện ba Vì, Hà Nội. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu qu trong thực hiện chính sách giảm nghèo. Đưa ra những phương hướng thực hiện chính sách giảm nghèo.
182	Đại học	Hoạt động Công tác xã hội trong giảm nghèo bền vững tại thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Việt Trinh	ThS. Nguyễn Thị Liên	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng thực hiện chính sách giảm nghèo bền vữ tại thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu qu trong thực hiện chính sách giảm nghèo.

					Đưa ra những phương hướng thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững.
183	Đại học	Công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	Trần Thị Thu Uyên	ThS. Nguyễn Thị Liên	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho người cao tuổi tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ A Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu qu trong hỗ trợ tâm lý cho NCT.
184	Đại học	Công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật tại huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	Phạm Thu Hằng	ThS. Nguyễn Thị Liên	Đề tài tập trung nghiên cứu, tổng hợp cơ sở lý luận thực trạng công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật tại Thanh Oai, Hà Nội. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tính hiệu qu trong hỗ trợ việc làm, sinh kế cho NKT tại địa phươ
185	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe sinh sản cho vị thành niên tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Triệu Thị Thúy Hiên	TS. Nguyễn Hồng Linh	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên tại xã Hợp Thịnh, huyện Hiệ Hòa, tỉnh Bắc Giang. Qua đó đã đưa ra một số khuy nghị nhằm nâng cao hoạt động CTXH trong chăm s sức khỏe sinh sản tại địa bàn nghiên cứu.
186	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong giảm nghèo tại xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang	Chẩu Văn Hùng	TS. Nguyễn Hồng Linh	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về hoạt động CTXH trong giảm nghèo tại xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Qu đó đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao ho động CTXH trong giảm nghèo tại địa bàn nghiên cứ
187	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em nghèo tại xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Bùi Huyền Phương	TS. Nguyễn Hồng Linh	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về hoạt động CTXH trong hỗ trợ trẻ em nghèo tại xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Qua đó đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng ca

					hoạt động CTXH trong hỗ trợ trẻ em nghèo tại địa b nghiên cứu.
188	Đại học	Hoạt động công tác xã hội đối với nạn nhân bạo lực học đường tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	TS. Nguyễn Hồng Linh	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về hoạt động CTXH đối với nạn nhân bạo lực học đường tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Qua đó đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng ca hoạt động CTXH trong hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực h đường tại địa bàn nghiên cứu.
189	Đại học	Thực trạng công tác thực hiện chính sách đào tạo việc làm cho hộ nghèo tại thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.	Bùi Thị Phương Nhi	TS. Nguyễn Hồng Linh	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận về công tác thực hiện chính sách đào tạo việc làm cho hộ nghèo tại thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉ Nghệ An. Qua đó đã đưa ra một số khuyến nghị nhằ nâng cao hoạt động CTXH trong việc thực hiện chí sách việc làm cho hộ nghèo tại địa bàn nghiên cứu.
190	Đại học	Thực trạng thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại xã Trực Chính - huyện Trực Ninh - tỉnh Nam Định	Vũ Thị Mỹ Trinh	TS. Nguyễn Huyền Linh	Khóa luận đi sâu đề cập thực trạng nghèo đói, công giảm nghèo, phân tích cụ thể nguyên nhân, đưa ra giải pháp để thực hiện giả nghèo bền vững tại xã Trực Chính- huyện Trực Ninh – tỉnh Nam Định.
191	Đại học	Nhu cầu dịch vụ công tác xã hội trong trường trung học phổ thông Ngô Quyền, Ba Vì , Hà Nội	Phạm Thị Thanh Lan	TS. Nguyễn Huyền Linh	Khóa luận đã phản ánh khái quát tình hình nhu cầu dịch vụ công tác xã hội tại Trường Trung học phổ thông Ngô Quyền, Huyện B Vì, Thành Phố Hà Nội. Phân tích các nhu cầu: Nhu cầu giáo dục kĩ năng sống, nhu cầu giáo dục giới tính, nhu cầu phòng chống bạo lực học đường, các yếu t tác động đến nhu cầu dịch

					vụ công tác xã hội trong trường để từ đó đưa ra mộ số ý kiến, đề xuất các giải pháp và khuyến nghị để thúc đẩy dịch vụ công tác hội trong trường học
192	Đại học	Hoạt động công tác xã hội với người khuyết tật trên địa bàn xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Vi Thị Linh	TS. Nguyễn Huyền Linh	Khóa luận phân tích làm rõ những đặc điểm, nhu cầ của ngoịời khuyết tật trong việc thực hiện hoạt động trợ giúp và đồng thời đưa những ý kiến đề xuất nhằm nâng cao việc thực hiện tốt các hoạt động trợ giúp cho đối tượng
193	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình tại xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	Vũ Thu Huyền	TS. Nguyễn Huyền Linh	Khóa luận nghiên cứu về thực trạng bạo lực gia đìn tại xã Thanh Hoịng, Huyện Điện Biên, Tỉnh Điện Biên. Từ đó đề xuất một số g pháp nhằm giảm thiểu vấn nạn bạo lực gia đình
194	Đại học	Thực trạng thực hiện các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo bền vững tại Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La	Giàng Thị Dà	TS. Lê Thị Thủy	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lí luận và phâ tích thực trạng về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ giảm nghèo bền vững tại Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu q hoạt động hỗ trợ giảm nghèo
195	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ giảm nghèo tại thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương.	Trần Thị Hương	TS. Lê Thị Thủy	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lí luận và phâ tích thực trạng về các hoạt động CTXH trong hỗ trợ giảm nghèo tại thị trấn Ninh Giang, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, qua đó đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ giảm nghè
196	Đại học	Thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình tại	Lương Khánh Duy	TS. Lê Thị Thủy	Báo cáo khóa luận đã xây dựng cơ sở lí luận và phâ tích thực trạng về các hoạt động CTXH trong phòng chống bạo lực gia đình tại Xã Cách Linh, Huyện

		Xã Cách Linh, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng.			Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng. Qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công t xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình
197	Đại học	Vai trò của nhân viên CTXH trong hoạt động trợ giúp NKT tại xã Bách Thuận ,huyện Vũ Thư,tỉnh Thái Bình.	Phạm Thị Phương	TS. Lê Thị Thủy	Khoá luận tập trung làm rõ lý luận và thực trạng về trò của nhân viên CTXH trong hoạt động trợ giúo người khuyết tật thể hiện ở các vai trò giáo dục, tha vấn, tư vấn...tìm ra những hạn chế, qua đây đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của nhân viên côn tác xã hội trong hỗ trợ người khuyết tật.
198	Đại học	Hoạt động thực hiện chính sách trợ giúp xã hội với người cao tuổi tại Xã Nghi Kim Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Nguyễn Văn Bảo Ngọc	TS. Lê Thị Thủy	Khoá luận làm rõ cơ sở lý luận và phân tích thực trạ hoạt động thực hiện chính sách trợ giúp xã hội với người cao tuổi tại Xã Nghi Kim Thành phố Vinh, T Nghệ An, tìm ra nguyên nhân và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thực hiện chính sách tr giúp xã hội với người cao tuổi.
199	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội	Công Thị Phương Hà	TS. Phạm Hồng Trang	Đề tài phân tích cơ sơ lý luận của hoạt động công tá xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình, tìm hiểu thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại xã Phươn Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội, từ đó đề xuất mộ số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp, giảm thiểu tình trạng phụ nữ bị bạo lực gia đì tại địa bàn nghiên cứu nói riêng và cả nước nói chu
200	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ trẻ em bị bạo lực gia đình tại xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Nông Thị Với	TS. Phạm Hồng Trang	Đề tài phân tích cơ sơ lý luận của hoạt động công tá xã hội trong hỗ trợ trẻ em bị bạo lực gia đình, tìm h thực trạng hoạt động công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình đối với trẻ em, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt độn

					trợ giúp, giảm thiểu tình trạng trẻ em bị bạo lực gia đình tại xã Minh Chuẩn, huyện Lục Yên, tỉnh Yên B
201	Đại học	Thực trạng trợ giúp trẻ khuyết tật tại quận Cầu Giấy, Hà Nội	Đặng Minh Tú	TS. Phạm Hồng Trang	Đề tài phân tích cơ sơ lý luận của hoạt động trợ giúp trẻ khuyết tật, tìm hiểu thực trạng hoạt động trợ giúp trẻ khuyêt tật, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trợ giúp, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trợ giúp trẻ khuyết tật tại quận Cầu Giấy, Hà Nội
202	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tại xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Minh	TS. Phạm Hồng Trang	Thực tế trên cho thấy, để đạt được các mục tiêu của chính sách GN ở xã là vấn đề hết sức khó khăn. Đề nghiên cứu và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về hoạt động công tác xã hội trong giảm nghèo, phân tích thực trạng giảm nghèo với sự tham gia của nhân viên công tác xã hội, từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Đồng Trung, Phú Thọ.
203	Đại học	Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội	Phương Đỗ Nga	TS. Phạm Hồng Trang	Đề tài nghiên cứu và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về vai trò của công tác xã hội trong giảm nghèo phân tích thực trạng giảm nghèo với sự tham gia của nhân viên công tác xã hội, từ đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của nhân viên công tác xã hội trong thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Vĩnh Ngọc huyện Đông Anh Hà Nội.
204	Đại học	Thực trạng về các hoạt động giảm nghèo tại xã	Dương Thị Linh	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Khóa luận đã trình bày được cơ sở lý luận về giảm nghèo và thực trạng về hoạt động giảm nghèo gồm: Thực trạng về các hoạt động (hỗ trợ đào tạo nghề và

		Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội			việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội, giao dục – đà tạo) và các yếu tố ảnh hưởng từ đó đánh giá các hoạ động giảm nghèo và yếu tố ảnh hưởng tại huyện Só Sơn. Khóa luận cũng đưa ra được một số giải pháp (hiện trạng và các yếu tố ảnh hưởng), khuyến nghị v kết luận tại huyện Sóc Sơn.
205	Đại học	Thực trạng về các hoạt động giảm nghèo tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Nguyễn Sỹ Thành	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Khóa luận đã trình bày được cơ sở lý luận về giảm nghèo và thực trạng về hoạt động giảm nghèo gồm: Thực trạng về các hoạt động tuyên truyền; Đào tạo nghề, tạo việc làm và hoạt động tiếp cận các dịch vụ xã hội. Khóa luận cũng nêu được các yếu tố ảnh hưởng từ đó đánh giá các hoạt động giảm nghèo và yếu tố ảnh hưởng. Khóa luận cũng đưa ra được một giải pháp (hiện trạng và các yếu tố ảnh hưởng), khuyến nghị và kết luận về thực hiện chính sách giả nghèo tại huyện Mai Sơn.
206	Đại học	Nhu cầu giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh trung học phổ thông Yên Hòa, quận Cầu giấy, thành phố Hà Nội	Vũ Anh Quân	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Khóa luận đã trình bày được cơ sở lý luận về giáo d sức khỏe sinh sản vị thành niên và trình bày được th trạng nhu cầu về giáo dục sức khỏe sinh sản vị thàn niên của học sinh trung học phổ thông Yên Hòa (hi biết về sức khỏe sinh sản vị thành niên; Nhu cầu và đánh giá được thực trạng hiểu biết và nhu cầu về giá dục sức khỏe sinh sản vị thành niên của học sinh tru học phổ thông Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. T đó khóa luận đưa ra một số giải pháp về nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng tới giáo dục sức khỏe sinh sản thành niên của học sinh trung học phổ thông Yên H quận Cầu Giấy, Hà Nội

207	Đại học	Thực trạng về nhu cầu tìm việc và thực hiện chính sách hỗ trợ việc làm cho người sau cai nghiện ma tuý tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	Lê Huyền Trang	ThS. Phạm Thị Thu Trang	Khóa luận trình bày được cơ sở lý luận về nhu cầu t việc và chính sách hỗ trợ việc làm cho người sau ca nghiện ma túy; Ở chương 2 tác giả đã trình bày thực trạng nhu cầu tìm việc và thực hiện chính sách hỗ tr việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương (Hỗ trợ về việc tái hòa nhập cộng đồng; Hỗ trợ đào tạo nghề và học nghề; H trợ tìm kiếm việc làm và có việc làm). Từ đó đưa ra một giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chính sá hỗ trợ việc làm cho người sau cai nghiện ma túy tại Huyện Nam Sách, Tỉnh Hải Dương.
208	Đại học	Thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trong công tác giảm nghèo tại xã Thanh Đa, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội năm 2020	Hoàng Thu Thuỷ	TS. Đặng Quang Trung	Khóa luận đã nghiên cứu lý luận về chính sách hỗ tr sản xuất nông nghiệp cho hộ nghèo, những đặc điểm về nông nghiệp, chính sách sản xuất nông nghiệp tr địa bàn xã và quan điểm của đảng và nhà nước về c chính sách sản xuất nông nghiệp và những tác động của những chính sách đó đối với người dân trên địa bàn. Đề tài đã nêu lên thực trạng thực hiện chính sá hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trong công tá giảm nghèo. Thông qua nhiều những chính sách hỗ cụ thể như: Chính sách hỗ trợ giống, vật tư, phân bó chính sách hỗ trợ vật nuôi; chính sách hỗ trợ vay vố cho hộ nghèo phát triển sản xuất và từ đó cũng nêu được những tác động của các chính sách đến với ng dân địa phương khi thực hiện những chính sách hỗ đó. Qua quá trình nghiên cứu đánh giá về thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp trong công tác giảm nghèo tại xã Thanh Đa, huyện

					Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, khóa luận đã đưa ra được những kiến nghị cũng như những giarp pháp p hợp để địa phương có thể làm tốt hơn nữa trong việ thực hiện các chính sách hỗ trợ nông nghiệp cho cá hộ nghèo.
209	Đại học	Thực Trạng Bạo Lực Thể Chất Đối Với Phụ Nữ Tại Phường Quang Trung-Thành Phố Nam Định-Tỉnh Nam Định	Trần Thị Nhật Quỳnh	TS. Đặng Quang Trung	Bài khóa luận được nghiên cứu dựa trên những số l thông tin chính xác, trung thực từ quá trình nghiên c tại phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉ Nam Định. Bạo lực gia đình được coi là vấn đề mar tính toàn cầu không chỉ ở những nước đang phát tri mà còn ở những nước phát triển, trong đó có Việt Nam. Qua phân tích, bạo lực gia đình gồm có 4 loại bạo lực: bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục và bạo lực kinh tế. Cả 4 loại bạo lực này đề gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể xác và tinh thầ đối với nạn nhân, tuy nhiên trong quá trình nghiên c tại phường Quang Trung thấy rằng loại bạo lực thể chất chiếm tỷ lệ phần trăm cao hơn so với các loại b lực còn lại. Tìm hiểu được các nguyên nhân cốt lõi đến tình trạng bạo lực thể chất xảy ra và hậu quả nghiêm trọng ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý, tình cảm của nạn nhân, gia đình, ảnh hưởng đến quá trìn phát triển của cộng ddồng xã hội. Từ đó, cho thấy được các chính sách, luật phòng chống bạo lực gia đình đang được thực hiện tại địa phương để nhằm ngăn chặn nạn bạo lực xảy ra.

210	Đại học	Vai Trò Của Nhân Viên Xã Hội Trong Việc Cung Cấp Dịch Vụ Dạy Nghề Cho Người Nghèo Tại Thị Xã Đông Triều- Tỉnh Quảng Ninh năm 2020	Phạm Thị Hồng Nhung	TS. Đặng Quang Trung	Nội dung đề tài đã đề cập đến một số vấn đề lý luận vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc cun cấp dịch vụ dạy nghề cho ngoịời nghèo. Phân tích tậ trung vào vai trò của nhân viên công tác xã hội tron việc cung cấp dịch vụ dạy nghề cho ngoịời nghèo tạ thị xã Đông Triều, Quảng Ninh, đó là: Vai trò tuyên truyền chính sách dạy nghề cho ngoịời nghèo; Vai t cung cấp thông tin về dịch vụ dạy nghề cho ngoịời nghèo; Vai trò kết nối nguồn lực cho ngoịời nghèo. tài cũng đã tìm hiểu các yếu tố ảnh hoịởng đến vai t của nhân viên công tác xã hội trong việc cung cấp d vụ dạy nghề cho ngoịời nghèo. Từ đó đoịa ra những giải pháp nhằm nâng cao vai trò của nhân viên công tác xã hội trong việc cung cấp dịch vụ dạy nghề cho ngoịời nghèo.
211	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe thể chất cho người cao tuổi tại xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang năm 2020	Lương Thị Quỳnh Nga	TS. Đặng Quang Trung	Đề tài đã nghiên cứu lý luận về vấn đề hoạt động cô tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe thể chất cho ngu cao tuổi; đặc điểm và nhu cầu chăm sóc sức khỏe th chất của NCT; các hoạt động công tác xã hội trong CSSK thể chất cho NCT và các yếu tố ảnh hưởng đ hoạt động CTXH trong CSSK thể chất cho NCT. Đ tài nêu lên thực trạng hoạt động công tác xã hội tron chăm sóc sức khỏe thể chất cho NCT tại xã Quản B huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang. Trong đó bao gồm c hoạt động : truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng trong chăm sóc sức khỏe thể chất cho người c tuổi; tư vấn chăm sóc sức khỏe thể chất cho người c tuổi; xây dựng câu lạc bộ thể thao nâng cao sức khỏ

					cho người cao tuổi. Qua quá trình nghiên cứu đánh về hoạt động CTXH trong chăm sóc sức khỏe thể c cho NCT tại xã Quản Bạ, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang, khóa luận đã đưa ra những giải pháp cũng nh kiến nghị với mong muốn làm tốt hơn nữa công tác CSSK thể chất cho NCT được đạt hiệu quả cao nhấ thể.
212	Đại học	Hoạt động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động tại xã Phú Châu- huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội	Đỗ Thị Nhung	TS. Đặng Quang Trung	Khóa luận đã nghiên cứu lý luận về về vấn đề hoạt động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật có khả nă lao động đang trong độ tuổi lao động; Đặc điểm, nh cầu của người khuyết tật; Các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật; Về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động. Đề tài nêu nên thực trạng ho động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động tại xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành p Hà Nội. Trong đó bao gồm các hoạt động : Hỗ trợ đ tạo, dạy nghề cho người khuyết tật trong độ tuổi lao động; Kết nối giới thiệu việc làm cho người khuyết với doanh nghiệp; Tư vấn việc làm cho người khuy tật. Qua quá trình đánh giá về các hoạt động hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật trong độ tuổi lao độn tại xã Phú Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, k luận đã đưa ra được những giải pháp cũng như khuy nghị với mong muốn làm tốt hơn nữa hoạt động hỗ việc làm cho người khuyết tật đạt được hiệu quả ca nhất có thể.

213	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người cao tuổi tại xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Chu Thị Thanh Nga	TS. Chu Thị Huyền Yến	Đề tài: "Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người cao tuổi tại xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉn Ninh Bình" đánh giá tổng quát về thực trạng hoạt đ công tác xã hội trong trợ giúp người khuyết tật tại x Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Phân tí các yếu tố tác động đến hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người khuyết tật tại xã Ninh Xuân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Từ đó đưa ra các gi pháp và khuyến nghị để nâng cao hiệu quả các hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người khuyết tậ trên địa bà xã Ninh Xuân.
214	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người khuyết tật tại xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An	Phan Thị Huệ	TS. Chu Thị Huyền Yến	Đề tài "Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp ng khuyết tật tại xã Nghĩa Sơn huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An đánh giá thực trạng hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người khuyết tật tại xã Nghĩa Sơ huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Phân tích các yếu tác động đến hoạt động công tác xã hội trong trợ giú người khuyết tật tại xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đà tỉnh Nghệ An. Từ đó đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động công t xã hội trong trợ giúp người khuyết tật tại xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.
215	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên tại trường Trung học cơ sở Tiêu	Bùi Thị Vân Anh	TS. Chu Thị Huyền Yến	Đề tài: "Hoạt động công tác xã hội trong giáo dục g tính cho trẻ vị thành niên tại trường Trung học cơ s Tiêu Sơn huyện Đoan Hùng tỉnh Phú Thọ đánh giá được thực trạng hoạt động giáo dục giới tính cho họ sinh tại trường THCS Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến hoạt

		Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ			động công tác xã hội trong giáo dục giới tính cho tr thành niên tại trường THCS Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội trong việc giáo dục giới tính c học sinh tại trường THCS Tiêu Sơn, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.
216	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp người nghèo tại phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Nguyễn Văn Huy	TS. Chu Thị Huyền Yến	Đề tài "Hoạt động công tác xã hội trong trợ giúp ng nghèo tại phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định" đã đánh giá được thực trạng thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người nghèo tại phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Phân tích các yếu tố ảnh hưở tới việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, cá hoạt động công tác xã hội với người nghèo tại phườ Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Đị Đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xã hội trong trợ giúp người nghèo tại phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
217	Đại học	Dịch vụ công tác xã hội cho người cao tuổi tại Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lao Cai	Vũ Hoàng Anh	TS. Chu Thị Huyền Yến	Đề tài "Dịch vụ công tác xã hội cho người cao tuổi Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Lào Cai" đã đá giá được thực trạng dịch vụ công tác xã hội cho ngu cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Lào Cai. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến các dịch vụ công tác xã hội cho người cao tuổi tại Trung tâm Bả trợ Xã hội thành phố Lào Cai. Từ đó đưa ra các đề xuất giải pháp nhằm nâng cao các hiệu quả của các

					dịch vụ công tác xã hội cho người cao tuổi tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thành phố Lào Cai.
218	Đại học	Ảnh hưởng của dịch Covid 19 đến sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên tại địa bàn Hà Nội	Trần Thị Thùy Vân	Vũ Thị Lan Anh	Khóa luận tập trung đánh giá ảnh hưởng của đại dịch covid đến sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên tại địa bàn Hà Nội. Từ đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần của thanh thiếu niên tại địa bàn Hà Nội
219	Đại học	Thực trạng giảm nghèo cho người dân tại xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Lại Thị Hạnh	Vũ Thị Lan Anh	Đánh giá về giảm nghèo trên địa bàn xã Hoàng Diệu từ đó đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo của xã Hoàng Diệu trong thời gian tới.
220	Đại học	CTXH với trẻ có nhu cầu đặc biệt tại Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học Tâm lý giáo dục Phục hồi chức năng VinaHealth	Phan Quỳnh Thơ	Vũ Thị Lan Anh	Nghiên cứu cơ sở lí luận về hoạt động CTXH trong trợ cung cấp các dịch vụ, kiến thức, phương pháp can thiệp,...đối với trẻ có nhu cầu đặc biệt, đồng thời đánh giá thực trạng CTXH trong hỗ trợ can thiệp với trẻ có nhu cầu đặc biệt tại Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Khoa học Tâm lý Giáo dục Phục hồi chức năng VinaHealth, những ảnh hưởng liên quan tới CTXH trong hỗ trợ can thiệp với trẻ có nhu cầu đặc biệt. Từ đó đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ can thiệp với trẻ có nhu cầu đặc biệt tại Trung tâm
221	Đại học	CTXH với trẻ khuyết tật tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội thôn Tràng An, thị trấn Chúc	Lê Thị Hồng Vui	Vũ Thị Lan Anh	Tìm hiểu những vấn đề lý luận và thực trạng của dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ khuyết tật từ thực tiễn Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội và các yếu tố ảnh hưởng đến việc cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em khuyết tật; Từ đó đưa ra các b

		Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội			pháp nâng cao hiệu quả các dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em khuyết tật
222	Đại học	Công tác xã hội trong hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật tại TP Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Thị Linh Chi	Nguyễn Trung Hải (79)	Khóa luận tập trung đánh giá thực trạng vấn đề việc làm của NKT tại TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguy Phân tích thực trạng hoạt động CTXH trong hỗ trợ việc làm đối với NKT tại TP Thái Nguyên- Tỉnh Th Nguyên. Từ đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nh nâng cao hiệu quả của hoạt động CTXH trong việc trợ việc làm đối với NKT tại TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên.
223	Đại học	Hoạt động CTXH chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19tại bệnh viện Đa Khoa Mê Linh	Phùng Thị Quỳnh	Nguyễn Trung Hải (79)	Tìm hiểu về các vấn đề của NCT và phân tích các h động CTXH chăm sóc sức khỏe cho NCT trong bối cảnh dịch bệnh Covid – 19 hiện nay. Đề xuất các gi pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH chăm sóc sức khỏe NCT trong bệnh viện và tại Bệnh viện đa khoa Mê Linh.
224	Đại học	Hoạt động CTXH với nạn nhân bị bạo lực học đường tại trường THPT Đồng Lộc huyện Can Lộc tỉnh Hà Tĩnh.	Bùi Thị Hòa	Nguyễn Trung Hải (79)	Nghiên cứu hệ thống hóa những vấn đề lý luận và t trạng cũng như đánh giá được những hoạt động côn tác xã hội thực tiễn trong việc trợ giúp những nạn n bị bạo lực học đường trong trường học hiện nay. Thông qua những kết quả nghiên cứu, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp cũng với những kiến nghị xây dựng và phát huy, nâng cao vai trò của hoạt độ công tác xã hội trong việc hỗ trợ học sinh bị bạo lực học đường.
225	Đại học	Hỗ trợ quản lí căng thẳng cho nhân viên phòng kinh	Dương Minh Hằng	Nguyễn Trung Hải (76)	Trong cuộc sống, con người không ngừng phát triển tự hoàn thiện mình. Tuy nhiên, có những vấn đề mà không phải lúc nào con người cũng có thể tự giải

		doanh tại công ty thời trang Lady fashion Bắc Giang			quyết được. Đó có thể là những khó khăn về cuộc sống, tài chính, sức khỏe, học tập,... hay những khó khăn liên quan đến quan hệ con người, cảm xúc, xã hội... Khi rơi vào những tình trạng như vậy mà khôn tự giải quyết được thì con người sẽ bị mất cân bằng tâm lí, tác động tiêu cực đến những suy nghĩ, hành v của họ và lúc này, họ cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Đ là lý do mà Công tác xã hội đã ra đời. Nó là một hoạ động trợ giúp tâm lý cho mọi thành viên trong xã hộ để họ có thể giải quyết được vấn đề về tâm lý của bả thân dựa trên khả năng của bản thân, dựa trên những nguồn lực sẵn có và sự hỗ trợ từ nhà tham vấn. Sự h trợ của CTXH có thể nói vô cùng quan trọng và cần thiết. Hoạt động hỗ trợ quản lí căng thẳng là một việ rất quan trọng đối với con người trong thời đại hiện nay. Khi con người không ngừng học tập, rèn luyện làm việc và chạy đua với cuộc sống và sự đổi mới không ngừng của thế giới đặc biệt là với giới trẻ hiệ nay việc quan tâm tâm chăm sóc sức khỏe, quản lí t cảm xúc tinh thần, tâm lí của bản thân dường như đ trở nên không còn quan trọng
226	Đại học	Hoạt động huy động nguồn lực trong chăm sóc sức khỏe NCT tại thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Nguyễn Thị Hà Thu	Nguyễn Trung Hải (76)	Huy động nguồn lực là tiến trình thu hút và tập hợp tiền hoặc các nguồn lực khác từ các cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức, cơ quan nhà nước, các quỹ nhâ đạo, hoặc nguồn ngân sách nhà nước. Còn là các giả pháp, cơ chế, chính sách nhằm tìm kiếm, khai thác c nguồn lực cho hoạt động một cách có lợi nhất cho cộng đồng và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn

					lực. Đề tài do đó tập trung vào nghiên cứu các hoạt động huy động lực lực trong chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi từ gia đình, cộng đồng, các đoàn thể chính quyền địa phương, trong đó tập trung phân tíc các yếu tố ảnh hưởng, từ đó đề xuất các giải pháp n cao hiệu quả huy động nguồn lực cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi
227	Đại học	Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi tại xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	Lưu Tú Anh	Nguyễn Trung Hải (76)	Với sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, sự phát triển của kinh tế, xã hội, đời sống của con người ng càng nâng lên, tuổi thọ trung bình ngày càng tăng, c số Việt Nam đang có xu hướng già hoá nhanh về cả lệ và số lượng tuyệt đối. Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội của đất nước, phần lớn người cao tuổ (NCT) có cuộc sống ổn định về vật chất, tinh thần. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người cao tuổi đan phải mặt với nhiều nguy cơ bất lợi cho sức khỏe. D vậy, đề tài tập trung nghiên cứu Kiến thức lý luận v thực tiễn về chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi; Phân tích thực trạng tiếp cận dịch vụ CSSK cho NC kết quả thực hiện CSSK của NCT; Đồng thời đề xu giải pháp nâng cao tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức kh cho người cao tuổi
228	Đại học	Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khoẻ cho người nghèo tại xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Nguyễn Trung Hải (76)	Đề tài Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ch người nghèo tại xã Mão Điền, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh tập trung vào nghiên cứu những kiến thức lý luận và thực viễn về việc tiếp cận dịch vụ ch sóc sức khỏe cho người nghèo; Các yếu tố giúp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người nghèo được cải thiện;

					Thực trạng tiếp nhận, kết quả thực hiện tiếp nhận dị vụ chăm sóc sức khỏe của người nghèo. Những phá hiện của đề tài cho phép đề xuất giải pháp nâng cao thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhóm người nghèo tại xã
229	Đại học	Hoạt động hỗ trợ khám, chữa bệnh cho Người cao tuổi tại xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	Nguyễn Thị Liên	Nguyễn Trung Hải (76)	Có rất nhiều khái niệm khác nhau về người cao tuổi Luật Người cao tuổi Việt Nam năm 2010 quy định: Người cao tuổi là " Tất cả các công dân Việt Nam t đủ 60 tuổi trở lên". Theo đó, nội dung nghiên cứu c đề tài tập trung vào các Hỗ trợ thẻ bảo hiểm y tế; cá Hoạt động Khám, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế các Hoạt động Khám sức khỏe tại nhà ; và những yế tố tác động đến việc hỗ trợ khám, chữa bệnh cho NC
230	Đại học	Hoạt động CTXH trong hỗ trợ sinh kế đối với Người khuyết tật tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	Hoàng Phương Chi	Nguyễn Huyền Linh	Đề tài đánh giá trực trạng hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ sinh kế đối với NKT từ thực tiễn tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.đề xuất gi pháp hoàn thiện CTXH trong hỗ trợ sinh kế đối với NKT tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơ
231	Đại học	Thực trạng hoạt động trợ giúp xã hội trong giảm nghèo tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	Lê Đức Thọ	Nguyễn Huyền Linh	Đề tài đánh giá thực trạng công tác giảm nghèo tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ dó đề xuất khuyến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giảm nghèo
232	Đại học	Hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi tại xã Nam Vân , thành phố Nam Định , tỉnh Nam Định	Nguyễn Linh Chi	Nguyễn Huyền Linh	Đề tài nghiên cứu , đánh giá thực trạng dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại xã Nam Vân , thành phố Nam Định trên cơ sở đó đề ra những giả pháp , hoạt động nhằm nâng cao đời sống sức khỏe tinh thần cho người cao tuổi trên địa bàn xã

233	Đại học	Hoạt động giáo dục giới tính cho vị thành niên tại trường THCS Phù Đổng tại xã Phù Đổng - huyện Gia Lâm - Hà Nội	Lê Thị Minh Phương	Nguyễn Huyền Linh	Đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục giới tính, tình dục cho vị thành niên giúp thanh thiếu niên phát triển hoàn thiện về nhân cách tri thức.
234	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ người nghèo tại phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Vũ Thị Thanh Hiền	Phạm Hồng Trang	Đề tài hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về hỗ người nghèo; Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạ nghèo, hỗ trợ người nghèo ở phường, từ đó đề xuất định hướng một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH trong hỗ trợ ng nghèo tại phường Trần Quang Khải.
235	Đại học	Hoạt động công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ	Bùi Bích Hoài	Phạm Hồng Trang	Nghiên cứu cơ sở lý luận về Công tác xã hội (CTXH với NCT; Đánh giá thực trạng hoạt động công tác x hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho người cao t tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Đề xuất giải pháp cho các hoạt động công tác hội trong trong hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ cho người cao tuổi tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, t Phú Thọ.
236	Đại học	Tình hình thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	Nông Thị Dịu	Phạm Hồng Trang	Thực tế trên cho thấy, để đạt được các mục tiêu của chính sách GN ở xã là vấn đề hết sức khó khăn, và cũng là một trong những trở ngại, thách thức lớn đố với phát triển bền vững của toàn xã. Đề tài nghiên c và hệ thống hóa những vấn đề lý luận về tình hình thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Ngọc Đào, t đó đề xuất một số giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác thực hiện chính sách giảm nghèo tại xã Ngọc Đào

237	Đại học	Thực trạng chăm sóc người có công với cách mạng tại huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương	Dương Thị Huế	Phạm Thị Thu Trang	Đề tài nghiên cứu các nội dung gồm: Hệ thống lý lu về người có công và nêu được thực trạng chăm sóc người có công tại Cẩm Giàng, từ đó đánh giá thực trạng và đưa ra những khuyện nghị, những giải pháp phù hợp với đặc điểm tình hình thực hiện chính sác chăm sóc người có công với cách mạng tại huyện C Giàng, tỉnh Hải Dương.
238	Đại học	Thực trạng công tác bảo vệ và chăm sóc Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.	Đặng Phương Thảo	Phạm Thị Thu Trang	Đề tài đã hệ thống cơ sở lý luận liên quan đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc và một số khái niệm liên quan. Khóa luận cũng phân tí được thực trạng công tác bảo vệ và chăm sóc đối vớ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại thành phố Đồng Hớ Bên cạnh những điểm tích cực còn có những điểm h chế. Từ đó khóa luận đã đưa ra một vài đề xuất và k nghị với mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả th hiện các đối với công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em hoàn cảnh đặc biệt tại thành phố.
239	Đại học	Nhận thức của sinh viên ngành Tâm lý học Trường Đại học Lao Động- Xã Hội về tình dục an toàn	Nguyễn Thị Mai Trang	ThS. Đỗ Thị An	Nghiên cứu về thực trạng nhận thức của sinh viên ngành TLH trường ĐHLĐXH về tình dục an toàn. Trên cơ sở đó đề xuất, khuyến nghị những giải pháp hữu ích nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên nói chung và sinh viên trường ĐHLĐXH nói riêng vềtì dục an toàn.
240	Đại học	Nhận thức của sinh viên ngành Tâm lý học Trường Đại học Lao Động- Xã Hội về rối loạn trầm cảm	Ngô Thùy Linh	ThS. Đỗ Thị An	Khóa luận đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về loạn trầm cảm, đồng thời thực hiện điều tra thực trạ nhận thức cũng như xác định một số yếu tố ảnh hưở tới nhận thức của sinh viên chuyên ngành tâm lý họ trường Đại học Lao động – xã hội về rối loạn trầm

					cảm. Ngoài ra, khóa luận đã bước đầu đề xuất một s kiến nghị và giải pháp nhằm nâng cao hiểu biết của sinh viên, xây dựng môi trường an toàn, thuận lợi c sự phát triển toàn diện về sức khỏe tâm thần của sin viên.
241	Đại học	Hứng thú học tập môn tâm lý học quản lý của sinh viên ngành tâm lý , Trường Đại học Lao Động- Xã Hội	Lê Quỳnh Trang	TS. Nguyễn Thị Hiền	Luận văn nhằm làm rõ thực trạng hứng thú học tập môn Tâm lý học Quản lý của sinh viên Trường Đại học Lao Động – Xã Hội; tìm hiểu những nguyên nh dẫn đến thực trạng đó, từ đó đề xuất một số biện ph nhằm nâng cao hứng thú của môn Tâm lý học Quản cho sinh viên
242	Đại học	Kỹ năng ứng phó với trầm cảm sau sinh của phụ nữ quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	Trần Thị Huyền	TS. Nguyễn Thị Hiền	Luận văn nghiên cứu lý luận và thực trạng kỹ năng ứng phó với trầm cảm sau sinh của phụ nữ quận Bắ từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó, đề xuất số biện pháp nhằm nâng cao khả năng ứng phó của phụ nữ đối với TCSS.
243	Đại học	Kỹ năng thích ứng với môi trường học tập của sinh viên năm thứ nhất tại trường Đại học Lao động - Xã hội	Hoàng Thị Khánh Ly	TS. Nguyễn Thị Hương	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về kỹ năng thích ứng với môi trường học tập sinh viên năm thứ nhất tại trường Đại học Lao động Xã hội. Qua đó đã đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng học tập cho sinh viên
244	Đại học	Stress của cán bộ y tế tại trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Thị Vân	TS. Nguyễn Thị Hương	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về Stress của cán bộ y tế tại trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc. Qua đó đã đưa ra một số khuyến ng nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó căng thẳng của cán bộ y tế
245	Đại học	Nghiên cứu mức độ căng thẳng tâm lý của người lao	Lê Anh Tuấn	TS. Tiêu Thị Minh Hường	Khóa luận nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về "Nghiên cứu mức độ căng thẳng tâm lý của người l

		động Công ty môi trường đô thị quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			động tại công công ty môi trường đô thị Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội". Trên cơ sở đó đề xuất mộ số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, gi bớt áp lực cho người công nhân lao công quận Cầu Giấy
246	Đại học	Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trường Trung học cơ sở Thị trấn Cao Thương, Tân Yên, Bắc Giang	Nguyễn Tiến Thuận	TS. Tiêu Thị Minh Hường	Khóa luận nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về "Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh Trường trung học cơ sở Thị trấn Cao thượng, tân Y Bắc Giang". Trên cơ sở đó, đề xuất một số iện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tham vấn học đường cho học sinh của trường THCS thị trấn Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang
247	Đại học	Khó khăn tâm lý trong học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Lao động - Xã hội	Nguyễn Thị Khánh Huyền	TS. Vũ Thúy Ngọc	Đề tài tìm hiểu khó khăn tâm lý (KKTL) trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Lao động - Xã hội (ĐH). Từ đó đề xuất một số biện pháp tâm lý nhằm giảm bớt những KKTL tron hoạt động học tập của sinh viên.
248	Đại học	Tâm trạng của cha mẹ có con tự kỷ đang theo học tại trung tâm tư vấn và giáo dục đặc biệt Happy House	Nguyễn Thị Bích Phượng	TS. Vũ Thúy Ngọc	Đề tài nghiên cứu lý luận, làm rõ thực trạng tâm trạ của cha mẹ khi có con tự kỷ trong các khía cạnh kha nhau của cuộc sống và những yếu tố ảnh hưởng đến tâm trạng của họ. Trên cơ sở đó, đề xuất một số biệ pháp tâm lý giúp cha mẹ có con tự kỷ có tâm trạng cực để thích ứng với hoàn cảnh mới nhanh hơn và g phần chăm sóc và giáo dục trẻ tự kỷ tốt hơn.
249	Đại học	Khó khăn trong học tập của sinh viên ngành tâm lý, trường Đại học Lao động - Xã hội	Lê Việt Anh	TS. Nguyễn Thị Hương	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về khó khăn trong học tập của sinh viên ngành tâm lý, trường Đại học Lao động - Xã hội. Qua đó đ

					đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượ học tập cho sinh viên
250	Đại học	Nhu cầu học kỹ năng sống xủa sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội	Phan Thị Mai	TS. Nguyễn Thị Hương	Đề tài nghiên cứu và tổng hợp cơ sở lý luận và thực trạng về nhu cầu học kỹ năng sống của sinh viên trường Đại học Lao động - Xã hội. Qua đó đã đưa r một số khuyến nghị nhằm nâng cao kỹ năng sống cl sinh viên
251	Đại học	Nhu cầu giáo dục giới tính của học sinh trường THPT Chuyên thành phố Hạ Long.	Phạm Hoàng Long	ThS. Đỗ Thị An	Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, khảo sát và phân tí dữ liệu tác giả đi vào nghiên cứu, đánh giá thực trạ nhu cầu giáo dục giới tính của học sinh trường THP Chuyên Hạ Long. Từ đó, đề ra những giải pháp nhằ góp phần nâng cao hiệu quả công tác GDGT tại trư THPT Chuyên Hạ Long trong giai đoạn hiện nay.
252	Đại học	Thực trạng chăm sóc sức khoẻ tâm thần người cao tuổi tại xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định	Vũ Đình Nghinh	TS. Nguyễn Thị Hiền	Luận văn phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hư đến việc chăm sóc sức khoẻ tâm thần người cao tuổ tại xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Tu đó, đưa ra giải pháp nâng cao hoạt động chăm sóc s khoẻ tâm thần người cao tuổi tại đây
253	Đại học	Thực trạng nhận thức về bạo lực học đường của học sinh trường THCS Nhân Chính, Hà Nội	La Khánh Linh	TS. Vũ Thúy Ngọc	Nghiên cứu về thực trạng nhận thức về bạo lực học đoợờng của học sinh troợờng THCS Nhân Chính, Hà Nội. Nội dung chính của khóa luận đoợợc chia thành choợơng: Choợơng 1, trình bày các cơ sở lý luận về nhận thức về bạo lực học đoợờng của học sinh THC bao gồm 1 số khái niệm cơ bản, đặc điểm của bạo lu học đoợờng, các yếu tố ảnh hoợởng đến nhận thức về bạo lực học đoợờng của học sinh THCS. Choợơng 2, vào nghiên cứu, tìm hiểu thực trạng nhận thức về bạ lực học đoợờng của học sinh THCS.

254	Đại học	Nhận thức về rối loạn lo âu của sinh viên chuyên ngành Tâm lý học Trường Đại học Lao động - Xã hội.	Bùi Thị Toàn	ThS. Đỗ Thị An	Khóa luận đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận về loạn lo âu, đồng thời thực hiện điều tra thực trạng n thức cũng như xác định một số yếu tố ảnh hưởng tớ nhận thức của sinh viên chuyên ngành tâm lý học trường Đại học Lao động – xã hội về rối loạn lo âu. Ngoài ra, khóa luận đã bước đầu đề xuất một số kiế nghị và giải pháp nhằm nâng cao hiểu biết của sinh viên, xây dựng môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển toàn diện về sức khỏe tâm thần của sinh viên.
255	Đại học	Hứng thu học tập của sinh viên ngành Tâm lý học trường Đại học Lao động - Xã hội	Nguyễn Thị Hằng	TS. Trịnh Viết Then	Đề tài đã tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế gi và ở Việt Nam có liên quan đến hứng thú học tập củ sinh viên ngành Tâm lý học. Xây dựng cơ sở lý luận về hứng thú học tập của sinh viên ngành Tâm lý họ Trên cơ sở khảo sát và đánh giá thực trạng hứng thú học tập, cùng những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên ngành tâm lý học trường Đại h Lao động – Xã hội. Đề tài đã đề xuất một số kiến ng phù hợp giúp nâng cao hứng thú học tập cho sinh vi ngành tâm lý học trường Đại học Lao động – Xã hộ
256	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần sản xuất, thương mại AGRICO	Đinh Thị Thu Hằng	PGS, TS. Bùi Thị Ngọc	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại AGRICO chuyên hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh buôn bán các sản phẩm về tỏi. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm và xác định kết quả kinh doanh công việc quan trọng giúp cho doanh nghiệp biết đư giá trị hàng hoá bán ra cũng như doanh thu và kết q kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó có những phươ án khác nhau để đưa doanh nghiệp phát triển xa hơ

					Do đó kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doa luôn được coi trọng và được các doanh nghiệp quan tâm hoàn thiện không ngừng, từ những điều trên em lựa chọn đề tài nghiên cứu: "Kế toán tiêu thụ sản ph và xác định kết quả kinh doanh" với kết cấu khóa lu gồm 3 nội dung chính: Chương 1: Tổng quan về Cô ty Cổ phần sản xuất thương mại AGRICO; Chương Thực trạng kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kế quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần sản xuất thươn mại AGRICO; Chương 3: Phương hướng hoàn thiệ kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần sản xuất thương mại AGRICO. Khóa luận đã nắm bắt được nội dung cơ của phần hành kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kin doanh của công ty Cổ phần sản xuất thương mại AGRICO. Mô tả chân thực về công tác kế toán từ đ rút ra những ưu điểm cũng như tồn tại trong hệ thốn kế toán, kiến nghị các giải pháp, phương hướng hoà thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doan tại công ty.
257	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty cổ phần Pro Phương Nam	Lê Hải Bình Trang	TS. Đào Mạnh Huy	Công ty Cổ phần PRO Phương Nam là một trong những đơn vị hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịc vụ Đào tạo, Tư vấn, Cung cấp thiết bị giáo dục có u tín lâu năm trên thị trường Hà Nội và các tỉnh thành lân cận. Với hơn 14 năm kinh nghiệm đào tạo và ph triển, Công ty đã hoạt động tốt trong cả lĩnh vực thương mại và dịch vụ, mở rộng thị trường và đã gặ hái được những thành công nhất định, nâng cao hìn

					ảnh công ty trong mắt đối tác và khách hàng sử dụn Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là n bộ phận vô cùng quan trọng tạo ra doanh thu và tạo nên sự phát triển cho công ty. Nhận thức được tầm quan trọng của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh đối với doanh nghiệp, em đã chọn đề tài "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tạ Công ty cổ phần PRO Phương Nam" làm đề tài cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận củ em gồm 3 chương: • Chương 1: Tổng quan về Công ty cổ phần PR Phương Nam. • Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của Công ty cổ phần PRO Phương Nam. • Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện kế toá tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty phần PRO Phương Nam. Khóa luận đã đóng góp một phần vào việc hoàn thiệ công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh nhằm giúp công ty ngày càng phát triển hơn.
258	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty TNHH Lakeside Việt Nam	Phan Thị Mai	TS. Trương Đức Định	Công ty TNHH Lakeside Việt Nam là công ty thươn mại kinh doanh đa dạng các loại mặt hàng thuộc lĩn vực như: các mặt hàng về Mỹ phẩm, đồ trang điểm chăm sóc sắc đẹp, mặt hàng đồ gia dụng, trang phục phụ kiện thời trang, thực phẩm,…Trước những thay đổi liên tục và mở rộng của quan hệ thanh toán với người mua và người bán, Công ty đặt ra yêu cầu kế

					toán không chỉ có nhiệm vụ ghi chép mà còn phải c trách nhiệm thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế rủi ro trong thanh toán,…Do đó em chọn đề tài "Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công t TNHH Lakeside Việt Nam" để làm đề tài cho khóa luận của mình với nội dung kết cấu gồm 3 chương: Chương 1 Tổng quan về công ty TNHH Lakeside V Nam, Chương 2 Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Lakeside Việt Nam, Chương 3 Các giải pháp hoàn thiện kế to thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Lakeside Việt Nam. Khóa luận đã đưa ra những kiến nghị hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán và tăng cường quản công nợ tại công ty.
259	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hoa quả V&K	Lưu Thị Vân Anh	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Khóa luận có mục đích góp phần hoàn thiện công tá kế toán tiêu thụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH hoa quả V&K. Đề tài đã đánh giá tình hình kết quả kinh doanh của Công ty TNHH hoa quả V&K qua 3 năm (2019 – 2021). Bê cạnh đó đề tài còn nghiên cứu thực trạng về công tá kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hoa quả V&K. Từ đó đề xuất một s kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và x định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hoa quả V&K. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương: Chương

					1Tổng quan về Công ty TNHH hoa quả V&K. Chư 2 Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả ki doanh tại Công ty TNHH hoa quả V&K. Chương 3 Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tiêu thụ v xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH hoa quả V&K.
260	Đại học	Hoàn thiện Kế toán bán hàng và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH Xây dựng Thương mại Toàn Lộc Sơn	Nguyễn Quỳnh Hoa	ThS. Trần Thị Kim Chi	Tóm tắt đề tài: Đề tài "Kế toán tiêu thụ và xác định quả tiêu thụ tại công ty TNHH Xây dựng Thương m Toàn Lộc Sơn" tập trung tìm hiểu, cập nhật chi tiết tình hình chung của công ty, phản ánh chân thực cô tác kế toán tại công ty nói chung và công tác kế toá tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ nói riêng. Tìm hiểu về chứng từ sử dụng, quy trình luân chuyển chứng từ, tài khoản sử dụng và quy trình hạch toán trên phần mềm để từ đó đưa ra dữ liệu vào các sổ kế toán. Điều này giúp cho chúng ta có cái nhìn tổng quan hơn về thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ, thấy được ưu và nhược đi cũng như đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện tốt công tác kế toán tại công ty.
261	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Hoàng Hà Sơn	Nguyễn Thị Huyền	ThS. Cao Mai Quỳnh	Công ty TNHH Hoàng Hà Sơn chuyên bán buôn và cung cấp vật liệu, thiết bị trong ngành xây dựng, cầu đường. Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết q kinh doanh là một phần hành quan trọng trong một doanh nghiệp, nó đã trở thành công cụ đắc lực trong việc quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của côn ty. Các thông tin kế toán về hạch toán doanh thu và phí giúp các nhà quản trị trong công ty có một cái n

					chính xác về tình hình hoạt động của công ty từ đó ra các quyết định quản lý phù hợp nhằm nâng cao h quả sản xuất kinh doanh của công ty. Em đã chọn đ tài: "Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoàng Hà Sơn" làm tài cho luận văn tốt nghiệp của mình. Bài nghiên cứ có kết cấu gồm ba chương: Chương 1. Tổng quan v Công ty TNHH Hoàng Hà Sơn, Chương 2. Thực trạ Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Hoàng Hà Sơn, Chương 3 Các giải pháp hoàn thiện Kế toán tiêu thụ sản phẩm xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Ho Hà Sơn. Khóa luận đã đưa ra một số ý kiến nhằm g phần hoàn thiện hệ thống kế toán về tiêu thụ sản ph và xác định kết quả kinh doanh để hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.
262	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tại công ty cổ phần thương mại và xây dựng Huy Thịnh	Trần Thị Ngọc Huyền	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Huy Th hoạt động trên lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng và quản lý dự án, tư vấn thương mại – Tư vấn khảo sát lập dự án quy hoạch, giám sát công trình, thẩm định dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng Đề tài nghiên cứu : với kết cấu gồm 3 nội dung chín Chương 1 Tổng quan về Công ty Cổ phần thương m và Xây dựng Huy Thịnh, Chương 2 Thực trạng kế t tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả tiêu thụ tại C ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Huy Thịnh, Chương 3 Giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Thương m

					và Xây dựng Huy Thịnh. Khóa luận đã đóng góp m phần vào việc hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả tiêu thụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng đồng thời đem lại hiệu quả hoạt độn kinh doanh cao nhất cho bản thân doanh nghiệp.
263	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Duy Hoàng	Trương Quỳnh Hương	TS. Phan Thị Thu Mai	Khóa luận đi sâu vào nghiên cứu thực trạng Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Duy Hoàng để chỉ ra nhằm đư ra những kiến nghị về ưu, nhược điểm. Sau cùng đư ra giải pháp thực tế để điều chỉnh, khắc phục những tồn tại trong kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kin doanh. Kết cấu khóa luận bao gồm 3 chương: Đầu tiên, chương 1 của khóa luận trình bày tổng quan về Công ty Trách nhiệm hữu hạn Duy Hoàng. Các tính chất của công ty được nêu ra như đặc điểm về tổ ch và quản lý kinh doanh, hình thức kế toán và tổ chức máy kế toán tại công ty. Sau đó, chương 2 của khóa luận nêu các vấn đề chung, phân tích thực trạng và đánh giá chung về kế toán tiêu thụ, sau đó xác định quả kinh doanh tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn D Hoàng. Cuối cùng, chương 3 nêu lên sự cần thiết ph hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Ngoài ra, một số giải pháp và điều kiện giải pháp được đưa ra nhằm hoàn thiện kế toán tại công
264	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Sản xuất	Đỗ Thị Thu Uyên	ThS. Phạm Thị Thanh Hòa	Sau quá trình thực tập và tìm hiểu tổng quan về côn ty, với mong muốn hoàn thiện tốt công tác kế toán n chung cũng như công tác "Kế toán tiêu thụ và xác đ kết quả tiêu thụ" nói riêng tại Công ty TNHH Sản x

		và Thương mại Hà Bình.			và Thương mại Hà Bình bằng cách thông qua việc t hiểu các phương pháp, hình thức kế | toán, quy trình hạch toán Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hà Bìn được quy định trong các thông tư, nghị định của Ch phủ, Bộ tài chính, các chế độ và chuẩn mực kế toán ...được công ty áp dụng. Từ những nội dung nghiên cứu chỉ ra những ưu điểm, phân tích những vấn đề tồn tại nhằm đề xuất các ý kiến và giải pháp để hoà thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả t thụ tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hà Bình.
265	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Tae Woong	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	TS. Ngô Quang Hùng	Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng và kinh doanh tầng khu công nghiệp. Kế toán chi phí sản xuất và g thành sản phẩm là khâu then chốt của hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin về chi phí sản xuất và giá thành phẩm, giúp cho nhà quản trị hoạch định, kiểm soát phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm một cách chính xác, đưa ra các quyết định đúng đắn để doanh nghiệp tồn tại và phát triển lâu dài. Em đã lựa chọn tài nghiên cứu: " Kế toán chi phí sản xuất và giá thà sản phẩm tại Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩ Phúc " với kết cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính chương 1 Tổng quan về Công ty cổ phần Phát triển tầng Vĩnh Phúc; chương 2 Thực trạng kế toán chi p sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần

					Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc; chương 3 Các giải ph hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc. Khóa luận đã đóng góp một phần vào việc ho thiện công tác tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm nhằm giúp công ty ngày càng phát triển.
266	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Thế giới hải sản	Trần Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Anh Quang	Đối với các doanh nghiệp để đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh thì việc sản xuất và tiêu thụ hàng l là khâu quan trọng nhất. Sản xuất hàng hoá, sản phẩ với chất lượng tốt để đáp ứng thị hiếu của người tiê dùng, đẩy mạnh tiêu thụ, góp phần nâng cao doanh và lợi nhuận của doanh nghiệp. Hiểu về tầm quan trọng nên em đã lựa chọn đề tài "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần X nhập khẩu Thế giới hải sản " làm đề tài khóa luận c mình. Bài khóa luận của em bao gồm những nội dun sau: - Tổng quan đặc điểm tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh, hình thức kế toán, tổ chức bộ máy kế to tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thế giới hải sả - Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả ki doanh về giá vốn hàng bán, kế toán doanh thu, kế to chi phí bán hàng, kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán thu nhập và chi phí khác, cuối cùng kế toán xác định kết quả tiêu thụ. - Đánh giá chung về ưu điểm, tồn tại và nguyên nh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thế giới hải sả

					Đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thế giới hải sản.
267	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu	Trần Thị Thanh Thủy	TS. Hoàng Khánh Vân	Công Ty Cổ Phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu hoạt động trên lĩnh vực sản xuất và thương mại chuyên sản xu các loại chè tươi rồi bán thành phẩm. Kế toán chi pl sản xuất và tính giá thành sản phẩm có ý nghĩa to lớ và vai trò quan trọng đối với doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực sản xuất. Do vậy, việc tổ chức công tác kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp là cực kỳ quan trọng và hoàn toàn cần thiết. Thông qua đó, nhà quản trị có thể có những kế hoạch, chiến lược đưa ra những quyết định phù hợp cho doanh nghiệp. Em đã lựa chọn đề tài: "Kế toán phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần Chè Cờ Đỏ Mộc Châu". Với đề tài này, ngoài phần mở đầu và Kết luận, n dung chính của khóa luận gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Chè Đỏ Mộc Châu. Chương 2: Thực trạng kế toán chi phí sản xuất v tính giá thành sản phẩm Công Ty Cổ Phần Chè Cờ Mộc Châu. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán chi sản xuất và tính giá thành sản phẩm Công Ty Cổ Ph Chè Cờ Đỏ Mộc Châu.
268	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán	Đặng Thị Trà Giang	TS. Trần Thị Dự	Trong nền kinh tế thị trường nhiều biến động, để kin doanh hiệu quả thì việc khẳng định thương hiệu của

		tại công ty TNHH An Minh			công ty và việc giữ chữ tín là rất quan trọng. Quá tr kế toán phải thanh toán với người mua và người bá góp phần không nhỏ vào sự thành công đó khi giúp giữ những quan hệ kinh doanh cũ và mở rộng với c đối tác mới. Quan hệ phải thu khách hàng, phải trả người bán liên quan mật thiết với dòng tiền vào ra trong chi kỳ kinh doanh, do đó nó có ảnh hưởng tới tình hình tài chính của đơn vị vì vậy tổ chức quản l tốt quan hệ thanh toán cũng có nghĩa là làm tốt côn các tài chính doanh nghiệp. Với tên đề tài: Hoàn thi công tác kế toán thanh toán với người mua, người b luận văn gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về công ty TNHH An Minh. Trong chương này em đã giới thiệu những nét cơ bả về công ty như: Quá trình hình thành và phát triển, lĩnh vực kinh doanh và quy trình sản xuất sản phẩm đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty… Đồ thời đưa ra hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH An Minh với những số liệu tiết, xác thực từ công ty. Trên cơ sở những vấn đề l luận của chương 1, chương 2 đi vào nghiên cứu và phân tích thực trạng kế toán thanh toán với người m người bán tại công ty TNHH An Minh. Ở chương n em nêu ra: Chứng từ sử dụng, Tài khoản sử dụng, q trình hạch toán của kế toán thanh toán với người mu người bán và đưa ra những ưu, nhược điểm mà côn có trong công tác kế toán này. Bên cạnh những thiế sót mà công ty còn tồn tại, để củng cố và hoàn thiện

					hơn công tác kế toán thanh toán với người mua, ngu bán. Chương 3 sẽ đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể nhằm cải thiện và giúp các nhà quản lý đưa r những quyết định đúng đắn có ích cho tình hình hoạ động của doanh nghiệp.
269	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Master Vina	Trương Thị Thúy Nga	PGS, TS. Lê Thị Tú Oanh	Những năm gần đây, kinh tế Việt Nam đang dần ph triển theo xu hướng hội nhập với nền kinh tế khu vụ và quốc tế. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng đa dạng, phong phú. Là công cụ quản lý kinh tế tài chính, kế toán nói chung và công tác kế t bán hàng và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cung cấp các thông tin kinh tế có giá trị pháp lý và c tin cậy cao, giúp nhà quản lý đánh giá đúng đắn tình hình hoạt động của doanh nghiệp, từ đó đưa ra các chính sách phát triển, định hướng doanh nghiệp một cách phù hợp nhất. Trong quá trình tìm hiểu về mặt luận và thực tiễn học tập tại trường, cùng với sự hư dẫn, giúp đỡ của PGS.TS.Lê Thị Tú Oanh, em đã nh ra được tầm quan trọng của công tác kế toán nói chu và công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả ki doanh nói riêng, nên em lựa chọn đề tài: " Kế toán b hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Master Vina" là đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dung của khóa luận làtìm hiểu kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Master Vina về việc vận dụng chứng từ, tài khoản, phương pháp hạch toán và tổ c sổ kế toán mà công ty đang áp dụng. Qua đó đưa ra

					các ưu điểm và chỉ ra các mặt còn hạn chế, còn tồn trong việc vận dụng chuẩn mực kế toán và chế độ k toán hiện hành, tìm ra nguyên nhân của các tồn tại v dựa vào đó đưa ra các giải pháp, các ý kiến kiến ngh nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại để hoàn thiện hơn công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Master Vi Với mong muốn có thể làm cơ sở tham khảo cho cô ty trong việc âng cao hiệu quả kinh doanh, tăng lợi nhuận. Nội dung đề tài: " Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Master Vi gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về công ty TNHH MTV Mas Vina. Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Master Vina. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hà và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH MTV Master Vina
270	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Cty TNHH dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Phúc Thành	Phạm Thị Tuyết Mai	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Khóa luận có mục đích nghiên cứu thực trạng kế to chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Ph Thành. Đánh giá thực trạng, rút ra những ưu điểm, h chế, đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty. Từ đó hiểu sâu hơn về lý thuyết và có c

					nhìn thực tế hơn về kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm. Nội dung khóa luận được chia làm phần: Chương 1 Tổng quan về Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Phúc Thành. Chương 2 Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Thương mại Phúc Thành. Chương 3 Các giải pháp hoàn thiện kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Phát triển Thương mại Phúc Thành.
271	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Chi nhánh Công ty CP Dược phẩm Phú Thọ tại Hà Nội	Hà Cẩm Tú	ThS. Trần Thị Thu Thủy	Sau khi hoàn thành quá trình thực tập tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phú Thọ tại Hà Nội cùng với những kiến thức được học tập tại công ty, em xin đư chọn đề tài " Kế toán thanh toán với người mua, ngư bán tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phú Thọ Hà Nội" để làm đề tài nghiên cứu và luận văn cho khóa luận của mình. Nội dung của đề tài nghiên cứu: Đánh giá thực trạng kế toán thanh toán với người m người bán trong nước tại Chi nhánh Công ty Cổ phầ Dược Phú Thọ tại Hà Nội; từ đó tìm ra những ưu điểm, tồn tại và những biện pháp nhằm hoàn thiện k toán thanh toán với người mua, người bán tại Công Kết cấu khóa luận gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Chi nhánh Công ty Cổ phầ Dược Phú Thọ tại Hà Nội. Chương 2: Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dư

					Phú Thọ tại Hà Nội. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán thanh t với người mua, người bán tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Phú Thọ tại Hà Nội.
272	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Du Lịch và Tổ Chức Sự Kiện Hoa Sen	Nguyễn Thị Minh Hướng	ThS. Nguyễn Hoài Anh	• Tìm hiểu về tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh và tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty • Phân tích báo cáo kết quả kinh doanh của Côn ty trong ba năm gần nhất (năm 2019, năm 2020, năm 2021) • Nghiên cứu tình hình thực tế về Kế toán tiêu t và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty • Đánh giá chung về Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh và đề ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty.
273	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Vật tư công nghiệp Tiến Thành	Nguyễn Thị Cẩm Ly	ThS. Tô Thị Thu Trang	Qua quá trình thực tập và tìm hiểu tại công ty TNH vật tư công nghiệp Tiến Thành em đã chọn đề tài K luận "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doa tại Công ty TNHH vật tư công nghiệp Tiến Thành" nghiên cứu, thực hành các nội dung liên hệ lý thuyế đã được học với thực tế phát sinh. Ngoài phần Mở đ và Kết luận, Khóa luận đã trình bày được 3 vấn đề c yếu. Thứ nhất, Giới thiệu chung về Công ty TNHH vật t công nghiệp Tiến Thành bao gồm lĩnh vực kinh doa tổ chức quản lý và tổ chức kế toán tại công ty. Qua có cái nhìn chung nhất về tình hình của công ty. Thứ hai, xem xét và chỉ ra thực trạng kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH

					tư công nghiệp Tiến Thành. Qua nghiên cứu thực tr kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tại công ty em c nhận thấy và chỉ ra những ưu điểm và những tồn tại trong kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doan tại công ty. Thứ ba, từ thực trạng nghiên cứu, khóa luận chỉ ra phương hướng hoàn thiện Kế toán tiêu thụ và xác đ kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH vật tư công nghiệp Tiến Thành.
274	Đại học	Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thái Hòa	Đỗ Thị Thu Anh	ThS. Đoàn Tất Thành	Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng luôn là mối qu tâm hàng đầu của các doanh nghiệp nhằm hướng tớ việc mua bán các loại hàng hóa, thanh toán các kho thu - chi giúp doanh nghiệp trong quá trình kinh doa tạo ra lợi nhuận. Chính vì vậy, em đã chọn đề tài " I toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thái Hòa" làm đề tài khóa luận cho mình. Bài khóa luận của em gồm những nội dung sau đây: Đầu tiên em tìm hiểu tổng quan về về đặc điểm tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh, hình thức kế toán, tổ ch bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Thái Hòa. Tiếp theo, em tìm hiểu thực trạng kế toán tiền mặt, tiền g ngân hàng về kế toán thu - chi tiền mặt, kế toán thu chi tiền gửi ngân hàng để từ đó đánh giá chung đượ về kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng về ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân tại Công ty TNHH Thái Hòa Cuối cùng, đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán mặt, tiền gửi ngân hàng để góp phần giúp công ty p triển vững mạnh hơn.

275	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Tín Phát	Phan Thị Hoài	TS. Phan Thị Thu Mai	Là sinh viên chuyên ngành kinh tế và cụ thể là sinh viên chuyên ngành kế toán. Em may mắn được nhà trường cũng như Công ty TNHH Thương mại và Dị vụ Việt Tín Phát tạo điều kiện và cơ hội được thực t tại công ty. Qua thời gian thực tập tại công ty, dưới hướng dẫn của các anh chị và sự chỉ bảo tận tình củ thầy cô, em đã vận dụng những kiến thức được học nhà trường để áp dụng vào thực tế, cụ thể là thực tậ sinh tại phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Tín Phát.Với đặc thù của một công ty thương mại và dịch vụ nên vấn đề tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ là rất quan trọng. Nhận thấy tầ quan trọng đó, trong thời gian thực tập tại công ty e đã tập trung nghiên cứu về kế toán tiêu thụ và xác đ kết quả kinh doanh - một bộ phận vô cùng quan trọ trong công ty, góp phần không nhỏ trong bộ phận k toán cũng như sự phát triển của các doanh nghiệp, n đặc biệt là các doanh nghiệp thương mại và dịch vụ Tìm hiểu về Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả ki doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ V Tín Phát, em đã đưa vào đề tài cho khóa luận của m với nội dung gồm các chương: Chương 1: Tổng qua về Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Tín Phát tập trung nghiên cứu về đặc điểm tổ chức kinh doanh, quản lý hoạt động kinh doanh tại công ty, tổ chức bộ máy kế toán, chế độ kế toán áp dụng và việ sử dụng máy vi tính tại Công ty TNHH Thương mạ và Dịch vụ Việt Tín Phát. Chương 2: Kế toán tiêu th

					và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Tín Phát. Nghiên cứu hơn về tình hình kế toán của Công ty thông qua các nội dung nhỏ chính: những vấn đề chung về Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty, từ những vấn đề nghiên cứu, tìm hiểu và đưa ra đánh giá chung về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Việt Tín Phát. Chương 3: C pháp hoàn thiện Kế toán tiêu thụ và xác định kết qu kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch Việt Tín Phát. Từ việc nghiên cứu và phân tích thực trạng kế toán tại công ty, từ đó đưa ra các giải pháp những đóng góp cá nhân với những mặt chưa tốt củ phòng kế toán nói riêng và của công ty nói chung, nhằm hoàn thiện giúp công ty ngày càng phát triển hơn.
276	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh Công ty cổ phần thương mại Viên Đức	Vũ Thị Quỳnh	TS. Trương Đức Định	Công ty CP thương mại Viên Đức là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình công nghiệp dân dụng, giao thông thủy lợi, mua bán vật l xây dựng, vận tải hàng hóa, thiết kế kiến trúc và giá sát công trình. Trong thời gian thực tập tại công ty, nhận thấy được tầm quan trọng của bộ phận kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, đã lựa chọn đề tài "kế toán tiêu thụ và xác định kết kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương Mại Viên Đức" bao gồm kết cấu các chương: Chương 1 Đặc

					điểm sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý tại Cô ty cổ phần thương mại Viên Đức, Chương 2 Thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thương Mại Viên Đức, Chương 3 Các giải pháp hoàn thiện công tác k toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần thương mại Viên Đức. Khóa luận đã đưa ra đánh giá chung những ưu điểm tiếp tục phát huy, mặt hạn chế để có thể khắc phục các giải pháp nhằm hoàn thiện giúp công ty ngày cà phát triển hơn.
277	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Thiên Lộc Xuân	Đặng Vân Anh	ThS. Nguyễn Thị Linh	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là n phần cơ bản và quan trọng của kế toán doanh nghiệ thông tin kế toán cung cấp giúp doanh nghiệp lắm b hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Từ đó có nhữ chính sách, chiến lược kinh doanh cho kỳ kinh doan tiếp theo. Chính vì vậy yêu cầu cấp thiết đặt ra với t cả các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Thương mại Thiên Lộc Xuân nói riêng là cần phải thường xuyên quan tâm và từng bước hoàn thiện bộ máy kế toán và đặc biệt là kế toán tiêu thụ và xác đị kết quả kinh doanh để đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho các nhà quản lý để đưa ra ch lược kinh doanh đúng đắn, phù hợp. Nhận thức được tầm quan trọng của kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp, sau một thời gi thực tập, tiếp cận thực tế của công ty em đã lựa chọ đề tài: “Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh

					doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Thiên Lộc Xuân làm đề tài nghiên cứu cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Cấu trúc đề tài "Kế toán tiêu thụ và xác định kết qu kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại Thiên Lộc Xuân" bao gồm 3 chương: Chương 1: Đặc điể SXKD và tổ chức quản lý SXKD của Công ty Cổ p Thương mại Thiên Lộc Xuân ảnh hưởng đến kế toá tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ của công ty. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Thiên Lộc Xuân. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện k toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ của Công Cổ phần Thương mại Thiên Lộc Xuân.
278	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần ALC	Trần Mai Hương	ThS. Lê Thị Hương Trầm	Đề tài: "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương" là một đề tài khá phổ biến và được nhiều tác giả nghiên cứu. Tuy không còn là mới mẻ nhưng m tác giả lại có những nhìn nhận quan điểm khác nhau tiền lương và các khoản trích theo lương. Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần ALC, em đã chọn tài: "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươ tại Công ty cổ phần ALC" để nghiên cứu cho bài kh luận của mình. Quá trình nghiên cứu em đã khái qu được đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản lý ki doanh Công ty cổ phần ALC. Sau đó đi tìm hiểu về thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại đơn vị, qua đó em nhận thấy, nê ra được ưu, nhược điểm từ đó đề xuất giải pháp nân

					cao hiệu quả công tác kế toán tiền lương và các kho trích theo lương tại công ty. Tuy nhiên tác giả vẫn c nhiều hạn chế như chưa đề xuất chế độ khuyến khíc cho cán bộ, công nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bà học rút ra từ các đề tài trên là cần phải trình bày rõ ràng hơn về tình hình hoạt động chung, bộ máy của công ty và hạch toán các khoản mục rõ ràng hơn về tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Bằng những kiến thức được học tại trường và trong quá trình thực tập, em đã đúc kết và viết nên bài kh luận này, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp c các thầy cô để bài của em được hoàn thiện hơn. Em xin cảm ơn!
279	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH B&B Tech VINA	Đỗ Thị Thùy Linh	ThS. Vũ Thị Kim Dương	-Tìm hiểu về công ty và các lĩnh vực hoạt động của công ty cũng như tổ chức bộ máy kế toán tại Công t -Phân tích một số chỉ tiêu quan trọng trong báo cáo quả kinh doanh của Công ty trong ba năm gần nhất (năm 2019, năm 2020, năm 2021). -Nghiên cứu tình hình thực tế về Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty. -Đánh giá chung về Kế toán tiêu thụ và xác định kế quả tiêu thụ và đề ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán tại Công ty.
280	Đại học	Kế toán Bán hàng tại Công ty TNHH thiết bị phụ tùng Việt Nga	Trần Phương Hoa	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Quá trình bán hàng là một khâu quan trọng để tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Vì vậy cần có n bộ phận kế toán để tổ chức quản lý khâu này, đó ch là kế toán bán hàng. Nhận thấy tầm quan trọng của đề này, nên tác giả chọn đề tài “Kế toán bán hàng tạ

					Công ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng Việt Nga" làm đ tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Đề tài được nghiên cứu tại Công ty TNHH Thiết Bị Phụ Tùng V Nga với nội dung về công tác kế toán bán hàng giai đoạn tháng 12 năm 2021 từ đó nhìn nhận những ưu điểm, khuyết điểm và nêu một số giải pháp cần thiế nhằm hoàn thiện kế toán bán hàng tại Công ty TNH Thiết Bị Phụ Tùng Việt Nga.
281	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Đạt	Nguyễn Thị Thùy Linh	TS. Đào Mạnh Huy	Qua thực tế thời gian thực tập tại Công ty TNHH X dựng và Thương mại Tân Đạt cùng với sự hướng dẫ và chỉ bảo tận tình của giảng viên hướng dẫn Tiến s Đào Mạnh Huy và các anh chị kế toán tại Công ty, đã lựa chọn đề tài : " Hoàn thiện kế toán nguyên vậ liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Tân Đạt" để làm khóa luận tốt nghiệp. Nội dung khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Đạt Nội dung chủ yếu trong chương I gồm 2 phần: - Phần I nói về đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản lí kinh doanh của công ty bao gồm quá trình h thành và phát triển của Công ty, lĩnh vực kinh doan và quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm của công đặc điểm tổ chức quản lí và tổ chức kinh doanh của công ty và kết quả kinh doanh một số năm gần đây công ty. - Phần II chủ yếu nói về Hình thức kế toán và tổ chu bộ máy kế toán của công ty bao gồm hình thức kế t

					công ty sử dụng, tổ chức bộ máy kế toán của công t và chế độ kế toán áp dụng tại công ty cùng với tình hình sử dụng máy vi tính và phần mềm kế toán. Chương 2: Thực trạng kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tai Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Tân Đạt Nội dung chủ yếu ở chương 2 gồm: - Phần 1 nói về tất cả các vấn đề chung về phần hàn kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty chứng từ sử dụng, tài khoản sử dụng và quy trình hạ toán phần hành nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tạ công ty. - Phần 2 chủ yếu đề cập đến ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân khi thực hiện phần hành kế toán nguyê vật liệu, công cụ dụng cụ tại công ty. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán nguyê vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Xây dư và Thương mại Tân Đạt Nội dung chủ yếu ở chương 3: - Phần 1 đề cập đến sự cần thiết để hoàn thiện kế to Nguyên vật liệu, Công cụ dụng cụ tại công ty. - Phần 2 đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tại công ty. - Phần 3 chủ yếu đề cập đến điều kiện thực hiện cá giải pháp.
282	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH	Tạ Thị Kiều Trinh	TS. Tạ Thị Thúy Hằng	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Lý Tưởng một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ, chuyên bán bán buôn, bán lẻ máy g

		thương mại và dịch vụ Lý Tưởng			tủ lạnh, điều hòa, máy lọc nước,... và các sản phẩm liên quan thông qua các hệ thống bán hàng trên khắ địa bàn huyện, thành phố Hà Nội. Qua quá trình thụ tập tại công ty, em thấy được tầm quan trọng của cô tác kế toán cũng như công tác kế toán tiêu thụ và xá định kết quả kinh doanh. Do vậy em đã quyết định l chọn đề tài " Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả k doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Tưởng" làm khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dun chính của đề tài gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Thương M và Dịch Vụ Lý Tưởng. Chương 2: Thực trạng về kế toán tiêu thụ và xác địn kết quả kinh doanh tại tại Công ty TNHH Thương M và Dịch Vụ Lý Tưởng. Chương 3: Kiến nghị hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Lý Tưởng. Qua việc nghiên cứu chuyên đề "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Lý Tưởng", em hy vọng mình đã đóng góp được một phần nhỏ vào việc hoà thiện kế toán tiêu thụ và kết quả kinh doanh tại công ty, cũng như trong công tác kế toán.
283	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công	Vũ Quỳnh Thư	ThS. Mai Thị Hà	Công ty TNHH Công nghệ thiết bị điện GBN là một doanh nghiệp thương mại. Đối với một doanh nghiệ thương mại thì khâu bán hàng luôn là vấn đề sống c của doanh nghiệp. Việc tổ chức tốt công tác kế toán

		ty TNHH Công nghệ thiết bị điện GBN			một chìa khóa để giải quyết vấn đề này. Trong quá trình thực tập và tìm hiểu về tình hình tổ chức kế to tại công ty, nhận thức được tầm quan trọng của kế t cũng như kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong mục tiêu của doanh nghiệp nên em đã l chọn đề tài: " Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ thiết bị đ GBN " làm đề tài cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chươ Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Công ngh thiết bị điện GBN. Chương 2: Thực trạng kế toán bá hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ thiết bị điện GBN. Chương 3: Cá giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định k quả kinh doanh tại Công ty TNHH Công nghệ thiết điện GBN. Qua quá trình thực tập em đã tìm hiểu tổ quan về công ty, tổ chức bộ máy kế toán và công tá kế toán bán hàng và xác định kết quả hoạt động kin doanh tại công ty. Từ đó, em đã rút ra được một số điểm mà công ty đã đạt được và những nhược điểm còn tồn tại cần khắc phục. Từ những ưu nhược điểm đó em xin đưa ra một số ý kiến giải pháp nhằm hoà thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh. Tuy nhiên vì còn chưa có kinh nghiệm hạn chế về kiến thức thực tế nên bài khóa luận của không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong đượ nhận sự giúp đỡ và chỉ bảo tận tình của quý thầy cô bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơ

284	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt Dũng	Phạm Thị Thảo	ThS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tìm hiểu tổng quan về kế toán tiêu thụ và xác định quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt Dũng thông qua: quá trình hình thành phát triển của công ty, đặc điểm hoạt động tổ chức quản lý, kết quả hoạt động, hình thức kế toán, chứn từ sổ sách sử dụng, các quy trình luân chuyển chứng nhằm làm rõ thực trạng công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty, từ đó đưa r những ưu điểm cần phát huy cũng như các mặt tồn cần thay đổi, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệ Việt Dũng.
285	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Y tế Việt Nhật	Nguyễn Thị Thu Phương	ThS. Nguyễn Thị Thu Lệ	Khi tham gia vào bất cứ lĩnh vực nào, đặc biệt là ki tế, thì lợi nhuận luôn là mục tiêu hàng đầu mà các doanh nghiệp theo đuổi. Doanh nghiệp muốn thành công trong nền kinh tế thị trường ngày càng phát tri và linh hoạt thì nhà quản lý của mọi doanh nghiệp đ cần liên tục hoàn thiện và tìm ra các phương hướng chiến lược sản xuất kinh doanh hiệu quả. Ngoài ra, việc hiểu rõ về tình hình kinh tế vĩ mô và các chính sách của nhà nước trong từng giai đoạn thì nhà quản phải thực sự hiểu rõ về tình hình sản xuất kinh doan tình hình tài chính của doanh nghiệp. Kế toán với tư cách là một bộ phận cấu thành quan trọng của hệ th công cụ quản lý kinh tế - tài chính đóng vai trò khôn thể thiếu trong quản lý điều hành, kiểm soát các hoạ động kinh doanh và là một công cụ đắc lực để giúp

					cho các nhà quản lý nắm bắt tình hình tài chính Doa nghiệp, từ đó đưa ra các quyết định quản trị chính x và kịp thời. Đặc biệt, kế toán doanh thu, chỉ chú trọ tới phương pháp sản xuất thôi là chưa đủ, việc tiêu t sản phẩm và hạch toán doanh thu có ý nghĩa quan trọng, quyết định đến hiệu quả kinh doanh cũng nhu tái vòng sản xuất. Doanh thu bán hàng là nguồn thu chủ yếu, mang lại dòng tiền cho Doanh nghiệp để quay vòng vốn, mua sắm trang thiết bị, vật tư đầu v thanh toán với người bán, người lao động, cơ quan thuế... Do vậy, nâng cao hiệu năng quản lý và hiệu q kế toán tiêu thụ trong Doanh nghiệp là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Với những lý do kể trên, suốt quá trình làm việc, thực tập tại Công ty Cổ phầ Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật, em đã chọn đề "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tạ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nh .Nội dung cụ thể được em thể hiện qua 3 chương sa Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Đầu tư v Phát triển Y tế Việt Nhật.Chương 2: Thực trạng về k toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Côn ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật.Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiện Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doa tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật.
286	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết	Hoàng Thị Hường	ThS. Nguyễn Văn Thụ	Xuất phát từ những vấn đề lý luận, thực tiễn cùng v những hiểu biết thực tế có được về công tác tổ chức

		quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Dược phẩm Vinaphar			toán trong quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Dư phẩm Vinaphar, em đã thấy được tầm quan trọng củ kế toán đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần Dược phẩm Vinapha nói riêng và doanh nghiệp sản xuất nói chung. Trong đó kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là công tác quan trọng giúp doanh nghiệp nắm vững thông tin v thị trường từ đó tổ chức tốt hơn mạng lưới tiêu thụ đ đạt được mục tiêu lợi nhuận tối đa và nâng cao hiệu quả kinh doanh của mình .Vì vậy em chọn đề tài: "H toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Côn ty Cổ phần Dược phẩm Vinapha" cho chuyên đề Kl luận tốt nghiệp của mình để có những kiến nghị của riêng mình góp phần giải quyết những bất cập hiện nay trong công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết q kinh doanh tại Công ty nhằm nâng cao hiệu quả côn tác tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và công tác kế toán nói chung.
287	Đại học	Kế toán Nguyên vật liệu và Công cụ dụng cụ của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CKK A&E	Nguyễn Thùy Dung	ThS. Đặng Thị Thùy Giang	Khóa luận có mục đích tìm hiểu thực trạng công tác toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CKK A&E từ đó đư ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thươn mại và dịch vụ CKK A&E. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương chính như sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Thương n và dịch vụ CKK A&E.

					Chương 2: Thực trạng kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thương mại và dịch CKK A&E. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ CKK A&E. - TIẾNG ANH: The purpose of the thesis is to find out the current status of accounting for materials, tools and tools at CKK A&E Trading and Service Co., Ltd, thereby offering some solutions to improve the accounting o materials and equipment. tools at CKK A&E Servi and Trading Co., Ltd. In addition to the introduction and conclusion, the graduation thesis is divided into three main chapters follows: Chapter 1: Overview of CKK A&E Trading and Service Co., Ltd. Chapter 2: Actual situation of accounting for materials, tools and tools at CKK A&E Trading and Service Co., Ltd. Chapter 3: Some solutions to improve the accounti of materials, tools and tools at CKK A&E Trading a Service Co., Ltd.
288	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Kinh Bắc Gia Nguyễn	Đỗ Thanh Linh	PGS, TS. Lê Thị Tú Oanh	Trong điều kiện hiện nay để tồn tại các doanh nghiệ phải có những phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả để đạt được lợi nhuận tốt nhất và đông thời đản bảo sự phát triển của mình. Đối với doanh nghiệp

					thương mại hoạt động kinh doanh chính là hoạt độ bán hàng. Việc tiêu thụ hàng hóa trong doanh nghiệ thương mại là chiếc cầu nối giữa sản xuất và người tiêu dùng, từ đó sẽ đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Trong thế đó kế toán cũng không ngừng phát triển và hoàn thiện về nội dung, phương pháp cũng như hình thức chức để đáp ứng nhu cầu của người quản lý. Kế toá cung cấp những thông tin kinh tế tài chính hiện thực có giá trị pháp lý và độ tin cây cao nhất, giúp cho doanh nghiệp và các khách hàng đánh giá được tình hình hoạt động của doanh nghiệp trên cơ sở đó đưa những giải pháp phù hợp để khắc phục những mặt chưa tốt. Vì vậy kế toán đóng vai trò quan trọng tro sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Kế toán xác định kết quả đóng vai trò quan trọng của doanh nghiệp. Mọi phát sinh tronh doanh nghiệp đều được hạch toán để cuối kỳ là xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm qua là lãi hay lỗ từ đó đưa ra những kế hoach cho tương lai. Hiểu được tầ quan trọng của vấn đề, em xin chọn đề tài "Kế toán bán hàng và xác định kết quả tại Công ty TNHH Ki bắc Gia Nguyễn" làm đề tài cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Ngoài phần mở đầu và kết luận, bài khóa luận gồm chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Kinh Bắc Gia Nguyễn

					Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả tại Công ty TNHH Kinh Bắc Gia Nguyễn Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hà và xác định kết quả tại Công ty TNHH Kinh Bắc G Nguyễn
289	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sao Việt triển Đất Việt	Nguyễn Thị Vũ	ThS. Ngọ Thị Thu Giang	Công ty Cổ Phần Quốc Tế Sao Việt trong những nă qua đã có những bước tiến vững chắc trên tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Mở rộng quy mô kinh doa nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư cải tiến công nghệ, hạ giá thành sản phẩm đẩy mạnh tiêu thụ hàn hóa đặc biệt trên lĩnh vực sản xuất ống thép cacborn chính là chiến lược kinh doanh mà công ty theo đuổ trong những năm vừa qua. Con đường ấy đã mang l những thành công nhất định tạo vị thế, uy tín của cô ty trên thị trường trong và ngoài nước. Nhưng khi q mô kinh doanh và doanh thu tiêu thụ của công ty tă trưởng hai con số thì lợi nhuận lại giảm so với năm 2019, 2020. Sự bùng phát dịch COVID-19 đã mang những thách thức chưa từng có, được dự báo sẽ có những tác động đáng kể đến sự phát triển nền kinh t Việt Nam trong năm nay. Đó là mối băn khoăn lớn nhà quản lý doanh nghiệp cần được cải thiện trong những năm tới. Và kế toán là một công cụ hỗ trợ đắ lực để nhà quản trị hoạch định và đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời. Trong đó kế toán doanh th chi phí và xác định kết quả nói riêng là cung cấp nguồn thông tin, số liệu về tình hình tiêu thụ sản ph giúp các nhà quản lý nắm được tình hình tiêu thụ tr

					cơ sở đó đưa ra các quyết định đúng đắn và phù hợ nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kế toán này, trong thời gian thực tập với sự hướng dẫn tận tình của giảng viên cô giáo Th.s Ngọ Thị Thu Giang, sự giúp đỡ tận tình của Ban lãnh đạ công ty và các chị phòng kế toán, em đã đi sâu nghi cứu và lựa chọn đề tài " Hoàn thiện kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ Phần Qu Tế Sao Việt". Bài báo cáo chuyên đề của em gồm 3 chương Chương I: Tổng quan về công ty Cổ Phần Quốc Tế Sao Việt Chương II: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kế quả kinh doah tại công ty Cổ Phần Quốc Tế Sao Việt Chương III: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện kế to bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ Phần Quốc Tế Sao Việt Dưới đây, em xin được trình bày khóa luận của mìn Trong thời gian thực hiện khóa luận, do hiểu biết và kinh nghiệm còn hạn chế nên không tránh khỏi nhữ sai sót.
290	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Văn phòng luật sư Ân Nam	Nguyễn Hương Thảo	TS. Nguyễn Quốc Hưng	Trong quá trình tham gia thực tập và tìm hiểu về tìn hình kế toán tại Văn phòng luật sư Ân Nam, nhận th được tầm quan trọng của kế toán tiền lương trong q lý doanh nghiệp em đã lựa chọn đề tài: "Kế toán tiề lương và các khoản trích theo lương tại Văn phòng

					luật sư Ân Nam” làm đề tài cho bài khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương: Chương I: Tổng quan về Văn phòng luật sư Ân Nam.Chương này em giới thiệu khái quá về Văn phòng luật sư Ân Nam, quá trình hình thành phát triển cũng như lĩnh vực kinh doanh của Văn phòng. Đồng thời cũng nêu rõ quy trình hoạt động v tổ chức bộ máy kế toán của Văn phòng.Chương II: Thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích th lương tại Văn phòng luật sư Ân Nam.Chương này e chú trọng vào hình thức trả lương, các chế độ trích l nộp và các khoản trích theo lương. Trình bày chi tiế về cách luân chuyển chứng từ tại Văn phòng luật su Ân Nam.Chương III: Các giải pháp hoàn thiện kế to tiền lương và các khoản trích theo lương tại Văn phòng luật sư Ân Nam.Chương cuối em chỉ ra các u nhược điểm tại Văn phòng. Lấy đó làm cơ sở để dự vào đưa ra các giải pháp giúp Văn phòng hoàn thiện hơn về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Qua quá trình thực tập em đã tìm hiểu tổng quan về Văn phòng luật sư Ân Nam, thực trạng về k toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Vă phòng và cách thức hoạt động của bộ máy kế toán. có rút ra được một số ưu điểm mà Văn phòng đã đạ được và những nhược điểm còn tồn tại trong hệ thố kế toán. Từ những ưu nhược điểm đó em đã đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tá kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. D

					trình độ kiến thức còn hạn hẹp em rất mong được nh sự giúp đỡ và chỉ bảo tận tình của các thầy cô để kh luận tốt nghiệp của em được hoàn hiện hơn.
291	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH thương mại và đầu tư xây dựng Bình Minh	Phạm Bích Loan	TS. Tô Thị Ngọc Lan	Khóa luận có mục đích để đánh giá thực trạng tình hình kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Xây dựng B Minh. Từ đó em đưa ra một số đề xuất , giải pháp v một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNH Thương mại và Đầu tư Xây dựng Bình Minh. Ngoà lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệ được chia làm 3 chương chính như sau:Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Thương mại và Đầu Xây dựng Bình Minh. Chương 2: Thực trạng kế toá nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNH Thương mại và Đầu tư Xây dựng Bình Minh. Chươ 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyê vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH Thươn mại và Đầu tư Xây dựng Bình Minh.
292	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty Cổ phần Địa chất mỏ TKV	Nguyễn Thị Lan Hương	ThS. Nguyễn Văn Thụ	"Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương" một đề tài khá phổ biến và được nhiều tác giả nghiê cứu. Tuy không còn là mới mẻ nhưng mỗi tác giả lạ có những nhìn nhận quan điểm khác nhau về tiền lương và các khoản trích theo lương. Qua thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Địa chất mỏ TKV, em chọn đề tài: "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần Địa chất mỏ TKV " nghiên cứu cho bài khóa luận của mình. Quá trình

					nghiên cứu em đã khái quát được đặc điểm về tổ ch kinh doanh và quản lý kinh doanh Công ty cổ phần chất mỏ TKV . Sau đó đi tìm hiểu về thực trạng côn tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương đơn vị, qua đó em nhận thấy, nêu ra được ưu, nhượ điểm từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả côn tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương công ty. Tuy nhiên tác giả vẫn còn nhiều hạn chế nh chưa đề xuất chế độ khuyến khích cho cán bộ, công nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bài học rút ra từ các tài trên là cần phải trình bày rõ ràng hơn về tình hìn hoạt động chung, bộ máy của công ty và hạch toán khoản mục rõ ràng hơn về tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty. Bằng những kiến thức được học tại trường và trong quá trình thực tập, em đúc kết và viết nên bài khóa luận này, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài c em được hoàn thiện hơn.
293	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Khoái Châu	Nguyễn Thị Phương	TS. Trần Anh Quang	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh luô là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp nh hướng tới mục tiêu cuối cùng là tăng doanh thu, đe lại lợi nhuận, nâng tính cạnh tranh của doanh nghiệ trên thị trường. Chính vì vậy, em đã lựa chọn đề tài Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Khoái Châu ” làm đề tài khóa luận cho mình. Bài khóa luậ của em bao gồm những nội dung sau: Đầu tiên, tìm hiểu tổng quan về đặc điểm tổ chức kinh doanh, qu

					lý kinh doanh, hình thức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Khoái Châu. Tiếp theo, tìm hiểu thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh về giá vốn hàng bán, các doanh thu, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và xác định kết quả kinh doan để từ đó, đánh giá chung về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh về ưu điểm, tồn tại và nguy nhân tại công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Khoái Châu. Cuối cùng, đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tạ công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Khoái Châu để góp phần giúp công ty ngày càng phát triển vững mạnh hơn.
294	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Hà Linh	Vũ Thị Hồng Linh	TS. Phan Thị Thu Mai	Là một sinh viên chuyên ngành kế toán, em may mà được nhận vào thực tập chuyên môn tại phòng kế to của Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợ Hà Linh. Trong thời gian thực tập tại công ty, em đã được tiếp xúc với những chứng từ sổ sách thực tế, á dụng những kiến thức đã học vào thực tế. Trải qua t gian hai tháng thực tập tại công ty, em nhận thấy vớ công ty mang tính chất dịch vụ thương mại là giai đoạn quan trọng nhất của quá trình kinh doanh. Để biết được công ty làm ăn có lãi hay không, thì phải nhờ đến kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thu Vì thế việc hạch toán doanh thu và xác định kết quả tiêu thụ có một vai trò rất quan trọng. Nhận biết đượ tầm quan trọng của kế toán tiêu thụ và xác định kết

					quả tiêu thụ, em xin chọn phần hành kế toán tiêu th và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH Dịc Vụ Thương Mại Tổng Hợp Hà Linh để làm đề tài k luận với nội dung chính như sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổn Hợp Hà Linh: Nghiên cứu về đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lí kinh doanh, hình thức kế toán và t chức bộ máy kế toán ở Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Hà Linh. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doan tại Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Hà Linh: Nghiên cứu ba vấn đề chính là: Các vấn đ chung, thực trạng và đánh giá chung về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ. Đánh giá chung sẽ đưa ra các ưu và nhược điểm mà kế toán tiêu thụ tại công ty đang gặp phải. Chương 3: Các giải pháp ho thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doan tại Công ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Hà Linh: Nghiên cứu về sự cần thiết của hoàn thiện toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ từ đó đề x một số giải pháp nhằm khắc phục các vấn đề đang g phải.
295	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác đinh kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại Vega Pharma	Dương Thị Thu Hương	TS. Trương Đức Định	Công ty TNHH Thương mại Vega Pharma hoạt độn trên lĩnh vực thương mại chuyên bán buôn thiết bị y các loại thuốc thực phẩm chức năng. Kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận vô cùng quan trọng tạo ra doanh thu và tạo nên sự phát triển cho công ty. Em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu

					“Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tạ Công ty TNHH Thương mại VEGA PHARMA” vớ kết cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1 Đặc điểm về tổ chức và quản lý kinh doanh tại Côn ty TNHH Thương mại Vega Pharma, Chương 2 Th trạng công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Vega Pharma, Chương 3 Một số giải pháp nhằm hoàn thi công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Vega Pharm Khóa luận đã đóng góp một phần vào việc hoàn thi công tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh nhằm giúp công ty ngày càng phát triển hơn.
296	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty cổ phần những hạt cà Phê nói chuyện	Nguyễn Thị Phương Hoa	TS. Nguyễn Thị Nga	Khóa luận có mục đích nghiên cứu thực trạng kế to tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tạiCông ty CổphầnNhữnghạtcàphênóichuyện. Từđó, để hiểu sâ hơn về lý thuyếtvàcócáinhìnthựctếhơnvềkếtoántiêuthụvàxácđ kếtquảtiêuthụNgoàilờimởđầuvàkếtluậnnội dung kh luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương chính như Chương 1: Đặc điểm về tổ chức quản lý kinh doanh của Công ty Cổ phần Những hạt cà phê nói chuyện; Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Những hạt cà phê chuyện; Chương 3:Các giải pháp hoàn thiện kế toá tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty Cổ phần Những hạt cà phê nói chuyện

297	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Khánh Hảo	Phùng Thị Huyền Trang	ThS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Việc hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương là một trong những công cụ quản lý quan trọn của mọi Doanh nghiệp hoạt động trên thị trường .Trong thực tệ, mỗi Doanh nghiệp đều có đặc thù sả xuất và lao động riêng nên cách thức hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương ở mỗi Doanh nghiệp có sự khác nhau. Phần hành Kế toán tiền lươ và các khoản trích theo lương luôn cần phải được đ biệt quan tâm, xây dựng để ngày càng hoàn thiện ph hành này tại Doanh nghiệp. Là một sinh viên khoa K Toán, nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề, n tác giả đã chọn đề tài " Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương" làm đề tài nghiên cứu chính cho Khoá Luận Tốt Nghiệp, Công ty TNHHThương mại và Dịch vụ Khánh Hảo là nơi tác giả thực hiện việc nghiên cứu đề tài.
298	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Ngô Thị Hồng Hạnh	ThS. Lê Thị Hương Trầm	Là sinh viên chuyên ngành kinh tế và cụ thể là sinh viên chuyên ngành kế toán. Qua thời gian thực tập t công ty, dưới sự hướng dẫn của các anh chị và sự hướng dẫn tận tình của thầy cô em đã có điều kiện v dụng những kiến thức đã học ở trường để áp dụng v thực tế. Với đặc thù của một công ty thương mại chuyên cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng nê vấn đề hạch toán thanh toán hợp lý là vô cùng quan trọng. Nhận thấy tầm quan trọng đó, trong thời gian thực tập tại công ty, em đã tập trung nghiên cứu về toán thanh toán với người mua và người bán, một b phận vô cùng quan trọng trong công ty, đóng góp

					không nhỏ cho bộ phận kế toán của công ty cũng nh sự phát triển của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp thương mại. Tìm hiểu về Kế toán thanh toán với Người mua và Người bán tại Công ty TNHH M Thương mại và Dịch vụ Dũng Trâm, tôi cũng đã đu vào đề tài cho khóa luận của mình với các chương n sau:
299	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất gia công cơ khí Việt Mỹ	Phạm Thị Thu Dung	TS. Lê Thị Thanh Hương	Bài khóa luận gồm 3 chương chính. Chương 1 là: Đ điểm SXKD và tổ chức quản lý SXKD của Công ty TNHH sản xuất gia công cơ khí Việt Mỹ nói về đặc điểm, tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh và hì thức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán công ty. Đến chương 2 là thực trạng và các vấn đề chung về kế to tiền lương và các khoản trích theo lương được làm r bật qua các chứng từ, tài khoản sử dụng cũng như q trình hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương qua đó cho thấy ưu nhược điểm tồn tại trong chức bộ máy kế toán tiền lương và khoản trích theo lương của công ty. Cuối cùng là chương 3, là các gi pháp nhằm hoàn thiện kế toán tiền lương và các kho trích theo lương tại Công ty TNHH sản xuất gia côn cơ khí Việt Mỹ được làm rõ qua ba nội dung gồm s cần thiết hoàn thiện kế toán tiền lương, các giải phá hoàn thiện và điều kiện để thực hiện giải pháp đó.
300	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây	Hoàng Thị Thanh Huyền	TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh	Khóa luận có mục đích nghiên cứu thực trạng hạch toán kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ở Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thương mại Việt Bắc. Từ đó để hiểu sâu hơn về lý

		dựng và thương mại Việt Bắc			thuyết và có cái nhìn thực tế hơn về kế toán chi phí xuất và tính giá thành sản phẩm,... Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương: Chương 1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Bắc. Chương 2 Thực trạng kế toán chi phí sản xuất tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Bắc. Chương Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán chi phí sả xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Bắc.
301	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP sản xuất xây dựng và thương mại Long Thành chi nhánh Bỉm Sơn	Nguyễn Thị Duyên	PGS, TS. Bùi Thị Ngọc	Công ty cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Long Thành – Chi nhánh Bỉm Sơn chuyên hoạt động trên lĩnh vực cung cấp nguyên vật liệu cho các công trình xây dựng, đặc biệt là gạch Tuynel. Việc bán hàng, tiêu thụ là khâu then chốt cho bất kỳ doanh nghiệp nào kết thúc chu trình sản xuất kinh doanh, chuyển hóa vốn hàng hóa thành vốn bằng tiền, bù đ chi phí bỏ ra, làm ra lợi nhuận để tái sản xuất và mở rộng quy mô sản xuất. Do đó kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ luôn được coi trọng và được cả doanh nghiệp quan tâm hoàn thiện không ngừng, từ những điều trên em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: " toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Côn ty cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Long Thành – Chi nhánh Bỉm Sơn" với kết cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1: Tổng quan về cô ty Cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Long

					Thành – Chi nhánh Bỉm Sơn; Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ tại công ty Cổ phần sản xuất xây dự và thương mại Long Thành – Chi Nhánh Bỉm Sơn; Chương 3 Phương hướng hoàn thiện kế toán tiêu th và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty Cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Long Thành – Chi nh Bỉm Sơn. Khóa luận đã nắm bắt được nội dung cơ b của phần hành kế toán tiêu thụ, xác định kết quả kin doanh của công ty Cổ phần sản xuất xây dựng và thương mại Long Thành – Chi nhánh Bỉm Sơn. Mô chân thực về công tác kế toán từ đó rút ra những ưu điểm cũng như tồn tại trong hệ thống kế toán, kiến nghị các giải pháp, phương hướng hoàn thiện kế toá tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty.
302	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần quốc tế Hoà Bình.	Trần Thu Cúc	ThS. Đỗ Thị Lan Anh	Xuất phát từ những vấn đề lý luận, thực tiễn cùng v những hiểu biết thực tế có được về công tác tổ chức toán trong quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Qu tế Hòa Bình, em đã thấy được tầm quan trọng của k toán đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của côn ty Cổ phần Quốc tế Hòa Bình nói riêng và các doan nghiệp sản xuất nói chung. Trong đó kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh là công tác quan trọ giúp doanh nghiệp nắm vững thông tin về thị trường đó tổ chức tốt hơn mạng lưới tiêu thụ để đạt được m tiêu lợi nhuận tối đa và nâng cao hiệu quả kinh doan của mình .Vì vậy em chọn đề tài: “Kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Q tế Hoà Bình” cho chuyên đề Khóa luận tốt nghiệp c

					mình để có những kiến nghị của riêng mình góp phầ giải quyết những bất cập hiện nay trong công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Côn ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh nói riêng và công tác kế toá nói chung.
303	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông NTC	Đào Phương Thảo	Ths. Hoàng Thị Thu Trang	Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông NTC là nhà cung cấp các sản phẩm truyền thông chất lượng, uy tín, những chương trình truyền hình có ý nghĩa, chấ lượng, và cũng là bên trung gian liên kết quảng cáo giữa các công ty sản phẩm quảng cáo nước. Nhận th được tầm quan trọng của kế toán tiêu thụ, với vốn k thức đã được trang bị ở trường học cùng với quá trì tìm hiểu thực tế tại Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông NTC em chọn để tải khoá luận : "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông NTC ". Kết cấu khoá luận gồm nội dung chính: Chương 1: Đặc điểm về tổ chức và kinh doanh tại Công ty TNHH Haivina. Chương 2: Thực trạng kế toán chi phí tiêu thụ và xác định kết q tiêu thụ tại Công ty cổ phần dịch vụ truyền thông NTC. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công ty c phần dịch vụ truyền thông NTC. Khoá luận đã góp phần giúp công ty khắc phục những hạn chế trong công tác kế toán tiêu thụ sản phẩm.

304	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển AZ Việt Nam	Nguyễn Thị Khánh Lưu Ly	TS. Nguyễn Quốc Hưng	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là n quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp nhằm hướ tới mục tiêu cuối cùng là tăng doanh thu, đem lại lợ nhuận, nâng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên t trường. Chính vì vậy, em đã lựa chọn đề tài "Kế toá tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Đầu tư và Phát triển AZ Việt Nam " làm đề tài khóa luận của mình. Bài khóa luận của em bao gồm những nội dung sau: Thứ nhất, tìm hiểu về tổng quan đặc điểm tổ chức kinh doanh, quản lý kinh doanh, hình thức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển AZ Việt Nam. Tiếp theo là tìm hiểu thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh về giá vốn hàng bán, kế toán doanh thu, toán chi phí bán hàng, kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán xác định kết quả tiêu thụ; rồi từ đó đánh giá chung về ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân Công ty CP Đầu tư và Phát triển AZ Việt Nam. Cu cùng, đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Đầu và Phát triển AZ Việt Nam để góp phần giúp công t ngày càng phát triển hơn.
305	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Văn phòng công chứng Vĩnh Xuân	Nguyễn Thị Anh	ThS. Trần Thị Thu Hà	Nội dung chính của khóa luận gồm: - Thông tin chung về Văn phòng công chứng Vĩnh Xuân (đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản lý k doanh, hình thức kế toán, bộ máy tổ chức kế toán). - Mô tả, phân tích thực trạng kế toán cung cấp dịch và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Văn

					phòng công chứng Vĩnh Xuân (chứng từ, tài khoản dụng, sổ sách kế toán, quy trình luân chuyển chứng phương pháp hạch toán). - Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong kế toán cung cấp dịch vụ và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tạ văn phòng công chứng Vĩnh Xuân, trên cơ sở đó đề các giải pháp hoàn thiện kế toán cung cấp dịch vụ v xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại văn phòn
306	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Máy xây dựng Hải Âu	Phạm Trà My	ThS. Đoàn Tất Thành	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là m quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp nhằm hướ tới mục tiêu cuối cùng là tăng doanh thu, đem lại lợ nhuận, nâng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên t trường. Chính vì vậy, em đã lựa chọn đề tài "Kế toá tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Máy Xây Dựng Hải Âu" làm đề tài khóa luậ của mình. Bài khóa luận của em bao gồm những nộ dung sau: Thứ nhất, tìm hiểu về tổng quan đặc điểm chức kinh doanh, quản lý kinh doanh, hình thức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH Má Xây Dựng Hải Âu. Tiếp theo là tìm hiểu thực trạng toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh về giá vốn hàng bán, kế toán doanh thu, kế toán chi phí bá hàng, kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp, kế toán xác định kết quả tiêu thụ; rồi từ đó đánh giá chung v ưu điểm, tồn tại và nguyên nhân tại Công ty TNHH Máy Xây Dựng Hải Âu. Cuối cùng, đưa ra các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả

					kinh doanh tại Công ty TNHH Máy Xây Dựng Hải để góp phần giúp công ty ngày càng phát triển hơn.
307	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thương Mại Quốc Tế Á Châu	Lưu Thanh Hằng	ThS. Vũ Thị Ngọc Huyền	Phạm vi nghiên cứu của khóa luận là kế toán tiêu th và xác định kết quả tiêu thụ tại Công Ty Cổ Phần P Triển Thương Mại Quốc Tế Á Châu tháng 12 năm 2021. Ngoài lời mở đầu và kết luận, khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương: Chương 1. Tổng quan về Công Ty Cổ Phần Phát Tr Thương Mại Quốc Tế Á Châu Chương 2. Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định l quả tiêu thụ tại Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thươn Mại Quốc Tế Á Châu Chương 3. Các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ xác định kết quả tiêu thụ tại Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thương Mại Quốc Tế Á Châu Cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của các phòng ban t đơn vị, em đã có cơ hội tìm hiểu về công tác kế toá tại doanh nghiệp. Tuy nhiên do thời gian thực tập th tế còn chưa nhiều và vốn hiểu biết cũng như kinh nghiệm về thực tế còn hạn chế, bài viết của em chắ chắn vẫn còn nhiều thiếu sót, em rất mong được sự góp ý của quý thầy cô cũng như các anh chị nhân vi của Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thương Mại Quố Tế Á Châu . Để hoàn thành bài báo cáo này em xin chân thành c ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn -T Vũ Ngọc Huyền cùng các cán bộ nhân viên phòng k

					toán Công Ty Cổ Phần Phát Triển Thương Mại Quố Tế Á Châu .
308	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Cao Ốc Xanh	Lê Ngọc Phương	TS. Đào Mạnh Huy	Khóa luận tốt nghiệp gồm có 3 chương chính. Chươ 1 là tổng quan về Công ty TNHH Cao Ốc Xanh . Chương này chủ yếu trình bày khái quát về đặc điểm tổ chức quản lý kinh doanh và hình thức kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. Ở chương 2, thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươ tại công ty được làm rõ thông qua việc tìm hiểu các vấn đề chung, các chứng từ, tài khoản sử dụng, quy trình hạch toán của phần hành này. Từ đó, đưa ra đư các đánh giá, nhận xét về ưu điểm, tồn tại và nguyê nhân, góp phần hoàn thiện hơn công tác kế toán tại công ty. Cuối cùng, tại chương 3 sẽ đưa ra cụ thể m số đề xuất giải pháp dựa trên điều kiện thực hiện củ công ty nhằm khắc phục các tồn tại đã trình bày ở chương 2.
309	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết bán hàng tại Công ty TNHH Quỳnh Ngoan	Kiều Thị Bích Phương	TS. Vũ Thị Thanh Thủy	- Đề tài tập trung nghiên cứu công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty Trác Nhiệm Hữu Hạn Quỳnh Ngoan. - Số liệu được phân tích là số liệu từ 01/01/2019 đế ngày 31/12/2021. - Tất cả các công việc kế toán như thu thập và lưu tr chứng từ, phân tích chứng từ đều được thực hiện và lý trong phòng kế toán. Từ đó cho ra những bảng bá cáo chi tiết và tổng hợp, bắt buộc theo quy định của Nhà nước và theo yêu cầu của cấp trên. - Nội dung của đề tài ngoài Lời mở đầu, phần Phụ l

					và Kết luận được chia làm 3 chương chính: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Quỳnh Ngoan. Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Quỳnh Ngoan. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán bán hà tại Công ty TNHH Quỳnh Ngoan.
310	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch Vụ In Hòa Phát	Lê Thu Huyền	ThS. Nguyễn Thị Hoài Anh	Khóa luận có mục đích để từ việc đánh giá thực trạ công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty sẽ phát hiện ra những ưu điểm, nhược điểm và tìm ra nguyên nhân. Từ đó đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh đồng thời đưa ra những kiến nhằm nâng cao công tác quản lý, thúc đẩy sản xuất phát triển, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ in Hòa Phát. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định k quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ in Hòa Phát. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty phần Thương mại và Dịch vụ in Hòa Phát.
311	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại	Lê Lương Hưng	TS Vũ Thị Thanh Thủy	Nắm bắt được tầm quan trọng của công tác kế toán bán hàng - một trong những yếu tố gắn kết giữa côn

		Công ty TNHH MTV In Ba Đình			ty và khách hàng, Phòng Tài chính - Kế toán Công TNHH MTV In Ba Đình đã xây dựng bộ máy kế to chuyên nghiệp, phục vụ các công việc kế toán và th mưu cho ban lãnh đạo công ty. Tuy nhiên công tác toán bán hàng tại Công ty TNHH MTV In Ba Đình còn một số hạn chế như: chậm trễ trong việc xuất h đơn muộn để đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khác hàng, các vấn đề về công nợ… Là người thực hiện nghiên cứu về công tác kế toán hàng, em càng hiểu rõ và ý thức hơn về tầm quan trọng của công việc này. Bởi vậy, em quyết định lự chọn đề tài: " Hoàn thiện công tác kế toán bán hàng Công ty TNHH MTV In Ba Đình " Kết cấu bài luận Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu luận văn gồm 03 chương: - Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH MTV In Đình - Chương 2: Thực trạng công tác kế toán bán hàng t Công ty TNHH MTV In Ba Đình - Chương 3: Một số ý kiến hoàn thiện công tác kế to bán hàng tại Công ty TNHH MTV In Ba Đình
312	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp Hoàng Hà.	Nguyễn Thị Hòa	ThS. Phạm Thị Thanh Hòa	"Trong thực tế hiện nay, việc xác định doanh thu, c phí và kết quả sản xuất kinh doanh cũng còn nhiều hợp lý gây nên các hiện tượng "lãi giả lỗ thật" hoặc "lỗ giả lãi thật". Để khắc phục những tồn tại trên, y cầu kế toán - với vai trò là công cụ quản lý kinh tế

					phải không ngừng hoàn thiện, đặc biệt là kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Xuất phát từ lý luận và thực tiễn đặt ra cho kế toán thu và xác định kết quả kinh doanh nên trong thời g thực tập và tìm hiểu thực tế tại Công ty cổ phần Tập Đoàn công nghiệp Hoàng Hà em đã đi sâu vào nghi cứu kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong công ty. Do đó em đã chọn đề tài: "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tr Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp Hoàng Hà" Bài khóa luận có 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp Hoàng Hà. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp Hoàng Hà. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần Tập đoàn công nghiệp Hoàng Hà. "
313	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại HTVN	Phạm Thị Hồng Hạnh	TS. Lê Thị Thanh Hương	Khóa luận tốt nghiệp gồm có 3 chương chính. Chươ 1 là tổng quan về Công ty Cổ phần sản xuất và thươ mại HTVN. Chương này chủ yếu trình bày khái quá về đặc điểm tổ chức quản lý kinh doanh và hình thứ kế toán, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. Ở chươ 2, thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty được làm rõ thông qua việc t hiểu các vấn đề chung, các chứng từ, tài khoản sử dụng, quy trình hạch toán của phần hành này. Từ đ

					đưa ra được các đánh giá, nhận xét về ưu điểm, tồn và nguyên nhân, góp phần hoàn thiện hơn công tác toán tại công ty. Cuối cùng, tại chương 3 sẽ đưa ra thể một số đề xuất giải pháp dựa trên điều kiện thực hiện của công ty nhằm khắc phục các tồn tại đã trìn bày ở chương 2.
314	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện Việt Nam	Trương Thị Xen	TS. Tạ Thị Thúy Hằng	Công ty cổ phần thiết bị cơ điện Việt Nam là một c ty có quy mô vừa và nhỏ, hoạt động trong lĩnh dịch thương mại dịch vụ , chuyên phân phối và lắp đặt c thiết bị điện . Vì vậy, em lựa chọn đi sâu nghiên cứu đề tài "Kế to tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tạ công ty Cổ phần Thiết bị cơ điện Việt Nam" để viết khóa luận tốt nghiệp của mình.Ngoài lời mở đầu và kết luận, bài khóa luận của em gồm 3 chương: Chương 1: Đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản kinh doanh tại Công Ty Cổ phần Thiết bị cơ điệnVi Nam Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Th bị Cơ điện Việt Nam. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện công tác kế to tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tạ công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện Việt Nam. Sau thời gian thực tập ở Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, em đã tiếp thu được nhiều kiến thức mới mẻ và bổ ích, không những giúp em hoàn thành luận văn tốt nghiệp mà còn có cơ hội để em áp dụng

					những kiến thức được học trên giảng đường vào thụ tiễn. Em hi vọng, mình đã đóng góp được một phần nhỏ vào việc hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm xác định kết quả kinh doanh tại công ty từ đó giúp công ty ngày càng phát triển.
315	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công ty TNHH Haivina	Tạ Thị Duyên	Ths. Hoàng Thị Thu Trang	Để quản lý tốt chi phí gia công hướng đến mục tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất" một cách hiệu quả, đòi h các chủ thể kinh tế phải tổ chức tốt công tác kế toán của doanh nghiệp mà trong đó kế toán chi phí sản x và tính giá thành sản phẩm đóng vai trò rất quan trọ tạo tiền đề cho doanh nghiệp thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra. Sau khi được học tập nghiên cứu về kế t tại trường và thực tập tại công ty TNHH Haivina em thực sự nhận thấy được tầm quan trọng và sự cần th của công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thà sản phẩm. Vì vậy em đã lựa chọn đề tài "Kế toán ch phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty TNHH Haivina" làm đề tài viết khóa luận tốt nghiệ của mình. Khóa luận gồm 3 phần đó là: Chương 1: Đặc điểm về tổ chức và kinh doanh tại Công ty TN Haivina. Chương 2: Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại tại Công ty TNH Haivina. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn th kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành tại Công t TNHH Haivina. Khoá luận đã góp phần giúp công t khắc phục những hạn chế trong công tác kế toán ch phí và tính giá thành sản phẩm

316	Đại học	Kế toán tiêu thụ hàng hoá và Xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Thành Tâm	Hồ Hà Chi	TS. Tô Thị Ngọc Lan	Khóa luận có mục đích để đánh giá thực trạng tình hình kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Thành Tâm. Từ đó em đưa ra một số đề xuất và một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công Ty Cổ P Thương Mại Dịch Vụ Thành Tâm. Ngoài lời mở đầ và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương chính như sau: Chương 1: Đặc điểm SXKD và tổ chức quản lý SXKD của Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Thành Tâm có ảnh hưở đến kế toán tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả k doanh tại công ty; Chương 2: Thực trạng kế toán tiê thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tại Cô Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Thành Tâm; Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá tiêu thụ hàng hoá và xác định kết quả kinh doanh tạ Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Thành Tân
317	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại công ty TNHH Kinh doanh xuất nhập khẩu Hoàng Phát	Lại Thị Ngọc Minh	ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngà	Công ty TNHH Kinh Doanh Xuất Nhập khẩu Hoàn Phát là một công ty chuyên buôn bán máy móc, thiế bị,… Do đó, kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiê thụ đóng vai trò hết sức quan trọng, giúp doanh ngh tăng nhanh khả năng thu hồi vốn, cung cấp thông ti nhanh chóng, kịp thời, chính xác phục vụ việc quản và ra quyết định tổ chức quá trình kinh doanh hiệu quả. Vì vậy, em đã chọn đề tài "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty TNHH kinh doanh xuất nhập khẩu Hoàng Phát" để nghiên cứu.

					Khóa luận được chia làm 3 phần: Chương 1: Tổng quan về công ty TNHH Kinh Doanh Xuất Nhập khẩ Hoàng Phát. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ xác định kế toán tiêu thụ tại Công ty TNHH Kinh doanh Xuất Nhập Khẩu Hoàng Phát. Chương 3: Cá giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kế quả tiêu thụ tại công ty TNHH Xuất Nhập khẩu Hoà Phát.
318	Đại học	Tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hoa Soái	Nguyễn Thị Thanh Thảo	ThS. Trần Thị Thu Thủy	Sau khi hoàn thành quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hoa Soái cùng vớ những kiến thức được học tập tại công ty, em xin đ chọn đề tài " Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả k doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hoa Soái" để làm đề tài nghiên cứu khóa luận của mình. Nội dung của đề tài nghiên cứu: Đánh giá thực trạng kế toán tiêu thụ và xác đị kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hoa Soái; từ đó tìm ra những ưu điểm, nhược điểm và đưa ra các biện pháp để hòa thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Côn ty. Kết cấu khóa luận gồm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Thươ mại và Xây dựng Hoa Soái. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Hoa Soái.

					Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán ti thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNH Thương mại và Xây dựng Hoa Soái.
319	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TTHN Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Hoàng Hà	Nguyễn Thị Phương Ngọc	ThS. Nguyễn Thị Linh	Tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh c nghĩa hết sức quan trọng đối với tất cả các doanh nghiệp kinh doanh. Một chính sách tiêu thụ hợp lý v hiệu quả sẽ là động lực phát triển cho các doanh nghiệp. Từ khi thành lập Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Hà đã không ngừn hoàn thiện, đổi mới các phương thức tiêu thụ hàng h nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng và đ lại hiệu quả hoạt động cho công ty, vận dụng thực tế tại công ty em đã thấy được sự cần thiết và tầm qua trọng của công tác kế toán, đặc biệt là vai trò của cô tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh. Qua đó em đã mạnh dạn đi sâu vào nghiên cứu thực trạng và đưa ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh Công ty. Nội dung bài khóa luận: Chương 1: Đặc đi kinh doanh và tổ chức kinh doanh tại Công ty TNH Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Hà. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định k quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Hà. Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kế quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Hà.

320	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần thực phẩm nông nghiệp Hapi	Đinh Thị Phương Thảo	TS. Nguyễn Thị Nga	Khóa luận có mục đích nghiên cứu thực trạng hạch toán kế toán tiền lương và các khoản trích theo lươn tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông nghiệp Hapi. Từ đó, để hiểu sâu hơn về lý thuyết và có cái nhìn t tế hơn về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương chính như Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Thực ph Nông nghiệp Hapi. Chương 2: Thực trạng kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông nghiệp Hapi. Chương 3: M số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tiền lương và khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thực phẩm Nông nghiệp Hapi.
321	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả cung cấp dịch vụ phần mềm tại công ty TNHH phát triển công nghệ Thái Sơn	Nguyễn Thị Thu Hằng	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả cung cấ dịch vụ phần mềm là một khâu quan trọng giúp doa nghiệp quản lý giữ vững, điều chỉnh hoạt động kinh doanh đi đúng hướng, đúng với kế hoạch đề ra. Đề nghiên cứu: "Kế toán tập hợp chi phí và xác định kế quả cung cấp dịch vụ phần mềm tại công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển công nghệ Thái Sơn" với cấu gồm 3 nội dung chính: Chương 1 Đặc điểm về t chức kinh doanh và quản lý kinh doanh ở công ty, h thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán công ty. Chương 2 Thực trạng kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả cung cấp dịch vụ phần mềm tại Công t trách nhiệm hữu hạn phát triển công nghệ Thái Sơn Chương 3 Sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán, điều

					kiện thực hiện các giải pháp từ đó đưa ra các đề xuấ giải pháp hoàn thiện kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả cung cấp dịch vụ phần mềm tại Công t
322	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại Hải Sơn Đông Triều	Trần Ngọc Hạnh	ThS. Trần Thị Thu Hà	Nhận thức rõ được tầm quan trọng của kế toán tiêu và xác định kết quả kinh doanh, qua vận dụng lý thuyết đã học kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán, khóa luận đã đánh giá thực trạng k toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của Cô ty TNHH Thương mại Hải Sơn Đông Triều , phát h ra những ưu điểm, nhược điểm từ đó đề ra các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định l quả kinh doanh tại công ty.
323	Đại học	Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả bán hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà hàng Sườn Mười.	Triệu Thị Hưng	TS. Nguyễn Thị Thanh Nga	"Kế toán tập hợp chi phai và xác định kết quả bán hàng" là rất quan trọng đối với các công ty. Công ty TNHH nhà hàng Sườn Mười là nơi quy tụ những Q lý hàng đầu ở từng mảng chuyên môn, cùng kết hợp với đội ngũ nhân viên,trợ lý và các thành viên cộng viên khác nhằm chăm sóc nhu cầu của mỗi khách h về chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Nhà hàng Sườn Mười tự hào tiên phong về Chất lượng và dịch vụ h hảo chuyên nghiệp mang tới những bữa tiệc nướng BBQ với sự tiện lợi và chu đáo nhất. Ngoài phần m đầu và kết luận, nội dung chính của khoá luận bao gồm 3 chương như sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà hàng Sườn Mười Chương 2: Thực trạng về Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả bán hàng tại Công ty TNHH Nhà hàng Sườn Mười . Chương 3: Các giải pháp hoàn th

					Kế toán tập hợp chi phí và xác định kết quả bán hàn tại Công ty TNHH Nhà hàng Sườn Mười
324	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thiết bị điện Lâm Phát	Đỗ Thu Trang	ThS. Mai Thị Nga	Nhận thức rõ được tầm quan trọng của kế toán tiêu và xác định kết quả kinh doanh, qua vận dụng lý thuyết đã học kết hợp với thực tế thu nhận được từ công tác kế toán, khóa luận đã đánh giá thực trạng k toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của Cô ty TNHH thiết bị điện Lâm Phát, phát hiện ra những ưu điểm, nhược điểm từ đó đề ra các giải pháp nhằ hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.
325	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Quốc tế Nhân lực Xanh	Nguyễn Thanh Huyền	ThS. Ninh Thị Thúy Ngân	Công ty Cổ phần Quốc tế Nhân Lực Xanh hoạt độn trên lĩnh vực buôn bán vật liệu, các thiết bị lắp đặt trong xây dựng các công trình lớn nhỏ ở trong nước quốc tế. Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận vô cùng quan trọng tạo ra doa thu và tạo nên sự phát triển cho công ty. Em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: "Kế toán tiêu thụ và xác địn kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần quốc tế Nh Lực Xanh" với kết cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1 là giới thiệu tổng quan về Công ty phần Quốc tế Nhân lực Xanh trình bày nội dung về đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh công ty với Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty. Tiếp đó, tìm hiểu tới nội dung của chương 2 là gồm các vấn đề chung về kế toán tiêu t và xác định kết quả kinh doanh cùng và thực trạng k toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của cô

					ty đang diễn ra như nào và đánh giá những ưu điểm khuyết điểm còn tồn tại trong công ty. Đến với chươ cuối, là những giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Chỉ ra nhữ sự cần thiết trong khâu hoàn thiện và đề xuất các gi pháp, điều kiện khắc phục những tồn tại yếu kém tr công ty. Khóa luận đã đóng góp một phần vào việc hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả ki doanh nhằm giúp công ty ngày càng phát triển hơn
326	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi Nhánh Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hoà Bình	Đinh Thị Hà Nhi	ThS. Trần Thị Kim Chi	Khóa luận có mục đích tìm hiểu thực trạng kế toán hàng và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi Nhánh Cô Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hòa Bình. Từ đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiệ toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại C Nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hòa Bình. Chương 1: Tổng quan về Chi Nhánh Công Ty TNH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hòa Bình. Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi Nhánh Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hòa Bình. Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả tiêu thụ tại Chi Nhánh Cô Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ A.H.T Tại Hòa Bình
327	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty TNHH một	Quách Thị Vân Anh	TS. Lê Thị Thanh Hương	Khóa luận bao gồm 3 chương chính. Chương 1 tổng quan về công ty TNHH Một Thành Viên Máy Chầm Hoài Phong trình bày về hai nội dụng chính là đặc

		thành viên máy chần Hoài Phong			điểm về tổ chức, quản lý kinh doanh và hình thức k toán, tổ chức bộ máy kế toán tại công ty. Đến với chương 2, tại đây các vấn đề chung về kế toán nguy vật liệu, công cụ dụng cụ cùng thực trạng chứng từ toán sử dụng và đánh giá chung về kế toán nguyên liệu, công cụ dụng cụ tại công ty được làm rõ ràng thể trong nội dung của chương. Tại chương cuối cá giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tai công ty đã được làm rõ hơn qua nội dung gồm sự cần thiết phải hoàn thiện kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, các đề xuất hoàn thiện kế toán và điều kiện thực hiện các giải pháp đ
328	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần đầu tư thương mại TH	Đinh Thị Vân Anh	TS. Trần Thị Dự	Sau quá trình thực tập và tìm hiểu tổng quan về côn ty cổ phần đầu tư thương mại TH, với mong muốn hoàn thiện tốt công tác kế toán nói chung, công tác toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại cô ty cổ phần đầu tư thương mại TH nói riêng. Em đã hiểu và trình bày bài khóa luận tốt nghiệp dưới hình thức 3 nội dung. Nội dung 1 khái quát chung về lịch hình thành, lĩnh vực kinh doanh của công ty. Và trìn bày đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh tại công ty rồi đưa ra bảng kết quả kinh doan của 3 năm 2019, 2020, 2021. Nội dung 2 thực trạng chung về tiền lương và các khoản trích theo lương t công ty cổ phần đầu tư thương mại TH. Ở đây em trình bày khái quát nhân viên, phương pháp kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương: chứng từ dụng, tài khoản kế toán... Cuối cùng là các giải pháp

					theo quan điểm của bản thân em nhằm hoàn thiện h công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần đầu tư thương mại TH.
329	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần xây lắp và thương mại dịch vụ DC Holding	Phạm Thúy Hạnh	ThS. Vũ Thị Kim Dương	Khóa luận có mục đích đi sâu vào nghiên cứu đề tài với mong muốn mô tả một cách chân thực nhất tình hình thực tế về Kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác đị kết quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần xây lắp và thươ mại dịch vụ DC Holding, từ đó có thể đưa ra đánh g nhận xét, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu đồng thời nêu các biện pháp khắc phục nhằm hoàn thiện hơn công tác Kế toán tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả ti thụ tại công ty. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty cổ phần xây lắp v thương mại dịch vụ DC Holding. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định k quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần xây lắp và thương dịch vụ DC Holding. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tại Công ty cổ phần xây lắp và thương mại dịch vụ DC Holding.
330	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần thương mại và du lịch Bắc Ninh	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	ThS. Cao Mai Quỳnh	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Du Lịch Bắc Ninh chuyên bán buôn các mặt hàng như xăng dầu, vật li xây dựng, hàng hóa nội địa trong nước,… Kế toán t thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh là mộ phần hành quan trọng trong một doanh nghiệp, nó đ trở thành công cụ đắc lực trong việc quản lý hoạt độ

					sản xuất kinh doanh của công ty. Các thông tin kế t về hạch toán doanh thu và chi phí giúp các nhà quả trị trong công ty có một cái nhìn chính xác về tình h hoạt động của công ty từ đó đưa ra các quyết định quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất k doanh của công ty. Em đã chọn đề tài: "Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Cô ty Cổ Phần Thương Mại và Du Lịch Bắc Ninh" làm tài cho luận văn tốt nghiệp của mình. Bài nghiên cứ có kết cấu gồm ba chương: Chương 1. Tổng quan v Công ty Cổ Phần Thương Mại và Du Lịch Bắc Ninh Chương 2. Thực trạng Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Thương Mại và Du Lịch Bắc Ninh , Chương 3. Các giải pháp hoàn thiện Kế toán tiêu thụ sản phẩm và x định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ Phần Thươn Mại và Du Lịch Bắc Ninh . Khóa luận đã đưa ra mộ số ý kiến nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kế toá về tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh để hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngày càn hiệu quả hơn.
331	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH một thành viên Duy Hưng	Nguyễn Thu Hoàn	PGS, TS. Bùi Thị Ngọc	Công ty TNHH MTV Huy Hưng hoạt động trên lĩnh vực sản xuất , kinh doanh buôn bán các sản phẩm v gỗ . Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh một bộ phận vô cùng quan trọng tạo ra doanh thu và tạo nên sự phát triển cho công ty. Tiêu thụ thành ph hay bán hàng là nhân tố quyết định đế sự thành côn hay thất bại của doanh nghiệp . Tiêu thụ thể hiện sứ

					cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp trên thị trườn Tiêu thụ là giai đoạn cuối cùng nhằm thực hiện giá hàng hóa sản phẩm làm ra , mà doanh nghiệp có thể đạt được , hoạt động tiêu thụ càng mạnh làm cho ho động sản xuất , lưu thông hàng hóa tăng theo và tốc vòng quay của đồng vốn nhanh hơn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng , thúc đẩy sự phát triển của công t Em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu : " Kế toán tiêu th và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Huy Hưng" với kết c khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1 : Đặc điểm về tổ chức kinh doanh và quản lý doanh nghiệ Công ty TNHH MTV Huy Hưng; Chương 2 : Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tạ Công ty TNHH MTV Huy Hưng; Chương 3 :Phươn hướng hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết q kinh doanh tại Công ty TNHH MTV Huy Hưng. Kh luận đã đóng góp một phần vào việc hoàn thiện côn tác bán hàng và xác định kết quả kinh doanh của cô ty giúp doanh nghiệp xác định rõ các nhân tố ảnh hưởng đến loại hình doanh nghiệp hoạt động. Từ đó tạo điều kiện thúc đẩy doanh nghiệp phát triển và ho động kinh doanh có hiệu quả .
332	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đất Việt	Ninh Thị Lan Anh	ThS. Đoàn Thị Nguyệt Ngọc	Khóa luận có mục đích đánh giá thực trạng, tình hìn đặc điểm tính chất và tầm quan trọng của kế toán tie lương và các khoản trích nộp theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đất Việt. Q đó tổng kết và khái quát những vấn đề có tính chất

					tổng quan về tiền lương và kế toán tiền lương từ đó đánh giá tình hình trả lương và hạch toán tiền lương tìm ra những mặt mạnh, mặt yếu để có những biện pháp khắc phục để hoàn thiện công tác hạch toán tiề lương, đảm bảo sự công bằng tạo động lực thúc đẩy cán bộ, công nhân viên trong Công ty, phát huy hết khả năng sức lao động, sáng tạo của mình để phục v cho việc sản xuất kinh doanh. Từ đó kịp thời cung c thông tin kế toán cho ban giám đốc hiểu rõ hết tình hình của Công ty để đưa ra các quyết định đúng đắn phù hợp với thực trạng của Công ty để có thể đạt đu hiệu quả cao nhất về mọi mặt. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương chính như sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Đầu tư X dựng và Phát triển Đất Việt. Chương 2: Thực trạng kế toán tiền lương và các kho trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dự và Phát triển Đất Việt. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đất Việt
333	Đại học	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH xây dựng và vận tải Kim Ngân	Nguyễn Minh Phương	PGS, TS. Lê Thị Tú Oanh	Khóa luận có mục đích tìm hiểu thực trạng Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công t TNHH Xây dựng và Vận tải Kim Ngân. Từ đó đưa một số đề xuất góp phần hoàn thiện hơn nữa về côn tác tổ chức kế toán bán hàng và xác định kết quả kin doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Kim

					Ngân. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Xây dựng Vận tải Kim Ngân. Chương 2: Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Kim Ngân. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công t TNHH Xây dựng và Vận tải Kim Ngân.
334	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Dealim Việt Nam	Nguyễn Thị Huế	ThS. Ninh Thị Thúy Ngân	Công ty TNHH Dealim Việt Nam hoạt động đa lĩnh vực bao gồm cả thương mại và xây dựng, chuyên cu cấp các loại đồ gỗ nội thất, dịch vụ thiết kế nguyên căn, tư vấn nội thất, phong thủy và kinh doanh các s phẩm nội thất nhà ở với đa dạng mẫu mã kiểu dáng. Bên cạnh việc cung cấp các sản phẩm ra thị trường, công ty còn trực tiếp thực hiện công việc tư vấn, thi kế và thi công các sản phẩm.. Kế toán tiêu thụ và xá định kết quả kinh doanh là một bộ phận vô cùng qu trọng tạo ra doanh thu và tạo nên sự phát triển cho công ty. Em đã lựa chọn đề tài nghiên cứu: “Kế toá tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Dealim Việt Nam” với kết cấu khóa luận gồ 3 nội dung chính: Chương 1 là giới thiệu tổng quan Công ty TNHH Dealim Việt Nam trình bày nội dun về đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doa tại công ty với Hình thức kế toán và tổ chức bộ máy toán tại Công ty. Tiếp đó, tìm hiểu tới nội dung của

					chương 2 là gồm các vấn đề chung về kế toán tiêu t và xác định kết quả kinh doanh cùng và thực trạng l toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của cô ty đang diễn ra như nào và đánh giá những ưu điểm khuyết điểm còn tồn tại trong công ty. Đến với chươ cuối, là những giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh tại công ty. Chỉ ra nhữ sự cần thiết trong khâu hoàn thiện và đề xuất các gi pháp, điều kiện khắc phục những tồn tại yếu kém tr công ty. Khóa luận đã đóng góp một phần vào việc hoàn thiện công tác bán hàng và xác định kết quả ki doanh nhằm giúp công ty ngày càng phát triển hơn
335	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư VAM	Phan Nguyễn Nhật Giang	ThS. Tô Thị Thu Trang	Với đề tài "Kế toán bán hàng và xác định kết quả ki doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư VAM" khóa luậ đã trình bày được 3 vấn đề chủ yếu. Thứ nhất, Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần Đầ tư VAM bao gồm lĩnh vực kinh doanh, tổ chức quả và tổ chức kế toán tại công ty. Qua đó, có cái nhìn chung nhất về tình hình của công ty. Thứ hai, thực trạng kế toán bán hàng và xác định kế quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư VAM. Thực trạng đã nói lên được những nét chủ yếu về kế toán tiêu thụ và xác định kết quả trong Công ty cũn như những ưu điểm và những tồn tại nhất định. Nhì chung, phần hành kế toán bán hàng trong Công ty C phần Đầu tư VAM được tổ chức khá tốt, theo dõi ch tiết được các loại mặt hàng, hạch toán đầy đủ, kịp th Tuy nhiên,về việc theo dõi các mặt hàng, cuối kỳ kế

					chuyển doanh thu, chi phí, xác định kết quả còn sai sót, nhầm lẫn. Mặt khác, công ty chưa đẩy mạnh ph triển việc bán hàng có hiệu quả điển hình là công ty chưa đưa ra các chính sách chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán cho người mua để thu hút khá hàng, cũng như chưa áp dụng tốt chính sách khuyến khích nhân viên kinh doanh trong việc thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa. Thứ ba, hoàn thiện công tác bán hàng và xác định k quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Đầu tư VAM. những tồn tại trên, nhận thấy việc hoàn thiện công t kế toán nói chung và kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong Công ty Cổ phần Đầ tư VAM là cần thiết, em đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh như: Kế toán cần xác định, phân bổ chi phí hợp lý để kết quả bán hàng được xá định chính xác nhất; khuyến khích nhân viên kinh doanh bằng lương thưởng thích hợp; đưa ra các chín sách thương mại nhằm phát triển kinh doanh
336	Đại học	Hoàn thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH FICO	Lã Thị Lan Anh	TS. Hoàng Khánh Vân	Công ty TNHH Fico hoạt động chủ yếu là buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, máy móc, thiết bị và ph tùng máy các hãng. Tiêu thụ hàng hóa là vấn đề qua trọng hàng đầu trong các doanh nghiệp thương mại. Do đó, việc quản lý doanh thu, chi phí và kết quả ki doanh là vấn đề rất quan trọng, góp phần cho sự pha triển bền vững của doanh nghiệp. Em đã lựa chọn đ tài nghiên cứu: “Hoàn thiện kế toán bán hàng và xá

					định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Fico" v kết cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1 Tổng quan về Công ty TNHH Fico, Chương 2 Thực trạng kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doa tại Công ty TNHH Fico, Chương 3 Các giải pháp h thiện kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doa tại Công ty TNHH Fico. Khóa luận đã đóng góp mộ phần vào việc hoàn thiện công tác kế toán bán hàng xác định kết quả kinh doanh nhằm giúp công ty ngà càng phát triển hơn.
337	Đại học	Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH thương mại và thiết bị điện	Đặng Thị Long	ThS. Ngọ Thị Thu Giang	Kế toán tiền mặt và tiền gửi ngân hàng là một trong những phần hành kế toán quan trọng đóng vai trò to lớn không thể thiếu trong mỗi Doanh nghiệp. Để sử dụng và chi tiêu đúng mục đích, đúng chế độ thì kế toán giữ vai trò hết sức quan trọng vì nó là bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý, điều hành kiểm soát các hoạt động kinh tế của Nhà nước cũng như các hoạt động kinh tế tài chính của Doanh nghi Công tác hạch toán kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà quản lý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp, để có những phương án hợp lý trong việc sử dụng vốn, thanh toá kịp thời các khoản nợ phải thu, nợ phải trả¼. Từ nhận thức trên trong thời gian thực tập tại Công TNHH Thương mại và Thiết bị điện Quang Huy, em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu kế toán tiền mặt và ti gửi ngân hàng đã chọn đề tài cho báo cáo thực tập l "Kế toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại Công ty

					TNHH Thương mại và Thiết bị điện Quang Huy” Báo cáo gồm 4 chương chính như sau: Chương 1: Đặc điểm tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh tại Công ty TNHH Thương mại và Thiế điện Quang Huy. Chương 2: Tổ chức kế toán tại Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị điện Quang Huy Chương 3: Quy trình và thủ tục kế toán tiền mặt, tiề gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Thương mại và Thiết bị điện Quang Huy Chương 4: Nhận xét và kiến nghị hoàn thiện tổ chức và công tác kế toán tại Công ty TNHH Thương mại Thiết bị điện Quang Huy
338	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Tuấn Tùng	Nguyễn Minh Châu	ThS. Mai Thị Nga	Bài viết đã khái quát về lĩnh vực kế toán đối với pha hành kế toán tiêu thụ - xác định kết quả sản xuất kin doanh. Ngoài ra, bài viết thu thập thông tin kế toán, phân tích và đánh giá thực trạng kế toán tiêu thụ - x định kết quả sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Tuấn Tùng. Khóa luận tốt nghiệp còn nêu rõ những kiến nghị trên góc nhìn khách quan và chiến lược pl triển nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ - xá định kết quả sản xuất kinh doanh của công ty
339	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm tại cty CP tư vấn đầu tư xd và kiểm định xây dựng	Đỗ Thanh Thảo		"Khóa luận có mục đích nghiên cứu thực trạng hạch toán kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm ở Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiểm định Xây dựng. Từ đó để hiểu sâu hơn về lý thuyết và có cái nhìn thực tế hơn về kế toán chi phí xuất và tính giá thành sản phẩm,...

					Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương: Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kiểm định Xây dựng. Chương 2: Thực trạng kế toán chi phí sản xuất và tí giá thành sản phẩm tại Công ty Cổ phần Tư vấn Đầ tư Xây dựng và Kiểm định Xây dựng. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại Công Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng và Kiểm định Xâ dựng."
340	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Xây Lắp Cơ Điện Probuild	Đỗ Thị Thu Hằng	ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngà	Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Xây Lắp Cơ Điệ Probuild chuyên kinh doanh lắp đặt máy móc, thiết công nghiệp, hệ thống xây dựng và đặc biệt là xây dựng các công trình kỹ thuật. Việc thanh toán với người mua, người bán ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình tài chính của công ty trong một thời kỳ nhất đị Do đó em đã chọn đề tài "Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại và Xây Lắp Cơ Điện Probuild" để nghiên cứu. Nội dung đề tài gồm 3 chương: Chương 1: Tổng qu về Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Lắp Cơ Điện Probuild. Chương 2: Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Lắp Cơ Điện Probuild. Chươn 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Xây Lắp Cơ Điện Probuild. Qua đó đề tài

					cũng đã có những đóng góp giúp doanh nghiệp có t thu hồi nhanh các khoản nợ, tìm nguồn huy động vố để trả nợ, lường trước được những rủi ro trong than toán
341	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Xây dựng Thiên Hải	Trần Thị Nga	ThS. Đoàn Thị Nguyệt Ngọc	Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Xây dựng Thiên Hải là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, chuyên bán buôn các loại thang ma và thiết bị xây dựng. Qua quá trình thực tập tại Côn ty, em thấy được tầm quan trọng của công tác kế toá cũng như công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Do vậy, em đã quyết định lựa chọn đề tài "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị X dựng Thiên Hải" với ba chương như sau:. Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Thang m và Thiết bị Xây dựng Thiên Hải Chương 2: Thực trạng kế toán tiền lương và các kho trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Xây dựng Thiên Hải Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiện kế toán t lương và các khoản trích theo lương tại Công ty Cổ phần Thang máy và Thiết bị Xây dựng Thiên Hải
342	Đại học	Kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Fanco	Phạm Thị Thanh Huế	ThS. Mai Thị Hà	Khoá luận có mục đích tìm hiểu thực trạng công tác toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty C phần Fanco. Chương 1: Tổng quan về Công ty Cổ phần Fanco. Chương 2: Thực trạng kế toán nguyên liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ phần Fanco. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá

					nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tại Công ty Cổ ph Fanco
343	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn	Lê Quỳnh Anh	ThS. Nguyễn Thị Thu Lệ	Tiền lương là phần thu nhập mà người lao động đượ hưởng dựa trên cơ sở số lượng, chất lượng lao động khi thực hiện công việc mà bản thân người lao động theo cam kết giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Người lao động khi được trả tiền lương thích đáng với công sức mà mình bỏ ra sẽ khuyến khích h hăng say, nhiệt tình hơn với công việc, từ đó đem lạ năng suất, hiệu quả công việc tốt hơn. Bên cạnh tiề lương thì các khoản như: tiền thưởng, phụ cấp, BH BHYT,... cũng phần nào giúp người lao động nhiệt tình, có trách nhiệm hơn với công việc đồng thời th hiện sự quan tâm của xã hội, của doanh nghiệp đến từng thành viên trong doanh nghiệp.Nhận thức được tầm quan trọng của công tác hạch toán tiền lương và các khoản trích theo lương, việc tổ chức công tác to tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn một điều vô cùng cần thiết. Xuất phát từ ý nghĩa và tầm quan trọng của tiền lương và các khoản trích th lương tại công ty với mong muốn vận dụng những kiến thức ở nhà trường với thực tế nên em chọn đề t "Kế toán Tiền lương và các khoản trích theo lương Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn". Nội dung cụ thể được em thể hiện qu chương sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn.Chươn

					2: Thực trạng kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Đông Trường Sơn.
344	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH HP Toàn cầu	Nguyễn Thị Hoa	TS. Tô Thị Ngọc Lan	Khóa luận với mục đích phân tích, đánh giá thực trạ kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Cô ty TNHH HP Toàn Cầu. Từ đó em đưa ra một số đề xuất và một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công TNHH HP Toàn Cầu. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận được chia thành 3 chương như s Chương 1: Đặc điểm SXKD và tổ chức quản lý SX của Công ty TNHH HP Toàn Cầu có ảnh hưởng đến kế toán thanh toán với người mua, người bán. Chươ 2: Thực trạng kế toán thanh toán tại công ty TNHH Toàn Cầu. Chương 3: Các giải pháp nhằm hoàn thiệ kế toán thanh toán với người mua, người bán tại côn ty TNHH HP Toàn Cầu.
345	Đại học	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại công ty cổ phần phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	Phan Khánh Chi	TS. Ngô Quang Hùng	Tiêu thụ hàng hóa và xác định kết quả kinh doanh c nghĩa hết sức quan trọng và tạo nên sự phát triển ch công ty. Em đã chọn " Kế toán tiêu thụ và xác định quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tae Woong Việt Nam" làm đề tài khóa luận của mình. Hiện tại Công TNHH Tae Woong Việt Nam hoạt động những ngà nghề chính như: sản xuất bê tông và các loại xi măn thạch cao, sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi c

					máy vi tính...Ngoài ra công ty còn nhận thi công cá công trình lớn như xây dựng công trình công nghiệ lắp đặt hệ thống điện...Qua vận dụng thực tế, em đã tìm hiểu và tổng hợp gồm 3 nội dung chính: Chươn Tổng quan về công ty TNHH Tae Woong Việt Nam Chương 2 Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định k quả kinh doanh tại Công ty TNHH Tae Woong Việ Nam và Chương 3 Giải pháp hoàn thiện kế toán tiê thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TN Tae Woong Việt Nam. Khóa luận đã hoàn thiện cô tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh giúp công ty ngày càng phát triển.
346	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Bio Service	Đinh Thị Phương Trang	ThS. Đỗ Thị Lan Anh	Khóa luận có mục đích đánh giá thực trạng, khóa lu nhằm đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lượng tại Công ty TNHH Bio Service. Từ việc nghi cứu thực trạng công tác kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Bio Serv Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Cô ty. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tố nghiệp được chia làm 3 chương chính như sau: Chương 1: Tổng quan về Công ty TNHH Bio Servi Chương 2: Thực trạng kế toán tiền lương và các kho trích theo lương tại Công ty TNHH Bio Service. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện kế toá

					tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty TNHH Bio Service.
347	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Tổng công ty cổ phần bảo hiểm hàng không - Sở giao dịch	Nguyễn Thị Hiên	ThS. Nguyễn Thị Thúy Vinh	Tìm hiểu tổng quan về Kế toán tiêu thụ và xác định quả kinh doanh tại Tổng công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hàng Không – Sở Giao Dịch thông qua: quá trình h thành và phát triển của Công ty, đặc điểm hoạt động chức quản lý, kết quả hoạt động, hình thức kế tóa, chứng từ sử dụng, quy trình luân chuyển, lưu trữ chứng từ hồ sơ. Từ đó, đưa ra những ưu điểm cần ti tục phát huy, cùng với đó có những biện pháp đề xu khắc phục những nhược điểm đang cần được thay đ nhằm hoàn thiện công tác Kế toán tiêu thụ và xác đ kết quả kinh doanh tại Tổng công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hàng Không – Sở Giao Dịch.
348	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh của công ty Cổ Phần Thương Mại và Công Nghệ môi Trường An Bình.	Phạm Thu Huyền	ThS. Đặng Thị Thùy Giang	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ luôn là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp nhằm hướng tới mục tiêu cuối cùng là tăng doanh thu, đem lại lợi nhuận, nâng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường. Chính vì vậy, sau thời gian nghiên cứu và học tập t trường Đại học lao động và xã hội cùng với khoảng thời gian thực tập thực tế tại Công ty Cổ phần Thươ mại và Công nghệ môi trường An Bình em đã chọn tài: "Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ tạ Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ môi trường An Bình" để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình. Nội dung chính của khóa luận là nghiên cứu thực tr

					kế toán tiêu thụ tại công ty, gồm 4 phần hành như sa 1. Kế toán doanh thu 2. Kế toán giá vốn hàng tiêu thụ 3. Kế toán chi phí (chi phí Bán hàng, chi phí Quản công ty) 4. Kết toán xác định kết quả tiêu thụ. Mỗi phần hành đều được nghiên cứu đầy đủ theo qu trình của công ty, về sổ sách, chứng từ, quy trình lu chuyển chứng từ, quy trình hạch toán… Sau khi nghiên cứu về thực trạng kế toán tiêu thụ tạ công ty, căn cứ vào những tài liệu thu thập được, em đã nêu ra một số ưu, nhược điểm của công ty và rồi đó đưa ra những giải pháp mang tính khách quan củ bản thân để góp phần hoàn thiện hơn bộ máy của cô ty.
349	Đại học	Kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty than Dương Huy-TKV	Thân Lâm Bảo Nhi	TS. Trần Anh Quang	- Tổng quan về đặc điểm tổ chức kinh doanh, quản kinh doanh, hình thức kế toán và tổ chức bộ máy kế toán của Công ty Than Dương Huy – TKV công ty Than Dương Huy –TKV. - Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kin doanh của công ty về: kế toán tiêu thụ , giá vốn hàn bán , chí phí bán hàng , chi phí quản lý doanh nghiệ và xác định kết quả kinh doanh. - Đánh giá chung về kế toán tiêu thụ và xác định kế quả kinh doanh về ưu điểm và tồn tại tại công ty Th Dương Huy – TKV . Từ đó đưa ra giải pháp hoàn thiện kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doan tại Công ty Than Dương Huy – TKV.

350	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ xây dựng Tâm Anh	Nguyễn Thị Thanh Chà	TS. Ngô Quang Hùng	Cùng sự hội nhập với thời đại công nghiệp hóa - hiệ đại hóa, vấn đề mà các doanh nghiệp đang băn khoă lo lắng và ưu tiên hàng đầu đó là "Hoạt động kinh doanh có hiệu quả hay không? Doanh thu có trang t được toàn bộ chi phí của công ty hay không?" Để cl rõ được điều đó em đã chọn đề tài "Kế toán tiêu thụ xác định kết quả kinh doanh" tại Công ty TNHH TM&DVXD Tâm Anh để cho thấy hiệu quả của cô tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh công ty. Hiên nay, công ty chuyên cung cấp gạch ốp lát – thiết bị vệ sinh, thiết bị bếp chính hãng và nhập khẩu, bồn, sen tắm tự động, chậu rửa bát, bồn tắm, gạch xây dựng và gạch trang trí… Đề tài đã sử dụng các phương pháp thu thập, phân tích và xử lý số liệu do công ty cung cấp để nghiên cứu thực trạng với k cấu khóa luận gồm 3 nội dung chính: Chương 1: Tổ quan về Công ty TNHH TM&DVXD Tâm Anh. Chương 2: Thực trạng kế toán tiêu thụ và xác định k quả kinh doanh tại Công ty TNHH TM&DVXD Tâ Anh. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện kế toán ti thụ và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNH TM&DVXD Tâm Anh. Khóa luận đã góp một phần công ty có thể hoàn thiện công tác kế toán tiêu thụ v xác định kết quả kinh doanh giúp công ty khắc phục những khó khăn và ngày càng phát triển lớn mạnh.
351	Đại học	Kế toán thu, chi hoạt động từ nguồn ngân sách cấp tại Trung tâm Thông	Đào Ngọc Tuyên	ThS. Đoàn Tất Thành	Khoá luận trên được viết dựa trên những kiến thức thực tế của em trong quá trình thực tập và làm việc Trung tâm Thông tin, Tư vấn và Đào tạo (Sau đây g

		tin Tư vấn và Đào tạo - Cục cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công Thương			tắt là Trung tâm). Chương một khoá luận viết tổng quan về Trung tâm, quá trình hình thành, bộ máy Trung tâm, lĩnh vực làm việc, quy cách phát triển, công tác giữa các phòng, bộ phận. Đi sâu hơn là chương hai là thực trạng kế toán thu, chi hoạt động nguồn ngân sách cấp tại Trung tâm, nội dung chính viết về quá trình tiếp nhận dự toán ngân sách, cách chi dự toán thông qua các chứng từ, cách ghi sổ sác báo cáo kế toán để hoàn thiện công tác thu, chi từ nguồn ngân sách. Cuối cùng chương ba là những gi pháp hoàn thiện hơn để giúp công tác kế toán thu, c hoạt động từ nguồn ngân sách cấp tại Trung tâm đạ hiệu quả hơn.
352	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty du lịch và thương mại Vinacomin - Chi nhánh Vân Long	Đặng Hồng Cẩm	TS. Hoàng Khánh Vân	Công ty cổ phần Du Lịch và Thương mại Vinacomi Chi nhánh Vân Long chuyên cung cấp các dịch vụ v buồng phòng, ăn nghỉ, tổ chức hội nghị, các tour du lịch,…Tuy mới thành lập nhưng công ty đã sớm biế vận dụng cơ chế thị trường vào trong kinh doanh để đưa lại hiệu quả kinh tế cao. Trong công ty vấn đề v lao động và sử dụng lao động vấn đề về tiền lương luôn được các nhà lãnh đạo quan tâm.Nhận thức đư tầm quan trọng của vấn đề trên em đã chọn lựa đề tà "Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương t công ty cổ phần Du Lịch và Thương mại Vinacomi Chi nhánh Vân Long" với kết cấu khóa luận gồm 3 dung chính: Chương 1 Tổng quan về công ty cổ phầ Du Lịch và Thương Mại Vinacomin-Chi nhánh Vân Long, Chương 2 Thực trạng kế toán tiền lương và c

					khoản trích theo lương tại công ty cổ phần Du Lịch Thương Mại Vinacomin, Chương 3 Giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tiền lương và các khoản trích th lương tại công ty cổ phần Du Lịch và Thương Mại Vinacomin-Chi nhánh Vân Long.Khóa luận đã đóng góp một phần hoàn thiện công tác kế toán tiền lươn và các khoản trích theo lương giúp công ty ngày càn phát triển hơn.
353	Đại học	Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Seam.	Vũ Khánh Thảo	TS. Trần Thị Hương	Trong quá trình được thực tập tại Công ty Cổ Phần Seam về chuyên ngành kế toán, em đã chọn đề tài: "Kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Seam" để làm khoá luận Trong bài khoá luận này em đã chia ra thành 3 nội dung cần tìm hiểu. Nội dung thứ nhất viết về tổng quan công ty bao gồm các thông tin chung về doanh nghiệp như tên doanh nghiệp, lịch sử hình thành và phát triển, lĩnh vực kinh doanh của công ty. Đặc điể tổ chức quản lý và kinh doanh, sau đó đưa ra kết qu kinh doanh của 3 năm 2019, 2020, 2021. Hình thức toán, chế độ kế toán, tổ chức của bộ máy. Nội dung thứ hai là các vấn đề liên quan đến thực trạng công kế toán thanh toán tại công ty như: Chứng từ, tài khoản sử dụng và sổ sách kế toán, quy trình luân chuyển của kế toán tiêu thụ sản phẩm và xác định k quả kinh doanh, quy trình kế toán, sau đó đề cập tới các ưu và nhược điểm tồn tại ở công ty. Cuối cùng l đề xuất các giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán tiêu thụ sản phẩm và

					xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Seam nói riêng.
354	Đại học	Ø Kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty Cổ Phần Quốc tế Sunhouse	Ngô Thị Thiết	TS. Trần Thị Hương	Trong quá trình được thực tập tại Công ty Cổ Phần Quốc tế Sunhouse về chuyên ngành kế toán, em đã chọn đề tài "Kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty Cổ phần Quốc tế Sunhouse" đ làm khoá luận. Trong bài khoá luận này em đã chia thành 3 nội dung cần tìm hiểu. Nội dung thứ nhất: v tổng quan về công ty bao gồm các thông tin chung v doanh nghiệp như tên doanh nghiệp, lịch sử hình th và phát triển, lĩnh vực kinh doanh của công ty. Đặc điểm tổ chức quản lý và kinh doanh, sau đó đưa ra k quả kinh doanh của 3 năm 2019,2020,2021. Hình th kế toán, chế độ kế toán, tổ chức của bộ máy. Nội du thứ 2 là các vấn đề liên quan đến thực trạng công tá kế toán thanh toán tại công ty như: Chứng từ, tài khoản sử dụng và sổ sách kế toán, quy trình luân chuyển của kế toán thanh toán với người mua và ng bán, quy trình hạch toán, sau đó đề cập tới các ưu v nhược điểm tồn tại ở công ty. Cuối cùng là đề xuất giải pháp để hoàn thiện công tác kế toán nói chung công tác kế toán thanh toán với người mua và ngườ bán tại công ty Sunhouse nói riêng.
355	Đại học	Kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Big Tree	Hoàng Anh Đào	TS. Đỗ Đức Tài	Nội dung chính của khóa luận gồm: + Thông tin chung về Công ty cổ phần Big Tree (đặ điểm của tổ chức kinh doanh và quản lý kinh doanh hình thức kế toán, bộ máy tổ chức kế toán). + Mô tả, phân tích thực trạng kế toán thanh toán với

					người mua, người bán tại Công ty cổ phần Big Tree (chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán, quy trình luân chuyển chứng từ, cách hạch toán). + Đánh giá ưu điểm, hạn chế trong kế toán thanh to với người mua, người bán tại Công ty cổ phần Big Tree, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện toán thanh toán với người mua, người bán tại Công cổ phần Big Tree.
356	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại công ty cổ phần TNG Power	Vũ Thị Thanh	TS. Đỗ Đức Tài	Trong nền kinh tế thị trường các doanh nghiệp muố kinh doanh hiệu quả phải tính đến các yếu tố đầu và của quá trình sản xuất, hạn chế tối đa các chi phí, nâ cao hiệu quả sản xuất, tìm tòi, tiếp cận những thành tựu khoa học kĩ thuật mới, từ đó đưa doanh nghiệp phát triển và đứng vững trong thị trường. Đồng thời các doanh nghiệp luôn phải có phương pháp hạch to chính xác kịp thời để không làm ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh của công ty. Công ty cổ phần TNG Power hoạt động trong lĩnh v khai thác gỗ, khai thác lâm sản khác từ gỗ, sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản, ngoài ra công còn hoạt động xây dựng và xây dựng công trình viễ thông, thông tin liên lạc...Công ty là một trong nhữn doanh nghiệp đóng vai trò rất lớn trong sự phát triển của nền kinh tế quốc dân. Trong đó một yếu tố khôn thể thiếu đó là tri thức và tay nghề của người lao độ việc vận hành có hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của con người thời đại mới. Và từ đó, đ trả giá cho sự hao phí mà người lao động bỏ ra là m

					yếu tố không thể thiếu đó là lợi nhuận thông qua tiề lương. Việc trả lương cho người lao động đúng theo sức lao động của họ bỏ ra là nguồn động viên lớn nh về tinh thần lẫn vật chất của người lao động. Người lao động sẽ được hưởng phúc lợi từ công ty, doanh nghiệp sẽ trích các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ m công ty đó đã tính vào chi phí SXKD. Vì vậy việc hạch toán tiền lương đúng giúp cho công tác quản lý tốt hơn. Nhận thực được những vấn đề quan trọng trên, em c quyết định lựa chọn đề tài nghiên cứu " Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần TNG Power" Khóa luận tốt nghiệp của em được chia làm 3 chươn Chương 1: Tổng quan về Công ty cổ phần TNG Pow Chương 2: Thực trạng Kế Toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần TNG Power Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện Kế Toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công ty cổ phần TNG Power
357	Đại học	Pháp luật về quan hệ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài và thực tiễn thực hiện	Phan Thị Thùy Linh	Khuất Thị Thu Hiền	Khóa luận làm rõ lý luận về quan hệ kết hôn giữa cô dân Việt Nam với người nước ngoài; phân tích các q định của pháp luật Việt Nam về quan hệ kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, đối chiếu thực tiễn thực hiện để thấy được những ưu điểm và h chế; qua đó đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiệ

					pháp luật và tăng cường thực hiện pháp luật về quan kết hôn có yếu tố nước ngoài
358	Đại học	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam hiện hành	Phan Thị Nhài	Đào Xuân Hội	Khóa luận là kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm h cũng như phân tích đánh giá các quy định của pháp l Việt Nam về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụ đất, giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và những vướng mắc qua thực tiễ xét xử là nội dung quan trọng để góp phần hoàn thiệ giải quyết tranh chấp hiện nay tại Tòa án. Đồng thời ra phương hướng giải quyết nhằm hoàn thiện các qu định của pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng quyề sử dụng đất là cần thiết, có ý nghĩa về mặt lý thuyết cũng như thực tiễn áp dụng pháp luật, hạn chế sai só thường gặp trong quá trình giải quyết tranh chấp về h đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời g tới nhằm bảo vệ quyền và lợi ích tối đa của các bên l tham gia giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đấ
359	Đại học	Chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn theo pháp luật hiện hành	Nguyễn Thị Gấm	Vũ Thị Thanh Huyền	Đề tài khóa luận tốt nghiệp của tác giả được trình bà theo cách truyền thống gồm 3 phần: Chương 1: Nhữ vấn đề lý luận và pháp luật Việt Nam hiện hành về c tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Chương 2: Th tiễn về giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng kh hôn và vai trò của tòa án trong quá trình giải quyết tạ Tòa án. Chương 3: Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong qu trình giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng khi l hôn. Chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là n quan hệ phát sinh mà Tòa án đồng thời phải giải quy

					trong vụ án ly hôn. Việc chia tài sản chung của vợ ch dễ dẫn đến các tranh chấp về tài sản chung. Các tran chấp này khi phát sinh thường rất phức tạp và kéo dà bởi thực tiễn giải quyết tranh chấp về chia tài sản ch nó gắn liền với quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng nên nhiều tình tiết của vụ án khó làm sáng tỏ bởi trong q trình hôn nhân còn tồn tại, việc xác lập, thỏa thuận, c đoạt chia tài sản chung của vợ chồng là quan hệ kín chỉ vợ chồng họ mới nắm được. Luật Hôn nhân và G đình (LHN&GĐ) năm 2014 và các văn bản pháp luậ hướng dẫn thi hành đã có những quy định tạo cơ sở lý để giải quyết những tranh chấp về tài sản của vợ chồng khi ly hôn, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thụ tiễn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Để giải quyết, phân chia tài sản chung của vợ chồ khi ly hôn được chính xác, đòi hỏi người tiến hành tố tụng cần phải nắm chắc quy định của pháp luật hôn n và gia đình về các nguyên tắc chia tài sản chung của chồng khi ly hôn. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt nam hiện hành, khóa luận đã làm sáng tỏ những vấn đề về chia tài sản chung của vợ ch khi ly hôn.
360	Đại học	Bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành	Đỗ Thị Nhàn	Vũ Thị Lan Hương	Theo quy định của Bộ Luật Dân sự năm 2015 hiện h thì: “Nguồn nguy hiểm cao độ bao gồm phương tiện giao thông vận tải cơ giới, hệ thống tải điện, nhà máy công nghiệp đang hoạt động, vũ khí, chất nổ, chất ch chất độc, chất phóng xạ, thú dữ và các nguồn nguy h cao độ khác do pháp luật quy định”. Đề tài nghiên cứ

					những vấn đề lý luận và quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn n hiểm cao độ gây ra. Trên cơ sở đó phân tích thực tiễ dụng các quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thườ thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Từ đó th được trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là loại trách nhiệm bồi thường th hại ngoài hợp đồng do tài sản gây ra và là loại trách nhiệm đặc biệt bởi lẽ thiệt hại xảy ra không phải do h vi và do lỗi của con người mà do hoạt động của những sự vật mà hoạt động của chúng luôn tiềm ẩn khả năn gây thiệt hại. Đây trách nhiệm phát sinh cho người sở hữu, chiếm hữu nguồn nguy hiểm cao độ khi hoạt độ của nguồn nguy hiểm cao độ gây thiệt hại cho môi trường và những người xung quanh nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người bị thiệt hại.
361	Đại học	Thực trạng pháp luật về lao động trẻ em	Lê Thị Thùy Linh	Trần Thị Mai Loan	Lao động trẻ em là một vấn đề rất phức tạp, gây bức trong xã hội, đã và đang nhận được sự quan tâm của quốc gia trên thế giới nói chung và của Đảng và Nhà nước Việt Nam nói riêng. Nhà nước đã ban nhiều vă bản pháp luật để bảo vệ trẻ em trên nhiều lĩnh vực, tr đó có lĩnh vực lao động. Luận văn trước tiên đi vào k quát chung về trẻ em, lao động trẻ em và những quy định của pháp luật quốc tế cũng như pháp luật Việt N trong việc bảo vệ lao động trẻ em. Tiếp theo, luận vă nêu lên thực trạng thực hiện pháp luật về lao động tr em ở nước ta hiện nay, và những ưu điểm nhược điể của việc thực hiện pháp luật. Từ đó, đưa ra những gi

					pháp cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật v lao động trẻ em, và dần dần xoá bỏ tình trạng lao độ trẻ em.
362	Đại học	Pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp theo quy định của Bộ Luật lao động năm 2019	Lê Nguyễn Kiều Trang	Trần Kiều Trang	Với đề tài "Pháp luật về tiền lương trong doanh nghi theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019" khoá luận tập trung phân tích, đánh giá thực trạng quy địn áp dụng các quy định pháp luật lao động ở Việt Nam tiền lương trong doanh nghiệp nhằm góp phần xây d hệ thống lý luận về tiền lương trong doanh nghiệp th Bộ luật Lao động năm 2019. Qua đó, đề xuất các giả pháp trước mắt cũng như lâu dài cho việc hoàn thiện pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp và nâng hiệu quả thực thi pháp luật về tiền lương trong doanh nghiệp ở Việt Nam.
363	Đại học	Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động và thực tiễn thực hiện	Vũ Thị Ngân	Nguyễn Thị Tố Như	Khóa luận tốt nghiệp được viết với mục đích đưa ra quát chung về hợp đồng lao động, nêu được những l luận cơ bản về giao kết hợp đồng lao động và pháp l giao kết hợp đồng lao động, đồng thời phân tích đán giá thực trạng của các quy định đó tại Việt Nam và v áp dụng trực tiếp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ bảo v Ánh Dương. Trên cơ sở đó, đề xuất những kiến nghị giải pháp sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về giao kết hợp đồng nhằm nâng cao hiệu quả trong việ quản lý, thực hiện đúng quy định về giao kết hợp đồ lao động, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên chủ trong giao kết hợp đồng lao động.
364	Đại học	Pháp luật về quản lý lao động của người sử dụng	Trương Việt Lâm	Trần Đức Thắng	Hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về quyền quản lao động, khái niệm pháp luật về quyền quản lý lao đ

		lao động ở Việt Nam hiện nay			của NSDLĐ, đặc điểm quyền quản lý lao động, đặc là phân loại quyền quản lý lao động và vai trò của ph luật về quyền quản lý lao động của người sử dụng la động. Từ đó đóng góp vào hệ thống lý luận cơ bản v quyền quản lý lao động và pháp luật về quyền quản l lao động của NSDLĐ. Phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật lao động Việt Nam hiện hành về quyền quản lý lao động của NSDLĐ và thực tiễn thi hành các quy định pháp luật đó. Tổng kết, rút kinh nghiệm và đưa ra các đề xuất cũng như giải pháp cụ để hoàn thiện pháp luật về quyền quản lý lao động cu người sử dụng lao động và tăng cường hiệu quả thực pháp luật về quyền quản lý lao động của người sử dụ lao động ở Việt Nam hiện nay.
365	Đại học	Các phương thức giải quyết tranh chấp lao động tập thể theo Bộ luật Lao động Việt Nam hiện hành	Trịnh Thị Hồng	Trần Kiều Trang	Tranh chấp lao động tập thể hiện đang một vấn đề đư xã hội quan tâm. Nhà nước đã ban hành quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động tập thể. S trên thực tế, việc áp dụng các quy định pháp luật đó còn gặp nhiều bất cập. Chính vì vậy, khoá luận đã tậ trung phân tích về các phương thức giải quyết tranh lao động tập thể về cả lý luận và thực tiễn. Thông qu những phân tích đó để đề xuất một số kiến nghị nhằ hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp tập thể biệt là về các phương thức giải quyết tranh chấp lao động tập thể, nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết nhữ tranh chấp lao động tập thể trong thời gian sắp tới.
366	Đại học	Thực trạng giải quyết khiếu nại về đất đai tại cơ	Triệu Khánh Ly	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương: Chương 1. Lý l giải quyết khiếu nại về đất đai; Chương 2. Thực trạn

		quan Thanh tra huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh			giải quyết khiếu nại tại cơ quan Thanh tra huyện Đầ Hà; Chương 3. Khuyến nghị đối với giải quyết khiếu về đất đai tại cơ quan Thanh tra huyện Đầm Hà. Khó luận hệ thống hóa những lý luận về giải quyết khiếu trong lĩnh vực đất đai. Đồng thời, đánh giá thực trạng giải quyết khiếu nại đất đai tại cơ quan Thanh tra huy Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh. Từ đó, đề ra một số khuy nghị đối với các cấp chính quyền về giải quyết khiếu trong lĩnh vực đất đai tại cơ quan thanh tra huyện Đầ Hà, tỉnh Quảng Ninh, nhằm nâng cao hiệu quả công giải quyết khiếu nại về đất đai tại địa phương nghiên nói riêng và trên cả nước nói chung.
367	Đại học	Pháp luật về xác lập quyền sở hữu công nghiệp và thực tiễn thực hiện tại Việt Nam	Trương Chu Phương Khanh	Khuất Thị Thu Hiền	Khóa luận làm rõ lý luận chung về xác lập quyền sở công nghiệp và pháp luật về xác lập quyền sở hữu cô nghiệp; phân tích các quy định của pháp luật Việt Na về xác lập quyền sở hữu công nghiệp, đối chiếu với t tiễn thực hiện, từ đó chỉ ra ưu điểm và hạn chế của p luật cũng như thực hiện pháp luật về vấn đề này; qua đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật tăng cường thực hiện pháp luật về xác lập quyền sở l công nghiệp.
368	Đại học	Thực trạng quy định pháp luật về lao động nữ	Nguyễn Bích Châu	Đào Xuân Hội	Khóa luận làm rõ các vấn đề cơ bản về lao động nữ v quy định pháp luật về lao động nữ, đặc biệt là những định trong Bộ luật Lao động. Qua những phân tích v đánh giá về thực trạng của những quy định đó đối vớ lao động nữ trong thị trường lao động, đưa ra một và thực trạng thực thi quy định pháp luật về lao động nữ Từ đó nhận xét về những ưu điểm và hạn chế của nh

					quy định trong việc góp phần nâng cao vị thế và tạo thêm nhiều cơ hội hơn cho lao động nữ trong vấn đề việc làm. Đồng thời, khuyến nghị nhằm hoàn thiện p luật cũng như hoàn thiện thực thi pháp luật về lao độ nữ, xây dựng thị trường lao động bình đẳng và văn minh.
369	Đại học	Hợp đồng dân sự vô hiệu theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015	Đinh Trà My	Vũ Thị Thanh Huyền	Các quy định về HĐDS vô hiệu trong những năm qu có nhiều sửa đổi, bổ sung tích cực, điều chỉnh hiệu q hơn các quan hệ hợp đồng. Nhưng hệ thống các quy định về HĐDS vô hiệu còn có nhiều vướng mắc. Từ vấn đề đó, việc nghiên cứu đầy đủ và toàn diện v đề về HĐDS vô hiệu dưới góc độ lý luận và thực tiễ góp phần làm sáng tỏ những quy định về HĐDS vô l trong các văn bản pháp luật dân sự. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật V Nam hiện hành, đề tài đã làm sáng tỏ những vấn đề HĐDS vô hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam, cụ th như sau: Làm rõ những thông tin khái quát chung về HĐDS v hiệu: Trình bày những khái niệm cơ bản bao gồm kh niệm HĐDS vô hiệu và khái niệm HĐDS vô hiệu, ph loại HĐDS vô hiệu. Từ đó, nêu hậu quả pháp lý của HĐDS vô hiệu. Phân tích, đánh giá thực trạng quy định của pháp luậ dân sự Việt Nam về HĐDS vô hiệu: Các trường hợp HĐDS vô hiệu, hậu quả pháp lý của HĐDS vô hiệu. Áp dụng pháp luật về HĐDS vô hiệu thông qua các l án. Đồng thời đưa ra nhận xét, đánh giá của em về vi

					áp dụng quy định của pháp luật đối với các bản án nà Thông qua việc áp dụng pháp luật về HĐDS vô hiệu trong thực tiễn, em chỉ ra những điểm bất cập, hạn ch trong quy định của pháp luật về HĐDS vô hiệu và đề xuất những giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung để những quy định này thực sự đi vào cuộc sống.
370	Đại học	Thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo quy định của pháp luật hiện hành	Nguyễn Thị Vân Anh	Vũ Thị Lan Hương	Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và quy định pháp luật hiện hành về vấn đề thừa kế không phụ thu vào nội dung di chúc. Trên cơ sở đó đi sâu vào phân thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật đối với vấn thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc. Vấn thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc đã đư đề cập đến từ những năm 1981 cho đến nay nhưng ch có văn bản pháp luật nào quy định cụ thể về vấn đề n cả dẫn đến việc tranh chấp xảy ra việc xác định phần sản, nhân suất hay kỷ phần của người được hưởng di còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Trên thực tế, vấ thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc cũng những kết quả tích cực và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể hưởng di sản, xóa bỏ được tàn dư c phong kiến về vấn đề trọng nam khinh nữ, đảm bảo quyền lợi của những người thừa kế dù họ không được người để lại di sản cho thừa kế theo di chúc. Tuy nhi vấn đề thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chú cũng gặp phải những khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết như: Phần di sản được chia thừa kế c người không phụ thuộc vào nội dung di chúc đã bao gồm di sản thờ cúng và di tặng hay chưa, thứ tự ưu t

					than toán bắt đầu từ đâu và người bị truất quyền hưở di sản có được thừa kế không phụ thuộc vao nội dun chúc hay không, khi từ chối hưởng di sản theo di chú thì người hưởng di sản có được là người thừa kế theo pháp luật hay không?. Chính vì vậy, đề tài đã nghiên cứu và đưa ra những nhìn nhận khách quan về vấn đ trên góp phần hoàn thiện hơn nữa những quy phạm p luật về thừa kế ở nước ta.
371	Đại học	Pháp luật về lao động là người khuyết tật và thực tiễn thực hiện	Nguyễn Thị Hằng Ly	Trần Thị Mai Loan	Việc làm và giải quyết việc làm luôn là vấn đề mang tính thời sự được quan tâm hàng đầu nhằm đảm bảo phát triển bền vững cho nền kinh tế xã hội của một q gia, và Việt Nam cũng không ngoại lệ, với đặc điểm một nước có dân số trẻ, nguồn nhân lực phong phú, dào đó là thế mạnh trong phát triển kinh tế xã hội củ chúng ta. Song đồng thời nó cũng luôn tạo ra sức ép việc làm cho toàn xã hội, nhất là đối với lực lượng la động là người khuyết tật. Việc làm có ý nghĩa vô cùn quan trọng đối với người khuyết tật, không những gi họ cải thiện cuộc sống mà còn giúp họ hòa nhập với cộng đồng. Đây là một lực lượng không nhỏ trong xã hội và được xác định là một trong nhiều nhóm đối tu yếu thế trong xã hội, dễ bị tổn thương, luôn cần có sự quan tâm và đòi hỏi họ phải được bảo vệ bằng luật p để bảo đảm quyền bình đẳng tham gia vào các hoạt đ của xã hội, trong đó có quyền bình đẳng về việc làm vững. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách để bảo nhóm người yếu thế này, trong đó có lĩnh vực lao độ Tuy nhiên trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập trong v

					áp dụng những quy định này. Trong bài Luận, các vấ đề liên quan đến lao động là người khuyết tật được là rõ ở từng chương: Chương 1: làm rõ các khái niệm v người khuyết tật, lao động là người khuyết tật và khá quát chung về các quy định của pháp luật liên quan, Chương 2: Thực trạng của pháp luật hiện hành và từ nêu nên một số kiến nghị để khắc phục những bất cậ còn tồn tại để nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về động là người khuyết tật.
372	Đại học	Pháp luật về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam	Phạm Kim Anh	Lương Văn Liệu	Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật Vi Nam hiện hành, đề tài đã làm sáng tỏ những quy định của pháp luật Việt Nam về chuyển đổi loại hình doan nghiệp, cụ thể như sau: Làm rõ những khái niệm cơ bản về pháp luật chuyển loại hình doanh nghiệp bao gồm: doanh nghiệp, chuy đổi doanh nghiệp, quá trình chuyển đổi doanh nghiệp pháp luật về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp,..Từ nêu ra những đặc điểm, vai trò, nội dung, hậu quả cu pháp luật chuyển đổi và chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật: các trường chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; những khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện pháp luật; hệ quả pháp lý của chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và cá nguyên nhân của các hạn chế đã nêu ở trên. Thông qua kinh nghiệm của bản thân về việc áp dụng thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và các s liệu đã nghiên cứu, em đã chỉ ra những điểm hạn chế

					pháp luật về nội dung, hình thức,.. Qua đó đề xuất nh giải
373	Đại học	Pháp luật về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động	Đỗ Thị Minh Lý	Nguyễn Thị Tố Như	Khóa luận tốt nghiệp đưa ra một số vấn đề lý luận nh khái niệm, đặc điểm, phân loại của hợp đồng lao độn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và tác độn của đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối vớ các bên. Khóa luận nêu ra thực trạng pháp luật về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động và thực tiễn thực hiện c quy định này nhằm tìm ra những điểm bất cập, chưa lý của các quy định hiện hành về đơn phương chấm hợp đồng lao động. Trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về đơn phương chấn dứt hợp đồng lao động ở Việt Nam.
374	Đại học	Pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và thực tiễn thực hiện tại Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Hiền	Trần Đức Thắng	Khóa luận làm rõ lý luận chung về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và pháp luật về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn; phân tích các quy đị của pháp luật Việt Nam về chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn, đối chiếu với thực tiễn thực hiện, t chỉ ra ưu điểm và hạn chế của pháp luật cũng như th hiện pháp luật về vấn đề này; qua đó đề xuất một số nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp nhằm n cao hiệu quả thực hiện việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.
375	Đại học	Pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam hiện nay	Nguyễn Phương Linh	Lương Văn Liệu	Chương 1: Cơ sở lý luận pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với kiểu dáng công nghiệp.

					Chương 2: Thực trạng và giải pháp hoàn thiệ pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối v kiểu dáng công nghiệp ở Việt Nam hiện nay. Việc bảo hộ quyền SHCN đối với KDCN ở V Nam hiện nay, được thực hiện dựa trên những căn cứ Pháp lý là hệ thống pháp luật trong nước và các điều quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Để giúp hoạt độ bảo vệ quyền SHCN đối với KDCN ở Việt Nam tron thời gian tới được hiệu quả hơn, một mặt khóa luận c nghiên cứu các quy định của Pháp luật trong nước về SHTT, mặt khác cũng tham khảo một số kinh nghiệ các quốc gia khác trên thế giới, và Pháp luật quốc tế, qua đó có được cái nhìn tổng hợp, đánh giá đúng đắn những điểm mạnh, điểm hạn chế của Việt Nam về bả hộ quyền SHCN đối với KDCN, qua đó nêu lên nhữ giải pháp cụ thể nhằm khác phục những hạn chế, yếu kém, phát huy những điểm mạnh, nhằm tạo được hiệ quả bảo hộ quyền SHCN đối với KDCN cao nhất tro thời gian tới.
376	Đại học	Cho thuê lại lao động theo quy định của pháp luật hiện hành	Hoàng Vy Anh Tú	Trần Thị Mai Loan	Khóa luận tốt nghiệp hệ thống hóa, làm rõ lý luận ch về cho thuê lại lao động và về pháp luật cho thuê lại động. Phân tích thực trạng quy định pháp luật hiện h của Việt Nam về cho thuê lại lao động, đối chiếu với thực tiễn thực hiện để từ đó chỉ ra được những ưu đi hạn chế còn tồn tại của pháp luật cũng như trong thự tiễn thực hiện pháp luật về vấn đề này. Qua đó đưa r một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về cho thuê lạ

					động và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật cho thuê lại lao động.
377	Đại học	Bảo vệ quyền của lao động nữ theo pháp luật lao động và thực tiễn thực hiện tại công ty Than - TKV	Phạm Thị Duyên	Trần Đức Thắng	Trong cơ cấu lao đông thị trường, lao động nữ là một phần không thể thiếu. Do có những đặc điểm riêng v tâm sinh lý và đặc biệt là thiên chức làm mẹ nên lao động nữ có những đặc quyền riêng thể hiện sự quan của nhà nước khi tham gia vào các quan hệ lao động tài "Bảo vệ quyền của lao động nữ theo pháp luật lao động và thực tiễn thực hiện tại Công ty Than Thống Nhất- TKV" đã đề cập đến thực trạng của LĐN trong các lĩnh vực như: việc làm, tiền lương, BHXH, thai s kỉ luật lao động. Thực trạng cho thấy các chính sách đãi của nhà nước đã đảm bảo để các LĐN làm việc t môi trường thuận lợi, không bị phân biệt đối xử và đ tạo điều kiên tối đa khi làm mang thai và nuôi con nh Tuy nhiên, trên thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật, một bộ phận lao động nữ làm việc cho các DN chưa thực sự được hưởng các ưu đãi theo chính của nhà nước như: làm việc trong môi trường độc hạ nặng nhọc, không tránh khỏi bị phân biệt với lao độn nam trong quá trình tuyển dụng,… Từ đó, khóa luận cũng đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu qu của pháp luật đối với lao động nữ tại Việt Nam nói chung và tại Công ty Than Thống Nhất nói riêng.
378	Đại học	Thủ tục hành chính và thực tiễn thực hiện tại Uỷ ban nhân dân xã Vũ Lạc,	Phạm Thị Mơ	Trần Đức Thắng	Đề tài nghiên cứu những vấn đề lý luận và quy định pháp luật hiện hành về thủ tục hành chính. Trên cơ s đó, đi sâu vào phân tích thực tiễn thực hiện thủ tục h chính tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lạc, thành phố Thá

		thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình			Bình, tỉnh Thái Bình. Thực tiễn thực hiện thủ tục hà chính của Ủy ban xã Vũ Lạc có những kết quả tích c đáng ghi nhận như: thực hiện nghiêm túc về các quy định, thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ từ khâu nhận hồ sơ đến thời hạn giải quyết nhận kết quả. Cha lượng giải quyết thủ tục hành chính dần đáp ứng yêu của thực tế, nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân…T nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Cơ sở vật phục vụ tại bộ phận còn hạn chế chưa đáp ứng nhu c theo quyết định mới của Chính phủ; chất lượng cung thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã còn sơ s gây khó khăn cho công dân trong quá trình tiếp cận thông tin; Dịch vụ công trực tuyến chưa đạt được hiệ quả cao. Từ đánh giá thực tiễn thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Lạc, đề tài nghiên đã đưa ra các giải pháp để hoàn thiện thủ tục hành ch cũng như khắc phục những hạn chế còn đang diễn ra Ủy ban xã.Đề tài nghiên cứu đưa ra bốn nhóm giải p bao gồm: Đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công trực tuy Hoàn thiện nội dung website Cổng thông tin điện tử xã; Hoàn thiện bộ máy tổ chức; Đẩy mạnh cải cách h chính.
379	Đại học	Pháp luật về hợp đồng lao động và thực tiễn thực hiện tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng AIA Việt Nam	Phạm Diễm Quỳnh	Đào Xuân Hội	Hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về hợp đồng l động, đặc điểm hợp đồng lao động, đặc biệt là phân hợp đồng lao động và vai trò của hợp đồng lao động người sử dụng lao động và người lao động. Từ đó đó góp vào hệ thống lý luận cơ bản về hợp đồng lao độn Phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật lao

					động Việt Nam hiện hành về hợp đồng lao động và t tiễn thi hành các quy định pháp luật đó. Từ đó, phân thực tiễn thực hiện tại Công ty cổ phần đầu tư xây dự AIA Việt Nam. Qua đó, rút kinh nghiệm và đưa ra cá đề xuất cũng như giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật về thực hiện, chấm dứt, giao kết hợp đồng lao đ và tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về hợp đồn lao động giữa người lao động và người sử dụng lao đ ở Việt Nam hiện nay nói chung và với Công ty nói riêng.
380	Đại học	Thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Nguyễn Văn Đồng	Vũ Thị Thanh Huyền	Khóa luận tốt nghiệp "Thực hiện pháp luật về đăng k kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang" làm rõ các lý luận thực tiễn về đăng ký kinh doanh cấp tại Phòng Tài chính – Kế hoạch. Phân tích việc thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh tại Ủ ban nhân dân thành phố Hà Giang. Từ đó đưa ra các khuyến nghị để cải thiện hoạt động đăng ký kinh doa tại Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang nói riêng v Ủy bân nhân dân cấp huyện trên toàn đất nước nói chung. Khóa luận bao gồm phần mở đầu, kết luận, danh mụ liệu tham khảo, nội dung đề tài gồm 3 chương: Chương 1: Những vấn đề lý luận về đăng ký kinh do Chương 2: Thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doan trên địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Chương 3: Khuyến nghị thực hiện pháp luật về đăng kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

381	Đại học	Pháp luật về hộ tịch và thực tiễn thực hiện tại Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Ngọc Long	Vũ Thị Lan Hương	Khóa luận chủ yếu nghiên cứu dưới góc độ pháp lý k hợp với thực tiễn trong công tác quản lý hộ tịch tại Ủ ban nhân dân (UBND) phường Minh Nông để tìm hi về pháp luật về hộ tịch tại Việt Nam, từ đó tìm ra nh vướng mắc, hạn chế trong quá trình áp dụng Luật để quyết các vụ việc xảy ra trong thực tế. Theo đó đưa r một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao chất lượn công tác quản lý hộ tịch trên cả nước nói chung và đ bàn UBND phường Minh Nông nói riêng. Khóa luận bao gồm phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Phần nội dung của khóa luận gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận và pháp lý về quản hộ tịch; Chương 2: Thực trạng pháp luật quản lý hộ t và thực tiễn quản lý hộ tịch trên địa bàn Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Ph Thọ; Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện p luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quản hộ tịch tại Ủy ban nhân dân phường Minh Nông, thà phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
382	Đại học	Pháp luật về chế độ người có công với cách mạng - từ thực tiễn huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	Trần Minh Ngọc	Lương Văn Liệu	Khóa luận đã hệ thống hóa các cơ sở lý luận về chế đ đối với người có công với cách mạng bao gồm: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung pháp luật về chế độ với người có công với cách mạng. Trên cơ sở đó, ph tích và đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về ch người có công với cách mạng tại huyện Đan Phượng thành phố Hà Nội. Cụ thể, tác giả đánh giá từ tổng q điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội; tình hình người có công của huyện Đan Phượng đến những kế

					quả đã đạt được và tồn tại trong thực tiễn thực hiện p luật về lĩnh vực này. Từ đó, tác giả đưa ra phương hướng và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp l nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về chế độ ngườ công với cách mạng tại huyện Đan Phượng, thành ph Hà Nội.
383	Đại học	Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá và thực tiễn thực hiện tại Công ty Cổ phần Mã Hoá Việt Nam	Đặng Thị Như Quỳnh	Trần Thị Mai Loan	Khóa luận này khái quát pháp luật về hợp đồng mua hàng hoá theo pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, bài khóa luận tốt nghiệp còn mô tả về thực tiễn thực hiệ pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hoá tại Công ty phần Mã hoá Việt Nam. Thông qua bài luận, tác giả ra một số khuyến nghị để hoàn thiện pháp luật về hợ đồng mua bán hàng hoá và công tác thực hiện pháp l về hợp đồng mua bán hàng hoá tại Công ty Cổ phần hoá Việt Nam được tốt hơn.
384	Đại học	Pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động cá nhân và thực tiễn áp dụng tại Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Tố Như	Bài khóa luận đã trình bày những nội dung về khái n định nghĩa và những phân tích trên cơ sở lý luận về tranh chấp lao động cá nhân và giải quyết tranh chấp động cá nhân. Quy định của pháp luật hiện hành tron công tác giải quyết tranh chấp lao động cá nhân cá n tại tòa án nhân dân và thực tiễn tình hình giải quyết tranh chấp lao động cá nhân cá nhân tại tòa án nhân quận Đống Đa. Từ đó đưa ra những kiến nghị và giả pháp đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề về cả nội du và hình thức thực hiện.
385	Đại học	Địa vị pháp lý của Uỷ ban nhân dân quận	Nguyễn Huyền Trâm	Trần Kiều Trang	Địa vị pháp lý của Ủy ban nhân dân là tổng thể các quyền và nghĩa vụ pháp lý hành chính của Ủy ban nh

					dân trong việc quản lý Nhà nước. Đây là những khả năng pháp lý quan trọng tạo điều kiện cho Ủy ban nh dân thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà n của mình. Đề tài thực hiện bao gồm các nội dung chính là: Tìm hiểu cơ sở lý luận về địa vị pháp lý của Ủy ban nhân quận; Khảo sát và phân tích thực tế để biết chính xác thực trạng thực hiện địa vị pháp lý của Ủy ban nhân quận. Từ đó đưa ra được những kết quả đạt được, hạ chế cần khắc phục và nguyên nhân khách quan; Tiến hành phân tích và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệ quả thực hiện địa vị pháp lý của Ủy ban nhân dân qu
386	Đại học	Pháp luật về thủ tục đăng ký kết hôn và thực tiễn thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Hoà, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Nguyễn Thị Hiền	Trần Đức Thắng	Trong phạm vi của khóa luận này, từ việc hệ thống h cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về thủ tục đăng ký kết và phân tích thực trạng thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trong thời gian qua, khóa luận đưa ra những nhận xét, đánh giá cả về ưu điểm cũng hạn chế về thực trạng thực hiện thủ tục đăng ký kết h Trên cơ sở đó, khóa luận đã đề xuất một số số giải pl nhằm bảo đảm việc đăng ký kết hôn cho các địa phư trên cả nước nói chung và tại Ủy ban nhân dân xã Th Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nói riêng nhằ bảo đảm hoạt động này được triển khai đúng đắn trê thực tế, bảo đảm quyền con người, quyền công dân c như sự quản lý của Nhà nước.
387	Đại học	Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động và thực tiễn	Phạm Thị Thu Hương	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Lao động là nhu cầu tất yếu cho cuộc sống, ngày nay hình thành nên mối quan hệ lao động, giao kết hợp đ

		thực hiện tại Công ty cổ phần Dịch vụ và địa ốc Đất xanh Miền Bắc			lao động chính là giai đoạn bước đầu tiên mà các bê phải thực hiện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện giao k hợp đồng tại các doanh nghiệp cho thấy việc giao kế hợp đồng lao động trên thực tế còn thiếu chặt chẽ, ch đầy đủ và tình trạng vi phạm pháp luật về giao kết hợ đồng lao động vẫn thường xuyên xảy ra. Từ thực trạ này, em đã chọn "*Pháp luật về giao kết hợp đồng lao động và thực tiễn thi hành tại Công ty cổ phần Dịch và địa ốc Đất xanh Miền Bắc*" làm đề tài nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận này sẽ khái quát về cơ sở lý luận về hợp đồng lao động và g kết hợp đồng lao động theo pháp luật lao động hiện hành. Bên cạnh đó, khóa luận còn mô tả về thực tiễn thực hiện giao kết hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần Dịch vụ và địa ốc Đất xanh Miền Bắc. Và thôn qua việc đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về gi kết hợp đồng lao động tại Công ty cổ phần Dịch vụ v địa ốc Đất xanh Miền Bắc, em xin đưa ra một số khu nghị để công tác thực hiện pháp luật giao kết hợp đồ lao động tại đây được tốt hơn.
388	Đại học	Pháp luật về bảo hiểm y tế ở Việt Nam hiện nay	Dư Thanh Phương	Khuất Thị Thu Hiền	*"Pháp luật về bảo hiểm y tế tại Việt Nam hiện nay"* được lựa chọn làm đề tài nghiên cứu và làm bài khoá luận tốt nghiệp. Khoá luận đã hệ thống hoá các vấn đ luận về pháp luật về Bảo hiểm y tế. Đồng thời khoá l nhận xét, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về hiểm y tế tại Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, khoá luận đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng c

					hiệu quả thực hiện pháp luật về Bảo hiểm y tế tại Vi Nam hiện nay.
389	Đại học	Điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Nghệ An	Đặng Thị Ngọc Trâm	Đào Xuân Hội	*"Điều kiện kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Nghệ An"* đã đư lựa chọn làm đề tài nghiên cứu và làm bài khoá luận nghiệp. Khoá luận đã hệ thống hoá các vấn đề lý luậ quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn theo Luậ Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời khoá luậ nhận xét, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về đ kiện kết hôn tại tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở đó, khoá l kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện kết hôn.
390	Đại học	Pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và thực tiễn thực hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kim Hải Hưng Phát.	Phạm Thị Chung	Vũ Thị Thanh Huyền	Quyền làm việc và nghỉ ngơi là một trong những quy và nghĩa vụ cơ bản của người lao động trong quan hệ động, được pháp luật điều chỉnh và bảo vệ. Sau 7 nă thực hiện Bộ luật lao động năm 2012 với những thàn công nhất định, các quy định pháp luật về thời giờ là việc, nghỉ ngơi đã bộc lộ nhiều hạn chế, đặt ra yêu cầ sửa đổi, bổ sung. Đề tài được nghiên cứu và thực hiệ trong bối cảnh đại dịch Covid-19, thực tiễn thực hiện công ty của học viên đang thực tập sẽ tập trung đánh thực trạng quy định và thực hiện pháp luật về thời gi làm việc, nghỉ ngơi hiện nay, nghiên cứu các cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện quy định pháp hiện hành về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi. Trên cơ sở bài viết đề xuất các kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiệ trên thực tiễn.

391	Đại học	Pháp luật về đăng kí khai sinh có yếu tố nước ngoài và thực tiễn thực hiện tại Phòng Tư pháp quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng	Nguyễn Văn Tiến	Vũ Thị Lan Hương	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài là một trong những nội dung quan trọng trong lĩnh vực tư pháp – tịch. Trong phạm vi khóa luận tốt nghiệp, tác giả kết đề tài thành 3 chương. Ở chương 1, tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận về đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Thực tiễn thực hiện thủ tục đăng ký kha sinh có yếu tố nước ngoài tại phòng Tư pháp, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng được tác giả phâ tích, đánh giá trong chương 2. Và ở trong chương 3 khóa luận, tác giả đã đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng p luật về đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại ph Tư pháp, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.
392	Đại học	Tội trộm cắp tài sản và thực tiễn xét xử tại Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	Nguyễn Thị Tố Uyên	Lương Văn Liệu	Đề tài khóa luận nghiên cứu những lý luận cơ bản về trộm cắp tài sản theo pháp luật hình sự hiện hành (B luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017). Mục đích để có cái nhìn rõ ràng và chi tiết về quy đị của pháp luật về tội trộm cắp tài sản. Thêm đó, đề tà còn nghiên cứu về thực tiễn xét xử tại Tòa án nhân d huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Từ đó, nhìn ra n số ưu điểm và hạn chế về việc xét xử của đơn vị tron việc thực hiện xét xử về tội trộm cắp tài sản trên địa huyện. Từ thực trạng đã nghiên cứu được, đề tài xin ra một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp và nâng cao chất lượng đấu tranh phòng, chống tội t cắp tài sản cũng như chất lượng xét xử về tội trộm cắ tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, thành p Hà Nội.

393	Đại học	Pháp luật về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Nguyễn Việt Anh	Trần Thị Mai Loan	Bài khóa luận đã trình bày những nội dung về khái n định nghĩa và những phân tích trên cơ sở lý luận về p luật quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam và thụ trạng pháp luật quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam. Hiện nay khi tốc độ gia tăng về số lượng người động nước ngoài sang Việt Nam làm việc yêu cầu Đ và Nhà nước phải quan tâm đảm bảo sự phát triển là mạnh, cạnh tranh , bình đẳng và bảo vệ lao động tron nước. Yêu cầu nâng cao các công tác thực hiện hoạt động quản lý lao động nước ngoài tại Việt Nam, nhữ kiến nghị và giải pháp đưa ra nhằm giải quyết các vấ về cả nội dung và hình thức thực hiện.
394	Đại học	Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019	Trịnh Thị Phương Anh	Nguyễn Thị Tố Như	Khoá luận làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về tranh chấp lao động và pháp luật về giải quyết tranh chấp l động như khái niệm tranh chấp lao động, đặc điểm v phân loại tranh chấp lao động; các nguyên tắc, phươn thức giải quyết tranh chấp lao động. Đồng thời, khoá luận phân tích đánh giá về tranh chấp lao động và giả quyết tranh chấp lao động bao gồm: những điểm mớ của Bộ luật Lao động năm 2019 về tranh chấp lao độ và giải quyết tranh chấp lao động; liên hệ thực tế, cù một vấn đề nhưng khi áp dụng hai Bộ luật Lao động năm 2012 và 2019 để giải quyết sẽ có những sự khác nhau và sau đó chỉ ra được những vướng mắc đang g phải. Trên cơ sở đó, khoá luận đề xuất các kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 bao gồm sự cần thiế yêu cầu hoàn thiện pháp luật về tranh chấp lao động

					giải quyết tranh chấp lao động; hoàn thiện pháp luật tranh chấp và giải quyết tranh chấp lao động; một số pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi chính sách ph luật về tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp động và một số kiến nghị cụ thể.
395	Đại học	Lao động chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019	Phạm Thị Liên	Trần Kiều Trang	Khóa luận có mục đích thông qua việc nghiên cứu cơ vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng và thực tiễn áp dụ pháp luật về lao động chưa thành niên theo pháp luật hiện hành nói chung và Bộ luật Lao động năm 2019 riêng để làm rõ các quy định đối với lao động chưa thành niên tại Bộ luật Lao động năm 2019. Từ việc nghiên cứu lý luận và đánh giá thực tiễn, Khóa luận đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hi quả áp dụng BLLĐ năm 2019 đối với lao động chưa thành niên. Khóa luận bao gồm phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Phần nội dung của khóa luận gồm 3 chương: Chương 1. Một số lý luận pháp luật về lao đ chưa thành niên tại Việt Nam; Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng Bộ luật Lao động năm 2019 về Lao động chưa thành niên; Chương 3. Định hướng, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng BLLĐ năm 2019 đối với lao động chưa thành n
396	Đại học	Thực trạng về hành nghề luật sư tại Văn phòng luật sư Hưng Giang	Vũ Thế Sơn	Đào Xuân Hội	Những năm gần đây, cùng với sự phát triển và nhu c của xã hội thì số lượng và chất lượng của Luật sư tăn lên nhanh chóng. Tính đến hết năm 2021, Việt Nam có hơn 16.000 luật sư và hơn 4.000 tổ chức hành ngh luật sư. Để tìm hiểu sâu về hành nghề luật sư, em đã

					chọn một tổ chức hành nghề luật sư rất nhiều kinh nghiệm hành nghề qua nhiều năm qua để tìm hiểu và học hỏi và giúp cho bản thân viết khóa luận tốt nghiệ về chủ đề thực trạng về hành nghề luật sư tại một tổ chức hành nghề luật sư. Khóa luận của em viết những quy định chung, thực trạng trong quá trình hành nghề luật sư và có những đề xuất về hoàn thiện hệ thống p luật nhằm có những thuận lợi hơn cho các luật sư kh hành nghề.
397	Đại học	Pháp luật về đấu thầu và thực tiễn tư vấn hồ sơ đấu thầu tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Davilaw	Lý Quốc Anh	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Khoá luận này làm rõ và phân tích được một cách có thống các quy định cơ bản của pháp luật về đấu thầu Việt Nam để hiểu được đấu thầu là gì, các hình thức phương thức trong đấu thầu... Dựa trên cơ sở đó để đ vào phân tích và đánh giá thực tiễn tư vấn hồ sơ đấu thầu tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Davilaw. đó tìm ra những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân củ những hạn chế nhằm hướng tới việc kiến nghị hoàn thiện lĩnh vực pháp luật về đấu thầu và đề xuất một s khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động tư vấn hồ sơ đấu thầu tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Davil Bài khoá luận này là kết quả quá trình học hỏi thực t tư vấn hồ sơ đấu thầu tại Công ty Luật trách nhiệm h hạn Davilaw
398	Đại học	Pháp luật về đăng ký kinh doanh và thực tiễn áp dụng tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội	Nguyễn Minh Phúc	Khuất Thị Thu Hiền	"Pháp luật về đăng ký kinh doanh và thực tiễn áp dụ tại huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội" đã được lựa nghiên cứu và làm bài khóa luận tốt nghiệp. Khoá lu đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận về đăng ký kinh doanh và sự điều chỉnh của pháp luật đối với hoạt độ

					đăng ký kinh doanh. Đồng thời, khoá luận xem xét, đ giá thực trạng thực hiện pháp luật về đăng ký kinh do trên địa bàn huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Trê sở đó, khoá luận đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp lu và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng ký kinh doanh trên địa bàn huyện Quốc Oai, thành phố Nội.
399	Đại học	Pháp luật về bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động	Lưu Lan Anh	Trần Đức Thắng	Hệ thống hóa và làm rõ các quy định, khái niệm, đặc điểm, vai trò của bồi thường thiệt hại trong quan hệ l động. Từ đó nêu ra sự cần thiết và các biện pháp bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động. Thể hiện lý luận của bản thân về pháp luật bồi thường thiệt hại tr quan hệ lao động. Thực tiễn thực hiện pháp luật về b thường thiệt hại trong quan hệ lao động tại tòa án, cử hội đồng trọng tài. Cuối cùng, tổng kết, đánh giá các nhược điểm và đưa ra các đề xuất cũng như giải pháp thể để tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về bồi thường thiệt hại trong quan hệ lao động.
400	Đại học	Pháp luật về ly hôn và thực tiễn giải quyết ly hôn tại Toà án nhân dân huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	Phan Thị Phương Anh	Vũ Thị Thanh Huyền	Khoá luận tốt nghiệp thực hiện pháp luật Việt Nam v hôn, làm rõ các lý luận thực tiễn về ly hôn trên địa bà huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình. Phân tích chi tiết về pháp luật và thủ tục ly hôn quy định trong luật Hôn n và gia đình Việt Nam năm 2014. Từ đó đưa ra các ki nghị hoàn thiện pháp luật về ly hôn trên toàn đất nướ Việt Nam nói chung.
401	Đại học	Công nhận sự thỏa thuận của đương sự trong tố tụng dân sự và thực tiễn thực	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vũ Thị Lan Hương	Tòa án với vai trò là cơ quan nhà nước thực hiện quy tư pháp càng cần chú trọng hơn trong việc hiểu và áp dụng linh hoạt các quy định về việc công nhận sự th

		hiện tại Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình			thuận của đương sự làm nền tàng hiệu quả cho việc g quyết những tranh chấp phát sinh trước tình trạng ng một gia tăng. Bài luận đã làm rõ những vấn đề cả về luận và thực tiễn liên quan đến công nhận sự thỏa thu của đương sự trong tố tụng dân sự, khẳng định được trò, ý nghĩa của hoạt động công nhận sự thỏa thuận c các đương sự. Từ đó chỉ ra những bất cập, vướng mắ của quy định hiện hành cũng như góp ý xây dựng nh định hướng trong tương lai.
402	Đại học	Pháp luật về di sản thừa kế ở Việt Nam hiện nay	Hoàng Duy Hưng	Lương Văn Liệu	Khoá luận đã hệ thống hoá cơ sở lý luận về pháp luậ sản thừa kế: khái niệm, đặc điểm, nội dung pháp luật di sản thừa kế ở Việt Nam hiện nay. Đánh giá quá trì phát triển của pháp luật về di sản thừa kế. Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật di sản thừa ké hiện tại ở Việt Nam. Từ đó, tác giả đư phương hướng và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiệ pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về di thừa kế ở nước ta.
403	Đại học	Pháp luật về hợp đồng lao động và thực tiễn thực hiện tại Công ty Cổ phần TOMECO An Khang	Phí Thị Kim Thoa	Trần Thị Mai Loan	Khóa luận giải quyết các nhiệm vụ sau: - Làm rõ những vấn đề lý luận về giao kết hợp đồng động. - Phân tích, thực trạng pháp luật về giao kết hợp đồn lao động và thực tiễn giao kết hợp đồng lao động tại Công ty Cổ phần TOMECO An Khang - Khóa luận làm rõ những thành công và hạn chế việ dụng các quy định pháp luật trong giao kết hợp đồng động tại Công ty Cổ phần TOMECO An Khang

					- Khóa luận đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiệ các quy định pháp luật về giao kết hợp đồng lao độn tiến tới xây dựng môi trường lao động an toàn, năng động, phù hợp với doanh nghiệp cả nước nói chung Công ty Cổ phần TOMECO An Khang nói riêng.
404	Đại học	Hoàn thiện pháp luật về tuyển dụng công chức ở Việt Nam	Đinh Thị Ngọc Hà	Nguyễn Thị Tố Như	Khoá luận gồm 3 chương: Chương 1: chương này tập trung nghiên cứu khái niệ đặc điểm, phân tích, làm rõ vai trò của pháp luật về tuyển dụng công chức ở Việt Nam, các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về tuyển dụng công chức ở Việt Nam và kinh nghiệm hoàn thiện pháp lu về tuyển dụng công chức của nước ngoài và rút ra nh giá trị tham khảo cho Việt Nam. Chương 2: Nghiên cứu quá trình phát triển pháp luật tuyển dụng công chức ở Việt Nam từ năm 1945 đến và đánh giá thực trạng xây dựng, ban hành pháp luật tuyển dụng công chức ở Việt Nam để tìm ra những nguyên nhân của hạn chế sẽ là cơ sở khoa học để luậ văn đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm hoàn t pháp luật về tuyển dụng công chức ở nước ta. Chương 3: Tìm ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật tuyển dụng công chức ở Việt Nam hiện nay.
405	Đại học	Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa và thực tiễn tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Phong Nam	Phạm Thị Hoa	Trần Kiều Trang	Khóa luận có mục đích thông qua việc nghiên cứu cơ vấn đề lý luận, khảo sát thực trạng áp dụng pháp luật thực tiễn áp dụng pháp luật hợp đồng mua bán hàng tại doanh nghiệp, để có thể tiếp cận nghiên cứu một có hệ thống các quy định hiện hành của pháp luật về đồng mua bán hàng hóa giữa các bên cũng như thực

					thi hành các quy định này. Lập luận đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu lực của pháp luật cũng như tính hiệu quả của hợp đồng mua bán hàng hóa trong doanh của doanh nghiệp. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương: ***Chương 1.*** Một số vấn đề lý luận về mua bán hàng h và điều chỉnh pháp luật về mua bán hàng hóa ***Chương 2.*** Thực trạng thực hiện pháp luật điều chỉnh mua bán hàng hóa tại Công ty TNHH Phong Nam. ***Chương 3.*** Hoàn thiện pháp luật về mua bán hàng hó và bảo đảm thực hiện pháp luật về mua bán hàng hóa Công ty TNHH Phong Nam.
406	Đại học	Giải quyết tranh chấp lao động cá nhân theo pháp luật lao động Việt Nam hiện hành	Phạm Hải Long	Trần Đức Thắng	Hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về tranh chấp động, đặc điểm của tranh chấp lao động đặc biệt là k niệm và đặc điểm của tranh chấp lao động cá nhân v nguyên tắc giải quyết tranh chấp lao động. Từ đó, đó góp vào hệ thống lý luận cơ bản về tranh chấp lao độ Phân tích và đánh giá các quy định của pháp luật tra chấp lao Việt Nam hiện hành về tranh chấp lao động nhân và thực tiễn thi hành các pháp luật đó. Từ đó, p tích thực tiễn thực hiện pháp luật tranh chấp lao động Việt Nam nói chung và tại các Tòa án nói riêng. Qua rút kinh nghiệm và đưa ra các đề xuất cũng như giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật tranh chấp lao đ và giải quyết tranh chấp lao động cá nhân. Tăng cườ hiệu quả thực thi pháp luật về tranh chấp lao động cá nhân tại Việt Nam nói chung và tại các Tòa án nói ri

407	Đại học	Pháp luật về giao kết hợp đồng và thực tiễn thực hiện tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kim Hải Hưng Phát	Lê Thị Huyền Trang	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Giao kết hợp đồng là việc các bên bày tỏ ý chí theo những nguyên tắc và cách thức nhất định nhằm xác l các quyền và nghĩa vụ lao động với nhau. Bộ Luật L động năm 2019 quy định quan hệ lao động giữa ngư lao động và người sử dụng lao động được xác lập và hành qua thương lượng thỏa thuận theo nguyên tắc " nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực; do giao kết hợp đồng lao động nhưng không được tr pháp luật, thỏa ước lao động tập thể và đạo đức xã h Người lao động khi tham gia vào quan hệ lao động p có năng lực pháp luật lao động và năng lực hành vi l động. Hợp đồng lao động có thể được giao kết dưới hình thức: văn bản, lời nói và thông qua các phương điện tử. Trình tự giao kết hợp đồng lao động là các b mà người lao dộng và người sử dụng lao động tiến h khi giao kết hợp đồng lao động. Pháp luật lao động không quy định cụ thể về trình tự giao kết hợp đồng nhưng cơ bản gồm 3 bước: chuẩn bị giao kết hợp đồ lao động, thương lượng và đàm phán nội dung hợp đ lao động, hoàn thiện và ký kết hợp đồng lao động. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Kim Hả Hưng Phát đã có ý thức xây dựng quan hệ lao động c sự điều chỉnh của pháp luật mà không phải là tự do, tiện theo ý muốn chủ quan. Công ty đã tuân thủ tươn đối tốt các quy định của pháp luật lao động về giao k hợp đồng lao động với người lao động, có thể kể đến những quy định về điều kiện của chủ thể giao kết, nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động, quy định về

					trình tự và phương thức giao kết hợp đồng lao động, Công ty cũng đã căn cứ vào quy định của pháp luật c áp dụng rất tốt việc thỏa thuận và thực hiện những th thuận có lợi hơn cho người lao động, như vấn đề tiền lương, bảo hiểm,... Việc kí kết hợp đồng lao động đu thiết lập tại công ty cũng góp phần thúc đẩy việc sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hơn chế định hợp đồng lao đ nói riêng và pháp luật lao động nói chung để phù hợ với điều kiện thực tế ngày một phát triển. Hơn nữa, người lao động làm việc trong công ty chủ yếu là ng Việt Nam nên không quá khó khăn cho các chủ thể t quan hệ hợp đồng lao động trong công ty khi áp dụn chế định hợp đồng lao động và các quy định pháp lu khác liên quan
408	Đại học	Thực hiện pháp luật về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Trần Thị Lam	Khuất Thị Thu Hiền	Khóa luận có mục đích thông qua việc nghiên cứu cơ vấn đề lý luận, đánh giá thực tiễn quy định của pháp về đăng ký doanh nghiệp và thực trạng thực hiện phá luật về đăng kí doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Nội theo Luật Doanh Nghiệp 2020. Từ việc nghiên c lý luận và đánh giá thực tiễn, Khóa luận đã đưa ra m số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng kí doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Khóa luận bao gồm phần mở đầu phần nội dung và phần kết luận. Phần nội dung của k luận gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về đăng kí doanh nghiệp và phá luật về đăng kí doanh nghiệp.

					Chương 2: Thực trạng thực hiện pháp luật về đăng k doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Chương 3: Khuyến nghị hoàn thiện pháp luật và nân cao hiệu quả thực hiện pháp luật về đăng kí doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.
409	Đại học	Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thực tiễn xét xử tại tòa án nhân dân quận Long Biên	Ngô Thị Bích Ngọc	Đào Xuân Hội	Hệ thống hoá và làm rõ các khái niệm, đặc điểm về quyền sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất. Từ đó đóng góp vào hệ thống lý luận cơ bản về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Phân tích và đán giá các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành v hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thực thi hành các quy định pháp luật đó. Từ đó, phân tích thực tiễn thực hiện tại Toà án nhân dân quận Long B Qua đó, rút kinh nghiệm và đưa ra các đề xuất cũng giải pháp cụ thể để hoàn thiện hơn về giải quyết tran chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tạ Tòa án nhân dân nói chung và tại quận Long Biên nó riêng.
410	Đại học	Hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019	Hoàng Thị Thoán	Vũ Thị Thanh Huyền	Sau 07 năm thi hành, BLLĐ 2012 đã bộc lộ những khuyết điểm, hạn chế và cho thấy không còn phù hợ với bối cảnh xã hội hiện nay. Chính vì vậy, trên cơ s thừa những quy định trước đây, BLLĐ 2019 ra đời v những thay đổi mới, đáp ứng yêu cầu hiện tại. Trong chế định về HĐLĐ là một trong những chế định qua trọng nhất. Khóa luận tốt nghiệp tập trung nghiên cứ sở lý luận về hợp đồng lao động trên phương diện kh niệm, đặc điểm phân loại, sự cần thiết phải điều chỉn pháp luật đối với HĐLĐ,… Cùng với đó, khóa luận

					nghiệp phân tích quy định pháp luật về HĐLĐ, chỉ r những điểm mới và đánh giá tác động của những điể mới đó trên thực tiễn. Cuối cùng, khóa luận đề xuất số giải pháp góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu q thi hành pháp luật về HĐLĐ trong BLLĐ 2019 tại V Nam trong thời gian tới.
411	Đại học	Đăng ký thành lập doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam hiện hành	Nguyễn Thanh Dương	Vũ Thị Lan Hương	Khoá luận gồm 3 chương: Chương I là Những vấn đề lý luận chung về việc thà lập doanh nghiệp, giới thiệu được về doanh nghiệp, điểm của doanh nghiệp. Từ đó nêu lên được thành lậ doanh nghiệp là gì, đặc điểm của thành lập doanh ng và vai trò ý nghĩa của việc thành lập doanh nghiệp h nay. Đến chương II, Thực trạng pháp luật về việc thành lậ doanh nghiệp, phân tích về những điều kiện cần có đ các chủ thể có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp n điều kiện về chủ thể, vốn, nghành nghề kinh doanh, doanh nghiệp, trụ sở doanh nghiệp và loại hình doan nghiệp. Và trình bày được các thủ tục, hồ sơ, các thú nộp hồ sơ doanh nghiệp hiện nay. Cuối cùng là chương III từ những kết quả phân tích trạng pháp luật về việc thành lập doanh nghiệp hiện khoá luận đã nêu ra một số kiến nghị hoàn thiện phá luật và một số kiến nghị nâng cao hiệu quả áp dụng luật về thành lập doanh nghiệp.
412	Đại học	Thực hiện pháp luật về hợp đồng lao động - từ thực tiễn Tập đoàn Bưu	Đặng Nhã Mai	Lương Văn Liệu	Thứ nhất, đề tài tập trung nghiên cứu về những vấn đ luận cơ bản về hợp đồng lao động và pháp luật điều chỉnh hợp đồng lao động hiện hành (Bộ luật Lao độn

		chính viễn thông Việt Nam			năm 2019) nhằm có cái nhìn cụ chi tiết về quy định c pháp luật về hợp đồng lao động. Thứ hai, đề tài nghiên cứu về thực trạng thực hiện ph luật điều chỉnh về hợp đồng lao động tại Tập đoàn B chính Viễn thông Việt Nam nhằm làm sáng tỏ một số điểm và hạn chế của công ty trong việc thực hiện quy định về pháp luật hợp đồng lao động. Thứ ba, từ thực trạng đã nghiên cứu được, đề tài xin ra một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện và nâ cao hiệu quả thực hiện pháp luật về hợp đồng lao độ tại chính Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.
413	Đại học	Bảo vệ quyền của lao động là người khuyết tật theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	Trần Thị Mai Loan	Tôi lựa chọn làm bài khóa luận tốt nghiệp với đề tài: "Bảo vệ quyền của lao động là người khuyết tật theo định của Bộ luật Lao động năm 2019" Khóa luận tốt nghiệp với đề tài tôi lựa chọn trên đây một quá trình nghiên cứu tìm tòi, phân tích và nhận t tính cấp thiết của đề tài. Bài khóa luận tốt nghiệp này một bài viết tổng hợp đầy đủ và những vấn đề liên q đến những lao động là người khuyết tật từ những kha niệm cơ bản về lao động khuyết tật, cho đến những v đề về lao động khuyết tật được quy định trong Bộ lu Lao động năm 2019 và còn có cả những đánh giá về thực trạng áp dụng hệ thống pháp luật đối với những động là người khuyết tật hiện nay: ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân,... và khóa luận tốt nghiệp này cò đưa ra những giải pháp, định hướng đối với những v đề nêu trên.

414	Đại học	Bảo vệ quyền của lao động nữ trong pháp luật lao động Việt Nam	Phan Thị Quỳnh Mai	Nguyễn Thị Tố Như	Nội dung của khóa luận gồm 03 chương, cụ thể: Chương 1 : Một số vấn đề lý luận về quyền của lao đ nữ và nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ quyền của lao động nữ. Chương 2 : Thực trạng pháp luật hiện hành về bảo v quyền của lao động nữ ở Việt Nam và thực tiễn thực hiện . Chương 3 : Một số kiến nghị về bảo vệ quyền của la động nữ trong pháp luật lao động Việt Nam.
415	Đại học	Pháp luật về giải quyết ly hôn và thực tiễn thực hiện tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Minh Vượng	Trần Kiều Trang	Khóa luận chủ yếu nghiên cứu dưới góc độ pháp lý k hợp với thực tiễn giải quyết các vụ án ly hôn tại TAN huyện Cẩm Thủy để tìm hiểu một số vướng mắc, hạn chế trong quá trình áp dụng Luật giải quyết các vụ vi ly hôn từ đó đưa ra những kiến nghị, những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ly hôn và nâng cao chấ lượng giải quyết án ly hôn trên địa bàn huyện Cẩm T tỉnh Thanh Hóa. Khóa luận bao gồm phần mở đầu, phần nội dung và phần kết luận. Phần nội dung của khóa luận gồm 3 chương: Chương I: Lý luận chung về ly hôn Chương II: Thực trạng giải quyết ly hôn và thực tiễn thực hiện tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa Chương III: Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật v hôn và giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết ly h trên địa bàn huyện Cẩm Thủy tỉnh Thanh Hóa

416	Đại học	Bảo vệ quyền của lao động nữ theo pháp luật lao động Việt Nam từ thực tiễn các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh	Ma Thị Hậu	Trần Đức Thắng	Trong thời kỳ hội nhập và phát triển kinh tế mạnh m như hiện nay, lực lượng lao động nữ ngày càng khẳn định được vị thế và vai trò của mình, tham gia tích c trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Hiện nay lao độn nữ đã được bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp và có nhiề tiến bộ nhất định tuy nhiên quy định về bảo vệ quyền của lao động nữ còn chưa thực sự nhạy bén, chưa đư thực hiện triệt để thậm chí trong khi thực hiện vẫn cò một vài thiếu sót và thiếu tính phù hợp với thực tế, c thật sự linh hoạt nhiều quy định còn khó áp dụng trê thực tế, nên đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi của lao động nữ. Do vậy, tôi đã lựa chọn đề tài *"Bảo vệ quy của lao động nữ theo pháp luật lao động Việt Nam t thực tiễn các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh"* làm đ nghiên cứu khóa luận tốt nghiệp của mình. Bài khóa luận này sẽ khái quát về cơ sở lý luận về bảo vệ quyề của lao động nữ và pháp luật lao động Việt Nam về b vệ quyền của lao động nữ. Bên cạnh đó, khóa luận c thể hiện được thực tiễn thực hiện pháp luật lao động Việt Nam về bảo vệ quyền của lao động nữ tại các k công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Và thông qua việc đánh thực tiễn thực hiện pháp luật lao động để bảo vệ quy của lao động nữ tại các khu công nghiệp thuộc địa bà tỉnh Bắc Ninh, tôi xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật lao động Việt Nam để bảo vệ quyền của la động nữ tại các khu công nghiệp tại Bắc Ninh

417	Đại học	Pháp luật về ly hôn và thực trạng giải quyết các vụ án ly hôn tại toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Vân	Xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống hôn nhân cũn tiến bộ từng ngày. Tuy nhiên, mặt trái của vấn đề này tình trạng ly hôn xảy ra ngày càng nhiều và phổ biến Xuất phát từ thực tiễn trên, tôi đã lựa chọn "Pháp luậ ly hôn và thực trạng giải quyết các vụ án ly hôn tại T án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ" là đề t nghiên cứu khoá luận tốt nghiệp của mình. Bài viết s cho cái nhìn khái quát về pháp luật ly hôn ở Việt Na hiện nay, nguyên nhân dẫn tới tình trạng ly hôn, từ đ xuất một số giải pháp hạn chế tình trạng ly hôn. Bên cạnh đó, bài viết còn giới thiệu đơn vị Toà án nhân d huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, nơi giải quyết, xét x các vụ án ly hôn nói riêng và các vụ án khác thuộc th quyền Toà án nhân dân cấp huyện nói chung. Trong trình tìm hiểu và nghiên cứu tại Toà án nhân dân huy Tam Nông, tôi đã tìm ra được một vài ưu điểm, hạn cũng như đề xuất một số giải pháp nâng cao công tác giải quyết các vụ án ly hôn tại đây. Là một sinh viên kiến thức còn hạn chế. Vậy nên, trong quá trình hoàn thiện bài nghiên cứu này sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi mong rằng sẽ nhận được những góp ý của giảng viên để có thể hoàn thiện vốn kiến th của bản thân mình hơn
418	Đại học	Công tác pháp chế tại Công ty cổ phần Quốc tế Sơn Hà	Nguyễn Tuyết Nhung	Khuất Thị Thu Hiền	Khóa luận làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản về pháp trong doanh nghiệp như khái niệm pháp chế, nội dun pháp chế trong doanh nghiệp và ý nghĩa của pháp ch Đồng thời, khóa luận phân tích, đánh giá về thực trạ công tác pháp chế tại Công ty cổ phần Quốc tế Sơn H

					bao gồm thực trạng, vai trò của công tác pháp chế trc việc ban hành quản lý các quy định nội bộ và thực hi các văn bản pháp luật. Trên cơ sở đó, khóa luận đề x giải pháp nâng cao hiệu quả công tác pháp chế trong doanh nghiệp bao gồm giải pháp nâng cao hiệu quả l hành các quy định nội bộ và giải pháp nâng cao công kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định nội bộ
419	Đại học	Pháp luật về thành lập doanh nghiệp và thực tiễn hoạt động tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tư vấn và Dịch vụ Home Casta	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trần Đức Thắng	Hệ thống hoá và làm rõ các khái niệm, đặc điểm, vai và quy định của pháp luật về thành lập doanh nghiệp hiện nay. Từ đó nêu ra thực tiễn về hoạt động tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp tại Công ty trác nhiệm hữu hạn Tư vấn và Dịch vụ Home Casta. Nêu được các thông tin tổng quan của công ty, làm rõ các quy trình tư vấn pháp luật thành lập doanh nghiệp và kết quả mà công ty đã đạt được ba năm gần đây. Cuố cùng, tổng kết, đánh giá các ưu, nhược điểm và đưa các đề xuất cũng như giải pháp cụ thể để tăng cường hiệu quả thực thi tư vấn pháp luật về thành lập doanh nghiệp tại công ty cũng như hoàn thiện thêm về pháp luật thành lập doanh nghiệp ở Việt Nam, hiện nay.
420	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông cho Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Nguyễn Công Dũng	Hà Thị Phương Thảo	Trên cơ sở của lý luận về hoạt động truyền thông, tập tr làm rõ những thực trạng đang diễn ra tại doanh nghiệp nh đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tru thông các sản phẩm, dịch vụ viễn thông cho Công ty Cổ p Hạ tầng Viễn Thông CMC trong giai đoạn 2022-2025

421	Đại học	Nâng cao chất lượng dịch vụ internet banking của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)	Nguyễn Thị Quỳnh	Hà Thị Phương Thảo	Trên cở sở lý luận về chất lượng dịch vụ và chất lượng d vụ Internet Banking trong ngân hàng thương mại , Khóa l tập trung làm rõ những thực trạng chất lượng dịch Internet Banking đang diễn ra tại Ngân hàng TMCO thương Việt Nam (Techcombank Hội sở Hà Nội) nhằm xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ Inte Banking của Ngân hàng trong thời gian tới.
422	Đại học	Nâng cao hiệu quả bán hàng của Công ty Cổ phần Thang Máy Hà Nội	Nguyễn Ngọc Tân	Hà Thị Phương Thảo	Trên cơ sở lý luận về hoạt động bán hàng trong doanh ngh nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hàng của công ty cổ Phần Thang Máy Hà Nội trong thời g tới .
423	Đại học	Đào tạo nhân lực của Công ty Cổ phần Giao Hàng Tiết Kiệm	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Hà Thị Phương Thảo	Hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực của Công ty Giao H Tiết kiệm" đã phân tích và đánh giá mục tiêu nhu cầu hoạch, phương pháp triển khai và chi phí đào tạo của C ty. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công đào tạo giúp người lao động làm việc chuyển nghiệp, thiện về nặng xuất nâng cao thu nhập. Về phía doanh ngh sẽ có được đội ngũ cao động chất lượng làm khả năng c tranh giúp Công ty phát triển hơn trong tương lai

424	Đại học	Hoàn hiện hoạt động tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Đức Tín	Nguyễn Đài Trang	Hà Thị Phương Thảo	Nghiên cứu cơ sở của lý thuyết về công tác tuyển dụng, trung phân tích thực trạng, tìm ra những ưu điểm, hạn và nguyên nhân đang diễn ra tại Công ty Cổ phần Thư mại và Xuất Nhập Khẩu Đức Tín từ đó đưa ra các giải p hoàn thiện công tác tuyển dụng tại Công ty.
425	Đại học	Hoạt động chăm sóc khách hàng tại công ty TNHH T&T	Đỗ Thu Hương	Hoàng Thanh Tùng	Nghiên cứu thực trạng hoạt động chăm sóc khác hàng Công ty TNHH THương Mại và Dịch vụ T và T đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động chăm sóc khác h của Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ T và T
426	Đại học	Hoạt động chăm sóc khách hàng của Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục TTK Việt Nam	Nguyễn Thị Trúc Diệp	Hoàng Thanh Tùng	Nghiên cứu thực trạng hoạt động chăm sóc khách hàng Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục TTK Việt Nam xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động chăm khách hàng của Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục T Việt Nam
427	Đại học	Văn hóa doanh nghiệp tại công ty TNHH Búp Bê	Phạm Xuân Mai Hoài	Hoàng Thanh Tùng	Nghiên cứu thực trạng văn hóa doanh nghiệp tại Côn TNHH Búp Bê; đề xuất các giải pháp xây dựng văn doanh nghiệp Công ty TNHH Búp Bê

428	Đại học	Thực trạng văn hóa doanh nghiệp tại công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	Bùi Việt Long	Lê Thị Hải Hà	Phân tích, đánh giá hiện trạng các yếu tố cấu thành Văn doanh nghiệp tại Công ty Bảo hiểm bưu điện Hà Nội, từ đề xuất các giải pháp hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp Công ty để giúp công ty giữ vững và phát triển nguồn n lực và hiệu quả kinh doanh của công ty. Đề tài nghiên tập trung vào các mục tiêu cụ thể - Phân tích, đánh giá hiện trạng Văn hóa doanh nghiệp nh xác định điểm yếu và điểm mạnh hiện nay trong mô l Văn hóa doanh nghiệp tại Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nội - Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện Văn doanh nghiệp tại Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội hợp với tình hình thực tế hiện nay
429	Đại học	Phân tích hoạt động bán hàng tại công ty Cổ phần Kim khí và Gia dụng Tân Á Đại Thành	Nguyễn Thị Hường	Lê Thị Hải Hà	Trên cơ sở lý thuyết về hoạt động bán hàng trong do nghiệp, tập trung làm rõ hoạt động bán hàng tại Công ty phần Kim khí và Gia dụng Tân Á Đại Thành và đề xuất pháp nhằm nâng cao hiệu quả bán hàng tại Công ty cổ p Kim khí và Gia dụng Tân Á Đại Thành.
430	Đại học	Đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần cảng Hải Phòng-chi nhánh cảng Chùa Vẽ	Lê Thị Thùy	Lê Thị Hải Hà	Việc nghiên cứu đề tài giúp bản thân hiểu được các chỉ đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời thực l đánh giá hiệu quả kinh doanh của một doanh nghiệp thực tế

431	Đại học	Thực trạng hoạt động bán hàng trực tiếp tại Công ty Cổ phần Truyền thông và Đầu tư GUU	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Lê Thị Hải Hà	Tìm hiểu thực trạng hoạt động bán hàng trực tiếp tại C ty Cổ phần Truyền thông và Đầu tư GUU. - Phân tích trình và chính sách bán hàng của công ty. - Những ưu đ và nhược điểm của quy trình và chính sách bán hàng công ty. - Đề xuất các giải pháp khắc phục các nhược đ trong hoạt động bán hàng.
432	Đại học	Thực trạng hệ thống kênh phân phối của Công ty trách nhiệm hữu hạn Đức Trọng	Ngô Tuấn Dũng	Mai Thị Anh Đào	Nghiên cứu tìm hiểu về thực trạng hệ thống kênh phân p sản phẩm đồ gỗ của công ty TNHH Đức Trọng để đề x những giải pháp hoàn thiện hệ thống kênh phân phối công ty. Khóa luận đã hệ thống hoá cơ sở lý luận về hệ th kênh phân phối và quản trị kênh phân phối trong do nghiệp. Cùng với đó, khóa luận đã nghiên cứu, thu t thông tin về thực trạng hệ thống phân phối của công TNHH Đức Trọng, các nhân tố ảnh hưởng đến hệ th phân phối, phân tích những ưu điểm, tồn tại trong hoạt đ tổ chức và quản trị kênh phân phối sản phẩm đồ gỗ của c ty và nguyên nhân của những tồn tại này. Từ đó đưa ra số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện hệ thống kênh p phối sản phẩm đồ gỗ của công ty.
433	Đại học	Thực trạng quy trình sản xuất của công ty cổ phần xuất nhập khẩu Ninh Bình	Nguyễn Thị Minh Hòa	Mai Thị Anh Đào	Tổng quan quy trinh sản xuất trong doanh nghiệp may n Phân tích, đánh giá quy trình sản xuất của Công ty cổ p xuất nhập khẩu Ninh Bình, chỉ ra những thành công, nh hạn chế cần khắc phục, từ đó đề xuất giải pháp hoàn th quy trình sản xuất của công ty cổ phần xuất nhập khẩu N Bình

434	Đại học	Thực trạng hoạt động chăm sóc khách hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Dung Chinh	Đặng Thị Thúy	Mai Thị Anh Đào	Nghiên cứu tìm hiểu về thực trạng hoạt động chăm khách hàng của Công ty TNHH MTV Dung Chinh. Từ đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động chăm khách hàng của Công ty TNHH MTV Dung Chinh
435	Đại học	Nâng cao doanh số hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH dịch vụ thương mại và xuất nhập khẩu Phương Linh	Nguyễn Văn Dũng	Nguyễn Duy Phương	Trên cơ sở phân tích cơ sở lý luận và hoạt động sản xuất l doanh của công ty từ năm 2019 đến năm 2021, đề tài chung vào cơ sở lý luận về hiệu quả sản xuất kinh do trong doanh nghiệp, thực trạng hiệu quả kinh doanh công ty và một số giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doa nâng cao doanh số bán hàng cho công ty. Từ đó hiểu th về kiến thức thực tế, việc áp dụng giữa lý thuyết vào thự thấy được tác dụng tầm quan trọng của hiệu quả kinh do sản phẩm đối với doanh nghiệp. Tìm hiểu đánh giá được hình sản xuất kinh doanh và hiệu quả kinh doanh sản ph trong doanh nghiệp từ đó thấy được điểm mạnh điểm trong công tác quản lý của doanh nghiệp.
436	Đại học	Nâng cao doanh số hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ đô thị Thăng Long	Đỗ Thị Quỳnh	Nguyễn Duy Phương	Nghiên cứu về hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp, chính sách cơ bản trong hoạt động bán hàng, nêu ra t trạng doanh số hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH dựng và dịch vụ đô thị Thăng Long trong hiện tại để so s và phân tích những lý luận thực tiễn nhằm đưa ra một số pháp nâng cao doanh số hoạt động bán hàng cho do nghiệp. Ngoài phần mở đầu, kết luận và các tài liệu đính l liên quan,

437	Đại học	Nghiên cứu văn hoá doanh nghiệp tại Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Autocare Việt Nam	Ngô Thị Thảo	Nguyễn Quang Vĩnh	Văn hóa doanh nghiệp được xem là tài sản vô hình quý là vũ khí cạnh tranh của các doanh nghiệp. Dựa trên cơ s luận về quy trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phân t đánh giá thực trạng văn hóa doanh nghiệp và đề ra các pháp nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty phần thương mại và dịch vụ Autocare Việt Nam.
438	Đại học	Hoàn thiện hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Đa Lợi	Đoàn Khánh Ly	Nguyễn Quang Vĩnh	Hệ thống các cơ sở lý thuyết liên quan đến hoạt động hàng trong quy trình bán hàng của doanh nghiệp. ▪ Phân và đánh giá về thực trạng hoạt động bán hàng và quản trị hàng tại doanh nghiệp. ▪ Đề xuất ra một số giải pháp để h thiện hơn hoạt động bán hàng của Công ty TNHH Thư Mại & Sản xuất Đa Lợi.
439	Đại học	Hoạt động bán hàng của Công ty thực phẩm Miền Bắc - Finoxim	Nguyễn Thu Hiền	Nguyễn Thị Anh Trâm	Nghiên cứu về hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp, chính sách cơ bản trong hoạt động bán hàng, nêu ra t trạng hoạt động bán hàng tại Công ty Thực Phẩm Miền trong hiện tại để so sánh và phân tích những lý luận thực nhằm đưa ra một số giải pháp hoàn thiện hoạt động bán h cho doanh nghiệp.

440	Đại học	Hoạt động bán hàng Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng Sigma	Lê Thị Lụa	Nguyễn Thị Anh Trâm	Giải pháp hoàn thiện hoạt động bán hàng của Công ty Đầu Tư và Xây Dựng Sigma" được thực hiện với mục nghiên cứu về thực trạng hoạt động bán hàng nhằm p tích, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, từ đó, tìn những giải pháp hoàn thiện hoạt động bán hàng của C ty. Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là phư pháp quy nạp, đi kèm với các phương pháp nghiên cứu trợ như: phương pháp thống kế, phương pháp phân tích tổng hợp tài liệu.
441	Đại học	Hoạt động tuyển dụng của Công Ty Cổ Phần Bellsystem24-HoaSao	Lưu Ly	Nguyễn Thị Anh Trâm	Hệ thống hóa các vấn đề liên quan đến hoạt động tuyển d trong doanh nghiệp như: Những lý luận chung về hoạt đ tuyển dụng nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng, các bước tuyển dụng và nói lên được sự cần thiết phải hoàn thiện c tác tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. Mặt khác, việc nghiên cứu thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực Công ty Cổ phần Bellsystem24-HoaSao, khóa luận đã ra và phân tích làm rõ ưu nhược điểm của hoạt động tu dụng trong Công ty.
442	Đại học	Hoạt động bán hàng tại công ty TNHH Dược phẩm Mega Star Việt Nam	Nguyễn Thúy Hiền	Nguyễn Thị Anh Trâm	Khóa luận nghiên cứu về hoạt động bán hàng trong do nghiệp, các chính sách cơ bản trong hoạt động bán hàng, ra thực trạng hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH D phẩm Mega Star Việt Nam trong hiện tại để so sánh và p tích những lý luận thực tiễn nhằm đưa ra một số giải p hoàn thiện hoạt động bán hàng cho doanh nghiệp.

443	Đại học	Công tác tạo động lực làm việc tại Công ty Cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Nguyễn Thị Anh Trâm	Mục đích nghiên cứu của khóa luận: Đề xuất giải pháp động lực làm việc tại Công ty Cổ phần Xi măng và Kho sản Yên Bái.
444	Đại học	Nâng cao chất lượng hoạt động bán hàng tại Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	Nguyễn Thúy Oanh	Nguyễn Thị Huế	Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống thực trạng h động bán hàng ở Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số F Khóa luận sẽ làm rõ các nguyên nhân cơ bản dẫn đến h động bán hàng chưa thực hiện tốt, từ đó đưa ra các giải p nhằm hoàn thiện chất lượng hoạt động bán hàng của C ty.
445	Đại học	Công tác tiêu thụ sản phẩm tại Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Khánh Phương	Đỗ Thị Duyên	Nguyễn Thị Huế	Trên cơ sở nghiên cứu một cách có hệ thống thực trạng h động tiêu thụ sản phẩm ở Công ty TNHH Thương mại xuất và Đầu tư Khánh Phương, Khóa luận sẽ làm rõ nguyên nhân cơ bản dẫn đến công tác tiêu thụ sản phẩm c thực hiện tốt, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm hoàn th công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
446	Đại học	Hoạch định chiến lược maketing số của Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Khoa học Oppo	Hà Thị Phượng	Nguyễn Thị Huế	Nghiên cứu đánh giá việc hoạch định chiến lược Marke số tại Công ty TNHH MTV Kỹ thuật và Khoa học Oppo đề xuất nâng cao hiệu quả hoạt động Marketing số tại C ty.

447	Đại học	Hoạt động đào tạo nhân lực tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu - chi nhánh Hà Đông	Vũ Thị Hồng Huệ	Nguyễn Thị Hường	Hệ thống hóa Cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực; Phân thực trạng đào tạo nhân lực tại Ngân hàng Thương mạ phần Á Châu chi nhánh Hà Đông; Đề xuất giải pháp h thiện đào tạo nhân lực tại Ngân hàng Thương mại cổ p Á Châu chi nhánh Hà Đông
448	Đại học	Giải pháp marketing nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Giao dịch Hàng hóa T.Maxtin	Vũ Thị Bích Ngọc	Nguyễn Thị Hường	Trên cơ sở hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về c tranh, trên cơ sở phân tích thực tiễn và xu hướng cạnh tr của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty phần Tập đoàn Đầu tư Giao dịch Hàng hóa T.Maxtin riêng, đề tài tập trung nghiên cứu, phân tích năng lực c tranh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Giao dịch H hóa T.Maxtin, từ đó đưa ra những giải pháp, đề xuất để n cao năng lực cạnh tranh của Công ty

449	Đại học	Hoạt động marketing - mix của công ty TNHH Tư vấn lữ hành và du lịch Châu Á	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nguyễn Thị Thu Hương	Phân tích hoạt động Marketing-Mix tại công ty TNHH vấn lữ hành và du lịch Châu Á; đề xuất một số giải p nhằm hoàn thiện hoạt động Marketing-Mix. Nội dung K luận đã được hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về hoạt đ Marketing-Mix du lịch, nội dung chính sách Marketing- dịch vụ du lịch - lữ hành làm cơ sở khoa học cho đề tà đó nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng thực l hoạt động Marketing-Mix. Dựa vào những nghiên cứu, p tích để đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt đ Marketing-Mix tại công ty TNHH tư vấn lữ hành và du Châu Á.
450	Đại học	Hoạt động bán hàng tại công ty CP Nước sạch Tây Hà Nội	Nguyễn Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Thu Hương	. Đề tài "Hoạt động bán hàng tại công ty CP Nước sạch Hà Nội" tập trung nghiên cứu và phân tích những lý luậ thực tiễn về hoạt động bán hàng tại công ty CP Nước s Tây Hà Nội giai đoạn 2019- 2021, từ đó đưa ra những th công, hạn chế trong hoạt động bán hàng của công ty và đ những giải pháp để hoàn thiện hoạt động bán hàng.
451	Đại học	Hoạt động bán hàng tại công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Thái Hà	Nguyễn Thị Thu	Nguyễn Thị Thu Hương	Tập trung nghiên cứu và phân tích những vấn đề lý luậ thực tiễn về hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH Thư mại và Dịch vụ Kỹ thuật Thái Hà giai đoạn 2019 – 2022 đó chỉ ra những thành tựu Công ty đã đạt được, các hạn còn tồn tại và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện hoạt đ bán hàng tại Công ty trong thời gian tới.

452	Đại học	Thực trạng và một số giải pháp thúc đẩy hoạt động bán hàng tại công ty TNHH Công nghệ Hanaco	Kiều Thị Lý	Phạm Thị Thu Thuỷ	Nghiên cứu và phân tích những vấn đề lý luận và thực về hoạt động bán hàng tại Công ty TNHH Công n Hanaco giai đoạn 2019-2021, từ đó chỉ ra những thành công ty đã đạt được, các hạn chế còn tồn tại và đề xuất số giải pháp để hoàn thiện hoạt động bán hàng tại côn trong thời gian tới.
453	Đại học	Nâng cao hiệu quả Hoạt động Chăm sóc khách hàng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Liên kết Việt Nam	Lê Thị Thủy Tiên	Phạm Thị Thu Thuỷ	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả h động chăm sóc khách hàng tại Công ty Cổ phần Tập đ Liên kết Việt Nam. Nội dung chương 1 bao gồm những sở lý luận về chăm sóc khách hàng, lấy đây làm tiêu đ phân tích chương 2. Tiếp theo đó, chương 2 tiến hành hiểu, phân tích thực trang hoạt động chăm sóc khách h tại công ty, đánh giá những thành công, hạn chế và tìn những nguyên nhân. Ở chương cuối, tác giả đề xuất mộ giải pháp nhằm giúp công ty nâng cao hiệu quả hoạt đ chăm sóc khách hàng.
454	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng của công ty cổ phần tập đoàn phát triển Thủ Đô	Lê Thị Dương	Phạm Thị Thu Thuỷ	Nghiên cứu thực trạng hiệu quả hoạt động bán hàng CTCP Tập đoàn Phát triển Thủ Đô; đề xuất các giải p nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng tại CTCP đoàn Phát triển Thủ Đô.

455	Đại học	Nghiên cứu hoạt động phân phối tại Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bình Ngân	Hà Thị Dung	Phạm Thị Thuý Vân	Nghiên cứu Cơ sở lý thuyết hoạt động phân phối trong do nghiệp; Phân tích thực trạng hoạt động phân phối và quả kênh phân phối trong Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩ Xây dựng Bình Ngân; Đề xuất một số giải pháp nhằm n cao hiệu quả hoạt động phân phối của Công ty Cổ phần X nhập khẩu và Xây dựng Bình Ngân
456	Đại học	Nghiên cứu hoạt động truyền thông tại Công ty Unilever Việt Nam	Nguyễn Thị Hoài	Phạm Thị Thuý Vân	Tổng quan cơ sở lý thuyết về hoạt động truyền thông doanh nghiệp; Phân tích đánh giá thực trạng hoạt đ truyền thông tại Công ty Unilever Việt Nam; Đề xuất mộ giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông tại công Unilever Việt Nam.
457	Đại học	Nghiên cứu hoạt động bán hàng tại Công ty cổ phần Trường Đức	Nguyễn Thị Hồng Linh	Phạm Thị Thuý Vân	Tổng quan lý luận cở sở về hoạt động bán hàng; Nghiên về hoạt động bán hàng tại công ty cổ phần Trường Đứ đó phản ánh thực trạng đánh giá những kết quả đạt được những mặt còn tồn tại trong quy trình bán hàng tại côn cổ phần Trường Đức. Đề xuất các giải pháp và điều k thực hiện giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hàng tại công ty cổ phần Trường Đức
458	Đại học	Nghiên cứu hoạt động bán hàng tại Công ty Cổ phần Suntria Việt Nam	Dương Thục Quyên	Phạm Thị Thuý Vân	Trên cơ sở lý thuyết, khoá luận tập trung nghiên cứu làn thực trạng hoạt động bán hàng, từ đó đề xuất giải pháp nh nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng cho doanh nghiệ

459	Đại học	Nghiên cứu hoạt động phân phối tại Công ty Cổ phần Canifa	Lê Thị Thùy Dương	Phạm Thị Thuý Vân	Nghiên cứu, phân tích và đóng góp và đề xuất các giải p cho quá trình hoạt động kênh phân phối tại Công ty Cổ p Canifa
460	Đại học	Nghiên cứu hoạt động truyền thông tại Công ty Cổ phần Thương mại du lịch dịch vụ ấn tượng Đông Dương	Đinh Thị Phương Lan	Phạm Thị Thuý Vân	Sau quá trình thực tập và tìm hiểu tổng quan về công t phần thương mại dịch vụ du lịch ấn tượng Đông Dương, mong muốn hoàn thiện hoạt động truyền thông tại côn cổ phần thương mại dịch vụ du lịch ấn tượng Đông Dư Em đã tìm hiểu và trình bày bài khóa luận tốt nghiệp c hình thức 3 chương. Chương 1 Cơ sở lý thuyết hoạt đ truyền thông trong doanh nghiệp. Chương 2 thực trạng h động truyền thông trong công ty cổ phần dịch vụ du lịch tượng Đ Dương. Ở đây em trình bày các công cụ truyền thông đ sử dụng trong công ty cổ phần dịch vụ du lịch ấn tượng Đ Dương. Chương 3 là một số đề nghị nâng cao hiệu quả h động truyền thông tại công ty cổ phần thương mại dịch du lịch ấn tượng Đông Dương
461	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet tại VNPT Yên Bái	Nguyễn Thị Thúy Hậu	Phạm Thị Thuý Vân	Hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả h động kinh doanh dịch vụ viễn thông. Phân tích đánh giá t trạng hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet VNPT Yên Bái. Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu hoạt động kinh doanh dịch vụ Internet tại VNPT Yên Bá

462	Đại học	Hoàn thiện hoạt động chăm sóc khách hàng của Viettel	Lại Thị Hằng	Phan Thành Hưng	Phân tích, nghiên cứu đánh giá thực trạng chất lượng h động chăm sóc khách hàng của công ty điện thoại đường Viettel, từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nâng chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm tối đa hó thỏa mãn của khách hàng cũng như góp phần nâng cao n lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Vie
463	Đại học	Nâng cao chất lượng hoạt động bán hàng của Công Ty Cổ Phần Misa	Nguyễn Thị Ngọc	Phan Thành Hưng	Nghiên cứu về hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp, chính sách cơ bản trong hoạt động bán hàng, nêu ra t trạng hoạt động bán hàng tại Công ty Cổ phần Misa tr hiện tại để so sánh và phân tích những lý luận thực tiễn nh đưa ra một số giải pháp hoàn thiện hoạt động bán hàng doanh nghiệp.
464	Đại học	Nâng cao hiệu quả hoạt động bán hàng của Công ty TNHH SCCA Việt Nam	Nguyễn Hải Vân	Phan Thành Hưng	Nghiên cứu về hoạt động bán hàng trong doanh nghiệp, chính sách cơ bản trong hoạt động bán hàng, nêu ra t trạng hoạt động bán hàng tại tại Công ty TNHH SCCA V Nam trong hiện tại để so sánh và phân tích những lý l thực tiễn nhằm đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu hoạt động bán hàng cho doanh nghiệp.

465	Đại học	Giải pháp hoàn thiện hệ thống kênh phân phối của Công ty TNHH Sản xuất Đầu tư và Thương mại Đại Dương Xanh	Bùi Thị Huyền	Phan Thành Hưng	Nghiên cứu về hệ thống kênh phân phối trong doanh ngh nêu ra thực trạng hệ thống kênh phân phối tại Công ty TN Sản Xuất Đầu Tư và Thương Mại Đại Dương Xanh tr hiện tại để so sánh và phân tích những lý luận thực tiễn nh đưa ra một số giải pháp hoàn thiện hệ thống kênh phân p tại công ty TNHH Sản Xuất Đầu Tư và Thương Mại Dương Xanh
466	Đại học	Thực trạng quy chế trả lương tại Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC	Bùi Phương Anh	TS. Đỗ Thị Tươi	Đề tài khóa luận "Thực trạng quy chế trả lương tại Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC" được thực hiện hệ thống hoá cơ sở lý luận, phân tích thực trạng từ đó đưa ra các giải pháp nhằ hoàn thiện quy chế trả lương tại Tổng công ty. Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về chế trả lương trong doanh nghiệp, các nhân tố ảnh hưởng đến quy chế t lương của doanh nghiệp. Chương 2, tác giả đã thu thập các dữ liệu để phân tí đánh giá về thực trạng quy chế trả lương của Tổng Công ty xây dựng công trình hàng không ACC với các nội dung của quy chế trả lương là Những qu định chung, Nguồn hình thành và sử dụng quỹ tiền lương, Phân phối tiền lươ thưởng, phúc lợi cho người lao động,… đồng thời phân tích các nhân tố hưởng đến quy chế trả lương của công ty. Dựa trên các đánh giá về tồn tại,

					nguyên nhân, tác giả đã đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện quy chế trả lương ở Chương 3
467	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty CP địa ốc Mai Việt	Phạm Thị Khánh Ly	Ths. Lê Trung Hiếu	1. Hệ thống cơ sở lý luận chung về công tác tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp như: Một số khá niệm cơ bản; Vai trò của công tác tuyển dụng nhân lực; Nội dung của công tác tuyển dụng nhân lực; Ca nhân tố ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lự và Các tiêu chí đánh giá hiệu quả của công tác TDN 2. Phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân lự tại Công ty Cổ phần địa ốc Mai Việt, bao gồm: (1) Giới thiệu chung về Công ty Cổ phần địa ốc Mai Vi (2) Phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân l tại Công ty Cổ phần địa ốc Mai Việt, (3) Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lự tại Công ty Cổ phần địa ốc Mai Việt, (4) Đánh giá hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty C phần địa ốc Mai Việt. 3. Qua đó làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong côn tác tuyển dụng nhân lực tại công ty, bài đã đề xuất m số giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lự tại công ty trong thời gian tới.
468	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty CP đầu tư ô tô Đông Nam	Nguyễn Thị Lệ Giang	Ths. Lê Trung Hiếu	Công ty cổ phần đầu tư ô tô Đông Nam được biết đ là đại lý phân phối, kinh doanh các dòng xe thương mại như: Hyundai, Daewoo, Đô Thành và cung cấp phụ tùng chính hãng dòng xe thương mại. Công ty luôn chú trọng tới công tác tuyển dụng nhân lực nhằ xây dựng đội ngũ nhân lực giỏi để mang đến cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất. Khóa luận là bức tranh tổng quát, thực tế về tình hình thự trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư ô tô Đông Nam. Những thông tin, số liệ

					trong bài khóa luận đều được đưa ra dựa trên quá tr nghiên cứu thực tế, do vậy tính trung thực, minh bạ của bài khóa luận rất cao. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về công tác tuyển dụ nhân lực trong tổ chức, đã góp phần hệ thống hóa v mặt lý luận, cơ sở để phân tích sâu về thực trạng cô tác tuyển dụng nhân lực. Về mặt thực tiễn, khóa luậ đã đi sâu phân tích thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư ô tô Đông Nam Từ đó, đánh giá những kết quả đạt được và những h chế còn tồn tại trong công tác tuyển dụng nhân lực t Công ty cổ phần đầu tư ô tô Đông Nam. Căn cứ vào lý luận và thực tiễn, khóa luận đã đưa ra các giải pháp giúp công ty khắc phục các hạn chế đ còn tồn tại trong công tác tuyển dụng nhân lực. Từ hướng tới hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực Công ty cổ phần đầu tư ô tô Đông Nam
469	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH TS Interseats Việt Nam	Phạm Hương Thu	Ths. Đào Phương Hiền	Bài khóa luận với đề tài tuyển dụng nhân lực tại cô ty TNHH TS Interseats Việt Nam được phát triển d trên kết quả quá trình thực tập tại công ty. Nội dung bài khóa luận được chia thành 3 phần: Cơ sở lý luận tuyển dụng nhân lực, thực trạng tuyển dụng nhân lự tại công ty TNHH TS Interseats Việt Nam và cuối cùng là một số giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển d nhân sự tại công ty TNHH Interseats Việt Nam.
470	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT	Trần Thùy Dương	Ths. Lê Trung Hiếu	Nguồn nhân lực là quan trọng nhất trong một tổ chứ Vì vậy, để ra các quyết định tuyển dụng đúng, để là nên một chính sách đãi ngộ để duy trì và phát triển được toàn bộ tiềm năng của nguồn nhân lực thì tổ c không thể không nghĩ tới một quy trình tuyển dụng việt nhất.

					Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạ quy trình tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH H thống Thông tin FPT (FPT-IS) đã đạt được các kết cụ thể sau: Về mặt lý luận, khoá luận đã góp phần hệ thống hoá về mặt cơ sở lý luận của công tác tuyển dụng nhân tại tổ chức. Về mặt thực tiễn, khoá luận đã đi sâu phân tích quy trình của công tác tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FPT-IS), phản ánh thực trạng, đánh giá những mặt đạt được và những chế trong công tác tuyển dụng nhân lực của công ty Căn cứ vào lý luận và thực tiễn, khoá luận đã đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty.
471	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần thực phẩm Minh Dương	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ths. Mai Thị Khôi Linh	Nhận thức được tình hình thực tế cũng như tầm qua trọng của hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty em đã chọn đề tài ”Thực trạng tuyển dụng nhân lực Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương” làm đề t cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Khóa luận đã hệ thống hóa cơ sở lý luận cơ bản về tuyển dụng nhân trong doanh nghiệp bao gồm một số khái niệm cơ b vai trò của tuyển dụng nhân lực cũng như các nhân ảnh hưởng, nội dung tuyển dụng nhân lực trong doa nghiệp cùng một số tiêu chí đánh giá hiệu quả tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. Trên nền tảng cơ sở lý luận đó khóa luận đã đ ra thực trạng về hoạt động tuyển dụng nhân lực của Công ty cổ phần Minh Dương nhằm đánh giá ưu đi hạn chế và nguyên nhân từ đó đề xuất giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nh

					lực của Công ty như: + Đa dạng hóa kênh tuyển tuyển dụng + Thực hiện hoạt động khám sức khỏe đối với ứng viên là công nhân + Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân lực hiệu quả + Các giải pháp khác cùng với những khuyến nghị đ với nhà nước và Công ty Cổ phần thực phẩm Minh Dương.
472	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu PV Thành	Phan Thị Hồng Nhung	Ths. Vũ Phương Thảo	Mục tiêu của khóa luận là nghiên cứu về đào tạo nh lực trong doanh nghiệp, hệ thống hóa cơ sở lý luận đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp, phân tích và đánh giá thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty Trá nhiệm hữu hạn Xuất Nhập Khẩu PV Thành làm rõ u và nhược điểm của hoạt động đào tạo nhân lực tại công ty từ đó đề xuất đưa ra giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện hơn công tác đào tạo. Qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt đ và đảm bảo sự phát triển của công ty trong giai đoạ tới. Khóa luận kết cấu gồm 3 chương. Ngoài phần m đầu, kết luận và các tài liệu đính kèm liên quan, Kế cấu khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương.Chương 1: sở lý luận về đào tạo nhân lực trong trong nghiệp. Chương 2: Thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhập Khẩu PV Thành.Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện đào t nhân lực tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất Nhậ Khẩu PV Thành.
473	Đại học	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của	Đinh Hoàng Kiều Ly	TS. Nguyễn Thị Hồng77	Bài khóa luận tốt nghiệp đã tập trung làm rõ: 1. Hệ thống cơ sở khoa học về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong

		Công ty Cổ phần quốc tế Lê Gia Group			doanh nghiệp như: Một số khái niệm cơ bản; Các ti chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực; Các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng nguồn nhân và Một số bài học kinh nghiệm của các công ty khác. 2. Phân tích thực trạng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lực tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group, bao gồm: (1) Gi thiệu khái quát về Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group, (2) Phân tích thụ trạng chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group (3) Phân tích thực trạng các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group, (4) Phân tích yếu tố ảnh hưởng đế nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group, (5) Đánh giá chung về công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân tại Công ty Cổ phần Quốc tế Lê Gia Group. 3. Qua làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong hoạt đ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty, khóa luận tốt ngh đã đưa ra các đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty và định hướng, mục tiêu về nâng cao chất

					lượng nguồn nhân lực của công ty trong thời gian tới
474	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình	Vũ Quỳnh Trang	Ths. Mai Thị Khôi Linh	Trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Nướ sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình tôi đã tiế thu được những bài học kinh nghiệm thực tế, được trực tiếp tham gia, tôi mới thấy mình học hỏi được rất nhiều điều, đây làquãng thời gian rất bổ ích cho tôi, một sinh viên đang thực tập để học hỏi và vận dụng những gì mình được đào tạo vào thực tế. Qua đó, tôi đã phân tích thực trạng và đề xuất một s giải pháp cho công tác tuyển dụng tại Công ty. Nội dung khóa luận tốt nghiệp của được kết cấu thành 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp Chương 2: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình. Chương 3: Một số giải pháp và khuyến nghị nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình.
475	Đại học	Thực trạng Quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Thọ	Nguyễn Hà Giang	TS. Nguyễn Thị Hồng (88)	Quy chế trả lương là một trong những vấn đề quan trọng để doanh nghiệp chi trả tiền lương, tiền thưởn cho người lao động. Do đó, nếu doanh nghiệp có qu chế trả lương tốt sẽ nâng cao uy tín, góp phần tạo đ lực cho người lao động, làm tăng năng suất và hiệu quả công việc. Qua thời gian nghiên cứu lý luận và hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần thương mại và xây

					lắp công nghiệp Phúc Thọ khoá luận cơ bản giải qu được một số vấn đề sau: Thứ nhất, hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về quy chế trả lương trong doanh nghiệp. Thứ hai, tìm hiểu được thực trạng quy chế trả lương Công ty, từ đó đưa ra đánh giá về quy chế trả lương Thứ ba, khoá luận đưa ra định hướng và giải pháp hoàn thiện quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Thọ Thứ tư, kết quả nghiên cứu khoá luận có thể áp dụn để hoàn thiện quy chế trả lương tại Công ty Cổ phầ thương mại và xây lắp công nghiệp Phúc Thọ.
476	Đại học	Hoàn thiên jquy chế trả lương tại Công ty CP May Hưng Bình	Nguyễn Thị Thu Trang	Ths. Phạm Văn Thiệu	Qua phân tích thực trạng quy chế trả lương tại công cổ phần may Hưng Bình có thể thấy quy chế lương của công ty còn nhiều hạn chế như: quy chế tiền lươ còn chưa tuân thủ đúng quy định pháp luật, công th tính trả lương cho người lao động hiện nay đang còn bất cập, việc đánh giá xếp loại hệ số chất lượng lao động còn mang tính chủ quan chưa được phân loại thể, Hình thức trả lương áp dụng trả cho các đối tượ khác nhau chưa được vận dụng linh hoạt. Từ nhưng hạn chế này tôi đã đưa ra 10 biện pháp nhằm hoàn thiện quy chế lương như: Hoàn thiện că cứ xây dựng quy chế trả lương, nguồn hình thành q tiền lương, việc sử dụng quỹ tiền lương, việc phân phối quỹ tiền lương, phương pháp trả lương cho ngư lao động, cách thức tính lương, lương tháng thứ 13, công tác tổ chức thực hiện quy chế trả lương, các yế tố khác ảnh hưởng đến thực hiện quy chế trả lương, công tác tổ chức thực hiện quy chế trả lương.

477	Đại học	Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Kombo	Nguyễn Thị Thảo Phương	TS. Vũ Hồng Phong	Nguồn nhân lực là nguồn lực vô cùng quan trọng và quý giá của mọi doanh nghiệp vì con người làm sản sinh ra nhiều giá trị. Thành công của doanh nghiệp không thể tách rời yếu tố con người. Nếu biết thu hú và sử dụng nguồn nhân lực đúng đắn, thì đó chính l một lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, sẽ mang lại những giá trị cao nhất cho hoạt động sản xuất- kinh doanh của doanh nghiệp. Để có một đội ngũ nhân lự làm việc hiệu quả chất lượng và năng suất cao thì đ đó phụ thuộc vào trước tiên ở yếu tố đầu vào đó là khâu tuyển dụng nhân lực ở trong mỗi doanh nghiệ Sau thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Kombo, vận dụng những lý thuyết và sự hướng dẫn của thầy Vũ Hồng Phong, tôi đã nhận thấy một số hạn chế tr công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Một số hạ chế về quy trình tuyển mộ, quy trình tuyển dụng hay công tác đánh giá quá trình tuyển chọn…. Dựa vào những hạn chế còn tồn tại ở Công ty Cổ phần Komb tôi đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực như: Hoàn thiệ công tác tuyển mộ và tuyển chọn, xây dựng các tiêu chí để đánh giá quá trình tuyển dụng,…Tất cả các n dung trên đều được viết trong bài khóa luận: "Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhân lực tại Cô ty Cổ phần Kombo"
478	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần dữ liệu data Việt	Đặng Thanh An	Ths. Trần Thị Thảo	Trong đề tài nghiên cứu: "Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần dữ liệu data Việt" của em gồm các nội dung chính sau: Chương 1 của khóa luận đã hệ thống hóa cơ sở lý lu về các khái niệm cơ bản về tuyển dụng nhân lực, yế tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực, vai trò của

					tuyển dụng nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng đến tuyể dụng nhân lực và quy trình tuyển dụng nhân lực thường sử dụng tại các doanh nghiệp. Chương 2 của khóa luận đã đi vào giới thiệu về Côn ty Cổ phần dữ liệu data Việt, phân tích các nhân tố hưởng đến hoạt động tuyển dụng của công ty, phân tích và đánh giá quy trình tuyển dụng tại công ty cổ với các số liệu thống kế thực tế. Đưa ra những mặt đ được, những hạn chế và nguyên nhân Chương 3 của khóa luận là các giải pháp và khuyến nghị nhằm hoàn thiện hoạt động tuyển dụng tại Côn ty Cổ phần dữ liệu data Việt.
479	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI	Lê Thị Phương Thảo	TS. Nguyễn Thị Hồng (88)	Để có một nguồn nhân lực tốt đáp ứng yêu cầu của công việc thì bộ phận chuyên trách quản trị nhân lự trong các doanh nghiệp phải làm tốt các công việc l quan đến nguồn nhân lực của mình.Thông qua tuyể dụng nhân lực doanh nghiệp sẽ tìm kiếm và tuyển chọn được những nhân lực có chất lượng cao phù h với yêu cầu đặt ra trong đó đảm bảo số lượng cũng như chất lượng nhân lực phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thấy tầ quan trọng của tuyển dụng với cơ hội thực tập tại đơ vị tôi đã chọn đề tài "Tuyển dụng nhân lực tại Công Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công ngh FSI" làm đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình. Với khả năng và kinh nghiệm trau dồi trong 4 năm l tôi đã: Hệ thống hóa cơ sở lý luận về tuyển dụng nh lực trong doanh nghiệp; Tìm hiểu, phân tích thực trạ tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Phát triển Công nghệ FSI; Đánh giá hiệu quả tuyển dụng, đưa ra những ưu điểm, hạn ch

					của hoạt động tuyển dụng này tại công ty từ đó đề x những giải pháp, khuyến nghị phù hợp giúp công ty nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân lực.
480	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tạicông ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản Hải Phát Land	Nguyễn Thị Thảo Vân	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	Nội dung của bài khóa luận "Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân sự tại Công t Cổ phần Đầu Tư và Kinh Doanh Bất Động Sản Hải Phát Land",là nghiên cứu về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, hệ thống hóa cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, phân tích đánh giá thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực Công ty, làm rõ những ưu nhược điểm của quy trình tuyển dụng để từ đó đưa ra những kiến nghị, giải ph nhằm hoàn thiện quy trình tuyển dụng nhân sự của công ty
481	Đại học	Thực trạng quy chế trả lương tại Công ty Cổ phần Bất động sản G6	Lưu Thị Bích Thảo	Ths. Nghiêm Thị Ngọc Bích	Tiền lương là vấn đề quan trọng hiện nay với mỗi doanh nghiệp cũng như đối với mỗi người lao động Khi tìm hiểu về quy chế trả lương tại công ty Cổ ph bất động sản G6, em nhận thấy lãnh đạo công ty vẫ luôn chú trọng đến việc hoàn thiện quy chế trả lươn cho người lao động trong công ty. Quy chế lương sẽ được cập nhật và thay đổi từng thời kỳ, trong những giai đoạn có dự án mới (vì hoa hồng nhận được cho mỗi dự án là khác nhau tùy theo tính chất sản phẩm của dự án). Căn cứ trả lương dựa theo những quy đị của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, xác định được nguồn và cách sử dụng nguồn tiền lương sao cho vừa đạt được mục đích của quy c trả lương lại vừa đáp ứng được những điều mà pháp luật quy định. Tuy nhiên, em nhận thấy rằng quy ch trả lương tại công ty đang tồn tại nhiều mặt hạn chế như việc đánh giá giá trị công việc chưa thực sự thỏ

					đáng, xây dựng các hình thức thưởng thiếu tính côn bằng hay quá trình tổ chức thực hiện còn nhiều thiế sót. Nhận thức được những hạn chế tồn tại em có đư ra một số đề xuất nhằm hoàn thiện quy chế trả lươn tại công ty.
482	Đại học	Đánh giá khả năng tạo động lực lao động thông qua chính sách đãi ngộ tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ	Phạm Xuân Anh	Ths. Đào Phương Hiền	Nội dung tóm tắt của khóa luận tốt nghiệp: Bài khó luận gồm 73 trang bắt đầu từ lời nói đầu đến hết tra tài liệu tham khảo. Bài khóa luận gồm 3 chương, chương 1 là cơ sở lý luận về tạo động lực lao động tổng quan về chính sách đãi ngộ nhân sự trong tổ chức, chương 2 thực trạng khả năng tạo động lực la động của chính sách đãi ngộ đang được áp dụng tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ, chương 3 đề xuất các giải pháp tăng cường khả năng tạo động lực lao độn của chính sách đãi ngộ của Trung tâm Y tế huyện T Kỳ. Đối với chương 1 tác giả tập trung nghiên cứu l thuyết về động lực lao động, tạo động lực lao động, chính sách đãi ngộ và vai trò của chính sách đãi ngộ các nhân tố ảnh hưởng đến việc tạo động lực. Ngoà ở chương này tác giả chỉ ra các khía cạnh đánh giá k năng tạo động lực của chính sách đãi ngộ từ đó đề x mô hình phân tích khả năng tạo động lực của chính sách đãi ngộ. Sang đến chương 2, tác giả đã phân tí và đánh giá thực trạng nguồn nhân lực của Trung tâ Y tế huyện Tứ Kỳ giai đoạn 2019-2021. Tiếp đó là giới thiệu phương pháp điều tra khảo sát mức độ hà lòng của người lao động về chính sách đãi ngộ đang được áp dụng(gồm phương pháp chọn mẫu, kích thước mẫu khảo sát và phương pháp phân tích dữ liệu). Nội dung cốt lõi của chương 2 chính là phân t thực trạng khả năng tạo động lực lao động của chính

					sách đãi ngộ tại Trung tâm Y tế huyện Tứ kỳ, tác gi khái quát qua về chính sách đãi ngộ tài chính của đ vị để người đọc dễ hình dung và từ đó tiến hành phâ tích khả năng tạo động lực của chính sách đãi ngộ thông qua kết quả phiếu khảo sát điều tra được xây dựng trên cơ sở: khung phân tích khả năng tạo động lực được trình bày ở phần cơ sở lý luận thuộc chươn 1. Từ những phân tích thực trạng ở chương 2, tác gi đã tổng kết và chỉ ra nhưng ưu điểm, nhược điểm cu chính sách đãi ngộ của đơn vị ảnh hưởng tới động l làm việc của người lao động và chỉ ra những nguyê nhân tồn đọng những hạn chế đó. Từ những nguyên nhân và hạn chế được chỉ ra từ chương 2, chương 3 giả đề xuất một số giải pháp tăng cường khả năng tạ động lực của chính sách đãi ngộ tại Trung tâm Y tế huyện Tứ Kỳ. Tại chương 3, tác giả chỉ ra định hướ phát triển chung của đơn vị(gồm: định hướng chun và quan điểm về chính sách quản trị nhân lực) và đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm giúp đơn vị tăng cường khả năng tạo động lực lao động thông qua chính sách đãi ngộ. Cuối cùng là kết luận của tác gi về đề tài nghiên cứu.
483	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần Sobi Việt Nam	Nguyễn Thu Hằng	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	Tổng hợp lý thuyết các phần cơ bản về tuyển dụng,t đó làm tiền đề để so sánh, phân tích hoạt động tuyể dụng tại CTCP Sobi Việt Nam. Để có thể thấy rõ hơ các vấn đề tồn đọng khi đối chiếu với quy trình tuyể dụng của công ty, từ đó nhìn ra những vấn đề khiến quá trình tuyển dụng như việc xây dựng quy chế tuy dụng, phân tích công việc hay hoạch định nhân lực, Cuối cùng tổng hợp đề xuất, xây dựng các giải pháp

					cải thiện hoạt động tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Sobi Việt Nam.
484	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Grand Nutrition	Nguyễn Thị Thương	Ts. Nguyễn Thị Hồng77	Qua phân tích thực trạng đào tạo nhân lực tại công t cổ phần Grand Nutrition có thể thấy công tác đào tạo của công ty c nhiều hạn chế như: Trong việc xác định nhu cầu đào tạo, Công ty mới chỉ lập hoạch đào tạo ngắn hạn, không dự trù được ngân sách, phụ thuộc vào ý kiến chủ quan của cấp quản lý. Mục tiêu của công tác đào tạo mà Công ty đưa ra chưa cụ thể, không đưa ra được căn cứ rõ ràng để có thể đo lường chính xác giữa mục ti đặt ra và kết quả thực hiện của công tác đào tạo, công ty sử dụng chưa đa dạng phương pháp đào tạo, lập kế hoạch chưa cụ thể, phân bổ nhân lực chưa hợp lý; nguồn kinh phí chưa được lập quỹ riêng. Còn nhiều bất cập về việc chọn lựa giáo viên gảng dạy, chưa tạo được động lực cho nhân viên. Từ những hạn chế trên, tôi đã đưa ra những giải phá nhằm hoàn thiện công tác đào tạo của công ty như sau: Thực hiện tốt công xác định nhu cầu đào tạo; Hoàn thiện công tác đánh giá năng lực nhân viên; X định mục tiêu đào tạo cụ thể, chi tiết; Giải pháp về lựa chọn đối tượng đào tạ Huy động và tăng cường kinh phí cho công tác đào tạo; Đa dạng hóa các chương trình và lựa chọn phương

					pháp đào tạo; Lựa chọn và đào tạo giáo viên; Thực hiện tốt công tác đánh giá chương trình đào tạo; thực hiện bố trí và sử dụng nh lực sau đào tạo hiệu quả.
485	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Công ty cổ phần nhân lực quốc tế Nhân Hòa	Nguyễn Thu Thuỷ	Ths. Trương Thị Tâm	Tuyển dụng nhân lực là một bước rất quan trọng trc Quản trị nguồn nhân lực, để làm tốt được bước này tổ chức cần có một quy trình tuyển dụng nhân lực p hợp để có thể tìm được cho mình những nhân viên u tú. Công ty Cổ phần Nhân lực Quốc tế Nhân Hòa trong thời gian qua đã có sự quan tâm và đầu tư nhấ định cho các hoạt động tuyển dụng tuy nhiên quá tr thực hiện và kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạn ch Công ty vẫn còn nhiều thiếu sót trong các bước của quy trình tuyển dụng khiến công ty không thể tận dụ được hết nguồn lực của mình trong hoạt động tuyển dụng. Vì vậy, việc tìm ra giải pháp củng cố lại hoạt động tuyển dụng của Công ty là vấn đề cấp thiết và quan trọng. Khoá luận được thực hiện trên cơ sở ph tích, đánh giá thực trạng triển khai các hoạt động tu dụng tại Công ty. Từ đó rút ra những mặt đạt được, hạn chế, đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm giú công ty nâng cao hiệu quả hoạt động tuyển dụng nh lực của mình vì sự phát triển bền vững của công ty trong thời gian tới.
486	Đại học	Nâng cao chất lượng nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Nhật Việt	Nguyễn Ngọc Minh	TS. Đỗ Thị Tươi	Trong khoá luận tốt nghiệp với đề tài “Nâng cao ch lượng nhân lực tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng thương mại Nh Việt”, tác giả đã đề cập đến những nội dung chính như sau: Chương 1, tác giả đi sâu về hệ thống hoá cơ sở lý lu về nâng cao chất

					lượng nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượn nhân lực và nội dung của nâng cao chất lượng nhân lực. Chương 2 từ những số liệu và dữ liệu thu thập được công ty, tác giả đã đi vào phân tích thực trạng nâng cao chất lượng nhâ lực với các nội dung nâng cao về mặt thể lực, nâng cao về mặt trí lực, nâng ca về mặt tâm lực và các hoạt động nâng cao chất lượng nhân lực xuyên suốt năm hoạt động. Từ các phân tích đó nêu lên đánh giá, nhận xét về các mặt ưu điể hạn chế và nguyên nhân để đưa ra các giải pháp ở chương 3. Trong chương 3, tác giả đã chỉ ra định hướng, phươ hướng phát triển của công ty và đưa ra sáu giải pháp dựa trên các hoa động nâng cao chất lượng nhân lực để hoàn thiện công tác nâng cao chất lượn nhân lực công ty có kết quả tốt hơn.
487	Đại học	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty cổ phần Woodsland	Ngô Thị Ngọc Quỳnh	TS. Nguyễn Thị Hồng (88)	Trong doanh nghiệp hiện nay, nhân lực đóng vai trò cùng quan trọng, là nhân tố chủ chốt quyết định sự thành bại của doanh nghiệp. Nhân lực cũng đoợc x nhoị là mạch máu chảy tỏng một doanh nghiệp, là y tố không thể thiếu và là nguồn lực lớn nhất trong m doanh nghiệp. Hiểu đoợc vai trò và tầm quan trọng của nhân lực, em đã nghiên cứu tại công ty Cổ phần Woodsland việc nâng cao chất loợng nguồn nhân lu Trong thời gian qua công ty đã có sự quan tâm và đ toị vào công tác tuyển dụng và đào tạo cho ngoời la

					động tại công ty. Tuy nhiên thì công ty vẫn còn thiế xót trong công tác nâng cao chất lực. Vì vậy việc tì ra giải pháp nhằm nâng cao chất lọlợng nguồn nhân lực tại công ty là vấn đề cần thiết và quan trọng. Khóa luận đọlợc thực hiện dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng chất lọlợng nguồn nhân lực tại công ty. Từ đó rút ra đánh giá mặt đạt đọlợc, hạn ch và nguyên nhân, đồng thời đọla ra giải pháp nhằm g công ty nâng cao chất lọlợng nguồn nhân lực.
488	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần chứng khoán Sen Vàng	Trần Tiến Đạt	TS. Nguyễn Thị Hồng77	Tuyển dụng nhân lực là một hoạt động quan trọng trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực.Trong đề t này nghiên cứu này tác giả đã tập trung nghiên cứu "Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng". Bài viết đã hệ thống hoá những v đề lý luận cơ bản về tuyển dụng nhân viên kinh doa của các doanh nghiệp nói chung và thực tế tại Công Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng nói riêng, đồng th cũng chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, tồn tại và chế của quá trình tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng. Trên cơ sở đó tác giả đề xu một số giải pháp cơ bản nhằm hoàn thiện tuyển dụn nhân lực tại ngân hàng. Tuy nhiên, công tác tuyển dụng nhân nhân lực toàn công ty là một nội dung rộ lớn, khó khăn và phức tạp, nên những nội dung và đ xuất mà tác giả nêu trong luận văn chưa thể bao quá hết tất cả những vấn đề.
489	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Công nghệ Giáo dục Gitiho Việt Nam	Nguyễn Thị Nguyệt	TS. Nguyễn Thị Hồng77	Khóa luận tập trung làm rõ: Chương 1. Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp: Các khái niệm liên quan, cơ sở tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, nội

					dung và quy trình tuyển dụng, các yếu tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, bài học kinh nghiệm Chương 2. Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công Cổ phần Công nghệ Giáo dục Gitiho Việt Nam gồm : (1) Tổng quan về công ty, (2) Cơ sở triển khai hoạt động tuyển dụng tại Gitiho, (3) Thực trạng triển khai hoạt động tuyển dụng tại Gitiho, (4) Thực trạng yếu tố ảnh đến tuyển dụng nhân lực tại Gitiho, (5) Đánh giá chung Chương 3. Một số giải pháp và khuyến nghị nâng cao hiệu quả tuyển dụng tại Công ty Cổ phần Công nghệ Giáo dục Giti Việt Nam
490	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH YI Da Việt Nam	Nguyễn Ngọc Ánh	Ths. Hà Nam Phong	Trong quá trình làm việc tại Công ty TNHH Yi Da Việt Nam, em nhận thấy công tác tuyển dụng nhân có vai trò vô cùng quan trọng trong mỗi tổ chức. Có thể nói công tác tuyển dụng ảnh hưởng trực tiếp đến thành bại của tổ chức. Nhận thức được tầm quan trọ của tuyển dụng nhân lực, em chọn đề tài: "Tuyển dụ nhân lực tại Công ty TNHH Yi Da Việt Nam". Từ đ phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công t TNHH Yi Da Việt Nam, tìm ra những mặt đạt được mặt hạn chế trong công tác tuyển dụng nhân lực tại Da. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp, những kiến nghị nhằm giúp Yi Da hoàn thiện quy trình tuy dụng và nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhâ lực.

491	Đại học	Thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty cổ phần Công nghệ sapo	Trần Thị Hồng Nhung	TS. Đỗ Thị Tươi	Nguồn nhân lực chính là nhân tố quan trọng của mỗ doanh nghiệp. Với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế các doanh nghiệp phải đổi mới mình lớn mạnh hơn. Vì vậy, doanh nghiệp càng phải chú trọng nâng cao trình độ cho NLĐ, hay nói cách khác đào tạo nhân lực là một công việc không thiếu trong mọi tổ chức. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động đào tạo nhân lực cũng như đòi hỏi việc hoàn thiện, nâng cao hiệu qu của đào tạo, cùng những tìm hiểu thực tế khi làm việc tại công ty Sapo, em đã ch đề tài: "Thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty Cổ Phần Công Nghệ Sapo" nhằ đi sâu vào trình bày cơ sở lý luận, làm rõ tính thực tiễn vấn đề, hoạt động đào và mô tả thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty. Qua đó thấy được ưu và nhược điểm, hạn chế trong công tác đào tạo tại doanh nghiệp và đưa ra các đề xuất, g pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực tại công ty Sapo.
492	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty dịch vụ cổ phần cung ứng và đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam	Vi Thị Hải Anh	TS. Đinh Thị Trâm	Tên đề tài: "Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại côn ty dịch vụ cổ phần cung ứng và đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam" Khóa luận tốt nghiệp chuyên ngành quản trị nhân lự với đề tài "Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công công ty dịch vụ cổ phần cung ứng và đào tạo nguồn nhân lực Việt Nam" có nội dung gồm 3 chương chí Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng ở doanh

					nghiệp. Phần này chúng ta sẽ tìm hiểu về những kha niệm liên quan đến nhân lực, nguồn nhân lực và tuy dụng nhân lực. Tuyển dụng nhân gồm những bước nào, ta lấy nguồn lực tuyển ở đâu. Đặc biệt là tìm hi về tầm quan trọng của tuyển dụng hiện nay ở các tổ chức từ đó liên kết với tổ chức nghiên cứu. Chương 2: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công dịch vụ cổ phần cung ứng và đào tạo nguồn nhân lự việt nam. Ở đây chúng ta sẽ tìm hiểu dõ hơn về tổ chức được nghiên cứu. Giới thiệu về tổ chức tên gọ chức năng thônh tin về nhân lực, hoạt động sản xuấ kinh doanh. Xác định được nhu cầu tuyển dụng số lượng chất lượng của nhân lực tổ chức yêu cầu, tìm kiếm nguồn tuyển dụng và tiến hành tuyển dụng the quy trình tuyển dụng của tổ chức. Sau đó tiến hành đánh giá kết quả tuyển dụng đạt được. Chương 3: Đưa ra giải pháp và đề xuất biệt pháp ho thiện tuyển dụng nhân lực tại VHR. Thông qua quá trình tuyển dụng đáng giá được hiệu suất làm việc c hiệu quả hay không. Những mục đạt được trong quá trình làm việc, những ưu điểm giúp phát huy được hiệu quả trong việc đồng thời rút ra những mặt còn hạn chế từ đó đưa ra những giải pháp nhằm khắc ph để tạo ra công việc có kết quả cao nhất mang lại lợi cao nhất cho tổ chức nói chung và nhân viên nói riê
493	Đại học	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty cổ phần TM kỹ thương Việt Nam	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Ths. Trương Thị Tâm	Khóa luận đưa ra cơ sở lý luận và thực tiễn động lự lao động thông qua thù lao tài chính của tổ chức và thực trạng tạo động lực lao động thông qua thù lao t chính của khối ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng thươ mại cổ phần kỹ thương việt nam. Từ đó đưa ra một giải pháp nâng cao động lực lao động thông qua chí

					sách thù lao tài chính của khối ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
494	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico	Bùi Thị Linh	TS. Hà Duy Hào	Khóa luận đã tập trung làm rõ : 1.Hệ thống cơ sở lý luận chung về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản; Mục tiêu và vai trò của tuyển dụng nhân lực tr doanh nghiệp; Cơ sở triển khai tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp; Phân định trách nhiệm của các cấp trong tuyển dụng nhân lực; Quy trình triển khai tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp; Các nhân ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. 2. Phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico, bao gồm: (1) Phân tích cơ s triển khai tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico , (2) Phân định trách nhiệm của các cấp tron tuyển dụng nhân lực, (3) Phân tích thực trạng quy t triển khai tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico, (3) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tu dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico, (4) Đánh chung về những mặt đạt được và nguyên nhân của những mặt đạt được, những mặt còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico. 3. Từ việc làm rõ những ưu điểm, hạn chế tron tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico; Kh luận đã đề xuất 6 giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Rivico trong thời gian
495	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Thiết bị y tế Việt Sing	Trần Duy Lân	TS. Nguyễn Thị Hồng77	Trong thời đại cách mạng 4.0 hiện nay, sự bùng nổ khoa học – công nghệ tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế.

					mỗi doanh nghiệp có thể đứng vững trên thị trường đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng. Trên phương diện quốc gia, yếu tố con người luôn được coi là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong quá trình hội nh kinh tế toàn cầu. Với lý do đó, Nhà nước và các doanh nghiệp ngày càng ch trọng vào hoạt động đào tạo, nâng cao chuyên môn và kỹ năng nghệ nghiệp NLĐ trong tổ chức. Đào tạo nhân lực trở thành hoạt động không thể thi trong tổ chức. Là một công ty thành lập đã nhiều năm, có định hư phát triển lâu dài, Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Sing luôn q tâm và đề cao vai trò của hoạt động đào tạo nhân lực. Bằng những kiến th chuyên môn và kinh nghiệm thực tế khi thực tập, làm việc tại công ty, e lựa chọn nghiên cứu đề tài "Đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Thiết bị Việt Sing" nhằm đi sâu vào trình bày cơ sở lý luận, làm rõ thực tiễn quy trình đào tạo, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động đào tạo của công t để chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác đào tạo tại đơn vị. Trên cơ sở đó, có thể tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục nh

					nâng cao hiệu quả đào tạo nhân lực tại công ty
496	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH TM Dược Phẩm Đông Á	Đinh Thu Nga	TS. Đỗ Thị Tươi	Nguồn nhân lực luôn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của một doanh nghiệp. Để có được nguồn nhân lực phù hợp không cách nào khác, tổ chức đó phải tiến hành tuyển dụng nhân lực và quản lý sử dụng nguồn nhân lực. Tuyển dụng nhân ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp. Nó quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp, là hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực của doanh nghiệp. Nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động tuyển dụng nhân lực cùng với những tìm hiểu thực tế khi làm việc tại công ty Dược Phẩm Đông Á em đã chọn đề tài: "Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Thương mại Dược Phẩm Đông Á" nhằm đi sâu phân tích quy trình tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Qua đó thấy được ưu, nhược điểm, hạn chế trong tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Từ các hạn chế đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân lực tại Công ty.
497	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần phát triển liên doanh Việt Nhật	Lê Thị Hồng	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	Nội dung của bài khóa luận "Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần phát triển liên doanh Việt Nhật" là nghiên cứu về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, hệ thống hóa cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, ph

					tích đánh giá thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần phát triển liên doanh Việt Nhật, làm rõ ưu và nhược điểm của hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty từ đó đề xuất giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện hơn hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần phát triển liên doanh Việt Nhật.
498	Đại học	Nâng cao chất lượng NNL công ty CP Giao hàng tiết kiệm	Nguyễn Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Thị Hồng (88)	Một doanh nghiệp muốn phát triển bền vững luôn lu cần một đội ngũ nhân sự vững mạnh có năng lực và chuyên môn. Vì thế, việc nâng cao chất lượng nguồ nhân lực chính là hành động tiên quyết để có thể xâ dựng nên 1 nền tảng tốt cho doanh nghiệp. Trên cơ tìm hiểu qua số liệu thứ cấp từ phòng Kế toán, phò Hành chính – Nhân sự và kết quả điều tra bằng bản hỏi. Đề tài : " Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công ty Cổ phần Giao hàng Tiết Kiệm" đã đánh giá thực trạng đề tài. Và từ đó đề ra các giải pháp.
499	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại CTCP Giáo dục và Công nghệ Hùng Vương	Nguyễn Thu Hương	TS. Hà Duy Hào	Khóa luận đã tập trung làm rõ: 1.Hệ thống cơ sở lý luận chung về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản; Mục tiêu và vai trò của tuyển dụng nhân lực; Cơ sở triển khai tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp; Quy trình triển khai tuyển dụng nhân lực trong doan nghiệp; Các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhâ lực trong doanh nghiệp. 2.Phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công cổ phần Giáo dục và Công nghệ Hùng Vương, bao gồm: (1) Phân tích cơ sở triển khai tuyển dụng nhân lực tại Công ty, (2) Phân tích trách nhiệm của các cá trong tuyển dụng nhân lực; (3) Phân tích thực trạng quy trình triển khai tuyển dụng nhân lực tại Công ty

					(4) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực tại Công ty, (5) Đánh giá chung về những quả đạt được, những mặt còn hạn chế và nguyên nh của những hạn chế trong tuyển dụng nhân lực tại C ty cổ phần Giáo dục và Công nghệ Hùng Vương. Từ việc làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Giáo dục và Côn nghệ Hùng Vương; Khóa luận đã đề xuất một số giả pháp và khuyến nghị nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Giáo dục và Công ngh Hùng Vương trong thời gian tới.
500	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạch Minh	Tạ Thị Linh	TS. Hà Duy Hào	Khóa luận đã tập trung làm rõ : 1.Hệ thống cơ sở lý luận chung về đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản; Cơ s triển khai đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp; Quy trình triển khai đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp Các nhân tố ảnh hưởng đến đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp. 2. Phân tích thực trạng đào tạo nhân lực tại Công ty quản lý bay Miền Bắc, bao gồm: (1) Phân tích cơ sở triển khai đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạc Minh, (2) Phân tích thực trạng quy trình triển khai đ tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạch Minh, (3) Ph tích các nhân tố ảnh hưởng đến đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạch Minh, (4) Đánh giá chung về những mặt đạt được, những mặt còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong đào tạo nhân lực tại Công ty quản lý bay Miền Bắc 3. Từ việc làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạch Minh; Khóa

					luận đã đề xuất 6 giải pháp hoàn thiện đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Bạch Minh trong thời gian t
501	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam	Lê Thị Hải	Ths. Trương Thị Tâm	Nguồn nhân lực là luôn là một trong những yếu tố quan trọng nhất đối với bất kỳ một doanh nghiệp nà và nó giữ một vai trò quyết định đến sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Một tổ chức muốn h động hiệu quả, có năng suất thì cần phải quan tâm đến các hoạ động quản trị nhân lực, đặc biệt là hoạt động tuyển dụng nhân lực. Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực trạn hoạt động tuyển dụng nhân lực Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam, đã đạt được các kết quả sau: Chương 1: Về mặt lý luận, bài khóa luận tốt nghiệp góp phần hệ thống hoá về mặt lý luận, cơ sở tuyển dụng nhân lự trong doanh nghiệp. Chương 2: Về mặt thực tiễn, bài khóa luận tốt nghiệ đã đi vào phân tích thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam, Từ đó, phản ánh đánh giá những k quả đạt được và những mặt còn hạn chế trong hoạt động tuyển dụng nhân l Giới thiệu khái quá về Công ty TNHH Nhà thép tiề chế Zamil Việt Nam Đưa các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tuyển dụ nhân lực

					Phân tích quy trình tuyển dụng nhân lực tại công ty Đánh giá thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực Công ty TNHH Nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam Chương 3: Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn, bà khóa luận tốt nghiệp đã đưa ra định hướng phát triển hoạt động sả xuất – kinh doanh của công ty. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Nhà thép ti chế Zamil Việt Nam: Đa dạng hóa nguồn và phương pháp tuyển dụng Hoàn thiện công tác hoạch định nhân lực, phân tích công việc, đánh giá thực hiện công việc Một số giải pháp khác
502	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT	Vương Thị Hương	TS. Trần Thị Minh Phương	Tuyển dụng được nhân lực tốt là bước khởi đầu và l nền tảng cho sự thành công của mỗi tổ chức, doanh nghiệp trong tương lai. Để nâng cao hiệu quả trong quá trình hoạt động kinh doanh, để nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nhân lực thì hoạt động tuyển dụng nhân lực phải được đặt lên hàng đầu. Tuyển dụng nhân lực được xem là một hoạt động th chốt của mỗi doanh nghiệp, trong việc có được một đội ngũ nhân viên thỏa mãn yêu cầu của công việc, quyết định đến chất lượng và sự phù hợp của nhân viên. Điều này đã thúc đẩy em nghiên cứu đề tài “Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phầ bán lẻ kỹ thuật số FPT”. Qua việc tìm hiểu và khai thác, việc tuyển dụng của công ty còn khá nhiều lỗ

					hổng cần được hoàn thiện và nâng cao hơn nữa, tro phần luận bên dưới em sẽ đề cập và nói cụ thể chi t hơn về thực trạng tuyển dụng tại công ty. Em mong rằng với sự góp ý của giảng viên cùng khối lượng k thức tích lũy được, bài viết của em sẽ góp phần hoà thiện hơn việc tuyển dụng tại Công ty cổ phần bán l kỹ thuật số FPT.
503	Đại học	Thực trạng phương án trả lương tại công ty TNHH SX&TM sắc màu Việt Nam	Nguyễn Thị Tươi	TS. Đinh Thị Trâm	1. Tên đề tài: Thực trạng phương án trả lương tại cô ty TNHH SX&TM Sắc màu Việt Nam 5. Mục tiêu nghiên cứu đề tài: trên cơ sở phân tích nghiên cứu lý luận thực tiễn về phương án trả lương tại công ty TNHH SX&TM Sắc màu Việt Nam từ đ nêu bật lên những hạn chế và đề xuất các biện pháp nhằm hoàn thiện những phương án trả lương cho người lao động. 6. Kết quả đạt được Bài Khóa luận tốt nghiệp đã thu thập được số liệu chính xác, cụ thể, sát với thực tế. đó đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm và những thành tựu đạt được và hạn chế còn tồn tại, cũ như những nguyên nhân gây ra hạn chế trong phươn án trả lương tại công ty TNHH SX&TM Sắc màu V Nam. Dựa trên cơ sở phân tích và đánh giá đúng hiệ quả phương án trả lương qua đó đã đưa ra được nhữ giải pháp nhằm hoàn thiện phương án trả lương tại công ty.
504	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần Bellsystem24- Hoasao (khối dự án Miền Bắc	Nguyễn Thị Thùy	Ths. Nguyễn Thị Thu Hà	Hệ thống hóa các lí luận cơ bản về tuyển dụng nguồ nhân lực, Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt độn tuyển dụng nhân lực của Công ty, thông qua đó tìm những điểm hạn chế để tìm cách khắc phục và hoàn thiện hơn hoạt động tuyển dụng nhân lực của quý Công ty.

505	Đại học	Thực trạng tuyển dụng tại công ty TNHH RESUNTEK	Nguyễn Thị Thu	TS. Đinh Thị Trâm	1. Tên đề tài: Thực trạng tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH Resuntek Việt Nam 2. Giáo viên hướng dẫn: TS.Đinh Thị Trâm 3. Sinh viên thực hiệ Nguyễn Thị Thu Lớp niên chế: D14QL02 4. Thời g thực hiện: từ 04/05/2022 đến 01/06/2022 5. Mục tiê nghiên cứu đề tài: Nhằm đưa ra các đề xuất, giải ph nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Resuntek Việt Nam 6. Kết quả đạt được Đề tài khóa luận đã thu thập được số liệu chín xác, cụ thể, sát với thực tế. Phân tích, đánh giá đúng thực trạng hiệu quả tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Resuntek Việt Nam. Từ đó, đưa ra các giải pháp, đề xuất khắc phục, hoàn thiện và nâng cao hiệ quả tuyển dụng nhân lực.
506	Đại học	Thực trạng thù lao tài chính tại công ty TNHH xây dựng TBA	Lê Thị Minh Anh	Ths. Vũ Thị Ánh Tuyết	Khoá luận đã tập trung làm rõ: các vấn đề trong quá trình tình hiểu về thù lao tài chính tại công ty TNHH xây dưng TBA của em. Công ty đã xây dựng hệ thố thù lao hoàn thiện về mặt hình thức và pháp luật, đả bảo đời sống tin thần, vật chất cho người lao động, nâng cao sự trung thành, gắn bó của họ với công ty. Khoá luận đã đưa ra một số giải pháp kiến nghị của chính bản thân em để hoàn thiện hơn về thù lao tài chính tại công ty. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điể công ty còn tồn tại nhiều hạn chế, chưa đáp ứng đượ nhu cầu mong muốn của người lao động. Bài khoá luận khảo sát còn nhiều thiếu sót, mong thầy (cô) có những góp ý để bài luận văn của em được hoàn thiệ hơn. Em xin cảm ơn!
507	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH Sản xuất	Ngô Thị Ngọc Anh	Ths. Vũ Phương Thảo	Khóa luận viết về hệ thống hóa cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp, phân tích và đánh thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty Trách nhiệm

		và Thương mại Quảng cáo Tiến Đạt			hữu hạn Sản xuất và Thương mại Quảng cáo Tiến Đ làm rõ ưu và nhược điểm của hoạt động đào tạo nhâ lực tại công ty từ đó đề xuất đưa ra giải pháp, khuyế nghị nhằm hoàn thiện hơn công tác đào tạo. Qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả ho động và đảm bảo sự phát triển của Công ty trong g đoạn tới. Khóa luận có kết cấu 3 chương. Ngoài phầ mở đầu, kết luận và các tài liệu đính kèm liên quan, kết cấu Khóa luận tốt nghiệp gồm 3 chương: Chươn 1: Cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương m Quảng cáo Tiến Đạt.Chương 3: Một số giải pháp nh hoàn thiện đào tạo nhân lực tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Sản xuất và Thương mại Quảng cáo Tiến Đ
508	Đại học	Thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty CP Casper Việt Nam	Hoàng Thị Mai Chinh	Ths. Trương Thị Tâm	Khóa luận có mục đích hệ thống hóa một số vấn đề luận về đào tạo nhân lực trong các doanh nghiệp. Tu đó đánh giá thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực ở Công ty cổ phần Casper Việt Nam. Cuối cùng đề xu một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động đào tạo nhân lực ở Công ty cổ phần Casper Việt Nam trong thời gian tới. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương: Chươ 1: Cơ sở lý luận về hoạt động đào tạo nhân lực tron doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Casper Việt Nam. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty cổ phần Casper Việt Nam.
509	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Xây Dựng Tiến Thành - (TNHH)	Nguyễn Thị Hảo	Ths. Nghiêm Thị Ngọc Bích	Tuyển dụng nhân lực là vấn đề quan trọng hiện nay đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Xây Dựng Tiến Thành nói riêng. Bản thân em đang nghi

					cứu về đề tài tuyển dụng nhân lực tại Công ty Xây Dựng Tiến Thành thì em thấy rằng Công ty luôn ch trọng, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các bước tuyể dụng. Trước tiên là xác định được nhu cầu tuyển dụ của Công ty, sau đó là tuyển người và đảm bảo số lượng nhân sự của Công ty thỏa mãn với công việc tiền lương của họ, có vậy thì cả người lao động cũn như Công ty sẽ ngày càng phát triển, hướng tới mục tiêu. Qua các bước tuyển dụng tại Công ty, từ đó ph tích được thực trạng tuyển dụng tại Công ty đang di ra như thế nào, các bước tuyển dụng còn thiếu và cầ bổ sung thêm nhiều vấn đề khác, cần bổ sung việc khám sức khỏe cho người lao động ngay từ đầu để không làm tốn thời gian và tiền bạc của đôi bên. Qu đây có thể thấy được cả ưu và nhước điểm, hạn chế nguyên nhân dẫn đến những vấn đề còn tồn đọng. K việc tuyển dụng được tối ưu nhất thì nguồn nhân lực và sự phát triển của Công ty sẽ lớn mạnh hơn.
510	Đại học	Thực trạng thù lao tài chính tại Công ty cổ phần Nhà Đẹp	Lê Thị Ngọc	Ths. Lê Quang Anh	thương hiệu uy tín và chất lượng trong ngành. Qua các phân tích cơ sở lý luận ở Phần 1, em đã nghiên cứu, tham khảo và đưa ra khái niệm, nội dun yếu tố ảnh hưởng và một số tiêu chí đánh giá thù lao tài chính trong tổ chức. Trên cơ sở đó, em đã tìm hi thực trạng thù lao tài chính tại CTCP Nhà đẹp Việt Nam. Ở Phần 2, em nghiên cứu thực trạng thù lao tài chín của CTCP Nhà đẹp Việt Nam. Qua đó có thể thấy được thực trạng thù lao tài chính như lương, thưởng phúc lợi. Công ty luôn tạo cơ hội, động lực để NLĐ hăng say làm việc, thăng tiến trong công việc. Mặc chú trọng vào các chính sách đãi ngộ NL hiện có củ

					mình, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn tồn tại một số hạn chế xảy ra kèm theo. Với những hạn chế như vậy, em xin đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao thù lao tài chính tại CTCP Nhà đẹp Việt Nam ở Phần 3. Tuy nhiên, trước sự xu hiện ngày càng nhiều các đối thủ mới, những thách thức của hội nhập khu vực và xu thế toàn cầu hóa, công ty cần chú trọng xây dựng các chính sách nhằ tạo động lực làm việc cho NLĐ, đem lại hiệu quả cá hơn cho tổ chức. Song song đó, công ty cũng cần qu tâm hơn đến đời sống vật chất và tinh thần của NLĐ thúc đẩy từng cá nhân phát huy hết năng lực làm việ của họ, góp phần nâng cao năng suất lao động đồng thời thu hút và giữ chân được người tài, từ đó sẽ thú đẩy năng lực cạnh tranh của công ty tăng cao. Bên cạnh đó, vấn đề xây dựng và hoàn thiện công tá thù lao tài chính cho NLĐ, cũng như các giải pháp đ ra cần được thực hiện trên yếu tố công bằng. Nhưng công bằng mà nhà quản trị tạo ra cho NLĐ có được NLĐ cảm nhận thấu đáo hay không lại là các vấn đề thuộc về việc tạo lập các chính sách của NLĐ. Do v cảm nhận sự công bằng thuộc vào ý chí chủ quan củ NLĐ cho nên khi thiết lập các chính sách, các cấp lã đạo CTCP Nhà đẹp Việt Nam cần quan tâm, tham khảo ý kiến của NLĐ để các chính sách sẽ gần gũi l đối với NLĐ.
511	Đại học	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tam Anh	Đặng Kim Ngân	Ths. Trần Thị Thảo	Tác giả làm bài khoá luận với đề tài tuyển dụng nhâ lực đã đề cập đến những nội dung chính sau. Chươn 1 tác giả đi sâu về hệ thống hoá cơ sở lý luận tuyển dụng nhân lực, vai trò của tuyển dụng nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực và nội

					dung của tuyển dụng nhân lực. Chương 2 từ những liệu thu thập được về dữ liệu công ty cổ phần đầu tư Tam Anh tác giải đã đưa ra được nội dung tuyển dụ của công ty qua các bước và đi sâu hơn về việc tuyể dụng của công ty có những bước tuyển dụng đúng t quy trình tuyển dụng, đồng thời đưa ra được những nhược điểm và nguyên nhân của việc tuyển dụng ch công ty để đưa ra giải pháp ở chương 3. Trong chươ 3 tác giải đã đưa ra định hướng và phương hướng p triển về tuyển dụng nhân lực cho công ty đồng thời đưa ra các giải pháp để hoàn thiện tuyển dụng nhân lực công ty được kết quả tốt hơn.
512	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Giáo dục và đào tạo IMAP	Hà Thị Ngọc Anh	Ths. Vũ Thị Ánh Tuyết	Khóa luận tốt nghiệp tập trung nghiên cứu tuyển dụ nhân lực tại Công ty cổ phần Giáo dục và đào tạo IMAP, tìm hiểu hoạt động tuyển dụng của Công ty giai đo 2019-2021. Quy chế tuyển dụng được thực hiện the 15 bước, rõ ràng trách nhiệm phòng ban và cách thứ thực hiện. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp quan sát, phương pháp thu thập, thống và phân tích số liệu, phương pháp so sánh - tổng hợ từ đó đánh giá những mặt đạt được, hạn chế và ngu nhân, căn cứ vào định hướng phát triển của Công ty đó đề ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt độn tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Giáo dục đào tạo IMAP.
513	Đại học	Hoàn thiện quy chế tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin tại tập đoàn bưu chính viễn thông VNPT	Vũ Thị Hoàng Diệu	TS. Đinh Thị Trâm	Đề tài gồm ba chương: chương 1 là cơ sở lý luận về quy trình tuyển dụng nhân lực, chương 2 là thực trạng quy trình tuyển dụng nhân lự công nghệ thông tin tại Tập đoàn VNPT và chương 3 là một số giải pháp hoàn thiện quy trình

					tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin tại Tập đo VNPT. Trên cơ sở nghiên cứu cơ sở lý luận về tuyể dụng nhân lực; em đã phân tích về quy trình tuyển dụng nhân lực công nghệ thông tin tại Tập đoàn VNPT. Từ đó, vận dụng để phân tích, đánh giá thực trạng quy trình tuyển dụng nhân lực công nghệ thôn tin tại Tập đoàn VNPT trong giai đoạn 2019 – 2021 qua các hoạt động liên quan đến quy trình tuyển dụ nhân lựuc, cụ thể như xác định nhu cầu tuyển dụng, lập kế hoạch tuyển dụng, tổ chức thực hiện tuyển dụng, đánh giá kết quả tuyển dụng. Qua đó, tìm ra được những mặt đạt được, tồn tại, hạn chế, đồng thờ đề xuất các giải pháp hoàn thiện quy trình tuyển dụ nhân lực công nghệ thông tin tại Tập đoàn Bưu chín Viễn thông Việt Nam VNPT.
514	Đại học	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Công ty TNHH MTV GREEN VINA	Phan Thị Hà Dung	Ths. Vũ Thị Ánh Tuyết	Khóa luận đã tập trung làm rõ: Các vấn đề lý luận v nguồn nhân lực, chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Thông qua các số liệu khảo sát, thu thập tài liệu tại công ty, em đã phân tích, đánh giá rõ thực trạng về chất lượng nguồn nhân lực và thực trạng các hoạt đ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại công ty TN MTV GREEN VINA. Sau đó chỉ rõ những kết quả đ được cũng như những hạn chế và nguyên nhân tron các hoạt động nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty TNHH MTV GREEN VINA. Đưa ra được những giải pháp lớn nhằm nâng cao chất lượng ngu nhân lực tại Công ty TNHH MTV GREEN VINA.
515	Đại học	Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại	Phạm Thị Thanh Huyền	Ths. Nguyễn Thị Hằng	Bài khoá luận tốt nghiệp dựa trên những cơ sở lý lu đưa ra hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản về công tác tuyển dụng nguồn nhân lực. Sau đó đi sâu

		Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Vũ Minh			vào phân tích, đánh giá thực trạng công tác tuyển dụ nhân lực của Công ty TNHH Đầu tư và phát triển V Minh. Qua đó phát hiện những bất cập còn tồn tại trong quá trình công tác tuyển dụng, tìm ra một số nguyên nhân ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nh lực tại công ty. Từ những nội dung trên đưa ra một giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại và nâng ca hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Vũ Minh.
516	Đại học	Thực trạng Quy chế trả lương tại Công ty TNHH MTV Điện tử Sao Mai	Nguyễn Tùng Lâm	TS. Đỗ Thị Tươi	Việc xây dựng quy chế tiền lương thưởng hấp dẫn đ trở thành một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp thu hút và giữ chân được nhân tài, đồ thời khuyến khích người lao động tích cực làm việc tăng năng suất lao động và lợi nhuận cho doanh nghiệp. Vì vậy, việc hoàn thiện quy chế trả lương minh bạch, phù hợp với đặc điểm, điều kiện, tình hì phát triển, nói riêng của doanh nghiệp, nói chung cả đất nước là một vấn đề phải quan tâm, chú trọng. Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của quy chế trả lương, các công tác hoàn thiệ nâng cao hiệu quả khi thực hiện, dựa trên những tìn hiểu thực tế, em đã lựa chọn đề tài: "Thực trạng Qu chế trả lương tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Điện tử Sao Mai" làm đề tài viết khóa lu của mình. Khóa luận đi sâu vào cơ sở lý luận, làm r thực tiễn vấn đề, phân tích thực trạng quy chế trả lương tại Công ty; qua đó thấy được ưu và nhược điểm, hạn chế trong công tác xây dựng, thực hiện cu công ty. Từ đó tìm ra nguyên nhân cũng như đề xuấ các giải pháp khắc phục, kiến nghị nhằm hoàn thiện quy chế trả lương.

517	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần D3 Việt Nam	Đinh Thị Thu Hương	Ths. Nguyễn Thị Hằng	Đề tài được thực hiện với mục tiêu nghiên cứu là đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần D3 Việt Nam. Để đạt được mục tiêu nghiên cứu thì đề tài này thực hiện ba nhiệm vụ Một là, hệ thống hóa cơ sở lý luận, làm rõ những vấ đề lý luận liên quan đến tuyển dụng nhân lực tại doa nghiệp. Hai là, nghiên cứu, phân tích và đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần D3 Việt Nam. Ba là, trên cơ sở thực trạng và nguyên nhân của nhữ hạn chế, đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần D3 Việt Nam.
518	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần dịch vụ và công nghệ IOT	Nguyễn Thị Nguyệt	Ths. Vũ Mạnh Thắng	Trong quá trình thực tập và nghiên cứu về Thực trạ công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần dịch vụ và công nghệ IOT tôi thấy có nhiều ưu và nhược điểm, từ những điều đó tôi đã làm bài khóa luận tốt nghiệp để trình bày những vấn đề mà tôi và các anh chị trong công cùng gặp phải, bài khóa luận có 3 chương và 3 mục nhằm giải thích được những ưu nhược điểm về tuyển dụng tại công ty. Từ đó bản thân tôi đã đưa ra giải pháp và định hướng cho công ty trong thời gian tới để công ty có thể hoàn thiện h nữa về việc tuyển dụng nhân lực trong thời đại 4.0 này. Cuối cùng tôi xin cl thành cảm ơn sự giúp đỡ của tất cả mọi người!

519	Đại học	Đề 1. Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	Lê Thị Xuân	TS. Vũ Hồng Phong	Nguồn nhân lực đóng vai trò hết sức quan trọng đố với mỗi quốc gia và là yếu tố quyết định sự phát triể kinh tế, văn hóa, xã hội, khẳng định vị thế dân tộc t trường quốc tế. Đối với mỗi tổ chức, nguồn nhân lự con người là yếu tố đầu vào quan trọng quyết định s thành công hay thất bại của tổ chức, đồng thời là co giúp tổ chức phát triển bền vững bên cạnh các yếu t như tài chính, cơ sở vật chất,... Trong thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xan em nhận thấy công ty đã có sự quan tâm và đạt được các kết quả trong tuyển dụng nhân lực. Nhiều quy trình tuyển dụng khá chặt chẽ và tương đối hiệu quả song bên cạnh đó kết quả đạt được vẫn còn nhiều hạ chế. Nhiều nội dung chưa hợp lý và còn đề cao tính hình thức dẫn đến thực trạng tuyển dụng nhân lực chưa đạt được sự mong đợi. Vì vậy, việc tìm ra giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân lực của Cô ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh là vấn đề quan trọng Từ tìm hiểu thực tế hoạt động của Công ty và thực trạng tuyển dụng nhân lực, nhận thấy tính cấp thiết vấn đề nên em đã chọn đề tài: “Thực trạng tuyển dụ nhân lực tại Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh” làm đề tài nghiên cứu.
520	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Minh	Bùi Thúy Hiền	TS. Hà Duy Hào	Khóa luận đã tập trung làm rõ : 1. Hệ thống cơ sở lý luận chung về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản; C sở triển khai tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệ Quy trình triển khai tuyển dụng nhân lực trong doan nghiệp; Các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhâ lực trong doanh nghiệp. 2. Phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Côn

					ty Cổ phần Bạch Minh, bao gồm: (1) Phân tích cơ sở triển khai tuyển dụng nhân lực t Công ty Cổ phần Bạch Minh, (2) Phân tích thực trạng quy trình triển khai tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Minh, (3) Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Minh, (4) Đánh giá chung về những mặt đạt được, những còn hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế tro tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Min 3. Từ việc làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong tuy dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Minh, Kh luận đã đề xuất một số giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bạch Minh tron thời gian tới.
521	Đại học	Hoàn thiện quy trình tuyển dụng tại công ty TNHH vận tải Bình An Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Thủy	TS. Đinh Thị Trâm	Tên đề tài:"Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lự tại công ty TNHH Vận Tải Bình An". Gồm có 3 ph chính: Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác tuyển dụng nh lực. Phần này chúng ta sẽ đi sâu tìm hiểu các khái niệm liên quan đến tuyển dụng nhân lực,nguồn nhâ lực.Vai trò của công tác tuyển dụng đối với doanh nghiệp và xã hội,Các yếu tố ảnh hưởng đến tuyển dụng bao gồm yếu tố bên trong và bên ngoài. Phân định trách nhiệm của các nhân viên từ đó xây dựng quy trình tuyển dụng. Chương 2: Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lự tại công ty TNHH vận tải Bình An.Trong chương n chúng ta sẽ được biết chi tiết hơn tổ chức được nghi cứu. Bao gồm các thông tin chung của tổ chức, tìm hiểu sâu hơn về thực trạng tuyển dụng của tổ chức t

					đó đưa ra những đánh giá về công tác tuyển dụng đ được gì và hạn chế điều gì và nguyên nhân của nó. Chương 03: Các giải pháp nâng cao hiệu quả của cô tác tuyển dụng nhân lực tại công cy TNHH vận tải Bình An.Phần này sẽ có những phương án kinh doa cho doanh nghiệp đưa ra các giải pháp để cải thiện công tác tuyển dụng nhân lực của tổ chức, bên cạnh cũng nêu ra những khuyến nghị giúp công tác tuyển dụng ngày càng hoàn thiện hơn.
522	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty CP truyền thông đa phương tiện Brothers Việt Nam	Nguyễn Thị Thu Thảo	Ths. Phan Thị Vinh	Công ty cổ phần truyền thông đa phương tiện broth Việt Nam Title: The reality of human resource recruitment at Brothers Vietnam Multimedia Joint Stock Company. Chuyên ngành: Quản trị nguồn nhân lực. Sinh viên thực hiện: Nguy Thị Thu Thảo Giảng viên hướng dẫn: Th.S Phan Thị Vinh. Lớp ni chế: D14QL02. TÓM TẮT TIẾNG VIỆT. Khóa luậ đã tập trung làm rõ: Cơ sở lý luận về nguồn nhân lự thực trạng tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. Thô qua các số liệu khảo sát và thu thập tài liệu của công ty và ngoài thực tế, em phân tích, đánh giá rõ thực trạng về tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ ph truyền thông đa lượng tiện Việt Nam. Từ đó đã chỉ ra được những mặt đạt được và hạn chế của công ty trong công tác tuyển dụng nhân lực. Đưa ra những giải pháp nhằm hoàn

					thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần truyền thông đa
523	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Giải pháp bao bì thông minh	Nguyễn Đức Lương	Ths. Phạm Văn Thiệu	Qua phân tích thực trạng hoạt động tuyển dụng nhâ lực tại công ty để thấy được những mặt đạt được và hạn chế về công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu q công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty và thu hút, đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng được nhu cầu củ công ty ngày một rộng.
524	Đại học	Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Taniguchi Việt Nam	Đào Thị Thuý Hằng	Ths. Lê Trung Hiếu	Công ty TNHH Taniguchi Việt Nam được biết đến một trong những Công ty sản xuất và tiêu thụ các m hàng về Xốp. Công ty luôn chú trọng vào tuyển dụn nhân lực nhằm mang lại năng suất làm việc hiệu qu giá trị sản phẩm tốt tới cộng đồng. Nghiên cứu, phâ tích và đánh giá về thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Taniguchi Việt Nam. N chung, trong 5 năm qua, Công ty TNHH Taniguchi Việt Nam đã đạt được khá nhiều thành tựu trong cô tác tuyển dụng nhân lực: Tuyển dụng được đủ số la động cần thiết, Công ty xây dựng nên được toàn bộ nhân viên thấm nhuần và hoạt động dựa trên một cá hiệu quả, công ty đã thành công trong việc xây dựng một môi trường làm việc năng động,… . Tuy nhiên một Công ty còn non trẻ như Taniguchi Việt Nam t công tác tuyển dụng nhân lực vẫn còn nhiều điểm b cập như: Công ty chưa xây dựng được tỷ lệ nhân vi mới thôi việc, công tác phân tích công việc còn hạn chế chưa sâu, chưa tận dụng khai thác hết được các nguồn tuyển và phương pháp tuyển hiệu quả,… . Những hạn chế trên cũng xuất phát từ những ngyên nhân: Công ty đang trong giai đoạn xây dựng quy

					trình, phối hợp giữa các phòng ban, chưa có sự chu chỉnh trong công tác tuyển dụng, một số các quy đị và quyền hạn của mỗi vị trí chức danh còn chưa đư cập nhật và chỉnh sửa phù hợp,…
525	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Tân Á Hưng Yên	Đinh Công Sang	Ths. Ngô Thị Hồng Nhung	Đề tài được trình bày dựa trên các quy định về khó luận của trường Đại học Lao động- Xã hội. Nội dun khóa luận là kết quả đi sâu vào chi tiết của báo cáo thực tập. Dựa trên những kiến thức được học tập, tí lũy tại trường, những trải nghiệm quý báu trong thờ gian thực tập và sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy c hướng dẫn để có thể hoàn thành tốt được khóa luận nghiệp năm 2022. Tuyển dụng là một vấn đề cấp thiết, mang tính quan trọng và chiến lược trong các doanh nghiệp tại Việt Nam. Chính vì vậy, tôi đã chọn đề tài này để làm kh luận tốt nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương gồm nội dung chính: Chương 1. Cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu: Làn rõ một số khái niệm , nội dung của tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. Chương 2. Phân tích thực trạng của hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên. - Phân tích thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lự tại doanh nghiệp - Phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến ho động tuyển dụng nhân lực tại doanh nghiệp. - Phân tích một số tiêu chí đánh giá khác, đưa các s liệu từ thực tiễn nhằm cụ thể hóa vấn đề hơn - Một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân

					Chương 3. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả h động tuyển dụng nhân lực tại công ty trách nhiệm h hạn sản xuất và thương mại Tân Á Hưng Yên.. - Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạ động tuyển dụng nhân lực tại doanh nghiệp dựa trê các vấn đề đã phân tích cụ thể ở chương 2.
526	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng MaxDesign	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Ths. Lê Quang Anh	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng MaxDesign là công ty còn non trẻ . Đứng trước tình hình kinh doa luôn biến động, cạnh tranh gay gắt trên thị trường là động, việc chú trọng trong công tác tuyển dụng là v quan trọng. Trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết về tuyể dụng nhân lực. Thông qua các phương pháp nghiên cứu sơ cấp, thứ cấp, xử lí số liệu đồng thời sử dụng phương pháp so sánh, tiến hành so sánh các nội dun trong bảng khảo sát với nhau. Đưa ra các ưu, nhược điểm trong hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công Từ đó đề xuất giải pháp hoàn hiện công tác tuyển d nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng MaxDesign.
527	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn	Kim Đình Hiệp	Ths. Trần Thị Thảo	Đào tạo nhân lực là hoạt động cần thiết để nâng và duy trì chất lượng nguồn nhân lực trong doanh nghiệp. Nhận thấy, hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn chưa được hoàn thiện, tác giả đã sử dụng các phương pháp bao gồm: phân tích và tổng hợp dữ liệ phương pháp điều tra; phương pháp thu thập và xử dữ liệu để làm rõ các nội dung sau: Chương 1: Cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực tro doanh nghiệp. Ở chương này, tác giả muốn đưa ra c là các giả thuyết đã được kiểm chứng và khẳng định

					về vấn đề đào tạo nhân lực. Chương 2: Thực trạng đào tạo nhân lực tại Công TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn. C chương này, tác giả tiến hành phân tích thực trạng đ tạo nhân lực thông qua cơ sở đào tạo nhân lực và qu trình đào tạo nhân lực của công ty. Chương 3: Giải pháp hoàn thiện đào tạo nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn. Sau khi đã phân tích thực trạng đào tạ nhân lực của công ty ở Chương 2, tác giả đã đưa ra giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động này v các giải pháp về đào tạo và các giải pháp hỗ trợ đào tạo. Tác giả hi vọng với những phân tích, những giải pháp, khuyến nghị mà tác giả đưa ra có thể nâng ca chất lượng công tác đào tạo nhân lực cho công ty, tu đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để công ty c thể đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.
528	Đại học	Đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần JobsGO	Lỗ Thị Lan Anh	TS. Hà Duy Hào	Đào tạo CNNV đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao thái độ và năng lực làm việc của các công nói chung và Công ty Cổ phần JobsGO nói riêng. L một bộ phận trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đồng thời là một phần trong chiến lược kinh doanh, công tác đào tạo cần được ngày càng chú trọ và quan tâm hơn nữa. Qua những phân tích, đánh gi trong bài khóa luận này sẽ là những gợi ý giúp Công xem xét, đánh giá công tác đào tạo và đề ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh và hoàn thiện công tác đào tạ trong thời gian tới. Bài khóa luận tốt nghiệp đã đưa ra được một cách t

					quát nhất các vấn đề liên quan đến đào tạo nhân lực trong doanh nghiệp và nói lên được sự cần thiết của việc hoàn thành đào tạo nhân lực trong doanh nghiệ Mặt khác, qua việc nghiên cứu thực trạng đào tạo n lực tại Công ty Cổ phần JobsGO đã đưa ra được cá nhận xét và đánh giá hiệu quả đào tạo nhân lực tron công ty. Từ đó tìm ra những mặt hạn chế và nguyên nhân trong đào tạo làm cơ sở cho việc đưa ra các gi pháp hoàn thiện đào tạo nhân lực trong công ty nhằ giúp công ty có chính sách và định hướng trong đào tạo được hoàn thiện hơn.
529	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Hutchinson Việt Nam	Vũ Thị Ánh	ThS. Nguyễn Đức Chữ	Khóa luận có mục đích hệ thống hóa cơ sở lý luận v tuyển dụng nhân lực của doanh nghiệp, nhằm xác đ khung lý thuyết cơ bản về tuyển dụng nhân lực làm sở lý luận để nghiên cứu đề tài. Từ đó đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH Hutchinson Việt Nam trên cơ sở đó rút ra được ưu điểm, nhược điểm, hạn chế và nguyên nhân tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH Hutchinson Việt Nam. Cuối cùng đề xuất một số giải pháp nhằm hoà thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Hutchinson Việt Nam. Ngoài lời mở đầu và kết luận nội dung của khóa luận được chia làm 3 chương. Chương 1: Cơ sở lý luận chung về tuyển dụng nhân lực trong tổ chức. Chương 2: Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Hutchinson Việt Nam. Chương 3: Một số giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Hutchinson Việt Nam.

530	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH vật liệu Bata	Nguyễn Thúy Hiền	ThS. Nguyễn Đức Chữ	Khóa luận có mục đích hệ thống hóa cơ sở lý luận v tuyển dụng nhân lực của doanh nghiệp, nhằm xác đ khung lý thuyết cơ bản về tuyển dụng nhân lực làm sở lý luận để nghiên cứu đề tài. Từ đó đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH vật l Bata trên cơ sở đó rút ra được ưu - nhược điểm, hạn chế và nguyên nhân tuyển dụng nhân lực của Công TNHH vật liệu Bata. Cuối cùng đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công TNHH vật liệu Bata. Ngoài lời mở đầu và kết luận n dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương. Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng tuyển dụng nh lực tại Công ty TNHH vật liệu Bata. Chương 3: Giả pháp hoàn thiện quá trình tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH vật liệu Bata.
531	Đại học	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty TNHH Quốc Tế Việt Nam LuMeNa	Trương Đức Lương	Ths. Lê Trung Hiếu	1. Cơ sở lý luận về hoạt động tạo động lực thông qu thù lao tài chính cho người lao động: một số khái ni như người lao động, nhu cầu lao động, động lực lao động, tạo động lực lao động, thù lao tài chính. Nêu rõ vai trò tạo động lực lao động làm việc cho người lao động thông qua thù lao tài chính cho ngư lao động (qua tiền lương, tiền thương, các hình thứ tài chính,...), các tiêu chí đánh giá, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tạo động lực trong doanh ngh 2. Phân tích thực trạng tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại công ty TNHH Quốc Tế Vi Nam Lumena bảo gồm: + Tổng quan về Công ty TNHH Quốc Tế Việt Nam Lumena. + Thực trạng tạo động lực lao động thông qua thù l

					tài chính tại công ty TNHH Quốc Tế Việt Nam Lumena. + Đánh giá hiệu quả tạo động lực lao động thông qu thù lao tài chính tại công ty TNHH Quốc Tế Việt N Lumena. 3. Qua đó làm rõ được những ưu điểm hạn chế, bài đề xuất các giải pháp để hoàn thiện trong công tác t động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại cô ty trong thời gian tới.
532	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương	Vũ Thị Minh Hoài	TS. Bùi Thị Phương Thảo	1. Mục tiêu nghiên cứu - Hệ thống hóa một số vấn đ lý luận cơ bản về tuyển dụng nhân lực. - Phân tích, đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương qua đó phát hiệ những bất cập còn tồn tại trong quá trình tuyển dụn nhân lực của Công ty. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Côn ty cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương. 2. Những đề xuất rút ra từ kết quả nghiên cứu Từ việc phân tích làm rõ thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty C phần đóng tàu Thái Bình Dương, khóa luận đã đưa những ưu, hạn chế của tuyển dụng nhân lực tại Côn ty và chỉ ra những nguyên nhân của những hạn chế Khóa luận đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương. Đồng thời, định hướng phát triển và định hướng tuyển dụng của Công ty cổ phầ đóng tàu Thái Bình Dương. Nội dung chính của khó luận gồm: Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp Chương 2 :Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương Chương 3: Một số giải

					pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công cổ phần đóng tàu Thái Bình Dương
533	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Bê tông & xây lắp Petrolimex	Chu Thị Thu	TS. Vũ Hồng Phong	Nguồn nhân lực rất là quan trọng đối một quốc gia chung và đối với mỗi tổ chức nói riêng. Trong một chức cho dù nguồn tài chính có dồi dào, cơ sở vật c và máy móc hiện đại nhưng nếu đội ngũ lao động k chất lượng thì khó có thể sản xuất kinh doanh hiệu chứ chưa nói đến việc đứng vững trên thị trường cạ tranh đầy khốc liệt như ngày nay. Chính vì vậy, côn tác tuyển dụng nhân lực trở thành chiến lược quan trọng trong bất kỳ một tổ chức nào. Trên cơ sở nghi cứu lý luận công tác tuyển dụng nhân lực và phân tí thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Bê tông & xây lắp Petrolimex để từ đó thấy được những kết quả đạt được, hạn chế trong quy trì tuyển dụng của công ty và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Bê tông & xây lắp Petrolimex
534	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần MISA	Nguyễn Thị Thùy Dung	TS. Bùi Đức Thịnh	Nền tảng của một doanh nghiệp là một đội ngũ nhâ sự vững mạnh, có năng lực và phù hợp với các yêu công việc và tổ chức. Tuyển dụng chính là hành độ tiền đề để mang về cho tổ chức những ứng cử viên tuyệt vời nhất. Nhận thấy được tầm quan trọng của tuyển dụng nhân lực trong một tổ chức và với mục tìm hiểu thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty phần MISA từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoà thiện công tác tuyển dụng cùng với đó là phương ph nghiên cứu định tính và định lượng nhằm tìm hiểu đi sâu vào phân tích thực tế để đưa ra một số giải p cụ thể. Chính vì vậy em đã lựa chọn đề tài: “Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần MIS

					Chương 1 nghiên cứu về một số khái niệm cơ bản, v trò, nội dung của tuyển dụng nhân lực, các yếu tố ản hưởng đến quy trình tuyển dụng tại doanh nghiệp.Chương 2 về thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần MISA gồm các nội dun những thông tin chung về công ty, thực trạng công t tuyển dụng, các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực tại MISA sau đó là đánh giá chung về công tác tuyển dụng tại công ty.Sau khi tìm hiểu về thực trạng và từ phương hướng mục tiêu tuyển dụng nhâ lực tại công ty cổ phần MISA để đưa ra một số nhữ giải pháp nhằm hoàn hiện công tác tuyển dụng sẽ đ đề cập đến ở chương 3.
535	Đại học	Thực trạng hình thức trả lương tại Công ty CP BĐS UpLand	Nguyễn Thị Thắm	Ths. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Trong những năm qua công ty cổ phần BĐS UpLan không ngừng hoàn thiện hình thức trả lương cho lao động trong công ty. Công ty đã xây dựng được hệ thống thang bảng lương có tham khảo hệ thống than bảng lương của nhà nước. Ngoài ra, công ty đã xây dựng được hình thức trả lương cho bộ phận kinh doanh bán hàng có gắn với hiệu quả kinh doanh. M khác, công ty đã dựng đơn giá sản phẩm cho bộ phậ hưởng lương sản phẩm khoán. Tuy nhiên, hiện nay hình thức trả lương của công ty vẫn còn nhiều bất c đặc biệt đối với bộ phận hưởng lương thời gian đơn giản và lương sản phẩm khoán chưa gắn với kết quả hoàn thành công việc, mức độ đóng góp của người động. Để công ty phát triển bền vững trong tương la đòi hỏi phải hoàn thiện hơn nữa các hình thức trả lương mà công ty áp dụng.
536	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ	Ngô Huyền Trang	TS. Bùi Đức Thịnh	Từ những kiến thức đã học trên nhà trường, và trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Cổ

		phần Đầu tư và Công nghệ HVC			nghệ HVC, em đã chọn đề tài: "Thực trạng tuyển dụ nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC" làm nội dung nghiên cứu. Bài khóa luận nghiên cứu các cơ sở lý luận của tuyể dụng nhân lực trong doanh nghiệp, từ đó nghiên cứu thực trạng tuyển dụng nhân lực, các yếu tố ảnh hưở và đánh giá kết quả tuyển dụng của Công ty Cổ phầ Đầu tư và Công nghệ HVC trong giai đoạn 2019 – 2021. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phươ pháp phỏng vấn, thống kê, quan sát và đối chiếu, tổ hợp. Kết quả nghiên cứu thực trạng tuyển dụng nhân lực Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC đã rút được một số kết luận như sau: Hoạt động tuyển dụng nhân lực cơ bản đáp ứng đượ yêu cầu công tác sản xuất kinh doanh của Công ty: cấu tổ chức bộ máy quản trị được tổ chức từ cấp Hộ đồng quản trị đến các phòng, ban, thực hiện tương đ đầy đủ các chính sách cho toàn bộ nhân viên như th gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, … Làm tốt tuyển dụng nhân lực và thu hút nhân tài: Cô ty thực hiện một cách nghiêm túc quy trình tuyển dụ đã được đề ra, chính sách thu hút nhân tài hợp lý, gi chân nhân viên. Bên cạnh đó, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Quy trình tuyển dụng còn nhiều bước chưa được ho thiện, dẫn đến bỏ sót ứng viên, hoặc tuyển sai người gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công t Công tác đáng giá thực hiện công việc chưa được ch ý quan tâm, chưa đánh giá được năng lực của nhân

					viên, cũng như hiệu quả của công tác tuyển dụng. Do vậy, em có đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC. Hoạch định nguồn nhân lực: Hoàn thiện công tác tuyển dụng, hoàn thành việc bố trí và sử dụng nhân viên. Đánh giá thực hiện công việc: Lựa chọn phương ph đánh giá phù hợp, căn cứ vào bảng tiêu chuẩn đánh mức độ hoàn thành công việc của nhân viên so với nhiệm vụ được giao. Môi trường làm việc, văn hóa doanh nghiệp: Xây d một môi trường làm việc phù hợp, tạo cho mọi ngư luôn có sự quan tâm, chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau để cùn hướng tới mục tiêu chung của Công ty.
537	Đại học	Thực trạng hình thức trả lương tại Công ty cổ phần HCM Nhân lực	Lương Thị Hà Linh	Ths. Phạm Văn Thiệu	Khóa luận nghiên cứu về thực trạng hình thức trả lương của công ty HCM Nhân lực. Nghiên cứu chủ yếu về các khái niệm tiền lương, hình thức trả lương vai trò của tiền lương, hay những nhân tố ảnh hưởng đến lương… để giúp doanh nghiệp hiểu rõ và có cá nhìn sâu rộng hơn về tiền lương và hình thức trả lươ phù hợp với doanh nghiệp mình. Ngoài các hình thứ thức trả lương của công ty và các nhân tố ảnh hưởng đến hình thức trả lương tại công ty HCM. Bên cạnh đó, HCM còn xây dựng thêm hệ thống phúc lợi nhằ bù đắp, động viên, khuyến khích và điều tiết thu nh cho cán bộ công nhân viên trong công ty. Để hình th trả lương của công ty trở nên hoàn thiện hơn thì tác đã đề xuất một số giải pháp nhằm bổ sung những lỗ hổng về hình thức trả lương của công ty.

538	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Truyền thông và Giải trí HG Media	Vũ Thị Mai Hương	Ths. Ngô Thị Hồng Nhung	Với mong muốn thông qua việc nghiên cứu công tá tuyển dụng nhân lực tại Cổ Phần Truyền Thông và Giải Trí HG Media, tác giả có thể đánh giá những u điểm và hạn chế từ đó đề xuất những giải pháp nhằ hoàn thiện công tác tuyển dụng của Công ty nhằm đ ứng được các mục tiêu và năng lực cạnh tranh. Nội dung khóa luận gồm 3 chương: Chương 1. Cơ sở lý luận. Chương 2. Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công cổ phần truyền thông và giải trí HG Media. Chương 3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần truyề thông và giải trí HG Media. Chương 1 trình bày và hệ thống hóa các cơ sở lý luậ về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, trong đ tác giả đã tìm hiểu các khái niệm về tuyển dụng, nguồn nhân lực. Để làm rõ hơn về quy trình tuyển dụng nhân lực, tác giả cũng đã đưa ra các nhân tố ản hưởng công tác tuyển dụng nhân lực và vai trò của hoạt động này vào việc xây dựng nguồn lực trong tổ chức. Trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Công ty Cổ phần Truyền thông và Giải trí HG Med và tiếp tục đi sâu nghiên cứu thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Để có cái nhìn rõ nét hơn về thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty, Chương 2 tác giả đã tiến hành nghiên cứu thông qua phiếu khảo sát của nhân viên đánh giá về hoạt động tuyển dụng của công ty và dự trên thực tế đánh giá của tác giả để đánh giá thực trạng. Trong Chương 2 tác giả đi sâu vào phân tích đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty

					Cổ phần Cổ phần Truyền thông và Giải trí HG Med với các nội dung chính sau: Tổng quan về công ty (thông tin chung, kết quả hoạt động kinh doanh, ngu nhân lực giai đoạn 2019 – 2021, bộ máy chuyên trá quản trị nhân lực), thực trạng các nhân tố ảnh hưởn tại Công ty và các nội dung tuyển dụng nhân lực. T kết quả phân tích, tác giả nêu ra những mặt đạt đượ cần tiếp tục phát huy đồng thời tìm các giải pháp để khắc phục những mặt hạn chế còn tồn tại nhằm nân cao hơn nữa hiệu quả của công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty. Mục tiêu của tuyển dụng là thu hút được những ứng viên tiềm năng cho các vị trí còn thiếu trong tổ chức Để làm được như vậy các doanh nghiệp phải không ngừng tìm mọi biện pháp để nâng cao chất lượng cô tác tuyển dụng. Từ việc phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực, Chương 3 tác giả đưa ra phương hướ phát triển và các giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt độ tuyển dụng nhân lực tại Công ty.
539	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần tư vấn và giải pháp Văn Phòng Việt	Ngô Ngọc Minh	TS. Vũ Hồng Phong	Công tác tuyển dụng nhân lực là khâu cơ bản của q trị nhân lực, nó cung cấp đầu vào cho quá trình này. Do đó, hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực cũng là một vấn vô cùng quan trọng đối với tất cả các doanh nghiệp. Trong khóa luận này, em đã đưa ra một cách tổng q nhất các vấn đề liên quan đến công tác tuyển dụng trong doanh nghiệp như: các yếu tố ảnh hưởng, các bước của tuyển dụng và nói lên được sự cần thiết pl hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực trong doan nghiệp. Mặt khác, qua việc nghiên cứu thực thực trạ công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần T

					vấn và giải pháp Văn phòng Việt, em đã đưa ra nhậ xét và đánh giá việc tuyển dụng nhân lực trong Côn ty, từ đó tìm ra những mặt chưa được của Công tác tuyển dụng làm cơ sở cho việc đề ra các biện pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng cho Công ty.
540	Đại học	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Công ty Cổ phần NTQ Solution	Nguyễn Hương Giang	TS. Cấn Hữu Dạn	Đề tài nghiên cứu sâu về tạo động lực lao động thôn qua thù lao tài chính tại công ty Cổ phần NTQ Solution để thấy rõ hơn về tầm quan trọng của việc động lực lao động trong doanh nghiệp, cụ thể: Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận về tạo động lự lao động, tạo động lực lao động thông qua thù lao tà chính, các nhân tố ảnh hưởng đến công tác tạo động lực. Thứ hai, đánh giá thực trạng công tác tạo động lực l động thông qua thù lao tài chính tại công ty trong th gian qua, cũng như các tác động của môi trường bê trong và ngoài doanh nghiệp đối với tạo động lực la động. Thứ ba, từ những đánh giá về thực trạng, tìm ra đượ những hạn chế, chỉ ra được nguyên nhân và đưa ra m số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tạo động lực động thông qua thù lao tài chính tại công ty trong th gian tới.
541	Đại học	Tạo động lực lao đông thông qua chính sách thù lao tài chính tại công ty CPTM Dịch vụ 30 SHINE	Phạm Thị Hồng Khánh	Ths. Hà Nam Phong	Khóa luận trình bày về cơ sở lý luận về động lực và tạo động lực lao động thông qua chính sách thù lao động tại doanh nghiệp, đồng thời chỉ ra các học thu từ đó đưa ra những nhân tố ảnh hưởng, và kinh nghiệm rút ra. Trong chương 2 phân tích thực trạng tạo động lực lao động thông qua chính sách thù lao động tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ 30Shine. Từ đó chỉ ra được những ưu điểm, những

					chế và nguyên nhân của hạn chế còn tồn tại trong c tác tạo động lực lao động tại Công ty thông qua chí sách thù lao lao động. Trên cơ sở những hạn chế, nguyên nhân từ đó đưa ra các biện pháp và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác tạo độn lực lao động tại Công ty dựa trên định hướng phát triển đến năm 2030 tại chương 3.
542	Đại học	Thực trạng đào tạo nhân lực tại công ty cổ phần Appota	Nguyễn Thị Hiển	TS. Trần Thị Minh Phương	Khóa luận có mục đích hệ thống các vấn đề lý luận động lực và tạo động lực thông qua thù lao tài chính trong doanh nghiệp. Từ đó vận dụng các học thuyết tạo động lực để phân tích thực trạng tạo động lực thông qua thù lao tài chính của doanh nghiệp từ đó ra được ưu điểm và hạn chế còn tồn tại. Cuối cùng đ xuất giải pháp hoàn thiện tạo động lực thông qua th lao tài chính tại Công ty cổ phần Appota. Ngoài lời đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp được chia làm 3 chương:
543	Đại học	Tuyển dụng …tiền lương tiền công tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thành đô	Nguyễn Hồng Liên	ThS. Nguyễn Đức Chữ	Khóa luận tốt nghiệp có mục đích hệ thống hóa cơ s lý luận về tạo động lực thông qua chính sách thù lao tài chính của ngân hàng BIDV Thành Đô. Từ đó đá giá khả năng tạo động lực lao động thông qua chính sách thù lao tài chính của ngân hàng TMCP BIDV c nhánh Thành Đô. Trên cơ sở đó rút ra được mức độ tạo động lực lao động thông qua chính sách thù lao chính của ngân hàng, ưu nhược, nhược điểm của ch sách thù lao tài chính. Cuối cùng đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách tạo động lực thông qua thù lao tài chính tại ngân hàng TMCP BIDV Thành Đô. Ngoài phần mở đầu và kết luận nội dung khóa luận tốt nghiệp chia làm 3 chương. Chương 1: Cơ s lý luận về tạo động lực lao động thông qua thù lao t

					chính trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng tạ động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại Ng hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thành Đô. Chương 3: Một số giải pháp tạo động lực lao động thông qua thù lao tài ch tại ngân hàng BIDV Thành Đô.
544	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Tây Bắc	Lê Thị Lan	TS. Vũ Hồng Phong	Công tác tuyển dụng nhân lực là một hoạt động qua trọng có tính chất quyết định đến sự phát triển của n doanh nghiệp , đặc biệt trong thời kì 4.0 hiện nay thì việc hoàn thiệ công tác tuyển dụng là một việc vô cùng quan trọng cần thiết . Trong bài khóa luận tốt nghiệp này , em đ đưa ra các vấn đề để liên quan và hoàn thiện công tá tuyển dụng nhân lực như các khái niệm liên quan, c sở triển khai , nội dung các bước của công tác tuyển dụng cũng như các nhân tố ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng . Từ đó làm cơ sở để phân tích và đánh g hiệu quả tuyển dụng của Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư Tây Bắc , đưa ra các mặt hạn chế và các giải pháp phù hợp góp phần hoàn thiện công tác tuyển dụng của Công ty
545	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Interflex Vina	Nguyễn Thị Vân Trinh	TS. Đoàn Thị Yến	Tuyển dụng nhân lực là trong những khâu cơ bản c quản trị nhân lực nhằm cung cấp đầu vào cho quá tr quản trị nhân lực. Đặc biệt là khi nguồn nhân lực có tính chất quyết định đến sự phát triển của một doanh nghiệp. Vì vậy, doanh nghiệp có tuyển dụng nhân lự tốt thì mới có thể tồn tại và phát triển trên thương trường cạnh tranh đầy khốc liệt. Qua việc nghiên cứ lý luận và tìm hiểu thực tế tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Interflex Vina, khóa luận cơ bản đã giải quyết một số vấn đề sau:

					Thứ nhất, khái quát chung những vấn đề lý luận bản về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp Thứ hai, tìm hiểu được thực trạng tuyển dụng nh lực tại Công ty TNHH Interflex Vina từ đó đưa ra đánh giá về tuyển dụng nhân lực, những yếu tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực của Công ty TNHH Interflex Vina Thứ ba, khóa luận đưa ra mục tiêu, định hướng phát triển và giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân l tại Công ty TNHH Interflex Vina
546	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Đại An Hưng Phát	Đỗ Thị Hằng	Ths. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Tuyển dụng nhân lực là một quá trình thu hút những người xin việc có trình độ từ lực lượng lao động xã và lực lượng lao động bên trong tổ chức. Đồng thời cũng là quá trình đánh giá các ứng viên theo các kh cạnh khác nhau dựa theo yêu cầu của công việc để c thể tìm được người phù hợp với các yêu cầu đặt ra trong số những người đã thu hút được. Xuất phát từ thực tiễn trên, em chọn đề tài: "Tuyển dụng nhân lự tại Công ty TNHH MTV Đại An Hưng Phát". Bố cu khoá luận tốt nghiệp bao gồm 3 chương. Ở chương Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực, khoá luận đã làm rõ các khái niệm, mục tiêu, vai trò, cơ sở, nội dung, các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân l này. Trên cơ sở lý luận, ở chương II, khoá luận đã phân tích cụ thể thực trạng, những mặt đạt được, hạ chế của tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MT Đại An Hưng Phát. Cuối cùng, trong chương III, en đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuy dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV Đại An Hư Phát.

547	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần quốc tế BAT Việt Nam	Ngô Thị Vân	Ths. Vũ Thanh Tuyền	Trong mỗi doanh nghiệp, nhân sự chính là yếu tố nguồn, là nền tảng cốt lõi để có thể giúp doanh nghi duy trì và phát triển bền vững trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Công ty cổ phần quốc tế BAT Việt Nam là công ty có thời gian hoạt động khá lâu vậy hoạt động tuyển dụng nhân lực nhằm thu hút đu nhiều ứng viên tiềm năng để đáp ứng nhu cầu công việc luôn được đặt lên hàng đầu. Công tác thu hút nguồn ứng viên chất lượng là yếu tố giúp doanh nghiệp có thể cạnh tranh được với đối thủ cạnh tran trên thị trường lao động. Trên thực tế thì tôi nhận th rằng, bên cạnh những thành tựu trong tuyển dụng nh lực tại công ty thì bên cạnh đó vẫn còn đang tồn tại những mặt hạn chế mà nên được khắc phục. Quy trì tuyển dụng tại doanh nghiệp vẫn chưa được hoàn thiện, đặc biệt là công tác thi xét tuyển và công tác khai thác nguồn vẫn còn chưa thực sự hiệu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng tuyển dụng nhân lự và đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hơn qu trình tuyển dụng tại Công ty cổ phần Quốc tế BAT Việt Nam là vô cùng cấp thiết về cả mặt lý luận và thực tiễn.
548	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Thành Công Hwashin	Nguyễn Thị Lan Anh	Ths. Ngô Kim Tú	Khóa luận tốt nghiệp đề tài: “Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Thành Công Hwashin" hoàn thành. Khóa luận đã: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về hoạt động tuyển dụ nhân lực trong tổ chức. Thông qua đó ta thấy được, tuyển dụng nhân lực có vai trò vô cùng quan trọng, góp phần tuyển dụng được đội ngũ lao động chất lượng. Mặt khác, tuyển dụng nhân lực còn có vai trò quan trọng đối với người lao động, tổ chức và cho x

					hội. - Khóa luận đã thực hiện nghiên cứu, khảo sát, phâ tích và đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thành Công Hwashin với các điểm mạnh như đội ngũ cán bộ nhân lực dồi dào đảm bảo được cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công t Trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên đạt mức cao, ….thì vẫn còn một số mặt tồn tại trong hoạt độ tuyển dụng nhân lực tại Công ty như: Chức năng củ từng phòng ban còn chưa rõ ràng, quy trình tuyển dụng còn chưa tốt, khâu phỏng vấn ứng viên chưa t sự hiệu quả, chưa có chính sách đãi ngộ tốt để giữ chân được nhân viên gắn bó lâu hơn;…… - Từ đó, Khóa luận tốt nghiệp cũng đã đề xuất ra 5 kiến nghị để hoàn thiện hoạt động tuyển dụng nhân tại Công ty TNHH Thành Công Hwashin, đó là: Nâ cao trình độ cho nhân viên trong phòng hành chính nhân sự. Kết hợp hợp lý các nguồn tuyển dụng. Nân cao chất lượng phỏng vấn. Nội dung của thông báo tuyển dụng trên facebook cần hấp dẫn hơn. Tăng cường các biện pháp tạo động lực để giữ chân nhân viên trong công ty và 1 số biện pháp khác.
549	Đại học	Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại công ty cổ phần công nghiệp tàu thủy hoàng long	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Ths. Ngô Thị Hồng Nhung	Đề tài được trình bày dựa trên các quy định về khóa luận của trường Đại học Lao động- Xã hội. Nội dun khóa luận là kết quả đi sâu vào chi tiết của báo cáo thực tập. Dựa trên những kiến thức được học tập, tí lũy tại trường, những trải nghiệm quý báu trong thờ gian thực tập và sự giúp đỡ nhiệt tình của các thầy c hướng dẫn để có thể hoàn thành tốt được khóa luận nghiệp năm 2022. Tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính là một vấn đề cấp thiết, mang tính

					quan trọng và chiến lược trong các doanh nghiệp tạ Việt Nam. Chính vì vậy, tôi đã chọn đề tài này để là khóa luận tốt nghiệp. Khóa luận tốt nghiệp được ch làm 3 chương gồm các nội dung chính: Chương 1. Cơ sở lý luận về vấn đề nghiên cứu: Làn rõ một số khái niệm , nội dung của tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính. Chương 2. Phân tích thực trạng của hoạt động tạo động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại cô ty cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng Long. - Phân tích thực trạng hoạt động tạo động lực lao đ thông qua thù lao tài chính tại doanh nghiệp - Phân tích thực trạng các nhân tố ảnh hưởng đến h động tạo động lực lao động thông qua thù lao tài ch tại doanh nghiệp. - Phân tích một số tiêu chí đánh giá khác, đưa các s liệu từ thực tiễn nhằm cụ thể hóa vấn đề hơn. - Một số ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. Chương 3. Các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động động lực lao động thông qua thù lao tài chính tại cô ty Cổ phần công nghiệp tàu thủy Hoàng Long
550	Đại học	Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công Ty Cổ phần Miza	Nguyễn Thị Xoan	TS. Bùi Thị Phương Thảo	1. Mục tiêu nghiên cứu - Hệ thống hóa một số vấn đ lý luận cơ bản về tuyển dụng nhân lực. - Phân tích, đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Miza qua đó phát hiện những bất cập còn t tại trong quá trình tuyển dụng nhân lực của Công ty Đề xuất một số giải pháp nhằm nhằm hoàn thiện tuy dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Miza. 2. Những xuất rút ra từ kết quả nghiên cứu Từ việc phân tích làm rõ thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty C phần Miza, khóa luận đã đưa ra những ưu, hạn chế

					tuyển dụng nhân lực tại Công ty và chỉ ra những nguyên nhân của những hạn chế đó. Khóa luận đã đ xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Miza. Đồng thời, định hướng phát triển và định hướng tuyển dụng của Côn ty cổ phần Miza. Nội dung chính của khóa luận gồn Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp Chương 2 :Thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Miza Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Miza.
551	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công Ty TNHH Kinh Doanh thép Cường Thành	Nguyễn Thị Xuân	Ths. Lê Thúy Hà	Một nền kinh tế muốn phát triển cần có các nguồn l vốn, khoa học - công nghệ, tài nguyên và nguồn nhâ lực; muốn tăng trưởng nhanh và bền vững cần dựa v ba yếu tố cơ bản và áp dụng công nghệ mới, phát tri kết cấu hạ tầng hiện đại và chất lượng nguồn nhân l Sự phát triển kinh tế - xã hội phụ thuộc vào nhiều đ kiện, yếu tố khác nhau, nhưng chủ yếu nhất vẫn là c người. Các yếu tố vật chất như máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, tài chính sẽ trở nên vô dụng nếu không có bàn tay của con người. Do vậy, hơn bất cứ nguồn lực nào khác, nguồn nhân lực luôn chiếm vị t trung tâm và đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa v hội nhập kinh tế quốc tế. Vì vậy muốn NNL hiệu qu thì trước hết cần chuẩn bị công tác tuyển dụng nhân lực hiệu quả Tuyển dụng nhằm bổ sung nhân lực có năng lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cũ như nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Bên cạnh đó tuyển dụng nhân lực cũng là cơ sở. Hy

					vọng những kiến nghị của em sẽ phần nào giúp cho công ty cải thiện những hạn chế cũng như phát huy điểm mạnh để từ đó đưa ra được một NLĐ phù hợp chất lượng để từ đó mang lại lợi nhuận cũng như vị của công ty.
552	Đại học	Hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần tư vấn và giải pháp Văn Phòng Việt	Bùi Thị Thu Dung	Ths. Ngô Kim Tú	Khóa luận tốt nghiệp đề tài: "Hoàn thiện công tác đ tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần tư vấn và giải phá Văn Phòng Việt" đã hoàn thành. Khóa luận đã: - Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác đào tạo nh lực trong tổ chức, bao gồm: mục đích, vai trò, các y tố tác động tới hoạt động đào tạo và các hình thức đ tạo nhân lực trong tổ chức. - Đề tài đã tiến hành nghiên cứu, phân tích và đánh thực trạng hoạt động đào tạo nhân lực tại Công ty C phần tư vấn và giải pháp Văn Phòng Việt. Công ty luôn đề cao vai trò, tầm quan trọng của hoạt động đ tạo nhân lực. Vì vậy, kết quả đào tạo nhân lực hàng năm đạt yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên, đến nay việc ban hành các qui chế về đào tạo nội bộ còn hạn chế, quy trình, hình thức đào tạo còn bất cập,... - Từ đó, Khóa luận đã đề xuất 1 số giải phápnhằm hoàn thiện công tác đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần tư vấn và giải pháp Văn Phòng Việt. Đó là: tăn cường phân định trách nhiệm giữa các phòng ban chuyên trách, xây dựng qui chế đào tạo, đổi mới các hình thức thứcđào tạo hấp dẫn hơn và 1 số biện ph khác.
553	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Bellsystem24-Hoa	Nguyễn Thị Uyên	TS. Bùi Đức Thịnh	Tuyển dụng nhân lực có vai trò quan trọng đối với s phát triển của mỗi tổ chức, doanh nghiệp. Công ty C phần Bellsystem24-HoaSao là một công ty hoạt độn trong lĩnh vực cung cấp các giải pháp, tuyển dụng v

		Sao (Khối dự án miền Bắc)			cung cấp nhân sự cho đối tác. Chính vì vậy, công ty luôn sát sao và chú trọng đến vấn đề tuyển dụng nhâ lực tại công ty mình. Qua thời gian thực tập tại công ty, em đã tìm hiểu và nhận thấy công tác tuyển dụng có tồn tại hạn chế. Do vậy, em đã lựa chọn đề tài: " Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Bellsystem24-HoaSao (Khối dự án miền Bắc) " là đề tài nghiên cứu khóa luận của mình. Em đã trình b các cơ sở lý luận chung của tuyển dụng, đi sâu vào phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty và sau đó từ thực trạng em đã đưa ra một số giải pha để nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng nhân lực cho công ty Bellsystem24-HoaSao (Khối dự án mi Bắc).
554	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần công nghệ Sotatek Việt Nam	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Ths. Mai Thị Khôi Linh	Nguồn nhân lực là chìa khóa thành công của mọi doanh nghiệp, vì vậy vấn đề tuyển dụng nhân lực cũ mỗi tổ chức có một ảnh hưởng. Tuyển dụng thực sự một hoạt động then chốt của quản trị nguồn nhân lự trong mọi tổ chức. Tuyển dụng đúng người cho đún công việc sẽ giúp doanh nghiệp có cơ cấu hợp lý và đội ngũ nhân viên phù hợp với từng loại công việc. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm các nguồn khác, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao danh tiếng kinh doanh và rõ ràng là tăng lợi nhuận, giúp mở rộ và phát triển. Hiểu được tầm quan trọng của tuyển dụng. Qua đó, tôi đã phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp cho công tác tuyển dụng tại Công Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro công ty Chương 2: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Côn Cổ phần Công nghệ Sotatek Việt Nam

					Chương 3: Một số giải pháp tuyển dụng nhân lực tạ Công ty Cổ phần Công nghệ Sotatek Việt Nam
555	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH xây dựng Tân Thịnh	Đỗ Thị Huyền	Ths. Ngô Kim Tú	Khóa luận tốt nghiệp đề tài: "Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh" hoàn thành.Khóa luận đã làm rõ các nội dung sau đ Thứ nhất, Khóa luận đã hệ thống hóa cơ sở lý luận tuyển dụng nhân lực trong tổ chức. Thông qua đó ta thấy được, tuyển dụng nhân lực có vai trò quan trọn đối với sự tồn tại và phát triển của mọi tổ chức. Tru hết tuyển dụng nhân lực có hiệu quả sẽ cung cấp ch doanh nghiệp một đội ngũ lao động lành nghề, năng động, sáng tạo. Mặt khác, tuyển dụng nhân lực là kh đầu tiên của công tác quản trị nhân lực, chỉ làm tốt khâu tuyển dụng nhân lực mới có thể làm tốt các kh tiếp theo. Không chỉ đối với doanh nghiệp, tuyển dụ nhân sự còn có vai trò hết sức quan trọng đối với người lao động và xã hội. Thứ hai, Khóa luận đã khảo sát, đánh giá và phân t thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh mặc dù Công ty đã được thành lập hơn 15 năm, Công ty cũng đã tổ chức được bộ m quản trị của công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ công nhân viên cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số mặt tồn tại trong hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty như: Mộ số bước trong quy trình tuyển dụng của công ty được thực hiện chưa tốt, đặc biệt là quá trình thiết lập cuộ hẹn dẫn tới việc bỏ lỡ một số lượng lớn ứng viên;Q trình tuyển dụng của Công ty chưa hoàn thiện vì cần bổ sung thêm bước hội nhập nhân viên mới vào mô

					trường làm việc sau khi các ứng viên được thử việc Công ty nhằm nâng cai năng suất và chất lượng côn việc trong công ty. Trên cơ sở đó, Khóa luận tốt nghiệp đề tài: "Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Xây dựng Tân Thịnh" đã đề xuất một số giải pháp nhằm thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNH Xây dựng Tân Thịnh với 1 một số giải pháp như: Nâng cao trình độ cán bộ nhân | lực của Công ty; Đ dạng hóa nguồn tuyển dụng; ...
556	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH MTV phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ Á Đông	Ngô Vân Anh	Ths. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Sau khoảng hơn 2 tháng thực tập tại công ty TNHH MTV phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ Đông, em nhận thức được tầm quan trọng của việc x dựng quy chế tuyển dụng bài bản và hiệu quả hoạt động của công tác tuyển dụng nhân lực chất lượng c có tầm ảnh hưởng lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của công ty. Trong khóa luận tốt nghiệp, em tổng hợp những cơ sở lý thuyết về tuyển dụng nhân lực trong tổ chức làm tiền đề để phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực đang diễn ra trong công ty. Từ đó, em đánh giá được những ưu điểm và nhược điểm những thành tựu đạt được và hạn chế còn tồn tại, cũ như những nguyên nhân gây ra những hạn chế đó trong hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty. Dự trên cơ sở phân tích và đánh giá hiệu quả hoạt động tuyển dụng nhân lực, em xin phép đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty.
557	Đại học	Thực trạng thù lao tài chính tại Công ty TNHH	Khổng Thị Ánh Chinh	TS. Đoàn Thị Yến	Hiện nay, chính sách tài chính là một trong những c vô cùng quan trọng đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty TNHH Công nghệ và

		Công nghệ và Thương mại Lifesup			Thương mại Lifesup nói riêng. Với việc tiền lương với hiệu quả công việc KPI đã giúp nhân viên biết được kết quả làm việc của mình trong một tháng, từ phấn đấu làm việc trong các tháng tiếp theo nhằm c thiện tiền lương của mình. Các chính sách khuyến khích tài chính của Công ty hiện nay cũng được thiế kế khá hợp lý như: thưởng thành tích, thưởng đột xu hay các chương trình phúc lợi cũng khá đa dạng (tổ chức teambuilding theo quý, có các chính sách phúc lợi cao) đã thỏa mãn được phần lớn NLĐ tại Công t từ đó giúp giữ chân lao động, khiến họ có cảm giác tâm để cống hiến cho Công ty nhiều hơn. Tuy nhiên vì Công ty thành lập chưa lâu, nên các chính sách v còn nhiều hạn chế, quỹ tiền lương còn thấp do đó vi chi trả cho các chính sách còn nhiều bất cập. Với m tiêu trở thành công ty công nghệ hàng đầu, Công ty nên có giải pháp hoàn thiện các chính sách tài chính Với một giải pháp như: Tăng tiền lương cao hơn lư thị trường, bổ sung hình thức thưởng doanh số đối v phòng Kinh doanh, hay tăng mức chi trong các quỹ phúc lợi tài chính nhằm đảm bảo thu nhập cho NLĐ Có thể nói, một trong những yếu tố chính để duy trì nguồn lực, thu hút và giữ chân nhân tài là phải đảm bảo về thù lao tài chính cho người lao động. Khi thự hiện tốt nhiệm vụ này, họ sẽ có động lực và nâng ca tinh thần trách nhiệm, nỗ lực hết mình trong công v và ngược lại.
558	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty cổ phần tập đoàn Doanh Chính	Nguyễn Thị Trà	Ths. Lê Quang Anh	Trước tác động mạnh mẽ của xu hướng toàn cầu ho sự phát triển của khoa học công nghệ, Công ty Cổ phần Tập đoàn Doanh Chính luôn không ngừng đổi mới cách quản lý để nâng cao chất lượng sản xuất k

					doanh. Cùng với đó, công ty đang nỗ lực mở rộng q mô kinh doanh đa ngành nghề. Vì thế, hoạt động tu dụng nhân lực đề đáp ứng lượng lao động phù hợp v yêu cầu công việc là vô cùng quan trọng. Trên cơ sở tổng hợp lý luận về hoạt động tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp, sau khi nghiên cứu tổng quan v Công ty Cổ phần Tập đoàn Doanh Chính, bài khoá luận này tập trung phân tích và làm rõ thực trạng ho động tuyển dụng nhân lực tại công ty. Bài khoá luậ cũng làm rõ các nhân tố ảnh hưởng tới hoạt động tuyển dụng nhân lực để từ đó có những đánh giá về điểm, nhược điểm và tìm ra cái giải pháp nhằm nân cao hiệu quả hoạt động tuyển dụng nhân lực.
559	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH xuất nhập khẩu TOHA Việt	Nguyễn Thị Chinh	TS. Bùi Thị Phương Thảo	Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Xuất Nhậ Khẩu TOHA VIỆT, em đã học được mô hình tuyển dụng thực tế tại công ty như thế nào, các công việc liên quan đến tuyển dụng đã cho em hiểu biết để làm bài khóa luận tốt nghiệp này. Trong thực tế hiện nay Quyết định tuyển chọn có ý nghĩa rất lớn đến chiến lược kinh doanh và tổ chức bởi vì quá trình tuyển ch tốt giúp cho tổ chức có được những người có kỹ năn phù hợp với sự phát triển của tổ chức trong tương la Tuyển chọn tốt giúp tổ chức giảm chi phí do phải tuyển chọn lại, đào tạo lại cũng như tránh được thiệ hại rủi ro trong quá trình thực hiện công việc. Để tuyển chọn đạt hiệu quả cao thì cần phải có các bướ tuyển chọn phù hợp, các phương pháp thu thập thôn tin chính xác và đánh giá các thông tin chính xác và đánh giá các thông tin một cách khoa học. Muốn cô tác tuyển dụng đạt hiệu quả cao thì ngoài việc lựa ch được lao động có trình độ cao còn phải bố trí lao độ

					vào đúng vị trí công việc, có như vậy mới tạo được thoả mãn trong công việc, giảm thiểu tỷ lệ thay thế, thuyên chuyển lao động và tình trạng lao động bỏ v Với tầm quan trọng to lớn và ảnh hưởng xuyên suố đến các hoạt động nhân lực khác nhau thì việc hoàn thiện công tác tuyển dụng nên được chú trọng. Xuấ phát từ lý luận và thực tiễn đặt ra cho công tác tuyể dụng nhân sự tại Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu TOHA VIỆT em đã đi sâu vào tuyển dụng, xác định kết quả tuyển dụng tại Công ty. Do đó em chọn đề t " Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại Công TNHH Xuất Nhập Khẩu TOHA VIỆT." Bài khóa lu gồm 3 Chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về công tá tuyển dụng nhân lực trong tổ chức, Chương 2 : Thự trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNH Xuất Nhập Khẩu TOHA VIỆT, Chương 3 : Một số giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực t Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu TOHA VIỆT. Với mục đính làm nổi bật đặc điểm kinh doanh và thực trạng tuyển dụng và xác định kết quả công tác tuyể dụng của Công ty từ đó thấy được ưu- nhược điểm tuyển dụng và xác định được kết quả công tác tuyển dụng. Đưa một số giải pháp, kiến nghị cho công ty trong thời gian tới để công ty có thể hoàn thiện hơn tuyển dụng nhân lực và kế hoạch phát triển kinh doanh.
560	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thảo Nguyên	Nguyễn Thị Thắm	Ths. Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Vấn đề nguồn nhân lực nói chung và tuyển dụng nh lực đảm bảo nhu cầu công việc, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất hàng hóa như công ty TNHH Thảo Nguyên sẽ đóng vai trò vô cùng quan trọng đến sự phát triển cũng như thành công của công ty. Công tá

					này sẽ quyết định hiệu quả sản xuất, kinh doanh và nâng cao doanh thu cho Công ty. Trong khuôn khổ tài "Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Thảo Nguyên", em đã đưa ra một cách tổng quát nhất các vấn đề liên quan đến công tác tuyển dụng trong doa nghiệp như: cơ sở lý luận về khái niệm, định nghĩa bản về tuyển dụng nhân lực, các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực của công ty cũng như tổng quan kinh nghiệm về tuyển dụng nhân lực của một s doanh nghiệp qua đó rút ra một số bài học cho công TNHH Thảo Nguyên. Trên cơ sở đánh giá thực trạn tuyển dụng, tìm ra những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của công tác tuyển dụng, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụ nhân lực cho công ty trong thời gian tới.
561	Đại học	Đánh giá thực hiện công việc tại Công ty cổ phần ITNavi Việt Nam	Lê Thị Diệp Anh	TS. Cấn Hữu Dạn	Khóa luận nghiên cứu về lý luận cơ bản của Đánh g thực hiện công việc và thực trạng về công tác đánh nhân lực tại Công ty Cổ phần ITNavi Việt Nam, đồ thời đưa ra được những ưu điểm và hạn chế để trên sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện đánh giá thực hiện công việc tại Công ty.
562	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV vận tải Dương Toản	Nguyễn Thị Thu Hương	TS. Bùi Đức Thịnh	Công ty TNHH MTV vận tải Dương Toản là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải sản xuất nông nghiệp. Với sự phát triển của ngành v tải và dịch vụ sản xuất thì nhu cầu về nhân lực trong công ty ngày càng lớn, đặc biệt là nhân lực có trình cao. Trong đề tài này, em đã đi sâu nghiên cứu vấn tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV vận t Dương Toản.Bài khóa luận đã làm rõ cơ sở lý luận tuyển dụng nhân lực; sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khảo sát để nghiên cứu thực tiễn h

					động tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH MTV vận tải Dương Toản.Trên cơ sở tổng hợp lý luận về tuyển dụng nhân lực để đánh giá hiệu quả tuyển dụ đưa ra những ưu điểm, hạn chế của công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty. Từ đó đề xuất những giả pháp, khuyến nghị phù hợp giúp công ty hoàn thiện tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp trong thời gian tới.
563	Đại học	Thực trạng công tác đào tạo nhân lực tại công ty cổ phần đầu tư đầu tư Wonderhomes	Nguyễn Thị Lan Anh	Ths. Vũ Mạnh Thắng	Trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển cùng vớ hội nhập kinh tế quốc tế, ngành dịch vụ vẫn luôn ph triển và chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu ngành kinh của Việt Nam. Bởi vậy, để có thể cạnh tranh được v các doanh nghiệp khác thì việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là một trong những biện pháp để cá doanh nghiệp thích nghi được với sự thay đổi của th trường. Một chiến lược đào tạo, phát triển hợp lí sẽ phát huy nội lực cao nhất, phát huy khả năng làm vi khả năng sáng tạo của người lao động, nâng cao trá nhiệm, tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh. Do vậy, làm thế nào để nâng cao hơn nữa hi quả công tác đào tạo nhân lực, nhằm nâng cao trình cho người lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh c công ty? Đó cũng chính là lí do em chọn đề tài: “Th trạng công tác đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Đầu tư Wonderhomes” làm đề tài nghiên cứu. Từ đ được những giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nhân lực tại công ty.
564	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và	Lê Thị Mỹ Duyên	Ths. Lưu Thu Hường	Khóa luận nghiên cứu về đề tài “Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và D vụ Skyline Việt Nam”. Công ty cũng đã xây dựng được cơ sở tuyển dụng, quy trình tuyển dụng nhân l

		Dịch vụ Skyline Việt Nam			cho riêng mình dựa trên những quy định của Nhà nu và căn cứ trên tình hình thực tế của công ty. Tuy nh vẫn còn một số nội dung tuyển dụng nhân lực của công ty còn chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến việc tuyển dụng nhân lực tại công ty còn một số khó khăn. Bài khóa luận này đã phân tích thực trạng tuyển dụng nh lực tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra đánh giá những mặt đạt được, mặt hạn chế của tuyển dụng nhân lực công ty và nguyên nhân của hạn chế đó. Từ đó đề x một số giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Skyline Vi Nam.
565	Đại học	Thực trạng hoạt động đào tạo công chức tại UBND quận Hoàng Mai	Nguyễn Hồng Diệp	Ths. Lê Quang Anh	Khóa luận tốt nghiệp "Thực trạng hoạt động đào tạo công chức tại UBND quận Hoàng Mai" có nội dung nghiên cứu về các cơ sở lý luận về đào tạo nhân lực nói chung và thực trạng hoạt động đào tạo công chú trong thời gian gần đây tại UBND quận Hoàng Mai Từ thực trạng đã nghiên cứu được, nội dung khóa lu còn bao gồm những mặt đạt được và những hạn chế của hoạt động đào tạo công chức tại UBNd và đưa r những giải pháp, khuyến nghị để cải thiện hoạt độn này.
566	Đại học	Tuyển dụng NL tại Công ty TNHH thiết bị điện tử LS Việt Nam	Nguyễn Kim Duyên	Ths. Phan Thị Vinh	Recommendations and solutions focus on improvin the contingent of specialized staff. This is the core t decides a lot on the effectiveness of the recruitment employees of the Company. The State should focus more on investment in the education system, provid the society with a source of high quality resources.h recommendations and solutions are proposed focusi on perfecting the contingent of full-time officials. T is the core that decides a lot on the efficiency of the

					recruitment of the Company. On the part of the Stat it is necessary to concentrate more investment on th education system, to provide the society with a sour of high quality human resources.
567	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Vinafco	Nguyễn Hoàng Linh	TS. Đoàn Thị Yến	Tuyển dụng nhân lực là một trong những khâu cơ b của công tác quản trị nhân sự, là nền tảng vững chắ cho sự thịnh vượng cũng như sự bền vững của doan nghiệp. Trong khóa luận này, bằng việc đi sâu vào nghiên cứu thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công Cổ phần Vinafco, phân tích các mặt tốt và các mặt c tồn tại trong công tác tuyển dụng, tác giả đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện tuyể dụng nhân lực tại Công ty. Tuy nhiên, tuyển dụng nhân lực là một nội dung rộng lớn, khó khăn và phứ tạp, nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Những giải pháp trên đây mới chỉ dừng lại ở những gợi ý chung, để thực hiện chúng cần có giải pháp th gian nghiên cứu, tìm hiểu kỹ hơn để xây dựng thành công chương trình hành động cụ thể phù hợp với Cô ty.
568	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Dược Phẩm Quốc Tế Medicom	Nguyễn Thị Nga	Ths. Vũ Thanh Tuyền	Hiện nay, nền kinh tế thị trường đang trên đà hội nh với nhiều biến động, cạnh tranh ngày càng khốc liệt Trong bối cảnh đó, để có thể đứng vững và phát triể thì các doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các nguồn lự là điều bắt buộc. Trong rất nhiều các nguồn lực thì nguồn nhân lực được coi là nguồn lực quan trọng nh vì nó là nguồn lực sống duy nhất có thể sử dụng và kiểm soát các nguồn lực khác như nguồn lực tài chí thiết bị và máy móc. Vì vậy thành công của doanh

					nghiệp không thể tách rời các yếu tố con người. Để doanh nghiệp có đội ngũ cán bộ làm việc chất lượng hiệu quả cao thì phụ thuộc trước tiên ở yếu tố đầu v là khâu tuyển dụng nhân lực. Tuyển dụng nhân lực được coi là khởi đầu và là nền tảng cho sự thành cô của mỗi tổ chức, bởi tuyển dụng nhân lực là việc lự chọn chất lượng đầu vào sao cho phù hợp với các y cầu và đặc điểm của tổ chức, một nguồn nhân lực c trình độ, có tinh thần trách nhiệm cao để tổ chức ng càng phát triển vững mạnh. Tuy nhiên, hoạt động tuyển dụng nhân lực ở nước ta hiện nay vẫn còn nh bất cập, không phải doanh nghiệp nào cũng biết tìm kiếm, sử dụng và khai thác nguồn nhân lực hiệu quả Vì vậy em đã chọn công ty TNHH Dược Phẩm Quố Tế Medicom để nghiên cứu rõ hơn về tầm quan trọn của công tác tuyển dụng nhân lực trong doanh nghi Sau khi đi tìm hiểu về thực trạng tuyển dụng nhân l tại công ty thì công ty đã đạt được một số mặt tích c trong tuyển dụng nhân lực xong vẫn tồn tại một số h chế và từ đó em đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tuyển dụng nhân lực tại công ty.
569	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH TM&DV Viettech	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Ths. Lê Quang Anh	Khóa luận có mục đích làm rõ hệ thống hóa cơ sở lý luận chung về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. Từ đó phân tích làm rõ thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thươ mại và Dịch vụ Viet-tech từ đó tìm ra những hạn chế nguyên nhân của những hạn chế đó. Cuối cùng đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động

					tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Viet-tech.
570	Đại học	Thực trạng thù lao tài chính tại Công ty IDSMED Việt Nam	Đỗ Hải Anh	TS. Trần Thị Minh Phương	Trên cơ sở lý luận về thù lao tài chính trong doanh nghiệp, tập trung làm rõ những thực trạng đang diễ về thù lao tài chính trong doanh nghiệp nhằm đưa r các giải pháp hoàn thiện hệ thống thù lao tài chính t Công ty IDSMED Việt Nam - Hệ thống hoá các cơ sở lý luận về thù lao tài chính trong doanh nghiệp. - Phân tích thực trạng thù lao tài chính tại Công ty IDSMED Việt Nam. - Đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện thù lao tài chính phù hợp và hiệu quả nhất đối với công ty tron tình hình mới. Ngoài các phần mở đầu, kết luận, mục lục, danh mụ tài liệu tham khảo, danh mục bảng biểu sơ đồ, phần nội dung chính của Khoá luận bao gồm 03 chương thể như sau: - Chương 1: Cơ sở lý luận về thù lao tài chính trong doanh nghiệp - Chương 2: Thực trạng thù lao tài chính tại công ty IDSMED Việt Nam. - Chương 3: Giải pháp hoàn thiện thù lao tài chính t công ty IDSMED Việt Nam.
571	Đại học	Đào tạo và bồi dưỡng viên chức tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội	Phạm Đức Cường	Ths. Hà Nam Phong	Hiện nay, viên chức có vai trò quan trọng trong việ hoạch định triển khai và tổ chức thực hiện chính sá của Đảng, Nhà nước, quyết định sự thành công hay thất bại của đường lối, chính sách do cơ quan, tổ ch đề ra. Để xây dựng đội ngũ viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng l và tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dâ

					thì việc quản trị nhân lực là nhiệm vụ rất quan trọng đặc biệt là công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức cầ có những hình thức phù hợp hiệu quả. Trong những năm qua, Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội đã tri khai nhiều công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và đạt được nhiều kết quả đáp ứng được yêu cầu của tổ chức, nguyện vọng của đông đảo viên chức. Xuất p từ cơ sở lý luận về đào tạo, bồi dưỡng viên chức, qu tìm hiểu thực tế tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà em đã chọn đề tài: "Đào tạo và bồi dưỡng viên chức tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội" để nghiên cứu. Khóa luận trên cơ sở đánh giá thực trạng, phân tích các thuận lợi, khó khăn của công tác đào tạo, bồ dưỡng viên chức tại Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội và đề xuất một số giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy quá trình đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại Trun tâm được hiệu quả hơn.
572	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn	Ngô Huyền Trang	Ths. Lê Thúy Hà	Tuyển dụng nhân lực là hoạt động cần thiết để nâng cao và duy trì chất lượng nguồn nhân lực trong doa nghiệp. Nhận thấy, hoạt động tuyển dụng nhân lực t Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn chưa được hoàn thiện, tác giả đã sử dụng các phương pháp bao gồm: phân tích và tổng hợp dữ liệ phương pháp điều tra; phương pháp thu thập và xử dữ liệu để làm rõ các nội dung sau: Chương 1: Cơ s lý luận về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp. chương này, tác giả muốn đưa ra các là các giả thuy đã được kiểm chứng và khẳng định về vấn đề tuyển dụng nhân lực. Chương 2: Thực trạng tuyển dụng n lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn. Ở chương này, tác giả tiến hành phân

					tích thực trạng tuyển dụng nhân lực thông qua quy trình tuyển dụng nhân lực của công ty. Chương 3: G pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ô tô Quang Tuấn. S khi đã phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực của công ty ở Chương 2, tác giả đã đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này với các giải pl về tuyển dụng nhân lực và các giải pháp hỗ trợ tuyể dụng. Tác giả hi vọng với những phân tích, những g pháp, khuyến nghị mà tác giả đưa ra có thể nâng ca hiệu quả tuyển dụng nhân lực cho công ty, từ đónân cao chất lượng nguồn nhân lực để công ty có thể đẩ mạnh sản xuất, kinh doanh.
573	Đại học	Dao tao nhan luc khối salon tại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ 30Shine	Nguyễn Thị Hoàng Anh	TS. Đoàn Thị Yến	Đào tạo nhân lực là một trong những khâu cơ bản c công tác quản trị nhân lực, là yếu tố quyết định và t yếu để duy trì, phát triển, nâng cao chất lượng nhân lực và là chỗ dựa vững chắc trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt. Trong khóa luận này , bằn việc đi sâu phân tích thực trạng đào tạo nhân lực tại Công ty CP Thương mại Dịch vụ 30Shine, phân tích những thành tựu đạt được và các mặt hanjc chế tron đào tạo nhân lực. Tác giả đã đưa ra một số giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện đào tạo nhân lực tại Công ty CP Thương mại Dịch vụ 30Shine. Tuy nhiên, đào tạo nhân lực là một nội dung khó kh và phức tạp do khắc biệt về văn hóa, ngôn ngữ, khô đồng nhất về thời gian và nội dung đào tạo,… nên đ tài không tránh khỏi những thiếu sót. Những giải ph trên đây mới chỉ dừng lại ở những gợi ý chung, để thực hiện chúng cần có giải pháp thời gian nghiên c

					tìm hiểu kỹ hơn để xây dựng chương trình cụ thể ph hợp với Công ty.
574	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Bảo Long	Ngô Thúy Hằng	Ths. Lê Thúy Hà	Trên thực tế, nhiều doanh nghiệp hiện nay gặp nhiề khó khăn trong công tác tuyển dụng nhân lực. Tuy rằng quy trình tuyển dụng và các hoạt động có liên quan trong công tác tuyển dụng đã được các doanh nghiệp xây dựng hoàn chỉnh nhưng vẫn còn nhiều v đề bất cập, do nhiều nguyên nhân khác nhau. Và Cô ty TNHH Bảo Long cũng là một trong những doanh nghiệp như vậy. Nhận thấy công tác này tuy đã rất được quan tâm nhưng vẫn tồn tại nhiều hạn chế chẳ hạn như chưa chú ý đến tình trạng sức khỏe của ứng viên, hay là tập trung quá cao vào phỏng vấn mà bỏ qua các hình thức kiểm tra khác. Chính vì vậy, lựa chọn đề tài: "Tuyển dụng nhân lực tại Công ty TNH Bảo Long" là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễ Trên cơ sở phân tích thực trạng, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của công tá tuyển dụng nhân lực của công ty.
575	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần BĐS UP LAND	Nguyễn Ngọc Long	TS. Trần Thị Minh Phương	Trong quá trình thực tập và nghiên cứu về thực trạn tuyển dụng nhân lực của Công ty cổ phần BĐS UPLAND tôi thấy có nhiều ưu và nhược điểm, từ những điều tôi đã làm bài khóa luận tốt nghiệp để trình bày nhữ vấn đề mà tôi và các anh chị trong công ty cùng gặp phải, k khóa luận có 3 chương với 3 mục nhằm giải thích được những ưu nhược điểm về tuyển dụng tại công ty. Từ đó bả thân tôi đã đưa ra giải pháp và định hướng cho công trong

					thời gian tới để công ty có thể hoàn thiện hơn nữa v việc tuyển dụng nhân lực trong thời đại 4.0 này. Cu cùng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của tất cả mọi người!Trong quá trình thực tập và nghiên cứu về th trạng tuyển dụng nhân lực của Công ty cổ phần BĐ UPLAND
576	Đại học	Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH sản xuất và đầu tư Minh Phong	Nguyễn Thị Huyền Trang	TS. Bùi Thị Phương Thảo	Sau thời gian học tập tại Trường Đại học Lao động hội và quá trình thực tập tại Công ty TNHH sản xuấ và đầu tư Minh Phong , Qua đó có thể thấy được tu dụng cho đúng người đúng việc là điều khó khăn không phải doanh nghiệp nào cũng làm được. Sau q trình thực tập tại công ty TNHH sản xuất và đầu tư Minh Phong em thấy công tác tuyển dụng nhân lực của công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong cô tác tuyển dụng, làm giảm hiệu quả công việc chung của công ty ,Chính vì vậy em xin chọn đề tài:Hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNH sản xuất và đầu tư Minh Phong ” làm đề tài Khoá lu tốt nghiệp , với mục đích mang những kiến thức đã được học áp dụng để nghiên cứu thực trạng công tá tuyển chọn nhân lực và đề xuất các giải pháp để hoa thiện công tác tuyển dụng nhân lực của công ty, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý lao động thực hiện thành công chiến lược sản xuất kinh doan củaCông ty TNHH sản xuất và đầu tư Minh Phong Bài khoá luận bao gồm 3 chương Chương 1: Cơ sở luận về quản trị nguồn nhân lực Chương 2: Thực trạ công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH sản xuất và đầu tư Minh Phong. Chương 3: Giải pháp h

					thiện công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty TNH sản xuất và đầu tư Minh Phong.
577	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng & Thương mại Bảo Minh	Mai Thị Mỹ Duyên	TS. Cấn Hữu Dạn	Khóa luận nghiên cứu về lý luận cơ bản của Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty cổ phần Đầu - Xây dựng & Thương mai Bảo Minh, đồng thời đư ra được những ưu điểm và hạn chế để trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện thực trạ tuyển dụng tại Công ty để nâng cao hiệu quả trong q trình hoạt động kinh doanh. Để nâng cao chất lượng trong công tác quản trị nhân sự thì DN cần phải thự hiện đồng thời nhiều công việc, trong đó là hoạt độn tuyển dụng và đào tạo để xây dựng một đội ngũ nhâ viên lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đối v lĩnh vực này, yếu tố con người là không thể thay thế và là một nguồn tài nguyên vô giá. Công ty cổ phần Đầu tư - Xây dựng & Thương mại Bảo Minh luôn đ biệt chú trọng hoạt động TDNL. Điều này đã góp p cho sự phát triển mạnh mẽ về số lượng nhân viên và chất lượng phục vụ khách hàng.
578	Đại học	Thực trạng công tác đào tạo nhân lực tại Công ty Cổ phần Funtap	Nguyễn Thị Lĩnh	TS. Cấn Hữu Dạn	Khóa luận này được thực hiện với mục đích nghiên cứu thực trạng công tác đào tạo nhân lực của Công cổ phần Funtap. Sau một thời gian nghiên cứu khẩn trương, nghiêm túc và hết sức cố gắng, đối chiếu vớ mục đích nghiên cứu, khóa luận đã hoàn thành và đ được kết quả như sau: Chương 1: Khóa luận đã hệ thống hoá khá đầy đủ, rõ ràng các vấn đề lý luận về ĐTNL. Chương 2: Thông qua các số liệu khảo sát, t thập tài liệu tại Công ty, tác giả đã mô tả, đánh giá được thực trạng về ĐTNL tại Công ty Cổ phần Fun Đồng thời, tác giả cũng chỉ ra những thành tích đạt được, những mặt còn tồn tại, những nguyên nhân cầ

					phải khắc phục để tiếp tục hoàn thiện công tác ĐTN tại DN trong thời gian tới. Chương 3: Tác giả đã nê lên những giải pháp hoàn thiện công tác ĐTNL tại Công ty Cổ phần Funtap. Tác giả mong muốn lãnh Công ty Cổ phần Funtap sẽ xem xét và tùy điều kiệ để có kế hoạch thực hiện trong thời gian tới nhằm g phần vào việc ổn định và phát triển lực lượng lao đ của công ty.
579	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty CP TM Địa ốc 5 sao	Lưu Thị Hồng An	Ths. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Đề tài khóa luận: "Tuyển dụng nhân lực tại công ty CPTM Địa Ốc 5 Sao" Sử dụng phương pháp tổng h số liệu từ các phòng ban công ty và phương pháp sử dụng bảng hỏi, thống kê số liệu…Qua đó phân tích được thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại C ty; đề xuất được một số giải pháp nâng cao hiệu qu tuyển dụng tại công ty.
580	Đại học	tuyển dụng nhân lực tại công ty tnhh xuất nhập khẩu và thương mại quốc tế Tomahawk	Trương Thị Phúc	Ths. Phan Thị Vinh	Khóa luận tốt nghiệp đã nghiên cứu được về "Tuyể dụng nhân lực tại công ty TNHH Xuất nhập khẩu v Thương mại Quốc tế Tomahawk". Chương 1 đã nêu được những khái niệm cơ bản về tuyển dụng nhân l vai trò của công tác tuyển dụng nhân lực; các nhân ảnh hưởng đến công tác tuyển dụng nhân lực; nội d của công tác quản trị nhân lực. Chương 2 đi sâu vào nghiên cứu thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại Quốc tế Tomahawk. Từ kết quả phân tích đó sẽ đánh giá đư hiệu quả công tác tuyển dụng qua các tiêu chí đánh hiệu quả công tác tuyển dụng. Chương 3 là định hư phát triển và thách thức trong công tác quản trị nhâ lực của Công ty; cùng một số giải pháp tác giả đề x nhằm mục đích cải thiện, hoàn thiện quy trình tuyể dụng hơn tại công ty trong tương lai.

581	Đại học	Thực trang công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ Phần Nghiên Cứu và Phát Triển Y tế Việt Nam	Đào Ngọc Thảo	Ths. Lưu Thu Hường	Khóa luận này nghiên cứu về công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ Phần Nghiên Cứu và Phát Triển Y Tế Việt Nam. Trên thực tế công ty đã xây dựng được một quy trình tuyển dụng nhân lực riêng căn cứ theo các quy định của pháp luật và phù hợp v nhu cầu sử dụng nhân lực của công ty hiện nay. Bài luận này là kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm hi phân tích, đánh giá về công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty, cùng với những hiểu biết của bản thân v công tác này em đã chỉ ra những mặt đạt được, nhữ mặt hạn chế cũng như tìm ra được nguyên nhân của những mặt hạn chế đó. Đồng thời đưa ra được một s giải pháp nhằm hoàn thiện hơn công tác tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ Phần Nghiên Cứu và Phát Triển Y Tế Việt Nam.
582	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc	Trương Thanh Huyền	TS. Trần Thị Minh Phương	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phầ Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc". Bài khóa luận nghiên cứu các hoạt động trong quá trình tuyển dụng nguồn nhân lực, các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc. Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã sử dụng phươ pháp thống kê, mô tả, so sánh, phân tích và tổng hợ Kết quả phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tạ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Địa ốc Đất Xanh Miền Bắc đã rút ra một số kết luận như sau: Thành tựu: - Đội ngũ chuyên viên, nhân viên tuyển dụng đầy su trẻ, giàu sức cống hiến sáng tạo. Đa số ứng viên của công ty đều là những người trẻ nên việc đội ngũ trẻ một lợi thế khi các anh chị đang trong độ tuổi này c

					thể hiểu tâm lý ứng viên của mình. - Sử dụng linh hoạt các website tuyển dụng để đăng tuyển từng vị trí cho phù hợp với đối tượng ứng viê trang web đó, tránh gây lãng phí ngân sách tuyển dụ của công ty. - Công ty thích ứng nhanh với thời cuộc, công nghệ sử dụng linh hoạt hình thức phỏng vấn trong thời kỳ dịch bệnh.
583	Đại học	Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ phần Savvycom	Phạm Phương Mai	TS. Cấn Hữu Dạn	Đề tài đi sâu tìm hiểu về tuyển dụng nhân lực tại cô ty Cổ phần Savvycom để thấy rõ hơn về tầm quan trọng của tuyển dụng trong một doanh nghiệp, cụ th như sau: Thứ nhất, hệ thống hóa cơ sở lý luận về kh niệm, định nghĩa cơ bản, nội dung và các nhân tố ản hưởng đến về tuyển dụng nhân lực của công ty. Thứ hai, đánh giá thực trạng tuyển dụng nhân lực của cô ty Savvycom, đánh giá kết quả hoạt động của công trong thời gian qua cũng như những tác động của m trường bên trong và bên ngoài đối với tuyển dụng nhân lực của công ty. Thứ ba, trên cơ sở đánh giá th trạng tuyển dụng, tìm ra được những tồn tại, hạn ch và nguyên nhân, và đưa ra được một số giải pháp, k nghị nhằm hoàn thiện tuyển dụng nhân lực trong th gian tới.
584	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty CP Công nghệ và Sản xuất Minh Hà	Nguyễn Thị Giang	Ths. Vũ Thanh Tuyền	Tuyển dụng là vấn đề quan trọng hiện nay với mỗi doanh nghiệp nếu muốn củng cố và phát triển nguồ nhân lực chất lượng cao cho doanh nghiệp để đáp ứ nhu cầu phát triển và giữ vững vị thế trên thị trường hiện nay. Bản thân em đã và đang nghiên cứu về đề tuyển dụng nhân lực tại Công ty CP Công nghệ và S xuất Minh Hà và luôn nhận thấy ban lãnh đạo công cũng như mọi nhân viên đều quan tâm về hoạt động

					tuyển dụng nhân lực tại công ty. Trước tiên là xác đ được cơ sở tuyển dụng nhân lực là xuất phát từ nhu cầu và các yêu cầu của công việc đã được đề ra theo bản mô tả công việc và bản yêu cầu của công việc đ với người thực hiện. Từ việc xác định được cơ sở tuyển dụng đi đến việc xác định nhu cầu và tiến hàn lên kế hoạch tuyển dụng, tiến hành triển khai và đán giá kết quả tuyển dụng. Nhìn nhận đánh giá khách quan đi từ các bước và các yếu tố ảnh hưởng để phâ tích thực trạng tuyển dụng nhân lực lại Công ty Cổ phần Công nghệ và Sản xuất Minh Hà. Qua đây có nhìn nhận được những điểm đạt được và chưa đạt được cùng nguyên nhân để từ đó không ngừng nâng cao và phát triển, nghiên cứu và hoàn thiện quá trình tuyển dụng một cách hiệu quả nhất. Chính vì vậy m không ngừng tìm hiểu và đưa ra những giải pháp để nâng cao quy trình tuyển dụng cũng các yếu tố khác ảnh hưởng đến quá trình tuyển dụng. Khi mà quá tr tuyển dụng được hoàn thiện hơn thì sẽ đem lại hiệu quả ngày càng cao, thu hút được nhiều ứng viên chấ lượng gắn bó và phát triển cùng công ty trong tương lai.
585	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty BĐS TicaLand	Nguyễn Phạm Nhật Quang	Ths. Nghiêm Thị Ngọc Bích	Bài khóa luận đã nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác tuyển dụng nhân lực tại công ty Cổ phần b động sản Tica Land. Hiện nay, công ty đang có một lực lượng cán bộ công nhân viên kết hợp của nhiều hệ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, nă động trong công việc và cũng đầy kinh nghiệm. Nh lực luôn là yếu tố quan trọng của một doanh nghiệp Doanh nghiệp muốn tồn tại được thì doanh nghiệp phải có một đội ngũ nhân sự có chất lượng, có trình

					chuyên môn cao. Như vậy, công tác quản trị nhân s trong doanh nghiệp là rất cần thiết, rất quan trọng v nó là nền tảng cho các hoạt động khác. Công tác tuy dụng nhân lực chính là đầu vào, nhằm cung cấp đội ngũ nhân viên có đủ số lượng và chất lượng cho côn tác quản trị nhân lực trong doanh nghiệp. Tuy nhiên không phải bất cứ một doanh nghiệp nào cũng có th làm tốt công tác tuyển dụng nhân lực và nguồn lực người chưa phát huy hết được khả năng vốn có của Do vậy, doanh nghiệp phải có những giải pháp để nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng nhằm có được nguồn lực đó và sử dụng hiệu quả nhất. Một s giải pháp như: Xây dựng Quy chế tuyển dụng, Hoàn thiện công tác xác định nhu cầu tuyển dụng, Bổ sun phương pháp thu hút ứng viên, Đầu tư thêm chi phí vào công tác tuyển dụng, Hoàn thiện công tác phân tích công việc, Nâng cao trình độ của cán bộ chuyên trách công tác tuyển dụng… Nhằm hoàn thiện hơn công tác tuyển dụng của công ty trong thời gian tới.
586	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH Winfa	Trần Thị Thảo	TS. Đoàn Thị Yến	Khóa luận đã tập trung làm rõ: Hệ thống cơ sở lý lu về tuyển dụng nhân lực trong doanh nghiệp: Một số khái niệm cơ bản; Nội dung tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp; Các nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụ nhân lực trong doanh nghiệp; Kinh nghiệm về tuyển dụng nhân lực tại một số công ty và bài học cho côn ty Trách nhiệm hữu hạn Winfa. Phân tích thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu h Winfa, bao gồm: (1) Giới thiệu tổng quan về Công t Trách nhiệm hữu hạn Winfa, (2) Phân tích thực trạn tuyển dụng nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu h Winfa, (3) Phân tích thực trạng nhân tố ảnh hưởng c

					tuyển dụng nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu h Winfa, (4) Đánh giá chung về tuyển dụng nhân lực Công ty Trách nhiệm hữu hạn Winfa. Từ những ưu điểm, hạn chế trong tuyển dụng nhân lực tại Công t Trách nhiệm hữu hạn Winfa; Khóa luận đã đề xuất giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lực tại Công t Trách nhiệm hữu hạn Winfa trong thời gian tới.
587	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại công ty TNHH tổng hợp Thịnh Phát	Nguyễn Thị Thìn	Ths. Đào Phương Hiền	Tên đề tài khóa luận tốt nghiệp: Tuyển dụng nhân lu tại công ty TNHH Tổng hợp Thịnh Phát Nội dung khóa luận được chia làm 3 phần: Chương I: Cơ sở lý luận về hoạt động tuyển dụng tạ doanh nghiệp Chương II: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại công TNHH Tổng hợp Thịnh Phát Chương III: Một số giải pháp nhằm nâng cao họa đ tuyển dụng tại công ty TNHH Tổng Hợp Thịnh Phá
588	Đại học	Thực trạng hoạt động tuyển dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần MISA	Trần Thị Mỹ Linh	Ths. Lưu Thu Hường	Khóa luận nghiên cứu về đề tài "Thực hoạt động tu dụng nhân lực tại Công ty Cổ phần Misa". Công ty cũng đã xây dựng được cơ sở tuyển dụng, quy trình tuyển dụng nhân lực cho riêng mình dựa trên những quy định của Nhà nước và căn cứ trên tình hình thự của công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung tuy dụng nhân lực của công ty còn chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến việc tuyển dụng nhân lực tại công ty còn m số khó khăn. Bài khóa luận này đã phân tích được n phần thực trạng tuyển dụng tại Công ty, trên cơ sở đ đưa ra đánh giá những mặt đạt được, mặt hạn chế cu tuyển dụng và nguyên nhân của hạn chế đó. Từ đó đ xuất một số giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lu tại Công ty Cổ phần Misa.

589	Đại học	Thực trạng hình thức trả lương tại công ty cổ phần giải pháp tự động hóa kỹ thuật việt nam	Lê Minh Anh	Ths. Nguyễn Thị Hằng	Nội dung chính khóa luận tốt nghiệp hình thức trả lương trong doanh nghiệp luôn được người lao động cũng như doanh nghiệp quan tâm hàng đầu, bên cạn các yếu tố quan trọng khác như môi trường làm việ uy tín doanh nghiệp, ngành nghề, v.v ... Tiền lương tác dụng khuyến khích người lao động làm việc tích cực, sáng tạo, hiệu quả, tăng năng suất lao động, tăn hiệu quả lợi nhuận cho doanh nghiệp. Thấy được va trò hết sức quan trọng của các hình thức trả lương v sự phát triển của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế chung cũng như đối với Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Tự động Việt Nam nói riêng, hơn nữa hình thức trả lương tại doanh nghiệp vẫn chưa được hoàn thiện. Chính vì vậy em đã chọn đề tài: "Thực trạng hình thức trả lương tại Công ty Cổ phần Giải pháp K thuật Tự động Việt Nam". Khoá luận này đã hệ thố hoá về cơ sở lý luận về tiền lương, các hình thức trả lương; đã phân tích được thực trạng trả lương lương Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Tự động Việt Nam để từ đó hoàn thiện các hình thức trả lương tại Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Tự động Việt Nam.
590	Đại học	Tạo động lực lao động cho nhân viên kinh doanh thông qua chính sách đãi ngộ tại Công ty Cổ phần thương mại Địa Ốc 5 Sao	Nguyễn Thị Nhung	Ths. Vũ Mạnh Thắng	Trong bất kỳ một tổ chức hay doanh nghiệp nào thì nguồn nhân lực luôn được coi là nguồn lực quan trọ nhất. Chính vì vậy, con người là yếu tố cấu thành, cùng vận hành và quyết định sự thành bại của tổ chu Vì thế, vấn đề tạo động lực lao động phát huy tính t cực của con người luôn chiếm vị trí hàng đầu trong kì một tổ chức hay doanh nghiệp nào. Để có thể đứn vững trên thị trưởng và phát triển bền vững, doanh nghiệp cần phải duy trì được đội ngũ lao động ổn đị

					có năng lực. Để thực hiện được điều này đòi hỏi những người làm công tác quản lý phải luôn tìm tòi nghiên cứu, để đưa ra được những giải pháp tạo độn lực cho người lao động, nhằm khuyến khích họ nỗ l làm việc, ổn định tư tưởng, xác định gắn bó lâu dài doanh nghiệp.
591	Đại học	Hình thức trả lương tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển đô thị-vinacity	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Ths. Vũ Phương Thảo	Trong những năm qua Công ty cổ phần đầu tư và pl triển đô thị – Vinacity không ngừng hoàn thiện hình thức trả lương cho lao động trong công ty. Công ty xây dựng được hệ thống thang bảng lương có tham khảo hệ thống thang bảng lương của nhà nước. Ngo ra, Công ty đã xây dựng được hình thức trả lương c bộ phận kinh doanh bán hàng có gắn với hiệu quả k doanh. Mặt khác Công ty đã dựng đơn giá sản phẩn cho bộ phận hưởng lương sản phẩm theo hoa hồng. Tuy nhiên, hiện nay hình thức trả lương của Công t vẫn còn nhiều bất cập, đặc biệt đối với bộ phận hưở lương thời gian đơn giản và lương sản phẩm hoa hồ chưa gắn với kết quả hoàn thành công việc, mức độ đóng góp của người lao động. Để Công ty phát triển bền vững trong tương lai đòi hỏi phải hoàn thiện ho nữa các hình thức trả lương mà Công ty áp dụng. Ngoài phần lời cam đoan, lời cảm ơn, mục lục, danh mục từ viết tắt, danh mục bảng biểu sơ đồ, lời mở đ kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, khó luận gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về hì thức trả lương trong doanh nghiệp. Chương 2: Thực trạng hình thức trả lương tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị – Vinacity. Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hình thức trả lương tại Công cổ phần đầu tư và phát triển đô thị – Vinacity.

592	Đại học	Đánh giá thực hiện công việc tại Công ty TNHH Vận tải và Dịch vụ Ánh sáng	Vũ Thị Linh	Ths. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Trong thời kỳ chịu ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng quyết liệt hơn. Mỗi doanh nghiệp cần ph có những chiến lược riêng cho mình để đứng vững trên thị trường. Đó có thể là các chiến lược về vốn, công nghệ, … nhưng một trong những yếu tố không thể thiếu đó là chiến lược về vốn nhân lực. Muốn nâ cao vốn nhân lực của doanh nghiệp các doanh nghiệ cần phải có những hướng đi cụ thể. Một trong nhữn biện pháp hữu hiệu trong quản trị nhân lực để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đó là thực hiện đánh giá thực hiện công việc của người lao động theo địn kỳ. Thông qua đánh giá thực hiện công việc, người động có thể biết được những ưu điểm để phát huy v những nhược điểm để khắc phục sao cho đem lại hi quả công việc cao nhất, tăng năng suất lao động góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.
593	Đại học	Thực traạng tuyển dụng tại Công ty TNHH Ngôi Sao Xanh	Đào Thị Huệ	Ths. Đào Phương Hiền	Đối với Chương I, tác giả tập trung vào nghiên cứu lý thuyết về tuyển dụng nhân lực: vai trò của tuyển dung; cơ sở của tuyển dụng nhân lực; các yếu ảnh hưởng đến tuyển dụng nhân lực; phân định trác nhiệm của các cấp trong tuyển dụng nhân lực và cá nhân tố ảnh hưởng đến tuyển dụng. Sang đến Chươ II, tác giả phân tích và đánh giá thực trạng tuyển dụ tại Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Ngôi Sao Xa giai đoạn 2019 – 2021. Tiếp đó là đưa ra các bước tuyển dụng đang được áp dụng tại công ty TNHH T vấn và Đào tạo Ngôi Sao Xanh. Nội dung cốt lõi củ chương này là phân tích thực trạng và khả năng, hiệ quả tuyển dụng của công ty Ngôi Sao Xanh. Tác gia khái quát về chính sách cũng như các hoạt động tuy

					dụng, các nhân tố bên trong và ngoài công ty ảnh hưởng như thế nào đến tuyển dụng của công ty. Từ những thực trạng được phân tích ở Chương II, tác g đưa ra nhận xét khái quát, nêu ra ưu điểm, nhược đi của quá trình thực hiện tuyển dụng tại công ty ở Chương III. Cùng với đó, trong Chương III, tác giả chỉ ra định hướng phát triển về nhân sự của Công ty Ngôi Sao Xanh và đề xuất các giải pháp cải thiện tì trạng tuyển dụng giúp Công ty đạt được mục tiêu về nhân lực đã đề ra. Cuối cùng là phần kết luận của tá giả về đề tài nghiên cứu và danh mục tài liệu tham khảo.
594	Đại học	Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Bảo hiểm Xuân Thành Thăng Long	Trần Thị Thu Thảo	TS. Nguyễn Thị Hồng (88)	Lâu nay, nguồn nhân lực luôn được xem là một tron những yếu tố quan trọng hàng đầu tạo nên sự thành công của doanh nghiệp, tổ chức. Một doanh nghiệp, chức có thể có công nghệ hiện đại, chất lượng dịch tốt, cơ sở hạ tầng vững mạnh nhưng nếu thiếu lực lượng lao động giỏi thì doanh nghiệp, tổ chức đó khó có thể tồn tại dài và tạo dựng được lợi thế cạnh tranh, bởi lẽ con người chính là yếu tốt tạo ra sự khác biệt giữa các doanh nghiệp, tổ chức. Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu tại công ty, em nhận thấy công ty đã chú trọng công tác tuyển dụng như xác định nhu cầu tuyển dụng, lập kế hoạch tuyể dụng, tổ chức thực hiện tuyển dụng,…Tuy nhiên em thấy vẫn còn một số vấn đề hạn chế trong công tác tuyển dụng. Chính vì vậy, em lựa chọn đề tài tài "Tuyển dụng nhân lực tại Công ty Bảo Hiểm Xuân Thành Thăng Long" làm đề tài khóa luận với mong muốn có thể đưa ra các giải pháp thực tiễn, có tính

					thi để công ty hoàn thiện tốt công tác tuyển dụng ch người lao động tại công ty. Đề tài khóa luận tốt ngh gồm 3 chương: Chương 1: Cơ sở lý luận về tuyển dụng nhân lực tro doanh nghiệp Chương 2: Thực trạng tuyển dụng nhân lực tại Côn Bảo Hiểm Xuân Thành Thăng Long Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tuyển dụng nhân lự tại Công ty Bảo Hiểm Xuân Thành Thăng Long

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (Không có)

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1					
2					

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Quản trị nhân lực xanh - Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam	Tháng 4/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	120
2	Xây dựng và ứng dụng khung năng lực trong các hoạt động quản trị nhân lực	Tháng 10/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	80
3	Già hoá lao động ở Việt Nam - Cơ hội và thách thức	Tháng 8/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	80
4	Quan hệ lao động ở Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Tháng 7/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	80
5	Tác động của Bộ luật lao động năm 2019 đến quan hệ lao động	Tháng 12/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	70
6	Ứng dụng phần mềm NVIVO trong nghiên cứu Công tác xã hội	Tháng 10/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	50
7	Chia sẻ kinh nghiệm thực hành Tâm lý học	Tháng 10/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	50
8	Chuyên nghiệp hoá các hoạt động thực hành Công tác xã hội	Tháng 4/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	150
9	Đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh hội nhập	Tháng 11/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	80
10	Kế toán - Kiểm toán - Tài chính Việt Nam	Tháng 4/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	120
11	Ngành bảo hiểm trong bối cảnh toàn cầu hoá	Tháng 4-5/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	120
12	Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền nhằm tăng cường nhận thức của người dân về bảo hiểm xã hội ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam	Tháng 8 - 9/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	80

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
13	Nâng cấp chương trình đào tạo trình độ cao đẳng nghề cung cấp dụng cụ chỉnh hình	Tháng 5/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Trụ sở chính)	60
14	Nâng cao năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Tháng 9/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	60
15	Khởi nghiệp của sinh viên khối ngành Kinh tế sau Covid-19	Tháng 4/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	30
16	Nâng cao hiệu quả của việc học trực tuyến ngành Kế toán	Tháng 7/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	30
17	Đổi mới dạy và học tiếng Anh trong Giáo dục Đại học	Tháng 7/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	30
18	Nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Tháng 5/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	30
19	Đổi mới phương pháp dạy và học chủ nghĩa Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay	Tháng 8/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	30
20	Vấn đề tâm lý của học sinh, sinh viên trong trường học và vai trò của nhà Tâm lý học	Tháng 6/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	50
21	Dịch vụ Công tác xã hội trong bệnh viện	Tháng 10/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	50
22	Mô hình đối tác chiến lược nhân sự: xu hướng mới trong quản trị nhân lực hiện đại	Tháng 7/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	90
23	Giáo dục đại cương tại Trường Đại học Lao động - xã hội (CSII) - Thực trạng và một số giải pháp.	Tháng 6/2021	Trường Đại học Lao động - xã hội (Cơ sở II)	50

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn

1.	Kế toán thu, chi ưu đãi người có công trên địa bàn Thành phố Hà Nội	1. TS. Nguyễn Thị Thanh Nga - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngà - Thư ký 3. ThS. Vũ Thị Thê - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Anh Tấn - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
2.	Nghiên cứu việc áp dụng thủ tục phân tích trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. TS. Đào Mạnh Huy - Chủ nhiệm 2. PGS.TS. Lê Thị Tú Oanh - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Anh Tấn - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
3.	Nghiên cứu việc áp dụng hệ thống kiểm soát quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam	1. PGS.TS. Lê Thị Tú Oanh - Chủ nhiệm 2. TS. Đào Mạnh Huy - Thư ký 3. TS. Tạ Thị Thúy Hằng - Thành viên 4. ThS. Cao Mai Quỳnh - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Thị Thu Lệ - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
4.	Xây dựng thẻ điểm cân bằng tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	1. TS. Tô Thị Ngọc Lan - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Thị Kim Chi - Thành viên 3. TS. Đỗ Thị Thanh Hoa - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thanh Hải - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đông Anh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	

5.	Nghiên cứu mối quan hệ giữa lợi nhuận và dòng tiền trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. PGS.TS. Bùi Thị Ngọc - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thúy Vinh - Thành viên 3. ThS. Mai Thị Nga - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Thanh - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Toàn Thắng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
6.	Nghiên cứu ảnh hưởng của kế toán môi trường tới kết quả hoạt động tại các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	1. ThS. Đỗ Thị Lan Anh - Chủ nhiệm 2. TS. Đào Mạnh Huy - Thành viên 3. TS. Vũ Thùy Dương – Trường Đại học Công Đoàn - Thành viên 4. CN. Đồng Thị Thanh Hà - Chi cục Thuế khu vực Lào Cai – Mường Khương - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
7.	Phân tích chi phí - khối lượng - lợi nhuận trong các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi ở miền bắc Việt Nam	1. ThS. Trần Thị Thu Hà - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Linh - Thư ký 3. TS. Hoàng Khánh Vân - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
8.	Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến đầu tư xanh của các doanh nghiệp tại Việt Nam	1. TS. Vũ Thị Thanh Thủy - Chủ nhiệm 2. ThS. Đỗ Thị Hồng Nhung - Trường Đại học Kinh tế quốc dân - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

9.	Tác động của quản trị công ty đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. ThS. Tô Thị Thu Trang - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thúy Ngà - Thư ký 3. PGS.TS. Bùi Thị Ngọc - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thư Quỳnh - Cục Thuế Lào Cai - Thành viên 5. CN. Nghiêm Bạch Liên - Cục Thuế Hà Nội - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
10.	Quản trị khoản phải thu khách hàng tại các doanh nghiệp ngành dệt may niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. ThS. Vũ Thùy Linh - Chủ nhiệm 2. ThS. Hoàng Thị Thu Trang - Thư ký 3. ThS. Phạm Thị Huyền - Thành viên 4. CN. Nguyễn Thị Tuyên - Chi cục thuế khu vực Lào Cai - Mường Khương - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
11.	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố bên trong doanh nghiệp đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp khoáng sản niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	1. TS. Đỗ Đức Tài - Chủ nhiệm 2. ThS. Mai Thị Hà - Thành viên 3. TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Văn Thụ - Thành viên 5. Đỗ Thị Kim Ngân - Cục Công nghệ Thông tin Tổng Cục Thuế - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

12.	Phân tích tài chính khách hàng doanh nghiệp trong hoạt động cho vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Trung Hòa Nhân Chính	1. ThS. Hoàng Thị Thu Trang - Chủ nhiệm 2. TS. Lương Thị Huyền - Thành viên 3. ThS. Phạm Thị Huyền - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
13.	Nghiên cứu tác động của cấu trúc tài chính đến khả năng sinh lợi trong các công ty bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. TS. Nguyễn Thị Nga - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Thị Hồng - Thư ký 3. TS. Đoàn Thị Quỳnh Anh - Thành viên 4. TS. Lê Thị Nhu - Trường Đại học Kinh tế quốc dân - Thành viên 5. TS. Phí Thị Kiều Anh - Học viện Tài chính - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18450000	
14.	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất thép thuộc Tổng công ty thép Việt Nam	1. TS. Ngô Quang Hùng - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Tiến Hưng - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Huy Khôi - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên 5. ThS. Hoàng Hải Hậu - Thành viên 6. CN. Phan Thị Thu Hiền - Cục thuế tỉnh Thái Bình - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

15.	Nghiên cứu ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến giá trị doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1. TS. Tạ Thị Thúy Hằng - Chủ nhiệm 2. CN. Đinh Thị Chiên - Thư ký 3. TS. Ngô Quang Hùng - Thành viên 4. ThS. Trần Thị Kim Chi - Thành viên 5. ThS. Mai Thị Nga - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
16.	Hoàn thiện tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp bảo hiểm trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. ThS. Nguyễn Thúy Vinh - Chủ nhiệm 2. ThS. Hà Thị Nhung - Thư ký 3. ThS. Ngô Thị Hồng Nhung - Thành viên 4. ThS. Đoàn Thị Nguyệt Ngọc - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Hoài Anh - Thành viên 6. CN. Đỗ Thị Kim Ngân - Cục công nghệ thông tin - Thành viên 7. CN. Mai Thế Lực - Cục thuế Lào Cai - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
17.	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát quản trị trong các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn tỉnh Nam Định	1. TS. Trần Anh Quang - Chủ nhiệm 2. ThS. Đỗ Thị Lệ - Thành viên 3. CN. Nguyễn Công Nghị - Cục thuế tỉnh Nam Định - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
18.	Một số giải pháp tăng cường hoạt động giới thiệu việc làm cho sinh viên chính quy Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. TS. Lương Xuân Dương - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Kiên Cường - Thư ký 3. ThS. Đào Huy Toan - Thành viên 4. TS. Trần Thị Mai Loan - Thành viên 5. ThS. Bùi Thị Thu Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

19.	Nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của bác sỹ trong các bệnh viện công lập ở Hà Nội	1. ThS. Hà Nam Phong - Chủ nhiệm 2. TS. Hà Duy Hào - Thư ký 3. TS. Đỗ Thị Tươi - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18500000	
20.	Tác động của sự gắn kết với công việc đến kết quả thực hiện công việc của người lao động trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin Hà Nội	1. TS. Cấn Hữu Dạn - Chủ nhiệm 2. TS. Bùi Thị Phương Thảo - Thư ký 3. TS. Đào Mai Phước - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
21.	Nghiên cứu tác động của tiền lương đến năng suất lao động của công nhân trực tiếp sản xuất tại một số doanh nghiệp may trên địa bàn Hà Nội	1. TS. Đoàn Thị Yến - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Thị Hồng (88) – Thư ký 3. ThS. Hà Nam Phong - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Hằng - Thành viên 5. Bùi Minh Hoàng - sinh viên trường Erasmus Rotterdam - Hà Lan - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
22.	Tác động của văn hóa tổ chức đến cảm nhận về chính sách tiền lương của người lao động tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	1. TS. Nguyễn Thị Hồng (88) - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thúy Hằng - Thư ký 3. ThS. Đoàn Tố Như - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

23.	Nghiên cứu bất bình đẳng giới trong hoạt động quản trị nhân lực tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Hà Nội	1. ThS. Đào Phương Hiền - Chủ nhiệm 2. ThS. Vũ Thị Ánh Tuyết - Thư ký 3. ThS.Ngô Thị Hồng Nhung - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
24.	Thực trạng quan hệ lao động tại các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam	1. ThS. Ngô Thị Mai - Chủ nhiệm 2. ThS. Nghiêm Thị Ngọc Bích - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Đức Chữ - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
25.	Các yếu tố tác động đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. TS. Hà Duy Hào - Chủ nhiệm 2. ThS. Nghiêm Thị Ngọc Bích - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Hồng 77 - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
26.	Đánh giá động lực lao động tại công ty TNHH TORINO Việt Nam	1. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thúy Hà - Thư ký 3. CN. Phạm Văn Giang - Công ty TNHH TORINO Việt Nam - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
27.	Thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại khu công nghiệp Bắc Thăng Long Hà Nội	1. ThS. Vũ Phương Thảo - Chủ nhiệm 2. ThS. Lưu Thu Hường - Thư ký 3. ThS. Lê Thúy Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
28.	Nâng cao năng lực công chức Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	1. TS. Bùi Đức Thịnh - Chủ nhiệm 2. ThS. Phan Thị Vinh - Thư ký 3. ThS. Vũ Mạnh Thắng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

29.	Nghiên cứu chính sách phát triển nguồn nhân lực nông thôn tỉnh Hòa Bình	1. TS. Bùi Thị Phương Thảo - Chủ nhiệm 2. TS. Cấn Hữu Dạn - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
30.	Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả làm việc của giảng viên các trường đại học công lập tại Hà Nội	1. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Chủ nhiệm 2. ThS. Ngô Thị Mai - Thư ký 3. ThS. Nghiêm Thị Ngọc Bích - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
31.	Phòng ngừa xung đột trong quan hệ lao động thông qua đối thoại xã hội tại Tổng công ty May 10	1. ThS. Lê Thúy Hà - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà - Thư ký 3. ThS. Vũ Phương Thảo - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
32.	Đào tạo, bồi dưỡng điều dưỡng viên tại một số bệnh viện trên địa bàn Hà Nội	1. TS. Vũ Hồng Phong - Chủ nhiệm 2. TS. Trần Thị Minh Phương - Thư ký 3. ThS. Đào Thị Thanh Trà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
33.	Ứng dụng khung năng lực vào quản trị nhân sự tại các doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn Hà Nội	1. TS. Trần Thị Minh Phương - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Thư ký 3. TS. Cấn Hữu Dạn - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

34.	Vận dụng thẻ điểm cân bằng để xây dựng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc KPIs cho người lao động tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội 1	1. TS. Vũ Thị Ánh Tuyết (83) - Chủ nhiệm 2. TS. Đinh Thị Trâm - Thư ký 3. ThS. Trương Thị Tâm - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
35.	Tác động của thực tiễn quản trị nhân lực đến kết quả làm việc của người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội	1. ThS. Vũ Thanh Tuyền - Chủ nhiệm 2. ThS. Đàm Thị Thanh Dung - Thành viên 3. ThS. Lê Quang Anh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
36.	Nghiên cứu thu nhập của điều dưỡng viên tại một số bệnh viện công lập tự chủ tài chính trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. ThS. Ngô Thị Hồng Nhung - Chủ nhiệm 2. ThS. Trương Thị Tâm - Thư ký 3. ThS. Đào Phương Hiền - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
37.	Đánh giá ảnh hưởng của đào tạo nhân lực đến chất lượng nguồn nhân lực tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1. ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết - Chủ nhiệm 2. ThS. Mai Thị Khôi Linh - Thư ký 3. ThS. Đào Phương Hiền - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

38.	Thực trạng biến động dân số thành phố Hồ Chí Minh 2011-2019 và dự báo dân số cho Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2050	1. TS. Nguyễn Thị Minh Hòa - Chủ nhiệm 2. ThS. Vũ Mạnh Thắng - Thư ký 3. ThS. Đào Phương Hiền - Thành viên 4. CN. Phùng Minh Hiển - Thành viên 5. ThS. Hà Tuấn Anh - Trường Đại học Kinh tế quốc dân - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18550000	
39.	Việc làm của người cao tuổi ở quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	1. TS. Nguyễn Trung Hải (76) - Chủ nhiệm 2. ThS. Phạm Thị Thu Trang - Thành viên 3. TS. Phạm Hồng Trang - Thành viên 4. ThS. Vũ Thị Lan Anh - Thành viên 5. TS. Nguyễn Hồng Linh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
40.	Sự thích ứng xã hội của người nghỉ hưu trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. TS. Vũ Thúy Ngọc - Chủ nhiệm 2. TS. Tiêu Thị Minh Hường - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Hiền - Thành viên 4. Lê Việt Anh - D14TL01 - Thành viên 5. Nguyễn Khánh Hằng - Trường Đại học khoa học Xã hội và Nhân văn - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

41.	Thực trạng ám sợ trường học của học sinh trung học cơ sở tại Hà Nội - Một số trường hợp điển hình	1. TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Thị Hương - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Hiền - Thành viên 4. ThS. Đỗ Thị An - Thành viên 5. ThS. Lê Thị Thủy - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
42.	Hoạt động hỗ trợ tiếp cận giáo dục cơ bản dành cho người nghèo huyện Thạch Thất, Hà Nội	1. TS. Đặng Quang Trung - Chủ nhiệm 2. TS. Phạm Hồng Trang - Thư ký 3. TS. Nguyễn Trung Hải (76) - Thành viên 4. ThS. Vũ Xuân Dũng - Thành viên 5. ThS. Hà Thị Thu Hòa - Thành viên 6. Nguyễn Việt Khôi – Đ15CT02 - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
43.	Thực trạng triển khai sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện tại các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, giai đoạn 2016-2020	1. ThS. Trần Ngọc Hà - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Minh Thía - Thư ký 3. ThS. Đào Hồng Chuyên - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
44.	Thực trạng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người lao động trên địa bàn Hà Nội giai đoạn 2016-2020	1. ThS. Vũ Thị Hồng Nết - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Xuân Hương - Thư ký 3. ThS. Hà Thị Nhung - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Minh Thía - Thành viên 5. ThS. Trần Thị Thanh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

45.	Thực trạng công tác giám định và bồi thường tổn thất trong nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu vận chuyển bằng đường biển tại Tổng công ty bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) giai đoạn 2016-2020	1. ThS. Nguyễn Minh Thía - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Ngọc Hà - Thư ký 3. ThS. Đào Hồng Chuyên - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
46.	Thực trạng tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm y tế tại tỉnh Cao Bằng	1. TS. Phạm Hải Hưng - Chủ nhiệm 2. ThS. Tô Thị Hồng - Thư ký 3. TS. Đỗ Thùy Dung - Thành viên 4. ThS. Phạm Đức Trọng - Thành viên 5. CN. Lãnh Thị Minh Nguyệt - BHXH tỉnh Cao Bằng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
47.	Giải pháp hoàn thiện công tác thẩm định cho vay dự án đầu tư tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Nam Hà Nội	1. ThS. Trần Thị Thanh - Chủ nhiệm 2. TS. Mai Thị Hường - Thư ký 3. TS. Phạm Đỗ Dũng - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Vàn - Thành viên 5. ThS. Vũ Thị Hồng Nết - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	

48.	Thực trạng tham gia bảo hiểm thất nghiệp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn Hà Nội	1. TS. Nguyễn Thị Vân Anh - Chủ nhiệm 2. TS. Mai Thị Dung - Thư ký 3. TS. Trịnh Khánh Chi - Thành viên 4. TS. Hoàng Minh Tuấn - Thành viên 5. TS. Nguyễn Thị Diễm Kiều - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
49.	Hoàn thiện chính sách tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam	1. TS. Trịnh Khánh Chi - Chủ nhiệm 2. TS. Mai Thị Dung - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Vân Anh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18550000	
50.	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ công tại cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai	1. ThS. Lê Thị Xuân Hương - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Hương Trầm - Thư ký 3. ThS. Bùi Thị Thu Hà - Thành viên 4. ThS. Mai Thị Hồng Quyên - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Văn Luân - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
51.	Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi định hướng khách hàng của đại lý bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam hiện nay	1. TS. Mai Thị Hường - Chủ nhiệm 2. TS. Đỗ Thùy Dung - Thư ký 3. TS. Phạm Đỗ Dũng - Thành viên 4. ThS. Trần Thị Thanh - Thành viên 5. ThS. Tô Thị Hồng - Thành viên 6. ThS. Mai Thị Yến - Công ty TNHH BHNT MB Ageas life - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

52.	Nghiên cứu về công tác quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ	1. ThS. Ngô Thị Liên - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Ngọc Hà - Thư ký 3. ThS. Hà Thị Nhung - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
53.	Thực trạng quản lý quỹ bảo hiểm y tế Việt Nam hiện nay	1. ThS. Phạm Đức Trọng - Chủ nhiệm 2. TS. Trịnh Khánh Chi - Thư ký 3. ThS. Đào Hồng Chuyên - Thành viên 4. ThS. Hà Thị Nhung - Thành viên 5. TS. Phạm Hải Hưng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15500000	
54.	Thực trạng triển khai bảo hiểm xã hội cho người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	1. TS. Mai Thị Dung - Chủ nhiệm 2. TS. Trịnh Khánh Chi - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Vân Anh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18550000	
55.	Sự hài lòng của khách hàng với chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại Tổng Công ty Bảo Việt nhân thọ	1. ThS. Nguyễn Nguyên Zen - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Xuân Hương - Thư ký 3. ThS. Mai Thị Hồng Quyên - Thành viên 4. ThS. Trần Thị Quỳnh - Thành viên 5. ThS. Lê Thị Hương Trầm - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

56.	Nhân tố ảnh hưởng tới việc mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	1. ThS. Nguyễn Thị Hữu Ái - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Nguyên Zen - Thư ký 3. TS. Hoàng Minh Tuấn - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Minh Thía - Thành viên 5. ThS. Trần Ngọc Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
57.	Thực trạng công tác truyền thông chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại tỉnh Lào Cai	1. ThS. Bùi Thị Thu Hà - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Xuân Hương - Thư ký 3. ThS. Mai Thị Hồng Quyên - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Vàn - Thành viên 5. ThS. Hà Thị Nhung - Thành viên 6. ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc - Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
58.	Nghiên cứu các nhân tố tác động tới hành vi không tham gia bảo hiểm hưu trí tự nguyện tại Việt Nam	1. ThS. Tô Thị Hồng - Chủ nhiệm 2. TS. Phạm Hải Hưng - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Nguyên Zen - Thành viên 4. ThS. Trần Ngọc Hà - Thành viên 5. TS. Mai Thị Hường - Thành viên 6. TS. Phạm Ngọc Tân - Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

59.	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định lựa chọn việc làm của sinh viên ngành quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp	1. TS. Đỗ Thị Mỹ Trang - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Thị Kim Nhung - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Phương Lan - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
60.	Nghiên cứu hoạt động định giá nhà ở chung cư thương mại mới tại Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội	1. TS. Lục Mạnh Hiển - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Quang Vĩnh - Thư ký 3. CN. Trần Huy Hoàng - Học viên cao học QTKD - Thành viên 4. CN. Đỗ Việt Phương - UBND quận Cầu Giấy - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
61.	Ứng dụng phương pháp FAHP để đánh giá các yếu tố dẫn đến thành công trong hợp tác giữa trường Đại học và doanh nghiệp	1. TS. Nguyễn Quang Vĩnh - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký 3. TS. Lục Mạnh Hiển - Thành viên 4. CN. Trần Huy Hoàng - Học viên cao học QTKD – Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
62.	Nghiên cứu sự trung thành thương hiệu của người tiêu dùng đối với sản phẩm dầu gội đầu tại Hà Nội	1. TS. Lê Thị Hải Hà - Chủ nhiệm 2. TS. Phan Thành Hưng - Thư ký 3. TS. Nguyễn Thị Anh Trâm - Thành viên 4. TS. Phạm Thị Thúy Vân - Thành viên 5. TS. Mai Thị Anh Đào - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

63.	Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng tới thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam	1. TS. Phạm Thị Thúy Vân - Chủ nhiệm 2. TS. Mai Thị Anh Đào - Thư ký 3. TS. Phan Thành Hưng - Thành viên 4. TS. Nguyễn Thị Anh Trâm - Thành viên 5. TS. Lê Thị Hải Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
64.	Nghiên cứu ý định sử dụng túi tái sử dụng khi đi chợ của người tiêu dùng Hà Nội	1. TS. Phan Thành Hưng - Chủ nhiệm 2. TS. Lê Thị Hải Hà - Thư ký 3. TS. Phạm Thị Thúy Vân - Thành viên 4. TS. Nguyễn Thị Anh Trâm - Thành viên 5. TS. Mai Thị Anh Đào - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
65.	Ứng dụng mạng xã hội trong dạy và học kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Phan Thị Thanh Tâm - Chủ nhiệm 2. ThS. Trịnh Thị Thủy - Thành viên 3. ThS. Kiều Linh - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
66.	Cơ chế tự chủ ở một số trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội và bài học kinh nghiệm đối với Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Vũ Sỹ Đoàn - Chủ nhiệm 2. TS. Đoàn Thị Thu Hà - Thành viên 3. TS. Đông Thị Hồng - Thành viên 4. TS. Đào Mai Phước - Thành viên 5. TS. Nguyễn Thị Thu - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18500000	

67.	Ảnh hưởng của tư tưởng "Hiếu" trong Nho giáo đến giáo dục đạo đức cho sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội hiện nay	1. TS. Nguyễn Thị Thu - Chủ nhiệm 2. TS. Đào Mai Phước - Thành viên 3. TS. Đông Thị Hồng - Thành viên 4. TS. Đoàn Thị Thu Hà - Thành viên 5. ThS. Vũ Sỹ Đoàn - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
68.	Đảng lãnh đạo giải quyết mối quan hệ dân tộc và giai cấp trong thời kỳ 1930-1945 và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1. TS. Đỗ Thị Yến - Chủ nhiệm 2. TS. Đoàn Thanh Thủy - Thành viên 3. TS. Đông Thị Hồng - Thành viên 4. TS. Triệu Thị Trinh - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Thị Phúc - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
69.	Tăng cường vận dụng kiến thức thực tiễn của giảng viên trong giảng dạy các học phần Lý luận chính trị tại Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. TS. Đông Thị Hồng - Chủ nhiệm 2. TS. Đoàn Thanh Thủy - Thành viên 3. TS. Đỗ Thị Yến - Thành viên 4. TS. Phạm Thị Thủy - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Thị Phúc - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
70.	Đảng lãnh đạo giải quyết vấn đề ruộng đất thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kinh nghiệm cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay	1. TS. Đoàn Thanh Thủy - Chủ nhiệm 2. TS. Triệu Thị Trinh - Thư ký 3. TS. Đông Thị Hồng - Thành viên 4. TS. Đỗ Thị Yến - Thành viên 5. TS. Phạm Thị Thủy - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	

71.	Vận dụng phương pháp tư duy Hồ Chí Minh vào giảng dạy và học tập các môn Lý luận chính trị ở Trường Đại học Lao động – Xã hội	1. ThS. Đặng Thị Hồng Vi - Chủ nhiệm 2. TS. Phạm Khánh Ngọc - Thành viên 3. TS. Đỗ Thị Ngọc Ánh - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Hà - Thành viên 5. TS. Vũ Thị Phương Mai – Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
72.	Ứng dụng công nghệ cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. TS. Đỗ Thị Ngọc Ánh - Chủ nhiệm 2. ThS. Đặng Thị Hồng Vi - Thư ký 3. TS. Đào Mai Phước - Thành viên 4. TS. Phạm Thị Thủy - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Thị Hà - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
73.	Đối thoại xã hội trong doanh nghiệp theo pháp luật Lao động Việt Nam hiện hành	1. TS. Đào Xuân Hội - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Đức Thắng - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Huy Khôi - Thành viên 5. ThS. Lưu Trần Phương Thảo - Học viện Phụ nữ Việt Nam	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
74.	Pháp luật về phòng, chống mại dâm: Thực trạng và khuyến nghị hoàn thiện	1. TS. Nguyễn Thị Tuyết Vân - Chủ nhiệm 2. ThS. Hoàng Hải Hậu - Thư ký 3. TS. Lục Mạnh Hiển - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Sơn - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Thị Nước - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	

75.	Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng theo pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành	1. ThS. Vũ Thị Thanh Huyền - Chủ nhiệm 2. TS. Vũ Thị Lan Hương - Thư ký 3. ThS. Vũ Thị Lan - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Viết Hồng - Thành viên 5. ThS. Phạm Quốc Huy - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
76.	Quyền bề mặt theo quy định của pháp luật dân sự Việt Nam hiện hành	1. TS. Vũ Thị Lan Hương - Chủ nhiệm 2. ThS. Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký 3. TS. Phạm Thị Ninh - Thành viên 4. ThS. Đinh Việt Hùng - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Phúc Thiện - Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
77.	Chính sách phát triển hợp tác xã trong pháp luật hiện hành và thực tiễn thực hiện	1. TS. Khuất Thị Thu Hiền - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Tố Như - Thành viên 3. ThS. Nguyễn Thị Hoàng Yến - Thành viên 4. ThS. Đỗ Thị Hằng - Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương - Thành viên 5. ThS. Đỗ Thị Minh Phượng - Học viện Ngân hàng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	

78.	Pháp luật lao động Việt Nam về xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức sa thải	1. ThS. Trần Đức Thắng - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Kiều Trang - Thành viên 3. ThS. Lê Quang Anh - Thành viên 4. ThS. Phạm Tuấn Trung - Thành viên 5. ThS. Đỗ Thị Hằng – Trường Cao đẳng Sư phạm Trung Ương - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	15850000	
79.	Pháp luật về hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019	1. TS. Trần Thị Mai Loan - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Kiều Trang - Thư ký 3. TS. Khuất Thị Thu Hiền - Thành viên 4. ThS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung - Thành viên 5. ThS. Nguyễn Kiên Cường - Thành viên 6. ThS. Nguyễn Phúc Thiện - Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	16850000	
80.	Hoàn thiện quản lý hình thức tổ chức dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Phạm Minh Tú - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Xuân Hương - Thư ký 3. TS. Vũ Thị Tuyết Lan - Thành viên 4. TS. Nguyễn Thị Sinh Chi - Thành viên 5. ThS. Bùi Thị Hồng Dung - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	

81.	Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình kiểm tra đánh giá sinh viên ở Trường Đại học Lao động - Xã hội trong giai đoạn hiện nay	1. ThS. Hoàng Hải Hậu - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Thị Giáng Hương - Thư ký 3. ThS. Đinh Việt Hùng - Thành viên 4. CN. Phạm Thị Hải Yến - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	18850000	
82.	Di dân tự do vào thành phố Hồ Chí Minh - Tiếp cận từ góc độ duy vật biện chứng.	1. ThS. Hoàng Thị Thu Huyền - Chủ nhiệm 2. TS. Huỳnh Thị Phương Trang - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Ngọc Diệp - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
83.	Phát triển kinh tế biển vùng Duyên hải miền Trung trong giai đoạn hiện nay	1. TS. Kiều Lê Công Sơn - Chủ nhiệm 2. ThS. Trần Bá Hiệp - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Đình Phong - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
84.	Các yếu tố tác động đến chất lượng giảng dạy trực tuyến ngành Kế toán tại Cơ sở II, trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Võ Cảnh Thịnh - Chủ nhiệm 2. ThS. Phạm Thị Thanh Huyền - Thư ký 3. ThS. Vũ Long Phụng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
85.	Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy kỹ năng mềm cho sinh viên ngành kế toán tại Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Lê Thị Mỹ - Chủ nhiệm 2. ThS. Hoàng Thị Tâm - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Văn Nhân - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

86.	Ảnh hưởng của quản trị vốn luân chuyển và cấu trúc tài chính đến hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản niêm yết trên HOSE	1. ThS. Nguyễn Văn Đán - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Diễm - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Lê Tuyết Loan - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
87.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ tại thành phố Hồ Chí Minh	TS. Tôn Thất Viên - Chủ nhiệm ThS. Phạm Thị Tường Vi - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
88.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến cầu về các dịch vụ tài chính của hộ gia đình ở Việt Nam - Tiếp cận theo mô hình Multivariate probit	ThS. Nguyễn Thị Hải Âu - Chủ nhiệm; ThS. Trương Anh Tuấn - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

89.	Ứng dụng phương pháp Regression discontinuity nghiên cứu tác động của chính sách bảo hiểm y tế đến mức độ sử dụng các dịch vụ y tế của người già ở Việt Nam	1. ThS. Trương Anh Tuấn - Chủ nhiệm	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
90.	Ảnh hưởng của quản trị vốn luân chuyển đến hiệu quả tài chính của các công ty bảo hiểm niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	1. ThS. Phạm Thị Tường Vi - Chủ nhiệm	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
91.	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tinh gọn tại các doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	1. ThS. Văn Hữu Quang Nhật - Chủ nhiệm 2. ThS. Châu Hoài Bão - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
92.	Mối quan hệ giữa văn hóa cá nhân và sự gắn kết với tổ chức của nhân viên văn phòng tại các doanh nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh	1. ThS. Nguyễn Quỳnh Nga - Chủ nhiệm 2. ThS. Lê Thị Cẩm Trang - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Thị Thảo - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

93.	Xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện công việc cán bộ, nhân viên khối hành chính tại cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Phạm Văn Thiệu - Chủ nhiệm 2. ThS. Phan Thị Liệu - Thư ký 3. ThS. Nguyễn Văn Hiếu - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
94.	Xây dựng phần mềm quản lý học viên tại Trung tâm Đào tạo Bồi dưỡng và Dịch vụ, Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Phan Thanh Hải - Chủ nhiệm 2. TS. Nguyễn Văn Đông - Thư ký 3. ThS. Phan Văn Bằng - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
95.	Xây dựng phần mềm quản lý tuyển sinh Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Nguyễn Phương Nam - Chủ nhiệm 2. CN. Nguyễn Thanh Nam - Thư ký 3. CN. Trương Xuân Nam - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
96.	Stress ở nhân viên công tác xã hội trong các cơ sở xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh	1. ThS.Vũ Thị Lụa - Chủ nhiệm	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
97.	Hành vi sử dụng mạng xã hội của sinh viên Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Ngô Thị Lệ Thu - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thoa - Thư ký 3. ThS. Lê Hồng Ngọc Bích - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

98.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ công tác xã hội với người khuyết tật tại Trung tâm Công tác xã hội Tiền Giang	1. ThS. Phạm Thanh Hải - Chủ nhiệm 2. ThS. Trương Thị Thúy Hòa - Thư ký 3. ThS. Hoàng Thị Thu Hoài- Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
99.	Hoạt động thực hiện chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên đối với người cao tuổi tại cộng đồng - Nghiên cứu trường hợp Phường 16, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	1. ThS. Hoàng Thị Thu Hoài - Chủ nhiệm 2. ThS. Phạm Thanh Hải - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
100.	Xây dựng mô hình trợ giúp sinh viên dựa vào nội lực tại Cơ sở II - Trường đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Lê Thị Nhung - Chủ nhiệm, 2. ThS.Nguyễn Thị Hoài Anh - Thư ký 3. CN. Hà Đức Anh - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
101.	Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Bến Tre	1. ThS. Hoàng Võ Hằng Phương - Chủ nhiệm 2. ThS.Ngô Quang Huy - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
102.	Đánh giá nhận thức về đạo đức kinh doanh của sinh viên Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội	1. ThS. Lê Thị Út - Chủ nhiệm 2. ThS. Trương Hoàng Chinh - Thư ký 3. ThS. Lê Thị Minh Tuyền - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

103.	Xử lý vật chứng trong vụ án hình sự - Một số vướng mắc và giải pháp khắc phục	1. ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Phương - Chủ nhiệm 2. ThS. Huỳnh Quang Thuận - Thư ký 3. Hoàng Nữ Đan Lam - LKT2K17 - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
104.	Pháp luật về hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai ở Việt Nam	1. ThS. Hoàng Thị Biên - Chủ nhiệm 2. ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	
105.	Pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai qua thực tiễn áp dụng tại tỉnh Đắk Lắk	1. TS. Lê Ngọc Thạnh - Chủ nhiệm 2. ThS. Lữ Thị Ngọc Diệp - Thư ký 3. ThS. Trần Duy Tuấn - Tòa kinh tế TAND - Thành viên	Không có	Từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021	20000000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Lao động - Xã hội	2017	80,3%	17/NQ-HĐKĐCLGD ngày 31/5/2018	Đạt	QĐ số 223/QĐ-KĐCL ngày 30/6/2018	30/6/2023

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Hà Xuân Hùng